

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
VIỆT NAM

Số: 179/2024/TB-VPA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 09/12/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 09/12/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 09/12/2024: Trước 16h30' ngày 06/12/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 06/12/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.

GIÁM ĐỐC

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 09/12/2024

*Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: chậm nhất đến 16h30p ngày 06/12/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).*

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1	94A-111.11	Bạc Liêu	2501	51N-088.88	Hồ Chí Minh	5001	86A-333.33	Bình Thuận	7501	30M-099.99	Hà Nội
2	30M-383.86	Hà Nội	2502	73A-379.99	Quảng Bình	5002	20A-882.88	Thái Nguyên	7502	51L-979.39	Hồ Chí Minh
3	11A-123.99	Cao Bằng	2503	12A-266.96	Lạng Sơn	5003	14A-936.28	Quảng Ninh	7503	15K-246.46	Hải Phòng
4	15K-266.65	Hải Phòng	2504	14B-055.55	Quảng Ninh	5004	14A-989.85	Quảng Ninh	7504	17A-391.86	Thái Bình
5	15K-466.96	Hải Phòng	2505	15K-290.99	Hải Phòng	5005	14A-989.95	Quảng Ninh	7505	17A-496.96	Thái Bình
6	17A-496.99	Thái Bình	2506	19A-678.93	Phủ Thọ	5006	15C-488.68	Hải Phòng	7506	17A-498.88	Thái Bình
7	18A-466.99	Nam Định	2507	19C-266.86	Phủ Thọ	5007	15K-496.69	Hải Phòng	7507	19A-669.95	Phủ Thọ
8	18A-498.89	Nam Định	2508	20A-777.72	Thái Nguyên	5008	17C-222.29	Thái Bình	7508	20A-898.95	Thái Nguyên
9	19A-668.85	Phủ Thọ	2509	20A-866.96	Thái Nguyên	5009	19A-666.64	Phủ Thọ	7509	20B-035.79	Thái Nguyên
10	19C-246.89	Phủ Thọ	2510	20A-886.65	Thái Nguyên	5010	20A-898.81	Thái Nguyên	7510	21A-190.68	Yên Bái
11	20A-889.83	Thái Nguyên	2511	20A-898.87	Thái Nguyên	5011	22A-227.89	Tuyên Quang	7511	23A-169.96	Hà Giang
12	26C-166.96	Sơn La	2512	23D-009.99	Hà Giang	5012	24A-317.77	Lào Cai	7512	24D-011.11	Lào Cai
13	28C-111.19	Hòa Bình	2513	24C-166.96	Lào Cai	5013	26C-166.99	Sơn La	7513	27C-068.68	Điện Biên
14	29K-435.55	Hà Nội	2514	25A-085.55	Lai Châu	5014	28D-011.11	Hòa Bình	7514	36C-493.99	Thanh Hóa
15	29K-444.41	Hà Nội	2515	29K-393.96	Hà Nội	5015	29K-185.55	Hà Nội	7515	36C-555.58	Thanh Hóa
16	30L-498.88	Hà Nội	2516	30L-669.95	Hà Nội	5016	29K-393.98	Hà Nội	7516	37C-579.68	Nghệ An
17	30L-687.98	Hà Nội	2517	30L-997.96	Hà Nội	5017	29K-419.99	Hà Nội	7517	43A-898.83	Đà Nẵng
18	30L-899.85	Hà Nội	2518	30M-356.67	Hà Nội	5018	29K-469.69	Hà Nội	7518	43A-966.97	Đà Nẵng
19	30M-299.95	Hà Nội	2519	30M-359.69	Hà Nội	5019	30L-555.91	Hà Nội	7519	43A-969.60	Đà Nẵng
20	34A-868.83	Hải Dương	2520	36C-499.88	Thanh Hóa	5020	34A-866.85	Hải Dương	7520	43A-969.98	Đà Nẵng
21	35B-024.68	Ninh Bình	2521	36K-096.99	Thanh Hóa	5021	34A-899.85	Hải Dương	7521	43A-979.96	Đà Nẵng
22	36K-266.96	Thanh Hóa	2522	37K-499.98	Nghệ An	5022	34A-939.98	Hải Dương	7522	49A-696.97	Lâm Đồng
23	38A-696.63	Hà Tĩnh	2523	38A-688.65	Hà Tĩnh	5023	34C-435.79	Hải Dương	7523	51L-499.69	Hồ Chí Minh
24	43A-898.95	Đà Nẵng	2524	47A-815.55	Đắk Lắk	5024	38A-669.65	Hà Tĩnh	7524	51L-898.87	Hồ Chí Minh
25	49C-399.98	Lâm Đồng	2525	47A-837.77	Đắk Lắk	5025	38A-711.11	Hà Tĩnh	7525	51L-969.97	Hồ Chí Minh
26	51D-983.86	Hồ Chí Minh	2526	47C-393.98	Đắk Lắk	5026	43A-969.90	Đà Nẵng	7526	51L-998.81	Hồ Chí Minh
27	51D-996.98	Hồ Chí Minh	2527	49A-699.98	Lâm Đồng	5027	43B-066.86	Đà Nẵng	7527	51L-998.96	Hồ Chí Minh
28	51L-426.66	Hồ Chí Minh	2528	49A-700.09	Lâm Đồng	5028	43B-066.99	Đà Nẵng	7528	51M-058.88	Hồ Chí Minh
29	51L-668.65	Hồ Chí Minh	2529	49C-397.95	Lâm Đồng	5029	47A-715.55	Đắk Lắk	7529	51M-188.98	Hồ Chí Minh
30	51L-669.95	Hồ Chí Minh	2530	51L-367.99	Hồ Chí Minh	5030	47C-368.66	Đắk Lắk	7530	51M-199.66	Hồ Chí Minh
31	51L-996.63	Hồ Chí Minh	2531	51L-485.86	Hồ Chí Minh	5031	49B-033.33	Lâm Đồng	7531	60K-678.91	Đồng Nai
32	51M-096.96	Hồ Chí Minh	2532	51L-499.66	Hồ Chí Minh	5032	49C-389.98	Lâm Đồng	7532	60K-678.92	Đồng Nai
33	51M-166.96	Hồ Chí Minh	2533	51L-979.96	Hồ Chí Minh	5033	49C-393.99	Lâm Đồng	7533	60K-688.65	Đồng Nai
34	51M-199.89	Hồ Chí Minh	2534	51L-989.92	Hồ Chí Minh	5034	51L-886.25	Hồ Chí Minh	7534	61K-466.96	Bình Dương
35	51N-105.55	Hồ Chí Minh	2535	51M-196.99	Hồ Chí Minh	5035	51L-996.60	Hồ Chí Minh	7535	62A-469.96	Long An
36	60K-689.88	Đồng Nai	2536	60C-769.96	Đồng Nai	5036	51M-178.88	Hồ Chí Minh	7536	66C-186.88	Đồng Tháp
37	62A-426.66	Long An	2537	60K-678.93	Đồng Nai	5037	51M-265.55	Hồ Chí Minh	7537	70A-588.98	Tây Ninh
38	64C-118.88	Vĩnh Long	2538	60K-686.65	Đồng Nai	5038	51N-083.86	Hồ Chí Minh	7538	70A-596.99	Tây Ninh
39	65C-266.99	Cần Thơ	2539	61K-400.09	Bình Dương	5039	60C-789.98	Đồng Nai	7539	72A-868.65	Bà Rịa - Vũng Tàu
40	66C-185.86	Đồng Tháp	2540	61K-596.66	Bình Dương	5040	61K-583.86	Bình Dương	7540	72A-868.85	Bà Rịa - Vũng Tàu
41	67C-196.69	An Giang	2541	68C-168.66	Kiên Giang	5041	61K-588.98	Bình Dương	7541	72C-269.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
42	70A-593.99	Tây Ninh	2542	70A-596.96	Tây Ninh	5042	62A-428.88	Long An	7542	72C-279.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
43	71A-200.09	Bến Tre	2543	72A-869.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	5043	64C-136.66	Vĩnh Long	7543	73A-366.96	Quảng Bình
44	77A-369.96	Bình Định	2544	75A-393.96	Thừa Thiên Huế	5044	66C-186.68	Đồng Tháp	7544	75A-399.98	Thừa Thiên Huế
45	77C-249.99	Bình Định	2545	75D-012.34	Thừa Thiên Huế	5045	67D-012.34	An Giang	7545	78C-126.66	Phủ Yên
46	81C-288.99	Gia Lai	2546	79C-218.88	Khánh Hòa	5046	70D-012.34	Tây Ninh	7546	88C-311.11	Vĩnh Phúc
47	88A-797.92	Vĩnh Phúc	2547	82A-146.66	Kon Tum	5047	83A-197.79	Sóc Trăng	7547	89A-493.99	Hưng Yên
48	92A-444.48	Quảng Nam	2548	92A-396.69	Quảng Nam	5048	89A-469.66	Hưng Yên	7548	89A-555.35	Hưng Yên
49	93C-189.88	Bình Phước	2549	93B-022.22	Bình Phước	5049	90D-012.34	Hà Nam	7549	98A-869.96	Bắc Giang
50	97A-097.79	Bắc Kan	2550	98A-886.62	Bắc Giang	5050	92A-437.77	Quảng Nam	7550	99A-886.60	Bắc Ninh
51	99A-866.98	Bắc Ninh	2551	98C-397.79	Bắc Giang	5051	98A-886.82	Bắc Giang	7551	99A-886.98	Bắc Ninh
52	99A-889.82	Bắc Ninh	2552	98C-397.99	Bắc Giang	5052	98A-899.85	Bắc Giang	7552	99C-311.11	Bắc Ninh
53	30L-189.58	Hà Nội	2553	30L-178.69	Hà Nội	5053	30L-181.55	Hà Nội	7553	30L-202.89	Hà Nội
54	30L-242.79	Hà Nội	2554	30L-189.56	Hà Nội	5054	30L-200.89	Hà Nội	7554	30L-228.56	Hà Nội
55	30L-243.33	Hà Nội	2555	30L-203.66	Hà Nội	5055	30L-207.88	Hà Nội	7555	30L-230.69	Hà Nội
56	30L-249.69	Hà Nội	2556	30L-215.39	Hà Nội	5056	30L-243.68	Hà Nội	7556	30L-286.55	Hà Nội
57	30L-271.99	Hà Nội	2557	30L-232.69	Hà Nội	5057	30L-258.55	Hà Nội	7557	30L-292.58	Hà Nội
58	30L-279.59	Hà Nội	2558	30L-238.55	Hà Nội	5058	30L-260.00	Hà Nội	7558	30L-296.55	Hà Nội
59	30L-281.38	Hà Nội	2559	30L-265.39	Hà Nội	5059	30L-267.66	Hà Nội	7559	30L-302.38	Hà Nội
60	30L-295.38	Hà Nội	2560	30L-271.88	Hà Nội	5060	30L-271.11	Hà Nội	7560	30L-308.88	Hà Nội
61	30L-310.89	Hà Nội	2561	30L-282.59	Hà Nội	5061	30L-298.22	Hà Nội	7561	30L-309.86	Hà Nội
62	30L-334.89	Hà Nội	2562	30L-290.00	Hà Nội	5062	30L-298.79	Hà Nội	7562	30L-329.86	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
63	30L-338.26	Hà Nội	2563	30L-346.89	Hà Nội	5063	30L-305.69	Hà Nội	7563	30L-359.58	Hà Nội
64	30L-343.88	Hà Nội	2564	30L-358.56	Hà Nội	5064	30L-305.86	Hà Nội	7564	30L-395.28	Hà Nội
65	30L-346.86	Hà Nội	2565	30L-370.86	Hà Nội	5065	30L-320.88	Hà Nội	7565	30L-395.66	Hà Nội
66	30L-368.85	Hà Nội	2566	30L-385.56	Hà Nội	5066	30L-328.59	Hà Nội	7566	30L-395.93	Hà Nội
67	30L-386.58	Hà Nội	2567	30L-385.59	Hà Nội	5067	30L-367.38	Hà Nội	7567	30L-395.98	Hà Nội
68	30L-392.28	Hà Nội	2568	30L-389.25	Hà Nội	5068	30L-399.85	Hà Nội	7568	30L-398.33	Hà Nội
69	30L-414.79	Hà Nội	2569	30L-396.38	Hà Nội	5069	30L-404.66	Hà Nội	7569	30L-398.59	Hà Nội
70	30L-417.99	Hà Nội	2570	30L-396.59	Hà Nội	5070	30L-405.86	Hà Nội	7570	30L-400.88	Hà Nội
71	30L-432.23	Hà Nội	2571	30L-397.38	Hà Nội	5071	30L-407.39	Hà Nội	7571	30L-409.86	Hà Nội
72	30L-437.68	Hà Nội	2572	30L-410.88	Hà Nội	5072	30L-411.39	Hà Nội	7572	30L-417.86	Hà Nội
73	30L-437.99	Hà Nội	2573	30L-410.89	Hà Nội	5073	30L-415.88	Hà Nội	7573	30L-431.88	Hà Nội
74	30L-453.69	Hà Nội	2574	30L-443.88	Hà Nội	5074	30L-416.88	Hà Nội	7574	30L-434.86	Hà Nội
75	30L-472.66	Hà Nội	2575	30L-455.11	Hà Nội	5075	30L-435.89	Hà Nội	7575	30L-438.86	Hà Nội
76	30L-478.69	Hà Nội	2576	30L-462.26	Hà Nội	5076	30L-458.66	Hà Nội	7576	30L-446.79	Hà Nội
77	30L-498.79	Hà Nội	2577	30L-466.38	Hà Nội	5077	30L-480.00	Hà Nội	7577	30L-450.39	Hà Nội
78	30L-500.22	Hà Nội	2578	30L-468.26	Hà Nội	5078	30L-488.85	Hà Nội	7578	30L-478.39	Hà Nội
79	30L-507.68	Hà Nội	2579	30L-481.86	Hà Nội	5079	30L-504.68	Hà Nội	7579	30L-482.28	Hà Nội
80	30L-509.98	Hà Nội	2580	30L-488.33	Hà Nội	5080	30L-516.58	Hà Nội	7580	30L-488.38	Hà Nội
81	30L-569.59	Hà Nội	2581	30L-503.39	Hà Nội	5081	30L-522.38	Hà Nội	7581	30L-512.79	Hà Nội
82	30L-586.63	Hà Nội	2582	30L-512.38	Hà Nội	5082	30L-544.69	Hà Nội	7582	30L-538.29	Hà Nội
83	30L-591.96	Hà Nội	2583	30L-529.26	Hà Nội	5083	30L-559.16	Hà Nội	7583	30L-538.66	Hà Nội
84	30L-591.98	Hà Nội	2584	30L-533.56	Hà Nội	5084	30L-561.18	Hà Nội	7584	30L-538.96	Hà Nội
85	30L-596.18	Hà Nội	2585	30L-562.28	Hà Nội	5085	30L-579.29	Hà Nội	7585	30L-551.38	Hà Nội
86	30L-598.06	Hà Nội	2586	30L-569.28	Hà Nội	5086	30L-595.28	Hà Nội	7586	30L-562.18	Hà Nội
87	30L-598.83	Hà Nội	2587	30L-571.98	Hà Nội	5087	30L-618.06	Hà Nội	7587	30L-562.38	Hà Nội
88	30L-599.63	Hà Nội	2588	30L-580.56	Hà Nội	5088	30L-618.38	Hà Nội	7588	30L-578.56	Hà Nội
89	30L-609.18	Hà Nội	2589	30L-581.38	Hà Nội	5089	30L-618.59	Hà Nội	7589	30L-580.38	Hà Nội
90	30L-621.58	Hà Nội	2590	30L-598.16	Hà Nội	5090	30L-622.56	Hà Nội	7590	30L-582.18	Hà Nội
91	30L-623.38	Hà Nội	2591	30L-602.58	Hà Nội	5091	30L-623.56	Hà Nội	7591	30L-585.67	Hà Nội
92	30L-631.96	Hà Nội	2592	30L-606.58	Hà Nội	5092	30L-658.36	Hà Nội	7592	30L-585.96	Hà Nội
93	30L-633.59	Hà Nội	2593	30L-615.56	Hà Nội	5093	30L-659.08	Hà Nội	7593	30L-586.59	Hà Nội
94	30L-656.28	Hà Nội	2594	30L-616.38	Hà Nội	5094	30L-678.01	Hà Nội	7594	30L-587.56	Hà Nội
95	30L-666.32	Hà Nội	2595	30L-632.38	Hà Nội	5095	30L-679.56	Hà Nội	7595	30L-589.56	Hà Nội
96	30L-666.49	Hà Nội	2596	30L-633.98	Hà Nội	5096	30L-681.59	Hà Nội	7596	30L-590.56	Hà Nội
97	30L-666.52	Hà Nội	2597	30L-653.96	Hà Nội	5097	30L-688.84	Hà Nội	7597	30L-591.18	Hà Nội
98	30L-667.56	Hà Nội	2598	30L-659.29	Hà Nội	5098	30L-697.18	Hà Nội	7598	30L-599.35	Hà Nội
99	30L-672.58	Hà Nội	2599	30L-661.98	Hà Nội	5099	30L-698.08	Hà Nội	7599	30L-619.56	Hà Nội
100	30L-678.20	Hà Nội	2600	30L-666.42	Hà Nội	5100	30L-698.56	Hà Nội	7600	30L-619.58	Hà Nội
101	30L-678.60	Hà Nội	2601	30L-667.38	Hà Nội	5101	30L-699.38	Hà Nội	7601	30L-622.25	Hà Nội
102	30L-678.65	Hà Nội	2602	30L-669.06	Hà Nội	5102	30L-706.18	Hà Nội	7602	30L-628.09	Hà Nội
103	30L-679.06	Hà Nội	2603	30L-669.09	Hà Nội	5103	30L-726.08	Hà Nội	7603	30L-628.58	Hà Nội
104	30L-683.98	Hà Nội	2604	30L-669.29	Hà Nội	5104	30L-736.58	Hà Nội	7604	30L-629.18	Hà Nội
105	30L-696.78	Hà Nội	2605	30L-690.08	Hà Nội	5105	30L-753.98	Hà Nội	7605	30L-638.16	Hà Nội
106	30L-698.09	Hà Nội	2606	30L-696.83	Hà Nội	5106	30L-756.58	Hà Nội	7606	30L-652.28	Hà Nội
107	30L-762.58	Hà Nội	2607	30L-698.95	Hà Nội	5107	30L-758.09	Hà Nội	7607	30L-658.18	Hà Nội
108	30L-766.64	Hà Nội	2608	30L-702.98	Hà Nội	5108	30L-763.18	Hà Nội	7608	30L-663.18	Hà Nội
109	30L-767.96	Hà Nội	2609	30L-705.98	Hà Nội	5109	30L-765.96	Hà Nội	7609	30L-664.56	Hà Nội
110	30L-768.18	Hà Nội	2610	30L-708.38	Hà Nội	5110	30L-779.59	Hà Nội	7610	30L-666.41	Hà Nội
111	30L-768.58	Hà Nội	2611	30L-716.59	Hà Nội	5111	30L-788.19	Hà Nội	7611	30L-668.16	Hà Nội
112	30L-768.65	Hà Nội	2612	30L-728.16	Hà Nội	5112	30L-789.60	Hà Nội	7612	30L-673.98	Hà Nội
113	30L-775.98	Hà Nội	2613	30L-728.58	Hà Nội	5113	30L-790.96	Hà Nội	7613	30L-678.72	Hà Nội
114	30L-788.80	Hà Nội	2614	30L-729.56	Hà Nội	5114	30L-791.56	Hà Nội	7614	30L-680.98	Hà Nội
115	30L-789.54	Hà Nội	2615	30L-733.96	Hà Nội	5115	30L-796.28	Hà Nội	7615	30L-684.56	Hà Nội
116	30L-793.18	Hà Nội	2616	30L-739.26	Hà Nội	5116	30L-799.15	Hà Nội	7616	30L-689.36	Hà Nội
117	30L-799.59	Hà Nội	2617	30L-758.08	Hà Nội	5117	30L-799.90	Hà Nội	7617	30L-696.19	Hà Nội
118	30L-819.38	Hà Nội	2618	30L-768.95	Hà Nội	5118	30L-802.98	Hà Nội	7618	30L-732.96	Hà Nội
119	30L-829.19	Hà Nội	2619	30L-786.83	Hà Nội	5119	30L-822.96	Hà Nội	7619	30L-762.98	Hà Nội
120	30L-838.09	Hà Nội	2620	30L-786.85	Hà Nội	5120	30L-855.50	Hà Nội	7620	30L-763.56	Hà Nội
121	30L-855.28	Hà Nội	2621	30L-789.47	Hà Nội	5121	30L-878.08	Hà Nội	7621	30L-765.38	Hà Nội
122	30L-861.98	Hà Nội	2622	30L-789.81	Hà Nội	5122	30L-878.19	Hà Nội	7622	30L-766.60	Hà Nội
123	30L-869.08	Hà Nội	2623	30L-793.08	Hà Nội	5123	30L-878.28	Hà Nội	7623	30L-788.96	Hà Nội
124	30L-869.18	Hà Nội	2624	30L-798.29	Hà Nội	5124	30L-889.18	Hà Nội	7624	30L-789.23	Hà Nội
125	30L-869.59	Hà Nội	2625	30L-799.94	Hà Nội	5125	30L-893.08	Hà Nội	7625	30L-789.67	Hà Nội
126	30L-869.95	Hà Nội	2626	30L-809.18	Hà Nội	5126	30L-906.98	Hà Nội	7626	30L-790.98	Hà Nội
127	30L-881.98	Hà Nội	2627	30L-815.56	Hà Nội	5127	30L-915.58	Hà Nội	7627	30L-791.96	Hà Nội

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
128	30L-883.59	Hà Nội	2628	30L-818.26	Hà Nội	5128	30L-922.25	Hà Nội	7628	30L-793.56	Hà Nội
129	30L-896.28	Hà Nội	2629	30L-819.36	Hà Nội	5129	30L-933.58	Hà Nội	7629	30L-798.19	Hà Nội
130	30L-897.38	Hà Nội	2630	30L-835.56	Hà Nội	5130	30L-960.18	Hà Nội	7630	30L-803.98	Hà Nội
131	30L-905.38	Hà Nội	2631	30L-851.96	Hà Nội	5131	30L-975.96	Hà Nội	7631	30L-823.96	Hà Nội
132	30L-911.58	Hà Nội	2632	30L-853.18	Hà Nội	5132	30L-976.38	Hà Nội	7632	30L-829.06	Hà Nội
133	30L-916.78	Hà Nội	2633	30L-859.18	Hà Nội	5133	30L-978.18	Hà Nội	7633	30L-853.98	Hà Nội
134	30L-928.08	Hà Nội	2634	30L-863.56	Hà Nội	5134	30L-978.36	Hà Nội	7634	30L-856.98	Hà Nội
135	30L-952.28	Hà Nội	2635	30L-867.59	Hà Nội	5135	30L-986.63	Hà Nội	7635	30L-865.36	Hà Nội
136	30L-965.98	Hà Nội	2636	30L-873.59	Hà Nội	5136	30L-988.19	Hà Nội	7636	30L-865.59	Hà Nội
137	30L-966.85	Hà Nội	2637	30L-880.98	Hà Nội	5137	30L-997.18	Hà Nội	7637	30L-866.64	Hà Nội
138	30L-969.35	Hà Nội	2638	30L-886.15	Hà Nội	5138	30L-999.50	Hà Nội	7638	30L-884.56	Hà Nội
139	30L-987.18	Hà Nội	2639	30L-888.18	Hà Nội	5139	30M-019.16	Hà Nội	7639	30L-888.54	Hà Nội
140	30L-990.28	Hà Nội	2640	30L-888.64	Hà Nội	5140	30M-028.58	Hà Nội	7640	30L-890.18	Hà Nội
141	30M-016.98	Hà Nội	2641	30L-897.58	Hà Nội	5141	30M-031.39	Hà Nội	7641	30L-899.58	Hà Nội
142	30M-018.08	Hà Nội	2642	30L-921.96	Hà Nội	5142	30M-032.43	Hà Nội	7642	30L-900.08	Hà Nội
143	30M-026.59	Hà Nội	2643	30L-953.58	Hà Nội	5143	30M-033.98	Hà Nội	7643	30L-919.36	Hà Nội
144	30M-038.87	Hà Nội	2644	30L-983.28	Hà Nội	5144	30M-035.11	Hà Nội	7644	30L-926.59	Hà Nội
145	30M-039.07	Hà Nội	2645	30L-988.26	Hà Nội	5145	30M-037.00	Hà Nội	7645	30L-931.98	Hà Nội
146	30M-039.11	Hà Nội	2646	30L-989.16	Hà Nội	5146	30M-039.77	Hà Nội	7646	30L-933.59	Hà Nội
147	30M-039.63	Hà Nội	2647	30L-993.28	Hà Nội	5147	30M-043.25	Hà Nội	7647	30L-935.58	Hà Nội
148	30M-040.22	Hà Nội	2648	30L-996.09	Hà Nội	5148	30M-047.58	Hà Nội	7648	30L-939.06	Hà Nội
149	30M-040.68	Hà Nội	2649	30L-998.19	Hà Nội	5149	30M-049.98	Hà Nội	7649	30L-961.98	Hà Nội
150	30M-040.69	Hà Nội	2650	30L-998.26	Hà Nội	5150	30M-050.40	Hà Nội	7650	30L-968.85	Hà Nội
151	30M-040.86	Hà Nội	2651	30M-018.29	Hà Nội	5151	30M-051.64	Hà Nội	7651	30L-969.85	Hà Nội
152	30M-041.26	Hà Nội	2652	30M-026.88	Hà Nội	5152	30M-052.58	Hà Nội	7652	30L-973.98	Hà Nội
153	30M-043.33	Hà Nội	2653	30M-030.08	Hà Nội	5153	30M-056.98	Hà Nội	7653	30L-985.29	Hà Nội
154	30M-045.58	Hà Nội	2654	30M-031.90	Hà Nội	5154	30M-059.29	Hà Nội	7654	30L-986.16	Hà Nội
155	30M-050.12	Hà Nội	2655	30M-033.57	Hà Nội	5155	30M-059.33	Hà Nội	7655	30L-988.06	Hà Nội
156	30M-052.38	Hà Nội	2656	30M-036.29	Hà Nội	5156	30M-067.47	Hà Nội	7656	30L-988.56	Hà Nội
157	30M-054.45	Hà Nội	2657	30M-037.06	Hà Nội	5157	30M-067.76	Hà Nội	7657	30L-998.06	Hà Nội
158	30M-055.67	Hà Nội	2658	30M-040.21	Hà Nội	5158	30M-068.21	Hà Nội	7658	30L-999.41	Hà Nội
159	30M-056.05	Hà Nội	2659	30M-040.66	Hà Nội	5159	30M-070.17	Hà Nội	7659	30M-006.28	Hà Nội
160	30M-056.76	Hà Nội	2660	30M-044.66	Hà Nội	5160	30M-072.33	Hà Nội	7660	30M-011.98	Hà Nội
161	30M-058.36	Hà Nội	2661	30M-044.68	Hà Nội	5161	30M-072.58	Hà Nội	7661	30M-012.08	Hà Nội
162	30M-058.65	Hà Nội	2662	30M-044.85	Hà Nội	5162	30M-072.84	Hà Nội	7662	30M-029.58	Hà Nội
163	30M-064.33	Hà Nội	2663	30M-045.04	Hà Nội	5163	30M-079.21	Hà Nội	7663	30M-029.88	Hà Nội
164	30M-068.11	Hà Nội	2664	30M-046.78	Hà Nội	5164	30M-079.58	Hà Nội	7664	30M-031.23	Hà Nội
165	30M-069.86	Hà Nội	2665	30M-046.84	Hà Nội	5165	30M-080.38	Hà Nội	7665	30M-031.32	Hà Nội
166	30M-071.34	Hà Nội	2666	30M-046.90	Hà Nội	5166	30M-082.35	Hà Nội	7666	30M-031.70	Hà Nội
167	30M-075.87	Hà Nội	2667	30M-049.05	Hà Nội	5167	30M-083.36	Hà Nội	7667	30M-032.87	Hà Nội
168	30M-076.12	Hà Nội	2668	30M-052.96	Hà Nội	5168	30M-085.18	Hà Nội	7668	30M-035.36	Hà Nội
169	30M-079.09	Hà Nội	2669	30M-053.95	Hà Nội	5169	30M-085.29	Hà Nội	7669	30M-037.79	Hà Nội
170	30M-079.57	Hà Nội	2670	30M-054.79	Hà Nội	5170	30M-085.83	Hà Nội	7670	30M-042.29	Hà Nội
171	30M-080.18	Hà Nội	2671	30M-055.07	Hà Nội	5171	30M-085.89	Hà Nội	7671	30M-043.39	Hà Nội
172	30M-080.31	Hà Nội	2672	30M-056.35	Hà Nội	5172	30M-086.58	Hà Nội	7672	30M-043.71	Hà Nội
173	30M-082.10	Hà Nội	2673	30M-057.66	Hà Nội	5173	30M-087.79	Hà Nội	7673	30M-049.37	Hà Nội
174	30M-083.58	Hà Nội	2674	30M-057.79	Hà Nội	5174	30M-090.36	Hà Nội	7674	30M-052.15	Hà Nội
175	30M-087.56	Hà Nội	2675	30M-060.61	Hà Nội	5175	30M-092.55	Hà Nội	7675	30M-052.47	Hà Nội
176	30M-089.15	Hà Nội	2676	30M-060.64	Hà Nội	5176	30M-096.50	Hà Nội	7676	30M-056.08	Hà Nội
177	30M-090.33	Hà Nội	2677	30M-061.58	Hà Nội	5177	30M-096.56	Hà Nội	7677	30M-059.19	Hà Nội
178	30M-090.72	Hà Nội	2678	30M-062.96	Hà Nội	5178	30M-099.36	Hà Nội	7678	30M-059.38	Hà Nội
179	30M-093.61	Hà Nội	2679	30M-063.92	Hà Nội	5179	30M-099.38	Hà Nội	7679	30M-059.72	Hà Nội
180	30M-095.83	Hà Nội	2680	30M-066.58	Hà Nội	5180	30M-100.42	Hà Nội	7680	30M-061.66	Hà Nội
181	30M-096.16	Hà Nội	2681	30M-066.61	Hà Nội	5181	30M-103.01	Hà Nội	7681	30M-063.61	Hà Nội
182	30M-098.26	Hà Nội	2682	30M-067.05	Hà Nội	5182	30M-104.11	Hà Nội	7682	30M-065.35	Hà Nội
183	30M-105.50	Hà Nội	2683	30M-068.28	Hà Nội	5183	30M-108.75	Hà Nội	7683	30M-065.93	Hà Nội
184	30M-105.85	Hà Nội	2684	30M-068.58	Hà Nội	5184	30M-109.10	Hà Nội	7684	30M-066.82	Hà Nội
185	30M-106.99	Hà Nội	2685	30M-070.12	Hà Nội	5185	30M-114.34	Hà Nội	7685	30M-070.69	Hà Nội
186	30M-107.27	Hà Nội	2686	30M-070.39	Hà Nội	5186	30M-115.03	Hà Nội	7686	30M-071.23	Hà Nội
187	30M-108.89	Hà Nội	2687	30M-071.39	Hà Nội	5187	30M-115.39	Hà Nội	7687	30M-075.74	Hà Nội
188	30M-109.33	Hà Nội	2688	30M-073.66	Hà Nội	5188	30M-120.29	Hà Nội	7688	30M-076.06	Hà Nội
189	30M-110.12	Hà Nội	2689	30M-075.85	Hà Nội	5189	30M-120.38	Hà Nội	7689	30M-078.19	Hà Nội
190	30M-111.43	Hà Nội	2690	30M-083.22	Hà Nội	5190	30M-123.84	Hà Nội	7690	30M-079.89	Hà Nội
191	30M-111.80	Hà Nội	2691	30M-083.37	Hà Nội	5191	30M-125.09	Hà Nội	7691	30M-080.45	Hà Nội
192	30M-113.76	Hà Nội	2692	30M-084.56	Hà Nội	5192	30M-127.44	Hà Nội	7692	30M-081.28	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
193	30M-116.44	Hà Nội	2693	30M-086.52	Hà Nội	5193	30M-128.16	Hà Nội	7693	30M-085.59	Hà Nội
194	30M-116.75	Hà Nội	2694	30M-091.79	Hà Nội	5194	30M-128.18	Hà Nội	7694	30M-085.75	Hà Nội
195	30M-121.01	Hà Nội	2695	30M-093.68	Hà Nội	5195	30M-133.54	Hà Nội	7695	30M-086.38	Hà Nội
196	30M-122.26	Hà Nội	2696	30M-094.90	Hà Nội	5196	30M-137.31	Hà Nội	7696	30M-087.39	Hà Nội
197	30M-125.76	Hà Nội	2697	30M-094.99	Hà Nội	5197	30M-137.86	Hà Nội	7697	30M-089.36	Hà Nội
198	30M-126.58	Hà Nội	2698	30M-095.16	Hà Nội	5198	30M-138.29	Hà Nội	7698	30M-090.98	Hà Nội
199	30M-129.16	Hà Nội	2699	30M-098.27	Hà Nội	5199	30M-139.29	Hà Nội	7699	30M-091.80	Hà Nội
200	30M-131.69	Hà Nội	2700	30M-098.59	Hà Nội	5200	30M-139.45	Hà Nội	7700	30M-093.83	Hà Nội
201	30M-132.09	Hà Nội	2701	30M-098.96	Hà Nội	5201	30M-142.25	Hà Nội	7701	30M-096.18	Hà Nội
202	30M-132.55	Hà Nội	2702	30M-099.14	Hà Nội	5202	30M-146.92	Hà Nội	7702	30M-098.35	Hà Nội
203	30M-132.91	Hà Nội	2703	30M-102.83	Hà Nội	5203	30M-152.37	Hà Nội	7703	30M-103.03	Hà Nội
204	30M-133.81	Hà Nội	2704	30M-103.46	Hà Nội	5204	30M-154.68	Hà Nội	7704	30M-103.88	Hà Nội
205	30M-134.00	Hà Nội	2705	30M-103.85	Hà Nội	5205	30M-158.56	Hà Nội	7705	30M-109.01	Hà Nội
206	30M-136.19	Hà Nội	2706	30M-106.55	Hà Nội	5206	30M-159.85	Hà Nội	7706	30M-109.47	Hà Nội
207	30M-136.98	Hà Nội	2707	30M-113.08	Hà Nội	5207	30M-162.19	Hà Nội	7707	30M-110.73	Hà Nội
208	30M-138.77	Hà Nội	2708	30M-113.23	Hà Nội	5208	30M-163.65	Hà Nội	7708	30M-113.06	Hà Nội
209	30M-140.74	Hà Nội	2709	30M-115.59	Hà Nội	5209	30M-163.69	Hà Nội	7709	30M-113.96	Hà Nội
210	30M-142.22	Hà Nội	2710	30M-117.66	Hà Nội	5210	30M-164.36	Hà Nội	7710	30M-114.99	Hà Nội
211	30M-142.41	Hà Nội	2711	30M-119.33	Hà Nội	5211	30M-165.19	Hà Nội	7711	30M-115.02	Hà Nội
212	30M-142.85	Hà Nội	2712	30M-121.10	Hà Nội	5212	30M-168.36	Hà Nội	7712	30M-115.18	Hà Nội
213	30M-143.44	Hà Nội	2713	30M-129.36	Hà Nội	5213	30M-169.05	Hà Nội	7713	30M-115.33	Hà Nội
214	30M-144.66	Hà Nội	2714	30M-130.55	Hà Nội	5214	30M-169.71	Hà Nội	7714	30M-118.27	Hà Nội
215	30M-145.18	Hà Nội	2715	30M-131.26	Hà Nội	5215	30M-170.24	Hà Nội	7715	30M-121.15	Hà Nội
216	30M-148.39	Hà Nội	2716	30M-131.96	Hà Nội	5216	30M-170.69	Hà Nội	7716	30M-121.25	Hà Nội
217	30M-148.48	Hà Nội	2717	30M-132.75	Hà Nội	5217	30M-170.71	Hà Nội	7717	30M-121.65	Hà Nội
218	30M-155.53	Hà Nội	2718	30M-135.94	Hà Nội	5218	30M-171.42	Hà Nội	7718	30M-122.44	Hà Nội
219	30M-156.22	Hà Nội	2719	30M-136.00	Hà Nội	5219	30M-173.95	Hà Nội	7719	30M-122.85	Hà Nội
220	30M-158.67	Hà Nội	2720	30M-139.26	Hà Nội	5220	30M-176.55	Hà Nội	7720	30M-123.09	Hà Nội
221	30M-159.51	Hà Nội	2721	30M-141.42	Hà Nội	5221	30M-182.49	Hà Nội	7721	30M-123.35	Hà Nội
222	30M-160.28	Hà Nội	2722	30M-142.40	Hà Nội	5222	30M-182.94	Hà Nội	7722	30M-123.61	Hà Nội
223	30M-160.55	Hà Nội	2723	30M-143.27	Hà Nội	5223	30M-182.98	Hà Nội	7723	30M-124.79	Hà Nội
224	30M-161.63	Hà Nội	2724	30M-145.06	Hà Nội	5224	30M-184.44	Hà Nội	7724	30M-125.98	Hà Nội
225	30M-163.35	Hà Nội	2725	30M-146.35	Hà Nội	5225	30M-185.96	Hà Nội	7725	30M-127.33	Hà Nội
226	30M-166.50	Hà Nội	2726	30M-147.08	Hà Nội	5226	30M-186.56	Hà Nội	7726	30M-127.55	Hà Nội
227	30M-166.53	Hà Nội	2727	30M-147.74	Hà Nội	5227	30M-186.63	Hà Nội	7727	30M-128.36	Hà Nội
228	30M-166.87	Hà Nội	2728	30M-150.59	Hà Nội	5228	30M-186.90	Hà Nội	7728	30M-128.97	Hà Nội
229	30M-168.93	Hà Nội	2729	30M-155.85	Hà Nội	5229	30M-186.92	Hà Nội	7729	30M-132.15	Hà Nội
230	30M-175.01	Hà Nội	2730	30M-159.06	Hà Nội	5230	30M-188.08	Hà Nội	7730	30M-133.85	Hà Nội
231	30M-177.97	Hà Nội	2731	30M-162.36	Hà Nội	5231	30M-189.22	Hà Nội	7731	30M-136.32	Hà Nội
232	30M-178.35	Hà Nội	2732	30M-166.56	Hà Nội	5232	30M-190.24	Hà Nội	7732	30M-136.92	Hà Nội
233	30M-180.81	Hà Nội	2733	30M-166.78	Hà Nội	5233	30M-191.09	Hà Nội	7733	30M-136.96	Hà Nội
234	30M-182.15	Hà Nội	2734	30M-167.10	Hà Nội	5234	30M-191.63	Hà Nội	7734	30M-137.27	Hà Nội
235	30M-184.69	Hà Nội	2735	30M-168.60	Hà Nội	5235	30M-192.11	Hà Nội	7735	30M-138.16	Hà Nội
236	30M-185.98	Hà Nội	2736	30M-169.85	Hà Nội	5236	30M-192.90	Hà Nội	7736	30M-139.10	Hà Nội
237	30M-187.54	Hà Nội	2737	30M-170.52	Hà Nội	5237	30M-193.38	Hà Nội	7737	30M-146.55	Hà Nội
238	30M-188.80	Hà Nội	2738	30M-171.18	Hà Nội	5238	30M-193.69	Hà Nội	7738	30M-152.19	Hà Nội
239	30M-189.18	Hà Nội	2739	30M-175.39	Hà Nội	5239	30M-195.63	Hà Nội	7739	30M-154.08	Hà Nội
240	30M-189.65	Hà Nội	2740	30M-179.04	Hà Nội	5240	30M-198.56	Hà Nội	7740	30M-156.24	Hà Nội
241	30M-190.04	Hà Nội	2741	30M-182.47	Hà Nội	5241	30M-202.19	Hà Nội	7741	30M-158.31	Hà Nội
242	30M-191.65	Hà Nội	2742	30M-183.69	Hà Nội	5242	30M-205.88	Hà Nội	7742	30M-159.38	Hà Nội
243	30M-193.26	Hà Nội	2743	30M-188.37	Hà Nội	5243	30M-206.13	Hà Nội	7743	30M-160.96	Hà Nội
244	30M-193.56	Hà Nội	2744	30M-188.46	Hà Nội	5244	30M-209.76	Hà Nội	7744	30M-161.22	Hà Nội
245	30M-194.11	Hà Nội	2745	30M-189.55	Hà Nội	5245	30M-211.37	Hà Nội	7745	30M-161.96	Hà Nội
246	30M-196.59	Hà Nội	2746	30M-192.36	Hà Nội	5246	30M-215.80	Hà Nội	7746	30M-163.29	Hà Nội
247	30M-198.57	Hà Nội	2747	30M-193.09	Hà Nội	5247	30M-218.21	Hà Nội	7747	30M-163.32	Hà Nội
248	30M-199.03	Hà Nội	2748	30M-194.19	Hà Nội	5248	30M-218.38	Hà Nội	7748	30M-163.34	Hà Nội
249	30M-199.57	Hà Nội	2749	30M-196.57	Hà Nội	5249	30M-219.73	Hà Nội	7749	30M-164.09	Hà Nội
250	30M-200.68	Hà Nội	2750	30M-198.05	Hà Nội	5250	30M-223.21	Hà Nội	7750	30M-165.20	Hà Nội
251	30M-201.01	Hà Nội	2751	30M-198.31	Hà Nội	5251	30M-226.16	Hà Nội	7751	30M-165.67	Hà Nội
252	30M-203.26	Hà Nội	2752	30M-199.35	Hà Nội	5252	30M-229.41	Hà Nội	7752	30M-166.07	Hà Nội
253	30M-207.63	Hà Nội	2753	30M-199.50	Hà Nội	5253	30M-231.28	Hà Nội	7753	30M-166.08	Hà Nội
254	30M-208.39	Hà Nội	2754	30M-199.81	Hà Nội	5254	30M-234.27	Hà Nội	7754	30M-169.18	Hà Nội
255	30M-211.32	Hà Nội	2755	30M-201.99	Hà Nội	5255	30M-234.81	Hà Nội	7755	30M-169.90	Hà Nội
256	30M-213.55	Hà Nội	2756	30M-208.09	Hà Nội	5256	30M-236.32	Hà Nội	7756	30M-171.95	Hà Nội
257	30M-215.50	Hà Nội	2757	30M-209.47	Hà Nội	5257	30M-240.27	Hà Nội	7757	30M-174.09	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
258	30M-215.74	Hà Nội	2758	30M-209.67	Hà Nội	5258	30M-240.40	Hà Nội	7758	30M-174.18	Hà Nội
259	30M-216.23	Hà Nội	2759	30M-210.03	Hà Nội	5259	30M-242.55	Hà Nội	7759	30M-175.89	Hà Nội
260	30M-216.78	Hà Nội	2760	30M-211.05	Hà Nội	5260	30M-243.12	Hà Nội	7760	30M-176.86	Hà Nội
261	30M-217.02	Hà Nội	2761	30M-211.18	Hà Nội	5261	30M-244.85	Hà Nội	7761	30M-180.11	Hà Nội
262	30M-217.21	Hà Nội	2762	30M-211.46	Hà Nội	5262	30M-248.28	Hà Nội	7762	30M-181.90	Hà Nội
263	30M-217.33	Hà Nội	2763	30M-211.78	Hà Nội	5263	30M-249.68	Hà Nội	7763	30M-185.04	Hà Nội
264	30M-218.91	Hà Nội	2764	30M-212.19	Hà Nội	5264	30M-250.12	Hà Nội	7764	30M-185.19	Hà Nội
265	30M-219.35	Hà Nội	2765	30M-213.78	Hà Nội	5265	30M-250.30	Hà Nội	7765	30M-188.20	Hà Nội
266	30M-221.83	Hà Nội	2766	30M-215.86	Hà Nội	5266	30M-250.68	Hà Nội	7766	30M-188.59	Hà Nội
267	30M-222.78	Hà Nội	2767	30M-216.59	Hà Nội	5267	30M-258.19	Hà Nội	7767	30M-188.61	Hà Nội
268	30M-222.94	Hà Nội	2768	30M-219.63	Hà Nội	5268	30M-258.24	Hà Nội	7768	30M-188.92	Hà Nội
269	30M-229.05	Hà Nội	2769	30M-219.75	Hà Nội	5269	30M-260.35	Hà Nội	7769	30M-188.93	Hà Nội
270	30M-230.38	Hà Nội	2770	30M-220.98	Hà Nội	5270	30M-260.65	Hà Nội	7770	30M-189.35	Hà Nội
271	30M-233.98	Hà Nội	2771	30M-222.15	Hà Nội	5271	30M-269.33	Hà Nội	7771	30M-190.39	Hà Nội
272	30M-234.64	Hà Nội	2772	30M-224.24	Hà Nội	5272	30M-277.12	Hà Nội	7772	30M-193.59	Hà Nội
273	30M-234.82	Hà Nội	2773	30M-225.06	Hà Nội	5273	30M-281.26	Hà Nội	7773	30M-194.28	Hà Nội
274	30M-236.26	Hà Nội	2774	30M-225.96	Hà Nội	5274	30M-281.27	Hà Nội	7774	30M-195.51	Hà Nội
275	30M-242.11	Hà Nội	2775	30M-229.27	Hà Nội	5275	30M-281.59	Hà Nội	7775	30M-196.60	Hà Nội
276	30M-243.09	Hà Nội	2776	30M-231.56	Hà Nội	5276	30M-285.05	Hà Nội	7776	30M-199.70	Hà Nội
277	30M-244.69	Hà Nội	2777	30M-234.08	Hà Nội	5277	30M-285.83	Hà Nội	7777	30M-199.78	Hà Nội
278	30M-245.93	Hà Nội	2778	30M-234.28	Hà Nội	5278	30M-286.03	Hà Nội	7778	30M-199.94	Hà Nội
279	30M-248.11	Hà Nội	2779	30M-234.78	Hà Nội	5279	30M-287.26	Hà Nội	7779	30M-201.79	Hà Nội
280	30M-249.24	Hà Nội	2780	30M-236.45	Hà Nội	5280	30M-288.59	Hà Nội	7780	30M-207.03	Hà Nội
281	30M-250.98	Hà Nội	2781	30M-238.08	Hà Nội	5281	30M-288.81	Hà Nội	7781	30M-207.59	Hà Nội
282	30M-253.66	Hà Nội	2782	30M-238.15	Hà Nội	5282	30M-288.90	Hà Nội	7782	30M-209.08	Hà Nội
283	30M-253.98	Hà Nội	2783	30M-238.98	Hà Nội	5283	30M-288.97	Hà Nội	7783	30M-211.15	Hà Nội
284	30M-254.69	Hà Nội	2784	30M-239.18	Hà Nội	5284	30M-290.58	Hà Nội	7784	30M-212.37	Hà Nội
285	30M-256.01	Hà Nội	2785	30M-241.09	Hà Nội	5285	30M-291.96	Hà Nội	7785	30M-212.53	Hà Nội
286	30M-256.29	Hà Nội	2786	30M-241.49	Hà Nội	5286	30M-292.04	Hà Nội	7786	30M-214.55	Hà Nội
287	30M-258.36	Hà Nội	2787	30M-243.19	Hà Nội	5287	30M-292.96	Hà Nội	7787	30M-216.46	Hà Nội
288	30M-261.96	Hà Nội	2788	30M-244.86	Hà Nội	5288	30M-293.38	Hà Nội	7788	30M-218.08	Hà Nội
289	30M-261.98	Hà Nội	2789	30M-249.35	Hà Nội	5289	30M-295.20	Hà Nội	7789	30M-218.92	Hà Nội
290	30M-266.30	Hà Nội	2790	30M-254.85	Hà Nội	5290	30M-296.48	Hà Nội	7790	30M-220.52	Hà Nội
291	30M-266.38	Hà Nội	2791	30M-255.38	Hà Nội	5291	30M-296.63	Hà Nội	7791	30M-225.00	Hà Nội
292	30M-266.83	Hà Nội	2792	30M-256.22	Hà Nội	5292	30M-298.29	Hà Nội	7792	30M-228.18	Hà Nội
293	30M-268.16	Hà Nội	2793	30M-256.25	Hà Nội	5293	30M-299.37	Hà Nội	7793	30M-229.14	Hà Nội
294	30M-268.51	Hà Nội	2794	30M-256.63	Hà Nội	5294	30M-306.31	Hà Nội	7794	30M-230.12	Hà Nội
295	30M-269.82	Hà Nội	2795	30M-258.28	Hà Nội	5295	30M-307.79	Hà Nội	7795	30M-237.59	Hà Nội
296	30M-270.61	Hà Nội	2796	30M-259.07	Hà Nội	5296	30M-309.58	Hà Nội	7796	30M-239.29	Hà Nội
297	30M-272.39	Hà Nội	2797	30M-261.02	Hà Nội	5297	30M-311.07	Hà Nội	7797	30M-239.59	Hà Nội
298	30M-276.54	Hà Nội	2798	30M-263.18	Hà Nội	5298	30M-311.78	Hà Nội	7798	30M-240.52	Hà Nội
299	30M-278.08	Hà Nội	2799	30M-265.30	Hà Nội	5299	30M-313.90	Hà Nội	7799	30M-240.55	Hà Nội
300	30M-278.17	Hà Nội	2800	30M-265.62	Hà Nội	5300	30M-318.87	Hà Nội	7800	30M-245.90	Hà Nội
301	30M-278.91	Hà Nội	2801	30M-265.76	Hà Nội	5301	30M-319.45	Hà Nội	7801	30M-246.25	Hà Nội
302	30M-281.44	Hà Nội	2802	30M-266.59	Hà Nội	5302	30M-322.53	Hà Nội	7802	30M-250.11	Hà Nội
303	30M-281.71	Hà Nội	2803	30M-269.32	Hà Nội	5303	30M-322.98	Hà Nội	7803	30M-251.55	Hà Nội
304	30M-285.81	Hà Nội	2804	30M-270.99	Hà Nội	5304	30M-324.18	Hà Nội	7804	30M-252.73	Hà Nội
305	30M-287.98	Hà Nội	2805	30M-271.08	Hà Nội	5305	30M-325.35	Hà Nội	7805	30M-253.11	Hà Nội
306	30M-289.16	Hà Nội	2806	30M-271.86	Hà Nội	5306	30M-325.36	Hà Nội	7806	30M-259.56	Hà Nội
307	30M-290.22	Hà Nội	2807	30M-272.62	Hà Nội	5307	30M-326.16	Hà Nội	7807	30M-262.08	Hà Nội
308	30M-292.54	Hà Nội	2808	30M-273.77	Hà Nội	5308	30M-328.25	Hà Nội	7808	30M-263.28	Hà Nội
309	30M-293.09	Hà Nội	2809	30M-273.78	Hà Nội	5309	30M-329.77	Hà Nội	7809	30M-266.21	Hà Nội
310	30M-295.26	Hà Nội	2810	30M-275.72	Hà Nội	5310	30M-330.12	Hà Nội	7810	30M-266.85	Hà Nội
311	30M-296.57	Hà Nội	2811	30M-278.98	Hà Nội	5311	30M-333.53	Hà Nội	7811	30M-266.91	Hà Nội
312	30M-298.37	Hà Nội	2812	30M-280.38	Hà Nội	5312	30M-340.24	Hà Nội	7812	30M-268.07	Hà Nội
313	30M-298.58	Hà Nội	2813	30M-281.56	Hà Nội	5313	30M-340.39	Hà Nội	7813	30M-268.18	Hà Nội
314	30M-299.21	Hà Nội	2814	30M-281.96	Hà Nội	5314	30M-342.55	Hà Nội	7814	30M-268.38	Hà Nội
315	30M-300.01	Hà Nội	2815	30M-282.94	Hà Nội	5315	30M-343.10	Hà Nội	7815	30M-269.38	Hà Nội
316	30M-301.86	Hà Nội	2816	30M-283.60	Hà Nội	5316	30M-344.43	Hà Nội	7816	30M-273.35	Hà Nội
317	30M-303.28	Hà Nội	2817	30M-286.52	Hà Nội	5317	30M-345.62	Hà Nội	7817	30M-275.18	Hà Nội
318	30M-303.83	Hà Nội	2818	30M-288.13	Hà Nội	5318	30M-345.80	Hà Nội	7818	30M-275.96	Hà Nội
319	30M-305.14	Hà Nội	2819	30M-290.56	Hà Nội	5319	30M-345.85	Hà Nội	7819	30M-276.87	Hà Nội
320	30M-309.00	Hà Nội	2820	30M-291.58	Hà Nội	5320	30M-348.17	Hà Nội	7820	30M-279.95	Hà Nội
321	30M-309.18	Hà Nội	2821	30M-293.12	Hà Nội	5321	30M-348.66	Hà Nội	7821	30M-280.56	Hà Nội
322	30M-310.61	Hà Nội	2822	30M-294.91	Hà Nội	5322	30M-351.09	Hà Nội	7822	30M-281.09	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
323	30M-312.36	Hà Nội	2823	30M-295.34	Hà Nội	5323	30M-353.26	Hà Nội	7823	30M-281.93	Hà Nội
324	30M-316.56	Hà Nội	2824	30M-295.65	Hà Nội	5324	30M-356.64	Hà Nội	7824	30M-283.29	Hà Nội
325	30M-317.22	Hà Nội	2825	30M-296.58	Hà Nội	5325	30M-356.98	Hà Nội	7825	30M-285.70	Hà Nội
326	30M-320.29	Hà Nội	2826	30M-297.40	Hà Nội	5326	30M-359.07	Hà Nội	7826	30M-286.51	Hà Nội
327	30M-321.73	Hà Nội	2827	30M-298.01	Hà Nội	5327	30M-359.38	Hà Nội	7827	30M-286.76	Hà Nội
328	30M-322.06	Hà Nội	2828	30M-298.39	Hà Nội	5328	30M-360.35	Hà Nội	7828	30M-288.15	Hà Nội
329	30M-325.06	Hà Nội	2829	30M-299.08	Hà Nội	5329	30M-361.05	Hà Nội	7829	30M-288.91	Hà Nội
330	30M-326.09	Hà Nội	2830	30M-299.30	Hà Nội	5330	30M-361.85	Hà Nội	7830	30M-289.10	Hà Nội
331	30M-326.98	Hà Nội	2831	30M-299.91	Hà Nội	5331	30M-362.98	Hà Nội	7831	30M-289.21	Hà Nội
332	30M-327.05	Hà Nội	2832	30M-302.69	Hà Nội	5332	30M-363.05	Hà Nội	7832	30M-291.93	Hà Nội
333	30M-328.44	Hà Nội	2833	30M-305.50	Hà Nội	5333	30M-363.26	Hà Nội	7833	30M-292.37	Hà Nội
334	30M-328.63	Hà Nội	2834	30M-307.25	Hà Nội	5334	30M-364.58	Hà Nội	7834	30M-292.56	Hà Nội
335	30M-329.22	Hà Nội	2835	30M-314.86	Hà Nội	5335	30M-365.06	Hà Nội	7835	30M-293.65	Hà Nội
336	30M-330.79	Hà Nội	2836	30M-315.28	Hà Nội	5336	30M-366.60	Hà Nội	7836	30M-293.79	Hà Nội
337	30M-332.41	Hà Nội	2837	30M-315.97	Hà Nội	5337	30M-369.16	Hà Nội	7837	30M-296.03	Hà Nội
338	30M-332.85	Hà Nội	2838	30M-321.08	Hà Nội	5338	30M-369.51	Hà Nội	7838	30M-296.27	Hà Nội
339	30M-335.23	Hà Nội	2839	30M-322.27	Hà Nội	5339	30M-369.59	Hà Nội	7839	30M-296.50	Hà Nội
340	30M-335.78	Hà Nội	2840	30M-323.81	Hà Nội	5340	30M-370.95	Hà Nội	7840	30M-298.69	Hà Nội
341	30M-341.28	Hà Nội	2841	30M-328.59	Hà Nội	5341	30M-372.45	Hà Nội	7841	30M-299.02	Hà Nội
342	30M-343.08	Hà Nội	2842	30M-328.82	Hà Nội	5342	30M-378.28	Hà Nội	7842	30M-299.94	Hà Nội
343	30M-343.76	Hà Nội	2843	30M-330.40	Hà Nội	5343	30M-378.98	Hà Nội	7843	30M-300.40	Hà Nội
344	30M-344.69	Hà Nội	2844	30M-330.95	Hà Nội	5344	30M-379.70	Hà Nội	7844	30M-300.59	Hà Nội
345	30M-348.34	Hà Nội	2845	30M-332.36	Hà Nội	5345	30M-379.75	Hà Nội	7845	30M-304.67	Hà Nội
346	30M-349.78	Hà Nội	2846	30M-335.54	Hà Nội	5346	30M-380.29	Hà Nội	7846	30M-308.30	Hà Nội
347	30M-356.77	Hà Nội	2847	30M-338.06	Hà Nội	5347	30M-383.11	Hà Nội	7847	30M-308.43	Hà Nội
348	30M-357.38	Hà Nội	2848	30M-342.89	Hà Nội	5348	30M-385.83	Hà Nội	7848	30M-309.56	Hà Nội
349	30M-358.18	Hà Nội	2849	30M-343.26	Hà Nội	5349	30M-387.22	Hà Nội	7849	30M-311.98	Hà Nội
350	30M-358.50	Hà Nội	2850	30M-344.49	Hà Nội	5350	30M-388.29	Hà Nội	7850	30M-315.98	Hà Nội
351	30M-359.56	Hà Nội	2851	30M-345.36	Hà Nội	5351	30M-388.32	Hà Nội	7851	30M-317.69	Hà Nội
352	30M-360.15	Hà Nội	2852	30M-346.77	Hà Nội	5352	30M-388.56	Hà Nội	7852	30M-318.59	Hà Nội
353	30M-361.26	Hà Nội	2853	30M-349.65	Hà Nội	5353	30M-390.24	Hà Nội	7853	30M-318.95	Hà Nội
354	30M-364.16	Hà Nội	2854	30M-351.23	Hà Nội	5354	30M-390.59	Hà Nội	7854	30M-320.15	Hà Nội
355	30M-365.05	Hà Nội	2855	30M-354.04	Hà Nội	5355	30M-390.98	Hà Nội	7855	30M-323.74	Hà Nội
356	30M-366.28	Hà Nội	2856	30M-354.79	Hà Nội	5356	30M-391.66	Hà Nội	7856	30M-323.93	Hà Nội
357	30M-367.00	Hà Nội	2857	30M-355.47	Hà Nội	5357	30M-391.67	Hà Nội	7857	30M-324.65	Hà Nội
358	30M-368.56	Hà Nội	2858	30M-357.18	Hà Nội	5358	30M-391.98	Hà Nội	7858	30M-325.82	Hà Nội
359	30M-369.80	Hà Nội	2859	30M-359.72	Hà Nội	5359	30M-393.27	Hà Nội	7859	30M-326.23	Hà Nội
360	30M-369.91	Hà Nội	2860	30M-360.87	Hà Nội	5360	30M-395.50	Hà Nội	7860	30M-326.28	Hà Nội
361	30M-375.69	Hà Nội	2861	30M-363.15	Hà Nội	5361	30M-403.85	Hà Nội	7861	30M-327.00	Hà Nội
362	30M-377.06	Hà Nội	2862	30M-365.75	Hà Nội	5362	30M-408.05	Hà Nội	7862	30M-329.13	Hà Nội
363	30M-381.76	Hà Nội	2863	30M-365.76	Hà Nội	5363	30M-409.28	Hà Nội	7863	30M-331.98	Hà Nội
364	30M-381.91	Hà Nội	2864	30M-368.05	Hà Nội	5364	30M-411.03	Hà Nội	7864	30M-333.20	Hà Nội
365	30M-382.34	Hà Nội	2865	30M-368.80	Hà Nội	5365	30M-413.86	Hà Nội	7865	30M-333.64	Hà Nội
366	30M-383.25	Hà Nội	2866	30M-369.07	Hà Nội	5366	30M-415.67	Hà Nội	7866	30M-335.67	Hà Nội
367	30M-383.91	Hà Nội	2867	30M-369.76	Hà Nội	5367	51L-399.38	Hồ Chí Minh	7867	30M-336.18	Hà Nội
368	30M-385.48	Hà Nội	2868	30M-371.77	Hà Nội	5368	51L-409.90	Hồ Chí Minh	7868	30M-338.90	Hà Nội
369	30M-385.61	Hà Nội	2869	30M-372.29	Hà Nội	5369	51L-415.89	Hồ Chí Minh	7869	30M-344.73	Hà Nội
370	30M-385.78	Hà Nội	2870	30M-376.79	Hà Nội	5370	51L-440.69	Hồ Chí Minh	7870	30M-345.49	Hà Nội
371	30M-386.07	Hà Nội	2871	30M-381.64	Hà Nội	5371	51L-459.66	Hồ Chí Minh	7871	30M-346.11	Hà Nội
372	30M-386.85	Hà Nội	2872	30M-382.23	Hà Nội	5372	51L-460.69	Hồ Chí Minh	7872	30M-349.39	Hà Nội
373	30M-388.36	Hà Nội	2873	30M-384.95	Hà Nội	5373	51L-465.89	Hồ Chí Minh	7873	30M-349.77	Hà Nội
374	30M-388.73	Hà Nội	2874	30M-388.57	Hà Nội	5374	51L-468.38	Hồ Chí Minh	7874	30M-353.31	Hà Nội
375	30M-391.76	Hà Nội	2875	30M-389.29	Hà Nội	5375	51L-472.68	Hồ Chí Minh	7875	30M-354.96	Hà Nội
376	30M-393.29	Hà Nội	2876	30M-390.05	Hà Nội	5376	51L-485.68	Hồ Chí Minh	7876	30M-355.06	Hà Nội
377	30M-393.75	Hà Nội	2877	30M-390.28	Hà Nội	5377	51L-509.68	Hồ Chí Minh	7877	30M-358.26	Hà Nội
378	30M-396.87	Hà Nội	2878	30M-390.93	Hà Nội	5378	51L-510.66	Hồ Chí Minh	7878	30M-359.29	Hà Nội
379	30M-397.80	Hà Nội	2879	30M-392.28	Hà Nội	5379	51L-511.86	Hồ Chí Minh	7879	30M-363.08	Hà Nội
380	30M-398.25	Hà Nội	2880	30M-393.45	Hà Nội	5380	51L-525.38	Hồ Chí Minh	7880	30M-366.75	Hà Nội
381	30M-398.26	Hà Nội	2881	30M-400.69	Hà Nội	5381	51L-527.69	Hồ Chí Minh	7881	30M-367.56	Hà Nội
382	30M-398.38	Hà Nội	2882	30M-400.87	Hà Nội	5382	51L-531.99	Hồ Chí Minh	7882	30M-369.23	Hà Nội
383	30M-399.15	Hà Nội	2883	30M-403.09	Hà Nội	5383	51L-536.28	Hồ Chí Minh	7883	30M-369.38	Hà Nội
384	30M-400.09	Hà Nội	2884	30M-404.62	Hà Nội	5384	51L-539.55	Hồ Chí Minh	7884	30M-371.91	Hà Nội
385	30M-402.22	Hà Nội	2885	30M-408.08	Hà Nội	5385	51L-549.69	Hồ Chí Minh	7885	30M-375.37	Hà Nội
386	30M-411.01	Hà Nội	2886	30M-410.26	Hà Nội	5386	51L-559.98	Hồ Chí Minh	7886	30M-377.16	Hà Nội
387	30M-411.22	Hà Nội	2887	30M-410.77	Hà Nội	5387	51L-562.22	Hồ Chí Minh	7887	30M-378.19	Hà Nội

41
IG T
I GI
DANH
NAM
v - T.P

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
388	30M-411.35	Hà Nội	2888	30M-412.49	Hà Nội	5388	51L-571.79	Hồ Chí Minh	7888	30M-379.36	Hà Nội
389	30M-416.13	Hà Nội	2889	30M-419.08	Hà Nội	5389	51L-580.38	Hồ Chí Minh	7889	30M-379.51	Hà Nội
390	30M-417.02	Hà Nội	2890	51L-411.16	Hồ Chí Minh	5390	51L-586.59	Hồ Chí Minh	7890	30M-381.67	Hà Nội
391	30M-418.70	Hà Nội	2891	51L-423.89	Hồ Chí Minh	5391	51L-586.96	Hồ Chí Minh	7891	30M-385.20	Hà Nội
392	30M-419.69	Hà Nội	2892	51L-437.86	Hồ Chí Minh	5392	51L-588.77	Hồ Chí Minh	7892	30M-387.53	Hà Nội
393	30M-420.65	Hà Nội	2893	51L-442.22	Hồ Chí Minh	5393	51L-589.83	Hồ Chí Minh	7893	30M-387.86	Hà Nội
394	30M-421.13	Hà Nội	2894	51L-444.86	Hồ Chí Minh	5394	51L-598.22	Hồ Chí Minh	7894	30M-389.52	Hà Nội
395	51L-398.55	Hồ Chí Minh	2895	51L-482.66	Hồ Chí Minh	5395	51L-599.18	Hồ Chí Minh	7895	30M-389.63	Hà Nội
396	51L-400.99	Hồ Chí Minh	2896	51L-483.38	Hồ Chí Minh	5396	51L-609.69	Hồ Chí Minh	7896	30M-389.95	Hà Nội
397	51L-413.39	Hồ Chí Minh	2897	51L-510.01	Hồ Chí Minh	5397	51L-611.86	Hồ Chí Minh	7897	30M-391.60	Hà Nội
398	51L-427.89	Hồ Chí Minh	2898	51L-520.79	Hồ Chí Minh	5398	51L-614.89	Hồ Chí Minh	7898	30M-392.81	Hà Nội
399	51L-436.99	Hồ Chí Minh	2899	51L-526.59	Hồ Chí Minh	5399	51L-616.38	Hồ Chí Minh	7899	30M-393.83	Hà Nội
400	51L-441.89	Hồ Chí Minh	2900	51L-528.69	Hồ Chí Minh	5400	51L-629.06	Hồ Chí Minh	7900	30M-395.63	Hà Nội
401	51L-449.89	Hồ Chí Minh	2901	51L-532.68	Hồ Chí Minh	5401	51L-639.08	Hồ Chí Minh	7901	30M-396.58	Hà Nội
402	51L-458.69	Hồ Chí Minh	2902	51L-535.99	Hồ Chí Minh	5402	51L-659.26	Hồ Chí Minh	7902	30M-396.95	Hà Nội
403	51L-467.99	Hồ Chí Minh	2903	51L-556.28	Hồ Chí Minh	5403	51L-661.56	Hồ Chí Minh	7903	30M-399.30	Hà Nội
404	51L-475.99	Hồ Chí Minh	2904	51L-561.56	Hồ Chí Minh	5404	51L-663.98	Hồ Chí Minh	7904	30M-399.60	Hà Nội
405	51L-485.58	Hồ Chí Minh	2905	51L-568.83	Hồ Chí Minh	5405	51L-667.28	Hồ Chí Minh	7905	30M-403.40	Hà Nội
406	51L-499.55	Hồ Chí Minh	2906	51L-568.95	Hồ Chí Minh	5406	51L-668.26	Hồ Chí Minh	7906	30M-415.41	Hà Nội
407	51L-503.89	Hồ Chí Minh	2907	51L-569.25	Hồ Chí Minh	5407	51L-678.82	Hồ Chí Minh	7907	30M-417.79	Hà Nội
408	51L-504.69	Hồ Chí Minh	2908	51L-569.95	Hồ Chí Minh	5408	51L-679.26	Hồ Chí Minh	7908	30M-420.12	Hà Nội
409	51L-529.89	Hồ Chí Minh	2909	51L-586.65	Hồ Chí Minh	5409	51L-679.38	Hồ Chí Minh	7909	30M-420.20	Hà Nội
410	51L-533.86	Hồ Chí Minh	2910	51L-588.33	Hồ Chí Minh	5410	51L-680.58	Hồ Chí Minh	7910	30M-420.69	Hà Nội
411	51L-549.86	Hồ Chí Minh	2911	51L-590.68	Hồ Chí Minh	5411	51L-681.58	Hồ Chí Minh	7911	51L-408.68	Hồ Chí Minh
412	51L-556.96	Hồ Chí Minh	2912	51L-596.58	Hồ Chí Minh	5412	51L-689.16	Hồ Chí Minh	7912	51L-443.86	Hồ Chí Minh
413	51L-561.11	Hồ Chí Minh	2913	51L-599.92	Hồ Chí Minh	5413	51L-691.18	Hồ Chí Minh	7913	51L-444.89	Hồ Chí Minh
414	51L-565.58	Hồ Chí Minh	2914	51L-612.22	Hồ Chí Minh	5414	51L-696.28	Hồ Chí Minh	7914	51L-447.79	Hồ Chí Minh
415	51L-566.28	Hồ Chí Minh	2915	51L-618.06	Hồ Chí Minh	5415	51L-733.38	Hồ Chí Minh	7915	51L-451.88	Hồ Chí Minh
416	51L-576.68	Hồ Chí Minh	2916	51L-619.06	Hồ Chí Minh	5416	51L-758.36	Hồ Chí Minh	7916	51L-453.33	Hồ Chí Minh
417	51L-587.68	Hồ Chí Minh	2917	51L-625.98	Hồ Chí Minh	5417	51L-759.26	Hồ Chí Minh	7917	51L-457.88	Hồ Chí Minh
418	51L-589.35	Hồ Chí Minh	2918	51L-626.56	Hồ Chí Minh	5418	51L-763.96	Hồ Chí Minh	7918	51L-473.66	Hồ Chí Minh
419	51L-596.55	Hồ Chí Minh	2919	51L-631.98	Hồ Chí Minh	5419	51L-765.38	Hồ Chí Minh	7919	51L-488.38	Hồ Chí Minh
420	51L-598.63	Hồ Chí Minh	2920	51L-635.58	Hồ Chí Minh	5420	51L-778.98	Hồ Chí Minh	7920	51L-489.66	Hồ Chí Minh
421	51L-605.89	Hồ Chí Minh	2921	51L-639.06	Hồ Chí Minh	5421	51L-779.26	Hồ Chí Minh	7921	51L-506.38	Hồ Chí Minh
422	51L-607.66	Hồ Chí Minh	2922	51L-658.06	Hồ Chí Minh	5422	51L-780.58	Hồ Chí Minh	7922	51L-510.88	Hồ Chí Minh
423	51L-608.66	Hồ Chí Minh	2923	51L-659.19	Hồ Chí Minh	5423	51L-789.30	Hồ Chí Minh	7923	51L-517.99	Hồ Chí Minh
424	51L-615.51	Hồ Chí Minh	2924	51L-663.08	Hồ Chí Minh	5424	51L-789.60	Hồ Chí Minh	7924	51L-524.86	Hồ Chí Minh
425	51L-629.36	Hồ Chí Minh	2925	51L-669.25	Hồ Chí Minh	5425	51L-793.08	Hồ Chí Minh	7925	51L-525.69	Hồ Chí Minh
426	51L-651.28	Hồ Chí Minh	2926	51L-682.98	Hồ Chí Minh	5426	51L-798.06	Hồ Chí Minh	7926	51L-527.68	Hồ Chí Minh
427	51L-652.59	Hồ Chí Minh	2927	51L-686.95	Hồ Chí Minh	5427	51L-799.93	Hồ Chí Minh	7927	51L-536.56	Hồ Chí Minh
428	51L-653.58	Hồ Chí Minh	2928	51L-689.08	Hồ Chí Minh	5428	51L-806.28	Hồ Chí Minh	7928	51L-545.88	Hồ Chí Minh
429	51L-659.08	Hồ Chí Minh	2929	51L-690.59	Hồ Chí Minh	5429	51L-811.59	Hồ Chí Minh	7929	51L-547.79	Hồ Chí Minh
430	51L-660.96	Hồ Chí Minh	2930	51L-693.58	Hồ Chí Minh	5430	51L-819.16	Hồ Chí Minh	7930	51L-559.26	Hồ Chí Minh
431	51L-665.59	Hồ Chí Minh	2931	51L-695.28	Hồ Chí Minh	5431	51L-821.98	Hồ Chí Minh	7931	51L-589.38	Hồ Chí Minh
432	51L-675.96	Hồ Chí Minh	2932	51L-695.38	Hồ Chí Minh	5432	51L-828.19	Hồ Chí Minh	7932	51L-589.56	Hồ Chí Minh
433	51L-679.06	Hồ Chí Minh	2933	51L-696.59	Hồ Chí Minh	5433	51L-832.58	Hồ Chí Minh	7933	51L-590.86	Hồ Chí Minh
434	51L-681.23	Hồ Chí Minh	2934	51L-699.35	Hồ Chí Minh	5434	51L-835.98	Hồ Chí Minh	7934	51L-601.11	Hồ Chí Minh
435	51L-682.58	Hồ Chí Minh	2935	51L-726.78	Hồ Chí Minh	5435	51L-853.56	Hồ Chí Minh	7935	51L-603.79	Hồ Chí Minh
436	51L-685.98	Hồ Chí Minh	2936	51L-738.08	Hồ Chí Minh	5436	51L-868.28	Hồ Chí Minh	7936	51L-614.79	Hồ Chí Minh
437	51L-693.98	Hồ Chí Minh	2937	51L-755.58	Hồ Chí Minh	5437	51L-869.15	Hồ Chí Minh	7937	51L-618.28	Hồ Chí Minh
438	51L-699.93	Hồ Chí Minh	2938	51L-766.62	Hồ Chí Minh	5438	51L-876.08	Hồ Chí Minh	7938	51L-623.58	Hồ Chí Minh
439	51L-699.94	Hồ Chí Minh	2939	51L-769.83	Hồ Chí Minh	5439	51L-885.08	Hồ Chí Minh	7939	51L-636.58	Hồ Chí Minh
440	51L-738.18	Hồ Chí Minh	2940	51L-786.28	Hồ Chí Minh	5440	51L-889.65	Hồ Chí Minh	7940	51L-659.16	Hồ Chí Minh
441	51L-758.08	Hồ Chí Minh	2941	51L-786.38	Hồ Chí Minh	5441	51L-896.58	Hồ Chí Minh	7941	51L-661.23	Hồ Chí Minh
442	51L-761.28	Hồ Chí Minh	2942	51L-786.95	Hồ Chí Minh	5442	51L-898.26	Hồ Chí Minh	7942	51L-662.08	Hồ Chí Minh
443	51L-776.59	Hồ Chí Minh	2943	51L-787.28	Hồ Chí Minh	5443	51L-898.58	Hồ Chí Minh	7943	51L-669.09	Hồ Chí Minh
444	51L-778.56	Hồ Chí Minh	2944	51L-788.35	Hồ Chí Minh	5444	51L-899.16	Hồ Chí Minh	7944	51L-678.57	Hồ Chí Minh
445	51L-787.58	Hồ Chí Minh	2945	51L-789.71	Hồ Chí Minh	5445	51L-899.31	Hồ Chí Minh	7945	51L-678.75	Hồ Chí Minh
446	51L-788.85	Hồ Chí Minh	2946	51L-789.94	Hồ Chí Minh	5446	51L-899.57	Hồ Chí Minh	7946	51L-683.98	Hồ Chí Minh
447	51L-789.57	Hồ Chí Minh	2947	51L-792.59	Hồ Chí Minh	5447	51L-902.68	Hồ Chí Minh	7947	51L-686.08	Hồ Chí Minh
448	51L-789.62	Hồ Chí Minh	2948	51L-793.38	Hồ Chí Minh	5448	51L-902.71	Hồ Chí Minh	7948	51L-691.58	Hồ Chí Minh
449	51L-789.93	Hồ Chí Minh	2949	51L-797.38	Hồ Chí Minh	5449	51L-903.13	Hồ Chí Minh	7949	51L-692.08	Hồ Chí Minh
450	51L-795.08	Hồ Chí Minh	2950	51L-798.28	Hồ Chí Minh	5450	51L-903.67	Hồ Chí Minh	7950	51L-698.36	Hồ Chí Minh
451	51L-821.96	Hồ Chí Minh	2951	51L-798.35	Hồ Chí Minh	5451	51L-907.19	Hồ Chí Minh	7951	51L-698.58	Hồ Chí Minh
452	51L-855.52	Hồ Chí Minh	2952	51L-805.98	Hồ Chí Minh	5452	51L-909.29	Hồ Chí Minh	7952	51L-699.28	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
453	51L-858.09	Hồ Chí Minh	2953	51L-812.56	Hồ Chí Minh	5453	51L-911.94	Hồ Chí Minh	7953	51L-718.56	Hồ Chí Minh
454	51L-860.38	Hồ Chí Minh	2954	51L-813.96	Hồ Chí Minh	5454	51L-913.16	Hồ Chí Minh	7954	51L-729.06	Hồ Chí Minh
455	51L-860.56	Hồ Chí Minh	2955	51L-819.38	Hồ Chí Minh	5455	51L-913.82	Hồ Chí Minh	7955	51L-755.53	Hồ Chí Minh
456	51L-860.58	Hồ Chí Minh	2956	51L-828.26	Hồ Chí Minh	5456	51L-915.59	Hồ Chí Minh	7956	51L-755.98	Hồ Chí Minh
457	51L-861.96	Hồ Chí Minh	2957	51L-832.98	Hồ Chí Minh	5457	51L-915.69	Hồ Chí Minh	7957	51L-758.38	Hồ Chí Minh
458	51L-866.65	Hồ Chí Minh	2958	51L-855.51	Hồ Chí Minh	5458	51L-915.87	Hồ Chí Minh	7958	51L-759.98	Hồ Chí Minh
459	51L-875.96	Hồ Chí Minh	2959	51L-858.08	Hồ Chí Minh	5459	51L-916.58	Hồ Chí Minh	7959	51L-760.96	Hồ Chí Minh
460	51L-879.59	Hồ Chí Minh	2960	51L-859.98	Hồ Chí Minh	5460	51L-917.06	Hồ Chí Minh	7960	51L-763.59	Hồ Chí Minh
461	51L-885.28	Hồ Chí Minh	2961	51L-863.18	Hồ Chí Minh	5461	51L-919.06	Hồ Chí Minh	7961	51L-773.98	Hồ Chí Minh
462	51L-885.67	Hồ Chí Minh	2962	51L-868.25	Hồ Chí Minh	5462	51L-919.56	Hồ Chí Minh	7962	51L-776.38	Hồ Chí Minh
463	51L-889.38	Hồ Chí Minh	2963	51L-872.38	Hồ Chí Minh	5463	51L-922.27	Hồ Chí Minh	7963	51L-776.56	Hồ Chí Minh
464	51L-892.96	Hồ Chí Minh	2964	51L-872.56	Hồ Chí Minh	5464	51L-924.77	Hồ Chí Minh	7964	51L-818.36	Hồ Chí Minh
465	51L-898.20	Hồ Chí Minh	2965	51L-878.08	Hồ Chí Minh	5465	51L-925.67	Hồ Chí Minh	7965	51L-818.58	Hồ Chí Minh
466	51L-898.39	Hồ Chí Minh	2966	51L-885.98	Hồ Chí Minh	5466	51L-925.84	Hồ Chí Minh	7966	51L-819.28	Hồ Chí Minh
467	51L-898.55	Hồ Chí Minh	2967	51L-893.18	Hồ Chí Minh	5467	51L-926.30	Hồ Chí Minh	7967	51L-819.36	Hồ Chí Minh
468	51L-898.59	Hồ Chí Minh	2968	51L-894.56	Hồ Chí Minh	5468	51L-928.25	Hồ Chí Minh	7968	51L-822.98	Hồ Chí Minh
469	51L-899.23	Hồ Chí Minh	2969	51L-897.23	Hồ Chí Minh	5469	51L-929.67	Hồ Chí Minh	7969	51L-828.59	Hồ Chí Minh
470	51L-899.61	Hồ Chí Minh	2970	51L-899.91	Hồ Chí Minh	5470	51L-932.70	Hồ Chí Minh	7970	51L-829.56	Hồ Chí Minh
471	51L-899.73	Hồ Chí Minh	2971	51L-901.21	Hồ Chí Minh	5471	51L-933.32	Hồ Chí Minh	7971	51L-838.19	Hồ Chí Minh
472	51L-902.56	Hồ Chí Minh	2972	51L-901.59	Hồ Chí Minh	5472	51L-933.60	Hồ Chí Minh	7972	51L-838.36	Hồ Chí Minh
473	51L-906.92	Hồ Chí Minh	2973	51L-902.29	Hồ Chí Minh	5473	51L-935.58	Hồ Chí Minh	7973	51L-855.57	Hồ Chí Minh
474	51L-912.15	Hồ Chí Minh	2974	51L-902.79	Hồ Chí Minh	5474	51L-936.12	Hồ Chí Minh	7974	51L-858.26	Hồ Chí Minh
475	51L-912.58	Hồ Chí Minh	2975	51L-904.82	Hồ Chí Minh	5475	51L-936.56	Hồ Chí Minh	7975	51L-862.58	Hồ Chí Minh
476	51L-913.42	Hồ Chí Minh	2976	51L-905.57	Hồ Chí Minh	5476	51L-938.35	Hồ Chí Minh	7976	51L-865.98	Hồ Chí Minh
477	51L-913.91	Hồ Chí Minh	2977	51L-913.58	Hồ Chí Minh	5477	51L-938.63	Hồ Chí Minh	7977	51L-866.08	Hồ Chí Minh
478	51L-915.01	Hồ Chí Minh	2978	51L-913.88	Hồ Chí Minh	5478	51L-939.26	Hồ Chí Minh	7978	51L-866.78	Hồ Chí Minh
479	51L-918.50	Hồ Chí Minh	2979	51L-916.01	Hồ Chí Minh	5479	51L-944.08	Hồ Chí Minh	7979	51L-871.56	Hồ Chí Minh
480	51L-919.05	Hồ Chí Minh	2980	51L-916.08	Hồ Chí Minh	5480	51L-945.77	Hồ Chí Minh	7980	51L-876.56	Hồ Chí Minh
481	51L-919.18	Hồ Chí Minh	2981	51L-916.81	Hồ Chí Minh	5481	51L-948.57	Hồ Chí Minh	7981	51L-878.56	Hồ Chí Minh
482	51L-921.18	Hồ Chí Minh	2982	51L-917.18	Hồ Chí Minh	5482	51L-948.60	Hồ Chí Minh	7982	51L-881.38	Hồ Chí Minh
483	51L-922.15	Hồ Chí Minh	2983	51L-917.66	Hồ Chí Minh	5483	51L-949.90	Hồ Chí Minh	7983	51L-896.71	Hồ Chí Minh
484	51L-922.56	Hồ Chí Minh	2984	51L-918.40	Hồ Chí Minh	5484	51L-951.18	Hồ Chí Minh	7984	51L-896.79	Hồ Chí Minh
485	51L-923.19	Hồ Chí Minh	2985	51L-918.98	Hồ Chí Minh	5485	51L-951.25	Hồ Chí Minh	7985	51L-896.90	Hồ Chí Minh
486	51L-923.36	Hồ Chí Minh	2986	51L-919.98	Hồ Chí Minh	5486	51L-952.18	Hồ Chí Minh	7986	51L-898.35	Hồ Chí Minh
487	51L-924.22	Hồ Chí Minh	2987	51L-920.41	Hồ Chí Minh	5487	51L-952.95	Hồ Chí Minh	7987	51L-899.93	Hồ Chí Minh
488	51L-925.01	Hồ Chí Minh	2988	51L-921.51	Hồ Chí Minh	5488	51L-953.08	Hồ Chí Minh	7988	51L-900.02	Hồ Chí Minh
489	51L-925.37	Hồ Chí Minh	2989	51L-921.59	Hồ Chí Minh	5489	51L-953.60	Hồ Chí Minh	7989	51L-904.39	Hồ Chí Minh
490	51L-927.70	Hồ Chí Minh	2990	51L-922.30	Hồ Chí Minh	5490	51L-957.16	Hồ Chí Minh	7990	51L-907.24	Hồ Chí Minh
491	51L-928.19	Hồ Chí Minh	2991	51L-922.72	Hồ Chí Minh	5491	51L-960.40	Hồ Chí Minh	7991	51L-909.05	Hồ Chí Minh
492	51L-928.26	Hồ Chí Minh	2992	51L-923.38	Hồ Chí Minh	5492	51L-962.29	Hồ Chí Minh	7992	51L-909.08	Hồ Chí Minh
493	51L-929.35	Hồ Chí Minh	2993	51L-923.93	Hồ Chí Minh	5493	51L-962.52	Hồ Chí Minh	7993	51L-909.86	Hồ Chí Minh
494	51L-932.88	Hồ Chí Minh	2994	51L-924.81	Hồ Chí Minh	5494	51L-962.56	Hồ Chí Minh	7994	51L-911.14	Hồ Chí Minh
495	51L-933.80	Hồ Chí Minh	2995	51L-928.27	Hồ Chí Minh	5495	51L-963.15	Hồ Chí Minh	7995	51L-911.42	Hồ Chí Minh
496	51L-935.46	Hồ Chí Minh	2996	51L-929.22	Hồ Chí Minh	5496	51L-963.58	Hồ Chí Minh	7996	51L-912.38	Hồ Chí Minh
497	51L-936.43	Hồ Chí Minh	2997	51L-931.01	Hồ Chí Minh	5497	51L-963.61	Hồ Chí Minh	7997	51L-913.37	Hồ Chí Minh
498	51L-938.56	Hồ Chí Minh	2998	51L-931.15	Hồ Chí Minh	5498	51L-965.62	Hồ Chí Minh	7998	51L-914.04	Hồ Chí Minh
499	51L-939.28	Hồ Chí Minh	2999	51L-932.18	Hồ Chí Minh	5499	51L-967.66	Hồ Chí Minh	7999	51L-914.41	Hồ Chí Minh
500	51L-942.66	Hồ Chí Minh	3000	51L-932.57	Hồ Chí Minh	5500	51L-968.32	Hồ Chí Minh	8000	51L-915.96	Hồ Chí Minh
501	51L-943.80	Hồ Chí Minh	3001	51L-933.26	Hồ Chí Minh	5501	51L-971.06	Hồ Chí Minh	8001	51L-916.67	Hồ Chí Minh
502	51L-944.55	Hồ Chí Minh	3002	51L-935.34	Hồ Chí Minh	5502	51L-971.35	Hồ Chí Minh	8002	51L-918.66	Hồ Chí Minh
503	51L-944.75	Hồ Chí Minh	3003	51L-936.37	Hồ Chí Minh	5503	51L-971.46	Hồ Chí Minh	8003	51L-922.69	Hồ Chí Minh
504	51L-946.94	Hồ Chí Minh	3004	51L-938.16	Hồ Chí Minh	5504	51L-971.59	Hồ Chí Minh	8004	51L-923.61	Hồ Chí Minh
505	51L-951.16	Hồ Chí Minh	3005	51L-939.25	Hồ Chí Minh	5505	51L-972.38	Hồ Chí Minh	8005	51L-926.59	Hồ Chí Minh
506	51L-952.63	Hồ Chí Minh	3006	51L-939.29	Hồ Chí Minh	5506	51L-972.65	Hồ Chí Minh	8006	51L-926.99	Hồ Chí Minh
507	51L-953.88	Hồ Chí Minh	3007	51L-941.70	Hồ Chí Minh	5507	51L-974.39	Hồ Chí Minh	8007	51L-929.15	Hồ Chí Minh
508	51L-955.18	Hồ Chí Minh	3008	51L-942.72	Hồ Chí Minh	5508	51L-975.75	Hồ Chí Minh	8008	51L-929.68	Hồ Chí Minh
509	51L-955.81	Hồ Chí Minh	3009	51L-942.87	Hồ Chí Minh	5509	51L-975.76	Hồ Chí Minh	8009	51L-930.38	Hồ Chí Minh
510	51L-958.20	Hồ Chí Minh	3010	51L-943.43	Hồ Chí Minh	5510	51L-976.28	Hồ Chí Minh	8010	51L-931.96	Hồ Chí Minh
511	51L-958.74	Hồ Chí Minh	3011	51L-944.14	Hồ Chí Minh	5511	51L-978.16	Hồ Chí Minh	8011	51L-934.26	Hồ Chí Minh
512	51L-959.96	Hồ Chí Minh	3012	51L-945.79	Hồ Chí Minh	5512	51L-978.20	Hồ Chí Minh	8012	51L-935.59	Hồ Chí Minh
513	51L-959.98	Hồ Chí Minh	3013	51L-948.23	Hồ Chí Minh	5513	51L-979.38	Hồ Chí Minh	8013	51L-935.90	Hồ Chí Minh
514	51L-961.23	Hồ Chí Minh	3014	51L-949.13	Hồ Chí Minh	5514	51L-980.19	Hồ Chí Minh	8014	51L-938.98	Hồ Chí Minh
515	51L-961.93	Hồ Chí Minh	3015	51L-949.55	Hồ Chí Minh	5515	51L-980.96	Hồ Chí Minh	8015	51L-943.54	Hồ Chí Minh
516	51L-961.96	Hồ Chí Minh	3016	51L-950.26	Hồ Chí Minh	5516	51L-981.00	Hồ Chí Minh	8016	51L-944.79	Hồ Chí Minh
517	51L-965.36	Hồ Chí Minh	3017	51L-950.53	Hồ Chí Minh	5517	51L-983.12	Hồ Chí Minh	8017	51L-945.32	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
518	51L-966.83	Hồ Chí Minh	3018	51L-951.20	Hồ Chí Minh	5518	51L-983.65	Hồ Chí Minh	8018	51L-951.27	Hồ Chí Minh
519	51L-967.97	Hồ Chí Minh	3019	51L-952.19	Hồ Chí Minh	5519	51L-985.38	Hồ Chí Minh	8019	51L-951.33	Hồ Chí Minh
520	51L-968.15	Hồ Chí Minh	3020	51L-952.88	Hồ Chí Minh	5520	51L-987.20	Hồ Chí Minh	8020	51L-952.70	Hồ Chí Minh
521	51L-969.05	Hồ Chí Minh	3021	51L-953.58	Hồ Chí Minh	5521	51L-987.28	Hồ Chí Minh	8021	51L-955.21	Hồ Chí Minh
522	51L-969.46	Hồ Chí Minh	3022	51L-953.69	Hồ Chí Minh	5522	51L-988.05	Hồ Chí Minh	8022	51L-955.72	Hồ Chí Minh
523	51L-970.12	Hồ Chí Minh	3023	51L-953.74	Hồ Chí Minh	5523	51L-993.13	Hồ Chí Minh	8023	51L-957.06	Hồ Chí Minh
524	51L-973.88	Hồ Chí Minh	3024	51L-953.87	Hồ Chí Minh	5524	51L-994.89	Hồ Chí Minh	8024	51L-958.11	Hồ Chí Minh
525	51L-975.58	Hồ Chí Minh	3025	51L-956.20	Hồ Chí Minh	5525	51L-995.54	Hồ Chí Minh	8025	51L-958.36	Hồ Chí Minh
526	51L-977.22	Hồ Chí Minh	3026	51L-956.96	Hồ Chí Minh	5526	51L-995.63	Hồ Chí Minh	8026	51L-958.42	Hồ Chí Minh
527	51L-978.22	Hồ Chí Minh	3027	51L-957.83	Hồ Chí Minh	5527	51L-996.12	Hồ Chí Minh	8027	51L-959.64	Hồ Chí Minh
528	51L-982.96	Hồ Chí Minh	3028	51L-958.57	Hồ Chí Minh	5528	51L-996.15	Hồ Chí Minh	8028	51L-962.31	Hồ Chí Minh
529	51L-983.50	Hồ Chí Minh	3029	51L-958.95	Hồ Chí Minh	5529	51L-996.18	Hồ Chí Minh	8029	51L-963.93	Hồ Chí Minh
530	51L-984.52	Hồ Chí Minh	3030	51L-960.77	Hồ Chí Minh	5530	51L-996.56	Hồ Chí Minh	8030	51L-964.64	Hồ Chí Minh
531	51L-986.51	Hồ Chí Minh	3031	51L-962.03	Hồ Chí Minh	5531	51L-999.16	Hồ Chí Minh	8031	51L-966.48	Hồ Chí Minh
532	51L-986.64	Hồ Chí Minh	3032	51L-962.98	Hồ Chí Minh	5532	51L-999.42	Hồ Chí Minh	8032	51L-968.02	Hồ Chí Minh
533	51L-987.56	Hồ Chí Minh	3033	51L-964.89	Hồ Chí Minh	5533	51M-002.38	Hồ Chí Minh	8033	51L-968.35	Hồ Chí Minh
534	51L-987.63	Hồ Chí Minh	3034	51L-965.21	Hồ Chí Minh	5534	51M-003.38	Hồ Chí Minh	8034	51L-968.46	Hồ Chí Minh
535	51L-988.56	Hồ Chí Minh	3035	51L-966.71	Hồ Chí Minh	5535	51M-006.86	Hồ Chí Minh	8035	51L-970.28	Hồ Chí Minh
536	51L-988.71	Hồ Chí Minh	3036	51L-968.18	Hồ Chí Minh	5536	51M-016.58	Hồ Chí Minh	8036	51L-970.70	Hồ Chí Minh
537	51L-988.84	Hồ Chí Minh	3037	51L-969.12	Hồ Chí Minh	5537	51M-038.36	Hồ Chí Minh	8037	51L-972.43	Hồ Chí Minh
538	51L-989.26	Hồ Chí Minh	3038	51L-969.83	Hồ Chí Minh	5538	51M-056.08	Hồ Chí Minh	8038	51L-972.60	Hồ Chí Minh
539	51L-993.59	Hồ Chí Minh	3039	51L-970.79	Hồ Chí Minh	5539	51M-056.57	Hồ Chí Minh	8039	51L-978.93	Hồ Chí Minh
540	51L-996.31	Hồ Chí Minh	3040	51L-974.79	Hồ Chí Minh	5540	51L-058.08	Hồ Chí Minh	8040	51L-979.19	Hồ Chí Minh
541	51L-996.82	Hồ Chí Minh	3041	51L-975.22	Hồ Chí Minh	5541	51M-061.06	Hồ Chí Minh	8041	51L-983.28	Hồ Chí Minh
542	51L-998.36	Hồ Chí Minh	3042	51L-975.34	Hồ Chí Minh	5542	51M-062.99	Hồ Chí Minh	8042	51L-983.61	Hồ Chí Minh
543	51L-998.48	Hồ Chí Minh	3043	51L-975.97	Hồ Chí Minh	5543	51M-063.96	Hồ Chí Minh	8043	51L-986.06	Hồ Chí Minh
544	51L-998.75	Hồ Chí Minh	3044	51L-976.58	Hồ Chí Minh	5544	51M-067.80	Hồ Chí Minh	8044	51L-988.02	Hồ Chí Minh
545	51L-999.21	Hồ Chí Minh	3045	51L-978.09	Hồ Chí Minh	5545	51M-070.55	Hồ Chí Minh	8045	51L-988.10	Hồ Chí Minh
546	51L-999.84	Hồ Chí Minh	3046	51L-979.20	Hồ Chí Minh	5546	51M-072.29	Hồ Chí Minh	8046	51L-988.28	Hồ Chí Minh
547	51M-000.66	Hồ Chí Minh	3047	51L-981.79	Hồ Chí Minh	5547	51M-072.88	Hồ Chí Minh	8047	51L-988.82	Hồ Chí Minh
548	51M-006.98	Hồ Chí Minh	3048	51L-982.37	Hồ Chí Minh	5548	51M-073.83	Hồ Chí Minh	8048	51L-989.73	Hồ Chí Minh
549	51M-052.38	Hồ Chí Minh	3049	51L-982.62	Hồ Chí Minh	5549	51M-075.80	Hồ Chí Minh	8049	51L-990.08	Hồ Chí Minh
550	51M-053.22	Hồ Chí Minh	3050	51L-983.94	Hồ Chí Minh	5550	51M-078.47	Hồ Chí Minh	8050	51L-992.71	Hồ Chí Minh
551	51M-054.51	Hồ Chí Minh	3051	51L-983.99	Hồ Chí Minh	5551	51M-082.04	Hồ Chí Minh	8051	51L-995.26	Hồ Chí Minh
552	51M-054.54	Hồ Chí Minh	3052	51L-989.60	Hồ Chí Minh	5552	51M-089.67	Hồ Chí Minh	8052	51L-996.01	Hồ Chí Minh
553	51M-054.88	Hồ Chí Minh	3053	51L-993.30	Hồ Chí Minh	5553	51M-093.35	Hồ Chí Minh	8053	51L-999.51	Hồ Chí Minh
554	51M-055.08	Hồ Chí Minh	3054	51L-993.55	Hồ Chí Minh	5554	51M-095.06	Hồ Chí Minh	8054	51L-999.72	Hồ Chí Minh
555	51M-055.52	Hồ Chí Minh	3055	51L-993.70	Hồ Chí Minh	5555	51M-096.45	Hồ Chí Minh	8055	51M-000.35	Hồ Chí Minh
556	51M-058.28	Hồ Chí Minh	3056	51L-995.35	Hồ Chí Minh	5556	51M-096.70	Hồ Chí Minh	8056	51M-000.98	Hồ Chí Minh
557	51M-058.97	Hồ Chí Minh	3057	51L-996.32	Hồ Chí Minh	5557	51M-097.19	Hồ Chí Minh	8057	51M-006.99	Hồ Chí Minh
558	51M-059.63	Hồ Chí Minh	3058	51L-996.39	Hồ Chí Minh	5558	51M-098.06	Hồ Chí Minh	8058	51M-018.58	Hồ Chí Minh
559	51M-062.26	Hồ Chí Minh	3059	51L-997.18	Hồ Chí Minh	5559	51M-098.78	Hồ Chí Minh	8059	51M-053.87	Hồ Chí Minh
560	51M-062.83	Hồ Chí Minh	3060	51L-999.64	Hồ Chí Minh	5560	51M-101.77	Hồ Chí Minh	8060	51M-054.12	Hồ Chí Minh
561	51M-064.59	Hồ Chí Minh	3061	51L-999.80	Hồ Chí Minh	5561	51M-102.59	Hồ Chí Minh	8061	51M-059.02	Hồ Chí Minh
562	51M-065.55	Hồ Chí Minh	3062	51M-005.88	Hồ Chí Minh	5562	51M-103.83	Hồ Chí Minh	8062	51M-060.28	Hồ Chí Minh
563	51M-068.16	Hồ Chí Minh	3063	51M-038.98	Hồ Chí Minh	5563	51M-104.18	Hồ Chí Minh	8063	51M-060.77	Hồ Chí Minh
564	51M-069.38	Hồ Chí Minh	3064	51M-051.92	Hồ Chí Minh	5564	51M-104.30	Hồ Chí Minh	8064	51M-062.55	Hồ Chí Minh
565	51M-070.37	Hồ Chí Minh	3065	51M-054.86	Hồ Chí Minh	5565	51M-104.73	Hồ Chí Minh	8065	51M-063.18	Hồ Chí Minh
566	51M-072.96	Hồ Chí Minh	3066	51M-056.22	Hồ Chí Minh	5566	51M-105.08	Hồ Chí Minh	8066	51M-064.99	Hồ Chí Minh
567	51M-074.33	Hồ Chí Minh	3067	51M-058.01	Hồ Chí Minh	5567	51M-108.76	Hồ Chí Minh	8067	51M-067.33	Hồ Chí Minh
568	51M-074.46	Hồ Chí Minh	3068	51M-059.16	Hồ Chí Minh	5568	51M-111.20	Hồ Chí Minh	8068	51M-067.55	Hồ Chí Minh
569	51M-075.56	Hồ Chí Minh	3069	51M-059.72	Hồ Chí Minh	5569	51M-112.59	Hồ Chí Minh	8069	51M-069.04	Hồ Chí Minh
570	51M-077.70	Hồ Chí Minh	3070	51M-067.28	Hồ Chí Minh	5570	51M-115.99	Hồ Chí Minh	8070	51M-072.07	Hồ Chí Minh
571	51M-078.96	Hồ Chí Minh	3071	51M-069.35	Hồ Chí Minh	5571	51M-118.86	Hồ Chí Minh	8071	51M-072.33	Hồ Chí Minh
572	51M-079.56	Hồ Chí Minh	3072	51M-069.79	Hồ Chí Minh	5572	51M-122.28	Hồ Chí Minh	8072	51M-073.96	Hồ Chí Minh
573	51M-081.24	Hồ Chí Minh	3073	51M-072.58	Hồ Chí Minh	5573	51M-122.29	Hồ Chí Minh	8073	51M-074.29	Hồ Chí Minh
574	51M-082.93	Hồ Chí Minh	3074	51M-076.35	Hồ Chí Minh	5574	51M-123.75	Hồ Chí Minh	8074	51M-086.18	Hồ Chí Minh
575	51M-085.95	Hồ Chí Minh	3075	51M-076.39	Hồ Chí Minh	5575	51M-123.87	Hồ Chí Minh	8075	51M-087.68	Hồ Chí Minh
576	51M-085.97	Hồ Chí Minh	3076	51M-080.36	Hồ Chí Minh	5576	51M-123.95	Hồ Chí Minh	8076	51M-090.22	Hồ Chí Minh
577	51M-086.06	Hồ Chí Minh	3077	51M-081.96	Hồ Chí Minh	5577	51M-123.98	Hồ Chí Minh	8077	51M-095.66	Hồ Chí Minh
578	51M-088.91	Hồ Chí Minh	3078	51M-082.58	Hồ Chí Minh	5578	51M-124.06	Hồ Chí Minh	8078	51M-095.91	Hồ Chí Minh
579	51M-089.54	Hồ Chí Minh	3079	51M-082.90	Hồ Chí Minh	5579	51M-125.25	Hồ Chí Minh	8079	51M-096.28	Hồ Chí Minh
580	51M-090.58	Hồ Chí Minh	3080	51M-089.66	Hồ Chí Minh	5580	51M-128.33	Hồ Chí Minh	8080	51M-097.36	Hồ Chí Minh
581	51M-091.22	Hồ Chí Minh	3081	51M-091.59	Hồ Chí Minh	5581	51M-129.15	Hồ Chí Minh	8081	51M-097.95	Hồ Chí Minh
582	51M-093.66	Hồ Chí Minh	3082	51M-091.90	Hồ Chí Minh	5582	51M-130.16	Hồ Chí Minh	8082	51M-099.58	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
583	51M-095.98	Hồ Chí Minh	3083	51M-095.52	Hồ Chí Minh	5583	51M-135.29	Hồ Chí Minh	8083	51M-105.93	Hồ Chí Minh
584	51M-096.55	Hồ Chí Minh	3084	51M-096.63	Hồ Chí Minh	5584	51M-135.95	Hồ Chí Minh	8084	51M-106.79	Hồ Chí Minh
585	51M-097.83	Hồ Chí Minh	3085	51M-096.79	Hồ Chí Minh	5585	51M-136.65	Hồ Chí Minh	8085	51M-109.33	Hồ Chí Minh
586	51M-098.28	Hồ Chí Minh	3086	51M-097.51	Hồ Chí Minh	5586	51M-138.59	Hồ Chí Minh	8086	51M-111.76	Hồ Chí Minh
587	51M-100.33	Hồ Chí Minh	3087	51M-098.08	Hồ Chí Minh	5587	51M-140.41	Hồ Chí Minh	8087	51M-111.96	Hồ Chí Minh
588	51M-101.68	Hồ Chí Minh	3088	51M-102.29	Hồ Chí Minh	5588	51M-142.86	Hồ Chí Minh	8088	51M-113.91	Hồ Chí Minh
589	51M-103.39	Hồ Chí Minh	3089	51M-105.95	Hồ Chí Minh	5589	51M-146.19	Hồ Chí Minh	8089	51M-115.25	Hồ Chí Minh
590	51M-104.10	Hồ Chí Minh	3090	51M-106.96	Hồ Chí Minh	5590	51M-147.53	Hồ Chí Minh	8090	51M-115.77	Hồ Chí Minh
591	51M-106.07	Hồ Chí Minh	3091	51M-107.89	Hồ Chí Minh	5591	51M-147.97	Hồ Chí Minh	8091	51M-117.25	Hồ Chí Minh
592	51M-107.86	Hồ Chí Minh	3092	51M-110.33	Hồ Chí Minh	5592	51M-149.04	Hồ Chí Minh	8092	51M-117.83	Hồ Chí Minh
593	51M-108.55	Hồ Chí Minh	3093	51M-110.40	Hồ Chí Minh	5593	51M-151.98	Hồ Chí Minh	8093	51M-121.25	Hồ Chí Minh
594	51M-119.93	Hồ Chí Minh	3094	51M-110.83	Hồ Chí Minh	5594	51M-155.09	Hồ Chí Minh	8094	51M-125.67	Hồ Chí Minh
595	51M-120.22	Hồ Chí Minh	3095	51M-110.98	Hồ Chí Minh	5595	51M-156.28	Hồ Chí Minh	8095	51M-127.13	Hồ Chí Minh
596	51M-122.98	Hồ Chí Minh	3096	51M-112.23	Hồ Chí Minh	5596	51M-156.30	Hồ Chí Minh	8096	51M-128.86	Hồ Chí Minh
597	51M-123.13	Hồ Chí Minh	3097	51M-113.45	Hồ Chí Minh	5597	51M-156.63	Hồ Chí Minh	8097	51M-131.19	Hồ Chí Minh
598	51M-123.92	Hồ Chí Minh	3098	51M-113.94	Hồ Chí Minh	5598	51M-156.87	Hồ Chí Minh	8098	51M-131.96	Hồ Chí Minh
599	51M-124.12	Hồ Chí Minh	3099	51M-114.15	Hồ Chí Minh	5599	51M-159.07	Hồ Chí Minh	8099	51M-132.92	Hồ Chí Minh
600	51M-126.68	Hồ Chí Minh	3100	51M-114.63	Hồ Chí Minh	5600	51M-161.45	Hồ Chí Minh	8100	51M-133.86	Hồ Chí Minh
601	51M-129.12	Hồ Chí Minh	3101	51M-115.78	Hồ Chí Minh	5601	51M-164.66	Hồ Chí Minh	8101	51M-138.95	Hồ Chí Minh
602	51M-132.15	Hồ Chí Minh	3102	51M-118.96	Hồ Chí Minh	5602	51M-166.01	Hồ Chí Minh	8102	51M-140.83	Hồ Chí Minh
603	51M-133.63	Hồ Chí Minh	3103	51M-121.57	Hồ Chí Minh	5603	51M-168.12	Hồ Chí Minh	8103	51M-143.77	Hồ Chí Minh
604	51M-135.44	Hồ Chí Minh	3104	51M-123.36	Hồ Chí Minh	5604	51M-169.15	Hồ Chí Minh	8104	51M-143.83	Hồ Chí Minh
605	51M-136.26	Hồ Chí Minh	3105	51M-123.72	Hồ Chí Minh	5605	51M-174.71	Hồ Chí Minh	8105	51M-147.50	Hồ Chí Minh
606	51M-136.38	Hồ Chí Minh	3106	51M-124.25	Hồ Chí Minh	5606	51M-174.88	Hồ Chí Minh	8106	51M-148.23	Hồ Chí Minh
607	51M-136.72	Hồ Chí Minh	3107	51M-127.00	Hồ Chí Minh	5607	51M-181.92	Hồ Chí Minh	8107	51M-148.63	Hồ Chí Minh
608	51M-136.76	Hồ Chí Minh	3108	51M-127.22	Hồ Chí Minh	5608	51M-183.59	Hồ Chí Minh	8108	51M-154.65	Hồ Chí Minh
609	51M-136.98	Hồ Chí Minh	3109	51M-128.59	Hồ Chí Minh	5609	51M-184.18	Hồ Chí Minh	8109	51M-156.26	Hồ Chí Minh
610	51M-138.96	Hồ Chí Minh	3110	51M-133.37	Hồ Chí Minh	5610	51M-184.65	Hồ Chí Minh	8110	51M-157.56	Hồ Chí Minh
611	51M-139.55	Hồ Chí Minh	3111	51M-134.13	Hồ Chí Minh	5611	51M-188.12	Hồ Chí Minh	8111	51M-158.03	Hồ Chí Minh
612	51M-140.38	Hồ Chí Minh	3112	51M-135.08	Hồ Chí Minh	5612	51M-188.46	Hồ Chí Minh	8112	51M-158.09	Hồ Chí Minh
613	51M-146.56	Hồ Chí Minh	3113	51M-135.76	Hồ Chí Minh	5613	51M-192.91	Hồ Chí Minh	8113	51M-158.36	Hồ Chí Minh
614	51M-146.88	Hồ Chí Minh	3114	51M-136.11	Hồ Chí Minh	5614	51M-194.88	Hồ Chí Minh	8114	51M-158.55	Hồ Chí Minh
615	51M-149.52	Hồ Chí Minh	3115	51M-142.39	Hồ Chí Minh	5615	51M-195.65	Hồ Chí Minh	8115	51M-158.98	Hồ Chí Minh
616	51M-152.95	Hồ Chí Minh	3116	51M-144.16	Hồ Chí Minh	5616	51M-196.58	Hồ Chí Minh	8116	51M-161.16	Hồ Chí Minh
617	51M-154.51	Hồ Chí Minh	3117	51M-144.42	Hồ Chí Minh	5617	51M-198.25	Hồ Chí Minh	8117	51M-161.96	Hồ Chí Minh
618	51M-155.96	Hồ Chí Minh	3118	51M-147.44	Hồ Chí Minh	5618	51M-199.56	Hồ Chí Minh	8118	51M-162.90	Hồ Chí Minh
619	51M-156.24	Hồ Chí Minh	3119	51M-147.88	Hồ Chí Minh	5619	51M-200.08	Hồ Chí Minh	8119	51M-165.54	Hồ Chí Minh
620	51M-157.83	Hồ Chí Minh	3120	51M-147.99	Hồ Chí Minh	5620	51M-201.88	Hồ Chí Minh	8120	51M-165.91	Hồ Chí Minh
621	51M-158.76	Hồ Chí Minh	3121	51M-148.99	Hồ Chí Minh	5621	51M-210.41	Hồ Chí Minh	8121	51M-167.86	Hồ Chí Minh
622	51M-161.54	Hồ Chí Minh	3122	51M-155.59	Hồ Chí Minh	5622	51M-211.24	Hồ Chí Minh	8122	51M-169.19	Hồ Chí Minh
623	51M-162.89	Hồ Chí Minh	3123	51M-159.08	Hồ Chí Minh	5623	51M-211.64	Hồ Chí Minh	8123	51M-171.56	Hồ Chí Minh
624	51M-163.36	Hồ Chí Minh	3124	51M-160.22	Hồ Chí Minh	5624	51M-213.05	Hồ Chí Minh	8124	51M-171.81	Hồ Chí Minh
625	51M-165.86	Hồ Chí Minh	3125	51M-162.80	Hồ Chí Minh	5625	51M-216.06	Hồ Chí Minh	8125	51M-172.36	Hồ Chí Minh
626	51M-169.03	Hồ Chí Minh	3126	51M-164.44	Hồ Chí Minh	5626	51M-217.96	Hồ Chí Minh	8126	51M-173.45	Hồ Chí Minh
627	51M-169.87	Hồ Chí Minh	3127	51M-164.80	Hồ Chí Minh	5627	51M-218.39	Hồ Chí Minh	8127	51M-180.12	Hồ Chí Minh
628	51M-170.69	Hồ Chí Minh	3128	51M-165.79	Hồ Chí Minh	5628	51M-218.85	Hồ Chí Minh	8128	51M-182.22	Hồ Chí Minh
629	51M-175.35	Hồ Chí Minh	3129	51M-166.40	Hồ Chí Minh	5629	51M-219.07	Hồ Chí Minh	8129	51M-183.56	Hồ Chí Minh
630	51M-176.28	Hồ Chí Minh	3130	51M-166.85	Hồ Chí Minh	5630	51M-220.92	Hồ Chí Minh	8130	51M-183.68	Hồ Chí Minh
631	51M-181.29	Hồ Chí Minh	3131	51M-168.57	Hồ Chí Minh	5631	51M-221.32	Hồ Chí Minh	8131	51M-185.15	Hồ Chí Minh
632	51M-181.39	Hồ Chí Minh	3132	51M-169.63	Hồ Chí Minh	5632	51M-223.76	Hồ Chí Minh	8132	51M-189.26	Hồ Chí Minh
633	51M-184.92	Hồ Chí Minh	3133	51M-169.86	Hồ Chí Minh	5633	51M-225.86	Hồ Chí Minh	8133	51M-189.29	Hồ Chí Minh
634	51M-185.00	Hồ Chí Minh	3134	51M-171.44	Hồ Chí Minh	5634	51M-225.93	Hồ Chí Minh	8134	51M-192.54	Hồ Chí Minh
635	51M-185.11	Hồ Chí Minh	3135	51M-174.79	Hồ Chí Minh	5635	51M-226.78	Hồ Chí Minh	8135	51M-192.87	Hồ Chí Minh
636	51M-186.85	Hồ Chí Minh	3136	51M-176.77	Hồ Chí Minh	5636	51M-227.01	Hồ Chí Minh	8136	51M-197.27	Hồ Chí Minh
637	51M-188.16	Hồ Chí Minh	3137	51M-178.58	Hồ Chí Minh	5637	51M-228.89	Hồ Chí Minh	8137	51M-198.34	Hồ Chí Minh
638	51M-188.83	Hồ Chí Minh	3138	51M-179.11	Hồ Chí Minh	5638	51M-231.39	Hồ Chí Minh	8138	51M-198.85	Hồ Chí Minh
639	51M-189.15	Hồ Chí Minh	3139	51M-180.08	Hồ Chí Minh	5639	51M-232.79	Hồ Chí Minh	8139	51M-198.86	Hồ Chí Minh
640	51M-189.36	Hồ Chí Minh	3140	51M-180.98	Hồ Chí Minh	5640	51M-234.69	Hồ Chí Minh	8140	51M-198.97	Hồ Chí Minh
641	51M-189.56	Hồ Chí Minh	3141	51M-181.38	Hồ Chí Minh	5641	51M-234.92	Hồ Chí Minh	8141	51M-199.33	Hồ Chí Minh
642	51M-189.91	Hồ Chí Minh	3142	51M-185.32	Hồ Chí Minh	5642	51M-235.56	Hồ Chí Minh	8142	51M-199.95	Hồ Chí Minh
643	51M-189.97	Hồ Chí Minh	3143	51M-185.66	Hồ Chí Minh	5643	51M-239.66	Hồ Chí Minh	8143	51M-201.39	Hồ Chí Minh
644	51M-191.18	Hồ Chí Minh	3144	51M-189.21	Hồ Chí Minh	5644	51M-243.90	Hồ Chí Minh	8144	51M-202.69	Hồ Chí Minh
645	51M-192.89	Hồ Chí Minh	3145	51M-189.35	Hồ Chí Minh	5645	51M-244.47	Hồ Chí Minh	8145	51M-205.09	Hồ Chí Minh
646	51M-193.10	Hồ Chí Minh	3146	51M-189.38	Hồ Chí Minh	5646	51M-250.15	Hồ Chí Minh	8146	51M-211.36	Hồ Chí Minh
647	51M-196.93	Hồ Chí Minh	3147	51M-189.58	Hồ Chí Minh	5647	51M-251.98	Hồ Chí Minh	8147	51M-218.58	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
648	51M-198.00	Hồ Chí Minh	3148	51M-190.16	Hồ Chí Minh	5648	51M-260.64	Hồ Chí Minh	8148	51M-219.22	Hồ Chí Minh
649	51M-199.27	Hồ Chí Minh	3149	51M-191.32	Hồ Chí Minh	5649	51M-266.04	Hồ Chí Minh	8149	51M-219.79	Hồ Chí Minh
650	51M-202.15	Hồ Chí Minh	3150	51M-191.98	Hồ Chí Minh	5650	51M-266.28	Hồ Chí Minh	8150	51M-221.89	Hồ Chí Minh
651	51M-206.33	Hồ Chí Minh	3151	51M-194.22	Hồ Chí Minh	5651	51M-266.64	Hồ Chí Minh	8151	51M-222.44	Hồ Chí Minh
652	51M-211.52	Hồ Chí Minh	3152	51M-198.12	Hồ Chí Minh	5652	51M-268.36	Hồ Chí Minh	8152	51M-222.67	Hồ Chí Minh
653	51M-212.80	Hồ Chí Minh	3153	51M-199.11	Hồ Chí Minh	5653	51M-268.95	Hồ Chí Minh	8153	51M-222.72	Hồ Chí Minh
654	51M-213.07	Hồ Chí Minh	3154	51M-199.16	Hồ Chí Minh	5654	51M-269.38	Hồ Chí Minh	8154	51M-227.98	Hồ Chí Minh
655	51M-213.51	Hồ Chí Minh	3155	51M-202.38	Hồ Chí Minh	5655	51M-271.23	Hồ Chí Minh	8155	51M-229.30	Hồ Chí Minh
656	51M-213.66	Hồ Chí Minh	3156	51M-203.56	Hồ Chí Minh	5656	51M-275.76	Hồ Chí Minh	8156	51M-231.08	Hồ Chí Minh
657	51M-214.11	Hồ Chí Minh	3157	51M-206.16	Hồ Chí Minh	5657	51M-277.76	Hồ Chí Minh	8157	51M-234.15	Hồ Chí Minh
658	51M-214.22	Hồ Chí Minh	3158	51M-206.80	Hồ Chí Minh	5658	51M-278.00	Hồ Chí Minh	8158	51M-234.75	Hồ Chí Minh
659	51M-214.33	Hồ Chí Minh	3159	51M-206.85	Hồ Chí Minh	5659	51M-278.38	Hồ Chí Minh	8159	51M-234.89	Hồ Chí Minh
660	51M-215.42	Hồ Chí Minh	3160	51M-207.76	Hồ Chí Minh	5660	51M-278.63	Hồ Chí Minh	8160	51M-235.24	Hồ Chí Minh
661	51M-218.57	Hồ Chí Minh	3161	51M-211.13	Hồ Chí Minh	5661	51M-280.65	Hồ Chí Minh	8161	51M-236.16	Hồ Chí Minh
662	51M-219.95	Hồ Chí Minh	3162	51M-211.46	Hồ Chí Minh	5662	51M-282.90	Hồ Chí Minh	8162	51M-238.19	Hồ Chí Minh
663	51M-223.82	Hồ Chí Minh	3163	51M-212.52	Hồ Chí Minh	5663	51M-283.84	Hồ Chí Minh	8163	51M-239.98	Hồ Chí Minh
664	51M-223.93	Hồ Chí Minh	3164	51M-212.68	Hồ Chí Minh	5664	51M-283.88	Hồ Chí Minh	8164	51M-241.69	Hồ Chí Minh
665	51M-224.96	Hồ Chí Minh	3165	51M-213.70	Hồ Chí Minh	5665	51M-285.06	Hồ Chí Minh	8165	51M-254.01	Hồ Chí Minh
666	51M-226.13	Hồ Chí Minh	3166	51M-215.98	Hồ Chí Minh	5666	51M-285.09	Hồ Chí Minh	8166	51M-255.58	Hồ Chí Minh
667	51M-226.38	Hồ Chí Minh	3167	51M-216.05	Hồ Chí Minh	5667	51M-286.60	Hồ Chí Minh	8167	51M-256.10	Hồ Chí Minh
668	51M-227.34	Hồ Chí Minh	3168	51M-216.78	Hồ Chí Minh	5668	51M-286.78	Hồ Chí Minh	8168	51M-257.74	Hồ Chí Minh
669	51M-228.09	Hồ Chí Minh	3169	51M-219.11	Hồ Chí Minh	5669	51M-288.08	Hồ Chí Minh	8169	51M-265.31	Hồ Chí Minh
670	51M-229.96	Hồ Chí Minh	3170	51M-219.19	Hồ Chí Minh	5670	51M-288.31	Hồ Chí Minh	8170	51M-265.74	Hồ Chí Minh
671	51M-231.12	Hồ Chí Minh	3171	51M-220.29	Hồ Chí Minh	5671	51M-288.59	Hồ Chí Minh	8171	51M-267.79	Hồ Chí Minh
672	51M-231.83	Hồ Chí Minh	3172	51M-223.11	Hồ Chí Minh	5672	51M-289.12	Hồ Chí Minh	8172	51M-267.98	Hồ Chí Minh
673	51M-231.89	Hồ Chí Minh	3173	51M-227.19	Hồ Chí Minh	5673	51M-289.43	Hồ Chí Minh	8173	51M-268.19	Hồ Chí Minh
674	51M-232.56	Hồ Chí Minh	3174	51M-229.14	Hồ Chí Minh	5674	51M-289.58	Hồ Chí Minh	8174	51M-269.37	Hồ Chí Minh
675	51M-232.66	Hồ Chí Minh	3175	51M-230.33	Hồ Chí Minh	5675	51M-289.73	Hồ Chí Minh	8175	51M-269.52	Hồ Chí Minh
676	51M-232.95	Hồ Chí Minh	3176	51M-230.59	Hồ Chí Minh	5676	51M-290.38	Hồ Chí Minh	8176	51M-269.55	Hồ Chí Minh
677	51M-233.34	Hồ Chí Minh	3177	51M-234.13	Hồ Chí Minh	5677	51M-290.59	Hồ Chí Minh	8177	51M-269.58	Hồ Chí Minh
678	51M-235.35	Hồ Chí Minh	3178	51M-234.54	Hồ Chí Minh	5678	51M-291.61	Hồ Chí Minh	8178	51M-276.19	Hồ Chí Minh
679	51M-236.02	Hồ Chí Minh	3179	51M-235.70	Hồ Chí Minh	5679	51M-291.81	Hồ Chí Minh	8179	51M-279.28	Hồ Chí Minh
680	51M-237.36	Hồ Chí Minh	3180	51M-239.19	Hồ Chí Minh	5680	51M-292.18	Hồ Chí Minh	8180	51M-282.19	Hồ Chí Minh
681	51M-238.45	Hồ Chí Minh	3181	51M-239.48	Hồ Chí Minh	5681	51M-292.85	Hồ Chí Minh	8181	51M-283.73	Hồ Chí Minh
682	51M-239.58	Hồ Chí Minh	3182	51M-240.24	Hồ Chí Minh	5682	51M-292.93	Hồ Chí Minh	8182	51M-284.00	Hồ Chí Minh
683	51M-249.39	Hồ Chí Minh	3183	51M-243.33	Hồ Chí Minh	5683	51M-292.98	Hồ Chí Minh	8183	51M-285.18	Hồ Chí Minh
684	51M-250.56	Hồ Chí Minh	3184	51M-246.75	Hồ Chí Minh	5684	51M-295.38	Hồ Chí Minh	8184	51M-286.38	Hồ Chí Minh
685	51M-251.22	Hồ Chí Minh	3185	51M-255.90	Hồ Chí Minh	5685	51M-296.21	Hồ Chí Minh	8185	51M-288.07	Hồ Chí Minh
686	51M-251.28	Hồ Chí Minh	3186	51M-256.19	Hồ Chí Minh	5686	51M-296.64	Hồ Chí Minh	8186	51M-288.23	Hồ Chí Minh
687	51M-259.02	Hồ Chí Minh	3187	51M-257.83	Hồ Chí Minh	5687	51M-296.87	Hồ Chí Minh	8187	51M-288.25	Hồ Chí Minh
688	51M-259.58	Hồ Chí Minh	3188	51M-258.18	Hồ Chí Minh	5688	51M-297.39	Hồ Chí Minh	8188	51M-289.83	Hồ Chí Minh
689	51M-263.33	Hồ Chí Minh	3189	51M-259.71	Hồ Chí Minh	5689	51M-298.28	Hồ Chí Minh	8189	51M-290.96	Hồ Chí Minh
690	51M-264.68	Hồ Chí Minh	3190	51M-260.38	Hồ Chí Minh	5690	51M-302.03	Hồ Chí Minh	8190	51M-293.28	Hồ Chí Minh
691	51M-268.58	Hồ Chí Minh	3191	51M-261.11	Hồ Chí Minh	5691	51M-302.77	Hồ Chí Minh	8191	51M-293.37	Hồ Chí Minh
692	51M-268.64	Hồ Chí Minh	3192	51M-261.35	Hồ Chí Minh	5692	51M-303.06	Hồ Chí Minh	8192	51M-293.81	Hồ Chí Minh
693	51M-268.77	Hồ Chí Minh	3193	51M-261.82	Hồ Chí Minh	5693	51M-303.15	Hồ Chí Minh	8193	51M-293.98	Hồ Chí Minh
694	51M-269.02	Hồ Chí Minh	3194	51M-262.35	Hồ Chí Minh	5694	51M-303.79	Hồ Chí Minh	8194	51M-295.58	Hồ Chí Minh
695	51M-269.25	Hồ Chí Minh	3195	51M-263.58	Hồ Chí Minh	5695	51M-304.69	Hồ Chí Minh	8195	51M-296.28	Hồ Chí Minh
696	51M-274.74	Hồ Chí Minh	3196	51M-263.73	Hồ Chí Minh	5696	51M-305.78	Hồ Chí Minh	8196	51M-297.00	Hồ Chí Minh
697	51M-280.59	Hồ Chí Minh	3197	51M-265.96	Hồ Chí Minh	5697	51M-308.38	Hồ Chí Minh	8197	51M-297.45	Hồ Chí Minh
698	51M-283.58	Hồ Chí Minh	3198	51M-266.32	Hồ Chí Minh	5698	51M-308.54	Hồ Chí Minh	8198	51M-298.95	Hồ Chí Minh
699	51M-284.44	Hồ Chí Minh	3199	51M-267.55	Hồ Chí Minh	5699	51M-308.58	Hồ Chí Minh	8199	51M-299.58	Hồ Chí Minh
700	51M-285.33	Hồ Chí Minh	3200	51M-268.60	Hồ Chí Minh	5700	51M-308.90	Hồ Chí Minh	8200	51M-300.33	Hồ Chí Minh
701	51M-285.87	Hồ Chí Minh	3201	51M-269.16	Hồ Chí Minh	5701	51M-310.01	Hồ Chí Minh	8201	51M-300.55	Hồ Chí Minh
702	51M-285.88	Hồ Chí Minh	3202	51M-269.83	Hồ Chí Minh	5702	51M-311.31	Hồ Chí Minh	8202	51M-301.98	Hồ Chí Minh
703	51M-286.82	Hồ Chí Minh	3203	51M-273.55	Hồ Chí Minh	5703	51N-000.15	Hồ Chí Minh	8203	51M-304.34	Hồ Chí Minh
704	51M-286.87	Hồ Chí Minh	3204	51M-273.66	Hồ Chí Minh	5704	51N-002.31	Hồ Chí Minh	8204	51M-307.39	Hồ Chí Minh
705	51M-288.80	Hồ Chí Minh	3205	51M-275.46	Hồ Chí Minh	5705	51N-003.21	Hồ Chí Minh	8205	51M-309.22	Hồ Chí Minh
706	51M-289.18	Hồ Chí Minh	3206	51M-276.63	Hồ Chí Minh	5706	51N-005.10	Hồ Chí Minh	8206	51N-000.35	Hồ Chí Minh
707	51M-289.93	Hồ Chí Minh	3207	51M-278.19	Hồ Chí Minh	5707	51N-006.09	Hồ Chí Minh	8207	51N-000.45	Hồ Chí Minh
708	51M-290.12	Hồ Chí Minh	3208	51M-278.59	Hồ Chí Minh	5708	51N-006.72	Hồ Chí Minh	8208	51N-001.19	Hồ Chí Minh
709	51M-292.38	Hồ Chí Minh	3209	51M-279.29	Hồ Chí Minh	5709	51N-007.37	Hồ Chí Minh	8209	51N-001.82	Hồ Chí Minh
710	51M-292.61	Hồ Chí Minh	3210	51M-279.56	Hồ Chí Minh	5710	51N-008.28	Hồ Chí Minh	8210	51N-004.45	Hồ Chí Minh
711	51M-292.76	Hồ Chí Minh	3211	51M-280.11	Hồ Chí Minh	5711	51N-008.54	Hồ Chí Minh	8211	51N-005.08	Hồ Chí Minh
712	51M-292.99	Hồ Chí Minh	3212	51M-281.51	Hồ Chí Minh	5712	51N-008.86	Hồ Chí Minh	8212	51N-006.56	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
713	51M-295.63	Hồ Chí Minh	3213	51M-281.91	Hồ Chí Minh	5713	51N-009.50	Hồ Chí Minh	8213	51N-011.23	Hồ Chí Minh
714	51M-296.20	Hồ Chí Minh	3214	51M-282.56	Hồ Chí Minh	5714	51N-010.00	Hồ Chí Minh	8214	51N-012.90	Hồ Chí Minh
715	51M-298.02	Hồ Chí Minh	3215	51M-283.61	Hồ Chí Minh	5715	51N-012.82	Hồ Chí Minh	8215	51N-012.93	Hồ Chí Minh
716	51M-298.50	Hồ Chí Minh	3216	51M-285.81	Hồ Chí Minh	5716	51N-016.01	Hồ Chí Minh	8216	51N-014.43	Hồ Chí Minh
717	51M-298.81	Hồ Chí Minh	3217	51M-290.18	Hồ Chí Minh	5717	51N-016.59	Hồ Chí Minh	8217	51N-014.63	Hồ Chí Minh
718	51M-298.93	Hồ Chí Minh	3218	51M-290.36	Hồ Chí Minh	5718	51N-018.08	Hồ Chí Minh	8218	51N-019.31	Hồ Chí Minh
719	51M-299.05	Hồ Chí Minh	3219	51M-292.70	Hồ Chí Minh	5719	51N-018.16	Hồ Chí Minh	8219	51N-019.80	Hồ Chí Minh
720	51M-299.95	Hồ Chí Minh	3220	51M-295.96	Hồ Chí Minh	5720	51N-019.61	Hồ Chí Minh	8220	51N-020.26	Hồ Chí Minh
721	51M-300.05	Hồ Chí Minh	3221	51M-298.96	Hồ Chí Minh	5721	51N-019.88	Hồ Chí Minh	8221	51N-021.91	Hồ Chí Minh
722	51M-300.64	Hồ Chí Minh	3222	51M-299.15	Hồ Chí Minh	5722	51N-020.17	Hồ Chí Minh	8222	51N-022.26	Hồ Chí Minh
723	51M-305.79	Hồ Chí Minh	3223	51M-299.18	Hồ Chí Minh	5723	51N-021.89	Hồ Chí Minh	8223	51N-023.67	Hồ Chí Minh
724	51M-307.99	Hồ Chí Minh	3224	51M-299.37	Hồ Chí Minh	5724	51N-025.67	Hồ Chí Minh	8224	51N-024.00	Hồ Chí Minh
725	51M-308.06	Hồ Chí Minh	3225	51M-309.30	Hồ Chí Minh	5725	51N-028.98	Hồ Chí Minh	8225	51N-026.69	Hồ Chí Minh
726	51M-309.58	Hồ Chí Minh	3226	51M-310.08	Hồ Chí Minh	5726	51N-029.95	Hồ Chí Minh	8226	51N-029.00	Hồ Chí Minh
727	51M-310.85	Hồ Chí Minh	3227	51M-310.22	Hồ Chí Minh	5727	51N-030.13	Hồ Chí Minh	8227	51N-031.99	Hồ Chí Minh
728	51N-004.66	Hồ Chí Minh	3228	51M-311.23	Hồ Chí Minh	5728	51N-031.29	Hồ Chí Minh	8228	51N-035.25	Hồ Chí Minh
729	51N-007.55	Hồ Chí Minh	3229	51N-001.53	Hồ Chí Minh	5729	51N-032.98	Hồ Chí Minh	8229	51N-035.26	Hồ Chí Minh
730	51N-008.93	Hồ Chí Minh	3230	51N-001.85	Hồ Chí Minh	5730	51N-033.61	Hồ Chí Minh	8230	51N-036.89	Hồ Chí Minh
731	51N-010.33	Hồ Chí Minh	3231	51N-002.07	Hồ Chí Minh	5731	51N-035.21	Hồ Chí Minh	8231	51N-038.77	Hồ Chí Minh
732	51N-010.39	Hồ Chí Minh	3232	51N-002.68	Hồ Chí Minh	5732	51N-037.67	Hồ Chí Minh	8232	51N-039.53	Hồ Chí Minh
733	51N-011.25	Hồ Chí Minh	3233	51N-003.94	Hồ Chí Minh	5733	51N-038.73	Hồ Chí Minh	8233	51N-039.81	Hồ Chí Minh
734	51N-012.09	Hồ Chí Minh	3234	51N-004.99	Hồ Chí Minh	5734	51N-039.32	Hồ Chí Minh	8234	51N-039.88	Hồ Chí Minh
735	51N-012.32	Hồ Chí Minh	3235	51N-006.88	Hồ Chí Minh	5735	51N-043.69	Hồ Chí Minh	8235	51N-040.96	Hồ Chí Minh
736	51N-012.35	Hồ Chí Minh	3236	51N-009.38	Hồ Chí Minh	5736	51N-045.48	Hồ Chí Minh	8236	51N-042.23	Hồ Chí Minh
737	51N-012.51	Hồ Chí Minh	3237	51N-009.52	Hồ Chí Minh	5737	51N-046.78	Hồ Chí Minh	8237	51N-043.58	Hồ Chí Minh
738	51N-014.29	Hồ Chí Minh	3238	51N-010.38	Hồ Chí Minh	5738	51N-049.12	Hồ Chí Minh	8238	51N-043.94	Hồ Chí Minh
739	51N-018.56	Hồ Chí Minh	3239	51N-012.02	Hồ Chí Minh	5739	51N-050.77	Hồ Chí Minh	8239	51N-049.29	Hồ Chí Minh
740	51N-020.39	Hồ Chí Minh	3240	51N-016.10	Hồ Chí Minh	5740	51N-051.23	Hồ Chí Minh	8240	51N-049.42	Hồ Chí Minh
741	51N-024.09	Hồ Chí Minh	3241	51N-016.83	Hồ Chí Minh	5741	51N-052.38	Hồ Chí Minh	8241	51N-049.74	Hồ Chí Minh
742	51N-026.59	Hồ Chí Minh	3242	51N-017.10	Hồ Chí Minh	5742	51N-053.37	Hồ Chí Minh	8242	51N-053.33	Hồ Chí Minh
743	51N-026.88	Hồ Chí Minh	3243	51N-017.17	Hồ Chí Minh	5743	51N-053.88	Hồ Chí Minh	8243	51N-060.56	Hồ Chí Minh
744	51N-027.60	Hồ Chí Minh	3244	51N-020.82	Hồ Chí Minh	5744	51N-055.98	Hồ Chí Minh	8244	51N-061.80	Hồ Chí Minh
745	51N-029.11	Hồ Chí Minh	3245	51N-021.96	Hồ Chí Minh	5745	51N-056.95	Hồ Chí Minh	8245	51N-063.69	Hồ Chí Minh
746	51N-029.19	Hồ Chí Minh	3246	51N-022.27	Hồ Chí Minh	5746	51N-058.65	Hồ Chí Minh	8246	51N-064.77	Hồ Chí Minh
747	51N-030.28	Hồ Chí Minh	3247	51N-025.89	Hồ Chí Minh	5747	51N-059.09	Hồ Chí Minh	8247	51N-065.81	Hồ Chí Minh
748	51N-035.69	Hồ Chí Minh	3248	51N-026.19	Hồ Chí Minh	5748	51N-059.21	Hồ Chí Minh	8248	51N-069.95	Hồ Chí Minh
749	51N-036.19	Hồ Chí Minh	3249	51N-026.83	Hồ Chí Minh	5749	51N-059.28	Hồ Chí Minh	8249	51N-072.41	Hồ Chí Minh
750	51N-036.78	Hồ Chí Minh	3250	51N-030.36	Hồ Chí Minh	5750	51N-059.36	Hồ Chí Minh	8250	51N-075.88	Hồ Chí Minh
751	51N-037.33	Hồ Chí Minh	3251	51N-031.36	Hồ Chí Minh	5751	51N-063.63	Hồ Chí Minh	8251	51N-079.19	Hồ Chí Minh
752	51N-037.91	Hồ Chí Minh	3252	51N-031.69	Hồ Chí Minh	5752	51N-064.39	Hồ Chí Minh	8252	51N-079.31	Hồ Chí Minh
753	51N-043.19	Hồ Chí Minh	3253	51N-032.06	Hồ Chí Minh	5753	51N-064.75	Hồ Chí Minh	8253	51N-079.67	Hồ Chí Minh
754	51N-043.88	Hồ Chí Minh	3254	51N-036.27	Hồ Chí Minh	5754	51N-067.58	Hồ Chí Minh	8254	51N-081.00	Hồ Chí Minh
755	51N-044.83	Hồ Chí Minh	3255	51N-038.84	Hồ Chí Minh	5755	51N-068.06	Hồ Chí Minh	8255	51N-081.85	Hồ Chí Minh
756	51N-048.23	Hồ Chí Minh	3256	51N-039.85	Hồ Chí Minh	5756	51N-068.87	Hồ Chí Minh	8256	51N-085.70	Hồ Chí Minh
757	51N-051.38	Hồ Chí Minh	3257	51N-040.12	Hồ Chí Minh	5757	51N-068.96	Hồ Chí Minh	8257	51N-085.76	Hồ Chí Minh
758	51N-053.99	Hồ Chí Minh	3258	51N-044.08	Hồ Chí Minh	5758	51N-069.59	Hồ Chí Minh	8258	51N-086.18	Hồ Chí Minh
759	51N-054.82	Hồ Chí Minh	3259	51N-044.99	Hồ Chí Minh	5759	51N-070.46	Hồ Chí Minh	8259	51N-086.35	Hồ Chí Minh
760	51N-057.98	Hồ Chí Minh	3260	51N-045.08	Hồ Chí Minh	5760	51N-073.99	Hồ Chí Minh	8260	51N-088.32	Hồ Chí Minh
761	51N-058.61	Hồ Chí Minh	3261	51N-049.19	Hồ Chí Minh	5761	51N-074.40	Hồ Chí Minh	8261	51N-089.30	Hồ Chí Minh
762	51N-059.16	Hồ Chí Minh	3262	51N-050.69	Hồ Chí Minh	5762	51N-075.20	Hồ Chí Minh	8262	51N-090.16	Hồ Chí Minh
763	51N-060.11	Hồ Chí Minh	3263	51N-050.99	Hồ Chí Minh	5763	51N-076.87	Hồ Chí Minh	8263	51N-093.87	Hồ Chí Minh
764	51N-060.39	Hồ Chí Minh	3264	51N-057.25	Hồ Chí Minh	5764	51N-077.76	Hồ Chí Minh	8264	51N-093.98	Hồ Chí Minh
765	51N-062.69	Hồ Chí Minh	3265	51N-057.36	Hồ Chí Minh	5765	51N-078.08	Hồ Chí Minh	8265	51N-095.18	Hồ Chí Minh
766	51N-065.13	Hồ Chí Minh	3266	51N-058.32	Hồ Chí Minh	5766	51N-078.43	Hồ Chí Minh	8266	51N-095.48	Hồ Chí Minh
767	51N-065.80	Hồ Chí Minh	3267	51N-059.49	Hồ Chí Minh	5767	51N-080.06	Hồ Chí Minh	8267	51N-097.86	Hồ Chí Minh
768	51N-066.56	Hồ Chí Minh	3268	51N-061.21	Hồ Chí Minh	5768	51N-081.59	Hồ Chí Minh	8268	51N-099.78	Hồ Chí Minh
769	51N-067.99	Hồ Chí Minh	3269	51N-062.09	Hồ Chí Minh	5769	51N-082.27	Hồ Chí Minh	8269	51N-100.50	Hồ Chí Minh
770	51N-068.80	Hồ Chí Minh	3270	51N-063.18	Hồ Chí Minh	5770	51N-082.52	Hồ Chí Minh	8270	51N-101.36	Hồ Chí Minh
771	51N-069.26	Hồ Chí Minh	3271	51N-063.58	Hồ Chí Minh	5771	51N-083.64	Hồ Chí Minh	8271	51N-106.69	Hồ Chí Minh
772	51N-070.00	Hồ Chí Minh	3272	51N-069.31	Hồ Chí Minh	5772	51N-083.91	Hồ Chí Minh	8272	51N-108.32	Hồ Chí Minh
773	51N-073.48	Hồ Chí Minh	3273	51N-071.27	Hồ Chí Minh	5773	51N-085.38	Hồ Chí Minh	8273	51N-108.93	Hồ Chí Minh
774	51N-073.98	Hồ Chí Minh	3274	51N-071.72	Hồ Chí Minh	5774	51N-085.59	Hồ Chí Minh	8274	51N-110.11	Hồ Chí Minh
775	51N-077.54	Hồ Chí Minh	3275	51N-073.18	Hồ Chí Minh	5775	51N-090.81	Hồ Chí Minh	8275	51N-111.45	Hồ Chí Minh
776	51N-077.75	Hồ Chí Minh	3276	51N-073.61	Hồ Chí Minh	5776	51N-095.60	Hồ Chí Minh	8276	51N-112.43	Hồ Chí Minh
777	51N-081.02	Hồ Chí Minh	3277	51N-074.35	Hồ Chí Minh	5777	51N-095.93	Hồ Chí Minh	8277	51N-112.74	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
778	51N-081.58	Hồ Chí Minh	3278	51N-078.63	Hồ Chí Minh	5778	51N-098.15	Hồ Chí Minh	8278	51N-113.84	Hồ Chí Minh
779	51N-081.98	Hồ Chí Minh	3279	51N-079.09	Hồ Chí Minh	5779	51N-098.26	Hồ Chí Minh	8279	51N-115.06	Hồ Chí Minh
780	51N-081.99	Hồ Chí Minh	3280	51N-079.21	Hồ Chí Minh	5780	51N-098.36	Hồ Chí Minh	8280	51N-116.15	Hồ Chí Minh
781	51N-086.62	Hồ Chí Minh	3281	51N-079.25	Hồ Chí Minh	5781	51N-098.86	Hồ Chí Minh	8281	51N-116.28	Hồ Chí Minh
782	51N-090.36	Hồ Chí Minh	3282	51N-080.09	Hồ Chí Minh	5782	51N-100.05	Hồ Chí Minh	8282	51N-116.38	Hồ Chí Minh
783	51N-092.15	Hồ Chí Minh	3283	51N-080.18	Hồ Chí Minh	5783	51N-104.32	Hồ Chí Minh	8283	51N-117.18	Hồ Chí Minh
784	51N-093.19	Hồ Chí Minh	3284	51N-081.38	Hồ Chí Minh	5784	51N-105.18	Hồ Chí Minh	8284	51N-118.16	Hồ Chí Minh
785	51N-095.90	Hồ Chí Minh	3285	51N-082.15	Hồ Chí Minh	5785	51N-108.38	Hồ Chí Minh	8285	51N-119.31	Hồ Chí Minh
786	51N-096.98	Hồ Chí Minh	3286	51N-082.38	Hồ Chí Minh	5786	51N-110.49	Hồ Chí Minh	8286	51N-122.21	Hồ Chí Minh
787	51N-098.68	Hồ Chí Minh	3287	51N-082.56	Hồ Chí Minh	5787	51N-111.32	Hồ Chí Minh	8287	51N-123.16	Hồ Chí Minh
788	51N-098.84	Hồ Chí Minh	3288	51N-085.99	Hồ Chí Minh	5788	51N-111.35	Hồ Chí Minh	8288	51N-123.75	Hồ Chí Minh
789	51N-100.86	Hồ Chí Minh	3289	51N-086.00	Hồ Chí Minh	5789	51N-111.62	Hồ Chí Minh	8289	51N-123.92	Hồ Chí Minh
790	51N-107.98	Hồ Chí Minh	3290	51N-086.38	Hồ Chí Minh	5790	51N-112.77	Hồ Chí Minh	8290	51N-124.65	Hồ Chí Minh
791	51N-108.28	Hồ Chí Minh	3291	51N-088.16	Hồ Chí Minh	5791	51N-114.06	Hồ Chí Minh	8291	51N-126.78	Hồ Chí Minh
792	51N-111.96	Hồ Chí Minh	3292	51N-089.50	Hồ Chí Minh	5792	51N-116.21	Hồ Chí Minh	8292	51N-128.21	Hồ Chí Minh
793	51N-112.33	Hồ Chí Minh	3293	51N-089.82	Hồ Chí Minh	5793	51N-116.96	Hồ Chí Minh	8293	51N-130.12	Hồ Chí Minh
794	51N-113.98	Hồ Chí Minh	3294	51N-091.08	Hồ Chí Minh	5794	51N-118.69	Hồ Chí Minh	8294	51N-130.25	Hồ Chí Minh
795	51N-114.18	Hồ Chí Minh	3295	51N-095.51	Hồ Chí Minh	5795	51N-121.83	Hồ Chí Minh	8295	51N-130.83	Hồ Chí Minh
796	51N-118.12	Hồ Chí Minh	3296	51N-095.86	Hồ Chí Minh	5796	51N-123.31	Hồ Chí Minh	8296	51N-131.58	Hồ Chí Minh
797	51N-119.56	Hồ Chí Minh	3297	51N-096.36	Hồ Chí Minh	5797	51N-123.58	Hồ Chí Minh	8297	51N-131.59	Hồ Chí Minh
798	51N-122.30	Hồ Chí Minh	3298	51N-097.84	Hồ Chí Minh	5798	51N-123.77	Hồ Chí Minh	8298	51N-132.86	Hồ Chí Minh
799	51N-123.00	Hồ Chí Minh	3299	51N-104.68	Hồ Chí Minh	5799	51N-123.93	Hồ Chí Minh	8299	51N-133.34	Hồ Chí Minh
800	51N-123.13	Hồ Chí Minh	3300	51N-105.01	Hồ Chí Minh	5800	51N-124.16	Hồ Chí Minh	8300	51N-133.94	Hồ Chí Minh
801	51N-123.40	Hồ Chí Minh	3301	51N-107.94	Hồ Chí Minh	5801	51N-126.59	Hồ Chí Minh	8301	51N-136.11	Hồ Chí Minh
802	51N-124.57	Hồ Chí Minh	3302	51N-108.36	Hồ Chí Minh	5802	51N-126.69	Hồ Chí Minh	8302	51N-138.65	Hồ Chí Minh
803	51N-127.72	Hồ Chí Minh	3303	51N-108.76	Hồ Chí Minh	5803	51N-126.87	Hồ Chí Minh	8303	51N-139.19	Hồ Chí Minh
804	51N-129.10	Hồ Chí Minh	3304	51N-113.93	Hồ Chí Minh	5804	51N-127.65	Hồ Chí Minh	8304	51N-139.95	Hồ Chí Minh
805	51N-135.75	Hồ Chí Minh	3305	51N-115.40	Hồ Chí Minh	5805	51N-128.36	Hồ Chí Minh	8305	51N-140.68	Hồ Chí Minh
806	51N-136.55	Hồ Chí Minh	3306	51N-118.58	Hồ Chí Minh	5806	51N-129.89	Hồ Chí Minh	8306	51N-142.09	Hồ Chí Minh
807	51N-138.29	Hồ Chí Minh	3307	51N-120.86	Hồ Chí Minh	5807	51N-133.63	Hồ Chí Minh	8307	51N-142.78	Hồ Chí Minh
808	51N-143.15	Hồ Chí Minh	3308	51N-123.54	Hồ Chí Minh	5808	51N-134.16	Hồ Chí Minh	8308	51N-148.64	Hồ Chí Minh
809	51N-143.98	Hồ Chí Minh	3309	51N-125.48	Hồ Chí Minh	5809	51N-136.83	Hồ Chí Minh	8309	51N-149.94	Hồ Chí Minh
810	51N-151.23	Hồ Chí Minh	3310	51N-126.97	Hồ Chí Minh	5810	51N-139.28	Hồ Chí Minh	8310	51N-150.58	Hồ Chí Minh
811	51N-152.05	Hồ Chí Minh	3311	51N-127.55	Hồ Chí Minh	5811	51N-139.61	Hồ Chí Minh	8311	51N-152.18	Hồ Chí Minh
812	51N-152.98	Hồ Chí Minh	3312	51N-128.16	Hồ Chí Minh	5812	51N-146.15	Hồ Chí Minh	8312	51N-153.45	Hồ Chí Minh
813	51N-153.64	Hồ Chí Minh	3313	51N-129.09	Hồ Chí Minh	5813	51N-146.39	Hồ Chí Minh	8313	51N-154.16	Hồ Chí Minh
814	51N-156.16	Hồ Chí Minh	3314	51N-129.58	Hồ Chí Minh	5814	51N-146.98	Hồ Chí Minh	8314	51N-155.98	Hồ Chí Minh
815	11A-122.69	Cao Bằng	3315	51N-130.92	Hồ Chí Minh	5815	51N-150.08	Hồ Chí Minh	8315	51N-156.59	Hồ Chí Minh
816	11A-137.73	Cao Bằng	3316	51N-135.50	Hồ Chí Minh	5816	51N-150.99	Hồ Chí Minh	8316	11A-123.59	Cao Bằng
817	11A-141.33	Cao Bằng	3317	51N-135.65	Hồ Chí Minh	5817	11A-118.89	Cao Bằng	8317	11A-123.86	Cao Bằng
818	11B-015.01	Cao Bằng	3318	51N-138.09	Hồ Chí Minh	5818	11A-125.52	Cao Bằng	8318	11A-128.82	Cao Bằng
819	11B-017.16	Cao Bằng	3319	51N-138.51	Hồ Chí Minh	5819	11A-135.98	Cao Bằng	8319	11A-136.96	Cao Bằng
820	11D-012.56	Cao Bằng	3320	51N-139.93	Hồ Chí Minh	5820	11A-137.28	Cao Bằng	8320	11A-138.55	Cao Bằng
821	11D-012.95	Cao Bằng	3321	51N-142.98	Hồ Chí Minh	5821	11A-140.70	Cao Bằng	8321	11A-139.58	Cao Bằng
822	11D-012.98	Cao Bằng	3322	51N-143.11	Hồ Chí Minh	5822	11D-012.08	Cao Bằng	8322	11B-014.65	Cao Bằng
823	12A-246.69	Lạng Sơn	3323	51N-144.66	Hồ Chí Minh	5823	11D-012.35	Cao Bằng	8323	11B-015.23	Cao Bằng
824	12A-250.66	Lạng Sơn	3324	51N-149.49	Hồ Chí Minh	5824	11D-012.96	Cao Bằng	8324	11C-074.66	Cao Bằng
825	12A-256.28	Lạng Sơn	3325	51N-153.34	Hồ Chí Minh	5825	12A-251.99	Lạng Sơn	8325	11C-088.86	Cao Bằng
826	12A-263.11	Lạng Sơn	3326	51N-154.51	Hồ Chí Minh	5826	12A-263.58	Lạng Sơn	8326	11D-012.83	Cao Bằng
827	12A-268.06	Lạng Sơn	3327	51N-154.65	Hồ Chí Minh	5827	12A-268.70	Lạng Sơn	8327	11D-012.85	Cao Bằng
828	12A-268.07	Lạng Sơn	3328	51N-155.38	Hồ Chí Minh	5828	12A-268.97	Lạng Sơn	8328	12A-250.39	Lạng Sơn
829	12A-268.29	Lạng Sơn	3329	11A-123.58	Cao Bằng	5829	12A-271.11	Lạng Sơn	8329	12A-256.18	Lạng Sơn
830	12A-272.13	Lạng Sơn	3330	11C-089.68	Cao Bằng	5830	12A-272.86	Lạng Sơn	8330	12A-263.65	Lạng Sơn
831	12C-135.35	Lạng Sơn	3331	11D-009.86	Cao Bằng	5831	12C-141.41	Lạng Sơn	8331	12A-264.66	Lạng Sơn
832	14A-903.39	Quảng Ninh	3332	12A-263.95	Lạng Sơn	5832	12C-143.11	Lạng Sơn	8332	12A-265.98	Lạng Sơn
833	14A-917.88	Quảng Ninh	3333	12A-264.85	Lạng Sơn	5833	12D-008.33	Lạng Sơn	8333	12A-267.77	Lạng Sơn
834	14A-952.96	Quảng Ninh	3334	12A-267.08	Lạng Sơn	5834	14A-906.99	Quảng Ninh	8334	12A-269.25	Lạng Sơn
835	14A-955.53	Quảng Ninh	3335	12A-268.93	Lạng Sơn	5835	14A-910.39	Quảng Ninh	8335	12A-270.86	Lạng Sơn
836	14A-959.19	Quảng Ninh	3336	12A-269.15	Lạng Sơn	5836	14A-911.13	Quảng Ninh	8336	12A-270.87	Lạng Sơn
837	14A-966.61	Quảng Ninh	3337	12A-269.16	Lạng Sơn	5837	14A-931.56	Quảng Ninh	8337	12A-271.99	Lạng Sơn
838	14A-978.16	Quảng Ninh	3338	12A-270.70	Lạng Sơn	5838	14A-938.26	Quảng Ninh	8338	12B-016.66	Lạng Sơn
839	14A-981.58	Quảng Ninh	3339	12B-018.33	Lạng Sơn	5839	14A-958.18	Quảng Ninh	8339	12B-017.86	Lạng Sơn
840	14A-989.28	Quảng Ninh	3340	12C-144.45	Lạng Sơn	5840	14A-959.38	Quảng Ninh	8340	12B-018.95	Lạng Sơn
841	14A-994.16	Quảng Ninh	3341	12D-008.11	Lạng Sơn	5841	14A-961.56	Quảng Ninh	8341	12B-019.33	Lạng Sơn
842	14A-995.28	Quảng Ninh	3342	14A-900.11	Quảng Ninh	5842	14A-968.26	Quảng Ninh	8342	12C-133.69	Lạng Sơn

Đ:
CỘNG
ĐẤU
ỢP L
ỆT
QUẢN

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
843	14A-995.67	Quảng Ninh	3343	14A-931.38	Quảng Ninh	5843	14A-968.35	Quảng Ninh	8343	12C-135.39	Lang Son
844	14A-995.77	Quảng Ninh	3344	14A-932.59	Quảng Ninh	5844	14A-980.56	Quảng Ninh	8344	12C-139.86	Lang Son
845	14B-052.89	Quảng Ninh	3345	14A-938.06	Quảng Ninh	5845	14A-981.59	Quảng Ninh	8345	12C-144.77	Lang Son
846	14B-055.13	Quảng Ninh	3346	14A-951.96	Quảng Ninh	5846	14A-981.96	Quảng Ninh	8346	12D-009.33	Lang Son
847	14C-452.36	Quảng Ninh	3347	14A-969.26	Quảng Ninh	5847	14A-983.58	Quảng Ninh	8347	12D-011.19	Lang Son
848	14C-453.22	Quảng Ninh	3348	14A-981.28	Quảng Ninh	5848	14A-986.95	Quảng Ninh	8348	14A-896.38	Quảng Ninh
849	14C-463.89	Quảng Ninh	3349	14A-982.58	Quảng Ninh	5849	14A-994.09	Quảng Ninh	8349	14A-909.98	Quảng Ninh
850	14C-463.99	Quảng Ninh	3350	14A-989.65	Quảng Ninh	5850	14A-994.59	Quảng Ninh	8350	14A-921.39	Quảng Ninh
851	14C-469.11	Quảng Ninh	3351	14A-991.55	Quảng Ninh	5851	14A-995.39	Quảng Ninh	8351	14A-922.25	Quảng Ninh
852	14K-002.20	Quảng Ninh	3352	14A-995.63	Quảng Ninh	5852	14A-997.55	Quảng Ninh	8352	14A-922.59	Quảng Ninh
853	14K-003.04	Quảng Ninh	3353	14A-998.56	Quảng Ninh	5853	14A-998.72	Quảng Ninh	8353	14A-926.96	Quảng Ninh
854	14K-006.18	Quảng Ninh	3354	14C-452.87	Quảng Ninh	5854	14C-407.69	Quảng Ninh	8354	14A-933.35	Quảng Ninh
855	14K-008.12	Quảng Ninh	3355	14C-456.15	Quảng Ninh	5855	14C-411.18	Quảng Ninh	8355	14A-953.38	Quảng Ninh
856	14K-008.69	Quảng Ninh	3356	14C-459.79	Quảng Ninh	5856	14C-425.86	Quảng Ninh	8356	14A-959.28	Quảng Ninh
857	14K-014.59	Quảng Ninh	3357	14C-459.96	Quảng Ninh	5857	14C-451.93	Quảng Ninh	8357	14A-962.98	Quảng Ninh
858	14K-016.78	Quảng Ninh	3358	14C-460.00	Quảng Ninh	5858	14C-452.68	Quảng Ninh	8358	14A-967.38	Quảng Ninh
859	14K-018.01	Quảng Ninh	3359	14C-466.59	Quảng Ninh	5859	14C-455.59	Quảng Ninh	8359	14A-968.06	Quảng Ninh
860	14K-020.36	Quảng Ninh	3360	14C-466.98	Quảng Ninh	5860	14C-456.23	Quảng Ninh	8360	14A-969.56	Quảng Ninh
861	14K-020.55	Quảng Ninh	3361	14C-468.37	Quảng Ninh	5861	14C-465.11	Quảng Ninh	8361	14A-969.85	Quảng Ninh
862	14K-020.83	Quảng Ninh	3362	14K-005.50	Quảng Ninh	5862	14C-465.63	Quảng Ninh	8362	14A-980.96	Quảng Ninh
863	14K-025.52	Quảng Ninh	3363	14K-005.98	Quảng Ninh	5863	14C-466.56	Quảng Ninh	8363	14A-986.78	Quảng Ninh
864	14K-025.88	Quảng Ninh	3364	14K-011.15	Quảng Ninh	5864	14C-469.46	Quảng Ninh	8364	14A-989.06	Quảng Ninh
865	14K-025.91	Quảng Ninh	3365	14K-013.33	Quảng Ninh	5865	14D-032.18	Quảng Ninh	8365	14A-989.25	Quảng Ninh
866	14K-029.56	Quảng Ninh	3366	14K-015.22	Quảng Ninh	5866	14K-002.03	Quảng Ninh	8366	14A-993.28	Quảng Ninh
867	14K-029.58	Quảng Ninh	3367	14K-015.35	Quảng Ninh	5867	14K-030.08	Quảng Ninh	8367	14A-995.92	Quảng Ninh
868	14K-036.37	Quảng Ninh	3368	14K-018.36	Quảng Ninh	5868	14K-030.99	Quảng Ninh	8368	14A-997.63	Quảng Ninh
869	14K-041.45	Quảng Ninh	3369	14K-018.96	Quảng Ninh	5869	14K-031.31	Quảng Ninh	8369	14A-998.06	Quảng Ninh
870	15C-465.86	Hải Phòng	3370	14K-024.16	Quảng Ninh	5870	14K-031.96	Quảng Ninh	8370	14A-998.65	Quảng Ninh
871	15C-482.89	Hải Phòng	3371	14K-024.33	Quảng Ninh	5871	14K-032.98	Quảng Ninh	8371	14A-999.76	Quảng Ninh
872	15C-487.23	Hải Phòng	3372	14K-027.08	Quảng Ninh	5872	14K-035.73	Quảng Ninh	8372	14B-054.87	Quảng Ninh
873	15C-488.09	Hải Phòng	3373	14K-028.78	Quảng Ninh	5873	14K-041.68	Quảng Ninh	8373	14B-056.23	Quảng Ninh
874	15C-488.26	Hải Phòng	3374	14K-035.25	Quảng Ninh	5874	14K-045.58	Quảng Ninh	8374	14C-417.99	Quảng Ninh
875	15C-497.86	Hải Phòng	3375	14K-036.79	Quảng Ninh	5875	15B-055.77	Hải Phòng	8375	14C-452.98	Quảng Ninh
876	15D-047.68	Hải Phòng	3376	14K-038.09	Quảng Ninh	5876	15C-482.33	Hải Phòng	8376	14C-456.28	Quảng Ninh
877	15D-054.44	Hải Phòng	3377	14K-041.99	Quảng Ninh	5877	15C-486.96	Hải Phòng	8377	14C-458.71	Quảng Ninh
878	15K-279.58	Hải Phòng	3378	14K-042.39	Quảng Ninh	5878	15C-488.06	Hải Phòng	8378	14C-458.98	Quảng Ninh
879	15K-280.00	Hải Phòng	3379	14K-042.89	Quảng Ninh	5879	15C-488.16	Hải Phòng	8379	14C-470.74	Quảng Ninh
880	15K-296.59	Hải Phòng	3380	14K-045.99	Quảng Ninh	5880	15C-488.81	Hải Phòng	8380	14D-030.12	Quảng Ninh
881	15K-302.69	Hải Phòng	3381	15C-463.69	Hải Phòng	5881	15D-054.48	Hải Phòng	8381	14D-030.89	Quảng Ninh
882	15K-309.69	Hải Phòng	3382	15C-466.28	Hải Phòng	5882	15K-280.86	Hải Phòng	8382	14K-006.32	Quảng Ninh
883	15K-336.59	Hải Phòng	3383	15C-488.18	Hải Phòng	5883	15K-288.11	Hải Phòng	8383	14K-012.83	Quảng Ninh
884	15K-362.59	Hải Phòng	3384	15C-488.63	Hải Phòng	5884	15K-293.66	Hải Phòng	8384	14K-013.92	Quảng Ninh
885	15K-365.59	Hải Phòng	3385	15C-490.77	Hải Phòng	5885	15K-305.79	Hải Phòng	8385	14K-018.56	Quảng Ninh
886	15K-366.60	Hải Phòng	3386	15C-491.58	Hải Phòng	5886	15K-313.89	Hải Phòng	8386	14K-019.73	Quảng Ninh
887	15K-366.98	Hải Phòng	3387	15D-055.69	Hải Phòng	5887	15K-331.39	Hải Phòng	8387	14K-021.22	Quảng Ninh
888	15K-369.56	Hải Phòng	3388	15D-056.58	Hải Phòng	5888	15K-338.08	Hải Phòng	8388	14K-021.23	Quảng Ninh
889	15K-398.16	Hải Phòng	3389	15K-291.86	Hải Phòng	5889	15K-339.19	Hải Phòng	8389	14K-022.29	Quảng Ninh
890	15K-399.92	Hải Phòng	3390	15K-294.99	Hải Phòng	5890	15K-379.08	Hải Phòng	8390	14K-025.07	Quảng Ninh
891	15K-411.16	Hải Phòng	3391	15K-300.69	Hải Phòng	5891	15K-381.59	Hải Phòng	8391	14K-031.61	Quảng Ninh
892	15K-426.42	Hải Phòng	3392	15K-310.79	Hải Phòng	5892	15K-389.15	Hải Phòng	8392	14K-037.69	Quảng Ninh
893	15K-428.38	Hải Phòng	3393	15K-331.56	Hải Phòng	5893	15K-395.56	Hải Phòng	8393	14K-043.59	Quảng Ninh
894	15K-431.13	Hải Phòng	3394	15K-336.58	Hải Phòng	5894	15K-398.83	Hải Phòng	8394	14K-045.89	Quảng Ninh
895	15K-438.98	Hải Phòng	3395	15K-366.08	Hải Phòng	5895	15K-399.65	Hải Phòng	8395	14K-048.79	Quảng Ninh
896	15K-444.59	Hải Phòng	3396	15K-366.28	Hải Phòng	5896	15K-422.25	Hải Phòng	8396	14K-049.00	Quảng Ninh
897	15K-447.89	Hải Phòng	3397	15K-379.09	Hải Phòng	5897	15K-422.26	Hải Phòng	8397	14K-049.26	Quảng Ninh
898	15K-448.44	Hải Phòng	3398	15K-388.65	Hải Phòng	5898	15K-428.08	Hải Phòng	8398	15C-468.29	Hải Phòng
899	15K-451.68	Hải Phòng	3399	15K-388.82	Hải Phòng	5899	15K-430.79	Hải Phòng	8399	15C-481.89	Hải Phòng
900	15K-455.50	Hải Phòng	3400	15K-389.16	Hải Phòng	5900	15K-432.88	Hải Phòng	8400	15C-488.80	Hải Phòng
901	15K-460.12	Hải Phòng	3401	15K-390.96	Hải Phòng	5901	15K-433.37	Hải Phòng	8401	15C-490.69	Hải Phòng
902	15K-461.26	Hải Phòng	3402	15K-398.56	Hải Phòng	5902	15K-436.63	Hải Phòng	8402	15C-490.88	Hải Phòng
903	15K-461.69	Hải Phòng	3403	15K-399.15	Hải Phòng	5903	15K-436.78	Hải Phòng	8403	15C-494.47	Hải Phòng
904	15K-462.55	Hải Phòng	3404	15K-426.39	Hải Phòng	5904	15K-440.12	Hải Phòng	8404	15D-054.54	Hải Phòng
905	15K-465.09	Hải Phòng	3405	15K-427.79	Hải Phòng	5905	15K-444.86	Hải Phòng	8405	15D-054.74	Hải Phòng
906	15K-465.64	Hải Phòng	3406	15K-428.85	Hải Phòng	5906	15K-452.34	Hải Phòng	8406	15K-318.16	Hải Phòng
907	15K-468.77	Hải Phòng	3407	15K-428.89	Hải Phòng	5907	15K-456.60	Hải Phòng	8407	15K-318.36	Hải Phòng



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
908	15K-469.63	Hải Phòng	3408	15K-430.37	Hải Phòng	5908	15K-456.93	Hải Phòng	8408	15K-322.38	Hải Phòng
909	15K-473.55	Hải Phòng	3409	15K-433.22	Hải Phòng	5909	15K-457.86	Hải Phòng	8409	15K-339.26	Hải Phòng
910	15K-479.63	Hải Phòng	3410	15K-435.09	Hải Phòng	5910	15K-461.64	Hải Phòng	8410	15K-339.59	Hải Phòng
911	15K-479.85	Hải Phòng	3411	15K-444.36	Hải Phòng	5911	15K-464.99	Hải Phòng	8411	15K-359.58	Hải Phòng
912	15K-480.48	Hải Phòng	3412	15K-455.79	Hải Phòng	5912	15K-473.08	Hải Phòng	8412	15K-361.28	Hải Phòng
913	15K-483.96	Hải Phòng	3413	15K-456.62	Hải Phòng	5913	15K-473.69	Hải Phòng	8413	15K-365.18	Hải Phòng
914	15K-488.55	Hải Phòng	3414	15K-456.70	Hải Phòng	5914	15K-485.54	Hải Phòng	8414	15K-368.29	Hải Phòng
915	15K-500.68	Hải Phòng	3415	15K-459.19	Hải Phòng	5915	15K-486.95	Hải Phòng	8415	15K-369.08	Hải Phòng
916	15K-503.28	Hải Phòng	3416	15K-461.99	Hải Phòng	5916	15K-488.29	Hải Phòng	8416	15K-398.26	Hải Phòng
917	15K-506.65	Hải Phòng	3417	15K-462.18	Hải Phòng	5917	15K-492.55	Hải Phòng	8417	15K-399.06	Hải Phòng
918	15K-506.70	Hải Phòng	3418	15K-463.15	Hải Phòng	5918	15K-493.86	Hải Phòng	8418	15K-430.98	Hải Phòng
919	17A-460.89	Thái Bình	3419	15K-464.22	Hải Phòng	5919	15K-496.98	Hải Phòng	8419	15K-431.23	Hải Phòng
920	17A-495.67	Thái Bình	3420	15K-466.05	Hải Phòng	5920	15K-497.86	Hải Phòng	8420	15K-434.18	Hải Phòng
921	17A-499.19	Thái Bình	3421	15K-468.16	Hải Phòng	5921	15K-500.04	Hải Phòng	8421	15K-435.53	Hải Phòng
922	17A-503.08	Thái Bình	3422	15K-468.64	Hải Phòng	5922	15K-502.88	Hải Phòng	8422	15K-436.35	Hải Phòng
923	17A-508.50	Thái Bình	3423	15K-476.65	Hải Phòng	5923	15K-505.15	Hải Phòng	8423	15K-444.33	Hải Phòng
924	17A-509.00	Thái Bình	3424	15K-480.88	Hải Phòng	5924	17A-450.66	Thái Bình	8424	15K-448.49	Hải Phòng
925	17A-509.67	Thái Bình	3425	15K-485.62	Hải Phòng	5925	17A-495.25	Thái Bình	8425	15K-448.66	Hải Phòng
926	17C-204.86	Thái Bình	3426	15K-485.68	Hải Phòng	5926	17A-499.22	Thái Bình	8426	15K-453.28	Hải Phòng
927	17C-216.98	Thái Bình	3427	15K-486.19	Hải Phòng	5927	17A-500.08	Thái Bình	8427	15K-455.85	Hải Phòng
928	17C-218.69	Thái Bình	3428	15K-488.87	Hải Phòng	5928	17A-504.40	Thái Bình	8428	15K-456.10	Hải Phòng
929	17C-219.00	Thái Bình	3429	15K-491.86	Hải Phòng	5929	17A-507.66	Thái Bình	8429	15K-456.84	Hải Phòng
930	17C-222.98	Thái Bình	3430	15K-492.66	Hải Phòng	5930	17A-511.68	Thái Bình	8430	15K-463.99	Hải Phòng
931	18A-437.86	Nam Định	3431	15K-495.09	Hải Phòng	5931	17B-031.79	Thái Bình	8431	15K-465.72	Hải Phòng
932	18A-441.89	Nam Định	3432	15K-496.25	Hải Phòng	5932	17C-203.69	Thái Bình	8432	15K-466.00	Hải Phòng
933	18A-448.89	Nam Định	3433	15K-503.77	Hải Phòng	5933	17C-217.55	Thái Bình	8433	15K-466.52	Hải Phòng
934	18A-455.33	Nam Định	3434	15K-508.09	Hải Phòng	5934	17C-218.19	Thái Bình	8434	15K-466.81	Hải Phòng
935	18A-458.39	Nam Định	3435	15K-509.89	Hải Phòng	5935	17C-219.08	Thái Bình	8435	15K-468.95	Hải Phòng
936	18A-466.00	Nam Định	3436	15K-512.63	Hải Phòng	5936	17C-219.33	Thái Bình	8436	15K-471.26	Hải Phòng
937	18A-488.82	Nam Định	3437	15K-512.69	Hải Phòng	5937	17C-222.73	Thái Bình	8437	15K-473.18	Hải Phòng
938	18A-490.09	Nam Định	3438	17A-447.88	Thái Bình	5938	17C-222.75	Thái Bình	8438	15K-476.69	Hải Phòng
939	18A-490.59	Nam Định	3439	17A-458.99	Thái Bình	5939	17C-222.81	Thái Bình	8439	15K-477.72	Hải Phòng
940	18A-493.40	Nam Định	3440	17A-466.00	Thái Bình	5940	17D-009.98	Thái Bình	8440	15K-481.65	Hải Phòng
941	18A-495.86	Nam Định	3441	17A-486.95	Thái Bình	5941	17D-016.15	Thái Bình	8441	15K-483.56	Hải Phòng
942	18A-499.92	Nam Định	3442	17A-486.98	Thái Bình	5942	18A-459.66	Nam Định	8442	15K-486.38	Hải Phòng
943	18A-503.55	Nam Định	3443	17A-488.16	Thái Bình	5943	18A-464.69	Nam Định	8443	15K-493.68	Hải Phòng
944	18A-505.66	Nam Định	3444	17A-501.05	Thái Bình	5944	18A-468.28	Nam Định	8444	15K-496.39	Hải Phòng
945	18A-511.69	Nam Định	3445	17A-502.79	Thái Bình	5945	18A-468.59	Nam Định	8445	15K-500.02	Hải Phòng
946	18C-161.68	Nam Định	3446	17A-505.18	Thái Bình	5946	18A-486.85	Nam Định	8446	15K-500.08	Hải Phòng
947	18C-176.26	Nam Định	3447	17A-510.12	Thái Bình	5947	18A-488.18	Nam Định	8447	15K-505.19	Hải Phòng
948	18C-176.56	Nam Định	3448	17A-510.28	Thái Bình	5948	18A-488.25	Nam Định	8448	15K-505.65	Hải Phòng
949	18C-178.77	Nam Định	3449	17A-511.15	Thái Bình	5949	18A-488.38	Nam Định	8449	15K-508.38	Hải Phòng
950	18C-180.33	Nam Định	3450	17A-513.33	Thái Bình	5950	18A-492.55	Nam Định	8450	15K-509.00	Hải Phòng
951	18C-182.88	Nam Định	3451	17B-032.66	Thái Bình	5951	18A-502.96	Nam Định	8451	17A-441.66	Thái Bình
952	18D-016.26	Nam Định	3452	17C-205.66	Thái Bình	5952	18A-503.89	Nam Định	8452	17A-443.86	Thái Bình
953	19A-628.82	Phú Thọ	3453	17C-217.71	Thái Bình	5953	18A-506.76	Nam Định	8453	17A-451.68	Thái Bình
954	19A-648.68	Phú Thọ	3454	17C-220.11	Thái Bình	5954	18A-511.33	Nam Định	8454	17A-461.86	Thái Bình
955	19A-656.38	Phú Thọ	3455	18A-456.65	Nam Định	5955	18B-033.45	Nam Định	8455	17A-488.65	Thái Bình
956	19A-659.89	Phú Thọ	3456	18A-468.06	Nam Định	5956	18C-176.06	Nam Định	8456	17A-502.00	Thái Bình
957	19A-668.36	Phú Thọ	3457	18A-468.18	Nam Định	5957	18C-176.39	Nam Định	8457	17A-504.11	Thái Bình
958	19A-669.26	Phú Thọ	3458	18A-468.36	Nam Định	5958	18C-177.66	Nam Định	8458	17A-509.14	Thái Bình
959	19A-675.96	Phú Thọ	3459	18A-468.83	Nam Định	5959	19A-638.69	Phú Thọ	8459	17A-511.23	Thái Bình
960	19A-678.32	Phú Thọ	3460	18A-486.56	Nam Định	5960	19A-662.38	Phú Thọ	8460	17B-030.31	Thái Bình
961	19A-678.58	Phú Thọ	3461	18A-488.59	Nam Định	5961	19A-669.36	Phú Thọ	8461	17C-216.18	Thái Bình
962	19A-678.64	Phú Thọ	3462	18A-504.40	Nam Định	5962	19A-678.02	Phú Thọ	8462	17C-221.68	Thái Bình
963	19A-678.85	Phú Thọ	3463	18A-505.11	Nam Định	5963	19A-678.31	Phú Thọ	8463	17D-016.58	Thái Bình
964	19A-679.98	Phú Thọ	3464	18A-508.06	Nam Định	5964	19A-678.34	Phú Thọ	8464	17D-016.78	Thái Bình
965	19A-686.58	Phú Thọ	3465	18A-509.90	Nam Định	5965	19A-678.62	Phú Thọ	8465	18A-437.39	Nam Định
966	19A-688.15	Phú Thọ	3466	18A-509.96	Nam Định	5966	19A-689.16	Phú Thọ	8466	18A-438.79	Nam Định
967	19A-698.28	Phú Thọ	3467	18C-176.22	Nam Định	5967	19A-696.18	Phú Thọ	8467	18A-468.26	Nam Định
968	19A-698.85	Phú Thọ	3468	18C-176.25	Nam Định	5968	19A-699.97	Phú Thọ	8468	18A-468.38	Nam Định
969	19A-699.19	Phú Thọ	3469	18C-179.09	Nam Định	5969	19A-700.06	Phú Thọ	8469	18A-468.98	Nam Định
970	19A-708.58	Phú Thọ	3470	18C-180.59	Nam Định	5970	19A-700.09	Phú Thọ	8470	18A-486.65	Nam Định
971	19A-717.06	Phú Thọ	3471	18C-181.06	Nam Định	5971	19A-703.98	Phú Thọ	8471	18A-494.88	Nam Định
972	19A-719.89	Phú Thọ	3472	18D-015.28	Nam Định	5972	19A-711.18	Phú Thọ	8472	18A-496.33	Nam Định

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
973	19A-729.19	Phú Thọ	3473	18D-016.16	Nam Định	5973	19A-718.00	Phú Thọ	8473	18A-498.00	Nam Định
974	19A-729.44	Phú Thọ	3474	19A-626.38	Phú Thọ	5974	19A-720.12	Phú Thọ	8474	18A-500.48	Nam Định
975	19A-731.00	Phú Thọ	3475	19A-658.85	Phú Thọ	5975	19A-724.44	Phú Thọ	8475	18A-501.88	Nam Định
976	19A-734.59	Phú Thọ	3476	19A-669.29	Phú Thọ	5976	19A-728.96	Phú Thọ	8476	18A-502.11	Nam Định
977	19A-741.00	Phú Thọ	3477	19A-678.09	Phú Thọ	5977	19A-733.32	Phú Thọ	8477	18A-508.98	Nam Định
978	19A-741.13	Phú Thọ	3478	19A-678.12	Phú Thọ	5978	19A-734.66	Phú Thọ	8478	18A-512.56	Nam Định
979	19A-741.99	Phú Thọ	3479	19A-680.18	Phú Thọ	5979	19A-738.98	Phú Thọ	8479	18C-159.56	Nam Định
980	19A-750.35	Phú Thọ	3480	19A-686.56	Phú Thọ	5980	19A-739.37	Phú Thọ	8480	18C-174.47	Nam Định
981	19B-028.07	Phú Thọ	3481	19A-691.59	Phú Thọ	5981	19A-741.28	Phú Thọ	8481	18C-175.79	Nam Định
982	19B-028.79	Phú Thọ	3482	19A-693.98	Phú Thọ	5982	19A-745.47	Phú Thọ	8482	18C-180.22	Nam Định
983	19C-238.56	Phú Thọ	3483	19A-695.18	Phú Thọ	5983	19A-751.33	Phú Thọ	8483	18C-181.29	Nam Định
984	19C-265.86	Phú Thọ	3484	19A-699.18	Phú Thọ	5984	19A-752.65	Phú Thọ	8484	18C-182.98	Nam Định
985	19C-266.08	Phú Thọ	3485	19A-718.71	Phú Thọ	5985	19A-752.67	Phú Thọ	8485	18D-018.66	Nam Định
986	19C-266.58	Phú Thọ	3486	19A-721.96	Phú Thọ	5986	19A-754.75	Phú Thọ	8486	19A-636.39	Phú Thọ
987	19C-267.63	Phú Thọ	3487	19A-726.59	Phú Thọ	5987	19A-756.33	Phú Thọ	8487	19A-639.56	Phú Thọ
988	19C-269.68	Phú Thọ	3488	19A-742.79	Phú Thọ	5988	19C-239.58	Phú Thọ	8488	19A-641.69	Phú Thọ
989	19C-271.83	Phú Thọ	3489	19A-749.55	Phú Thọ	5989	19C-265.34	Phú Thọ	8489	19A-661.58	Phú Thọ
990	19C-271.98	Phú Thọ	3490	19A-754.22	Phú Thọ	5990	19C-265.59	Phú Thọ	8490	19A-666.05	Phú Thọ
991	19C-273.79	Phú Thọ	3491	19A-756.09	Phú Thọ	5991	19C-265.96	Phú Thọ	8491	19A-672.56	Phú Thọ
992	19C-273.93	Phú Thọ	3492	19A-756.60	Phú Thọ	5992	19C-266.18	Phú Thọ	8492	19A-673.56	Phú Thọ
993	19C-275.39	Phú Thọ	3493	19A-756.77	Phú Thọ	5993	19C-267.01	Phú Thọ	8493	19A-675.38	Phú Thọ
994	19C-276.16	Phú Thọ	3494	19C-239.86	Phú Thọ	5994	19C-270.68	Phú Thọ	8494	19A-678.10	Phú Thọ
995	19C-278.96	Phú Thọ	3495	19C-267.78	Phú Thọ	5995	19C-271.15	Phú Thọ	8495	19A-681.58	Phú Thọ
996	19C-279.98	Phú Thọ	3496	19C-269.95	Phú Thọ	5996	19C-280.98	Phú Thọ	8496	19A-682.96	Phú Thọ
997	19D-022.25	Phú Thọ	3497	19C-278.68	Phú Thọ	5997	19D-022.20	Phú Thọ	8497	19A-685.18	Phú Thọ
998	20A-765.99	Thái Nguyên	3498	19C-280.73	Phú Thọ	5998	19D-022.68	Phú Thọ	8498	19A-685.38	Phú Thọ
999	20A-766.22	Thái Nguyên	3499	19D-019.88	Phú Thọ	5999	20A-795.66	Thái Nguyên	8499	19A-689.15	Phú Thọ
1000	20A-771.88	Thái Nguyên	3500	19D-022.29	Phú Thọ	6000	20A-798.69	Thái Nguyên	8500	19A-692.98	Phú Thọ
1001	20A-778.58	Thái Nguyên	3501	20A-767.66	Thái Nguyên	6001	20A-800.69	Thái Nguyên	8501	19A-698.15	Phú Thọ
1002	20A-780.66	Thái Nguyên	3502	20A-785.58	Thái Nguyên	6002	20A-802.22	Thái Nguyên	8502	19A-699.28	Phú Thọ
1003	20A-780.89	Thái Nguyên	3503	20A-788.59	Thái Nguyên	6003	20A-812.58	Thái Nguyên	8503	19A-699.38	Phú Thọ
1004	20A-787.59	Thái Nguyên	3504	20A-800.55	Thái Nguyên	6004	20A-825.56	Thái Nguyên	8504	19A-719.91	Phú Thọ
1005	20A-788.26	Thái Nguyên	3505	20A-803.88	Thái Nguyên	6005	20A-829.06	Thái Nguyên	8505	19A-720.63	Phú Thọ
1006	20A-809.39	Thái Nguyên	3506	20A-819.06	Thái Nguyên	6006	20A-829.36	Thái Nguyên	8506	19A-720.68	Phú Thọ
1007	20A-815.96	Thái Nguyên	3507	20A-821.38	Thái Nguyên	6007	20A-835.96	Thái Nguyên	8507	19A-726.99	Phú Thọ
1008	20A-821.58	Thái Nguyên	3508	20A-822.59	Thái Nguyên	6008	20A-836.28	Thái Nguyên	8508	19A-728.35	Phú Thọ
1009	20A-831.96	Thái Nguyên	3509	20A-823.56	Thái Nguyên	6009	20A-836.58	Thái Nguyên	8509	19A-728.86	Phú Thọ
1010	20A-852.96	Thái Nguyên	3510	20A-829.56	Thái Nguyên	6010	20A-860.95	Thái Nguyên	8510	19A-733.38	Phú Thọ
1011	20A-855.52	Thái Nguyên	3511	20A-851.28	Thái Nguyên	6011	20A-861.33	Thái Nguyên	8511	19A-733.55	Phú Thọ
1012	20A-855.59	Thái Nguyên	3512	20A-858.38	Thái Nguyên	6012	20A-866.61	Thái Nguyên	8512	19A-735.39	Phú Thọ
1013	20A-861.36	Thái Nguyên	3513	20A-860.98	Thái Nguyên	6013	20A-867.21	Thái Nguyên	8513	19A-735.96	Phú Thọ
1014	20A-861.56	Thái Nguyên	3514	20A-864.68	Thái Nguyên	6014	20A-869.15	Thái Nguyên	8514	19A-739.00	Phú Thọ
1015	20A-862.98	Thái Nguyên	3515	20A-865.58	Thái Nguyên	6015	20A-871.43	Thái Nguyên	8515	19A-739.59	Phú Thọ
1016	20A-864.96	Thái Nguyên	3516	20A-866.07	Thái Nguyên	6016	20A-875.56	Thái Nguyên	8516	19A-740.41	Phú Thọ
1017	20A-866.18	Thái Nguyên	3517	20A-869.64	Thái Nguyên	6017	20A-875.65	Thái Nguyên	8517	19A-742.96	Phú Thọ
1018	20A-866.46	Thái Nguyên	3518	20A-869.95	Thái Nguyên	6018	20A-879.18	Thái Nguyên	8518	19A-749.33	Phú Thọ
1019	20A-866.56	Thái Nguyên	3519	20A-871.86	Thái Nguyên	6019	20A-883.35	Thái Nguyên	8519	19A-749.49	Phú Thọ
1020	20A-869.16	Thái Nguyên	3520	20A-872.77	Thái Nguyên	6020	20A-884.39	Thái Nguyên	8520	19A-750.39	Phú Thọ
1021	20A-869.36	Thái Nguyên	3521	20A-877.55	Thái Nguyên	6021	20A-885.59	Thái Nguyên	8521	19A-752.76	Phú Thọ
1022	20A-869.52	Thái Nguyên	3522	20A-879.08	Thái Nguyên	6022	20A-886.16	Thái Nguyên	8522	19C-237.69	Phú Thọ
1023	20A-869.65	Thái Nguyên	3523	20A-881.55	Thái Nguyên	6023	20A-887.59	Thái Nguyên	8523	19C-248.86	Phú Thọ
1024	20A-869.72	Thái Nguyên	3524	20A-881.85	Thái Nguyên	6024	20A-888.50	Thái Nguyên	8524	19C-264.32	Phú Thọ
1025	20A-869.83	Thái Nguyên	3525	20A-881.98	Thái Nguyên	6025	20A-890.56	Thái Nguyên	8525	19C-265.19	Phú Thọ
1026	20A-873.81	Thái Nguyên	3526	20A-887.18	Thái Nguyên	6026	20A-891.08	Thái Nguyên	8526	19C-266.28	Phú Thọ
1027	20A-877.78	Thái Nguyên	3527	20A-888.21	Thái Nguyên	6027	20A-891.25	Thái Nguyên	8527	19C-268.08	Phú Thọ
1028	20A-880.12	Thái Nguyên	3528	20A-889.29	Thái Nguyên	6028	20A-892.18	Thái Nguyên	8528	19C-268.30	Phú Thọ
1029	20A-880.98	Thái Nguyên	3529	20A-889.56	Thái Nguyên	6029	20A-892.56	Thái Nguyên	8529	19C-273.48	Phú Thọ
1030	20A-881.38	Thái Nguyên	3530	20A-889.59	Thái Nguyên	6030	20A-893.11	Thái Nguyên	8530	19C-277.00	Phú Thọ
1031	20A-881.83	Thái Nguyên	3531	20A-892.96	Thái Nguyên	6031	20A-895.28	Thái Nguyên	8531	19C-278.77	Phú Thọ
1032	20A-883.18	Thái Nguyên	3532	20A-895.68	Thái Nguyên	6032	20A-895.58	Thái Nguyên	8532	19C-279.16	Phú Thọ
1033	20A-883.59	Thái Nguyên	3533	20A-903.04	Thái Nguyên	6033	20A-895.93	Thái Nguyên	8533	20A-795.88	Thái Nguyên
1034	20A-884.38	Thái Nguyên	3534	20A-903.37	Thái Nguyên	6034	20A-898.23	Thái Nguyên	8534	20A-803.89	Thái Nguyên
1035	20A-886.94	Thái Nguyên	3535	20A-905.38	Thái Nguyên	6035	20A-899.65	Thái Nguyên	8535	20A-811.98	Thái Nguyên
1036	20A-892.77	Thái Nguyên	3536	20B-035.67	Thái Nguyên	6036	20A-903.22	Thái Nguyên	8536	20A-818.56	Thái Nguyên
1037	20A-896.57	Thái Nguyên	3537	20B-038.90	Thái Nguyên	6037	20A-906.79	Thái Nguyên	8537	20A-829.38	Thái Nguyên

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1038	20A-898.28	Thái Nguyên	3538	20C-311.00	Thái Nguyên	6038	20C-293.93	Thái Nguyên	8538	20A-836.78	Thái Nguyên
1039	20A-899.22	Thái Nguyên	3539	20D-033.09	Thái Nguyên	6039	20C-311.19	Thái Nguyên	8539	20A-836.98	Thái Nguyên
1040	20A-899.36	Thái Nguyên	3540	21A-200.89	Yên Bái	6040	20C-311.63	Thái Nguyên	8540	20A-861.96	Thái Nguyên
1041	20A-906.69	Thái Nguyên	3541	21A-201.66	Yên Bái	6041	20C-314.88	Thái Nguyên	8541	20A-868.29	Thái Nguyên
1042	20A-906.90	Thái Nguyên	3542	21A-201.68	Yên Bái	6042	20C-315.11	Thái Nguyên	8542	20A-870.07	Thái Nguyên
1043	20C-290.79	Thái Nguyên	3543	21A-222.40	Yên Bái	6043	20C-319.58	Thái Nguyên	8543	20A-871.77	Thái Nguyên
1044	20C-310.18	Thái Nguyên	3544	21A-222.54	Yên Bái	6044	20C-320.38	Thái Nguyên	8544	20A-872.06	Thái Nguyên
1045	20C-313.15	Thái Nguyên	3545	21A-222.73	Yên Bái	6045	20C-322.98	Thái Nguyên	8545	20A-876.89	Thái Nguyên
1046	20C-315.69	Thái Nguyên	3546	21A-223.59	Yên Bái	6046	20D-032.38	Thái Nguyên	8546	20A-885.38	Thái Nguyên
1047	20C-316.08	Thái Nguyên	3547	21A-223.98	Yên Bái	6047	20D-032.88	Thái Nguyên	8547	20A-888.73	Thái Nguyên
1048	20C-316.25	Thái Nguyên	3548	21A-224.70	Yên Bái	6048	21A-199.55	Yên Bái	8548	20A-889.15	Thái Nguyên
1049	20C-316.28	Thái Nguyên	3549	21A-225.22	Yên Bái	6049	21A-208.69	Yên Bái	8549	20A-892.78	Thái Nguyên
1050	20C-316.56	Thái Nguyên	3550	21A-225.96	Yên Bái	6050	21A-211.16	Yên Bái	8550	20A-896.51	Thái Nguyên
1051	20C-320.79	Thái Nguyên	3551	21A-228.77	Yên Bái	6051	21A-221.86	Yên Bái	8551	20A-898.06	Thái Nguyên
1052	20C-321.33	Thái Nguyên	3552	21A-229.10	Yên Bái	6052	21A-222.51	Yên Bái	8552	20A-898.09	Thái Nguyên
1053	20C-322.28	Thái Nguyên	3553	21A-230.29	Yên Bái	6053	21A-223.79	Yên Bái	8553	20A-898.58	Thái Nguyên
1054	20D-032.98	Thái Nguyên	3554	21A-230.79	Yên Bái	6054	21A-232.65	Yên Bái	8554	20C-319.33	Thái Nguyên
1055	21A-208.66	Yên Bái	3555	21A-231.98	Yên Bái	6055	21B-015.22	Yên Bái	8555	20C-319.66	Thái Nguyên
1056	21A-222.96	Yên Bái	3556	21C-100.06	Yên Bái	6056	21C-104.86	Yên Bái	8556	20D-032.59	Thái Nguyên
1057	21A-225.69	Yên Bái	3557	21C-113.77	Yên Bái	6057	21C-111.96	Yên Bái	8557	20D-032.95	Thái Nguyên
1058	21A-229.19	Yên Bái	3558	22A-242.99	Tuyên Quang	6058	21C-112.28	Yên Bái	8558	20D-033.00	Thái Nguyên
1059	21B-015.88	Yên Bái	3559	22A-253.99	Tuyên Quang	6059	21C-113.79	Yên Bái	8559	21A-196.39	Yên Bái
1060	21C-111.24	Yên Bái	3560	22A-258.06	Tuyên Quang	6060	21C-113.89	Yên Bái	8560	21A-204.68	Yên Bái
1061	21C-111.82	Yên Bái	3561	22A-266.58	Tuyên Quang	6061	21D-010.79	Yên Bái	8561	21A-223.18	Yên Bái
1062	21C-111.95	Yên Bái	3562	22A-267.59	Tuyên Quang	6062	22A-237.86	Tuyên Quang	8562	21A-224.95	Yên Bái
1063	22A-242.22	Tuyên Quang	3563	22A-269.15	Tuyên Quang	6063	22A-249.69	Tuyên Quang	8563	21A-231.66	Yên Bái
1064	22A-250.69	Tuyên Quang	3564	22A-278.00	Tuyên Quang	6064	22A-253.69	Tuyên Quang	8564	21A-232.96	Yên Bái
1065	22A-270.46	Tuyên Quang	3565	22A-278.59	Tuyên Quang	6065	22A-256.08	Tuyên Quang	8565	21C-112.75	Yên Bái
1066	22A-270.69	Tuyên Quang	3566	22A-282.38	Tuyên Quang	6066	22A-259.98	Tuyên Quang	8566	21C-115.00	Yên Bái
1067	22A-276.09	Tuyên Quang	3567	22A-282.98	Tuyên Quang	6067	22A-266.78	Tuyên Quang	8567	22A-237.68	Tuyên Quang
1068	22A-278.22	Tuyên Quang	3568	22C-112.86	Tuyên Quang	6068	22A-274.88	Tuyên Quang	8568	22A-243.86	Tuyên Quang
1069	22A-280.00	Tuyên Quang	3569	22C-116.61	Tuyên Quang	6069	22A-278.16	Tuyên Quang	8569	22A-246.69	Tuyên Quang
1070	22A-280.85	Tuyên Quang	3570	22D-012.28	Tuyên Quang	6070	22A-280.38	Tuyên Quang	8570	22A-253.86	Tuyên Quang
1071	22A-280.96	Tuyên Quang	3571	22D-012.30	Tuyên Quang	6071	22B-016.78	Tuyên Quang	8571	22A-254.86	Tuyên Quang
1072	22A-282.58	Tuyên Quang	3572	22D-012.32	Tuyên Quang	6072	22B-017.18	Tuyên Quang	8572	22A-258.98	Tuyên Quang
1073	22A-283.56	Tuyên Quang	3573	22D-012.76	Tuyên Quang	6073	22C-112.89	Tuyên Quang	8573	22A-259.29	Tuyên Quang
1074	22A-283.59	Tuyên Quang	3574	22D-012.90	Tuyên Quang	6074	22C-113.86	Tuyên Quang	8574	22A-260.58	Tuyên Quang
1075	22A-283.66	Tuyên Quang	3575	23A-151.69	Hà Giang	6075	22D-010.35	Tuyên Quang	8575	22A-265.18	Tuyên Quang
1076	22B-016.86	Tuyên Quang	3576	23A-165.22	Hà Giang	6076	22D-012.29	Tuyên Quang	8576	22A-268.16	Tuyên Quang
1077	22B-017.77	Tuyên Quang	3577	23A-165.72	Hà Giang	6077	23A-153.38	Hà Giang	8577	22A-271.00	Tuyên Quang
1078	22B-018.07	Tuyên Quang	3578	23A-168.19	Hà Giang	6078	23A-162.38	Hà Giang	8578	22A-274.79	Tuyên Quang
1079	22C-115.22	Tuyên Quang	3579	23A-169.07	Hà Giang	6079	23A-162.98	Hà Giang	8579	22A-279.63	Tuyên Quang
1080	22D-011.50	Tuyên Quang	3580	23A-169.61	Hà Giang	6080	23A-165.96	Hà Giang	8580	22A-280.56	Tuyên Quang
1081	22D-012.16	Tuyên Quang	3581	23B-012.36	Hà Giang	6081	23A-168.15	Hà Giang	8581	22A-281.80	Tuyên Quang
1082	22D-012.83	Tuyên Quang	3582	23C-090.33	Hà Giang	6082	23A-168.58	Hà Giang	8582	22B-016.66	Tuyên Quang
1083	22D-012.88	Tuyên Quang	3583	23C-090.69	Hà Giang	6083	23A-168.83	Hà Giang	8583	23A-158.98	Hà Giang
1084	23A-151.89	Hà Giang	3584	23C-091.99	Hà Giang	6084	23A-168.96	Hà Giang	8584	23A-163.38	Hà Giang
1085	23A-158.08	Hà Giang	3585	23D-009.86	Hà Giang	6085	23A-169.59	Hà Giang	8585	23A-165.36	Hà Giang
1086	23A-159.26	Hà Giang	3586	24A-281.89	Lào Cai	6086	23B-012.21	Hà Giang	8586	23A-166.36	Hà Giang
1087	23A-159.98	Hà Giang	3587	24A-287.99	Lào Cai	6087	23B-012.30	Hà Giang	8587	23A-166.67	Hà Giang
1088	23A-166.15	Hà Giang	3588	24A-298.66	Lào Cai	6088	23B-012.57	Hà Giang	8588	23A-166.93	Hà Giang
1089	23A-166.58	Hà Giang	3589	24A-299.55	Lào Cai	6089	23C-090.89	Hà Giang	8589	23A-168.95	Hà Giang
1090	23A-166.65	Hà Giang	3590	24A-316.98	Lào Cai	6090	23C-092.77	Hà Giang	8590	23A-169.85	Hà Giang
1091	23A-167.15	Hà Giang	3591	24A-317.07	Lào Cai	6091	23D-007.55	Hà Giang	8591	23B-012.25	Hà Giang
1092	23A-168.56	Hà Giang	3592	24A-324.06	Lào Cai	6092	23D-010.99	Hà Giang	8592	23B-012.98	Hà Giang
1093	23A-168.65	Hà Giang	3593	24B-020.68	Lào Cai	6093	23D-011.13	Hà Giang	8593	23C-085.79	Hà Giang
1094	23A-171.04	Hà Giang	3594	24B-022.28	Lào Cai	6094	23D-011.44	Hà Giang	8594	23C-091.98	Hà Giang
1095	23B-012.68	Hà Giang	3595	24C-165.99	Lào Cai	6095	24A-287.86	Lào Cai	8595	23D-009.69	Hà Giang
1096	23B-013.22	Hà Giang	3596	24C-166.60	Lào Cai	6096	24A-288.59	Lào Cai	8596	24A-278.06	Lào Cai
1097	23B-014.10	Hà Giang	3597	24C-169.29	Lào Cai	6097	24A-289.66	Lào Cai	8597	24A-294.89	Lào Cai
1098	23C-090.86	Hà Giang	3598	24D-012.56	Lào Cai	6098	24A-316.09	Lào Cai	8598	24A-302.69	Lào Cai
1099	23C-092.83	Hà Giang	3599	25A-085.35	Lai Châu	6099	24A-316.18	Lào Cai	8599	24A-321.68	Lào Cai
1100	23C-093.77	Hà Giang	3600	25A-087.56	Lai Châu	6100	24A-321.11	Lào Cai	8600	24A-324.60	Lào Cai
1101	23D-008.20	Hà Giang	3601	25B-011.18	Lai Châu	6101	24A-324.20	Lào Cai	8601	24A-326.23	Lào Cai
1102	24A-274.86	Lào Cai	3602	25C-060.06	Lai Châu	6102	24A-325.11	Lào Cai	8602	24B-022.54	Lào Cai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1103	24A-277.86	Lào Cai	3603	25D-003.39	Lai Châu	6103	24A-326.18	Lào Cai	8603	24C-165.65	Lào Cai
1104	24A-283.39	Lào Cai	3604	25D-008.29	Lai Châu	6104	24B-022.79	Lào Cai	8604	24C-167.96	Lào Cai
1105	24A-283.69	Lào Cai	3605	26A-217.99	Sơn La	6105	24C-166.55	Lào Cai	8605	24C-167.98	Lào Cai
1106	24A-290.90	Lào Cai	3606	26A-222.00	Sơn La	6106	24D-011.06	Lào Cai	8606	24C-168.36	Lào Cai
1107	24A-298.06	Lào Cai	3607	26A-235.16	Sơn La	6107	24D-012.92	Lào Cai	8607	24C-170.17	Lào Cai
1108	24A-312.98	Lào Cai	3608	26A-235.96	Sơn La	6108	25B-009.11	Lai Châu	8608	24C-170.79	Lào Cai
1109	24A-316.11	Lào Cai	3609	26A-235.98	Sơn La	6109	25B-010.88	Lai Châu	8609	24C-171.18	Lào Cai
1110	24A-323.57	Lào Cai	3610	26A-239.18	Sơn La	6110	25C-060.28	Lai Châu	8610	24C-171.79	Lào Cai
1111	24A-325.96	Lào Cai	3611	26A-241.15	Sơn La	6111	25C-061.39	Lai Châu	8611	24D-009.55	Lào Cai
1112	24C-167.67	Lào Cai	3612	26B-022.27	Sơn La	6112	25D-009.29	Lai Châu	8612	24D-012.32	Lào Cai
1113	24C-169.06	Lào Cai	3613	26D-016.33	Sơn La	6113	26A-228.58	Sơn La	8613	24D-012.71	Lào Cai
1114	25A-083.18	Lai Châu	3614	26D-016.66	Sơn La	6114	26A-236.29	Sơn La	8614	24D-012.85	Lào Cai
1115	25A-086.38	Lai Châu	3615	26D-017.26	Sơn La	6115	26A-237.38	Sơn La	8615	25C-055.11	Lai Châu
1116	25A-088.26	Lai Châu	3616	27A-123.18	Điện Biên	6116	26A-241.79	Sơn La	8616	25C-061.16	Lai Châu
1117	25C-059.69	Lai Châu	3617	27A-130.69	Điện Biên	6117	26A-242.24	Sơn La	8617	25D-008.07	Lai Châu
1118	25D-007.00	Lai Châu	3618	27A-133.45	Điện Biên	6118	26A-242.66	Sơn La	8618	26A-210.89	Sơn La
1119	25D-009.18	Lai Châu	3619	27A-135.20	Điện Biên	6119	26A-243.19	Sơn La	8619	26A-235.11	Sơn La
1120	25D-010.09	Lai Châu	3620	27A-135.99	Điện Biên	6120	26C-163.38	Sơn La	8620	26A-236.20	Sơn La
1121	26A-210.88	Sơn La	3621	27B-014.89	Điện Biên	6121	26C-166.56	Sơn La	8621	26A-236.23	Sơn La
1122	26A-212.39	Sơn La	3622	27B-016.01	Điện Biên	6122	26C-168.19	Sơn La	8622	26A-244.41	Sơn La
1123	26A-213.66	Sơn La	3623	27B-016.98	Điện Biên	6123	26D-016.96	Sơn La	8623	26C-164.89	Sơn La
1124	26A-228.18	Sơn La	3624	27C-067.66	Điện Biên	6124	27A-134.35	Điện Biên	8624	26C-168.65	Sơn La
1125	26A-239.59	Sơn La	3625	27C-075.75	Điện Biên	6125	27B-016.66	Điện Biên	8625	26C-168.97	Sơn La
1126	26A-244.48	Sơn La	3626	27D-007.22	Điện Biên	6126	27B-016.78	Điện Biên	8626	26D-015.18	Sơn La
1127	26B-020.22	Sơn La	3627	27D-008.80	Điện Biên	6127	27B-017.28	Điện Biên	8627	26D-015.96	Sơn La
1128	26C-168.18	Sơn La	3628	27D-008.86	Điện Biên	6128	27B-017.88	Điện Biên	8628	26D-016.00	Sơn La
1129	26D-015.66	Sơn La	3629	27D-010.33	Điện Biên	6129	27C-076.07	Điện Biên	8629	26D-016.65	Sơn La
1130	26D-017.01	Sơn La	3630	28A-234.69	Hòa Bình	6130	27C-077.98	Điện Biên	8630	27A-116.88	Điện Biên
1131	27A-114.89	Điện Biên	3631	28A-239.36	Hòa Bình	6131	27D-007.00	Điện Biên	8631	27A-118.36	Điện Biên
1132	27A-123.06	Điện Biên	3632	28A-245.99	Hòa Bình	6132	28A-244.99	Hòa Bình	8632	27A-129.55	Điện Biên
1133	27A-123.19	Điện Biên	3633	28A-258.36	Hòa Bình	6133	28A-255.59	Hòa Bình	8633	27C-074.44	Điện Biên
1134	27A-123.59	Điện Biên	3634	28A-259.96	Hòa Bình	6134	28A-266.18	Hòa Bình	8634	27C-076.85	Điện Biên
1135	27A-135.56	Điện Biên	3635	28A-260.96	Hòa Bình	6135	28A-266.36	Hòa Bình	8635	28A-259.60	Hòa Bình
1136	27D-007.79	Điện Biên	3636	28A-265.04	Hòa Bình	6136	28A-266.55	Hòa Bình	8636	28A-261.28	Hòa Bình
1137	28A-236.99	Hòa Bình	3637	28A-265.62	Hòa Bình	6137	28A-268.11	Hòa Bình	8637	28A-263.89	Hòa Bình
1138	28A-255.98	Hòa Bình	3638	28A-265.67	Hòa Bình	6138	28A-268.18	Hòa Bình	8638	28A-264.45	Hòa Bình
1139	28A-259.28	Hòa Bình	3639	28A-266.32	Hòa Bình	6139	28A-269.39	Hòa Bình	8639	28A-266.65	Hòa Bình
1140	28A-259.29	Hòa Bình	3640	28A-268.63	Hòa Bình	6140	28A-271.30	Hòa Bình	8640	28A-268.00	Hòa Bình
1141	28A-259.56	Hòa Bình	3641	28A-268.96	Hòa Bình	6141	28B-019.55	Hòa Bình	8641	28A-268.17	Hòa Bình
1142	28A-260.19	Hòa Bình	3642	28A-269.15	Hòa Bình	6142	28C-121.85	Hòa Bình	8642	28C-122.44	Hòa Bình
1143	28A-261.18	Hòa Bình	3643	28A-269.29	Hòa Bình	6143	28C-123.16	Hòa Bình	8643	28C-122.77	Hòa Bình
1144	28A-261.56	Hòa Bình	3644	28A-271.69	Hòa Bình	6144	28C-126.38	Hòa Bình	8644	28D-014.79	Hòa Bình
1145	28A-263.69	Hòa Bình	3645	28B-018.33	Hòa Bình	6145	28C-126.85	Hòa Bình	8645	29B-658.69	Hà Nội
1146	28A-265.12	Hòa Bình	3646	28B-019.88	Hòa Bình	6146	28D-011.10	Hòa Bình	8646	29B-662.44	Hà Nội
1147	28A-265.93	Hòa Bình	3647	28C-111.22	Hòa Bình	6147	28D-012.68	Hòa Bình	8647	29D-579.97	Hà Nội
1148	28A-266.64	Hòa Bình	3648	28C-123.03	Hòa Bình	6148	28D-012.75	Hòa Bình	8648	29D-583.99	Hà Nội
1149	28A-266.98	Hòa Bình	3649	28C-123.35	Hòa Bình	6149	28D-014.28	Hòa Bình	8649	29D-590.68	Hà Nội
1150	28A-269.17	Hòa Bình	3650	28C-123.44	Hòa Bình	6150	29B-661.88	Hà Nội	8650	29D-626.89	Hà Nội
1151	28A-269.19	Hòa Bình	3651	28C-123.93	Hòa Bình	6151	29B-662.20	Hà Nội	8651	29D-627.62	Hà Nội
1152	28A-269.58	Hòa Bình	3652	28C-124.33	Hòa Bình	6152	29D-584.99	Hà Nội	8652	29D-628.89	Hà Nội
1153	28A-271.41	Hòa Bình	3653	28D-011.89	Hòa Bình	6153	29D-585.08	Hà Nội	8653	29D-629.36	Hà Nội
1154	28C-113.79	Hòa Bình	3654	28D-012.82	Hòa Bình	6154	29D-599.68	Hà Nội	8654	29D-629.68	Hà Nội
1155	28C-122.29	Hòa Bình	3655	28D-014.33	Hòa Bình	6155	29D-628.55	Hà Nội	8655	29D-629.77	Hà Nội
1156	28C-123.19	Hòa Bình	3656	29B-659.10	Hà Nội	6156	29D-630.39	Hà Nội	8656	29D-635.38	Hà Nội
1157	28C-124.25	Hòa Bình	3657	29D-577.88	Hà Nội	6157	29D-635.67	Hà Nội	8657	29D-638.78	Hà Nội
1158	28C-126.78	Hòa Bình	3658	29D-630.66	Hà Nội	6158	29D-636.65	Hà Nội	8658	29D-641.26	Hà Nội
1159	28D-011.16	Hòa Bình	3659	29D-633.11	Hà Nội	6159	29D-637.65	Hà Nội	8659	29K-155.38	Hà Nội
1160	28D-014.68	Hòa Bình	3660	29D-634.26	Hà Nội	6160	29D-637.95	Hà Nội	8660	29K-158.68	Hà Nội
1161	29B-659.98	Hà Nội	3661	29K-158.85	Hà Nội	6161	29D-638.36	Hà Nội	8661	29K-162.79	Hà Nội
1162	29B-661.61	Hà Nội	3662	29K-159.69	Hà Nội	6162	29D-639.89	Hà Nội	8662	29K-181.86	Hà Nội
1163	29B-662.15	Hà Nội	3663	29K-160.68	Hà Nội	6163	29K-145.88	Hà Nội	8663	29K-188.00	Hà Nội
1164	29B-662.33	Hà Nội	3664	29K-172.88	Hà Nội	6164	29K-163.89	Hà Nội	8664	29K-189.16	Hà Nội
1165	29D-580.69	Hà Nội	3665	29K-180.68	Hà Nội	6165	29K-174.89	Hà Nội	8665	29K-191.69	Hà Nội
1166	29D-583.55	Hà Nội	3666	29K-190.09	Hà Nội	6166	29K-208.68	Hà Nội	8666	29K-194.89	Hà Nội
1167	29D-590.18	Hà Nội	3667	29K-192.99	Hà Nội	6167	29K-210.88	Hà Nội	8667	29K-215.55	Hà Nội

1
T
Y
G
I
Á
N
H
N
A
M
N
-
T
S

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1168	29D-593.56	Hà Nội	3668	29K-195.69	Hà Nội	6168	29K-213.33	Hà Nội	8668	29K-218.98	Hà Nội
1169	29D-598.38	Hà Nội	3669	29K-201.69	Hà Nội	6169	29K-219.26	Hà Nội	8669	29K-259.28	Hà Nội
1170	29D-629.38	Hà Nội	3670	29K-205.05	Hà Nội	6170	29K-228.09	Hà Nội	8670	29K-265.59	Hà Nội
1171	29D-632.52	Hà Nội	3671	29K-207.88	Hà Nội	6171	29K-258.18	Hà Nội	8671	29K-268.58	Hà Nội
1172	29D-637.85	Hà Nội	3672	29K-211.89	Hà Nội	6172	29K-267.18	Hà Nội	8672	29K-269.58	Hà Nội
1173	29D-638.22	Hà Nội	3673	29K-218.79	Hà Nội	6173	29K-280.58	Hà Nội	8673	29K-288.25	Hà Nội
1174	29D-639.11	Hà Nội	3674	29K-236.38	Hà Nội	6174	29K-287.58	Hà Nội	8674	29K-289.26	Hà Nội
1175	29D-639.36	Hà Nội	3675	29K-239.98	Hà Nội	6175	29K-299.85	Hà Nội	8675	29K-291.59	Hà Nội
1176	29D-640.86	Hà Nội	3676	29K-255.38	Hà Nội	6176	29K-313.96	Hà Nội	8676	29K-297.96	Hà Nội
1177	29K-182.38	Hà Nội	3677	29K-259.29	Hà Nội	6177	29K-319.26	Hà Nội	8677	29K-298.35	Hà Nội
1178	29K-186.39	Hà Nội	3678	29K-263.96	Hà Nội	6178	29K-326.00	Hà Nội	8678	29K-328.19	Hà Nội
1179	29K-195.99	Hà Nội	3679	29K-269.36	Hà Nội	6179	29K-326.78	Hà Nội	8679	29K-333.05	Hà Nội
1180	29K-211.39	Hà Nội	3680	29K-272.96	Hà Nội	6180	29K-327.11	Hà Nội	8680	29K-336.18	Hà Nội
1181	29K-215.89	Hà Nội	3681	29K-289.85	Hà Nội	6181	29K-333.62	Hà Nội	8681	29K-339.58	Hà Nội
1182	29K-236.18	Hà Nội	3682	29K-290.28	Hà Nội	6182	29K-334.34	Hà Nội	8682	29K-342.22	Hà Nội
1183	29K-288.83	Hà Nội	3683	29K-329.98	Hà Nội	6183	29K-345.86	Hà Nội	8683	29K-344.56	Hà Nội
1184	29K-329.16	Hà Nội	3684	29K-333.15	Hà Nội	6184	29K-348.69	Hà Nội	8684	29K-345.00	Hà Nội
1185	29K-329.79	Hà Nội	3685	29K-333.85	Hà Nội	6185	29K-348.95	Hà Nội	8685	29K-345.08	Hà Nội
1186	29K-333.51	Hà Nội	3686	29K-333.96	Hà Nội	6186	29K-351.23	Hà Nội	8686	29K-353.16	Hà Nội
1187	29K-333.71	Hà Nội	3687	29K-333.97	Hà Nội	6187	29K-351.25	Hà Nội	8687	29K-355.56	Hà Nội
1188	29K-336.78	Hà Nội	3688	29K-335.99	Hà Nội	6188	29K-352.34	Hà Nội	8688	29K-355.67	Hà Nội
1189	29K-340.39	Hà Nội	3689	29K-339.04	Hà Nội	6189	29K-352.66	Hà Nội	8689	29K-359.19	Hà Nội
1190	29K-340.43	Hà Nội	3690	29K-345.03	Hà Nội	6190	29K-357.35	Hà Nội	8690	29K-360.38	Hà Nội
1191	29K-345.82	Hà Nội	3691	29K-345.18	Hà Nội	6191	29K-358.18	Hà Nội	8691	29K-361.59	Hà Nội
1192	29K-352.54	Hà Nội	3692	29K-354.09	Hà Nội	6192	29K-359.95	Hà Nội	8692	29K-363.98	Hà Nội
1193	29K-353.28	Hà Nội	3693	29K-358.35	Hà Nội	6193	29K-363.59	Hà Nội	8693	29K-366.18	Hà Nội
1194	29K-355.51	Hà Nội	3694	29K-358.36	Hà Nội	6194	29K-365.83	Hà Nội	8694	29K-366.83	Hà Nội
1195	29K-356.38	Hà Nội	3695	29K-359.11	Hà Nội	6195	29K-376.08	Hà Nội	8695	29K-366.85	Hà Nội
1196	29K-358.28	Hà Nội	3696	29K-361.18	Hà Nội	6196	29K-376.35	Hà Nội	8696	29K-367.11	Hà Nội
1197	29K-358.39	Hà Nội	3697	29K-361.62	Hà Nội	6197	29K-378.56	Hà Nội	8697	29K-369.92	Hà Nội
1198	29K-361.33	Hà Nội	3698	29K-362.59	Hà Nội	6198	29K-380.59	Hà Nội	8698	29K-376.18	Hà Nội
1199	29K-366.59	Hà Nội	3699	29K-363.29	Hà Nội	6199	29K-381.11	Hà Nội	8699	29K-376.60	Hà Nội
1200	29K-366.81	Hà Nội	3700	29K-363.56	Hà Nội	6200	29K-383.19	Hà Nội	8700	29K-382.56	Hà Nội
1201	29K-368.28	Hà Nội	3701	29K-364.86	Hà Nội	6201	29K-383.63	Hà Nội	8701	29K-382.83	Hà Nội
1202	29K-378.00	Hà Nội	3702	29K-365.58	Hà Nội	6202	29K-383.65	Hà Nội	8702	29K-383.18	Hà Nội
1203	29K-379.00	Hà Nội	3703	29K-366.39	Hà Nội	6203	29K-385.28	Hà Nội	8703	29K-385.67	Hà Nội
1204	29K-380.56	Hà Nội	3704	29K-367.59	Hà Nội	6204	29K-391.61	Hà Nội	8704	29K-386.11	Hà Nội
1205	29K-380.80	Hà Nội	3705	29K-368.29	Hà Nội	6205	29K-391.79	Hà Nội	8705	29K-386.58	Hà Nội
1206	29K-381.98	Hà Nội	3706	29K-368.58	Hà Nội	6206	29K-393.36	Hà Nội	8706	29K-386.81	Hà Nội
1207	29K-383.59	Hà Nội	3707	29K-369.26	Hà Nội	6207	29K-395.66	Hà Nội	8707	29K-388.44	Hà Nội
1208	29K-386.18	Hà Nội	3708	29K-369.98	Hà Nội	6208	29K-398.08	Hà Nội	8708	29K-389.01	Hà Nội
1209	29K-386.97	Hà Nội	3709	29K-371.83	Hà Nội	6209	29K-398.23	Hà Nội	8709	29K-389.27	Hà Nội
1210	29K-386.98	Hà Nội	3710	29K-372.89	Hà Nội	6210	29K-398.63	Hà Nội	8710	29K-389.28	Hà Nội
1211	29K-388.18	Hà Nội	3711	29K-376.28	Hà Nội	6211	29K-398.83	Hà Nội	8711	29K-390.77	Hà Nội
1212	29K-388.56	Hà Nội	3712	29K-378.96	Hà Nội	6212	29K-399.29	Hà Nội	8712	29K-393.50	Hà Nội
1213	29K-388.96	Hà Nội	3713	29K-380.18	Hà Nội	6213	29K-399.97	Hà Nội	8713	29K-405.67	Hà Nội
1214	29K-390.59	Hà Nội	3714	29K-380.96	Hà Nội	6214	29K-402.89	Hà Nội	8714	29K-406.56	Hà Nội
1215	29K-393.28	Hà Nội	3715	29K-384.84	Hà Nội	6215	29K-405.79	Hà Nội	8715	29K-407.40	Hà Nội
1216	29K-398.29	Hà Nội	3716	29K-386.13	Hà Nội	6216	29K-420.93	Hà Nội	8716	29K-411.15	Hà Nội
1217	29K-398.61	Hà Nội	3717	29K-388.55	Hà Nội	6217	29K-421.77	Hà Nội	8717	29K-420.39	Hà Nội
1218	29K-399.83	Hà Nội	3718	29K-389.32	Hà Nội	6218	29K-422.26	Hà Nội	8718	29K-422.60	Hà Nội
1219	29K-406.07	Hà Nội	3719	29K-390.83	Hà Nội	6219	29K-422.29	Hà Nội	8719	29K-425.16	Hà Nội
1220	29K-406.78	Hà Nội	3720	29K-391.59	Hà Nội	6220	29K-432.99	Hà Nội	8720	29K-425.98	Hà Nội
1221	29K-407.47	Hà Nội	3721	29K-391.91	Hà Nội	6221	29K-434.39	Hà Nội	8721	29K-426.19	Hà Nội
1222	29K-409.42	Hà Nội	3722	29K-392.00	Hà Nội	6222	29K-440.99	Hà Nội	8722	29K-430.12	Hà Nội
1223	29K-414.44	Hà Nội	3723	29K-393.12	Hà Nội	6223	29K-447.77	Hà Nội	8723	29K-432.15	Hà Nội
1224	29K-414.77	Hà Nội	3724	29K-393.38	Hà Nội	6224	29K-447.86	Hà Nội	8724	29K-433.31	Hà Nội
1225	29K-419.69	Hà Nội	3725	29K-395.95	Hà Nội	6225	29K-455.33	Hà Nội	8725	29K-433.43	Hà Nội
1226	29K-422.11	Hà Nội	3726	29K-396.11	Hà Nội	6226	29K-456.32	Hà Nội	8726	29K-435.43	Hà Nội
1227	29K-425.59	Hà Nội	3727	29K-396.80	Hà Nội	6227	29K-456.46	Hà Nội	8727	29K-438.66	Hà Nội
1228	29K-428.24	Hà Nội	3728	29K-398.90	Hà Nội	6228	29K-456.67	Hà Nội	8728	29K-442.42	Hà Nội
1229	29K-429.20	Hà Nội	3729	29K-401.40	Hà Nội	6229	29K-456.93	Hà Nội	8729	29K-456.07	Hà Nội
1230	29K-436.33	Hà Nội	3730	29K-401.66	Hà Nội	6230	29K-456.97	Hà Nội	8730	29K-456.29	Hà Nội
1231	29K-446.39	Hà Nội	3731	29K-401.89	Hà Nội	6231	29K-461.64	Hà Nội	8731	29K-457.39	Hà Nội
1232	29K-448.89	Hà Nội	3732	29K-405.50	Hà Nội	6232	29K-462.19	Hà Nội	8732	29K-458.30	Hà Nội



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1233	29K-453.11	Hà Nội	3733	29K-409.33	Hà Nội	6233	29K-466.25	Hà Nội	8733	29K-460.57	Hà Nội
1234	29K-456.53	Hà Nội	3734	29K-417.39	Hà Nội	6234	29K-466.58	Hà Nội	8734	29K-462.64	Hà Nội
1235	29K-456.71	Hà Nội	3735	29K-421.86	Hà Nội	6235	29K-466.59	Hà Nội	8735	29K-464.68	Hà Nội
1236	29K-463.89	Hà Nội	3736	29K-424.57	Hà Nội	6236	29K-466.91	Hà Nội	8736	29K-467.58	Hà Nội
1237	29K-466.63	Hà Nội	3737	29K-426.78	Hà Nội	6237	29K-466.92	Hà Nội	8737	29K-468.98	Hà Nội
1238	29K-472.66	Hà Nội	3738	29K-430.99	Hà Nội	6238	29K-468.18	Hà Nội	8738	29K-471.94	Hà Nội
1239	34A-804.66	Hải Dương	3739	29K-431.60	Hà Nội	6239	29K-470.22	Hà Nội	8739	29K-472.22	Hà Nội
1240	34A-806.68	Hải Dương	3740	29K-435.95	Hà Nội	6240	29K-473.40	Hà Nội	8740	29K-475.56	Hà Nội
1241	34A-820.79	Hải Dương	3741	29K-438.11	Hà Nội	6241	29K-477.86	Hà Nội	8741	34A-821.12	Hải Dương
1242	34A-851.88	Hải Dương	3742	29K-447.89	Hà Nội	6242	34A-805.68	Hải Dương	8742	34A-825.52	Hải Dương
1243	34A-853.89	Hải Dương	3743	29K-455.68	Hà Nội	6243	34A-827.99	Hải Dương	8743	34A-830.66	Hải Dương
1244	34A-858.28	Hải Dương	3744	29K-455.89	Hà Nội	6244	34A-842.86	Hải Dương	8744	34A-831.89	Hải Dương
1245	34A-862.58	Hải Dương	3745	29K-456.09	Hà Nội	6245	34A-851.86	Hải Dương	8745	34A-838.29	Hải Dương
1246	34A-867.96	Hải Dương	3746	29K-456.35	Hà Nội	6246	34A-856.59	Hải Dương	8746	34A-843.69	Hải Dương
1247	34A-868.96	Hải Dương	3747	29K-456.91	Hà Nội	6247	34A-860.98	Hải Dương	8747	34A-853.66	Hải Dương
1248	34A-869.25	Hải Dương	3748	29K-465.33	Hà Nội	6248	34A-861.58	Hải Dương	8748	34A-861.96	Hải Dương
1249	34A-878.29	Hải Dương	3749	29K-468.33	Hà Nội	6249	34A-868.19	Hải Dương	8749	34A-868.08	Hải Dương
1250	34A-887.38	Hải Dương	3750	29K-469.77	Hà Nội	6250	34A-868.28	Hải Dương	8750	34A-869.29	Hải Dương
1251	34A-889.16	Hải Dương	3751	29K-476.77	Hà Nội	6251	34A-888.10	Hải Dương	8751	34A-869.98	Hải Dương
1252	34A-897.18	Hải Dương	3752	34A-807.86	Hải Dương	6252	34A-891.56	Hải Dương	8752	34A-883.28	Hải Dương
1253	34A-899.38	Hải Dương	3753	34A-811.79	Hải Dương	6253	34A-892.28	Hải Dương	8753	34A-889.15	Hải Dương
1254	34A-908.38	Hải Dương	3754	34A-822.39	Hải Dương	6254	34A-892.38	Hải Dương	8754	34A-889.59	Hải Dương
1255	34A-918.59	Hải Dương	3755	34A-825.39	Hải Dương	6255	34A-908.58	Hải Dương	8755	34A-893.96	Hải Dương
1256	34A-924.56	Hải Dương	3756	34A-858.36	Hải Dương	6256	34A-916.58	Hải Dương	8756	34A-899.16	Hải Dương
1257	34A-928.52	Hải Dương	3757	34A-858.38	Hải Dương	6257	34A-919.11	Hải Dương	8757	34A-899.36	Hải Dương
1258	34A-933.45	Hải Dương	3758	34A-866.64	Hải Dương	6258	34A-919.18	Hải Dương	8758	34A-911.15	Hải Dương
1259	34A-933.65	Hải Dương	3759	34A-868.95	Hải Dương	6259	34A-919.71	Hải Dương	8759	34A-911.56	Hải Dương
1260	34A-934.15	Hải Dương	3760	34A-869.16	Hải Dương	6260	34A-923.38	Hải Dương	8760	34A-921.25	Hải Dương
1261	34A-935.25	Hải Dương	3761	34A-882.96	Hải Dương	6261	34A-923.50	Hải Dương	8761	34A-921.45	Hải Dương
1262	34A-936.59	Hải Dương	3762	34A-885.59	Hải Dương	6262	34A-925.86	Hải Dương	8762	34A-926.56	Hải Dương
1263	34A-942.04	Hải Dương	3763	34A-885.96	Hải Dương	6263	34A-927.39	Hải Dương	8763	34A-927.85	Hải Dương
1264	34A-944.17	Hải Dương	3764	34A-888.51	Hải Dương	6264	34A-927.65	Hải Dương	8764	34A-928.36	Hải Dương
1265	34A-946.69	Hải Dương	3765	34A-888.73	Hải Dương	6265	34A-932.16	Hải Dương	8765	34A-929.35	Hải Dương
1266	34A-949.89	Hải Dương	3766	34A-916.59	Hải Dương	6266	34A-933.22	Hải Dương	8766	34A-930.12	Hải Dương
1267	34A-951.50	Hải Dương	3767	34A-919.26	Hải Dương	6267	34A-933.30	Hải Dương	8767	34A-931.93	Hải Dương
1268	34A-952.36	Hải Dương	3768	34A-923.29	Hải Dương	6268	34A-938.18	Hải Dương	8768	34A-932.18	Hải Dương
1269	34A-958.40	Hải Dương	3769	34A-925.59	Hải Dương	6269	34A-938.72	Hải Dương	8769	34A-933.35	Hải Dương
1270	34A-962.59	Hải Dương	3770	34A-925.89	Hải Dương	6270	34A-939.33	Hải Dương	8770	34A-934.79	Hải Dương
1271	34A-966.78	Hải Dương	3771	34A-926.10	Hải Dương	6271	34A-940.49	Hải Dương	8771	34A-935.67	Hải Dương
1272	34A-967.39	Hải Dương	3772	34A-930.77	Hải Dương	6272	34A-940.69	Hải Dương	8772	34A-937.98	Hải Dương
1273	34A-968.63	Hải Dương	3773	34A-931.86	Hải Dương	6273	34A-941.07	Hải Dương	8773	34A-943.86	Hải Dương
1274	34A-969.32	Hải Dương	3774	34A-934.11	Hải Dương	6274	34A-941.68	Hải Dương	8774	34A-946.94	Hải Dương
1275	34A-969.46	Hải Dương	3775	34A-935.98	Hải Dương	6275	34A-943.00	Hải Dương	8775	34A-951.39	Hải Dương
1276	34A-971.11	Hải Dương	3776	34A-939.36	Hải Dương	6276	34A-945.84	Hải Dương	8776	34A-951.89	Hải Dương
1277	34A-971.23	Hải Dương	3777	34A-940.39	Hải Dương	6277	34A-947.77	Hải Dương	8777	34A-951.96	Hải Dương
1278	34A-972.98	Hải Dương	3778	34A-940.89	Hải Dương	6278	34A-952.25	Hải Dương	8778	34A-953.57	Hải Dương
1279	34B-046.39	Hải Dương	3779	34A-941.01	Hải Dương	6279	34A-953.53	Hải Dương	8779	34A-957.68	Hải Dương
1280	34B-046.46	Hải Dương	3780	34A-943.88	Hải Dương	6280	34A-955.22	Hải Dương	8780	34A-958.55	Hải Dương
1281	34B-046.77	Hải Dương	3781	34A-951.38	Hải Dương	6281	34A-961.99	Hải Dương	8781	34A-958.56	Hải Dương
1282	34C-408.86	Hải Dương	3782	34A-952.98	Hải Dương	6282	34A-969.18	Hải Dương	8782	34A-960.88	Hải Dương
1283	34C-433.29	Hải Dương	3783	34A-953.85	Hải Dương	6283	34A-969.56	Hải Dương	8783	34A-962.26	Hải Dương
1284	34C-434.33	Hải Dương	3784	34A-958.16	Hải Dương	6284	34A-969.73	Hải Dương	8784	34A-962.82	Hải Dương
1285	34C-434.96	Hải Dương	3785	34A-958.79	Hải Dương	6285	34A-971.00	Hải Dương	8785	34A-964.55	Hải Dương
1286	34C-439.66	Hải Dương	3786	34A-959.28	Hải Dương	6286	34A-976.67	Hải Dương	8786	34A-965.26	Hải Dương
1287	34C-445.68	Hải Dương	3787	34A-960.22	Hải Dương	6287	34B-044.88	Hải Dương	8787	34A-965.38	Hải Dương
1288	34C-446.44	Hải Dương	3788	34A-966.51	Hải Dương	6288	34C-405.68	Hải Dương	8788	34A-966.31	Hải Dương
1289	34D-038.96	Hải Dương	3789	34A-967.96	Hải Dương	6289	34C-434.88	Hải Dương	8789	34A-966.59	Hải Dương
1290	34D-039.47	Hải Dương	3790	34A-969.25	Hải Dương	6290	34C-436.77	Hải Dương	8790	34A-968.19	Hải Dương
1291	34D-039.88	Hải Dương	3791	34A-972.72	Hải Dương	6291	34C-440.00	Hải Dương	8791	34A-968.90	Hải Dương
1292	34D-042.04	Hải Dương	3792	34A-973.18	Hải Dương	6292	34C-451.00	Hải Dương	8792	34A-972.88	Hải Dương
1293	35A-432.22	Ninh Bình	3793	34A-974.66	Hải Dương	6293	35A-416.61	Ninh Bình	8793	34C-436.34	Hải Dương
1294	35A-438.66	Ninh Bình	3794	34A-975.38	Hải Dương	6294	35A-431.68	Ninh Bình	8794	34C-436.78	Hải Dương
1295	35A-456.09	Ninh Bình	3795	34B-046.69	Hải Dương	6295	35A-442.89	Ninh Bình	8795	34C-438.08	Hải Dương
1296	35A-463.89	Ninh Bình	3796	34C-400.11	Hải Dương	6296	35A-465.66	Ninh Bình	8796	34C-442.22	Hải Dương
1297	35A-465.68	Ninh Bình	3797	34C-434.99	Hải Dương	6297	35A-465.85	Ninh Bình	8797	34C-444.61	Hải Dương

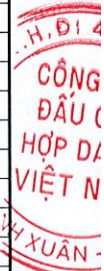
Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1298	35A-472.60	Ninh Bình	3798	34C-447.69	Hải Dương	6298	35A-466.33	Ninh Bình	8798	34C-444.79	Hải Dương
1299	35A-477.88	Ninh Bình	3799	34D-040.40	Hải Dương	6299	35A-466.78	Ninh Bình	8799	34D-041.99	Hải Dương
1300	35A-479.22	Ninh Bình	3800	35A-414.68	Ninh Bình	6300	35A-468.59	Ninh Bình	8800	35A-423.99	Ninh Bình
1301	35C-164.66	Ninh Bình	3801	35A-421.88	Ninh Bình	6301	35A-472.27	Ninh Bình	8801	35A-442.79	Ninh Bình
1302	35C-183.36	Ninh Bình	3802	35A-425.66	Ninh Bình	6302	35A-472.35	Ninh Bình	8802	35A-456.06	Ninh Bình
1303	35C-185.56	Ninh Bình	3803	35A-463.69	Ninh Bình	6303	35A-473.33	Ninh Bình	8803	35A-456.08	Ninh Bình
1304	35D-017.71	Ninh Bình	3804	35A-464.88	Ninh Bình	6304	35A-478.55	Ninh Bình	8804	35A-464.78	Ninh Bình
1305	36C-466.11	Thanh Hóa	3805	35A-473.74	Ninh Bình	6305	35A-480.12	Ninh Bình	8805	35A-468.75	Ninh Bình
1306	36C-479.89	Thanh Hóa	3806	35A-483.22	Ninh Bình	6306	35B-024.02	Ninh Bình	8806	35A-473.29	Ninh Bình
1307	36C-493.39	Thanh Hóa	3807	35C-182.11	Ninh Bình	6307	35C-180.66	Ninh Bình	8807	35A-479.97	Ninh Bình
1308	36C-495.39	Thanh Hóa	3808	36C-468.36	Thanh Hóa	6308	35C-180.81	Ninh Bình	8808	35A-481.78	Ninh Bình
1309	36C-547.58	Thanh Hóa	3809	36C-483.88	Thanh Hóa	6309	35C-184.86	Ninh Bình	8809	35A-482.55	Ninh Bình
1310	36C-549.89	Thanh Hóa	3810	36C-502.22	Thanh Hóa	6310	35C-185.85	Ninh Bình	8810	35B-022.58	Ninh Bình
1311	36C-555.23	Thanh Hóa	3811	36C-555.82	Thanh Hóa	6311	35C-186.33	Ninh Bình	8811	35B-022.99	Ninh Bình
1312	36C-555.29	Thanh Hóa	3812	36C-558.15	Thanh Hóa	6312	35D-019.77	Ninh Bình	8812	35C-168.26	Ninh Bình
1313	36C-555.63	Thanh Hóa	3813	36C-561.96	Thanh Hóa	6313	36C-461.88	Thanh Hóa	8813	35C-170.89	Ninh Bình
1314	36C-556.38	Thanh Hóa	3814	36C-565.25	Thanh Hóa	6314	36C-473.86	Thanh Hóa	8814	35C-185.10	Ninh Bình
1315	36C-559.56	Thanh Hóa	3815	36C-567.47	Thanh Hóa	6315	36C-488.19	Thanh Hóa	8815	35C-186.22	Ninh Bình
1316	36C-561.98	Thanh Hóa	3816	36C-567.78	Thanh Hóa	6316	36C-492.29	Thanh Hóa	8816	35D-015.88	Ninh Bình
1317	36C-562.18	Thanh Hóa	3817	36C-569.92	Thanh Hóa	6317	36C-497.89	Thanh Hóa	8817	36B-048.64	Thanh Hóa
1318	36C-562.96	Thanh Hóa	3818	36C-572.72	Thanh Hóa	6318	36C-547.99	Thanh Hóa	8818	36C-473.99	Thanh Hóa
1319	36C-565.67	Thanh Hóa	3819	36C-577.99	Thanh Hóa	6319	36C-550.00	Thanh Hóa	8819	36C-475.68	Thanh Hóa
1320	36C-567.20	Thanh Hóa	3820	36C-578.26	Thanh Hóa	6320	36C-551.99	Thanh Hóa	8820	36C-502.38	Thanh Hóa
1321	36C-568.56	Thanh Hóa	3821	36C-581.69	Thanh Hóa	6321	36C-553.67	Thanh Hóa	8821	36C-548.00	Thanh Hóa
1322	36C-573.15	Thanh Hóa	3822	36D-033.31	Thanh Hóa	6322	36C-554.86	Thanh Hóa	8822	36C-549.45	Thanh Hóa
1323	36C-575.52	Thanh Hóa	3823	36K-069.58	Thanh Hóa	6323	36C-555.35	Thanh Hóa	8823	36C-550.39	Thanh Hóa
1324	36C-577.26	Thanh Hóa	3824	36K-072.99	Thanh Hóa	6324	36C-555.62	Thanh Hóa	8824	36C-551.89	Thanh Hóa
1325	36C-577.66	Thanh Hóa	3825	36K-073.68	Thanh Hóa	6325	36C-557.33	Thanh Hóa	8825	36C-553.88	Thanh Hóa
1326	36D-032.35	Thanh Hóa	3826	36K-076.88	Thanh Hóa	6326	36C-557.81	Thanh Hóa	8826	36C-555.16	Thanh Hóa
1327	36K-057.69	Thanh Hóa	3827	36K-080.00	Thanh Hóa	6327	36C-558.96	Thanh Hóa	8827	36C-557.77	Thanh Hóa
1328	36K-063.66	Thanh Hóa	3828	36K-081.18	Thanh Hóa	6328	36C-559.06	Thanh Hóa	8828	36C-568.36	Thanh Hóa
1329	36K-070.68	Thanh Hóa	3829	36K-088.79	Thanh Hóa	6329	36C-559.08	Thanh Hóa	8829	36C-569.16	Thanh Hóa
1330	36K-071.99	Thanh Hóa	3830	36K-107.66	Thanh Hóa	6330	36C-559.19	Thanh Hóa	8830	36C-575.39	Thanh Hóa
1331	36K-097.66	Thanh Hóa	3831	36K-112.21	Thanh Hóa	6331	36C-559.38	Thanh Hóa	8831	36C-577.75	Thanh Hóa
1332	36K-100.86	Thanh Hóa	3832	36K-123.38	Thanh Hóa	6332	36C-561.23	Thanh Hóa	8832	36C-578.18	Thanh Hóa
1333	36K-105.05	Thanh Hóa	3833	36K-128.58	Thanh Hóa	6333	36C-561.55	Thanh Hóa	8833	36D-033.38	Thanh Hóa
1334	36K-155.58	Thanh Hóa	3834	36K-133.98	Thanh Hóa	6334	36C-565.85	Thanh Hóa	8834	36K-100.08	Thanh Hóa
1335	36K-180.56	Thanh Hóa	3835	36K-138.16	Thanh Hóa	6335	36C-566.89	Thanh Hóa	8835	36K-103.88	Thanh Hóa
1336	36K-186.63	Thanh Hóa	3836	36K-153.96	Thanh Hóa	6336	36C-568.00	Thanh Hóa	8836	36K-111.35	Thanh Hóa
1337	36K-186.85	Thanh Hóa	3837	36K-161.38	Thanh Hóa	6337	36C-569.18	Thanh Hóa	8837	36K-115.39	Thanh Hóa
1338	36K-188.95	Thanh Hóa	3838	36K-166.62	Thanh Hóa	6338	36C-569.85	Thanh Hóa	8838	36K-116.79	Thanh Hóa
1339	36K-198.08	Thanh Hóa	3839	36K-169.09	Thanh Hóa	6339	36C-571.98	Thanh Hóa	8839	36K-117.79	Thanh Hóa
1340	36K-199.08	Thanh Hóa	3840	36K-169.19	Thanh Hóa	6340	36C-573.11	Thanh Hóa	8840	36K-119.59	Thanh Hóa
1341	36K-211.18	Thanh Hóa	3841	36K-188.06	Thanh Hóa	6341	36C-581.42	Thanh Hóa	8841	36K-124.88	Thanh Hóa
1342	36K-222.65	Thanh Hóa	3842	36K-188.29	Thanh Hóa	6342	36D-030.39	Thanh Hóa	8842	36K-139.08	Thanh Hóa
1343	36K-230.31	Thanh Hóa	3843	36K-189.95	Thanh Hóa	6343	36K-064.69	Thanh Hóa	8843	36K-156.18	Thanh Hóa
1344	36K-232.90	Thanh Hóa	3844	36K-211.15	Thanh Hóa	6344	36K-070.86	Thanh Hóa	8844	36K-158.56	Thanh Hóa
1345	36K-233.90	Thanh Hóa	3845	36K-216.78	Thanh Hóa	6345	36K-087.88	Thanh Hóa	8845	36K-160.56	Thanh Hóa
1346	36K-235.69	Thanh Hóa	3846	36K-222.96	Thanh Hóa	6346	36K-109.89	Thanh Hóa	8846	36K-186.59	Thanh Hóa
1347	36K-239.27	Thanh Hóa	3847	36K-231.13	Thanh Hóa	6347	36K-110.79	Thanh Hóa	8847	36K-188.56	Thanh Hóa
1348	36K-239.38	Thanh Hóa	3848	36K-233.22	Thanh Hóa	6348	36K-125.68	Thanh Hóa	8848	36K-189.06	Thanh Hóa
1349	36K-240.33	Thanh Hóa	3849	36K-234.11	Thanh Hóa	6349	36K-129.36	Thanh Hóa	8849	36K-193.38	Thanh Hóa
1350	36K-243.43	Thanh Hóa	3850	36K-234.33	Thanh Hóa	6350	36K-135.35	Thanh Hóa	8850	36K-196.38	Thanh Hóa
1351	36K-255.63	Thanh Hóa	3851	36K-240.89	Thanh Hóa	6351	36K-158.38	Thanh Hóa	8851	36K-199.94	Thanh Hóa
1352	36K-258.00	Thanh Hóa	3852	36K-241.79	Thanh Hóa	6352	36K-162.96	Thanh Hóa	8852	36K-209.18	Thanh Hóa
1353	36K-258.19	Thanh Hóa	3853	36K-248.77	Thanh Hóa	6353	36K-186.08	Thanh Hóa	8853	36K-229.58	Thanh Hóa
1354	36K-262.38	Thanh Hóa	3854	36K-253.85	Thanh Hóa	6354	36K-196.85	Thanh Hóa	8854	36K-235.98	Thanh Hóa
1355	36K-262.87	Thanh Hóa	3855	36K-256.77	Thanh Hóa	6355	36K-198.15	Thanh Hóa	8855	36K-239.28	Thanh Hóa
1356	36K-263.95	Thanh Hóa	3856	36K-257.86	Thanh Hóa	6356	36K-199.83	Thanh Hóa	8856	36K-246.78	Thanh Hóa
1357	36K-266.00	Thanh Hóa	3857	36K-258.06	Thanh Hóa	6357	36K-216.98	Thanh Hóa	8857	36K-246.99	Thanh Hóa
1358	36K-266.32	Thanh Hóa	3858	36K-258.51	Thanh Hóa	6358	36K-229.16	Thanh Hóa	8858	36K-247.76	Thanh Hóa
1359	36K-266.57	Thanh Hóa	3859	36K-259.58	Thanh Hóa	6359	36K-229.98	Thanh Hóa	8859	36K-248.00	Thanh Hóa
1360	36K-266.90	Thanh Hóa	3860	36K-263.55	Thanh Hóa	6360	36K-232.16	Thanh Hóa	8860	36K-256.91	Thanh Hóa
1361	36K-269.36	Thanh Hóa	3861	36K-264.79	Thanh Hóa	6361	36K-232.95	Thanh Hóa	8861	36K-257.33	Thanh Hóa
1362	36K-271.83	Thanh Hóa	3862	36K-266.11	Thanh Hóa	6362	36K-233.47	Thanh Hóa	8862	36K-257.79	Thanh Hóa

Đ: 4
ING
U G
Đ DAI
T NA
ÂN-T

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1363	36K-272.96	Thanh Hóa	3863	36K-266.61	Thanh Hóa	6363	36K-234.34	Thanh Hóa	8863	36K-259.19	Thanh Hóa
1364	36K-278.11	Thanh Hóa	3864	36K-268.15	Thanh Hóa	6364	36K-235.81	Thanh Hóa	8864	36K-260.98	Thanh Hóa
1365	36K-279.26	Thanh Hóa	3865	36K-269.52	Thanh Hóa	6365	36K-236.28	Thanh Hóa	8865	36K-261.67	Thanh Hóa
1366	36K-280.68	Thanh Hóa	3866	36K-272.11	Thanh Hóa	6366	36K-237.73	Thanh Hóa	8866	36K-261.81	Thanh Hóa
1367	36K-286.38	Thanh Hóa	3867	36K-274.64	Thanh Hóa	6367	36K-239.36	Thanh Hóa	8867	36K-262.39	Thanh Hóa
1368	36K-287.38	Thanh Hóa	3868	36K-275.75	Thanh Hóa	6368	36K-241.36	Thanh Hóa	8868	36K-262.56	Thanh Hóa
1369	36K-287.98	Thanh Hóa	3869	36K-277.00	Thanh Hóa	6369	36K-242.68	Thanh Hóa	8869	36K-265.28	Thanh Hóa
1370	36K-288.81	Thanh Hóa	3870	36K-278.36	Thanh Hóa	6370	36K-242.99	Thanh Hóa	8870	36K-266.03	Thanh Hóa
1371	36K-293.29	Thanh Hóa	3871	36K-286.31	Thanh Hóa	6371	36K-244.45	Thanh Hóa	8871	36K-266.35	Thanh Hóa
1372	36K-295.66	Thanh Hóa	3872	36K-289.43	Thanh Hóa	6372	36K-255.08	Thanh Hóa	8872	36K-266.64	Thanh Hóa
1373	36K-299.91	Thanh Hóa	3873	36K-289.85	Thanh Hóa	6373	36K-258.18	Thanh Hóa	8873	36K-271.23	Thanh Hóa
1374	36K-299.97	Thanh Hóa	3874	36K-296.79	Thanh Hóa	6374	36K-260.11	Thanh Hóa	8874	36K-271.99	Thanh Hóa
1375	36K-300.07	Thanh Hóa	3875	36K-297.00	Thanh Hóa	6375	36K-261.52	Thanh Hóa	8875	36K-277.88	Thanh Hóa
1376	36K-300.99	Thanh Hóa	3876	36K-298.81	Thanh Hóa	6376	36K-262.79	Thanh Hóa	8876	36K-277.91	Thanh Hóa
1377	36K-306.60	Thanh Hóa	3877	36K-302.03	Thanh Hóa	6377	36K-264.46	Thanh Hóa	8877	36K-278.84	Thanh Hóa
1378	37B-047.77	Nghệ An	3878	37B-048.84	Nghệ An	6378	36K-267.59	Thanh Hóa	8878	36K-281.77	Thanh Hóa
1379	37C-515.86	Nghệ An	3879	37C-521.39	Nghệ An	6379	36K-268.32	Thanh Hóa	8879	36K-282.98	Thanh Hóa
1380	37C-516.99	Nghệ An	3880	37C-522.68	Nghệ An	6380	36K-277.22	Thanh Hóa	8880	36K-283.22	Thanh Hóa
1381	37C-519.56	Nghệ An	3881	37C-536.38	Nghệ An	6381	36K-281.23	Thanh Hóa	8881	36K-286.21	Thanh Hóa
1382	37C-519.69	Nghệ An	3882	37C-573.77	Nghệ An	6382	36K-285.51	Thanh Hóa	8882	36K-289.95	Thanh Hóa
1383	37C-522.86	Nghệ An	3883	37C-575.16	Nghệ An	6383	36K-287.65	Thanh Hóa	8883	36K-290.86	Thanh Hóa
1384	37C-538.83	Nghệ An	3884	37C-576.59	Nghệ An	6384	36K-287.79	Thanh Hóa	8884	36K-292.28	Thanh Hóa
1385	37C-567.19	Nghệ An	3885	37C-576.73	Nghệ An	6385	36K-288.08	Thanh Hóa	8885	36K-292.56	Thanh Hóa
1386	37C-568.36	Nghệ An	3886	37C-578.02	Nghệ An	6386	36K-288.15	Thanh Hóa	8886	36K-298.20	Thanh Hóa
1387	37C-570.41	Nghệ An	3887	37C-580.77	Nghệ An	6387	36K-290.44	Thanh Hóa	8887	36K-298.35	Thanh Hóa
1388	37C-578.38	Nghệ An	3888	37C-581.59	Nghệ An	6388	36K-291.92	Thanh Hóa	8888	36K-298.85	Thanh Hóa
1389	37C-580.85	Nghệ An	3889	37C-583.25	Nghệ An	6389	36K-294.49	Thanh Hóa	8889	36K-299.58	Thanh Hóa
1390	37C-591.55	Nghệ An	3890	37C-588.16	Nghệ An	6390	36K-295.28	Thanh Hóa	8890	36K-299.94	Thanh Hóa
1391	37C-591.58	Nghệ An	3891	37C-588.52	Nghệ An	6391	36K-297.38	Thanh Hóa	8891	36K-303.36	Thanh Hóa
1392	37C-591.98	Nghệ An	3892	37C-592.11	Nghệ An	6392	36K-298.65	Thanh Hóa	8892	37C-516.56	Nghệ An
1393	37C-592.18	Nghệ An	3893	37C-592.58	Nghệ An	6393	36K-300.02	Thanh Hóa	8893	37C-522.38	Nghệ An
1394	37C-596.11	Nghệ An	3894	37C-592.98	Nghệ An	6394	36K-305.07	Thanh Hóa	8894	37C-528.19	Nghệ An
1395	37C-596.98	Nghệ An	3895	37C-595.67	Nghệ An	6395	36K-305.77	Thanh Hóa	8895	37C-531.96	Nghệ An
1396	37C-597.39	Nghệ An	3896	37D-047.79	Nghệ An	6396	37C-518.19	Nghệ An	8896	37C-567.73	Nghệ An
1397	37D-048.07	Nghệ An	3897	37D-050.12	Nghệ An	6397	37C-519.38	Nghệ An	8897	37C-571.33	Nghệ An
1398	37K-340.86	Nghệ An	3898	37K-331.39	Nghệ An	6398	37C-526.89	Nghệ An	8898	37C-571.72	Nghệ An
1399	37K-352.88	Nghệ An	3899	37K-331.79	Nghệ An	6399	37C-567.48	Nghệ An	8899	37C-572.72	Nghệ An
1400	37K-361.16	Nghệ An	3900	37K-334.88	Nghệ An	6400	37C-568.28	Nghệ An	8900	37C-573.99	Nghệ An
1401	37K-388.59	Nghệ An	3901	37K-339.55	Nghệ An	6401	37C-574.39	Nghệ An	8901	37C-583.59	Nghệ An
1402	37K-395.08	Nghệ An	3902	37K-341.89	Nghệ An	6402	37C-576.05	Nghệ An	8902	37C-583.98	Nghệ An
1403	37K-399.25	Nghệ An	3903	37K-349.66	Nghệ An	6403	37C-576.44	Nghệ An	8903	37C-588.82	Nghệ An
1404	37K-411.19	Nghệ An	3904	37K-350.39	Nghệ An	6404	37C-576.99	Nghệ An	8904	37C-589.65	Nghệ An
1405	37K-456.38	Nghệ An	3905	37K-384.79	Nghệ An	6405	37C-578.36	Nghệ An	8905	37C-590.86	Nghệ An
1406	37K-483.38	Nghệ An	3906	37K-388.18	Nghệ An	6406	37C-578.96	Nghệ An	8906	37C-592.93	Nghệ An
1407	37K-483.66	Nghệ An	3907	37K-391.56	Nghệ An	6407	37C-579.16	Nghệ An	8907	37C-593.33	Nghệ An
1408	37K-486.63	Nghệ An	3908	37K-398.96	Nghệ An	6408	37C-580.81	Nghệ An	8908	37C-594.66	Nghệ An
1409	37K-486.75	Nghệ An	3909	37K-399.56	Nghệ An	6409	37C-580.89	Nghệ An	8909	37C-596.19	Nghệ An
1410	37K-486.98	Nghệ An	3910	37K-426.78	Nghệ An	6410	37C-582.85	Nghệ An	8910	37C-597.15	Nghệ An
1411	37K-488.16	Nghệ An	3911	37K-444.96	Nghệ An	6411	37C-583.44	Nghệ An	8911	37K-323.39	Nghệ An
1412	37K-489.63	Nghệ An	3912	37K-456.08	Nghệ An	6412	37C-585.96	Nghệ An	8912	37K-326.79	Nghệ An
1413	37K-490.93	Nghệ An	3913	37K-468.95	Nghệ An	6413	37C-586.78	Nghệ An	8913	37K-346.89	Nghệ An
1414	37K-491.33	Nghệ An	3914	37K-482.26	Nghệ An	6414	37C-589.28	Nghệ An	8914	37K-354.88	Nghệ An
1415	37K-495.29	Nghệ An	3915	37K-488.18	Nghệ An	6415	37C-595.28	Nghệ An	8915	37K-355.11	Nghệ An
1416	37K-496.62	Nghệ An	3916	37K-488.92	Nghệ An	6416	37C-596.16	Nghệ An	8916	37K-358.39	Nghệ An
1417	37K-500.88	Nghệ An	3917	37K-489.61	Nghệ An	6417	37C-597.16	Nghệ An	8917	37K-366.55	Nghệ An
1418	37K-501.99	Nghệ An	3918	37K-494.49	Nghệ An	6418	37K-332.79	Nghệ An	8918	37K-387.58	Nghệ An
1419	37K-502.00	Nghệ An	3919	37K-498.65	Nghệ An	6419	37K-336.59	Nghệ An	8919	37K-398.16	Nghệ An
1420	37K-503.06	Nghệ An	3920	37K-509.38	Nghệ An	6420	37K-348.98	Nghệ An	8920	37K-486.38	Nghệ An
1421	37K-508.44	Nghệ An	3921	37K-510.10	Nghệ An	6421	37K-360.69	Nghệ An	8921	37K-487.65	Nghệ An
1422	37K-513.22	Nghệ An	3922	37K-518.36	Nghệ An	6422	37K-366.28	Nghệ An	8922	37K-488.29	Nghệ An
1423	37K-515.86	Nghệ An	3923	37K-520.06	Nghệ An	6423	37K-367.86	Nghệ An	8923	37K-490.33	Nghệ An
1424	37K-516.18	Nghệ An	3924	37K-526.33	Nghệ An	6424	37K-368.85	Nghệ An	8924	37K-496.63	Nghệ An
1425	37K-521.93	Nghệ An	3925	37K-528.96	Nghệ An	6425	37K-381.86	Nghệ An	8925	37K-500.09	Nghệ An
1426	37K-523.55	Nghệ An	3926	37K-529.56	Nghệ An	6426	37K-382.89	Nghệ An	8926	37K-505.89	Nghệ An
1427	37K-527.22	Nghệ An	3927	37K-529.64	Nghệ An	6427	37K-391.96	Nghệ An	8927	37K-507.96	Nghệ An

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1428	37K-528.98	Nghệ An	3928	37K-533.63	Nghệ An	6428	37K-392.59	Nghệ An	8928	37K-511.23	Nghệ An
1429	37K-533.31	Nghệ An	3929	37K-533.69	Nghệ An	6429	37K-395.56	Nghệ An	8929	37K-511.36	Nghệ An
1430	37K-533.36	Nghệ An	3930	37K-536.28	Nghệ An	6430	37K-398.36	Nghệ An	8930	37K-518.59	Nghệ An
1431	37K-535.69	Nghệ An	3931	37K-537.33	Nghệ An	6431	37K-399.36	Nghệ An	8931	37K-522.89	Nghệ An
1432	37K-536.18	Nghệ An	3932	37K-542.55	Nghệ An	6432	37K-433.36	Nghệ An	8932	37K-528.11	Nghệ An
1433	37K-536.65	Nghệ An	3933	37K-544.33	Nghệ An	6433	37K-468.06	Nghệ An	8933	37K-531.98	Nghệ An
1434	37K-536.81	Nghệ An	3934	37K-545.68	Nghệ An	6434	37K-468.35	Nghệ An	8934	37K-536.92	Nghệ An
1435	37K-538.26	Nghệ An	3935	37K-548.11	Nghệ An	6435	37K-482.46	Nghệ An	8935	37K-538.50	Nghệ An
1436	37K-541.99	Nghệ An	3936	37K-555.72	Nghệ An	6436	37K-483.22	Nghệ An	8936	37K-539.53	Nghệ An
1437	37K-545.38	Nghệ An	3937	37K-558.19	Nghệ An	6437	37K-483.88	Nghệ An	8937	37K-540.45	Nghệ An
1438	37K-551.52	Nghệ An	3938	37K-568.25	Nghệ An	6438	37K-486.28	Nghệ An	8938	37K-542.66	Nghệ An
1439	37K-555.82	Nghệ An	3939	37K-568.36	Nghệ An	6439	37K-488.69	Nghệ An	8939	37K-543.19	Nghệ An
1440	37K-556.96	Nghệ An	3940	37K-568.95	Nghệ An	6440	37K-489.58	Nghệ An	8940	37K-555.31	Nghệ An
1441	37K-557.69	Nghệ An	3941	38A-614.89	Hà Tĩnh	6441	37K-493.86	Nghệ An	8941	37K-558.26	Nghệ An
1442	37K-558.32	Nghệ An	3942	38A-620.89	Hà Tĩnh	6442	37K-496.59	Nghệ An	8942	37K-558.56	Nghệ An
1443	37K-562.19	Nghệ An	3943	38A-623.56	Hà Tĩnh	6443	37K-499.15	Nghệ An	8943	37K-559.15	Nghệ An
1444	37K-562.83	Nghệ An	3944	38A-634.89	Hà Tĩnh	6444	37K-506.05	Nghệ An	8944	37K-564.36	Nghệ An
1445	37K-563.59	Nghệ An	3945	38A-639.16	Hà Tĩnh	6445	37K-508.79	Nghệ An	8945	37K-564.56	Nghệ An
1446	37K-563.96	Nghệ An	3946	38A-639.59	Hà Tĩnh	6446	37K-509.26	Nghệ An	8946	37K-564.66	Nghệ An
1447	37K-565.16	Nghệ An	3947	38A-652.98	Hà Tĩnh	6447	37K-513.78	Nghệ An	8947	37K-567.03	Nghệ An
1448	37K-567.84	Nghệ An	3948	38A-656.98	Hà Tĩnh	6448	37K-513.89	Nghệ An	8948	37K-567.54	Nghệ An
1449	37K-569.15	Nghệ An	3949	38A-659.16	Hà Tĩnh	6449	37K-513.98	Nghệ An	8949	37K-570.66	Nghệ An
1450	37K-569.58	Nghệ An	3950	38A-673.96	Hà Tĩnh	6450	37K-514.66	Nghệ An	8950	37K-571.68	Nghệ An
1451	37K-570.69	Nghệ An	3951	38A-678.18	Hà Tĩnh	6451	37K-515.57	Nghệ An	8951	38A-632.86	Hà Tĩnh
1452	37K-571.66	Nghệ An	3952	38A-680.65	Hà Tĩnh	6452	37K-516.99	Nghệ An	8952	38A-634.88	Hà Tĩnh
1453	38A-610.79	Hà Tĩnh	3953	38A-681.23	Hà Tĩnh	6453	37K-517.68	Nghệ An	8953	38A-639.56	Hà Tĩnh
1454	38A-638.96	Hà Tĩnh	3954	38A-682.18	Hà Tĩnh	6454	37K-521.08	Nghệ An	8954	38A-659.09	Hà Tĩnh
1455	38A-639.08	Hà Tĩnh	3955	38A-692.86	Hà Tĩnh	6455	37K-521.56	Nghệ An	8955	38A-660.18	Hà Tĩnh
1456	38A-639.98	Hà Tĩnh	3956	38A-693.94	Hà Tĩnh	6456	37K-522.20	Nghệ An	8956	38A-665.18	Hà Tĩnh
1457	38A-651.96	Hà Tĩnh	3957	38A-699.94	Hà Tĩnh	6457	37K-522.96	Nghệ An	8957	38A-666.84	Hà Tĩnh
1458	38A-658.16	Hà Tĩnh	3958	38A-700.05	Hà Tĩnh	6458	37K-524.52	Nghệ An	8958	38A-668.15	Hà Tĩnh
1459	38A-659.26	Hà Tĩnh	3959	38A-701.07	Hà Tĩnh	6459	37K-526.79	Nghệ An	8959	38A-678.28	Hà Tĩnh
1460	38A-659.98	Hà Tĩnh	3960	38A-704.63	Hà Tĩnh	6460	37K-530.31	Nghệ An	8960	38A-678.54	Hà Tĩnh
1461	38A-660.28	Hà Tĩnh	3961	38A-704.70	Hà Tĩnh	6461	37K-531.88	Nghệ An	8961	38A-678.56	Hà Tĩnh
1462	38A-661.18	Hà Tĩnh	3962	38B-026.88	Hà Tĩnh	6462	37K-532.06	Nghệ An	8962	38A-679.38	Hà Tĩnh
1463	38A-667.58	Hà Tĩnh	3963	38C-244.33	Hà Tĩnh	6463	37K-533.89	Nghệ An	8963	38A-679.87	Hà Tĩnh
1464	38A-678.13	Hà Tĩnh	3964	38C-246.55	Hà Tĩnh	6464	37K-534.53	Nghệ An	8964	38A-682.98	Hà Tĩnh
1465	38A-678.19	Hà Tĩnh	3965	43A-855.39	Đà Nẵng	6465	37K-538.58	Nghệ An	8965	38A-684.22	Hà Tĩnh
1466	38A-678.57	Hà Tĩnh	3966	43A-872.66	Đà Nẵng	6466	37K-542.21	Nghệ An	8966	38A-685.59	Hà Tĩnh
1467	38A-679.28	Hà Tĩnh	3967	43A-875.39	Đà Nẵng	6467	37K-542.68	Nghệ An	8967	38A-686.59	Hà Tĩnh
1468	38A-679.30	Hà Tĩnh	3968	43A-909.98	Đà Nẵng	6468	37K-544.47	Nghệ An	8968	38A-689.28	Hà Tĩnh
1469	38A-681.29	Hà Tĩnh	3969	43A-912.58	Đà Nẵng	6469	37K-545.46	Nghệ An	8969	38A-693.11	Hà Tĩnh
1470	38A-682.93	Hà Tĩnh	3970	43A-919.08	Đà Nẵng	6470	37K-551.32	Nghệ An	8970	38A-693.59	Hà Tĩnh
1471	38A-683.98	Hà Tĩnh	3971	43A-919.26	Đà Nẵng	6471	37K-555.71	Nghệ An	8971	38A-696.56	Hà Tĩnh
1472	38A-684.59	Hà Tĩnh	3972	43A-922.26	Đà Nẵng	6472	37K-557.35	Nghệ An	8972	38A-697.33	Hà Tĩnh
1473	38A-689.57	Hà Tĩnh	3973	43A-923.56	Đà Nẵng	6473	37K-559.28	Nghệ An	8973	38A-697.58	Hà Tĩnh
1474	38A-689.80	Hà Tĩnh	3974	43A-928.16	Đà Nẵng	6474	37K-562.09	Nghệ An	8974	38A-699.59	Hà Tĩnh
1475	38A-692.28	Hà Tĩnh	3975	43A-931.59	Đà Nẵng	6475	37K-566.60	Nghệ An	8975	38A-700.03	Hà Tĩnh
1476	38A-695.09	Hà Tĩnh	3976	43A-936.08	Đà Nẵng	6476	37K-566.61	Nghệ An	8976	38A-700.04	Hà Tĩnh
1477	38A-696.33	Hà Tĩnh	3977	43A-947.77	Đà Nẵng	6477	37K-567.20	Nghệ An	8977	38A-704.44	Hà Tĩnh
1478	38A-697.29	Hà Tĩnh	3978	43A-948.84	Đà Nẵng	6478	37K-568.07	Nghệ An	8978	38A-707.70	Hà Tĩnh
1479	38A-698.85	Hà Tĩnh	3979	43A-955.73	Đà Nẵng	6479	37K-570.00	Nghệ An	8979	38A-708.63	Hà Tĩnh
1480	38A-699.19	Hà Tĩnh	3980	43A-956.84	Đà Nẵng	6480	37K-571.39	Nghệ An	8980	38A-711.23	Hà Tĩnh
1481	38A-699.44	Hà Tĩnh	3981	43A-958.68	Đà Nẵng	6481	38A-606.39	Hà Tĩnh	8981	38C-217.69	Hà Tĩnh
1482	38A-700.34	Hà Tĩnh	3982	43A-959.86	Đà Nẵng	6482	38A-613.79	Hà Tĩnh	8982	38C-228.59	Hà Tĩnh
1483	38A-701.20	Hà Tĩnh	3983	43A-960.83	Đà Nẵng	6483	38A-627.86	Hà Tĩnh	8983	38C-244.45	Hà Tĩnh
1484	38A-702.39	Hà Tĩnh	3984	43A-961.08	Đà Nẵng	6484	38A-637.38	Hà Tĩnh	8984	38C-246.56	Hà Tĩnh
1485	38A-704.40	Hà Tĩnh	3985	43A-961.28	Đà Nẵng	6485	38A-655.51	Hà Tĩnh	8985	38C-247.68	Hà Tĩnh
1486	38A-706.19	Hà Tĩnh	3986	43A-961.29	Đà Nẵng	6486	38A-664.56	Hà Tĩnh	8986	38C-249.56	Hà Tĩnh
1487	38A-706.36	Hà Tĩnh	3987	43A-965.92	Đà Nẵng	6487	38A-665.96	Hà Tĩnh	8987	38D-023.42	Hà Tĩnh
1488	38A-711.36	Hà Tĩnh	3988	43A-966.15	Đà Nẵng	6488	38A-678.21	Hà Tĩnh	8988	43A-856.86	Đà Nẵng
1489	38B-023.68	Hà Tĩnh	3989	43A-966.20	Đà Nẵng	6489	38A-678.30	Hà Tĩnh	8989	43A-860.39	Đà Nẵng
1490	38B-025.97	Hà Tĩnh	3990	43A-968.19	Đà Nẵng	6490	38A-678.84	Hà Tĩnh	8990	43A-863.36	Đà Nẵng
1491	38C-215.99	Hà Tĩnh	3991	43A-968.50	Đà Nẵng	6491	38A-679.98	Hà Tĩnh	8991	43A-881.18	Đà Nẵng
1492	38C-218.86	Hà Tĩnh	3992	43A-969.58	Đà Nẵng	6492	38A-680.12	Hà Tĩnh	8992	43A-894.88	Đà Nẵng



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1493	38C-221.11	Hà Tĩnh	3993	43A-969.76	Đà Nẵng	6493	38A-683.16	Hà Tĩnh	8993	43A-911.58	Đà Nẵng
1494	38C-244.11	Hà Tĩnh	3994	43A-971.78	Đà Nẵng	6494	38A-683.59	Hà Tĩnh	8994	43A-926.59	Đà Nẵng
1495	38C-244.42	Hà Tĩnh	3995	43A-976.07	Đà Nẵng	6495	38A-685.00	Hà Tĩnh	8995	43A-943.86	Đà Nẵng
1496	38C-246.65	Hà Tĩnh	3996	43A-978.78	Đà Nẵng	6496	38A-687.56	Hà Tĩnh	8996	43A-945.42	Đà Nẵng
1497	38C-250.46	Hà Tĩnh	3997	43A-979.38	Đà Nẵng	6497	38A-688.10	Hà Tĩnh	8997	43A-949.29	Đà Nẵng
1498	38C-251.66	Hà Tĩnh	3998	43A-980.28	Đà Nẵng	6498	38A-689.63	Hà Tĩnh	8998	43A-951.86	Đà Nẵng
1499	38C-253.38	Hà Tĩnh	3999	43A-980.89	Đà Nẵng	6499	38A-692.06	Hà Tĩnh	8999	43A-952.28	Đà Nẵng
1500	38C-254.17	Hà Tĩnh	4000	43B-066.78	Đà Nẵng	6500	38A-697.65	Hà Tĩnh	9000	43A-952.81	Đà Nẵng
1501	38D-022.26	Hà Tĩnh	4001	43C-316.96	Đà Nẵng	6501	38A-698.28	Hà Tĩnh	9001	43A-954.15	Đà Nẵng
1502	43A-873.86	Đà Nẵng	4002	43C-317.99	Đà Nẵng	6502	38A-700.55	Hà Tĩnh	9002	43A-954.33	Đà Nẵng
1503	43A-875.79	Đà Nẵng	4003	43C-319.13	Đà Nẵng	6503	38A-703.00	Hà Tĩnh	9003	43A-954.89	Đà Nẵng
1504	43A-912.96	Đà Nẵng	4004	43C-320.95	Đà Nẵng	6504	38A-704.68	Hà Tĩnh	9004	43A-958.21	Đà Nẵng
1505	43A-919.29	Đà Nẵng	4005	43C-321.68	Đà Nẵng	6505	38A-705.83	Hà Tĩnh	9005	43A-960.12	Đà Nẵng
1506	43A-926.78	Đà Nẵng	4006	43C-322.21	Đà Nẵng	6506	38A-706.59	Hà Tĩnh	9006	43A-961.38	Đà Nẵng
1507	43A-928.26	Đà Nẵng	4007	43D-012.63	Đà Nẵng	6507	38A-707.64	Hà Tĩnh	9007	43A-966.56	Đà Nẵng
1508	43A-929.08	Đà Nẵng	4008	43D-014.44	Đà Nẵng	6508	38A-709.90	Hà Tĩnh	9008	43A-966.61	Đà Nẵng
1509	43A-929.56	Đà Nẵng	4009	47A-740.79	Đắk Lắk	6509	38A-710.26	Hà Tĩnh	9009	43A-968.25	Đà Nẵng
1510	43A-929.58	Đà Nẵng	4010	47A-742.66	Đắk Lắk	6510	38A-711.13	Hà Tĩnh	9010	43A-968.57	Đà Nẵng
1511	43A-938.96	Đà Nẵng	4011	47A-745.88	Đắk Lắk	6511	38B-023.23	Hà Tĩnh	9011	43A-969.83	Đà Nẵng
1512	43A-949.18	Đà Nẵng	4012	47A-747.88	Đắk Lắk	6512	38B-026.26	Hà Tĩnh	9012	43A-970.27	Đà Nẵng
1513	43A-950.28	Đà Nẵng	4013	47A-750.79	Đắk Lắk	6513	38C-216.79	Hà Tĩnh	9013	43A-970.28	Đà Nẵng
1514	43A-950.36	Đà Nẵng	4014	47A-761.98	Đắk Lắk	6514	38C-222.09	Hà Tĩnh	9014	43A-974.55	Đà Nẵng
1515	43A-950.79	Đà Nẵng	4015	47A-767.59	Đắk Lắk	6515	38C-224.88	Hà Tĩnh	9015	43A-974.57	Đà Nẵng
1516	43A-958.19	Đà Nẵng	4016	47A-768.18	Đắk Lắk	6516	38C-243.31	Hà Tĩnh	9016	43A-976.00	Đà Nẵng
1517	43A-963.46	Đà Nẵng	4017	47A-769.09	Đắk Lắk	6517	38C-244.69	Hà Tĩnh	9017	43A-976.22	Đà Nẵng
1518	43A-965.22	Đà Nẵng	4018	47A-789.32	Đắk Lắk	6518	38C-246.11	Hà Tĩnh	9018	43A-978.58	Đà Nẵng
1519	43A-967.63	Đà Nẵng	4019	47A-793.59	Đắk Lắk	6519	38C-249.68	Hà Tĩnh	9019	43B-065.79	Đà Nẵng
1520	43A-967.66	Đà Nẵng	4020	47A-799.08	Đắk Lắk	6520	38C-250.25	Hà Tĩnh	9020	43C-295.95	Đà Nẵng
1521	43A-968.70	Đà Nẵng	4021	47A-799.59	Đắk Lắk	6521	38C-253.68	Hà Tĩnh	9021	43C-296.56	Đà Nẵng
1522	43A-968.83	Đà Nẵng	4022	47A-803.38	Đắk Lắk	6522	38C-253.69	Hà Tĩnh	9022	43C-300.06	Đà Nẵng
1523	43A-976.38	Đà Nẵng	4023	47A-816.15	Đắk Lắk	6523	38C-253.79	Hà Tĩnh	9023	43C-319.56	Đà Nẵng
1524	43B-066.11	Đà Nẵng	4024	47A-820.99	Đắk Lắk	6524	38D-022.25	Hà Tĩnh	9024	43C-320.21	Đà Nẵng
1525	43C-300.89	Đà Nẵng	4025	47A-823.33	Đắk Lắk	6525	38D-022.44	Hà Tĩnh	9025	43C-322.29	Đà Nẵng
1526	43C-300.99	Đà Nẵng	4026	47A-824.99	Đắk Lắk	6526	43A-853.69	Đà Nẵng	9026	43D-012.06	Đà Nẵng
1527	43C-314.95	Đà Nẵng	4027	47A-825.69	Đắk Lắk	6527	43A-866.38	Đà Nẵng	9027	43D-012.27	Đà Nẵng
1528	43C-314.99	Đà Nẵng	4028	47A-830.77	Đắk Lắk	6528	43A-867.69	Đà Nẵng	9028	43D-015.79	Đà Nẵng
1529	43C-316.89	Đà Nẵng	4029	47A-832.56	Đắk Lắk	6529	43A-915.59	Đà Nẵng	9029	47A-718.66	Đắk Lắk
1530	43C-316.91	Đà Nẵng	4030	47A-832.59	Đắk Lắk	6530	43A-921.58	Đà Nẵng	9030	47A-727.69	Đắk Lắk
1531	43C-318.11	Đà Nẵng	4031	47A-833.32	Đắk Lắk	6531	43A-929.98	Đà Nẵng	9031	47A-737.88	Đắk Lắk
1532	43C-320.56	Đà Nẵng	4032	47A-838.48	Đắk Lắk	6532	43A-943.33	Đà Nẵng	9032	47A-741.11	Đắk Lắk
1533	43C-322.28	Đà Nẵng	4033	47A-839.29	Đắk Lắk	6533	43A-949.28	Đà Nẵng	9033	47A-752.52	Đắk Lắk
1534	43C-322.79	Đà Nẵng	4034	47A-845.89	Đắk Lắk	6534	43A-950.22	Đà Nẵng	9034	47A-755.58	Đắk Lắk
1535	43D-012.37	Đà Nẵng	4035	47A-846.77	Đắk Lắk	6535	43A-951.09	Đà Nẵng	9035	47A-759.39	Đắk Lắk
1536	43D-012.73	Đà Nẵng	4036	47A-850.11	Đắk Lắk	6536	43A-955.98	Đà Nẵng	9036	47A-763.38	Đắk Lắk
1537	43D-012.80	Đà Nẵng	4037	47A-851.11	Đắk Lắk	6537	43A-956.28	Đà Nẵng	9037	47A-763.96	Đắk Lắk
1538	43D-013.38	Đà Nẵng	4038	47A-852.65	Đắk Lắk	6538	43A-956.61	Đà Nẵng	9038	47A-769.29	Đắk Lắk
1539	47A-737.86	Đắk Lắk	4039	47A-852.76	Đắk Lắk	6539	43A-960.68	Đà Nẵng	9039	47A-778.98	Đắk Lắk
1540	47A-752.99	Đắk Lắk	4040	47A-853.58	Đắk Lắk	6540	43A-966.83	Đà Nẵng	9040	47A-780.58	Đắk Lắk
1541	47A-753.89	Đắk Lắk	4041	47A-854.66	Đắk Lắk	6541	43A-968.18	Đà Nẵng	9041	47A-788.28	Đắk Lắk
1542	47A-763.58	Đắk Lắk	4042	47A-857.15	Đắk Lắk	6542	43A-969.29	Đà Nẵng	9042	47A-788.29	Đắk Lắk
1543	47A-765.38	Đắk Lắk	4043	47A-859.96	Đắk Lắk	6543	43A-969.38	Đà Nẵng	9043	47A-808.18	Đắk Lắk
1544	47A-768.28	Đắk Lắk	4044	47A-860.24	Đắk Lắk	6544	43A-972.86	Đà Nẵng	9044	47A-819.22	Đắk Lắk
1545	47A-783.98	Đắk Lắk	4045	47A-862.00	Đắk Lắk	6545	43A-975.98	Đà Nẵng	9045	47A-819.56	Đắk Lắk
1546	47A-788.15	Đắk Lắk	4046	47A-862.53	Đắk Lắk	6546	43B-065.89	Đà Nẵng	9046	47A-824.96	Đắk Lắk
1547	47A-788.85	Đắk Lắk	4047	47B-043.39	Đắk Lắk	6547	43C-294.68	Đà Nẵng	9047	47A-825.25	Đắk Lắk
1548	47A-789.23	Đắk Lắk	4048	47C-355.11	Đắk Lắk	6548	43C-315.16	Đà Nẵng	9048	47A-827.68	Đắk Lắk
1549	47A-789.54	Đắk Lắk	4049	47C-358.99	Đắk Lắk	6549	43C-316.17	Đà Nẵng	9049	47A-834.31	Đắk Lắk
1550	47A-791.18	Đắk Lắk	4050	47C-359.08	Đắk Lắk	6550	43C-318.26	Đà Nẵng	9050	47A-834.89	Đắk Lắk
1551	47A-792.08	Đắk Lắk	4051	47C-360.68	Đắk Lắk	6551	43C-321.11	Đà Nẵng	9051	47A-836.33	Đắk Lắk
1552	47A-798.29	Đắk Lắk	4052	47C-406.89	Đắk Lắk	6552	43C-323.08	Đà Nẵng	9052	47A-842.48	Đắk Lắk
1553	47A-799.58	Đắk Lắk	4053	47C-417.93	Đắk Lắk	6553	43D-012.39	Đà Nẵng	9053	47A-845.00	Đắk Lắk
1554	47A-805.38	Đắk Lắk	4054	47C-420.89	Đắk Lắk	6554	47A-724.86	Đắk Lắk	9054	47A-845.33	Đắk Lắk
1555	47A-811.58	Đắk Lắk	4055	48A-227.86	Đắk Nông	6555	47A-736.69	Đắk Lắk	9055	47A-848.86	Đắk Lắk
1556	47A-816.59	Đắk Lắk	4056	48A-230.68	Đắk Nông	6556	47A-738.19	Đắk Lắk	9056	47A-853.56	Đắk Lắk
1557	47A-819.77	Đắk Lắk	4057	48A-248.22	Đắk Nông	6557	47A-758.55	Đắk Lắk	9057	47A-854.96	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1558	47A-825.88	Đắk Lắk	4058	48A-249.53	Đắk Nông	6558	47A-761.58	Đắk Lắk	9058	47A-855.44	Đắk Lắk
1559	47A-826.18	Đắk Lắk	4059	48A-251.88	Đắk Nông	6559	47A-763.59	Đắk Lắk	9059	47A-855.53	Đắk Lắk
1560	47A-830.00	Đắk Lắk	4060	48A-251.98	Đắk Nông	6560	47A-769.98	Đắk Lắk	9060	47A-855.96	Đắk Lắk
1561	47A-838.06	Đắk Lắk	4061	48A-252.74	Đắk Nông	6561	47A-783.18	Đắk Lắk	9061	47A-858.29	Đắk Lắk
1562	47A-838.43	Đắk Lắk	4062	48A-253.98	Đắk Nông	6562	47A-787.98	Đắk Lắk	9062	47A-858.91	Đắk Lắk
1563	47A-839.18	Đắk Lắk	4063	48A-255.19	Đắk Nông	6563	47A-788.08	Đắk Lắk	9063	47A-861.22	Đắk Lắk
1564	47A-839.81	Đắk Lắk	4064	48A-255.96	Đắk Nông	6564	47A-789.21	Đắk Lắk	9064	47A-865.28	Đắk Lắk
1565	47A-839.96	Đắk Lắk	4065	48A-258.15	Đắk Nông	6565	47A-789.25	Đắk Lắk	9065	47C-351.86	Đắk Lắk
1566	47A-841.67	Đắk Lắk	4066	48A-258.22	Đắk Nông	6566	47A-789.64	Đắk Lắk	9066	47C-362.69	Đắk Lắk
1567	47A-843.88	Đắk Lắk	4067	48C-122.56	Đắk Nông	6567	47A-792.38	Đắk Lắk	9067	47C-374.86	Đắk Lắk
1568	47A-848.09	Đắk Lắk	4068	48C-123.37	Đắk Nông	6568	47A-798.65	Đắk Lắk	9068	47C-388.81	Đắk Lắk
1569	47A-848.49	Đắk Lắk	4069	49A-675.86	Lâm Đồng	6569	47A-799.35	Đắk Lắk	9069	47C-397.68	Đắk Lắk
1570	47A-849.89	Đắk Lắk	4070	49A-683.89	Lâm Đồng	6570	47A-811.38	Đắk Lắk	9070	47C-399.19	Đắk Lắk
1571	47A-851.89	Đắk Lắk	4071	49A-686.38	Lâm Đồng	6571	47A-815.59	Đắk Lắk	9071	47C-403.36	Đắk Lắk
1572	47A-856.96	Đắk Lắk	4072	49A-690.39	Lâm Đồng	6572	47A-816.77	Đắk Lắk	9072	47C-411.66	Đắk Lắk
1573	47A-858.11	Đắk Lắk	4073	49A-699.11	Lâm Đồng	6573	47A-818.26	Đắk Lắk	9073	47C-419.77	Đắk Lắk
1574	47A-860.29	Đắk Lắk	4074	49A-704.86	Lâm Đồng	6574	47A-822.20	Đắk Lắk	9074	47C-423.24	Đắk Lắk
1575	47A-861.77	Đắk Lắk	4075	49A-706.39	Lâm Đồng	6575	47A-829.58	Đắk Lắk	9075	47D-022.21	Đắk Lắk
1576	47A-863.22	Đắk Lắk	4076	49A-716.58	Lâm Đồng	6576	47A-831.68	Đắk Lắk	9076	48A-249.56	Đắk Nông
1577	47C-352.25	Đắk Lắk	4077	49A-722.26	Lâm Đồng	6577	47A-831.96	Đắk Lắk	9077	48A-250.55	Đắk Nông
1578	47C-355.33	Đắk Lắk	4078	49A-753.77	Lâm Đồng	6578	47A-833.59	Đắk Lắk	9078	48A-256.58	Đắk Nông
1579	47C-398.16	Đắk Lắk	4079	49A-756.39	Lâm Đồng	6579	47A-836.18	Đắk Lắk	9079	48A-256.59	Đắk Nông
1580	47C-398.26	Đắk Lắk	4080	49A-759.38	Lâm Đồng	6580	47A-837.11	Đắk Lắk	9080	48A-259.66	Đắk Nông
1581	47C-404.89	Đắk Lắk	4081	49A-760.38	Lâm Đồng	6581	47A-838.76	Đắk Lắk	9081	48A-261.29	Đắk Nông
1582	47C-407.07	Đắk Lắk	4082	49A-762.08	Lâm Đồng	6582	47A-838.85	Đắk Lắk	9082	48C-122.51	Đắk Nông
1583	47C-408.84	Đắk Lắk	4083	49A-762.26	Lâm Đồng	6583	47A-839.22	Đắk Lắk	9083	49A-673.69	Lâm Đồng
1584	47C-409.96	Đắk Lắk	4084	49A-762.77	Lâm Đồng	6584	47A-841.41	Đắk Lắk	9084	49A-680.39	Lâm Đồng
1585	47C-411.33	Đắk Lắk	4085	49A-763.58	Lâm Đồng	6585	47A-845.72	Đắk Lắk	9085	49A-680.89	Lâm Đồng
1586	47C-414.88	Đắk Lắk	4086	49A-765.18	Lâm Đồng	6586	47A-846.33	Đắk Lắk	9086	49A-699.38	Lâm Đồng
1587	47C-420.79	Đắk Lắk	4087	49A-765.69	Lâm Đồng	6587	47A-849.69	Đắk Lắk	9087	49A-728.19	Lâm Đồng
1588	47D-018.83	Đắk Lắk	4088	49A-766.62	Lâm Đồng	6588	47A-852.53	Đắk Lắk	9088	49A-751.23	Lâm Đồng
1589	47D-021.00	Đắk Lắk	4089	49A-767.86	Lâm Đồng	6589	47A-857.88	Đắk Lắk	9089	49A-751.88	Lâm Đồng
1590	47D-022.55	Đắk Lắk	4090	49A-768.25	Lâm Đồng	6590	47A-858.28	Đắk Lắk	9090	49A-752.00	Lâm Đồng
1591	48A-224.86	Đắk Nông	4091	49A-777.96	Lâm Đồng	6591	47A-861.18	Đắk Lắk	9091	49A-754.56	Lâm Đồng
1592	48A-226.39	Đắk Nông	4092	49B-032.33	Lâm Đồng	6592	47A-864.29	Đắk Lắk	9092	49A-755.98	Lâm Đồng
1593	48A-235.89	Đắk Nông	4093	49B-033.32	Lâm Đồng	6593	47C-361.89	Đắk Lắk	9093	49A-756.59	Lâm Đồng
1594	48A-238.06	Đắk Nông	4094	49C-356.58	Lâm Đồng	6594	47C-371.98	Đắk Lắk	9094	49A-761.68	Lâm Đồng
1595	48A-248.46	Đắk Nông	4095	49C-363.59	Lâm Đồng	6595	47C-372.86	Đắk Lắk	9095	49A-762.00	Lâm Đồng
1596	48A-249.06	Đắk Nông	4096	49C-383.11	Lâm Đồng	6596	47C-399.44	Đắk Lắk	9096	49A-763.11	Lâm Đồng
1597	48A-249.78	Đắk Nông	4097	49C-383.26	Lâm Đồng	6597	47C-400.69	Đắk Lắk	9097	49A-768.65	Lâm Đồng
1598	48A-250.25	Đắk Nông	4098	49C-385.56	Lâm Đồng	6598	47C-402.55	Đắk Lắk	9098	49A-769.33	Lâm Đồng
1599	48A-256.25	Đắk Nông	4099	49C-386.59	Lâm Đồng	6599	47C-414.15	Đắk Lắk	9099	49A-770.12	Lâm Đồng
1600	48A-258.11	Đắk Nông	4100	49C-387.28	Lâm Đồng	6600	47C-415.98	Đắk Lắk	9100	49A-771.15	Lâm Đồng
1601	48A-259.95	Đắk Nông	4101	49C-388.06	Lâm Đồng	6601	47C-417.33	Đắk Lắk	9101	49A-772.25	Lâm Đồng
1602	48A-260.35	Đắk Nông	4102	49C-389.59	Lâm Đồng	6602	47D-024.88	Đắk Lắk	9102	49A-776.22	Lâm Đồng
1603	48A-260.36	Đắk Nông	4103	49C-390.88	Lâm Đồng	6603	48A-226.18	Đắk Nông	9103	49A-777.25	Lâm Đồng
1604	48B-013.69	Đắk Nông	4104	49C-391.23	Lâm Đồng	6604	48A-250.86	Đắk Nông	9104	49A-777.34	Lâm Đồng
1605	48B-015.26	Đắk Nông	4105	49C-393.71	Lâm Đồng	6605	48B-015.15	Đắk Nông	9105	49A-777.45	Lâm Đồng
1606	48C-123.25	Đắk Nông	4106	49C-395.98	Lâm Đồng	6606	48C-118.74	Đắk Nông	9106	49A-778.39	Lâm Đồng
1607	48C-123.38	Đắk Nông	4107	51D-986.08	Hồ Chí Minh	6607	48C-119.44	Đắk Nông	9107	49B-034.99	Lâm Đồng
1608	48D-008.55	Đắk Nông	4108	51D-996.26	Hồ Chí Minh	6608	48C-123.16	Đắk Nông	9108	49B-035.39	Lâm Đồng
1609	49A-684.39	Lâm Đồng	4109	51D-998.59	Hồ Chí Minh	6609	48C-127.69	Đắk Nông	9109	49C-352.38	Lâm Đồng
1610	49A-685.66	Lâm Đồng	4110	51E-343.39	Hồ Chí Minh	6610	48D-006.09	Đắk Nông	9110	49C-352.39	Lâm Đồng
1611	49A-693.88	Lâm Đồng	4111	51E-343.63	Hồ Chí Minh	6611	49A-676.86	Lâm Đồng	9111	49C-358.38	Lâm Đồng
1612	49A-696.38	Lâm Đồng	4112	51E-343.76	Hồ Chí Minh	6612	49A-692.39	Lâm Đồng	9112	49C-362.26	Lâm Đồng
1613	49A-728.58	Lâm Đồng	4113	51E-343.90	Hồ Chí Minh	6613	49A-719.36	Lâm Đồng	9113	49C-365.08	Lâm Đồng
1614	49A-739.38	Lâm Đồng	4114	51E-346.09	Hồ Chí Minh	6614	49A-725.96	Lâm Đồng	9114	49C-368.29	Lâm Đồng
1615	49A-750.22	Lâm Đồng	4115	51E-348.66	Hồ Chí Minh	6615	49A-738.08	Lâm Đồng	9115	49C-385.16	Lâm Đồng
1616	49A-751.77	Lâm Đồng	4116	51E-349.53	Hồ Chí Minh	6616	49A-749.47	Lâm Đồng	9116	49C-388.67	Lâm Đồng
1617	49A-753.35	Lâm Đồng	4117	51E-351.11	Hồ Chí Minh	6617	49A-756.99	Lâm Đồng	9117	49C-388.87	Lâm Đồng
1618	49A-753.86	Lâm Đồng	4118	51E-351.56	Hồ Chí Minh	6618	49A-758.25	Lâm Đồng	9118	49C-389.86	Lâm Đồng
1619	49A-755.79	Lâm Đồng	4119	51E-352.58	Hồ Chí Minh	6619	49A-759.26	Lâm Đồng	9119	49C-391.80	Lâm Đồng
1620	49A-758.98	Lâm Đồng	4120	51E-353.96	Hồ Chí Minh	6620	49A-760.58	Lâm Đồng	9120	49C-392.68	Lâm Đồng
1621	49A-760.98	Lâm Đồng	4121	60C-718.16	Đồng Nai	6621	49A-761.38	Lâm Đồng	9121	49C-392.81	Lâm Đồng
1622	49A-763.38	Lâm Đồng	4122	60C-722.69	Đồng Nai	6622	49A-765.60	Lâm Đồng	9122	49C-393.16	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1623	49A-767.77	Lâm Đồng	4123	60C-727.86	Đồng Nai	6623	49A-770.32	Lâm Đồng	9123	49C-394.49	Lâm Đồng
1624	49A-768.98	Lâm Đồng	4124	60C-756.25	Đồng Nai	6624	49A-770.88	Lâm Đồng	9124	49C-396.28	Lâm Đồng
1625	49A-769.58	Lâm Đồng	4125	60C-757.36	Đồng Nai	6625	49A-775.59	Lâm Đồng	9125	49C-399.02	Lâm Đồng
1626	49A-769.83	Lâm Đồng	4126	60C-758.26	Đồng Nai	6626	49A-776.28	Lâm Đồng	9126	49C-399.19	Lâm Đồng
1627	49A-769.88	Lâm Đồng	4127	60C-758.96	Đồng Nai	6627	49A-778.11	Lâm Đồng	9127	49C-399.70	Lâm Đồng
1628	49A-771.33	Lâm Đồng	4128	60C-759.25	Đồng Nai	6628	49A-779.09	Lâm Đồng	9128	49C-399.90	Lâm Đồng
1629	49A-774.69	Lâm Đồng	4129	60C-761.65	Đồng Nai	6629	49A-779.58	Lâm Đồng	9129	49D-018.66	Lâm Đồng
1630	49A-776.39	Lâm Đồng	4130	60C-762.11	Đồng Nai	6630	49A-780.28	Lâm Đồng	9130	51B-715.03	Hồ Chí Minh
1631	49A-779.26	Lâm Đồng	4131	60C-763.09	Đồng Nai	6631	49A-780.59	Lâm Đồng	9131	51D-991.56	Hồ Chí Minh
1632	49A-779.35	Lâm Đồng	4132	60C-763.56	Đồng Nai	6632	49B-032.23	Lâm Đồng	9132	51D-993.33	Hồ Chí Minh
1633	49A-780.77	Lâm Đồng	4133	60C-765.18	Đồng Nai	6633	49B-032.28	Lâm Đồng	9133	51D-995.79	Hồ Chí Minh
1634	49B-032.89	Lâm Đồng	4134	60C-765.96	Đồng Nai	6634	49B-035.13	Lâm Đồng	9134	51D-996.28	Hồ Chí Minh
1635	49C-359.39	Lâm Đồng	4135	60C-765.99	Đồng Nai	6635	49B-035.62	Lâm Đồng	9135	51D-999.17	Hồ Chí Minh
1636	49C-383.07	Lâm Đồng	4136	60C-766.63	Đồng Nai	6636	49C-366.18	Lâm Đồng	9136	51E-342.43	Hồ Chí Minh
1637	49C-383.63	Lâm Đồng	4137	60C-766.89	Đồng Nai	6637	49C-386.09	Lâm Đồng	9137	51E-345.06	Hồ Chí Minh
1638	49C-385.65	Lâm Đồng	4138	60C-767.28	Đồng Nai	6638	49C-386.58	Lâm Đồng	9138	51E-345.58	Hồ Chí Minh
1639	49C-385.96	Lâm Đồng	4139	60C-768.22	Đồng Nai	6639	49C-386.96	Lâm Đồng	9139	51E-346.18	Hồ Chí Minh
1640	49C-388.11	Lâm Đồng	4140	60C-768.26	Đồng Nai	6640	49C-387.29	Lâm Đồng	9140	51E-350.33	Hồ Chí Minh
1641	49C-391.26	Lâm Đồng	4141	60C-768.98	Đồng Nai	6641	49C-388.19	Lâm Đồng	9141	51E-350.35	Hồ Chí Minh
1642	51B-713.35	Hồ Chí Minh	4142	60C-770.15	Đồng Nai	6642	49C-389.13	Lâm Đồng	9142	51E-351.79	Hồ Chí Minh
1643	51B-713.92	Hồ Chí Minh	4143	60C-771.72	Đồng Nai	6643	49C-389.66	Lâm Đồng	9143	51E-353.56	Hồ Chí Minh
1644	51B-715.98	Hồ Chí Minh	4144	60C-772.22	Đồng Nai	6644	49C-390.09	Lâm Đồng	9144	60C-715.71	Đồng Nai
1645	51D-988.09	Hồ Chí Minh	4145	60C-778.19	Đồng Nai	6645	49C-391.65	Lâm Đồng	9145	60C-719.68	Đồng Nai
1646	51D-993.89	Hồ Chí Minh	4146	60C-778.39	Đồng Nai	6646	49C-395.38	Lâm Đồng	9146	60C-756.68	Đồng Nai
1647	51D-994.86	Hồ Chí Minh	4147	60C-779.38	Đồng Nai	6647	49C-397.69	Lâm Đồng	9147	60C-758.00	Đồng Nai
1648	51D-995.56	Hồ Chí Minh	4148	60C-781.23	Đồng Nai	6648	49C-399.56	Lâm Đồng	9148	60C-759.16	Đồng Nai
1649	51D-998.22	Hồ Chí Minh	4149	60C-782.09	Đồng Nai	6649	51D-985.08	Hồ Chí Minh	9149	60C-766.59	Đồng Nai
1650	51D-999.22	Hồ Chí Minh	4150	60C-783.09	Đồng Nai	6650	51D-988.08	Hồ Chí Minh	9150	60C-768.11	Đồng Nai
1651	51D-999.85	Hồ Chí Minh	4151	60C-783.93	Đồng Nai	6651	51D-990.08	Hồ Chí Minh	9151	60C-768.19	Đồng Nai
1652	51E-344.02	Hồ Chí Minh	4152	60C-788.29	Đồng Nai	6652	51D-996.06	Hồ Chí Minh	9152	60C-772.06	Đồng Nai
1653	51E-345.63	Hồ Chí Minh	4153	60C-789.02	Đồng Nai	6653	51D-996.38	Hồ Chí Minh	9153	60C-772.30	Đồng Nai
1654	51E-349.30	Hồ Chí Minh	4154	60C-789.20	Đồng Nai	6654	51D-999.07	Hồ Chí Minh	9154	60C-772.89	Đồng Nai
1655	51E-349.86	Hồ Chí Minh	4155	60C-789.50	Đồng Nai	6655	51D-999.33	Hồ Chí Minh	9155	60C-773.00	Đồng Nai
1656	51E-350.65	Hồ Chí Minh	4156	60C-789.83	Đồng Nai	6656	51E-345.77	Hồ Chí Minh	9156	60C-774.44	Đồng Nai
1657	51E-354.33	Hồ Chí Minh	4157	60C-794.16	Đồng Nai	6657	51E-347.77	Hồ Chí Minh	9157	60C-776.36	Đồng Nai
1658	60B-078.44	Đồng Nai	4158	60D-023.66	Đồng Nai	6658	51E-347.83	Hồ Chí Minh	9158	60C-780.77	Đồng Nai
1659	60C-717.86	Đồng Nai	4159	60D-025.39	Đồng Nai	6659	51E-351.65	Hồ Chí Minh	9159	60C-783.35	Đồng Nai
1660	60C-757.58	Đồng Nai	4160	60K-501.11	Đồng Nai	6660	60B-079.07	Đồng Nai	9160	60C-784.68	Đồng Nai
1661	60C-760.26	Đồng Nai	4161	60K-511.18	Đồng Nai	6661	60C-725.66	Đồng Nai	9161	60C-786.00	Đồng Nai
1662	60C-762.59	Đồng Nai	4162	60K-512.39	Đồng Nai	6662	60C-759.58	Đồng Nai	9162	60C-788.36	Đồng Nai
1663	60C-762.98	Đồng Nai	4163	60K-520.69	Đồng Nai	6663	60C-763.36	Đồng Nai	9163	60C-789.17	Đồng Nai
1664	60C-763.96	Đồng Nai	4164	60K-531.68	Đồng Nai	6664	60C-763.38	Đồng Nai	9164	60C-791.58	Đồng Nai
1665	60C-765.27	Đồng Nai	4165	60K-536.36	Đồng Nai	6665	60C-765.28	Đồng Nai	9165	60C-792.85	Đồng Nai
1666	60C-769.19	Đồng Nai	4166	60K-555.75	Đồng Nai	6666	60C-766.38	Đồng Nai	9166	60C-793.28	Đồng Nai
1667	60C-772.39	Đồng Nai	4167	60K-560.08	Đồng Nai	6667	60C-767.65	Đồng Nai	9167	60D-022.28	Đồng Nai
1668	60C-772.66	Đồng Nai	4168	60K-561.38	Đồng Nai	6668	60C-769.28	Đồng Nai	9168	60K-500.69	Đồng Nai
1669	60C-773.74	Đồng Nai	4169	60K-562.28	Đồng Nai	6669	60C-770.88	Đồng Nai	9169	60K-502.22	Đồng Nai
1670	60C-776.76	Đồng Nai	4170	60K-563.59	Đồng Nai	6670	60C-771.99	Đồng Nai	9170	60K-510.01	Đồng Nai
1671	60C-777.12	Đồng Nai	4171	60K-566.08	Đồng Nai	6671	60C-773.96	Đồng Nai	9171	60K-510.66	Đồng Nai
1672	60C-785.06	Đồng Nai	4172	60K-569.83	Đồng Nai	6672	60C-776.67	Đồng Nai	9172	60K-536.63	Đồng Nai
1673	60C-787.96	Đồng Nai	4173	60K-582.59	Đồng Nai	6673	60C-781.11	Đồng Nai	9173	60K-542.79	Đồng Nai
1674	60C-788.16	Đồng Nai	4174	60K-587.98	Đồng Nai	6674	60C-782.56	Đồng Nai	9174	60K-565.58	Đồng Nai
1675	60C-789.32	Đồng Nai	4175	60K-588.29	Đồng Nai	6675	60C-785.83	Đồng Nai	9175	60K-568.85	Đồng Nai
1676	60C-789.43	Đồng Nai	4176	60K-588.80	Đồng Nai	6676	60C-785.98	Đồng Nai	9176	60K-572.98	Đồng Nai
1677	60C-789.47	Đồng Nai	4177	60K-589.08	Đồng Nai	6677	60C-788.58	Đồng Nai	9177	60K-583.28	Đồng Nai
1678	60C-789.73	Đồng Nai	4178	60K-599.16	Đồng Nai	6678	60C-789.25	Đồng Nai	9178	60K-590.08	Đồng Nai
1679	60C-792.28	Đồng Nai	4179	60K-616.58	Đồng Nai	6679	60C-789.57	Đồng Nai	9179	60K-590.98	Đồng Nai
1680	60C-793.03	Đồng Nai	4180	60K-619.89	Đồng Nai	6680	60C-789.59	Đồng Nai	9180	60K-591.08	Đồng Nai
1681	60D-018.16	Đồng Nai	4181	60K-626.19	Đồng Nai	6681	60C-789.61	Đồng Nai	9181	60K-591.96	Đồng Nai
1682	60K-499.86	Đồng Nai	4182	60K-630.12	Đồng Nai	6682	60C-789.74	Đồng Nai	9182	60K-596.78	Đồng Nai
1683	60K-503.86	Đồng Nai	4183	60K-630.35	Đồng Nai	6683	60C-792.00	Đồng Nai	9183	60K-599.15	Đồng Nai
1684	60K-522.23	Đồng Nai	4184	60K-636.28	Đồng Nai	6684	60K-498.79	Đồng Nai	9184	60K-619.67	Đồng Nai
1685	60K-528.39	Đồng Nai	4185	60K-636.89	Đồng Nai	6685	60K-500.22	Đồng Nai	9185	60K-620.20	Đồng Nai
1686	60K-529.86	Đồng Nai	4186	60K-644.48	Đồng Nai	6686	60K-518.39	Đồng Nai	9186	60K-620.88	Đồng Nai
1687	60K-555.91	Đồng Nai	4187	60K-648.46	Đồng Nai	6687	60K-519.88	Đồng Nai	9187	60K-621.92	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1688	60K-566.60	Đồng Nai	4188	60K-650.51	Đồng Nai	6688	60K-542.69	Đồng Nai	9188	60K-629.96	Đồng Nai
1689	60K-566.85	Đồng Nai	4189	60K-651.29	Đồng Nai	6689	60K-555.31	Đồng Nai	9189	60K-633.56	Đồng Nai
1690	60K-569.38	Đồng Nai	4190	60K-651.96	Đồng Nai	6690	60K-555.98	Đồng Nai	9190	60K-636.78	Đồng Nai
1691	60K-606.78	Đồng Nai	4191	60K-652.26	Đồng Nai	6691	60K-556.18	Đồng Nai	9191	60K-638.16	Đồng Nai
1692	60K-616.56	Đồng Nai	4192	60K-652.94	Đồng Nai	6692	60K-559.28	Đồng Nai	9192	60K-639.09	Đồng Nai
1693	60K-621.88	Đồng Nai	4193	60K-653.85	Đồng Nai	6693	60K-563.18	Đồng Nai	9193	60K-639.26	Đồng Nai
1694	60K-622.29	Đồng Nai	4194	60K-658.65	Đồng Nai	6694	60K-568.19	Đồng Nai	9194	60K-640.99	Đồng Nai
1695	60K-626.15	Đồng Nai	4195	60K-661.16	Đồng Nai	6695	60K-568.83	Đồng Nai	9195	60K-641.88	Đồng Nai
1696	60K-626.28	Đồng Nai	4196	60K-661.28	Đồng Nai	6696	60K-590.58	Đồng Nai	9196	60K-650.06	Đồng Nai
1697	60K-629.68	Đồng Nai	4197	60K-663.96	Đồng Nai	6697	60K-593.56	Đồng Nai	9197	60K-651.54	Đồng Nai
1698	60K-632.58	Đồng Nai	4198	60K-666.10	Đồng Nai	6698	60K-595.38	Đồng Nai	9198	60K-651.58	Đồng Nai
1699	60K-633.16	Đồng Nai	4199	60K-666.34	Đồng Nai	6699	60K-598.28	Đồng Nai	9199	60K-652.06	Đồng Nai
1700	60K-634.11	Đồng Nai	4200	60K-666.72	Đồng Nai	6700	60K-600.09	Đồng Nai	9200	60K-653.26	Đồng Nai
1701	60K-634.19	Đồng Nai	4201	60K-670.70	Đồng Nai	6701	60K-609.28	Đồng Nai	9201	60K-654.33	Đồng Nai
1702	60K-635.98	Đồng Nai	4202	60K-672.79	Đồng Nai	6702	60K-616.96	Đồng Nai	9202	60K-655.38	Đồng Nai
1703	60K-639.29	Đồng Nai	4203	60K-674.88	Đồng Nai	6703	60K-620.00	Đồng Nai	9203	60K-655.96	Đồng Nai
1704	60K-639.89	Đồng Nai	4204	60K-678.02	Đồng Nai	6704	60K-620.12	Đồng Nai	9204	60K-656.08	Đồng Nai
1705	60K-641.79	Đồng Nai	4205	60K-678.63	Đồng Nai	6705	60K-621.08	Đồng Nai	9205	60K-656.15	Đồng Nai
1706	60K-642.00	Đồng Nai	4206	60K-678.75	Đồng Nai	6706	60K-622.20	Đồng Nai	9206	60K-656.38	Đồng Nai
1707	60K-644.68	Đồng Nai	4207	60K-678.77	Đồng Nai	6707	60K-623.38	Đồng Nai	9207	60K-657.83	Đồng Nai
1708	60K-647.00	Đồng Nai	4208	60K-679.29	Đồng Nai	6708	60K-626.96	Đồng Nai	9208	60K-659.28	Đồng Nai
1709	60K-647.56	Đồng Nai	4209	60K-681.56	Đồng Nai	6709	60K-629.07	Đồng Nai	9209	60K-663.04	Đồng Nai
1710	60K-650.59	Đồng Nai	4210	60K-681.96	Đồng Nai	6710	60K-635.21	Đồng Nai	9210	60K-663.99	Đồng Nai
1711	60K-655.67	Đồng Nai	4211	60K-685.11	Đồng Nai	6711	60K-639.06	Đồng Nai	9211	60K-666.21	Đồng Nai
1712	60K-657.33	Đồng Nai	4212	60K-686.18	Đồng Nai	6712	60K-641.29	Đồng Nai	9212	60K-667.28	Đồng Nai
1713	60K-659.68	Đồng Nai	4213	60K-686.90	Đồng Nai	6713	60K-646.52	Đồng Nai	9213	60K-667.36	Đồng Nai
1714	60K-661.56	Đồng Nai	4214	60K-688.56	Đồng Nai	6714	60K-649.26	Đồng Nai	9214	60K-668.91	Đồng Nai
1715	60K-661.99	Đồng Nai	4215	60K-688.96	Đồng Nai	6715	60K-650.55	Đồng Nai	9215	60K-672.96	Đồng Nai
1716	60K-663.28	Đồng Nai	4216	60K-690.12	Đồng Nai	6716	60K-652.18	Đồng Nai	9216	60K-677.11	Đồng Nai
1717	60K-663.58	Đồng Nai	4217	60K-693.16	Đồng Nai	6717	60K-653.07	Đồng Nai	9217	60K-678.10	Đồng Nai
1718	60K-663.86	Đồng Nai	4218	60K-693.58	Đồng Nai	6718	60K-655.78	Đồng Nai	9218	60K-678.65	Đồng Nai
1719	60K-665.18	Đồng Nai	4219	60K-696.35	Đồng Nai	6719	60K-657.28	Đồng Nai	9219	60K-679.70	Đồng Nai
1720	60K-665.33	Đồng Nai	4220	60K-696.71	Đồng Nai	6720	60K-659.25	Đồng Nai	9220	60K-680.81	Đồng Nai
1721	60K-666.51	Đồng Nai	4221	60K-698.35	Đồng Nai	6721	60K-659.55	Đồng Nai	9221	60K-681.81	Đồng Nai
1722	60K-668.25	Đồng Nai	4222	60K-698.37	Đồng Nai	6722	60K-664.46	Đồng Nai	9222	60K-681.95	Đồng Nai
1723	60K-675.67	Đồng Nai	4223	60K-698.63	Đồng Nai	6723	60K-665.49	Đồng Nai	9223	60K-682.96	Đồng Nai
1724	60K-677.22	Đồng Nai	4224	60K-699.29	Đồng Nai	6724	60K-672.89	Đồng Nai	9224	60K-683.09	Đồng Nai
1725	60K-677.74	Đồng Nai	4225	60K-699.83	Đồng Nai	6725	60K-675.22	Đồng Nai	9225	60K-689.03	Đồng Nai
1726	60K-678.66	Đồng Nai	4226	61C-578.26	Bình Dương	6726	60K-676.99	Đồng Nai	9226	60K-689.36	Đồng Nai
1727	60K-679.76	Đồng Nai	4227	61C-614.44	Bình Dương	6727	60K-678.15	Đồng Nai	9227	60K-690.65	Đồng Nai
1728	60K-680.58	Đồng Nai	4228	61C-622.05	Bình Dương	6728	60K-678.81	Đồng Nai	9228	60K-695.38	Đồng Nai
1729	60K-680.59	Đồng Nai	4229	61C-625.62	Bình Dương	6729	60K-678.84	Đồng Nai	9229	60K-696.59	Đồng Nai
1730	60K-681.23	Đồng Nai	4230	61C-625.68	Bình Dương	6730	60K-678.87	Đồng Nai	9230	60K-696.84	Đồng Nai
1731	60K-682.18	Đồng Nai	4231	61C-625.98	Bình Dương	6731	60K-682.65	Đồng Nai	9231	60K-699.97	Đồng Nai
1732	60K-685.24	Đồng Nai	4232	61C-626.14	Bình Dương	6732	60K-684.56	Đồng Nai	9232	60K-700.02	Đồng Nai
1733	60K-688.58	Đồng Nai	4233	61C-626.28	Bình Dương	6733	60K-686.52	Đồng Nai	9233	61C-580.56	Bình Dương
1734	60K-692.04	Đồng Nai	4234	61C-626.58	Bình Dương	6734	60K-688.26	Đồng Nai	9234	61C-619.20	Bình Dương
1735	60K-692.25	Đồng Nai	4235	61C-628.18	Bình Dương	6735	60K-689.33	Đồng Nai	9235	61C-619.61	Bình Dương
1736	60K-693.93	Đồng Nai	4236	61C-634.22	Bình Dương	6736	60K-691.98	Đồng Nai	9236	61C-622.20	Bình Dương
1737	60K-695.39	Đồng Nai	4237	61C-637.55	Bình Dương	6737	60K-698.59	Đồng Nai	9237	61C-626.98	Bình Dương
1738	60K-696.02	Đồng Nai	4238	61C-638.12	Bình Dương	6738	61C-588.84	Bình Dương	9238	61C-627.16	Bình Dương
1739	60K-697.15	Đồng Nai	4239	61C-642.80	Bình Dương	6739	61C-613.63	Bình Dương	9239	61C-628.63	Bình Dương
1740	60K-698.23	Đồng Nai	4240	61C-643.02	Bình Dương	6740	61C-614.69	Bình Dương	9240	61C-630.12	Bình Dương
1741	60K-699.18	Đồng Nai	4241	61D-023.66	Bình Dương	6741	61C-616.59	Bình Dương	9241	61C-631.79	Bình Dương
1742	60K-699.55	Đồng Nai	4242	61K-399.83	Bình Dương	6742	61C-617.68	Bình Dương	9242	61C-633.31	Bình Dương
1743	60K-700.86	Đồng Nai	4243	61K-400.68	Bình Dương	6743	61C-617.96	Bình Dương	9243	61C-639.21	Bình Dương
1744	60K-701.25	Đồng Nai	4244	61K-466.98	Bình Dương	6744	61C-618.19	Bình Dương	9244	61C-639.28	Bình Dương
1745	61B-045.05	Bình Dương	4245	61K-488.80	Bình Dương	6745	61C-618.26	Bình Dương	9245	61C-640.59	Bình Dương
1746	61B-046.88	Bình Dương	4246	61K-508.38	Bình Dương	6746	61C-622.26	Bình Dương	9246	61C-643.99	Bình Dương
1747	61C-573.99	Bình Dương	4247	61K-509.98	Bình Dương	6747	61C-625.67	Bình Dương	9247	61D-025.66	Bình Dương
1748	61C-583.56	Bình Dương	4248	61K-516.98	Bình Dương	6748	61C-628.22	Bình Dương	9248	61D-025.67	Bình Dương
1749	61C-616.67	Bình Dương	4249	61K-518.38	Bình Dương	6749	61C-629.33	Bình Dương	9249	61K-405.99	Bình Dương
1750	61C-616.96	Bình Dương	4250	61K-528.06	Bình Dương	6750	61C-629.36	Bình Dương	9250	61K-417.79	Bình Dương
1751	61C-617.58	Bình Dương	4251	61K-529.18	Bình Dương	6751	61C-633.98	Bình Dương	9251	61K-421.86	Bình Dương
1752	61C-617.70	Bình Dương	4252	61K-531.18	Bình Dương	6752	61D-022.83	Bình Dương	9252	61K-422.89	Bình Dương

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1753	61C-620.51	Bình Dương	4253	61K-531.89	Bình Dương	6753	61K-410.89	Bình Dương	9253	61K-429.86	Bình Dương
1754	61C-620.79	Bình Dương	4254	61K-532.23	Bình Dương	6754	61K-411.69	Bình Dương	9254	61K-488.16	Bình Dương
1755	61C-621.78	Bình Dương	4255	61K-532.39	Bình Dương	6755	61K-414.89	Bình Dương	9255	61K-488.28	Bình Dương
1756	61C-626.08	Bình Dương	4256	61K-533.39	Bình Dương	6756	61K-431.79	Bình Dương	9256	61K-519.64	Bình Dương
1757	61C-627.05	Bình Dương	4257	61K-538.33	Bình Dương	6757	61K-437.89	Bình Dương	9257	61K-520.55	Bình Dương
1758	61C-630.03	Bình Dương	4258	61K-538.36	Bình Dương	6758	61K-468.25	Bình Dương	9258	61K-523.98	Bình Dương
1759	61C-630.92	Bình Dương	4259	61K-539.96	Bình Dương	6759	61K-511.38	Bình Dương	9259	61K-526.38	Bình Dương
1760	61C-637.22	Bình Dương	4260	61K-543.33	Bình Dương	6760	61K-512.98	Bình Dương	9260	61K-526.96	Bình Dương
1761	61C-637.79	Bình Dương	4261	61K-543.55	Bình Dương	6761	61K-522.28	Bình Dương	9261	61K-528.31	Bình Dương
1762	61C-640.46	Bình Dương	4262	61K-548.69	Bình Dương	6762	61K-523.89	Bình Dương	9262	61K-530.12	Bình Dương
1763	61C-640.63	Bình Dương	4263	61K-549.59	Bình Dương	6763	61K-525.11	Bình Dương	9263	61K-530.38	Bình Dương
1764	61C-642.11	Bình Dương	4264	61K-550.48	Bình Dương	6764	61K-525.63	Bình Dương	9264	61K-536.85	Bình Dương
1765	61C-643.68	Bình Dương	4265	61K-557.38	Bình Dương	6765	61K-526.35	Bình Dương	9265	61K-537.01	Bình Dương
1766	61K-399.59	Bình Dương	4266	61K-558.03	Bình Dương	6766	61K-529.79	Bình Dương	9266	61K-546.73	Bình Dương
1767	61K-406.99	Bình Dương	4267	61K-560.86	Bình Dương	6767	61K-531.09	Bình Dương	9267	61K-550.51	Bình Dương
1768	61K-411.18	Bình Dương	4268	61K-561.36	Bình Dương	6768	61K-535.36	Bình Dương	9268	61K-556.58	Bình Dương
1769	61K-417.68	Bình Dương	4269	61K-561.79	Bình Dương	6769	61K-539.16	Bình Dương	9269	61K-557.25	Bình Dương
1770	61K-417.86	Bình Dương	4270	61K-562.16	Bình Dương	6770	61K-539.69	Bình Dương	9270	61K-558.06	Bình Dương
1771	61K-421.66	Bình Dương	4271	61K-562.58	Bình Dương	6771	61K-540.45	Bình Dương	9271	61K-558.18	Bình Dương
1772	61K-428.39	Bình Dương	4272	61K-563.75	Bình Dương	6772	61K-540.66	Bình Dương	9272	61K-559.68	Bình Dương
1773	61K-456.28	Bình Dương	4273	61K-566.82	Bình Dương	6773	61K-542.33	Bình Dương	9273	61K-561.58	Bình Dương
1774	61K-468.09	Bình Dương	4274	61K-567.76	Bình Dương	6774	61K-545.39	Bình Dương	9274	61K-562.59	Bình Dương
1775	61K-508.28	Bình Dương	4275	61K-569.01	Bình Dương	6775	61K-546.11	Bình Dương	9275	61K-563.07	Bình Dương
1776	61K-518.59	Bình Dương	4276	61K-572.38	Bình Dương	6776	61K-546.95	Bình Dương	9276	61K-563.58	Bình Dương
1777	61K-522.25	Bình Dương	4277	61K-582.56	Bình Dương	6777	61K-548.79	Bình Dương	9277	61K-567.97	Bình Dương
1778	61K-525.37	Bình Dương	4278	61K-582.96	Bình Dương	6778	61K-553.33	Bình Dương	9278	61K-569.78	Bình Dương
1779	61K-526.99	Bình Dương	4279	61K-583.64	Bình Dương	6779	61K-554.06	Bình Dương	9279	61K-572.34	Bình Dương
1780	61K-533.68	Bình Dương	4280	61K-584.58	Bình Dương	6780	61K-555.61	Bình Dương	9280	61K-578.98	Bình Dương
1781	61K-534.69	Bình Dương	4281	61K-585.38	Bình Dương	6781	61K-556.05	Bình Dương	9281	61K-580.29	Bình Dương
1782	61K-538.63	Bình Dương	4282	61K-586.58	Bình Dương	6782	61K-558.96	Bình Dương	9282	61K-581.56	Bình Dương
1783	61K-538.98	Bình Dương	4283	61K-590.77	Bình Dương	6783	61K-562.83	Bình Dương	9283	61K-581.80	Bình Dương
1784	61K-541.68	Bình Dương	4284	61K-591.31	Bình Dương	6784	61K-563.25	Bình Dương	9284	61K-582.19	Bình Dương
1785	61K-544.49	Bình Dương	4285	61K-594.39	Bình Dương	6785	61K-563.39	Bình Dương	9285	61K-583.28	Bình Dương
1786	61K-546.99	Bình Dương	4286	61K-598.30	Bình Dương	6786	61K-566.26	Bình Dương	9286	61K-588.59	Bình Dương
1787	61K-555.91	Bình Dương	4287	61K-598.50	Bình Dương	6787	61K-567.73	Bình Dương	9287	61K-596.57	Bình Dương
1788	61K-556.96	Bình Dương	4288	61K-599.18	Bình Dương	6788	61K-568.05	Bình Dương	9288	61K-598.52	Bình Dương
1789	61K-559.94	Bình Dương	4289	61K-599.25	Bình Dương	6789	61K-568.32	Bình Dương	9289	61K-598.87	Bình Dương
1790	61K-561.95	Bình Dương	4290	61K-599.36	Bình Dương	6790	61K-569.36	Bình Dương	9290	62A-446.88	Long An
1791	61K-565.52	Bình Dương	4291	62A-422.69	Long An	6791	61K-574.69	Bình Dương	9291	62A-456.38	Long An
1792	61K-566.52	Bình Dương	4292	62A-429.66	Long An	6792	61K-576.26	Bình Dương	9292	62A-456.70	Long An
1793	61K-566.64	Bình Dương	4293	62A-433.86	Long An	6793	61K-579.31	Bình Dương	9293	62A-456.75	Long An
1794	61K-567.04	Bình Dương	4294	62A-471.99	Long An	6794	61K-579.59	Bình Dương	9294	62A-466.63	Long An
1795	61K-567.29	Bình Dương	4295	62A-479.32	Long An	6795	61K-580.96	Bình Dương	9295	62A-472.79	Long An
1796	61K-567.31	Bình Dương	4296	62A-480.12	Long An	6796	61K-583.55	Bình Dương	9296	62A-485.67	Long An
1797	61K-567.32	Bình Dương	4297	62A-483.66	Long An	6797	61K-583.65	Bình Dương	9297	62A-488.00	Long An
1798	61K-569.56	Bình Dương	4298	62A-488.83	Long An	6798	61K-585.16	Bình Dương	9298	62A-492.04	Long An
1799	61K-569.98	Bình Dương	4299	62A-489.21	Long An	6799	61K-586.25	Bình Dương	9299	62B-033.35	Long An
1800	61K-572.39	Bình Dương	4300	62A-489.29	Long An	6800	61K-588.38	Bình Dương	9300	62C-198.58	Long An
1801	61K-576.15	Bình Dương	4301	62A-489.52	Long An	6801	61K-588.79	Bình Dương	9301	62C-220.89	Long An
1802	61K-582.69	Bình Dương	4302	62A-494.23	Long An	6802	61K-589.26	Bình Dương	9302	62C-222.60	Long An
1803	61K-583.79	Bình Dương	4303	62B-033.69	Long An	6803	61K-589.63	Bình Dương	9303	62C-222.72	Long An
1804	61K-583.99	Bình Dương	4304	62C-200.08	Long An	6804	61K-592.38	Bình Dương	9304	63A-299.36	Tiền Giang
1805	61K-586.22	Bình Dương	4305	62C-218.32	Long An	6805	61K-592.69	Bình Dương	9305	63A-318.28	Tiền Giang
1806	61K-586.56	Bình Dương	4306	62C-218.33	Long An	6806	61K-594.56	Bình Dương	9306	63A-325.67	Tiền Giang
1807	61K-588.80	Bình Dương	4307	62C-226.38	Long An	6807	61K-596.08	Bình Dương	9307	63A-326.18	Tiền Giang
1808	61K-592.34	Bình Dương	4308	62D-016.09	Long An	6808	61K-596.63	Bình Dương	9308	63A-326.23	Tiền Giang
1809	61K-592.83	Bình Dương	4309	63A-326.28	Tiền Giang	6809	61K-598.25	Bình Dương	9309	63A-339.18	Tiền Giang
1810	61K-595.12	Bình Dương	4310	63A-331.23	Tiền Giang	6810	61K-599.32	Bình Dương	9310	63A-341.23	Tiền Giang
1811	61K-595.35	Bình Dương	4311	63A-332.96	Tiền Giang	6811	61K-599.44	Bình Dương	9311	63B-036.03	Tiền Giang
1812	61K-595.39	Bình Dương	4312	63A-333.25	Tiền Giang	6812	62A-439.89	Long An	9312	63C-229.06	Tiền Giang
1813	61K-599.16	Bình Dương	4313	63A-333.51	Tiền Giang	6813	62A-456.76	Long An	9313	63C-233.35	Tiền Giang
1814	61K-599.28	Bình Dương	4314	63A-333.62	Tiền Giang	6814	62A-468.09	Long An	9314	63C-236.59	Tiền Giang
1815	62A-426.62	Long An	4315	63A-333.81	Tiền Giang	6815	62A-475.75	Long An	9315	63D-012.10	Tiền Giang
1816	62A-430.79	Long An	4316	63A-333.84	Tiền Giang	6816	62A-476.18	Long An	9316	63D-012.25	Tiền Giang
1817	62A-435.86	Long An	4317	63A-335.86	Tiền Giang	6817	62A-476.67	Long An	9317	63D-012.38	Tiền Giang

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1818	62A-466.60	Long An	4318	63A-339.21	Tiền Giang	6818	62A-477.71	Long An	9318	63D-015.55	Tiền Giang
1819	62A-479.47	Long An	4319	63A-340.58	Tiền Giang	6819	62A-481.11	Long An	9319	64A-185.88	Vĩnh Long
1820	62A-482.83	Long An	4320	63C-234.13	Tiền Giang	6820	62A-482.88	Long An	9320	64A-188.25	Vĩnh Long
1821	62A-486.18	Long An	4321	63C-234.92	Tiền Giang	6821	62A-483.09	Long An	9321	64A-196.63	Vĩnh Long
1822	62A-486.96	Long An	4322	63C-238.56	Tiền Giang	6822	62A-483.26	Long An	9322	64A-199.06	Vĩnh Long
1823	62A-488.85	Long An	4323	63C-238.79	Tiền Giang	6823	62A-488.09	Long An	9323	64A-205.50	Vĩnh Long
1824	62A-490.16	Long An	4324	63D-013.59	Tiền Giang	6824	62A-488.35	Long An	9324	64A-210.08	Vĩnh Long
1825	62A-490.88	Long An	4325	64A-188.80	Vĩnh Long	6825	62A-488.36	Long An	9325	64A-210.12	Vĩnh Long
1826	62C-195.79	Long An	4326	64A-196.59	Vĩnh Long	6826	62A-488.58	Long An	9326	64A-211.58	Vĩnh Long
1827	62C-197.66	Long An	4327	64A-198.25	Vĩnh Long	6827	62A-490.89	Long An	9327	64A-212.21	Vĩnh Long
1828	62C-199.86	Long An	4328	64A-198.63	Vĩnh Long	6828	62A-491.89	Long An	9328	64A-213.89	Vĩnh Long
1829	62C-206.69	Long An	4329	64A-205.99	Vĩnh Long	6829	62A-493.08	Long An	9329	64C-116.79	Vĩnh Long
1830	62C-210.68	Long An	4330	64A-208.55	Vĩnh Long	6830	62C-219.19	Long An	9330	64C-134.83	Vĩnh Long
1831	62C-221.15	Long An	4331	64A-209.96	Vĩnh Long	6831	62C-226.27	Long An	9331	64C-140.39	Vĩnh Long
1832	62C-222.56	Long An	4332	64A-213.77	Vĩnh Long	6832	62D-017.76	Long An	9332	64D-008.11	Vĩnh Long
1833	62C-222.63	Long An	4333	64B-016.99	Vĩnh Long	6833	63A-332.85	Tiền Giang	9333	64D-008.18	Vĩnh Long
1834	62D-014.77	Long An	4334	64C-116.16	Vĩnh Long	6834	63A-333.97	Tiền Giang	9334	65A-445.89	Cần Thơ
1835	62D-015.22	Long An	4335	64C-119.58	Vĩnh Long	6835	63B-036.78	Tiền Giang	9335	65A-451.89	Cần Thơ
1836	62D-016.59	Long An	4336	64C-139.35	Vĩnh Long	6836	63C-216.99	Tiền Giang	9336	65A-482.69	Cần Thơ
1837	62D-017.88	Long An	4337	64D-008.95	Vĩnh Long	6837	63C-218.39	Tiền Giang	9337	65A-488.77	Cần Thơ
1838	63A-300.08	Tiền Giang	4338	64D-008.99	Vĩnh Long	6838	63C-231.99	Tiền Giang	9338	65A-516.28	Cần Thơ
1839	63A-301.88	Tiền Giang	4339	64D-010.35	Vĩnh Long	6839	63C-234.29	Tiền Giang	9339	65A-516.52	Cần Thơ
1840	63A-329.19	Tiền Giang	4340	65A-458.89	Cần Thơ	6840	63C-236.36	Tiền Giang	9340	65A-518.44	Cần Thơ
1841	63A-329.56	Tiền Giang	4341	65A-461.86	Cần Thơ	6841	63C-240.68	Tiền Giang	9341	65A-526.18	Cần Thơ
1842	63A-330.88	Tiền Giang	4342	65A-483.38	Cần Thơ	6842	63D-012.26	Tiền Giang	9342	65A-529.09	Cần Thơ
1843	63A-332.06	Tiền Giang	4343	65A-487.86	Cần Thơ	6843	63D-012.51	Tiền Giang	9343	65A-529.38	Cần Thơ
1844	63A-336.69	Tiền Giang	4344	65A-508.38	Cần Thơ	6844	64A-192.92	Vĩnh Long	9344	65A-531.36	Cần Thơ
1845	63A-339.00	Tiền Giang	4345	65A-516.19	Cần Thơ	6845	64A-199.16	Vĩnh Long	9345	65A-534.83	Cần Thơ
1846	63A-339.69	Tiền Giang	4346	65A-516.22	Cần Thơ	6846	64A-211.55	Vĩnh Long	9346	65A-534.89	Cần Thơ
1847	63A-342.35	Tiền Giang	4347	65A-519.90	Cần Thơ	6847	64A-211.88	Vĩnh Long	9347	65B-025.25	Cần Thơ
1848	63B-033.36	Tiền Giang	4348	65A-524.59	Cần Thơ	6848	64B-017.79	Vĩnh Long	9348	65B-026.20	Cần Thơ
1849	63C-229.59	Tiền Giang	4349	65A-526.94	Cần Thơ	6849	64B-017.99	Vĩnh Long	9349	65B-026.78	Cần Thơ
1850	63C-231.96	Tiền Giang	4350	65A-529.35	Cần Thơ	6850	64B-018.01	Vĩnh Long	9350	65C-219.58	Cần Thơ
1851	63C-235.96	Tiền Giang	4351	65A-533.86	Cần Thơ	6851	64B-018.55	Vĩnh Long	9351	65C-251.15	Cần Thơ
1852	63C-236.52	Tiền Giang	4352	65A-534.88	Cần Thơ	6852	64B-019.95	Vĩnh Long	9352	65C-253.11	Cần Thơ
1853	63C-239.58	Tiền Giang	4353	65C-223.66	Cần Thơ	6853	64C-134.44	Vĩnh Long	9353	65C-254.08	Cần Thơ
1854	63D-012.82	Tiền Giang	4354	65C-249.66	Cần Thơ	6854	64C-136.13	Vĩnh Long	9354	65C-258.56	Cần Thơ
1855	63D-012.93	Tiền Giang	4355	65C-269.16	Cần Thơ	6855	64C-136.69	Vĩnh Long	9355	65C-259.09	Cần Thơ
1856	64A-187.99	Vĩnh Long	4356	65C-272.27	Cần Thơ	6856	64C-138.00	Vĩnh Long	9356	65C-260.79	Cần Thơ
1857	64A-198.09	Vĩnh Long	4357	65C-272.44	Cần Thơ	6857	64C-139.73	Vĩnh Long	9357	65C-261.66	Cần Thơ
1858	64A-209.69	Vĩnh Long	4358	65C-276.68	Cần Thơ	6858	64D-006.77	Vĩnh Long	9358	65C-263.00	Cần Thơ
1859	64A-209.86	Vĩnh Long	4359	65D-012.77	Cần Thơ	6859	65A-441.99	Cần Thơ	9359	65C-264.08	Cần Thơ
1860	64A-214.41	Vĩnh Long	4360	66A-266.38	Đồng Tháp	6860	65A-455.56	Cần Thơ	9360	65C-266.56	Cần Thơ
1861	64C-119.18	Vĩnh Long	4361	66A-275.39	Đồng Tháp	6861	65A-460.06	Cần Thơ	9361	65C-266.69	Cần Thơ
1862	64C-135.36	Vĩnh Long	4362	66A-282.98	Đồng Tháp	6862	65A-462.99	Cần Thơ	9362	65C-269.58	Cần Thơ
1863	64C-136.16	Vĩnh Long	4363	66A-283.83	Đồng Tháp	6863	65A-516.38	Cần Thơ	9363	65C-270.86	Cần Thơ
1864	64C-139.00	Vĩnh Long	4364	66A-289.95	Đồng Tháp	6864	65A-518.99	Cần Thơ	9364	65C-275.00	Cần Thơ
1865	64D-010.11	Vĩnh Long	4365	66A-293.28	Đồng Tháp	6865	65A-520.52	Cần Thơ	9365	65C-276.06	Cần Thơ
1866	65A-443.89	Cần Thơ	4366	66A-296.78	Đồng Tháp	6866	65A-522.21	Cần Thơ	9366	65C-276.11	Cần Thơ
1867	65A-446.99	Cần Thơ	4367	66A-296.98	Đồng Tháp	6867	65A-528.18	Cần Thơ	9367	65C-276.99	Cần Thơ
1868	65A-464.88	Cần Thơ	4368	66A-299.18	Đồng Tháp	6868	65A-528.79	Cần Thơ	9368	65C-277.11	Cần Thơ
1869	65A-481.99	Cần Thơ	4369	66A-305.67	Đồng Tháp	6869	65A-529.00	Cần Thơ	9369	65C-278.55	Cần Thơ
1870	65A-482.86	Cần Thơ	4370	66A-306.30	Đồng Tháp	6870	65A-529.44	Cần Thơ	9370	65D-006.08	Cần Thơ
1871	65A-484.66	Cần Thơ	4371	66A-310.30	Đồng Tháp	6871	65A-531.63	Cần Thơ	9371	66A-276.79	Đồng Tháp
1872	65A-515.67	Cần Thơ	4372	66A-311.00	Đồng Tháp	6872	65A-532.83	Cần Thơ	9372	66A-282.99	Đồng Tháp
1873	65A-521.21	Cần Thơ	4373	66A-311.15	Đồng Tháp	6873	65A-532.84	Cần Thơ	9373	66A-283.38	Đồng Tháp
1874	65A-521.37	Cần Thơ	4374	66A-311.54	Đồng Tháp	6874	65C-215.69	Cần Thơ	9374	66A-289.56	Đồng Tháp
1875	65A-522.27	Cần Thơ	4375	66A-313.86	Đồng Tháp	6875	65C-224.66	Cần Thơ	9375	66A-289.85	Đồng Tháp
1876	65A-522.77	Cần Thơ	4376	66A-317.86	Đồng Tháp	6876	65C-251.38	Cần Thơ	9376	66A-290.58	Đồng Tháp
1877	65A-522.96	Cần Thơ	4377	66A-318.38	Đồng Tháp	6877	65C-253.08	Cần Thơ	9377	66A-290.98	Đồng Tháp
1878	65A-523.58	Cần Thơ	4378	66C-172.99	Đồng Tháp	6878	65C-256.58	Cần Thơ	9378	66A-292.98	Đồng Tháp
1879	65A-523.96	Cần Thơ	4379	66C-184.88	Đồng Tháp	6879	65C-259.06	Cần Thơ	9379	66A-296.85	Đồng Tháp
1880	65A-531.09	Cần Thơ	4380	66C-185.67	Đồng Tháp	6880	65C-262.18	Cần Thơ	9380	66A-298.59	Đồng Tháp
1881	65A-533.57	Cần Thơ	4381	66C-189.22	Đồng Tháp	6881	65C-265.59	Cần Thơ	9381	66A-299.58	Đồng Tháp
1882	65B-027.79	Cần Thơ	4382	66C-189.29	Đồng Tháp	6882	65C-265.66	Cần Thơ	9382	66A-299.59	Đồng Tháp

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1883	65C-219.89	Cần Thơ	4383	66D-012.26	Đồng Tháp	6883	65C-269.89	Cần Thơ	9383	66A-299.90	Đồng Tháp
1884	65C-251.56	Cần Thơ	4384	66D-012.78	Đồng Tháp	6884	65C-272.33	Cần Thơ	9384	66A-302.59	Đồng Tháp
1885	65C-259.95	Cần Thơ	4385	67A-303.69	An Giang	6885	65C-275.19	Cần Thơ	9385	66A-302.96	Đồng Tháp
1886	65C-266.09	Cần Thơ	4386	67A-323.98	An Giang	6886	65D-012.18	Cần Thơ	9386	66A-309.39	Đồng Tháp
1887	65C-275.38	Cần Thơ	4387	67A-329.26	An Giang	6887	65D-012.57	Cần Thơ	9387	66A-310.08	Đồng Tháp
1888	65C-276.18	Cần Thơ	4388	67A-332.46	An Giang	6888	66A-284.39	Đồng Tháp	9388	66A-314.33	Đồng Tháp
1889	65C-277.00	Cần Thơ	4389	67A-338.26	An Giang	6889	66A-284.88	Đồng Tháp	9389	66A-314.86	Đồng Tháp
1890	65C-280.39	Cần Thơ	4390	67A-339.16	An Giang	6890	66A-286.56	Đồng Tháp	9390	66A-317.22	Đồng Tháp
1891	65D-011.17	Cần Thơ	4391	67A-339.38	An Giang	6891	66A-288.56	Đồng Tháp	9391	66A-317.35	Đồng Tháp
1892	65D-012.59	Cần Thơ	4392	67A-344.43	An Giang	6892	66A-288.81	Đồng Tháp	9392	66A-317.96	Đồng Tháp
1893	65D-012.81	Cần Thơ	4393	67A-345.57	An Giang	6893	66A-289.83	Đồng Tháp	9393	66C-170.66	Đồng Tháp
1894	65D-013.23	Cần Thơ	4394	67B-031.88	An Giang	6894	66A-306.58	Đồng Tháp	9394	66C-188.61	Đồng Tháp
1895	65D-013.59	Cần Thơ	4395	67B-032.79	An Giang	6895	66A-312.23	Đồng Tháp	9395	66C-188.85	Đồng Tháp
1896	65D-013.89	Cần Thơ	4396	67C-192.58	An Giang	6896	66A-313.38	Đồng Tháp	9396	66C-191.00	Đồng Tháp
1897	66A-268.39	Đồng Tháp	4397	67C-194.86	An Giang	6897	66A-318.15	Đồng Tháp	9397	66D-012.20	Đồng Tháp
1898	66A-273.89	Đồng Tháp	4398	67C-194.99	An Giang	6898	66C-183.98	Đồng Tháp	9398	66D-012.75	Đồng Tháp
1899	66A-279.89	Đồng Tháp	4399	67C-196.19	An Giang	6899	66C-184.66	Đồng Tháp	9399	66D-013.10	Đồng Tháp
1900	66A-284.79	Đồng Tháp	4400	67D-009.58	An Giang	6900	66C-184.84	Đồng Tháp	9400	66D-014.86	Đồng Tháp
1901	66A-291.18	Đồng Tháp	4401	68A-347.99	Kiên Giang	6901	66C-188.87	Đồng Tháp	9401	67A-301.69	An Giang
1902	66A-297.59	Đồng Tháp	4402	68A-364.56	Kiên Giang	6902	66C-189.19	Đồng Tháp	9402	67A-306.79	An Giang
1903	66A-304.09	Đồng Tháp	4403	68A-365.18	Kiên Giang	6903	66C-190.55	Đồng Tháp	9403	67A-310.89	An Giang
1904	66A-305.66	Đồng Tháp	4404	68A-366.08	Kiên Giang	6904	66C-190.58	Đồng Tháp	9404	67A-319.28	An Giang
1905	66A-308.56	Đồng Tháp	4405	68A-368.12	Kiên Giang	6905	66D-012.56	Đồng Tháp	9405	67A-331.27	An Giang
1906	66A-318.56	Đồng Tháp	4406	68A-368.31	Kiên Giang	6906	66D-012.61	Đồng Tháp	9406	67A-331.37	An Giang
1907	66B-024.39	Đồng Tháp	4407	68A-368.65	Kiên Giang	6907	66D-014.89	Đồng Tháp	9407	67A-337.37	An Giang
1908	66B-024.79	Đồng Tháp	4408	68A-369.02	Kiên Giang	6908	67A-301.88	An Giang	9408	67A-338.67	An Giang
1909	66B-026.79	Đồng Tháp	4409	68A-369.89	Kiên Giang	6909	67A-309.66	An Giang	9409	67A-339.31	An Giang
1910	66C-175.98	Đồng Tháp	4410	68A-379.16	Kiên Giang	6910	67A-309.86	An Giang	9410	67A-339.58	An Giang
1911	66C-183.88	Đồng Tháp	4411	68A-379.29	Kiên Giang	6911	67A-316.59	An Giang	9411	67A-339.85	An Giang
1912	66C-184.11	Đồng Tháp	4412	68A-381.28	Kiên Giang	6912	67A-329.18	An Giang	9412	67A-339.96	An Giang
1913	66C-186.56	Đồng Tháp	4413	68C-169.59	Kiên Giang	6913	67A-335.81	An Giang	9413	67A-340.86	An Giang
1914	66C-186.99	Đồng Tháp	4414	68C-182.81	Kiên Giang	6914	67A-336.87	An Giang	9414	67A-341.35	An Giang
1915	66D-012.00	Đồng Tháp	4415	68C-182.98	Kiên Giang	6915	67A-343.46	An Giang	9415	67C-194.43	An Giang
1916	66D-012.08	Đồng Tháp	4416	68D-006.99	Kiên Giang	6916	67B-032.35	An Giang	9416	67C-196.56	An Giang
1917	66D-013.83	Đồng Tháp	4417	68D-008.25	Kiên Giang	6917	67C-178.16	An Giang	9417	67D-009.11	An Giang
1918	66D-015.15	Đồng Tháp	4418	69A-166.95	Cà Mau	6918	67C-196.26	An Giang	9418	67D-012.53	An Giang
1919	67A-306.60	An Giang	4419	69A-166.98	Cà Mau	6919	67C-196.91	An Giang	9419	68A-338.58	Kiên Giang
1920	67A-311.15	An Giang	4420	69A-169.09	Cà Mau	6920	67C-197.36	An Giang	9420	68A-342.69	Kiên Giang
1921	67A-312.88	An Giang	4421	69B-016.00	Cà Mau	6921	67D-010.18	An Giang	9421	68A-355.59	Kiên Giang
1922	67A-326.78	An Giang	4422	69C-106.14	Cà Mau	6922	67D-010.63	An Giang	9422	68A-358.38	Kiên Giang
1923	67A-328.94	An Giang	4423	69D-007.89	Cà Mau	6923	68A-347.66	Kiên Giang	9423	68A-360.18	Kiên Giang
1924	67A-329.58	An Giang	4424	70A-538.79	Tây Ninh	6924	68A-361.58	Kiên Giang	9424	68A-362.28	Kiên Giang
1925	67A-330.85	An Giang	4425	70A-549.86	Tây Ninh	6925	68A-366.28	Kiên Giang	9425	68A-362.38	Kiên Giang
1926	67A-334.39	An Giang	4426	70A-561.38	Tây Ninh	6926	68A-366.64	Kiên Giang	9426	68A-366.23	Kiên Giang
1927	67A-335.98	An Giang	4427	70A-563.59	Tây Ninh	6927	68A-372.55	Kiên Giang	9427	68A-368.98	Kiên Giang
1928	67A-338.73	An Giang	4428	70A-567.96	Tây Ninh	6928	68A-374.68	Kiên Giang	9428	68A-369.18	Kiên Giang
1929	67A-339.26	An Giang	4429	70A-569.18	Tây Ninh	6929	68A-380.14	Kiên Giang	9429	68A-369.28	Kiên Giang
1930	67A-339.70	An Giang	4430	70A-588.25	Tây Ninh	6930	68C-170.39	Kiên Giang	9430	68A-369.62	Kiên Giang
1931	67A-345.26	An Giang	4431	70A-589.21	Tây Ninh	6931	68C-180.17	Kiên Giang	9431	68A-376.88	Kiên Giang
1932	67B-032.22	An Giang	4432	70A-589.35	Tây Ninh	6932	68C-180.56	Kiên Giang	9432	68A-380.58	Kiên Giang
1933	67C-191.51	An Giang	4433	70A-591.63	Tây Ninh	6933	68C-180.66	Kiên Giang	9433	68C-168.08	Kiên Giang
1934	67C-193.55	An Giang	4434	70A-591.93	Tây Ninh	6934	68C-181.98	Kiên Giang	9434	68C-168.18	Kiên Giang
1935	67C-195.09	An Giang	4435	70A-595.56	Tây Ninh	6935	68C-182.58	Kiên Giang	9435	68C-177.68	Kiên Giang
1936	67C-195.16	An Giang	4436	70A-599.63	Tây Ninh	6936	68C-183.16	Kiên Giang	9436	69A-160.79	Cà Mau
1937	67C-196.18	An Giang	4437	70A-599.96	Tây Ninh	6937	68D-008.79	Kiên Giang	9437	69A-163.38	Cà Mau
1938	67C-197.28	An Giang	4438	70A-600.01	Tây Ninh	6938	69A-168.59	Cà Mau	9438	69A-168.38	Cà Mau
1939	68A-333.11	Kiên Giang	4439	70A-600.66	Tây Ninh	6939	69A-169.18	Cà Mau	9439	69A-169.98	Cà Mau
1940	68A-336.56	Kiên Giang	4440	70A-601.35	Tây Ninh	6940	69A-169.59	Cà Mau	9440	69A-170.88	Cà Mau
1941	68A-336.59	Kiên Giang	4441	70A-605.88	Tây Ninh	6941	69A-170.32	Cà Mau	9441	69A-174.17	Cà Mau
1942	68A-345.38	Kiên Giang	4442	70A-609.69	Tây Ninh	6942	69A-173.73	Cà Mau	9442	69B-015.89	Cà Mau
1943	68A-355.96	Kiên Giang	4443	70A-613.75	Tây Ninh	6943	69A-176.55	Cà Mau	9443	69C-099.59	Cà Mau
1944	68A-365.58	Kiên Giang	4444	70A-614.00	Tây Ninh	6944	69B-014.11	Cà Mau	9444	69C-108.86	Cà Mau
1945	68A-366.03	Kiên Giang	4445	70A-614.95	Tây Ninh	6945	69B-014.81	Cà Mau	9445	69D-008.08	Cà Mau
1946	68A-366.57	Kiên Giang	4446	70A-615.31	Tây Ninh	6946	69B-016.55	Cà Mau	9446	69D-008.29	Cà Mau
1947	68A-375.86	Kiên Giang	4447	70A-615.33	Tây Ninh	6947	69C-106.33	Cà Mau	9447	70A-528.69	Tây Ninh

Đ: 47
ÔNG T
AU GI
P DAN
T NAI
AN - T

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1948	68A-376.67	Kiên Giang	4448	70C-212.96	Tây Ninh	6948	69D-006.28	Cà Mau	9448	70A-528.79	Tây Ninh
1949	68A-381.82	Kiên Giang	4449	70C-214.44	Tây Ninh	6949	70A-555.02	Tây Ninh	9449	70A-532.32	Tây Ninh
1950	68A-382.33	Kiên Giang	4450	70C-216.96	Tây Ninh	6950	70A-559.98	Tây Ninh	9450	70A-536.63	Tây Ninh
1951	69A-157.88	Cà Mau	4451	70C-219.33	Tây Ninh	6951	70A-562.96	Tây Ninh	9451	70A-540.99	Tây Ninh
1952	69A-166.78	Cà Mau	4452	70D-012.47	Tây Ninh	6952	70A-566.08	Tây Ninh	9452	70A-555.84	Tây Ninh
1953	69A-167.96	Cà Mau	4453	71A-196.68	Bến Tre	6953	70A-568.25	Tây Ninh	9453	70A-559.09	Tây Ninh
1954	69A-171.88	Cà Mau	4454	71A-200.88	Bến Tre	6954	70A-568.59	Tây Ninh	9454	70A-559.26	Tây Ninh
1955	69A-176.22	Cà Mau	4455	71A-200.89	Bến Tre	6955	70A-569.38	Tây Ninh	9455	70A-561.08	Tây Ninh
1956	69B-015.79	Cà Mau	4456	71A-201.88	Bến Tre	6956	70A-575.96	Tây Ninh	9456	70A-565.18	Tây Ninh
1957	69C-098.66	Cà Mau	4457	71A-220.12	Bến Tre	6957	70A-584.84	Tây Ninh	9457	70A-578.58	Tây Ninh
1958	69C-105.26	Cà Mau	4458	71A-220.79	Bến Tre	6958	70A-586.37	Tây Ninh	9458	70A-585.52	Tây Ninh
1959	69C-109.79	Cà Mau	4459	71A-223.00	Bến Tre	6959	70A-586.58	Tây Ninh	9459	70A-585.59	Tây Ninh
1960	69D-002.39	Cà Mau	4460	71A-223.23	Bến Tre	6960	70A-586.83	Tây Ninh	9460	70A-585.89	Tây Ninh
1961	69D-008.80	Cà Mau	4461	71C-133.98	Bến Tre	6961	70A-588.90	Tây Ninh	9461	70A-586.75	Tây Ninh
1962	70A-523.68	Tây Ninh	4462	71C-135.24	Bến Tre	6962	70A-589.31	Tây Ninh	9462	70A-586.89	Tây Ninh
1963	70A-539.88	Tây Ninh	4463	71C-136.11	Bến Tre	6963	70A-591.58	Tây Ninh	9463	70A-588.91	Tây Ninh
1964	70A-555.11	Tây Ninh	4464	71C-136.96	Bến Tre	6964	70A-591.98	Tây Ninh	9464	70A-594.85	Tây Ninh
1965	70A-558.06	Tây Ninh	4465	71D-006.89	Bến Tre	6965	70A-595.16	Tây Ninh	9465	70A-596.57	Tây Ninh
1966	70A-558.08	Tây Ninh	4466	71D-006.98	Bến Tre	6966	70A-599.58	Tây Ninh	9466	70A-602.29	Tây Ninh
1967	70A-558.38	Tây Ninh	4467	72A-787.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	6967	70A-600.05	Tây Ninh	9467	70A-602.86	Tây Ninh
1968	70A-560.96	Tây Ninh	4468	72A-791.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	6968	70A-602.68	Tây Ninh	9468	70A-606.89	Tây Ninh
1969	70A-562.28	Tây Ninh	4469	72A-811.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	6969	70A-603.45	Tây Ninh	9469	70A-606.91	Tây Ninh
1970	70A-562.98	Tây Ninh	4470	72A-815.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	6970	70A-609.33	Tây Ninh	9470	70A-611.10	Tây Ninh
1971	70A-566.64	Tây Ninh	4471	72A-816.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	6971	70A-615.05	Tây Ninh	9471	70A-611.12	Tây Ninh
1972	70A-569.98	Tây Ninh	4472	72A-831.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	6972	70C-201.69	Tây Ninh	9472	70A-611.38	Tây Ninh
1973	70A-576.18	Tây Ninh	4473	72A-836.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	6973	70C-213.20	Tây Ninh	9473	70A-611.64	Tây Ninh
1974	70A-576.38	Tây Ninh	4474	72A-845.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	6974	70C-213.55	Tây Ninh	9474	70A-611.86	Tây Ninh
1975	70A-578.59	Tây Ninh	4475	72A-850.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	6975	70C-214.14	Tây Ninh	9475	70A-611.89	Tây Ninh
1976	70A-585.38	Tây Ninh	4476	72A-851.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	6976	70C-214.25	Tây Ninh	9476	70A-614.41	Tây Ninh
1977	70A-586.96	Tây Ninh	4477	72A-853.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	6977	70C-218.98	Tây Ninh	9477	70B-036.03	Tây Ninh
1978	70A-588.03	Tây Ninh	4478	72A-853.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	6978	70C-219.26	Tây Ninh	9478	70B-036.78	Tây Ninh
1979	70A-592.16	Tây Ninh	4479	72A-856.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	6979	70D-011.55	Tây Ninh	9479	70C-198.56	Tây Ninh
1980	70A-592.88	Tây Ninh	4480	72A-857.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	6980	70D-012.90	Tây Ninh	9480	70C-213.22	Tây Ninh
1981	70A-595.32	Tây Ninh	4481	72A-860.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	6981	71A-196.28	Bến Tre	9481	70C-214.83	Tây Ninh
1982	70A-597.35	Tây Ninh	4482	72A-862.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	6982	71A-214.38	Bến Tre	9482	70C-215.24	Tây Ninh
1983	70A-598.15	Tây Ninh	4483	72A-862.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	6983	71A-216.08	Bến Tre	9483	70D-011.58	Tây Ninh
1984	70A-599.52	Tây Ninh	4484	72A-862.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	6984	71A-219.63	Bến Tre	9484	70D-012.43	Tây Ninh
1985	70A-599.93	Tây Ninh	4485	72A-862.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	6985	71A-222.51	Bến Tre	9485	70D-012.58	Tây Ninh
1986	70A-600.55	Tây Ninh	4486	72A-863.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	6986	71B-022.59	Bến Tre	9486	70D-012.65	Tây Ninh
1987	70A-602.89	Tây Ninh	4487	72A-863.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	6987	71C-126.86	Bến Tre	9487	70D-012.93	Tây Ninh
1988	70A-606.68	Tây Ninh	4488	72A-865.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	6988	71C-128.36	Bến Tre	9488	71A-198.39	Bến Tre
1989	70A-606.78	Tây Ninh	4489	72A-866.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	6989	71C-128.82	Bến Tre	9489	71A-200.22	Bến Tre
1990	70A-609.06	Tây Ninh	4490	72A-867.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6990	71C-136.00	Bến Tre	9490	71A-201.01	Bến Tre
1991	70A-613.61	Tây Ninh	4491	72A-868.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	6991	71D-008.89	Bến Tre	9491	71A-211.19	Bến Tre
1992	70B-037.86	Tây Ninh	4492	72A-868.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	6992	72A-788.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	9492	71A-212.95	Bến Tre
1993	70C-199.00	Tây Ninh	4493	72A-875.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	6993	72A-795.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	9493	71A-218.38	Bến Tre
1994	70C-213.38	Tây Ninh	4494	72A-882.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	6994	72A-816.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	9494	71A-218.61	Bến Tre
1995	70C-214.00	Tây Ninh	4495	72C-228.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	6995	72A-818.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	9495	71A-218.75	Bến Tre
1996	70D-012.06	Tây Ninh	4496	72C-265.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	6996	72A-829.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	9496	71A-220.18	Bến Tre
1997	71A-196.89	Bến Tre	4497	72C-266.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	6997	72A-832.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	9497	71A-221.09	Bến Tre
1998	71A-198.66	Bến Tre	4498	72C-273.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	6998	72A-832.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	9498	71A-221.28	Bến Tre
1999	71A-201.68	Bến Tre	4499	72C-273.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	6999	72A-838.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	9499	71A-223.68	Bến Tre
2000	71A-216.56	Bến Tre	4500	72C-276.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	7000	72A-843.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	9500	71C-128.26	Bến Tre
2001	71A-218.60	Bến Tre	4501	72C-279.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	7001	72A-844.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	9501	71C-129.92	Bến Tre
2002	71A-220.39	Bến Tre	4502	72C-279.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	7002	72A-850.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	9502	71C-136.02	Bến Tre
2003	71B-023.98	Bến Tre	4503	72C-279.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	7003	72A-852.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	9503	71C-136.18	Bến Tre
2004	71B-024.90	Bến Tre	4504	72C-282.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	7004	72A-853.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	9504	71D-008.69	Bến Tre
2005	71B-025.16	Bến Tre	4505	73A-343.79	Quảng Bình	7005	72A-855.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	9505	72A-786.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
2006	71C-129.16	Bến Tre	4506	73A-343.89	Quảng Bình	7006	72A-855.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9506	72A-799.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
2007	71C-136.38	Bến Tre	4507	73A-346.89	Quảng Bình	7007	72A-856.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	9507	72A-801.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
2008	72A-800.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	4508	73A-362.59	Quảng Bình	7008	72A-863.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	9508	72A-812.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
2009	72A-813.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	4509	73A-362.96	Quảng Bình	7009	72A-863.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	9509	72A-826.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
2010	72A-829.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	4510	73A-368.83	Quảng Bình	7010	72A-864.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	9510	72A-836.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
2011	72A-829.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	4511	73A-368.96	Quảng Bình	7011	72A-866.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	9511	72A-844.41	Bà Rịa - Vũng Tàu
2012	72A-831.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	4512	73A-369.19	Quảng Bình	7012	72A-866.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	9512	72A-849.26	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2013	72A-833.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	4513	73A-369.92	Quảng Bình	7013	72A-866.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	9513	72A-850.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
2014	72A-839.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	4514	73A-376.38	Quảng Bình	7014	72A-867.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	9514	72A-853.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
2015	72A-843.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	4515	73A-381.50	Quảng Bình	7015	72A-868.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	9515	72A-856.63	Bà Rịa - Vũng Tàu
2016	72A-846.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	4516	73A-382.19	Quảng Bình	7016	72A-868.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	9516	72A-860.28	Bà Rịa - Vũng Tàu
2017	72A-848.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	4517	73B-019.96	Quảng Bình	7017	72A-868.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	9517	72A-860.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
2018	72A-849.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	4518	73C-197.19	Quảng Bình	7018	72A-869.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	9518	72A-867.16	Bà Rịa - Vũng Tàu
2019	72A-853.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	4519	73C-197.45	Quảng Bình	7019	72A-871.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	9519	72A-869.16	Bà Rịa - Vũng Tàu
2020	72A-855.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	4520	73C-197.60	Quảng Bình	7020	72A-872.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	9520	72A-869.29	Bà Rịa - Vũng Tàu
2021	72A-855.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4521	73D-011.60	Quảng Bình	7021	72A-873.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	9521	72A-872.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
2022	72A-855.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	4522	74A-258.89	Quảng Trị	7022	72A-875.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	9522	72A-879.36	Bà Rịa - Vũng Tàu
2023	72A-856.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	4523	74A-260.69	Quảng Trị	7023	72A-875.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	9523	72A-883.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
2024	72A-858.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	4524	74A-260.99	Quảng Trị	7024	72A-875.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9524	72A-883.59	Bà Rịa - Vũng Tàu
2025	72A-858.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	4525	74A-279.29	Quảng Trị	7025	72A-878.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	9525	72A-884.86	Bà Rịa - Vũng Tàu
2026	72A-858.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	4526	74A-279.74	Quảng Trị	7026	72A-879.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	9526	72C-264.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
2027	72A-859.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	4527	74A-282.96	Quảng Trị	7027	72A-880.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	9527	72C-269.36	Bà Rịa - Vũng Tàu
2028	72A-860.09	Bà Rịa - Vũng Tàu	4528	74A-282.99	Quảng Trị	7028	72A-881.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	9528	72C-275.26	Bà Rịa - Vũng Tàu
2029	72A-866.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	4529	74A-283.55	Quảng Trị	7029	72A-881.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	9529	72C-277.78	Bà Rịa - Vũng Tàu
2030	72A-867.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	4530	74A-285.61	Quảng Trị	7030	72A-882.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	9530	72C-280.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
2031	72A-868.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	4531	74A-286.00	Quảng Trị	7031	72B-045.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9531	72C-281.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
2032	72A-868.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	4532	74A-286.32	Quảng Trị	7032	72C-228.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	9532	72C-281.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
2033	72A-869.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	4533	74B-017.01	Quảng Trị	7033	72C-266.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	9533	72C-281.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
2034	72A-873.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	4534	74B-018.33	Quảng Trị	7034	72C-266.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	9534	72C-282.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
2035	72A-876.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4535	74C-133.89	Quảng Trị	7035	72C-267.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	9535	73A-341.69	Quảng Bình
2036	72A-877.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	4536	74D-012.96	Quảng Trị	7036	72C-268.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	9536	73A-358.08	Quảng Bình
2037	72A-877.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	4537	75A-389.19	Thừa Thiên Huế	7037	72C-268.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9537	73A-368.06	Quảng Bình
2038	72A-881.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	4538	75A-389.56	Thừa Thiên Huế	7038	72C-271.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	9538	73A-368.95	Quảng Bình
2039	72A-881.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	4539	75A-391.18	Thừa Thiên Huế	7039	72C-277.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	9539	73A-371.81	Quảng Bình
2040	72B-048.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	4540	75A-391.58	Thừa Thiên Huế	7040	72C-278.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	9540	73A-379.66	Quảng Bình
2041	72C-273.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4541	75A-396.30	Thừa Thiên Huế	7041	72D-014.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	9541	73A-380.00	Quảng Bình
2042	72C-279.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	4542	75A-396.63	Thừa Thiên Huế	7042	73A-350.86	Quảng Bình	9542	73A-381.69	Quảng Bình
2043	72C-279.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	4543	75A-396.91	Thừa Thiên Huế	7043	73A-356.28	Quảng Bình	9543	73A-382.59	Quảng Bình
2044	72C-281.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4544	75A-398.28	Thừa Thiên Huế	7044	73A-361.58	Quảng Bình	9544	73A-382.98	Quảng Bình
2045	72D-013.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4545	75A-398.95	Thừa Thiên Huế	7045	73A-362.28	Quảng Bình	9545	73C-191.92	Quảng Bình
2046	72D-016.83	Bà Rịa - Vũng Tàu	4546	75A-399.19	Thừa Thiên Huế	7046	73A-363.38	Quảng Bình	9546	73C-196.59	Quảng Bình
2047	73A-348.66	Quảng Bình	4547	75A-399.35	Thừa Thiên Huế	7047	73A-367.56	Quảng Bình	9547	74A-259.39	Quảng Trị
2048	73A-356.96	Quảng Bình	4548	75A-399.63	Thừa Thiên Huế	7048	73A-367.59	Quảng Bình	9548	74A-268.19	Quảng Trị
2049	73A-358.36	Quảng Bình	4549	75B-031.31	Thừa Thiên Huế	7049	73A-368.56	Quảng Bình	9549	74A-269.59	Quảng Trị
2050	73A-371.67	Quảng Bình	4550	75C-156.98	Thừa Thiên Huế	7050	73A-368.58	Quảng Bình	9550	74A-278.98	Quảng Trị
2051	73A-376.78	Quảng Bình	4551	75C-159.68	Thừa Thiên Huế	7051	73A-373.56	Quảng Bình	9551	74A-279.66	Quảng Trị
2052	73A-379.34	Quảng Bình	4552	75C-160.29	Thừa Thiên Huế	7052	73A-374.49	Quảng Bình	9552	74A-281.35	Quảng Trị
2053	73A-383.55	Quảng Bình	4553	75C-160.61	Thừa Thiên Huế	7053	73A-375.08	Quảng Bình	9553	74A-285.48	Quảng Trị
2054	73B-016.83	Quảng Bình	4554	75C-161.38	Thừa Thiên Huế	7054	73A-380.89	Quảng Bình	9554	74A-285.67	Quảng Trị
2055	73B-017.88	Quảng Bình	4555	75C-162.79	Thừa Thiên Huế	7055	73C-178.56	Quảng Bình	9555	74A-285.88	Quảng Trị
2056	73B-019.11	Quảng Bình	4556	75D-009.58	Thừa Thiên Huế	7056	73C-191.89	Quảng Bình	9556	74A-286.63	Quảng Trị
2057	73C-184.68	Quảng Bình	4557	75D-009.90	Thừa Thiên Huế	7057	73C-193.32	Quảng Bình	9557	74B-018.22	Quảng Trị
2058	73C-193.91	Quảng Bình	4558	75D-011.13	Thừa Thiên Huế	7058	73C-195.79	Quảng Bình	9558	74D-019.18	Quảng Trị
2059	73C-195.56	Quảng Bình	4559	75D-011.55	Thừa Thiên Huế	7059	73C-196.79	Quảng Bình	9559	74D-012.18	Quảng Trị
2060	73C-195.96	Quảng Bình	4560	76A-311.16	Quảng Ngãi	7060	73D-010.39	Quảng Bình	9560	74D-012.31	Quảng Trị
2061	73D-008.80	Quảng Bình	4561	76A-324.06	Quảng Ngãi	7061	74A-261.88	Quảng Trị	9561	74D-012.91	Quảng Trị
2062	73D-011.13	Quảng Bình	4562	76A-324.25	Quảng Ngãi	7062	74A-262.58	Quảng Trị	9562	74D-014.41	Quảng Trị
2063	73D-011.19	Quảng Bình	4563	76A-326.86	Quảng Ngãi	7063	74A-266.89	Quảng Trị	9563	74D-015.19	Quảng Trị
2064	73D-011.55	Quảng Bình	4564	76A-328.35	Quảng Ngãi	7064	74A-268.09	Quảng Trị	9564	75A-376.18	Thừa Thiên Huế
2065	74A-268.28	Quảng Trị	4565	76A-329.32	Quảng Ngãi	7065	74A-269.36	Quảng Trị	9565	75A-388.18	Thừa Thiên Huế
2066	74A-269.08	Quảng Trị	4566	76A-329.33	Quảng Ngãi	7066	74A-269.58	Quảng Trị	9566	75A-391.98	Thừa Thiên Huế
2067	74A-278.11	Quảng Trị	4567	76A-335.09	Quảng Ngãi	7067	74A-278.72	Quảng Trị	9567	75A-393.59	Thừa Thiên Huế
2068	74A-280.33	Quảng Trị	4568	76A-336.58	Quảng Ngãi	7068	74A-280.22	Quảng Trị	9568	75A-393.66	Thừa Thiên Huế
2069	74A-281.85	Quảng Trị	4569	76B-029.29	Quảng Ngãi	7069	74A-281.13	Quảng Trị	9569	75A-394.56	Thừa Thiên Huế
2070	74A-282.83	Quảng Trị	4570	76B-030.69	Quảng Ngãi	7070	74A-284.65	Quảng Trị	9570	75A-395.18	Thừa Thiên Huế
2071	74A-283.59	Quảng Trị	4571	76D-012.45	Quảng Ngãi	7071	74A-286.39	Quảng Trị	9571	75A-395.56	Thừa Thiên Huế
2072	74A-285.59	Quảng Trị	4572	76D-012.47	Quảng Ngãi	7072	74A-286.65	Quảng Trị	9572	75A-395.98	Thừa Thiên Huế
2073	74C-146.22	Quảng Trị	4573	76D-013.36	Quảng Ngãi	7073	74D-012.71	Quảng Trị	9573	75A-398.85	Thừa Thiên Huế
2074	74C-146.85	Quảng Trị	4574	76D-013.39	Quảng Ngãi	7074	74D-015.15	Quảng Trị	9574	75A-399.83	Thừa Thiên Huế
2075	74D-012.43	Quảng Trị	4575	77A-318.66	Bình Định	7075	75A-382.58	Thừa Thiên Huế	9575	75A-401.20	Thừa Thiên Huế
2076	75A-383.56	Thừa Thiên Huế	4576	77A-319.39	Bình Định	7076	75A-387.79	Thừa Thiên Huế	9576	75B-029.39	Thừa Thiên Huế
2077	75A-388.05	Thừa Thiên Huế	4577	77A-320.68	Bình Định	7077	75A-388.97	Thừa Thiên Huế	9577	75B-030.12	Thừa Thiên Huế

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2078	75A-388.39	Thừa Thiên Huế	4578	77A-323.86	Bình Định	7078	75A-389.51	Thừa Thiên Huế	9578	75C-157.93	Thừa Thiên Huế
2079	75A-389.94	Thừa Thiên Huế	4579	77A-325.55	Bình Định	7079	75A-391.11	Thừa Thiên Huế	9579	75C-159.16	Thừa Thiên Huế
2080	75A-390.36	Thừa Thiên Huế	4580	77A-353.56	Bình Định	7080	75A-393.31	Thừa Thiên Huế	9580	75C-162.66	Thừa Thiên Huế
2081	75A-390.91	Thừa Thiên Huế	4581	77A-356.58	Bình Định	7081	75A-395.36	Thừa Thiên Huế	9581	75C-164.00	Thừa Thiên Huế
2082	75A-391.19	Thừa Thiên Huế	4582	77A-360.56	Bình Định	7082	75A-398.23	Thừa Thiên Huế	9582	75D-012.10	Thừa Thiên Huế
2083	75A-391.79	Thừa Thiên Huế	4583	77A-362.91	Bình Định	7083	75A-398.83	Thừa Thiên Huế	9583	76A-326.36	Quảng Ngãi
2084	75A-392.35	Thừa Thiên Huế	4584	77A-363.96	Bình Định	7084	75A-402.78	Thừa Thiên Huế	9584	76A-326.50	Quảng Ngãi
2085	75A-396.18	Thừa Thiên Huế	4585	77A-364.56	Bình Định	7085	75C-158.28	Thừa Thiên Huế	9585	76A-327.06	Quảng Ngãi
2086	75A-399.37	Thừa Thiên Huế	4586	77A-364.88	Bình Định	7086	75C-158.58	Thừa Thiên Huế	9586	76A-328.15	Quảng Ngãi
2087	75B-032.66	Thừa Thiên Huế	4587	77A-365.16	Bình Định	7087	75C-162.69	Thừa Thiên Huế	9587	76A-328.99	Quảng Ngãi
2088	75C-158.16	Thừa Thiên Huế	4588	77A-366.63	Bình Định	7088	75D-011.15	Thừa Thiên Huế	9588	76A-329.06	Quảng Ngãi
2089	75C-159.19	Thừa Thiên Huế	4589	77A-367.28	Bình Định	7089	75D-012.62	Thừa Thiên Huế	9589	76A-330.08	Quảng Ngãi
2090	75C-159.26	Thừa Thiên Huế	4590	77B-039.24	Bình Định	7090	75D-012.76	Thừa Thiên Huế	9590	76A-333.11	Quảng Ngãi
2091	75C-160.22	Thừa Thiên Huế	4591	77C-262.56	Bình Định	7091	76A-303.39	Quảng Ngãi	9591	76A-335.20	Quảng Ngãi
2092	75C-160.25	Thừa Thiên Huế	4592	77C-265.09	Bình Định	7092	76A-325.25	Quảng Ngãi	9592	76A-335.88	Quảng Ngãi
2093	75C-163.28	Thừa Thiên Huế	4593	77C-266.44	Bình Định	7093	76A-329.96	Quảng Ngãi	9593	76B-029.92	Quảng Ngãi
2094	75D-012.07	Thừa Thiên Huế	4594	77C-267.22	Bình Định	7094	76B-028.52	Quảng Ngãi	9594	76D-012.78	Quảng Ngãi
2095	75D-012.36	Thừa Thiên Huế	4595	77C-267.62	Bình Định	7095	76B-030.12	Quảng Ngãi	9595	76D-014.11	Quảng Ngãi
2096	76A-301.68	Quảng Ngãi	4596	77D-007.07	Bình Định	7096	76C-179.55	Quảng Ngãi	9596	77A-320.69	Bình Định
2097	76A-302.79	Quảng Ngãi	4597	77D-010.10	Bình Định	7097	76C-180.80	Quảng Ngãi	9597	77A-322.89	Bình Định
2098	76A-307.99	Quảng Ngãi	4598	78A-199.38	Phú Yên	7098	76D-012.63	Quảng Ngãi	9598	77A-325.39	Bình Định
2099	76A-315.38	Quảng Ngãi	4599	78A-200.09	Phú Yên	7099	76D-012.70	Quảng Ngãi	9599	77A-351.56	Bình Định
2100	76A-325.66	Quảng Ngãi	4600	78A-215.99	Phú Yên	7100	76D-012.98	Quảng Ngãi	9600	77A-355.59	Bình Định
2101	76A-326.99	Quảng Ngãi	4601	78A-216.18	Phú Yên	7101	76D-015.55	Quảng Ngãi	9601	77A-357.18	Bình Định
2102	76A-330.98	Quảng Ngãi	4602	78A-216.58	Phú Yên	7102	77A-330.79	Bình Định	9602	77A-358.29	Bình Định
2103	76A-332.72	Quảng Ngãi	4603	78A-216.99	Phú Yên	7103	77A-333.58	Bình Định	9603	77A-358.35	Bình Định
2104	76A-333.44	Quảng Ngãi	4604	78A-218.81	Phú Yên	7104	77A-345.59	Bình Định	9604	77A-360.25	Bình Định
2105	76A-333.52	Quảng Ngãi	4605	78A-218.96	Phú Yên	7105	77A-352.56	Bình Định	9605	77A-361.55	Bình Định
2106	76A-333.72	Quảng Ngãi	4606	78A-221.18	Phú Yên	7106	77A-358.19	Bình Định	9606	77A-364.28	Bình Định
2107	76B-030.30	Quảng Ngãi	4607	78A-222.85	Phú Yên	7107	77A-359.16	Bình Định	9607	77A-365.20	Bình Định
2108	76C-173.86	Quảng Ngãi	4608	78A-225.95	Phú Yên	7108	77A-361.58	Bình Định	9608	77A-368.83	Bình Định
2109	76C-179.59	Quảng Ngãi	4609	78B-020.02	Phú Yên	7109	77A-366.19	Bình Định	9609	77A-369.08	Bình Định
2110	76C-181.89	Quảng Ngãi	4610	78C-120.86	Phú Yên	7110	77A-366.60	Bình Định	9610	77A-370.88	Bình Định
2111	76D-012.58	Quảng Ngãi	4611	78C-127.69	Phú Yên	7111	77A-366.98	Bình Định	9611	77B-038.68	Bình Định
2112	76D-012.62	Quảng Ngãi	4612	78C-128.55	Phú Yên	7112	77A-368.16	Bình Định	9612	77B-040.79	Bình Định
2113	76D-012.81	Quảng Ngãi	4613	78C-129.59	Phú Yên	7113	77A-368.96	Bình Định	9613	77C-261.28	Bình Định
2114	76D-012.96	Quảng Ngãi	4614	78D-006.66	Phú Yên	7114	77A-369.19	Bình Định	9614	77C-265.00	Bình Định
2115	76D-013.11	Quảng Ngãi	4615	78D-009.00	Phú Yên	7115	77A-369.22	Bình Định	9615	77C-265.28	Bình Định
2116	77A-329.89	Bình Định	4616	79A-559.19	Khánh Hòa	7116	77A-369.35	Bình Định	9616	77C-267.56	Bình Định
2117	77A-339.16	Bình Định	4617	79A-562.38	Khánh Hòa	7117	77A-369.56	Bình Định	9617	78A-215.38	Phú Yên
2118	77A-339.93	Bình Định	4618	79A-568.26	Khánh Hòa	7118	77A-369.93	Bình Định	9618	78A-217.86	Phú Yên
2119	77A-351.38	Bình Định	4619	79A-569.35	Khánh Hòa	7119	77C-264.96	Bình Định	9619	78A-218.16	Phú Yên
2120	77A-358.28	Bình Định	4620	79A-570.12	Khánh Hòa	7120	77C-265.55	Bình Định	9620	78A-218.59	Phú Yên
2121	77A-361.07	Bình Định	4621	79A-571.39	Khánh Hòa	7121	78A-211.16	Phú Yên	9621	78A-219.97	Phú Yên
2122	77A-361.96	Bình Định	4622	79A-576.08	Khánh Hòa	7122	78A-216.01	Phú Yên	9622	78A-221.22	Phú Yên
2123	77A-363.56	Bình Định	4623	79A-580.28	Khánh Hòa	7123	78A-216.17	Phú Yên	9623	78A-221.51	Phú Yên
2124	77A-365.28	Bình Định	4624	79A-580.56	Khánh Hòa	7124	78A-218.51	Phú Yên	9624	78A-222.31	Phú Yên
2125	77A-367.58	Bình Định	4625	79A-580.98	Khánh Hòa	7125	78A-220.88	Phú Yên	9625	78A-222.59	Phú Yên
2126	77A-368.98	Bình Định	4626	79A-583.39	Khánh Hòa	7126	78A-221.86	Phú Yên	9626	78A-222.97	Phú Yên
2127	77A-369.72	Bình Định	4627	79A-583.65	Khánh Hòa	7127	78A-222.51	Phú Yên	9627	78A-223.24	Phú Yên
2128	77A-371.71	Bình Định	4628	79A-585.15	Khánh Hòa	7128	78A-223.93	Phú Yên	9628	78A-224.39	Phú Yên
2129	77C-261.96	Bình Định	4629	79A-585.46	Khánh Hòa	7129	78B-019.79	Phú Yên	9629	78A-225.33	Phú Yên
2130	77C-264.62	Bình Định	4630	79A-586.18	Khánh Hòa	7130	78B-019.94	Phú Yên	9630	78A-225.67	Phú Yên
2131	77C-264.69	Bình Định	4631	79A-586.78	Khánh Hòa	7131	78C-127.39	Phú Yên	9631	78C-126.65	Phú Yên
2132	77C-266.18	Bình Định	4632	79A-587.28	Khánh Hòa	7132	78C-130.13	Phú Yên	9632	78C-129.16	Phú Yên
2133	77C-266.60	Bình Định	4633	79A-588.09	Khánh Hòa	7133	78D-007.22	Phú Yên	9633	78D-008.65	Phú Yên
2134	77C-266.67	Bình Định	4634	79A-588.39	Khánh Hòa	7134	79A-555.94	Khánh Hòa	9634	79A-526.26	Khánh Hòa
2135	77C-267.21	Bình Định	4635	79A-589.06	Khánh Hòa	7135	79A-569.61	Khánh Hòa	9635	79A-558.16	Khánh Hòa
2136	78A-199.96	Phú Yên	4636	79A-591.40	Khánh Hòa	7136	79A-569.92	Khánh Hòa	9636	79A-568.35	Khánh Hòa
2137	78A-202.89	Phú Yên	4637	79B-044.00	Khánh Hòa	7137	79A-572.55	Khánh Hòa	9637	79A-570.82	Khánh Hòa
2138	78A-205.66	Phú Yên	4638	79B-045.45	Khánh Hòa	7138	79A-572.96	Khánh Hòa	9638	79A-571.88	Khánh Hòa
2139	78A-215.98	Phú Yên	4639	79C-216.79	Khánh Hòa	7139	79A-576.16	Khánh Hòa	9639	79A-573.98	Khánh Hòa
2140	78A-218.11	Phú Yên	4640	79C-219.19	Khánh Hòa	7140	79A-576.38	Khánh Hòa	9640	79A-578.36	Khánh Hòa
2141	78A-221.11	Phú Yên	4641	79C-220.39	Khánh Hòa	7141	79A-576.79	Khánh Hòa	9641	79A-578.95	Khánh Hòa
2142	78A-221.23	Phú Yên	4642	79C-220.86	Khánh Hòa	7142	79A-583.45	Khánh Hòa	9642	79A-579.26	Khánh Hòa

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2143	78A-222.34	Phú Yên	4643	79C-231.56	Khánh Hòa	7143	79A-588.95	Khánh Hòa	9643	79A-581.09	Khánh Hòa
2144	78A-222.65	Phú Yên	4644	79D-012.02	Khánh Hòa	7144	79A-590.58	Khánh Hòa	9644	79A-582.56	Khánh Hòa
2145	78A-225.52	Phú Yên	4645	79D-012.25	Khánh Hòa	7145	79A-592.56	Khánh Hòa	9645	79A-583.59	Khánh Hòa
2146	78B-019.06	Phú Yên	4646	79D-013.89	Khánh Hòa	7146	79C-231.98	Khánh Hòa	9646	79A-586.62	Khánh Hòa
2147	78C-127.08	Phú Yên	4647	81A-416.99	Gia Lai	7147	79C-233.37	Khánh Hòa	9647	79A-587.25	Khánh Hòa
2148	78C-129.41	Phú Yên	4648	81A-418.79	Gia Lai	7148	79C-234.17	Khánh Hòa	9648	79A-589.08	Khánh Hòa
2149	78C-129.85	Phú Yên	4649	81A-454.54	Gia Lai	7149	81A-409.68	Gia Lai	9649	79A-589.35	Khánh Hòa
2150	78D-008.86	Phú Yên	4650	81A-456.01	Gia Lai	7150	81A-413.86	Gia Lai	9650	79A-589.58	Khánh Hòa
2151	79A-528.16	Khánh Hòa	4651	81A-456.08	Gia Lai	7151	81A-416.68	Gia Lai	9651	79A-590.39	Khánh Hòa
2152	79A-528.86	Khánh Hòa	4652	81A-456.80	Gia Lai	7152	81A-461.23	Gia Lai	9652	79A-592.00	Khánh Hòa
2153	79A-530.69	Khánh Hòa	4653	81A-456.87	Gia Lai	7153	81A-465.22	Gia Lai	9653	79A-593.15	Khánh Hòa
2154	79A-535.69	Khánh Hòa	4654	81A-456.96	Gia Lai	7154	81A-465.33	Gia Lai	9654	79A-594.33	Khánh Hòa
2155	79A-555.87	Khánh Hòa	4655	81A-458.79	Gia Lai	7155	81A-468.33	Gia Lai	9655	79A-595.15	Khánh Hòa
2156	79A-556.08	Khánh Hòa	4656	81A-466.83	Gia Lai	7156	81A-468.85	Gia Lai	9656	79A-595.39	Khánh Hòa
2157	79A-558.38	Khánh Hòa	4657	81A-468.29	Gia Lai	7157	81A-474.68	Gia Lai	9657	79B-044.45	Khánh Hòa
2158	79A-563.08	Khánh Hòa	4658	81A-475.22	Gia Lai	7158	81A-477.22	Gia Lai	9658	79B-046.35	Khánh Hòa
2159	79A-566.18	Khánh Hòa	4659	81B-030.00	Gia Lai	7159	81A-477.33	Gia Lai	9659	79C-216.58	Khánh Hòa
2160	79A-567.98	Khánh Hòa	4660	81C-286.39	Gia Lai	7160	81A-479.08	Gia Lai	9660	79C-228.58	Khánh Hòa
2161	79A-568.92	Khánh Hòa	4661	81C-287.88	Gia Lai	7161	81B-028.44	Gia Lai	9661	79C-231.88	Khánh Hòa
2162	79A-577.74	Khánh Hòa	4662	81C-290.88	Gia Lai	7162	81B-030.03	Gia Lai	9662	79C-232.06	Khánh Hòa
2163	79A-580.68	Khánh Hòa	4663	81C-293.58	Gia Lai	7163	81B-030.88	Gia Lai	9663	79C-233.59	Khánh Hòa
2164	79A-582.96	Khánh Hòa	4664	81C-296.89	Gia Lai	7164	81B-031.00	Gia Lai	9664	79C-234.21	Khánh Hòa
2165	79A-583.01	Khánh Hòa	4665	81C-298.16	Gia Lai	7165	81B-031.13	Gia Lai	9665	79D-012.09	Khánh Hòa
2166	79A-583.85	Khánh Hòa	4666	81C-300.23	Gia Lai	7166	81C-268.09	Gia Lai	9666	79D-012.27	Khánh Hòa
2167	79A-584.22	Khánh Hòa	4667	81D-013.86	Gia Lai	7167	81C-268.98	Gia Lai	9667	79D-012.52	Khánh Hòa
2168	79A-586.63	Khánh Hòa	4668	82A-158.36	Kon Tum	7168	81C-283.00	Gia Lai	9668	79D-014.01	Khánh Hòa
2169	79A-588.57	Khánh Hòa	4669	82A-165.05	Kon Tum	7169	81C-285.29	Gia Lai	9669	79D-014.22	Khánh Hòa
2170	79A-588.58	Khánh Hòa	4670	82B-022.25	Kon Tum	7170	81C-288.84	Gia Lai	9670	81A-404.99	Gia Lai
2171	79A-590.12	Khánh Hòa	4671	82C-096.39	Kon Tum	7171	81C-292.29	Gia Lai	9671	81A-412.66	Gia Lai
2172	79A-593.86	Khánh Hòa	4672	82D-013.22	Kon Tum	7172	81C-292.96	Gia Lai	9672	81A-420.88	Gia Lai
2173	79A-595.63	Khánh Hòa	4673	83A-178.68	Sóc Trăng	7173	81C-293.64	Gia Lai	9673	81A-458.76	Gia Lai
2174	79A-595.65	Khánh Hòa	4674	83A-186.96	Sóc Trăng	7174	81C-294.44	Gia Lai	9674	81A-460.39	Gia Lai
2175	79B-047.22	Khánh Hòa	4675	83A-188.96	Sóc Trăng	7175	81C-297.39	Gia Lai	9675	81A-462.34	Gia Lai
2176	79C-218.58	Khánh Hòa	4676	83A-193.19	Sóc Trăng	7176	81C-297.98	Gia Lai	9676	81A-466.28	Gia Lai
2177	79C-229.16	Khánh Hòa	4677	83A-194.11	Sóc Trăng	7177	81C-299.59	Gia Lai	9677	81A-468.36	Gia Lai
2178	79C-229.68	Khánh Hòa	4678	83A-194.89	Sóc Trăng	7178	82A-163.68	Kon Tum	9678	81A-473.00	Gia Lai
2179	79C-230.77	Khánh Hòa	4679	83A-199.35	Sóc Trăng	7179	82B-021.12	Kon Tum	9679	81C-262.59	Gia Lai
2180	79C-232.38	Khánh Hòa	4680	83B-026.11	Sóc Trăng	7180	82B-021.21	Kon Tum	9680	81C-263.38	Gia Lai
2181	79C-234.88	Khánh Hòa	4681	83C-133.79	Sóc Trăng	7181	82B-021.23	Kon Tum	9681	81C-267.98	Gia Lai
2182	79D-012.17	Khánh Hòa	4682	83C-133.87	Sóc Trăng	7182	82C-097.16	Kon Tum	9682	81C-285.56	Gia Lai
2183	79D-012.99	Khánh Hòa	4683	83C-134.77	Sóc Trăng	7183	82C-098.65	Kon Tum	9683	81C-286.56	Gia Lai
2184	81A-405.88	Gia Lai	4684	83C-138.58	Sóc Trăng	7184	82D-012.83	Kon Tum	9684	81C-287.26	Gia Lai
2185	81A-421.86	Gia Lai	4685	83C-138.98	Sóc Trăng	7185	83A-191.98	Sóc Trăng	9685	81C-288.63	Gia Lai
2186	81A-422.89	Gia Lai	4686	83C-139.13	Sóc Trăng	7186	83A-196.83	Sóc Trăng	9686	81C-299.27	Gia Lai
2187	81A-424.69	Gia Lai	4687	84A-135.89	Trà Vinh	7187	83A-198.26	Sóc Trăng	9687	81D-014.56	Gia Lai
2188	81A-454.39	Gia Lai	4688	84A-150.79	Trà Vinh	7188	83A-198.37	Sóc Trăng	9688	82A-146.86	Kon Tum
2189	81A-454.99	Gia Lai	4689	84A-153.36	Trà Vinh	7189	83A-198.59	Sóc Trăng	9689	82A-163.69	Kon Tum
2190	81A-456.18	Gia Lai	4690	84B-019.79	Trà Vinh	7190	83A-199.18	Sóc Trăng	9690	82C-095.45	Kon Tum
2191	81A-456.43	Gia Lai	4691	84B-021.69	Trà Vinh	7191	83A-199.65	Sóc Trăng	9691	82C-096.06	Kon Tum
2192	81A-456.72	Gia Lai	4692	84B-022.25	Trà Vinh	7192	83A-199.85	Sóc Trăng	9692	82D-010.89	Kon Tum
2193	81A-457.55	Gia Lai	4693	84B-022.28	Trà Vinh	7193	83C-128.59	Sóc Trăng	9693	82D-012.28	Kon Tum
2194	81A-459.80	Gia Lai	4694	84B-023.38	Trà Vinh	7194	83C-132.89	Sóc Trăng	9694	82D-012.40	Kon Tum
2195	81A-465.67	Gia Lai	4695	84C-124.82	Trà Vinh	7195	83C-135.13	Sóc Trăng	9695	82D-012.72	Kon Tum
2196	81A-469.39	Gia Lai	4696	84C-126.39	Trà Vinh	7196	83C-136.99	Sóc Trăng	9696	82D-012.76	Kon Tum
2197	81A-473.74	Gia Lai	4697	84C-127.88	Trà Vinh	7197	83D-011.18	Sóc Trăng	9697	83A-188.28	Sóc Trăng
2198	81B-028.22	Gia Lai	4698	85A-137.89	Ninh Thuận	7198	84A-150.33	Trà Vinh	9698	83A-189.65	Sóc Trăng
2199	81C-262.38	Gia Lai	4699	85A-148.86	Ninh Thuận	7199	84A-152.56	Trà Vinh	9699	83A-193.96	Sóc Trăng
2200	81C-266.65	Gia Lai	4700	85A-149.77	Ninh Thuận	7200	84B-022.08	Trà Vinh	9700	83B-023.02	Sóc Trăng
2201	81C-289.56	Gia Lai	4701	85A-150.08	Ninh Thuận	7201	84B-022.34	Trà Vinh	9701	83C-128.09	Sóc Trăng
2202	81C-291.56	Gia Lai	4702	85B-015.00	Ninh Thuận	7202	85A-136.79	Ninh Thuận	9702	83C-134.79	Sóc Trăng
2203	81C-292.98	Gia Lai	4703	85C-088.69	Ninh Thuận	7203	85A-139.69	Ninh Thuận	9703	83C-137.89	Sóc Trăng
2204	81C-295.31	Gia Lai	4704	85C-090.65	Ninh Thuận	7204	85A-140.69	Ninh Thuận	9704	83C-139.26	Sóc Trăng
2205	81C-296.88	Gia Lai	4705	85D-009.88	Ninh Thuận	7205	85A-148.33	Ninh Thuận	9705	83D-008.39	Sóc Trăng
2206	81C-299.55	Gia Lai	4706	86A-299.38	Bình Thuận	7206	85A-150.89	Ninh Thuận	9706	83D-008.79	Sóc Trăng
2207	82A-159.03	Kon Tum	4707	86A-301.01	Bình Thuận	7207	85B-016.99	Ninh Thuận	9707	83D-009.33	Sóc Trăng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2208	82A-159.86	Kon Tum	4708	86A-301.86	Bình Thuận	7208	85C-085.08	Ninh Thuận	9708	83D-009.86	Sóc Trăng
2209	82A-159.96	Kon Tum	4709	86A-321.75	Bình Thuận	7209	85C-088.65	Ninh Thuận	9709	83D-011.10	Sóc Trăng
2210	82A-165.69	Kon Tum	4710	86A-322.28	Bình Thuận	7210	85D-008.11	Ninh Thuận	9710	83D-011.15	Sóc Trăng
2211	82B-020.39	Kon Tum	4711	86A-334.06	Bình Thuận	7211	85D-008.18	Ninh Thuận	9711	83D-011.23	Sóc Trăng
2212	82B-021.53	Kon Tum	4712	86B-025.39	Bình Thuận	7212	85D-008.36	Ninh Thuận	9712	84A-138.99	Trà Vinh
2213	82D-011.23	Kon Tum	4713	86C-198.58	Bình Thuận	7213	85D-009.89	Ninh Thuận	9713	84A-147.33	Trà Vinh
2214	82D-012.37	Kon Tum	4714	86C-201.89	Bình Thuận	7214	86A-298.16	Bình Thuận	9714	84A-148.84	Trà Vinh
2215	82D-012.45	Kon Tum	4715	88A-710.39	Vĩnh Phúc	7215	86A-300.11	Bình Thuận	9715	84A-149.77	Trà Vinh
2216	82D-012.63	Kon Tum	4716	88A-716.58	Vĩnh Phúc	7216	86A-305.88	Bình Thuận	9716	84A-151.93	Trà Vinh
2217	82D-014.55	Kon Tum	4717	88A-728.28	Vĩnh Phúc	7217	86A-306.06	Bình Thuận	9717	84B-020.68	Trà Vinh
2218	83A-188.35	Sóc Trăng	4718	88A-736.99	Vĩnh Phúc	7218	86A-321.16	Bình Thuận	9718	84B-022.33	Trà Vinh
2219	83A-188.80	Sóc Trăng	4719	88A-755.96	Vĩnh Phúc	7219	86A-321.21	Bình Thuận	9719	84B-022.55	Trà Vinh
2220	83A-196.20	Sóc Trăng	4720	88A-765.28	Vĩnh Phúc	7220	86A-321.39	Bình Thuận	9720	84C-126.89	Trà Vinh
2221	83A-196.35	Sóc Trăng	4721	88A-768.28	Vĩnh Phúc	7221	86A-328.68	Bình Thuận	9721	84C-129.18	Trà Vinh
2222	83A-196.38	Sóc Trăng	4722	88A-768.36	Vĩnh Phúc	7222	86A-329.92	Bình Thuận	9722	85A-137.79	Ninh Thuận
2223	83A-196.67	Sóc Trăng	4723	88A-777.98	Vĩnh Phúc	7223	86A-330.18	Bình Thuận	9723	85A-149.69	Ninh Thuận
2224	83A-196.75	Sóc Trăng	4724	88A-778.16	Vĩnh Phúc	7224	86A-332.72	Bình Thuận	9724	85B-015.16	Ninh Thuận
2225	83A-198.13	Sóc Trăng	4725	88A-779.59	Vĩnh Phúc	7225	86A-333.16	Bình Thuận	9725	85B-016.88	Ninh Thuận
2226	83A-199.08	Sóc Trăng	4726	88A-780.98	Vĩnh Phúc	7226	86B-025.66	Bình Thuận	9726	85B-018.00	Ninh Thuận
2227	83A-200.08	Sóc Trăng	4727	88A-781.56	Vĩnh Phúc	7227	86C-211.67	Bình Thuận	9727	85C-085.56	Ninh Thuận
2228	83C-128.39	Sóc Trăng	4728	88A-781.59	Vĩnh Phúc	7228	86C-213.18	Bình Thuận	9728	85C-087.08	Ninh Thuận
2229	83C-134.62	Sóc Trăng	4729	88A-789.61	Vĩnh Phúc	7229	86D-008.86	Bình Thuận	9729	85C-088.38	Ninh Thuận
2230	83C-135.98	Sóc Trăng	4730	88A-789.81	Vĩnh Phúc	7230	86D-008.89	Bình Thuận	9730	86A-297.89	Bình Thuận
2231	83D-010.63	Sóc Trăng	4731	88A-792.57	Vĩnh Phúc	7231	86D-009.22	Bình Thuận	9731	86A-306.89	Bình Thuận
2232	83D-011.16	Sóc Trăng	4732	88A-793.58	Vĩnh Phúc	7232	88A-712.86	Vĩnh Phúc	9732	86A-320.36	Bình Thuận
2233	83D-011.86	Sóc Trăng	4733	88A-794.35	Vĩnh Phúc	7233	88A-716.86	Vĩnh Phúc	9733	86A-320.52	Bình Thuận
2234	84B-022.26	Trà Vinh	4734	88A-795.06	Vĩnh Phúc	7234	88A-718.81	Vĩnh Phúc	9734	86A-320.79	Bình Thuận
2235	84B-022.96	Trà Vinh	4735	88A-797.55	Vĩnh Phúc	7235	88A-721.89	Vĩnh Phúc	9735	86A-322.21	Bình Thuận
2236	84C-120.66	Trà Vinh	4736	88A-798.22	Vĩnh Phúc	7236	88A-740.86	Vĩnh Phúc	9736	86A-322.77	Bình Thuận
2237	84C-127.36	Trà Vinh	4737	88A-798.59	Vĩnh Phúc	7237	88A-761.98	Vĩnh Phúc	9737	86A-325.63	Bình Thuận
2238	84C-128.68	Trà Vinh	4738	88A-798.92	Vĩnh Phúc	7238	88A-766.58	Vĩnh Phúc	9738	86A-328.28	Bình Thuận
2239	85A-150.77	Ninh Thuận	4739	88A-798.93	Vĩnh Phúc	7239	88A-767.59	Vĩnh Phúc	9739	86A-329.66	Bình Thuận
2240	85A-150.95	Ninh Thuận	4740	88A-799.09	Vĩnh Phúc	7240	88A-769.19	Vĩnh Phúc	9740	86A-332.22	Bình Thuận
2241	85A-151.96	Ninh Thuận	4741	88A-799.25	Vĩnh Phúc	7241	88A-775.96	Vĩnh Phúc	9741	86A-333.23	Bình Thuận
2242	85A-152.88	Ninh Thuận	4742	88A-799.46	Vĩnh Phúc	7242	88A-778.09	Vĩnh Phúc	9742	86A-333.91	Bình Thuận
2243	85B-014.15	Ninh Thuận	4743	88A-799.75	Vĩnh Phúc	7243	88A-779.06	Vĩnh Phúc	9743	86A-334.15	Bình Thuận
2244	85B-014.83	Ninh Thuận	4744	88A-800.58	Vĩnh Phúc	7244	88A-781.08	Vĩnh Phúc	9744	86B-025.67	Bình Thuận
2245	85C-086.21	Ninh Thuận	4745	88A-802.55	Vĩnh Phúc	7245	88A-781.28	Vĩnh Phúc	9745	86C-200.02	Bình Thuận
2246	85D-007.51	Ninh Thuận	4746	88A-803.45	Vĩnh Phúc	7246	88A-786.08	Vĩnh Phúc	9746	86C-200.69	Bình Thuận
2247	86A-296.79	Bình Thuận	4747	88A-804.08	Vĩnh Phúc	7247	88A-788.18	Vĩnh Phúc	9747	86C-209.11	Bình Thuận
2248	86A-300.08	Bình Thuận	4748	88A-807.66	Vĩnh Phúc	7248	88A-789.05	Vĩnh Phúc	9748	86C-211.18	Bình Thuận
2249	86A-323.02	Bình Thuận	4749	88A-813.35	Vĩnh Phúc	7249	88A-789.35	Vĩnh Phúc	9749	86C-214.29	Bình Thuận
2250	86A-324.63	Bình Thuận	4750	88A-813.58	Vĩnh Phúc	7250	88A-789.56	Vĩnh Phúc	9750	86D-006.66	Bình Thuận
2251	86A-326.00	Bình Thuận	4751	88A-814.14	Vĩnh Phúc	7251	88A-793.96	Vĩnh Phúc	9751	86D-008.58	Bình Thuận
2252	86A-327.93	Bình Thuận	4752	88A-816.12	Vĩnh Phúc	7252	88A-794.99	Vĩnh Phúc	9752	88A-722.25	Vĩnh Phúc
2253	86A-328.56	Bình Thuận	4753	88A-816.36	Vĩnh Phúc	7253	88A-795.38	Vĩnh Phúc	9753	88A-732.32	Vĩnh Phúc
2254	86A-331.11	Bình Thuận	4754	88A-818.79	Vĩnh Phúc	7254	88A-795.39	Vĩnh Phúc	9754	88A-755.67	Vĩnh Phúc
2255	86A-331.40	Bình Thuận	4755	88A-822.65	Vĩnh Phúc	7255	88A-796.61	Vĩnh Phúc	9755	88A-756.58	Vĩnh Phúc
2256	86A-333.06	Bình Thuận	4756	88A-824.88	Vĩnh Phúc	7256	88A-796.97	Vĩnh Phúc	9756	88A-761.58	Vĩnh Phúc
2257	86A-333.84	Bình Thuận	4757	88A-825.76	Vĩnh Phúc	7257	88A-798.90	Vĩnh Phúc	9757	88A-768.08	Vĩnh Phúc
2258	86A-334.36	Bình Thuận	4758	88A-827.98	Vĩnh Phúc	7258	88A-798.96	Vĩnh Phúc	9758	88A-768.09	Vĩnh Phúc
2259	86B-024.86	Bình Thuận	4759	88A-828.39	Vĩnh Phúc	7259	88A-800.30	Vĩnh Phúc	9759	88A-768.56	Vĩnh Phúc
2260	86B-026.68	Bình Thuận	4760	88A-828.95	Vĩnh Phúc	7260	88A-800.79	Vĩnh Phúc	9760	88A-768.85	Vĩnh Phúc
2261	86B-027.39	Bình Thuận	4761	88C-290.08	Vĩnh Phúc	7261	88A-801.34	Vĩnh Phúc	9761	88A-768.95	Vĩnh Phúc
2262	86C-199.18	Bình Thuận	4762	88C-310.89	Vĩnh Phúc	7262	88A-803.55	Vĩnh Phúc	9762	88A-775.98	Vĩnh Phúc
2263	86C-212.79	Bình Thuận	4763	88C-312.12	Vĩnh Phúc	7263	88A-803.89	Vĩnh Phúc	9763	88A-778.28	Vĩnh Phúc
2264	86C-214.68	Bình Thuận	4764	88C-312.31	Vĩnh Phúc	7264	88A-805.36	Vĩnh Phúc	9764	88A-781.38	Vĩnh Phúc
2265	86D-006.16	Bình Thuận	4765	88C-314.22	Vĩnh Phúc	7265	88A-806.28	Vĩnh Phúc	9765	88A-788.10	Vĩnh Phúc
2266	88A-711.68	Vĩnh Phúc	4766	88C-315.60	Vĩnh Phúc	7266	88A-808.63	Vĩnh Phúc	9766	88A-788.82	Vĩnh Phúc
2267	88A-727.89	Vĩnh Phúc	4767	88C-318.56	Vĩnh Phúc	7267	88A-810.79	Vĩnh Phúc	9767	88A-789.44	Vĩnh Phúc
2268	88A-736.63	Vĩnh Phúc	4768	88C-319.11	Vĩnh Phúc	7268	88A-814.25	Vĩnh Phúc	9768	88A-792.55	Vĩnh Phúc
2269	88A-765.98	Vĩnh Phúc	4769	88C-322.68	Vĩnh Phúc	7269	88A-817.85	Vĩnh Phúc	9769	88A-792.66	Vĩnh Phúc
2270	88A-766.65	Vĩnh Phúc	4770	88C-323.68	Vĩnh Phúc	7270	88A-821.43	Vĩnh Phúc	9770	88A-796.94	Vĩnh Phúc
2271	88A-776.08	Vĩnh Phúc	4771	88C-323.88	Vĩnh Phúc	7271	88A-823.26	Vĩnh Phúc	9771	88A-798.58	Vĩnh Phúc
2272	88A-776.59	Vĩnh Phúc	4772	88D-021.68	Vĩnh Phúc	7272	88A-823.38	Vĩnh Phúc	9772	88A-799.55	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2273	88A-778.26	Vĩnh Phúc	4773	88D-021.89	Vĩnh Phúc	7273	88A-823.58	Vĩnh Phúc	9773	88A-799.93	Vĩnh Phúc
2274	88A-783.59	Vĩnh Phúc	4774	88D-025.06	Vĩnh Phúc	7274	88A-824.06	Vĩnh Phúc	9774	88A-809.46	Vĩnh Phúc
2275	88A-788.80	Vĩnh Phúc	4775	89A-467.68	Hưng Yên	7275	88A-825.59	Vĩnh Phúc	9775	88A-809.65	Vĩnh Phúc
2276	88A-789.28	Vĩnh Phúc	4776	89A-467.86	Hưng Yên	7276	88A-826.15	Vĩnh Phúc	9776	88A-810.89	Vĩnh Phúc
2277	88A-789.72	Vĩnh Phúc	4777	89A-473.69	Hưng Yên	7277	88A-826.59	Vĩnh Phúc	9777	88A-813.96	Vĩnh Phúc
2278	88A-792.38	Vĩnh Phúc	4778	89A-473.88	Hưng Yên	7278	88A-828.21	Vĩnh Phúc	9778	88A-816.98	Vĩnh Phúc
2279	88A-793.98	Vĩnh Phúc	4779	89A-488.58	Hưng Yên	7279	88A-829.02	Vĩnh Phúc	9779	88A-818.96	Vĩnh Phúc
2280	88A-794.95	Vĩnh Phúc	4780	89A-494.68	Hưng Yên	7280	88B-022.21	Vĩnh Phúc	9780	88A-825.18	Vĩnh Phúc
2281	88A-795.81	Vĩnh Phúc	4781	89A-516.08	Hưng Yên	7281	88C-281.66	Vĩnh Phúc	9781	88A-827.66	Vĩnh Phúc
2282	88A-796.28	Vĩnh Phúc	4782	89A-528.26	Hưng Yên	7282	88C-281.68	Vĩnh Phúc	9782	88C-283.08	Vĩnh Phúc
2283	88A-796.78	Vĩnh Phúc	4783	89A-532.86	Hưng Yên	7283	88C-286.39	Vĩnh Phúc	9783	88C-285.59	Vĩnh Phúc
2284	88A-797.58	Vĩnh Phúc	4784	89A-532.96	Hưng Yên	7284	88C-293.18	Vĩnh Phúc	9784	88C-289.59	Vĩnh Phúc
2285	88A-798.63	Vĩnh Phúc	4785	89A-534.33	Hưng Yên	7285	88C-311.69	Vĩnh Phúc	9785	88C-312.63	Vĩnh Phúc
2286	88A-799.42	Vĩnh Phúc	4786	89A-536.99	Hưng Yên	7286	88C-314.58	Vĩnh Phúc	9786	88C-315.71	Vĩnh Phúc
2287	88A-800.07	Vĩnh Phúc	4787	89A-538.18	Hưng Yên	7287	88C-318.58	Vĩnh Phúc	9787	88C-319.95	Vĩnh Phúc
2288	88A-808.93	Vĩnh Phúc	4788	89A-546.22	Hưng Yên	7288	88C-322.00	Vĩnh Phúc	9788	88C-324.42	Vĩnh Phúc
2289	88A-809.16	Vĩnh Phúc	4789	89A-550.86	Hưng Yên	7289	88C-322.19	Vĩnh Phúc	9789	88C-325.35	Vĩnh Phúc
2290	88A-811.58	Vĩnh Phúc	4790	89A-552.18	Hưng Yên	7290	88C-322.25	Vĩnh Phúc	9790	88D-022.23	Vĩnh Phúc
2291	88A-812.36	Vĩnh Phúc	4791	89A-553.58	Hưng Yên	7291	88C-322.29	Vĩnh Phúc	9791	89A-469.88	Hưng Yên
2292	88A-812.73	Vĩnh Phúc	4792	89A-555.42	Hưng Yên	7292	88C-323.55	Vĩnh Phúc	9792	89A-494.69	Hưng Yên
2293	88A-813.39	Vĩnh Phúc	4793	89A-556.28	Hưng Yên	7293	89A-482.79	Hưng Yên	9793	89A-494.88	Hưng Yên
2294	88A-814.88	Vĩnh Phúc	4794	89A-564.22	Hưng Yên	7294	89A-499.90	Hưng Yên	9794	89A-502.98	Hưng Yên
2295	88A-816.23	Vĩnh Phúc	4795	89A-564.61	Hưng Yên	7295	89A-506.08	Hưng Yên	9795	89A-526.38	Hưng Yên
2296	88A-817.18	Vĩnh Phúc	4796	89A-566.19	Hưng Yên	7296	89A-516.18	Hưng Yên	9796	89A-526.96	Hưng Yên
2297	88A-817.66	Vĩnh Phúc	4797	89A-567.20	Hưng Yên	7297	89A-518.28	Hưng Yên	9797	89A-532.34	Hưng Yên
2298	88A-820.66	Vĩnh Phúc	4798	89A-567.56	Hưng Yên	7298	89A-534.08	Hưng Yên	9798	89A-535.22	Hưng Yên
2299	88A-821.06	Vĩnh Phúc	4799	89A-567.93	Hưng Yên	7299	89A-535.44	Hưng Yên	9799	89A-536.58	Hưng Yên
2300	88A-822.13	Vĩnh Phúc	4800	89B-027.99	Hưng Yên	7300	89A-540.64	Hưng Yên	9800	89A-541.29	Hưng Yên
2301	88A-822.96	Vĩnh Phúc	4801	89C-326.96	Hưng Yên	7301	89A-544.40	Hưng Yên	9801	89A-545.44	Hưng Yên
2302	88A-823.39	Vĩnh Phúc	4802	89C-345.49	Hưng Yên	7302	89A-545.33	Hưng Yên	9802	89A-551.12	Hưng Yên
2303	88A-824.15	Vĩnh Phúc	4803	89C-345.71	Hưng Yên	7303	89A-545.59	Hưng Yên	9803	89A-555.12	Hưng Yên
2304	88A-825.15	Vĩnh Phúc	4804	89C-345.72	Hưng Yên	7304	89A-546.45	Hưng Yên	9804	89A-555.76	Hưng Yên
2305	88A-826.30	Vĩnh Phúc	4805	89C-349.11	Hưng Yên	7305	89A-552.21	Hưng Yên	9805	89A-558.26	Hưng Yên
2306	88A-826.64	Vĩnh Phúc	4806	89C-350.96	Hưng Yên	7306	89A-558.35	Hưng Yên	9806	89A-559.08	Hưng Yên
2307	88A-826.96	Vĩnh Phúc	4807	89C-352.68	Hưng Yên	7307	89A-568.16	Hưng Yên	9807	89A-561.96	Hưng Yên
2308	88A-827.86	Vĩnh Phúc	4808	89C-353.66	Hưng Yên	7308	89B-025.77	Hưng Yên	9808	89A-562.58	Hưng Yên
2309	88A-828.16	Vĩnh Phúc	4809	89C-353.88	Hưng Yên	7309	89B-026.78	Hưng Yên	9809	89A-562.83	Hưng Yên
2310	88A-829.07	Vĩnh Phúc	4810	89C-360.28	Hưng Yên	7310	89C-328.28	Hưng Yên	9810	89A-562.85	Hưng Yên
2311	88B-021.99	Vĩnh Phúc	4811	89D-024.42	Hưng Yên	7311	89C-329.32	Hưng Yên	9811	89A-563.28	Hưng Yên
2312	88C-285.99	Vĩnh Phúc	4812	89D-026.11	Hưng Yên	7312	89C-332.99	Hưng Yên	9812	89A-566.95	Hưng Yên
2313	88C-290.28	Vĩnh Phúc	4813	90A-266.58	Hà Nam	7313	89C-345.84	Hưng Yên	9813	89B-026.86	Hưng Yên
2314	88C-311.13	Vĩnh Phúc	4814	90A-292.08	Hà Nam	7314	89C-348.99	Hưng Yên	9814	89C-349.68	Hưng Yên
2315	88C-311.88	Vĩnh Phúc	4815	90A-293.25	Hà Nam	7315	89C-354.16	Hưng Yên	9815	89C-350.29	Hưng Yên
2316	88C-319.36	Vĩnh Phúc	4816	90A-293.77	Hà Nam	7316	89C-356.59	Hưng Yên	9816	89C-350.65	Hưng Yên
2317	88C-319.55	Vĩnh Phúc	4817	90A-296.39	Hà Nam	7317	89C-358.16	Hưng Yên	9817	89C-350.79	Hưng Yên
2318	88C-321.69	Vĩnh Phúc	4818	90A-297.19	Hà Nam	7318	89C-359.18	Hưng Yên	9818	89C-351.53	Hưng Yên
2319	88D-021.94	Vĩnh Phúc	4819	90A-297.96	Hà Nam	7319	89C-360.12	Hưng Yên	9819	89C-357.00	Hưng Yên
2320	88D-022.49	Vĩnh Phúc	4820	90A-300.07	Hà Nam	7320	89D-019.09	Hưng Yên	9820	89C-359.26	Hưng Yên
2321	88D-024.44	Vĩnh Phúc	4821	90A-300.09	Hà Nam	7321	90A-264.86	Hà Nam	9821	89D-023.23	Hưng Yên
2322	89A-488.85	Hưng Yên	4822	90A-302.02	Hà Nam	7322	90A-266.08	Hà Nam	9822	89D-026.06	Hưng Yên
2323	89A-508.58	Hưng Yên	4823	90B-012.83	Hà Nam	7323	90A-270.99	Hà Nam	9823	90A-267.69	Hà Nam
2324	89A-516.38	Hưng Yên	4824	90B-013.01	Hà Nam	7324	90A-271.11	Hà Nam	9824	90A-268.98	Hà Nam
2325	89A-521.38	Hưng Yên	4825	90B-016.28	Hà Nam	7325	90A-289.16	Hà Nam	9825	90A-280.98	Hà Nam
2326	89A-535.35	Hưng Yên	4826	90C-155.69	Hà Nam	7326	90A-289.83	Hà Nam	9826	90A-283.96	Hà Nam
2327	89A-539.06	Hưng Yên	4827	90C-155.98	Hà Nam	7327	90A-290.59	Hà Nam	9827	90A-285.96	Hà Nam
2328	89A-539.29	Hưng Yên	4828	90C-158.51	Hà Nam	7328	90A-291.28	Hà Nam	9828	90A-288.15	Hà Nam
2329	89A-539.98	Hưng Yên	4829	90C-158.86	Hà Nam	7329	90A-291.66	Hà Nam	9829	90A-289.13	Hà Nam
2330	89A-546.55	Hưng Yên	4830	90D-010.89	Hà Nam	7330	90A-293.66	Hà Nam	9830	90A-289.92	Hà Nam
2331	89A-550.85	Hưng Yên	4831	90D-012.35	Hà Nam	7331	90A-296.59	Hà Nam	9831	90A-290.22	Hà Nam
2332	89A-560.06	Hưng Yên	4832	90D-012.63	Hà Nam	7332	90A-298.03	Hà Nam	9832	90A-295.05	Hà Nam
2333	89A-560.33	Hưng Yên	4833	90D-012.92	Hà Nam	7333	90A-298.21	Hà Nam	9833	90A-296.65	Hà Nam
2334	89A-560.65	Hưng Yên	4834	90D-012.95	Hà Nam	7334	90A-298.56	Hà Nam	9834	90A-297.58	Hà Nam
2335	89A-560.89	Hưng Yên	4835	92A-400.06	Quảng Nam	7335	90A-299.93	Hà Nam	9835	90A-298.25	Hà Nam
2336	89A-561.98	Hưng Yên	4836	92A-400.33	Quảng Nam	7336	90B-015.58	Hà Nam	9836	90A-300.99	Hà Nam
2337	89A-567.39	Hưng Yên	4837	92A-406.68	Quảng Nam	7337	90C-141.79	Hà Nam	9837	90B-013.77	Hà Nam

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2338	89A-567.94	Hưng Yên	4838	92A-436.86	Quảng Nam	7338	90C-156.56	Hà Nam	9838	90B-016.35	Hà Nam
2339	89B-025.86	Hưng Yên	4839	92A-444.73	Quảng Nam	7339	90C-159.22	Hà Nam	9839	90C-158.79	Hà Nam
2340	89C-345.27	Hưng Yên	4840	92A-447.20	Quảng Nam	7340	90D-011.33	Hà Nam	9840	90C-158.98	Hà Nam
2341	89C-345.41	Hưng Yên	4841	92B-040.89	Quảng Nam	7341	90D-012.06	Hà Nam	9841	90D-011.18	Hà Nam
2342	89C-349.69	Hưng Yên	4842	92C-247.99	Quảng Nam	7342	90D-012.38	Hà Nam	9842	90D-011.91	Hà Nam
2343	89D-025.68	Hưng Yên	4843	92C-260.66	Quảng Nam	7343	92A-407.39	Quảng Nam	9843	90D-012.83	Hà Nam
2344	89D-026.35	Hưng Yên	4844	92C-260.86	Quảng Nam	7344	92A-409.69	Quảng Nam	9844	90D-013.00	Hà Nam
2345	90A-268.35	Hà Nam	4845	92D-004.88	Quảng Nam	7345	92A-411.19	Quảng Nam	9845	92A-407.68	Quảng Nam
2346	90A-268.58	Hà Nam	4846	92D-005.39	Quảng Nam	7346	92A-433.43	Quảng Nam	9846	92A-422.25	Quảng Nam
2347	90A-283.98	Hà Nam	4847	92D-012.08	Quảng Nam	7347	92A-443.39	Quảng Nam	9847	92A-436.06	Quảng Nam
2348	90A-289.06	Hà Nam	4848	92D-012.14	Quảng Nam	7348	92A-444.03	Quảng Nam	9848	92A-436.95	Quảng Nam
2349	90A-289.65	Hà Nam	4849	92D-012.62	Quảng Nam	7349	92A-449.07	Quảng Nam	9849	92A-437.84	Quảng Nam
2350	90A-292.19	Hà Nam	4850	92D-014.99	Quảng Nam	7350	92C-259.39	Quảng Nam	9850	92A-443.79	Quảng Nam
2351	90A-292.59	Hà Nam	4851	93A-476.68	Bình Phước	7351	92C-259.58	Quảng Nam	9851	92B-041.23	Quảng Nam
2352	90A-292.96	Hà Nam	4852	93A-483.33	Bình Phước	7352	92C-265.28	Quảng Nam	9852	92B-041.89	Quảng Nam
2353	90A-293.96	Hà Nam	4853	93A-486.56	Bình Phước	7353	92C-266.09	Quảng Nam	9853	92C-247.86	Quảng Nam
2354	90A-295.09	Hà Nam	4854	93A-488.38	Bình Phước	7354	92D-005.38	Quảng Nam	9854	92C-258.96	Quảng Nam
2355	90A-298.00	Hà Nam	4855	93A-488.95	Bình Phước	7355	92D-012.38	Quảng Nam	9855	92C-262.06	Quảng Nam
2356	90A-299.01	Hà Nam	4856	93A-508.54	Bình Phước	7356	92D-012.52	Quảng Nam	9856	92C-264.68	Quảng Nam
2357	90A-299.91	Hà Nam	4857	93A-512.16	Bình Phước	7357	92D-013.39	Quảng Nam	9857	92C-265.96	Quảng Nam
2358	90A-299.97	Hà Nam	4858	93A-513.69	Bình Phước	7358	93A-460.89	Bình Phước	9858	92D-004.68	Quảng Nam
2359	90B-013.31	Hà Nam	4859	93A-516.18	Bình Phước	7359	93A-471.99	Bình Phước	9859	92D-012.71	Quảng Nam
2360	90B-014.33	Hà Nam	4860	93A-516.58	Bình Phước	7360	93A-479.89	Bình Phước	9860	92D-012.78	Quảng Nam
2361	90B-016.00	Hà Nam	4861	93A-516.82	Bình Phước	7361	93A-488.18	Bình Phước	9861	93A-465.69	Bình Phước
2362	90C-155.50	Hà Nam	4862	93A-516.95	Bình Phước	7362	93A-508.86	Bình Phước	9862	93A-466.85	Bình Phước
2363	90C-155.88	Hà Nam	4863	93A-519.00	Bình Phước	7363	93A-509.98	Bình Phước	9863	93A-467.86	Bình Phước
2364	90C-158.59	Hà Nam	4864	93A-520.22	Bình Phước	7364	93A-514.18	Bình Phước	9864	93A-473.79	Bình Phước
2365	90C-160.33	Hà Nam	4865	93A-522.29	Bình Phước	7365	93A-517.36	Bình Phước	9865	93A-485.58	Bình Phước
2366	90D-010.03	Hà Nam	4866	93A-523.22	Bình Phước	7366	93A-521.00	Bình Phước	9866	93A-505.88	Bình Phước
2367	90D-011.06	Hà Nam	4867	93C-186.56	Bình Phước	7367	93A-522.21	Bình Phước	9867	93A-506.08	Bình Phước
2368	90D-012.31	Hà Nam	4868	93C-190.68	Bình Phước	7368	93A-523.98	Bình Phước	9868	93A-506.46	Bình Phước
2369	90D-012.61	Hà Nam	4869	93C-193.89	Bình Phước	7369	93B-022.11	Bình Phước	9869	93A-508.35	Bình Phước
2370	90D-012.98	Hà Nam	4870	93C-202.34	Bình Phước	7370	93C-189.26	Bình Phước	9870	93A-512.00	Bình Phước
2371	92A-433.36	Quảng Nam	4871	93C-203.88	Bình Phước	7371	93C-200.86	Bình Phước	9871	93A-514.41	Bình Phước
2372	92A-433.98	Quảng Nam	4872	93C-204.34	Bình Phước	7372	93C-201.69	Bình Phước	9872	93A-516.54	Bình Phước
2373	92A-435.68	Quảng Nam	4873	93C-204.68	Bình Phước	7373	93C-203.00	Bình Phước	9873	93A-517.16	Bình Phước
2374	92A-439.36	Quảng Nam	4874	93D-009.65	Bình Phước	7374	93C-203.89	Bình Phước	9874	93A-519.96	Bình Phước
2375	92A-441.88	Quảng Nam	4875	93D-011.26	Bình Phước	7375	93C-208.58	Bình Phước	9875	93A-524.17	Bình Phước
2376	92B-040.57	Quảng Nam	4876	94A-104.79	Bạc Liêu	7376	94A-102.88	Bạc Liêu	9876	93A-525.26	Bình Phước
2377	92C-259.38	Quảng Nam	4877	94A-109.66	Bạc Liêu	7377	94A-111.47	Bạc Liêu	9877	93B-022.25	Bình Phước
2378	92C-261.58	Quảng Nam	4878	94A-110.58	Bạc Liêu	7378	94B-014.64	Bạc Liêu	9878	93C-186.08	Bình Phước
2379	92C-263.59	Quảng Nam	4879	94A-111.93	Bạc Liêu	7379	94B-014.68	Bạc Liêu	9879	93C-188.00	Bình Phước
2380	93A-461.86	Bình Phước	4880	94C-084.77	Bạc Liêu	7380	94B-015.67	Bạc Liêu	9880	93C-192.38	Bình Phước
2381	93A-486.59	Bình Phước	4881	94C-085.79	Bạc Liêu	7381	94C-084.18	Bạc Liêu	9881	93C-193.79	Bình Phước
2382	93A-496.78	Bình Phước	4882	94C-087.28	Bạc Liêu	7382	94C-084.88	Bạc Liêu	9882	93D-008.35	Bình Phước
2383	93A-500.07	Bình Phước	4883	94D-005.11	Bạc Liêu	7383	94D-005.86	Bạc Liêu	9883	93D-011.18	Bình Phước
2384	93A-508.96	Bình Phước	4884	95A-120.68	Hậu Giang	7384	95A-139.09	Hậu Giang	9884	94B-016.68	Bạc Liêu
2385	93A-512.33	Bình Phước	4885	95A-130.39	Hậu Giang	7385	95A-141.83	Hậu Giang	9885	94B-017.86	Bạc Liêu
2386	93A-515.08	Bình Phước	4886	95A-136.73	Hậu Giang	7386	95A-143.63	Hậu Giang	9886	94D-006.11	Bạc Liêu
2387	93A-517.41	Bình Phước	4887	95A-136.98	Hậu Giang	7387	95C-090.90	Hậu Giang	9887	94D-007.33	Bạc Liêu
2388	93A-518.52	Bình Phước	4888	95A-138.08	Hậu Giang	7388	95C-092.11	Hậu Giang	9888	94D-008.86	Bạc Liêu
2389	93A-520.59	Bình Phước	4889	95A-139.18	Hậu Giang	7389	95D-025.49	Hậu Giang	9889	95A-128.79	Hậu Giang
2390	93B-022.20	Bình Phước	4890	95A-139.72	Hậu Giang	7390	95D-027.22	Hậu Giang	9890	95A-136.08	Hậu Giang
2391	93B-023.39	Bình Phước	4891	95A-141.77	Hậu Giang	7391	97A-093.08	Bắc Kan	9891	95A-138.19	Hậu Giang
2392	93C-192.39	Bình Phước	4892	95B-017.99	Hậu Giang	7392	97A-095.33	Bắc Kan	9892	95A-138.59	Hậu Giang
2393	94B-015.28	Bạc Liêu	4893	95C-091.77	Hậu Giang	7393	97A-098.11	Bắc Kan	9893	95A-139.98	Hậu Giang
2394	94C-084.84	Bạc Liêu	4894	95C-092.18	Hậu Giang	7394	97A-099.80	Bắc Kan	9894	95C-081.68	Hậu Giang
2395	94C-085.88	Bạc Liêu	4895	97A-086.39	Bắc Kan	7395	97D-009.24	Bắc Kan	9895	95C-088.81	Hậu Giang
2396	94C-087.69	Bạc Liêu	4896	97A-097.56	Bắc Kan	7396	98A-753.66	Bắc Giang	9896	95C-090.29	Hậu Giang
2397	94D-005.26	Bạc Liêu	4897	97A-097.64	Bắc Kan	7397	98A-757.99	Bắc Giang	9897	95C-090.86	Hậu Giang
2398	94D-006.28	Bạc Liêu	4898	97A-099.85	Bắc Kan	7398	98A-759.86	Bắc Giang	9898	95C-092.39	Hậu Giang
2399	94D-007.39	Bạc Liêu	4899	97A-099.92	Bắc Kan	7399	98A-780.66	Bắc Giang	9899	97A-090.68	Bắc Kan
2400	95A-123.89	Hậu Giang	4900	97B-016.98	Bắc Kan	7400	98A-798.56	Bắc Giang	9900	97A-095.69	Bắc Kan
2401	95A-125.68	Hậu Giang	4901	97C-052.50	Bắc Kan	7401	98A-799.28	Bắc Giang	9901	97A-095.90	Bắc Kan
2402	95A-126.89	Hậu Giang	4902	97D-008.68	Bắc Kan	7402	98A-812.58	Bắc Giang	9902	97A-096.78	Bắc Kan

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2403	95A-138.36	Hầu Giang	4903	97D-008.79	Bắc Kạn	7403	98A-818.58	Bắc Giang	9903	97B-016.68	Bắc Kạn
2404	95A-143.22	Hầu Giang	4904	97D-010.33	Bắc Kạn	7404	98A-829.38	Bắc Giang	9904	97B-017.88	Bắc Kạn
2405	95A-143.38	Hầu Giang	4905	98A-741.69	Bắc Giang	7405	98A-831.98	Bắc Giang	9905	97C-052.26	Bắc Kạn
2406	95A-143.56	Hầu Giang	4906	98A-749.66	Bắc Giang	7406	98A-855.38	Bắc Giang	9906	97C-052.66	Bắc Kạn
2407	95A-143.65	Hầu Giang	4907	98A-749.88	Bắc Giang	7407	98A-858.28	Bắc Giang	9907	97D-010.19	Bắc Kạn
2408	95B-016.63	Hầu Giang	4908	98A-776.99	Bắc Giang	7408	98A-858.56	Bắc Giang	9908	98A-741.86	Bắc Giang
2409	95B-020.06	Hầu Giang	4909	98A-780.99	Bắc Giang	7409	98A-858.83	Bắc Giang	9909	98A-745.86	Bắc Giang
2410	95C-093.22	Hầu Giang	4910	98A-790.88	Bắc Giang	7410	98A-860.79	Bắc Giang	9910	98A-754.86	Bắc Giang
2411	95D-025.68	Hầu Giang	4911	98A-793.66	Bắc Giang	7411	98A-861.58	Bắc Giang	9911	98A-791.08	Bắc Giang
2412	97A-095.99	Bắc Kạn	4912	98A-797.59	Bắc Giang	7412	98A-861.96	Bắc Giang	9912	98A-791.66	Bắc Giang
2413	97A-098.59	Bắc Kạn	4913	98A-798.95	Bắc Giang	7413	98A-863.28	Bắc Giang	9913	98A-799.83	Bắc Giang
2414	97B-017.26	Bắc Kạn	4914	98A-803.38	Bắc Giang	7414	98A-866.67	Bắc Giang	9914	98A-813.59	Bắc Giang
2415	97C-050.12	Bắc Kạn	4915	98A-813.58	Bắc Giang	7415	98A-869.28	Bắc Giang	9915	98A-818.09	Bắc Giang
2416	97D-008.00	Bắc Kạn	4916	98A-815.98	Bắc Giang	7416	98A-875.11	Bắc Giang	9916	98A-822.56	Bắc Giang
2417	97D-010.18	Bắc Kạn	4917	98A-816.58	Bắc Giang	7417	98A-875.79	Bắc Giang	9917	98A-828.06	Bắc Giang
2418	98A-764.86	Bắc Giang	4918	98A-818.96	Bắc Giang	7418	98A-877.74	Bắc Giang	9918	98A-829.36	Bắc Giang
2419	98A-779.19	Bắc Giang	4919	98A-819.08	Bắc Giang	7419	98A-878.96	Bắc Giang	9919	98A-829.58	Bắc Giang
2420	98A-789.29	Bắc Giang	4920	98A-819.56	Bắc Giang	7420	98A-883.09	Bắc Giang	9920	98A-851.28	Bắc Giang
2421	98A-798.16	Bắc Giang	4921	98A-828.59	Bắc Giang	7421	98A-888.74	Bắc Giang	9921	98A-855.57	Bắc Giang
2422	98A-798.65	Bắc Giang	4922	98A-832.56	Bắc Giang	7422	98A-892.83	Bắc Giang	9922	98A-858.29	Bắc Giang
2423	98A-798.85	Bắc Giang	4923	98A-833.56	Bắc Giang	7423	98A-895.67	Bắc Giang	9923	98A-859.36	Bắc Giang
2424	98A-799.06	Bắc Giang	4924	98A-838.96	Bắc Giang	7424	98A-896.82	Bắc Giang	9924	98A-860.26	Bắc Giang
2425	98A-805.38	Bắc Giang	4925	98A-859.85	Bắc Giang	7425	98A-897.11	Bắc Giang	9925	98A-864.55	Bắc Giang
2426	98A-815.59	Bắc Giang	4926	98A-862.98	Bắc Giang	7426	98A-897.68	Bắc Giang	9926	98A-866.90	Bắc Giang
2427	98A-815.96	Bắc Giang	4927	98A-863.38	Bắc Giang	7427	98A-897.95	Bắc Giang	9927	98A-868.01	Bắc Giang
2428	98A-816.59	Bắc Giang	4928	98A-863.59	Bắc Giang	7428	98A-899.08	Bắc Giang	9928	98A-868.33	Bắc Giang
2429	98A-826.78	Bắc Giang	4929	98A-863.98	Bắc Giang	7429	98A-899.18	Bắc Giang	9929	98A-868.42	Bắc Giang
2430	98A-829.98	Bắc Giang	4930	98A-865.39	Bắc Giang	7430	98A-900.09	Bắc Giang	9930	98A-869.57	Bắc Giang
2431	98A-856.96	Bắc Giang	4931	98A-866.94	Bắc Giang	7431	98A-902.18	Bắc Giang	9931	98A-869.83	Bắc Giang
2432	98A-858.38	Bắc Giang	4932	98A-867.16	Bắc Giang	7432	98A-903.13	Bắc Giang	9932	98A-870.88	Bắc Giang
2433	98A-859.38	Bắc Giang	4933	98A-868.08	Bắc Giang	7433	98A-906.11	Bắc Giang	9933	98A-875.03	Bắc Giang
2434	98A-862.39	Bắc Giang	4934	98A-868.18	Bắc Giang	7434	98A-912.99	Bắc Giang	9934	98A-879.33	Bắc Giang
2435	98A-863.34	Bắc Giang	4935	98A-868.31	Bắc Giang	7435	98B-045.41	Bắc Giang	9935	98A-884.35	Bắc Giang
2436	98A-865.81	Bắc Giang	4936	98A-869.73	Bắc Giang	7436	98C-342.89	Bắc Giang	9936	98A-884.77	Bắc Giang
2437	98A-873.95	Bắc Giang	4937	98A-871.58	Bắc Giang	7437	98C-379.16	Bắc Giang	9937	98A-886.73	Bắc Giang
2438	98A-875.42	Bắc Giang	4938	98A-873.99	Bắc Giang	7438	98C-380.59	Bắc Giang	9938	98A-889.22	Bắc Giang
2439	98A-875.72	Bắc Giang	4939	98A-875.67	Bắc Giang	7439	98C-381.56	Bắc Giang	9939	98A-891.38	Bắc Giang
2440	98A-876.56	Bắc Giang	4940	98A-878.83	Bắc Giang	7440	98C-383.28	Bắc Giang	9940	98A-892.65	Bắc Giang
2441	98A-876.97	Bắc Giang	4941	98A-881.20	Bắc Giang	7441	98C-389.77	Bắc Giang	9941	98A-894.95	Bắc Giang
2442	98A-885.20	Bắc Giang	4942	98A-885.22	Bắc Giang	7442	98C-390.91	Bắc Giang	9942	98A-899.56	Bắc Giang
2443	98A-885.38	Bắc Giang	4943	98A-889.35	Bắc Giang	7443	98C-396.33	Bắc Giang	9943	98A-899.63	Bắc Giang
2444	98A-888.25	Bắc Giang	4944	98A-889.57	Bắc Giang	7444	98C-396.97	Bắc Giang	9944	98A-903.45	Bắc Giang
2445	98A-888.73	Bắc Giang	4945	98A-894.08	Bắc Giang	7445	98C-397.38	Bắc Giang	9945	98A-912.33	Bắc Giang
2446	98A-892.59	Bắc Giang	4946	98A-895.06	Bắc Giang	7446	99A-768.69	Bắc Ninh	9946	98A-912.89	Bắc Giang
2447	98A-899.32	Bắc Giang	4947	98A-898.18	Bắc Giang	7447	99A-769.39	Bắc Ninh	9947	98C-338.66	Bắc Giang
2448	98A-903.29	Bắc Giang	4948	98A-898.19	Bắc Giang	7448	99A-780.00	Bắc Ninh	9948	98C-376.19	Bắc Giang
2449	98A-904.09	Bắc Giang	4949	98A-901.58	Bắc Giang	7449	99A-790.90	Bắc Ninh	9949	98C-376.88	Bắc Giang
2450	98A-905.85	Bắc Giang	4950	98A-902.69	Bắc Giang	7450	99A-802.58	Bắc Ninh	9950	98C-382.37	Bắc Giang
2451	98A-906.38	Bắc Giang	4951	98A-903.62	Bắc Giang	7451	99A-806.98	Bắc Ninh	9951	98C-382.86	Bắc Giang
2452	98A-911.98	Bắc Giang	4952	98A-907.51	Bắc Giang	7452	99A-815.56	Bắc Ninh	9952	98C-383.44	Bắc Giang
2453	98A-912.38	Bắc Giang	4953	98A-908.59	Bắc Giang	7453	99A-818.36	Bắc Ninh	9953	98C-384.56	Bắc Giang
2454	98B-047.51	Bắc Giang	4954	98A-909.18	Bắc Giang	7454	99A-819.38	Bắc Ninh	9954	98C-392.98	Bắc Giang
2455	98C-336.08	Bắc Giang	4955	98A-909.26	Bắc Giang	7455	99A-822.25	Bắc Ninh	9955	98C-393.59	Bắc Giang
2456	98C-351.96	Bắc Giang	4956	98B-045.89	Bắc Giang	7456	99A-823.98	Bắc Ninh	9956	98C-394.39	Bắc Giang
2457	98C-375.96	Bắc Giang	4957	98C-376.11	Bắc Giang	7457	99A-826.38	Bắc Ninh	9957	98C-395.65	Bắc Giang
2458	98C-386.28	Bắc Giang	4958	98C-380.80	Bắc Giang	7458	99A-832.59	Bắc Ninh	9958	98C-396.08	Bắc Giang
2459	98C-389.28	Bắc Giang	4959	98C-382.38	Bắc Giang	7459	99A-856.63	Bắc Ninh	9959	98C-396.56	Bắc Giang
2460	98C-393.62	Bắc Giang	4960	98C-384.55	Bắc Giang	7460	99A-858.36	Bắc Ninh	9960	98C-397.00	Bắc Giang
2461	98C-395.91	Bắc Giang	4961	98C-385.08	Bắc Giang	7461	99A-859.38	Bắc Ninh	9961	99A-782.89	Bắc Ninh
2462	98C-396.61	Bắc Giang	4962	98C-393.00	Bắc Giang	7462	99A-861.60	Bắc Ninh	9962	99A-786.38	Bắc Ninh
2463	98C-397.26	Bắc Giang	4963	98D-022.00	Bắc Giang	7463	99A-864.27	Bắc Ninh	9963	99A-788.39	Bắc Ninh
2464	99A-773.68	Bắc Ninh	4964	98D-022.98	Bắc Giang	7464	99A-865.09	Bắc Ninh	9964	99A-791.66	Bắc Ninh
2465	99A-775.88	Bắc Ninh	4965	98D-023.24	Bắc Giang	7465	99A-865.96	Bắc Ninh	9965	99A-797.69	Bắc Ninh
2466	99A-784.99	Bắc Ninh	4966	99A-787.68	Bắc Ninh	7466	99A-867.36	Bắc Ninh	9966	99A-813.38	Bắc Ninh
2467	99A-795.59	Bắc Ninh	4967	99A-787.98	Bắc Ninh	7467	99A-867.65	Bắc Ninh	9967	99A-815.96	Bắc Ninh

Đ: 4
ÔNG
AU G
P DA
T NA
AN -

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2468	99A-798.66	Bắc Ninh	4968	99A-788.11	Bắc Ninh	7468	99A-876.56	Bắc Ninh	9968	99A-818.96	Bắc Ninh
2469	99A-826.98	Bắc Ninh	4969	99A-790.69	Bắc Ninh	7469	99A-877.75	Bắc Ninh	9969	99A-826.96	Bắc Ninh
2470	99A-832.98	Bắc Ninh	4970	99A-790.89	Bắc Ninh	7470	99A-878.59	Bắc Ninh	9970	99A-829.56	Bắc Ninh
2471	99A-833.35	Bắc Ninh	4971	99A-797.59	Bắc Ninh	7471	99A-879.16	Bắc Ninh	9971	99A-832.58	Bắc Ninh
2472	99A-838.26	Bắc Ninh	4972	99A-818.56	Bắc Ninh	7472	99A-882.33	Bắc Ninh	9972	99A-839.18	Bắc Ninh
2473	99A-853.13	Bắc Ninh	4973	99A-829.09	Bắc Ninh	7473	99A-882.56	Bắc Ninh	9973	99A-852.18	Bắc Ninh
2474	99A-859.06	Bắc Ninh	4974	99A-852.55	Bắc Ninh	7474	99A-883.15	Bắc Ninh	9974	99A-852.69	Bắc Ninh
2475	99A-859.98	Bắc Ninh	4975	99A-857.11	Bắc Ninh	7475	99A-885.96	Bắc Ninh	9975	99A-857.83	Bắc Ninh
2476	99A-860.22	Bắc Ninh	4976	99A-859.00	Bắc Ninh	7476	99A-886.56	Bắc Ninh	9976	99A-858.28	Bắc Ninh
2477	99A-865.39	Bắc Ninh	4977	99A-861.59	Bắc Ninh	7477	99A-888.60	Bắc Ninh	9977	99A-861.58	Bắc Ninh
2478	99A-869.58	Bắc Ninh	4978	99A-861.75	Bắc Ninh	7478	99A-889.05	Bắc Ninh	9978	99A-862.39	Bắc Ninh
2479	99A-875.38	Bắc Ninh	4979	99A-864.42	Bắc Ninh	7479	99A-889.76	Bắc Ninh	9979	99A-863.85	Bắc Ninh
2480	99A-878.33	Bắc Ninh	4980	99A-865.38	Bắc Ninh	7480	99A-895.39	Bắc Ninh	9980	99A-864.68	Bắc Ninh
2481	99A-880.26	Bắc Ninh	4981	99A-866.18	Bắc Ninh	7481	99A-895.56	Bắc Ninh	9981	99A-867.56	Bắc Ninh
2482	99A-885.91	Bắc Ninh	4982	99A-869.90	Bắc Ninh	7482	99A-895.76	Bắc Ninh	9982	99A-868.56	Bắc Ninh
2483	99A-886.25	Bắc Ninh	4983	99A-877.57	Bắc Ninh	7483	99A-896.50	Bắc Ninh	9983	99A-871.33	Bắc Ninh
2484	99A-889.03	Bắc Ninh	4984	99A-883.28	Bắc Ninh	7484	99B-031.23	Bắc Ninh	9984	99A-872.77	Bắc Ninh
2485	99A-890.36	Bắc Ninh	4985	99A-887.95	Bắc Ninh	7485	99B-032.88	Bắc Ninh	9985	99A-880.28	Bắc Ninh
2486	99A-892.16	Bắc Ninh	4986	99A-888.27	Bắc Ninh	7486	99C-330.86	Bắc Ninh	9986	99A-880.68	Bắc Ninh
2487	99A-895.15	Bắc Ninh	4987	99A-888.30	Bắc Ninh	7487	99C-332.96	Bắc Ninh	9987	99A-882.80	Bắc Ninh
2488	99A-895.18	Bắc Ninh	4988	99A-889.09	Bắc Ninh	7488	99C-333.72	Bắc Ninh	9988	99A-883.12	Bắc Ninh
2489	99A-896.38	Bắc Ninh	4989	99A-893.18	Bắc Ninh	7489	99C-334.43	Bắc Ninh	9989	99A-888.07	Bắc Ninh
2490	99A-897.09	Bắc Ninh	4990	99A-894.88	Bắc Ninh	7490	99C-335.18	Bắc Ninh	9990	99A-888.54	Bắc Ninh
2491	99B-031.88	Bắc Ninh	4991	99A-895.45	Bắc Ninh	7491	99C-336.37	Bắc Ninh	9991	99A-888.65	Bắc Ninh
2492	99B-032.98	Bắc Ninh	4992	99C-312.98	Bắc Ninh	7492	99C-337.48	Bắc Ninh	9992	99A-889.31	Bắc Ninh
2493	99B-033.30	Bắc Ninh	4993	99C-313.98	Bắc Ninh	7493	99C-339.16	Bắc Ninh	9993	99A-892.69	Bắc Ninh
2494	99C-331.10	Bắc Ninh	4994	99C-333.64	Bắc Ninh	7494	99C-343.00	Bắc Ninh	9994	99B-033.39	Bắc Ninh
2495	99C-334.18	Bắc Ninh	4995	99C-334.89	Bắc Ninh	7495	99C-343.11	Bắc Ninh	9995	99C-311.96	Bắc Ninh
2496	99C-336.38	Bắc Ninh	4996	99C-337.09	Bắc Ninh	7496	99C-345.19	Bắc Ninh	9996	99C-333.73	Bắc Ninh
2497	99C-336.59	Bắc Ninh	4997	99C-342.77	Bắc Ninh	7497	99C-346.43	Bắc Ninh	9997	99C-335.12	Bắc Ninh
2498	99C-338.26	Bắc Ninh	4998	99C-343.80	Bắc Ninh	7498	99C-347.03	Bắc Ninh	9998	99C-335.33	Bắc Ninh
2499	99C-342.26	Bắc Ninh	4999	99C-345.29	Bắc Ninh	7499	99D-019.79	Bắc Ninh	9999	99C-338.56	Bắc Ninh
2500	99D-026.08	Bắc Ninh	5000	99D-025.99	Bắc Ninh	7500	99D-026.79	Bắc Ninh	10000	99C-340.45	Bắc Ninh



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10001	30M-279.79	Hà Nội	12501	81A-456.78	Gia Lai	15001	30K-999.93	Hà Nội	17501	14A-998.99	Quảng Ninh
10002	72A-868.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	12502	30M-067.89	Hà Nội	15002	37K-511.11	Nghệ An	17502	51L-977.77	Hồ Chí Minh
10003	15C-486.66	Hải Phòng	12503	98A-889.99	Bắc Giang	15003	14A-813.79	Quảng Ninh	17503	12D-011.11	Lạng Sơn
10004	18A-499.88	Nam Định	12504	14K-012.98	Quảng Ninh	15004	14C-466.99	Quảng Ninh	17504	14A-966.65	Quảng Ninh
10005	19A-678.92	Phủ Thọ	12505	15K-300.01	Hải Phòng	15005	15C-489.98	Hải Phòng	17505	14K-000.06	Quảng Ninh
10006	20A-898.80	Thái Nguyên	12506	15K-366.96	Hải Phòng	15006	15C-497.79	Hải Phòng	17506	15K-444.49	Hải Phòng
10007	21C-115.55	Yên Bái	12507	19C-269.69	Phủ Thọ	15007	15K-397.96	Hải Phòng	17507	20A-769.96	Thái Nguyên
10008	26A-245.55	Son La	12508	20A-868.63	Thái Nguyên	15008	15K-444.48	Hải Phòng	17508	20A-800.09	Thái Nguyên
10009	27C-068.86	Điện Biên	12509	20A-886.61	Thái Nguyên	15009	17A-496.69	Thái Bình	17509	20A-869.82	Thái Nguyên
10010	28A-246.89	Hòa Bình	12510	24C-165.55	Lào Cai	15010	18A-496.69	Nam Định	17510	20C-289.98	Thái Nguyên
10011	29K-349.53	Hà Nội	12511	30L-678.94	Hà Nội	15011	20A-799.66	Thái Nguyên	17511	26A-222.27	Son La
10012	29K-400.00	Hà Nội	12512	30L-696.65	Hà Nội	15012	20A-886.84	Thái Nguyên	17512	26C-169.69	Son La
10013	29K-458.88	Hà Nội	12513	30L-895.56	Hà Nội	15013	24D-012.34	Lào Cai	17513	28D-012.34	Hòa Bình
10014	29K-469.99	Hà Nội	12514	30L-898.85	Hà Nội	15014	26B-022.22	Son La	17514	29D-597.99	Hà Nội
10015	30M-059.56	Hà Nội	12515	30M-107.77	Hà Nội	15015	27C-066.88	Điện Biên	17515	29K-097.79	Hà Nội
10016	30M-245.55	Hà Nội	12516	34A-899.83	Hải Dương	15016	29K-189.88	Hà Nội	17516	30L-567.87	Hà Nội
10017	34C-439.99	Hải Dương	12517	35C-185.55	Ninh Bình	15017	29K-369.66	Hà Nội	17517	30L-699.19	Hà Nội
10018	36C-498.89	Thanh Hóa	12518	36C-488.66	Thanh Hóa	15018	30M-145.55	Hà Nội	17518	30L-988.95	Hà Nội
10019	38A-669.95	Hà Tĩnh	12519	36C-569.96	Thanh Hóa	15019	34C-444.43	Hải Dương	17519	34C-439.39	Hải Dương
10020	38A-686.87	Hà Tĩnh	12520	38A-625.79	Hà Tĩnh	15020	36C-566.96	Thanh Hóa	17520	34C-448.88	Hải Dương
10021	43A-969.95	Đà Nẵng	12521	43A-866.89	Đà Nẵng	15021	36K-287.77	Thanh Hóa	17521	36C-499.69	Thanh Hóa
10022	49A-756.66	Lâm Đồng	12522	43A-899.83	Đà Nẵng	15022	38A-668.63	Hà Tĩnh	17522	36K-066.69	Thanh Hóa
10023	49C-393.96	Lâm Đồng	12523	43A-944.44	Đà Nẵng	15023	38A-688.62	Hà Tĩnh	17523	36K-097.79	Thanh Hóa
10024	51D-989.83	Hồ Chí Minh	12524	43A-969.66	Đà Nẵng	15024	38C-244.44	Hà Tĩnh	17524	37K-497.79	Nghệ An
10025	51D-998.95	Hồ Chí Minh	12525	47A-766.96	Đắk Lắk	15025	47C-397.93	Đắk Lắk	17525	38A-686.61	Hà Tĩnh
10026	51L-102.68	Hồ Chí Minh	12526	47C-399.98	Đắk Lắk	15026	51D-989.95	Hồ Chí Minh	17526	38A-699.63	Hà Tĩnh
10027	51L-388.55	Hồ Chí Minh	12527	49C-397.96	Lâm Đồng	15027	51L-524.68	Hồ Chí Minh	17527	43A-866.69	Đà Nẵng
10028	51L-686.65	Hồ Chí Minh	12528	51D-998.83	Hồ Chí Minh	15028	51L-788.98	Hồ Chí Minh	17528	51L-889.85	Hồ Chí Minh
10029	51L-889.83	Hồ Chí Minh	12529	51L-686.83	Hồ Chí Minh	15029	51L-889.95	Hồ Chí Minh	17529	51L-996.65	Hồ Chí Minh
10030	51L-898.93	Hồ Chí Minh	12530	51L-899.84	Hồ Chí Minh	15030	51M-193.99	Hồ Chí Minh	17530	51L-996.91	Hồ Chí Minh
10031	51L-969.95	Hồ Chí Minh	12531	51L-998.84	Hồ Chí Minh	15031	51M-296.69	Hồ Chí Minh	17531	51L-998.85	Hồ Chí Minh
10032	51M-293.99	Hồ Chí Minh	12532	51L-998.90	Hồ Chí Minh	15032	60B-079.68	Đồng Nai	17532	51L-998.93	Hồ Chí Minh
10033	51N-069.96	Hồ Chí Minh	12533	51M-244.44	Hồ Chí Minh	15033	60K-669.65	Đồng Nai	17533	51M-069.96	Hồ Chí Minh
10034	51N-107.77	Hồ Chí Minh	12534	51N-096.69	Hồ Chí Minh	15034	60K-669.95	Đồng Nai	17534	51M-196.96	Hồ Chí Minh
10035	60C-777.74	Đồng Nai	12535	60K-669.68	Đồng Nai	15035	60K-688.63	Đồng Nai	17535	51M-199.98	Hồ Chí Minh
10036	60C-788.98	Đồng Nai	12536	60K-686.85	Đồng Nai	15036	60K-696.95	Đồng Nai	17536	51M-275.55	Hồ Chí Minh
10037	60C-793.99	Đồng Nai	12537	60K-695.55	Đồng Nai	15037	61K-596.69	Bình Dương	17537	61C-600.09	Bình Dương
10038	60K-566.96	Đồng Nai	12538	62A-424.68	Long An	15038	62A-489.98	Long An	17538	65C-218.88	Cần Thơ
10039	60K-668.87	Đồng Nai	12539	75A-365.55	Thừa Thiên Huế	15039	63A-333.32	Tiền Giang	17539	65C-266.86	Cần Thơ
10040	60K-686.64	Đồng Nai	12540	75A-369.66	Thừa Thiên Huế	15040	65C-269.69	Cần Thơ	17540	70A-599.39	Tây Ninh
10041	61K-435.55	Bình Dương	12541	75A-396.96	Thừa Thiên Huế	15041	66D-012.34	Đồng Tháp	17541	70A-599.66	Tây Ninh
10042	61K-566.96	Bình Dương	12542	76A-245.68	Quảng Ngãi	15042	69C-096.99	Cà Mau	17542	72A-788.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
10043	64A-199.98	Vĩnh Long	12543	76D-012.34	Quảng Ngãi	15043	72A-868.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	17543	75A-396.99	Thừa Thiên Huế
10044	67C-197.79	An Giang	12544	88A-793.99	Vĩnh Phúc	15044	78A-217.77	Phủ Yên	17544	82C-096.69	Kon Tum
10045	74A-266.96	Quảng Trị	12545	92A-444.40	Quảng Nam	15045	81C-296.69	Gia Lai	17545	82C-096.96	Kon Tum
10046	74B-018.88	Quảng Trị	12546	92A-444.43	Quảng Nam	15046	83A-167.79	Sóc Trăng	17546	88A-797.96	Vĩnh Phúc
10047	74C-149.99	Quảng Trị	12547	98A-886.87	Bắc Giang	15047	89A-555.92	Hưng Yên	17547	88A-799.66	Vĩnh Phúc
10048	79A-588.98	Khánh Hòa	12548	98A-898.95	Bắc Giang	15048	92B-039.79	Quảng Nam	17548	90A-235.88	Hà Nam
10049	98A-868.85	Bắc Giang	12549	98C-396.96	Bắc Giang	15049	94C-078.88	Bạc Liêu	17549	93C-199.79	Bình Phước
10050	98C-344.44	Bắc Giang	12550	99A-797.96	Bắc Ninh	15050	98A-769.69	Bắc Giang	17550	95A-138.39	Hậu Giang
10051	99A-866.84	Bắc Ninh	12551	99A-858.63	Bắc Ninh	15051	98A-898.82	Bắc Giang	17551	98A-866.84	Bắc Giang
10052	99B-033.33	Bắc Ninh	12552	99A-866.85	Bắc Ninh	15052	99A-863.18	Bắc Ninh	17552	98A-868.65	Bắc Giang
10053	30L-175.39	Hà Nội	12553	99A-886.82	Bắc Ninh	15053	30L-186.55	Hà Nội	17553	98A-889.90	Bắc Giang
10054	30L-182.55	Hà Nội	12554	30L-189.36	Hà Nội	15054	30L-204.88	Hà Nội	17554	98A-889.95	Bắc Giang
10055	30L-262.56	Hà Nội	12555	30L-209.69	Hà Nội	15055	30L-248.69	Hà Nội	17555	99A-867.77	Bắc Ninh
10056	30L-265.58	Hà Nội	12556	30L-219.38	Hà Nội	15056	30L-273.99	Hà Nội	17556	99C-344.44	Bắc Ninh
10057	30L-270.79	Hà Nội	12557	30L-238.56	Hà Nội	15057	30L-274.79	Hà Nội	17557	30L-184.99	Hà Nội
10058	30L-278.38	Hà Nội	12558	30L-241.68	Hà Nội	15058	30L-280.80	Hà Nội	17558	30L-189.38	Hà Nội
10059	30L-289.26	Hà Nội	12559	30L-243.69	Hà Nội	15059	30L-293.58	Hà Nội	17559	30L-203.39	Hà Nội
10060	30L-297.86	Hà Nội	12560	30L-243.88	Hà Nội	15060	30L-299.18	Hà Nội	17560	30L-205.05	Hà Nội
10061	30L-338.55	Hà Nội	12561	30L-248.86	Hà Nội	15061	30L-299.56	Hà Nội	17561	30L-214.69	Hà Nội
10062	30L-345.39	Hà Nội	12562	30L-253.69	Hà Nội	15062	30L-307.69	Hà Nội	17562	30L-215.51	Hà Nội
10063	30L-352.38	Hà Nội	12563	30L-257.86	Hà Nội	15063	30L-310.66	Hà Nội	17563	30L-224.99	Hà Nội
10064	30L-369.26	Hà Nội	12564	30L-286.59	Hà Nội	15064	30L-320.69	Hà Nội	17564	30L-255.38	Hà Nội
10065	30L-373.66	Hà Nội	12565	30L-289.59	Hà Nội	15065	30L-334.69	Hà Nội	17565	30L-261.38	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/Thành phố
10066	30L-374.86	Hà Nội	12566	30L-291.39	Hà Nội	15066	30L-337.69	Hà Nội	17566	30L-267.58	Hà Nội
10067	30L-388.56	Hà Nội	12567	30L-314.68	Hà Nội	15067	30L-341.68	Hà Nội	17567	30L-299.58	Hà Nội
10068	30L-391.38	Hà Nội	12568	30L-316.59	Hà Nội	15068	30L-352.25	Hà Nội	17568	30L-301.01	Hà Nội
10069	30L-392.59	Hà Nội	12569	30L-317.69	Hà Nội	15069	30L-362.59	Hà Nội	17569	30L-349.86	Hà Nội
10070	30L-412.79	Hà Nội	12570	30L-342.68	Hà Nội	15070	30L-385.28	Hà Nội	17570	30L-360.00	Hà Nội
10071	30L-421.99	Hà Nội	12571	30L-351.86	Hà Nội	15071	30L-396.56	Hà Nội	17571	30L-363.58	Hà Nội
10072	30L-422.29	Hà Nội	12572	30L-360.38	Hà Nội	15072	30L-397.68	Hà Nội	17572	30L-369.85	Hà Nội
10073	30L-423.89	Hà Nội	12573	30L-371.89	Hà Nội	15073	30L-404.89	Hà Nội	17573	30L-385.38	Hà Nội
10074	30L-427.66	Hà Nội	12574	30L-435.53	Hà Nội	15074	30L-411.99	Hà Nội	17574	30L-386.65	Hà Nội
10075	30L-448.99	Hà Nội	12575	30L-456.38	Hà Nội	15075	30L-427.88	Hà Nội	17575	30L-398.36	Hà Nội
10076	30L-465.88	Hà Nội	12576	30L-464.86	Hà Nội	15076	30L-447.68	Hà Nội	17576	30L-422.86	Hà Nội
10077	30L-475.66	Hà Nội	12577	30L-466.11	Hà Nội	15077	30L-449.89	Hà Nội	17577	30L-425.52	Hà Nội
10078	30L-535.56	Hà Nội	12578	30L-492.69	Hà Nội	15078	30L-450.66	Hà Nội	17578	30L-426.68	Hà Nội
10079	30L-539.59	Hà Nội	12579	30L-496.68	Hà Nội	15079	30L-452.86	Hà Nội	17579	30L-441.89	Hà Nội
10080	30L-559.56	Hà Nội	12580	30L-508.38	Hà Nội	15080	30L-466.22	Hà Nội	17580	30L-458.39	Hà Nội
10081	30L-563.59	Hà Nội	12581	30L-535.96	Hà Nội	15081	30L-483.69	Hà Nội	17581	30L-463.36	Hà Nội
10082	30L-568.09	Hà Nội	12582	30L-536.55	Hà Nội	15082	30L-488.28	Hà Nội	17582	30L-466.85	Hà Nội
10083	30L-569.25	Hà Nội	12583	30L-558.09	Hà Nội	15083	30L-488.95	Hà Nội	17583	30L-471.69	Hà Nội
10084	30L-576.28	Hà Nội	12584	30L-573.98	Hà Nội	15084	30L-490.79	Hà Nội	17584	30L-487.69	Hà Nội
10085	30L-578.18	Hà Nội	12585	30L-578.08	Hà Nội	15085	30L-497.89	Hà Nội	17585	30L-495.59	Hà Nội
10086	30L-578.29	Hà Nội	12586	30L-579.09	Hà Nội	15086	30L-499.95	Hà Nội	17586	30L-522.26	Hà Nội
10087	30L-585.18	Hà Nội	12587	30L-586.28	Hà Nội	15087	30L-513.88	Hà Nội	17587	30L-526.98	Hà Nội
10088	30L-585.28	Hà Nội	12588	30L-598.28	Hà Nội	15088	30L-521.86	Hà Nội	17588	30L-529.28	Hà Nội
10089	30L-587.96	Hà Nội	12589	30L-628.96	Hà Nội	15089	30L-528.26	Hà Nội	17589	30L-531.68	Hà Nội
10090	30L-589.38	Hà Nội	12590	30L-655.28	Hà Nội	15090	30L-528.96	Hà Nội	17590	30L-532.98	Hà Nội
10091	30L-589.65	Hà Nội	12591	30L-658.19	Hà Nội	15091	30L-531.99	Hà Nội	17591	30L-536.96	Hà Nội
10092	30L-598.09	Hà Nội	12592	30L-665.29	Hà Nội	15092	30L-538.98	Hà Nội	17592	30L-539.56	Hà Nội
10093	30L-598.15	Hà Nội	12593	30L-669.15	Hà Nội	15093	30L-562.59	Hà Nội	17593	30L-558.96	Hà Nội
10094	30L-598.25	Hà Nội	12594	30L-672.98	Hà Nội	15094	30L-562.96	Hà Nội	17594	30L-583.56	Hà Nội
10095	30L-599.29	Hà Nội	12595	30L-678.61	Hà Nội	15095	30L-576.78	Hà Nội	17595	30L-588.56	Hà Nội
10096	30L-622.38	Hà Nội	12596	30L-681.38	Hà Nội	15096	30L-598.29	Hà Nội	17596	30L-599.94	Hà Nội
10097	30L-629.06	Hà Nội	12597	30L-698.29	Hà Nội	15097	30L-599.16	Hà Nội	17597	30L-601.98	Hà Nội
10098	30L-629.56	Hà Nội	12598	30L-699.09	Hà Nội	15098	30L-606.08	Hà Nội	17598	30L-608.18	Hà Nội
10099	30L-629.98	Hà Nội	12599	30L-712.96	Hà Nội	15099	30L-611.19	Hà Nội	17599	30L-629.28	Hà Nội
10100	30L-652.59	Hà Nội	12600	30L-713.96	Hà Nội	15100	30L-618.96	Hà Nội	17600	30L-632.96	Hà Nội
10101	30L-655.50	Hà Nội	12601	30L-716.28	Hà Nội	15101	30L-621.39	Hà Nội	17601	30L-653.38	Hà Nội
10102	30L-655.98	Hà Nội	12602	30L-718.58	Hà Nội	15102	30L-638.96	Hà Nội	17602	30L-666.31	Hà Nội
10103	30L-663.08	Hà Nội	12603	30L-729.08	Hà Nội	15103	30L-655.52	Hà Nội	17603	30L-668.35	Hà Nội
10104	30L-663.59	Hà Nội	12604	30L-729.26	Hà Nội	15104	30L-656.96	Hà Nội	17604	30L-669.25	Hà Nội
10105	30L-665.09	Hà Nội	12605	30L-739.09	Hà Nội	15105	30L-658.28	Hà Nội	17605	30L-682.56	Hà Nội
10106	30L-666.50	Hà Nội	12606	30L-756.96	Hà Nội	15106	30L-669.58	Hà Nội	17606	30L-685.38	Hà Nội
10107	30L-669.16	Hà Nội	12607	30L-762.28	Hà Nội	15107	30L-676.96	Hà Nội	17607	30L-688.29	Hà Nội
10108	30L-669.56	Hà Nội	12608	30L-768.26	Hà Nội	15108	30L-678.32	Hà Nội	17608	30L-696.58	Hà Nội
10109	30L-678.53	Hà Nội	12609	30L-768.98	Hà Nội	15109	30L-678.38	Hà Nội	17609	30L-699.58	Hà Nội
10110	30L-678.57	Hà Nội	12610	30L-776.38	Hà Nội	15110	30L-681.08	Hà Nội	17610	30L-718.36	Hà Nội
10111	30L-680.28	Hà Nội	12611	30L-778.26	Hà Nội	15111	30L-685.18	Hà Nội	17611	30L-728.18	Hà Nội
10112	30L-695.58	Hà Nội	12612	30L-782.56	Hà Nội	15112	30L-685.29	Hà Nội	17612	30L-758.26	Hà Nội
10113	30L-696.38	Hà Nội	12613	30L-782.96	Hà Nội	15113	30L-689.28	Hà Nội	17613	30L-758.36	Hà Nội
10114	30L-711.16	Hà Nội	12614	30L-786.59	Hà Nội	15114	30L-695.38	Hà Nội	17614	30L-767.28	Hà Nội
10115	30L-716.56	Hà Nội	12615	30L-788.15	Hà Nội	15115	30L-738.08	Hà Nội	17615	30L-769.83	Hà Nội
10116	30L-718.06	Hà Nội	12616	30L-788.28	Hà Nội	15116	30L-768.15	Hà Nội	17616	30L-779.29	Hà Nội
10117	30L-719.58	Hà Nội	12617	30L-789.06	Hà Nội	15117	30L-773.96	Hà Nội	17617	30L-786.65	Hà Nội
10118	30L-721.98	Hà Nội	12618	30L-789.07	Hà Nội	15118	30L-779.09	Hà Nội	17618	30L-789.21	Hà Nội
10119	30L-728.06	Hà Nội	12619	30L-789.63	Hà Nội	15119	30L-783.96	Hà Nội	17619	30L-798.38	Hà Nội
10120	30L-738.16	Hà Nội	12620	30L-789.85	Hà Nội	15120	30L-785.08	Hà Nội	17620	30L-798.85	Hà Nội
10121	30L-738.98	Hà Nội	12621	30L-792.59	Hà Nội	15121	30L-785.56	Hà Nội	17621	30L-799.09	Hà Nội
10122	30L-739.19	Hà Nội	12622	30L-798.28	Hà Nội	15122	30L-789.12	Hà Nội	17622	30L-799.58	Hà Nội
10123	30L-756.08	Hà Nội	12623	30L-811.19	Hà Nội	15123	30L-789.97	Hà Nội	17623	30L-829.36	Hà Nội
10124	30L-766.56	Hà Nội	12624	30L-812.56	Hà Nội	15124	30L-792.56	Hà Nội	17624	30L-859.06	Hà Nội
10125	30L-766.78	Hà Nội	12625	30L-825.96	Hà Nội	15125	30L-793.38	Hà Nội	17625	30L-861.38	Hà Nội
10126	30L-769.06	Hà Nội	12626	30L-828.08	Hà Nội	15126	30L-798.95	Hà Nội	17626	30L-865.06	Hà Nội
10127	30L-778.09	Hà Nội	12627	30L-833.56	Hà Nội	15127	30L-799.38	Hà Nội	17627	30L-865.58	Hà Nội
10128	30L-778.18	Hà Nội	12628	30L-836.56	Hà Nội	15128	30L-815.98	Hà Nội	17628	30L-866.35	Hà Nội
10129	30L-789.65	Hà Nội	12629	30L-858.08	Hà Nội	15129	30L-831.96	Hà Nội	17629	30L-869.29	Hà Nội
10130	30L-799.29	Hà Nội	12630	30L-858.19	Hà Nội	15130	30L-852.59	Hà Nội	17630	30L-876.59	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
10131	30L-826.59	Hà Nội	12631	30L-862.59	Hà Nội	15131	30L-853.28	Hà Nội	17631	30L-880.59	Hà Nội
10132	30L-826.98	Hà Nội	12632	30L-865.08	Hà Nội	15132	30L-865.96	Hà Nội	17632	30L-881.38	Hà Nội
10133	30L-829.08	Hà Nội	12633	30L-865.19	Hà Nội	15133	30L-868.09	Hà Nội	17633	30L-883.56	Hà Nội
10134	30L-838.16	Hà Nội	12634	30L-869.25	Hà Nội	15134	30L-869.35	Hà Nội	17634	30L-885.19	Hà Nội
10135	30L-839.29	Hà Nội	12635	30L-885.06	Hà Nội	15135	30L-879.19	Hà Nội	17635	30L-885.56	Hà Nội
10136	30L-863.58	Hà Nội	12636	30L-890.96	Hà Nội	15136	30L-883.08	Hà Nội	17636	30L-886.58	Hà Nội
10137	30L-866.60	Hà Nội	12637	30L-892.56	Hà Nội	15137	30L-888.49	Hà Nội	17637	30L-890.08	Hà Nội
10138	30L-867.98	Hà Nội	12638	30L-897.59	Hà Nội	15138	30L-889.38	Hà Nội	17638	30L-892.28	Hà Nội
10139	30L-878.56	Hà Nội	12639	30L-902.58	Hà Nội	15139	30L-890.56	Hà Nội	17639	30L-895.18	Hà Nội
10140	30L-878.59	Hà Nội	12640	30L-911.59	Hà Nội	15140	30L-898.35	Hà Nội	17640	30L-896.35	Hà Nội
10141	30L-879.36	Hà Nội	12641	30L-912.98	Hà Nội	15141	30L-898.59	Hà Nội	17641	30L-921.98	Hà Nội
10142	30L-888.42	Hà Nội	12642	30L-928.06	Hà Nội	15142	30L-898.65	Hà Nội	17642	30L-923.38	Hà Nội
10143	30L-890.59	Hà Nội	12643	30L-932.38	Hà Nội	15143	30L-916.58	Hà Nội	17643	30L-923.96	Hà Nội
10144	30L-893.59	Hà Nội	12644	30L-933.56	Hà Nội	15144	30L-921.59	Hà Nội	17644	30L-925.58	Hà Nội
10145	30L-899.65	Hà Nội	12645	30L-956.28	Hà Nội	15145	30L-926.78	Hà Nội	17645	30L-951.58	Hà Nội
10146	30L-908.28	Hà Nội	12646	30L-966.65	Hà Nội	15146	30L-955.50	Hà Nội	17646	30L-955.58	Hà Nội
10147	30L-916.96	Hà Nội	12647	30L-969.38	Hà Nội	15147	30L-959.16	Hà Nội	17647	30L-958.09	Hà Nội
10148	30L-919.08	Hà Nội	12648	30L-980.58	Hà Nội	15148	30L-959.18	Hà Nội	17648	30L-958.56	Hà Nội
10149	30L-919.18	Hà Nội	12649	30L-986.09	Hà Nội	15149	30L-964.56	Hà Nội	17649	30L-965.59	Hà Nội
10150	30L-926.56	Hà Nội	12650	30L-986.29	Hà Nội	15150	30L-988.35	Hà Nội	17650	30L-967.59	Hà Nội
10151	30L-931.59	Hà Nội	12651	30L-988.29	Hà Nội	15151	30L-989.59	Hà Nội	17651	30L-969.25	Hà Nội
10152	30L-935.59	Hà Nội	12652	30L-989.08	Hà Nội	15152	30L-992.58	Hà Nội	17652	30L-971.59	Hà Nội
10153	30L-959.09	Hà Nội	12653	30L-989.58	Hà Nội	15153	30L-993.59	Hà Nội	17653	30L-973.59	Hà Nội
10154	30L-959.19	Hà Nội	12654	30L-995.19	Hà Nội	15154	30L-995.29	Hà Nội	17654	30L-976.59	Hà Nội
10155	30L-965.58	Hà Nội	12655	30M-000.96	Hà Nội	15155	30L-996.78	Hà Nội	17655	30L-979.06	Hà Nội
10156	30L-966.09	Hà Nội	12656	30M-012.19	Hà Nội	15156	30M-008.28	Hà Nội	17656	30L-979.58	Hà Nội
10157	30L-978.28	Hà Nội	12657	30M-019.28	Hà Nội	15157	30M-009.18	Hà Nội	17657	30L-980.38	Hà Nội
10158	30L-982.56	Hà Nội	12658	30M-032.15	Hà Nội	15158	30M-029.85	Hà Nội	17658	30L-985.96	Hà Nội
10159	30L-982.96	Hà Nội	12659	30M-032.71	Hà Nội	15159	30M-032.77	Hà Nội	17659	30L-986.15	Hà Nội
10160	30L-983.58	Hà Nội	12660	30M-032.86	Hà Nội	15160	30M-033.96	Hà Nội	17660	30L-988.25	Hà Nội
10161	30L-986.35	Hà Nội	12661	30M-034.83	Hà Nội	15161	30M-035.47	Hà Nội	17661	30L-996.16	Hà Nội
10162	30L-995.26	Hà Nội	12662	30M-035.94	Hà Nội	15162	30M-035.86	Hà Nội	17662	30L-996.58	Hà Nội
10163	30L-998.36	Hà Nội	12663	30M-037.29	Hà Nội	15163	30M-037.03	Hà Nội	17663	30L-996.83	Hà Nội
10164	30M-029.16	Hà Nội	12664	30M-038.84	Hà Nội	15164	30M-038.50	Hà Nội	17664	30M-012.16	Hà Nội
10165	30M-033.81	Hà Nội	12665	30M-039.80	Hà Nội	15165	30M-039.29	Hà Nội	17665	30M-018.38	Hà Nội
10166	30M-033.82	Hà Nội	12666	30M-041.00	Hà Nội	15166	30M-042.84	Hà Nội	17666	30M-023.96	Hà Nội
10167	30M-038.18	Hà Nội	12667	30M-043.88	Hà Nội	15167	30M-042.88	Hà Nội	17667	30M-026.18	Hà Nội
10168	30M-038.21	Hà Nội	12668	30M-045.44	Hà Nội	15168	30M-045.12	Hà Nội	17668	30M-029.77	Hà Nội
10169	30M-043.04	Hà Nội	12669	30M-046.68	Hà Nội	15169	30M-045.16	Hà Nội	17669	30M-032.11	Hà Nội
10170	30M-046.11	Hà Nội	12670	30M-048.55	Hà Nội	15170	30M-046.44	Hà Nội	17670	30M-036.14	Hà Nội
10171	30M-046.28	Hà Nội	12671	30M-051.30	Hà Nội	15171	30M-049.82	Hà Nội	17671	30M-036.83	Hà Nội
10172	30M-046.35	Hà Nội	12672	30M-053.55	Hà Nội	15172	30M-050.33	Hà Nội	17672	30M-037.66	Hà Nội
10173	30M-046.82	Hà Nội	12673	30M-054.44	Hà Nội	15173	30M-051.56	Hà Nội	17673	30M-037.96	Hà Nội
10174	30M-050.81	Hà Nội	12674	30M-061.63	Hà Nội	15174	30M-061.18	Hà Nội	17674	30M-039.55	Hà Nội
10175	30M-051.88	Hà Nội	12675	30M-062.05	Hà Nội	15175	30M-062.28	Hà Nội	17675	30M-041.61	Hà Nội
10176	30M-056.11	Hà Nội	12676	30M-067.23	Hà Nội	15176	30M-063.25	Hà Nội	17676	30M-044.46	Hà Nội
10177	30M-057.29	Hà Nội	12677	30M-069.00	Hà Nội	15177	30M-069.27	Hà Nội	17677	30M-044.47	Hà Nội
10178	30M-057.55	Hà Nội	12678	30M-069.39	Hà Nội	15178	30M-073.43	Hà Nội	17678	30M-047.88	Hà Nội
10179	30M-058.50	Hà Nội	12679	30M-072.68	Hà Nội	15179	30M-077.76	Hà Nội	17679	30M-048.49	Hà Nội
10180	30M-059.08	Hà Nội	12680	30M-073.87	Hà Nội	15180	30M-078.09	Hà Nội	17680	30M-050.09	Hà Nội
10181	30M-061.80	Hà Nội	12681	30M-075.63	Hà Nội	15181	30M-079.36	Hà Nội	17681	30M-055.39	Hà Nội
10182	30M-063.77	Hà Nội	12682	30M-076.29	Hà Nội	15182	30M-079.50	Hà Nội	17682	30M-055.51	Hà Nội
10183	30M-065.28	Hà Nội	12683	30M-077.81	Hà Nội	15183	30M-079.69	Hà Nội	17683	30M-057.63	Hà Nội
10184	30M-066.78	Hà Nội	12684	30M-079.07	Hà Nội	15184	30M-080.28	Hà Nội	17684	30M-060.22	Hà Nội
10185	30M-067.64	Hà Nội	12685	30M-082.38	Hà Nội	15185	30M-084.69	Hà Nội	17685	30M-060.88	Hà Nội
10186	30M-069.38	Hà Nội	12686	30M-084.12	Hà Nội	15186	30M-087.44	Hà Nội	17686	30M-061.70	Hà Nội
10187	30M-069.59	Hà Nội	12687	30M-085.02	Hà Nội	15187	30M-088.29	Hà Nội	17687	30M-065.18	Hà Nội
10188	30M-071.37	Hà Nội	12688	30M-085.79	Hà Nội	15188	30M-091.38	Hà Nội	17688	30M-065.59	Hà Nội
10189	30M-073.35	Hà Nội	12689	30M-087.26	Hà Nội	15189	30M-091.98	Hà Nội	17689	30M-066.62	Hà Nội
10190	30M-073.41	Hà Nội	12690	30M-088.79	Hà Nội	15190	30M-092.78	Hà Nội	17690	30M-067.18	Hà Nội
10191	30M-073.89	Hà Nội	12691	30M-092.22	Hà Nội	15191	30M-101.28	Hà Nội	17691	30M-067.28	Hà Nội
10192	30M-078.76	Hà Nội	12692	30M-092.79	Hà Nội	15192	30M-106.38	Hà Nội	17692	30M-068.96	Hà Nội
10193	30M-079.35	Hà Nội	12693	30M-094.18	Hà Nội	15193	30M-109.38	Hà Nội	17693	30M-069.19	Hà Nội
10194	30M-084.19	Hà Nội	12694	30M-097.86	Hà Nội	15194	30M-110.05	Hà Nội	17694	30M-070.98	Hà Nội
10195	30M-084.67	Hà Nội	12695	30M-098.06	Hà Nội	15195	30M-115.40	Hà Nội	17695	30M-072.35	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
10196	30M-086.18	Hà Nội	12696	30M-098.81	Hà Nội	15196	30M-116.19	Hà Nội	17696	30M-072.98	Hà Nội
10197	30M-086.84	Hà Nội	12697	30M-099.18	Hà Nội	15197	30M-116.78	Hà Nội	17697	30M-073.65	Hà Nội
10198	30M-088.20	Hà Nội	12698	30M-101.44	Hà Nội	15198	30M-121.39	Hà Nội	17698	30M-077.53	Hà Nội
10199	30M-095.56	Hà Nội	12699	30M-109.20	Hà Nội	15199	30M-121.80	Hà Nội	17699	30M-077.92	Hà Nội
10200	30M-096.25	Hà Nội	12700	30M-112.14	Hà Nội	15200	30M-123.44	Hà Nội	17700	30M-081.91	Hà Nội
10201	30M-098.78	Hà Nội	12701	30M-112.25	Hà Nội	15201	30M-127.56	Hà Nội	17701	30M-082.49	Hà Nội
10202	30M-099.97	Hà Nội	12702	30M-114.18	Hà Nội	15202	30M-131.65	Hà Nội	17702	30M-083.95	Hà Nội
10203	30M-100.44	Hà Nội	12703	30M-117.96	Hà Nội	15203	30M-132.97	Hà Nội	17703	30M-084.08	Hà Nội
10204	30M-101.09	Hà Nội	12704	30M-120.58	Hà Nội	15204	30M-133.58	Hà Nội	17704	30M-087.35	Hà Nội
10205	30M-101.68	Hà Nội	12705	30M-123.25	Hà Nội	15205	30M-137.26	Hà Nội	17705	30M-088.25	Hà Nội
10206	30M-108.65	Hà Nội	12706	30M-127.16	Hà Nội	15206	30M-143.39	Hà Nội	17706	30M-089.26	Hà Nội
10207	30M-110.07	Hà Nội	12707	30M-128.65	Hà Nội	15207	30M-144.69	Hà Nội	17707	30M-089.58	Hà Nội
10208	30M-111.82	Hà Nội	12708	30M-137.36	Hà Nội	15208	30M-145.07	Hà Nội	17708	30M-090.02	Hà Nội
10209	30M-114.39	Hà Nội	12709	30M-137.68	Hà Nội	15209	30M-145.39	Hà Nội	17709	30M-093.66	Hà Nội
10210	30M-114.89	Hà Nội	12710	30M-141.61	Hà Nội	15210	30M-159.96	Hà Nội	17710	30M-093.78	Hà Nội
10211	30M-116.73	Hà Nội	12711	30M-141.99	Hà Nội	15211	30M-160.88	Hà Nội	17711	30M-099.56	Hà Nội
10212	30M-116.81	Hà Nội	12712	30M-148.22	Hà Nội	15212	30M-162.22	Hà Nội	17712	30M-099.65	Hà Nội
10213	30M-117.33	Hà Nội	12713	30M-149.23	Hà Nội	15213	30M-164.60	Hà Nội	17713	30M-101.42	Hà Nội
10214	30M-121.59	Hà Nội	12714	30M-151.98	Hà Nội	15214	30M-171.96	Hà Nội	17714	30M-102.55	Hà Nội
10215	30M-123.07	Hà Nội	12715	30M-153.25	Hà Nội	15215	30M-173.16	Hà Nội	17715	30M-103.26	Hà Nội
10216	30M-123.43	Hà Nội	12716	30M-154.95	Hà Nội	15216	30M-177.49	Hà Nội	17716	30M-106.49	Hà Nội
10217	30M-123.74	Hà Nội	12717	30M-155.03	Hà Nội	15217	30M-177.65	Hà Nội	17717	30M-107.50	Hà Nội
10218	30M-123.81	Hà Nội	12718	30M-155.16	Hà Nội	15218	30M-178.09	Hà Nội	17718	30M-109.59	Hà Nội
10219	30M-123.83	Hà Nội	12719	30M-159.02	Hà Nội	15219	30M-179.77	Hà Nội	17719	30M-114.71	Hà Nội
10220	30M-123.90	Hà Nội	12720	30M-161.17	Hà Nội	15220	30M-183.01	Hà Nội	17720	30M-115.20	Hà Nội
10221	30M-125.03	Hà Nội	12721	30M-162.12	Hà Nội	15221	30M-185.32	Hà Nội	17721	30M-115.89	Hà Nội
10222	30M-127.66	Hà Nội	12722	30M-166.42	Hà Nội	15222	30M-186.52	Hà Nội	17722	30M-116.00	Hà Nội
10223	30M-128.37	Hà Nội	12723	30M-168.18	Hà Nội	15223	30M-186.59	Hà Nội	17723	30M-117.39	Hà Nội
10224	30M-128.98	Hà Nội	12724	30M-168.52	Hà Nội	15224	30M-188.69	Hà Nội	17724	30M-118.29	Hà Nội
10225	30M-131.98	Hà Nội	12725	30M-169.67	Hà Nội	15225	30M-188.95	Hà Nội	17725	30M-118.38	Hà Nội
10226	30M-134.44	Hà Nội	12726	30M-173.61	Hà Nội	15226	30M-189.16	Hà Nội	17726	30M-119.09	Hà Nội
10227	30M-137.00	Hà Nội	12727	30M-175.29	Hà Nội	15227	30M-189.25	Hà Nội	17727	30M-119.21	Hà Nội
10228	30M-141.14	Hà Nội	12728	30M-176.07	Hà Nội	15228	30M-189.36	Hà Nội	17728	30M-119.67	Hà Nội
10229	30M-141.23	Hà Nội	12729	30M-176.35	Hà Nội	15229	30M-191.59	Hà Nội	17729	30M-121.63	Hà Nội
10230	30M-146.99	Hà Nội	12730	30M-178.94	Hà Nội	15230	30M-192.18	Hà Nội	17730	30M-122.83	Hà Nội
10231	30M-152.03	Hà Nội	12731	30M-184.86	Hà Nội	15231	30M-192.78	Hà Nội	17731	30M-123.16	Hà Nội
10232	30M-153.48	Hà Nội	12732	30M-188.16	Hà Nội	15232	30M-195.10	Hà Nội	17732	30M-123.57	Hà Nội
10233	30M-153.58	Hà Nội	12733	30M-188.52	Hà Nội	15233	30M-195.39	Hà Nội	17733	30M-123.72	Hà Nội
10234	30M-155.52	Hà Nội	12734	30M-188.56	Hà Nội	15234	30M-195.71	Hà Nội	17734	30M-126.19	Hà Nội
10235	30M-156.94	Hà Nội	12735	30M-189.69	Hà Nội	15235	30M-197.68	Hà Nội	17735	30M-126.80	Hà Nội
10236	30M-157.76	Hà Nội	12736	30M-192.28	Hà Nội	15236	30M-199.83	Hà Nội	17736	30M-127.21	Hà Nội
10237	30M-158.36	Hà Nội	12737	30M-196.38	Hà Nội	15237	30M-201.44	Hà Nội	17737	30M-128.56	Hà Nội
10238	30M-159.98	Hà Nội	12738	30M-197.86	Hà Nội	15238	30M-201.78	Hà Nội	17738	30M-131.00	Hà Nội
10239	30M-160.12	Hà Nội	12739	30M-198.80	Hà Nội	15239	30M-203.00	Hà Nội	17739	30M-136.28	Hà Nội
10240	30M-162.13	Hà Nội	12740	30M-199.25	Hà Nội	15240	30M-203.95	Hà Nội	17740	30M-138.05	Hà Nội
10241	30M-166.82	Hà Nội	12741	30M-199.62	Hà Nội	15241	30M-206.33	Hà Nội	17741	30M-138.98	Hà Nội
10242	30M-166.85	Hà Nội	12742	30M-203.11	Hà Nội	15242	30M-208.80	Hà Nội	17742	30M-143.63	Hà Nội
10243	30M-167.98	Hà Nội	12743	30M-203.66	Hà Nội	15243	30M-211.04	Hà Nội	17743	30M-144.33	Hà Nội
10244	30M-168.35	Hà Nội	12744	30M-205.68	Hà Nội	15244	30M-211.09	Hà Nội	17744	30M-150.12	Hà Nội
10245	30M-169.06	Hà Nội	12745	30M-206.98	Hà Nội	15245	30M-211.19	Hà Nội	17745	30M-151.80	Hà Nội
10246	30M-170.07	Hà Nội	12746	30M-209.85	Hà Nội	15246	30M-218.59	Hà Nội	17746	30M-152.82	Hà Nội
10247	30M-171.30	Hà Nội	12747	30M-210.07	Hà Nội	15247	30M-221.15	Hà Nội	17747	30M-153.01	Hà Nội
10248	30M-174.56	Hà Nội	12748	30M-212.79	Hà Nội	15248	30M-222.06	Hà Nội	17748	30M-153.42	Hà Nội
10249	30M-177.37	Hà Nội	12749	30M-213.84	Hà Nội	15249	30M-225.16	Hà Nội	17749	30M-153.62	Hà Nội
10250	30M-178.27	Hà Nội	12750	30M-215.29	Hà Nội	15250	30M-228.16	Hà Nội	17750	30M-153.77	Hà Nội
10251	30M-180.15	Hà Nội	12751	30M-216.28	Hà Nội	15251	30M-230.03	Hà Nội	17751	30M-158.51	Hà Nội
10252	30M-181.55	Hà Nội	12752	30M-218.15	Hà Nội	15252	30M-230.19	Hà Nội	17752	30M-159.19	Hà Nội
10253	30M-183.48	Hà Nội	12753	30M-220.62	Hà Nội	15253	30M-234.29	Hà Nội	17753	30M-161.29	Hà Nội
10254	30M-184.22	Hà Nội	12754	30M-222.35	Hà Nội	15254	30M-234.50	Hà Nội	17754	30M-162.25	Hà Nội
10255	30M-186.37	Hà Nội	12755	30M-222.76	Hà Nội	15255	30M-235.71	Hà Nội	17755	30M-165.61	Hà Nội
10256	30M-186.51	Hà Nội	12756	30M-222.91	Hà Nội	15256	30M-237.06	Hà Nội	17756	30M-166.35	Hà Nội
10257	30M-192.83	Hà Nội	12757	30M-226.08	Hà Nội	15257	30M-238.06	Hà Nội	17757	30M-173.41	Hà Nội
10258	30M-193.67	Hà Nội	12758	30M-226.14	Hà Nội	15258	30M-238.28	Hà Nội	17758	30M-174.15	Hà Nội
10259	30M-194.91	Hà Nội	12759	30M-228.55	Hà Nội	15259	30M-238.77	Hà Nội	17759	30M-177.75	Hà Nội
10260	30M-195.15	Hà Nội	12760	30M-228.70	Hà Nội	15260	30M-239.33	Hà Nội	17760	30M-179.29	Hà Nội

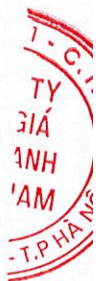


Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
10261	30M-195.32	Hà Nội	12761	30M-229.55	Hà Nội	15261	30M-242.33	Hà Nội	17761	30M-182.39	Hà Nội
10262	30M-195.80	Hà Nội	12762	30M-229.77	Hà Nội	15262	30M-242.76	Hà Nội	17762	30M-183.90	Hà Nội
10263	30M-196.52	Hà Nội	12763	30M-230.30	Hà Nội	15263	30M-249.89	Hà Nội	17763	30M-188.07	Hà Nội
10264	30M-196.63	Hà Nội	12764	30M-230.58	Hà Nội	15264	30M-250.06	Hà Nội	17764	30M-189.85	Hà Nội
10265	30M-201.06	Hà Nội	12765	30M-230.60	Hà Nội	15265	30M-251.89	Hà Nội	17765	30M-191.24	Hà Nội
10266	30M-201.33	Hà Nội	12766	30M-236.18	Hà Nội	15266	30M-253.55	Hà Nội	17766	30M-191.96	Hà Nội
10267	30M-205.72	Hà Nội	12767	30M-241.69	Hà Nội	15267	30M-258.33	Hà Nội	17767	30M-192.38	Hà Nội
10268	30M-206.21	Hà Nội	12768	30M-242.39	Hà Nội	15268	30M-259.16	Hà Nội	17768	30M-193.87	Hà Nội
10269	30M-208.53	Hà Nội	12769	30M-243.32	Hà Nội	15269	30M-259.34	Hà Nội	17769	30M-196.58	Hà Nội
10270	30M-210.54	Hà Nội	12770	30M-248.79	Hà Nội	15270	30M-263.97	Hà Nội	17770	30M-196.78	Hà Nội
10271	30M-211.16	Hà Nội	12771	30M-251.02	Hà Nội	15271	30M-266.18	Hà Nội	17771	30M-197.22	Hà Nội
10272	30M-213.51	Hà Nội	12772	30M-251.65	Hà Nội	15272	30M-266.24	Hà Nội	17772	30M-199.11	Hà Nội
10273	30M-214.95	Hà Nội	12773	30M-251.78	Hà Nội	15273	30M-266.54	Hà Nội	17773	30M-199.58	Hà Nội
10274	30M-215.15	Hà Nội	12774	30M-252.29	Hà Nội	15274	30M-266.87	Hà Nội	17774	30M-202.14	Hà Nội
10275	30M-216.09	Hà Nội	12775	30M-253.59	Hà Nội	15275	30M-267.69	Hà Nội	17775	30M-202.86	Hà Nội
10276	30M-218.31	Hà Nội	12776	30M-254.09	Hà Nội	15276	30M-268.76	Hà Nội	17776	30M-205.91	Hà Nội
10277	30M-218.96	Hà Nội	12777	30M-255.94	Hà Nội	15277	30M-269.06	Hà Nội	17777	30M-209.88	Hà Nội
10278	30M-219.04	Hà Nội	12778	30M-255.98	Hà Nội	15278	30M-269.31	Hà Nội	17778	30M-211.70	Hà Nội
10279	30M-219.29	Hà Nội	12779	30M-256.09	Hà Nội	15279	30M-269.57	Hà Nội	17779	30M-216.38	Hà Nội
10280	30M-222.04	Hà Nội	12780	30M-257.00	Hà Nội	15280	30M-269.61	Hà Nội	17780	30M-216.47	Hà Nội
10281	30M-222.70	Hà Nội	12781	30M-257.66	Hà Nội	15281	30M-269.83	Hà Nội	17781	30M-218.62	Hà Nội
10282	30M-225.74	Hà Nội	12782	30M-260.98	Hà Nội	15282	30M-270.69	Hà Nội	17782	30M-218.73	Hà Nội
10283	30M-228.96	Hà Nội	12783	30M-262.75	Hà Nội	15283	30M-273.65	Hà Nội	17783	30M-220.29	Hà Nội
10284	30M-229.97	Hà Nội	12784	30M-263.51	Hà Nội	15284	30M-275.63	Hà Nội	17784	30M-223.27	Hà Nội
10285	30M-231.31	Hà Nội	12785	30M-264.43	Hà Nội	15285	30M-276.42	Hà Nội	17785	30M-228.85	Hà Nội
10286	30M-232.04	Hà Nội	12786	30M-265.28	Hà Nội	15286	30M-279.55	Hà Nội	17786	30M-229.16	Hà Nội
10287	30M-237.38	Hà Nội	12787	30M-265.46	Hà Nội	15287	30M-282.61	Hà Nội	17787	30M-229.18	Hà Nội
10288	30M-239.12	Hà Nội	12788	30M-268.25	Hà Nội	15288	30M-283.84	Hà Nội	17788	30M-230.59	Hà Nội
10289	30M-240.58	Hà Nội	12789	30M-268.50	Hà Nội	15289	30M-284.44	Hà Nội	17789	30M-230.88	Hà Nội
10290	30M-243.50	Hà Nội	12790	30M-268.61	Hà Nội	15290	30M-284.95	Hà Nội	17790	30M-231.32	Hà Nội
10291	30M-244.17	Hà Nội	12791	30M-269.58	Hà Nội	15291	30M-291.28	Hà Nội	17791	30M-234.46	Hà Nội
10292	30M-246.69	Hà Nội	12792	30M-269.59	Hà Nội	15292	30M-291.76	Hà Nội	17792	30M-236.76	Hà Nội
10293	30M-248.00	Hà Nội	12793	30M-270.70	Hà Nội	15293	30M-292.57	Hà Nội	17793	30M-238.25	Hà Nội
10294	30M-249.15	Hà Nội	12794	30M-271.81	Hà Nội	15294	30M-294.28	Hà Nội	17794	30M-238.55	Hà Nội
10295	30M-251.01	Hà Nội	12795	30M-276.19	Hà Nội	15295	30M-294.97	Hà Nội	17795	30M-239.63	Hà Nội
10296	30M-253.29	Hà Nội	12796	30M-277.27	Hà Nội	15296	30M-295.63	Hà Nội	17796	30M-243.25	Hà Nội
10297	30M-253.75	Hà Nội	12797	30M-280.18	Hà Nội	15297	30M-296.59	Hà Nội	17797	30M-246.64	Hà Nội
10298	30M-254.55	Hà Nội	12798	30M-280.94	Hà Nội	15298	30M-298.56	Hà Nội	17798	30M-251.79	Hà Nội
10299	30M-255.37	Hà Nội	12799	30M-281.10	Hà Nội	15299	30M-298.57	Hà Nội	17799	30M-252.15	Hà Nội
10300	30M-257.07	Hà Nội	12800	30M-281.23	Hà Nội	15300	30M-298.79	Hà Nội	17800	30M-257.39	Hà Nội
10301	30M-257.26	Hà Nội	12801	30M-283.27	Hà Nội	15301	30M-299.64	Hà Nội	17801	30M-258.15	Hà Nội
10302	30M-261.00	Hà Nội	12802	30M-284.16	Hà Nội	15302	30M-300.19	Hà Nội	17802	30M-268.65	Hà Nội
10303	30M-261.07	Hà Nội	12803	30M-284.18	Hà Nội	15303	30M-300.96	Hà Nội	17803	30M-269.27	Hà Nội
10304	30M-262.80	Hà Nội	12804	30M-290.52	Hà Nội	15304	30M-306.79	Hà Nội	17804	30M-269.36	Hà Nội
10305	30M-266.95	Hà Nội	12805	30M-290.84	Hà Nội	15305	30M-307.59	Hà Nội	17805	30M-271.23	Hà Nội
10306	30M-267.18	Hà Nội	12806	30M-291.59	Hà Nội	15306	30M-309.30	Hà Nội	17806	30M-273.59	Hà Nội
10307	30M-267.96	Hà Nội	12807	30M-292.19	Hà Nội	15307	30M-310.33	Hà Nội	17807	30M-273.95	Hà Nội
10308	30M-268.81	Hà Nội	12808	30M-293.26	Hà Nội	15308	30M-313.93	Hà Nội	17808	30M-276.62	Hà Nội
10309	30M-269.12	Hà Nội	12809	30M-296.90	Hà Nội	15309	30M-313.98	Hà Nội	17809	30M-281.06	Hà Nội
10310	30M-272.65	Hà Nội	12810	30M-298.07	Hà Nội	15310	30M-314.33	Hà Nội	17810	30M-286.27	Hà Nội
10311	30M-279.29	Hà Nội	12811	30M-298.31	Hà Nội	15311	30M-316.28	Hà Nội	17811	30M-289.58	Hà Nội
10312	30M-279.96	Hà Nội	12812	30M-298.93	Hà Nội	15312	30M-316.40	Hà Nội	17812	30M-289.93	Hà Nội
10313	30M-286.32	Hà Nội	12813	30M-299.25	Hà Nội	15313	30M-317.28	Hà Nội	17813	30M-290.77	Hà Nội
10314	30M-286.56	Hà Nội	12814	30M-299.75	Hà Nội	15314	30M-318.20	Hà Nội	17814	30M-291.36	Hà Nội
10315	30M-287.65	Hà Nội	12815	30M-300.07	Hà Nội	15315	30M-321.92	Hà Nội	17815	30M-293.60	Hà Nội
10316	30M-287.68	Hà Nội	12816	30M-301.96	Hà Nội	15316	30M-321.98	Hà Nội	17816	30M-293.75	Hà Nội
10317	30M-288.20	Hà Nội	12817	30M-305.25	Hà Nội	15317	30M-323.36	Hà Nội	17817	30M-293.98	Hà Nội
10318	30M-288.23	Hà Nội	12818	30M-307.44	Hà Nội	15318	30M-325.66	Hà Nội	17818	30M-295.38	Hà Nội
10319	30M-288.35	Hà Nội	12819	30M-312.83	Hà Nội	15319	30M-325.96	Hà Nội	17819	30M-295.67	Hà Nội
10320	30M-289.35	Hà Nội	12820	30M-313.30	Hà Nội	15320	30M-326.65	Hà Nội	17820	30M-296.28	Hà Nội
10321	30M-289.73	Hà Nội	12821	30M-316.61	Hà Nội	15321	30M-328.27	Hà Nội	17821	30M-298.05	Hà Nội
10322	30M-290.12	Hà Nội	12822	30M-317.79	Hà Nội	15322	30M-329.74	Hà Nội	17822	30M-299.85	Hà Nội
10323	30M-290.90	Hà Nội	12823	30M-318.00	Hà Nội	15323	30M-331.65	Hà Nội	17823	30M-301.49	Hà Nội
10324	30M-291.84	Hà Nội	12824	30M-319.08	Hà Nội	15324	30M-333.73	Hà Nội	17824	30M-302.38	Hà Nội
10325	30M-293.08	Hà Nội	12825	30M-323.77	Hà Nội	15325	30M-340.40	Hà Nội	17825	30M-303.81	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10326	30M-293.45	Hà Nội	12826	30M-324.15	Hà Nội	15326	30M-341.60	Hà Nội	17826	30M-309.78	Hà Nội
10327	30M-294.83	Hà Nội	12827	30M-325.63	Hà Nội	15327	30M-343.68	Hà Nội	17827	30M-312.00	Hà Nội
10328	30M-294.95	Hà Nội	12828	30M-327.39	Hà Nội	15328	30M-345.15	Hà Nội	17828	30M-312.07	Hà Nội
10329	30M-295.70	Hà Nội	12829	30M-329.36	Hà Nội	15329	30M-345.20	Hà Nội	17829	30M-319.26	Hà Nội
10330	30M-298.82	Hà Nội	12830	30M-330.14	Hà Nội	15330	30M-345.31	Hà Nội	17830	30M-321.20	Hà Nội
10331	30M-299.72	Hà Nội	12831	30M-332.65	Hà Nội	15331	30M-348.41	Hà Nội	17831	30M-325.56	Hà Nội
10332	30M-300.77	Hà Nội	12832	30M-334.34	Hà Nội	15332	30M-349.94	Hà Nội	17832	30M-331.08	Hà Nội
10333	30M-308.16	Hà Nội	12833	30M-338.30	Hà Nội	15333	30M-353.56	Hà Nội	17833	30M-331.81	Hà Nội
10334	30M-308.36	Hà Nội	12834	30M-339.00	Hà Nội	15334	30M-355.09	Hà Nội	17834	30M-331.92	Hà Nội
10335	30M-310.77	Hà Nội	12835	30M-339.18	Hà Nội	15335	30M-355.44	Hà Nội	17835	30M-332.12	Hà Nội
10336	30M-311.05	Hà Nội	12836	30M-340.86	Hà Nội	15336	30M-357.28	Hà Nội	17836	30M-332.42	Hà Nội
10337	30M-313.95	Hà Nội	12837	30M-342.77	Hà Nội	15337	30M-360.19	Hà Nội	17837	30M-333.74	Hà Nội
10338	30M-314.68	Hà Nội	12838	30M-349.29	Hà Nội	15338	30M-362.78	Hà Nội	17838	30M-335.84	Hà Nội
10339	30M-314.75	Hà Nội	12839	30M-349.63	Hà Nội	15339	30M-364.85	Hà Nội	17839	30M-339.36	Hà Nội
10340	30M-316.10	Hà Nội	12840	30M-350.57	Hà Nội	15340	30M-366.91	Hà Nội	17840	30M-340.08	Hà Nội
10341	30M-316.92	Hà Nội	12841	30M-350.96	Hà Nội	15341	30M-367.66	Hà Nội	17841	30M-340.66	Hà Nội
10342	30M-317.85	Hà Nội	12842	30M-352.69	Hà Nội	15342	30M-368.12	Hà Nội	17842	30M-341.76	Hà Nội
10343	30M-318.04	Hà Nội	12843	30M-356.18	Hà Nội	15343	30M-368.44	Hà Nội	17843	30M-345.03	Hà Nội
10344	30M-318.90	Hà Nội	12844	30M-356.85	Hà Nội	15344	30M-368.60	Hà Nội	17844	30M-345.09	Hà Nội
10345	30M-319.03	Hà Nội	12845	30M-359.19	Hà Nội	15345	30M-369.22	Hà Nội	17845	30M-345.75	Hà Nội
10346	30M-320.12	Hà Nội	12846	30M-359.88	Hà Nội	15346	30M-372.20	Hà Nội	17846	30M-348.47	Hà Nội
10347	30M-327.36	Hà Nội	12847	30M-360.39	Hà Nội	15347	30M-376.15	Hà Nội	17847	30M-348.69	Hà Nội
10348	30M-329.03	Hà Nội	12848	30M-360.58	Hà Nội	15348	30M-380.39	Hà Nội	17848	30M-350.33	Hà Nội
10349	30M-336.22	Hà Nội	12849	30M-362.61	Hà Nội	15349	30M-381.65	Hà Nội	17849	30M-350.53	Hà Nội
10350	30M-336.43	Hà Nội	12850	30M-363.97	Hà Nội	15350	30M-384.97	Hà Nội	17850	30M-351.12	Hà Nội
10351	30M-338.59	Hà Nội	12851	30M-365.87	Hà Nội	15351	30M-385.82	Hà Nội	17851	30M-351.85	Hà Nội
10352	30M-339.58	Hà Nội	12852	30M-366.05	Hà Nội	15352	30M-386.58	Hà Nội	17852	30M-351.90	Hà Nội
10353	30M-340.52	Hà Nội	12853	30M-368.35	Hà Nội	15353	30M-386.62	Hà Nội	17853	30M-353.12	Hà Nội
10354	30M-345.91	Hà Nội	12854	30M-371.51	Hà Nội	15354	30M-388.01	Hà Nội	17854	30M-353.95	Hà Nội
10355	30M-346.38	Hà Nội	12855	30M-374.23	Hà Nội	15355	30M-389.28	Hà Nội	17855	30M-354.35	Hà Nội
10356	30M-349.43	Hà Nội	12856	30M-375.33	Hà Nội	15356	30M-389.35	Hà Nội	17856	30M-355.03	Hà Nội
10357	30M-349.95	Hà Nội	12857	30M-376.22	Hà Nội	15357	30M-391.09	Hà Nội	17857	30M-356.22	Hà Nội
10358	30M-351.33	Hà Nội	12858	30M-376.30	Hà Nội	15358	30M-391.12	Hà Nội	17858	30M-358.15	Hà Nội
10359	30M-351.51	Hà Nội	12859	30M-377.59	Hà Nội	15359	30M-395.56	Hà Nội	17859	30M-358.38	Hà Nội
10360	30M-352.28	Hà Nội	12860	30M-379.12	Hà Nội	15360	30M-396.85	Hà Nội	17860	30M-362.12	Hà Nội
10361	30M-355.38	Hà Nội	12861	30M-379.35	Hà Nội	15361	30M-399.05	Hà Nội	17861	30M-362.66	Hà Nội
10362	30M-356.55	Hà Nội	12862	30M-380.69	Hà Nội	15362	30M-402.86	Hà Nội	17862	30M-365.28	Hà Nội
10363	30M-357.55	Hà Nội	12863	30M-381.10	Hà Nội	15363	30M-405.29	Hà Nội	17863	30M-366.04	Hà Nội
10364	30M-361.77	Hà Nội	12864	30M-383.28	Hà Nội	15364	30M-405.61	Hà Nội	17864	30M-366.06	Hà Nội
10365	30M-361.90	Hà Nội	12865	30M-385.23	Hà Nội	15365	30M-405.67	Hà Nội	17865	30M-366.67	Hà Nội
10366	30M-362.88	Hà Nội	12866	30M-386.13	Hà Nội	15366	30M-410.70	Hà Nội	17866	30M-369.26	Hà Nội
10367	30M-365.15	Hà Nội	12867	30M-386.56	Hà Nội	15367	30M-411.36	Hà Nội	17867	30M-369.32	Hà Nội
10368	30M-365.94	Hà Nội	12868	30M-389.09	Hà Nội	15368	30M-413.01	Hà Nội	17868	30M-369.78	Hà Nội
10369	30M-366.37	Hà Nội	12869	30M-389.65	Hà Nội	15369	30M-417.66	Hà Nội	17869	30M-371.23	Hà Nội
10370	30M-368.26	Hà Nội	12870	30M-390.92	Hà Nội	15370	30M-419.20	Hà Nội	17870	30M-372.60	Hà Nội
10371	30M-368.95	Hà Nội	12871	30M-391.70	Hà Nội	15371	51L-400.08	Hồ Chí Minh	17871	30M-373.09	Hà Nội
10372	30M-369.03	Hà Nội	12872	30M-393.58	Hà Nội	15372	51L-410.66	Hồ Chí Minh	17872	30M-374.63	Hà Nội
10373	30M-370.12	Hà Nội	12873	30M-395.18	Hà Nội	15373	51L-413.99	Hồ Chí Minh	17873	30M-377.09	Hà Nội
10374	30M-371.17	Hà Nội	12874	30M-396.76	Hà Nội	15374	51L-415.88	Hồ Chí Minh	17874	30M-377.75	Hà Nội
10375	30M-371.99	Hà Nội	12875	30M-398.28	Hà Nội	15375	51L-427.69	Hồ Chí Minh	17875	30M-378.33	Hà Nội
10376	30M-372.26	Hà Nội	12876	30M-398.82	Hà Nội	15376	51L-465.39	Hồ Chí Minh	17876	30M-379.29	Hà Nội
10377	30M-375.39	Hà Nội	12877	30M-399.21	Hà Nội	15377	51L-478.69	Hồ Chí Minh	17877	30M-379.52	Hà Nội
10378	30M-375.66	Hà Nội	12878	30M-399.27	Hà Nội	15378	51L-503.66	Hồ Chí Minh	17878	30M-380.12	Hà Nội
10379	30M-376.28	Hà Nội	12879	30M-401.68	Hà Nội	15379	51L-532.56	Hồ Chí Minh	17879	30M-384.55	Hà Nội
10380	30M-378.26	Hà Nội	12880	30M-402.19	Hà Nội	15380	51L-533.36	Hồ Chí Minh	17880	30M-385.92	Hà Nội
10381	30M-380.18	Hà Nội	12881	30M-403.87	Hà Nội	15381	51L-538.29	Hồ Chí Minh	17881	30M-388.08	Hà Nội
10382	30M-381.23	Hà Nội	12882	30M-407.86	Hà Nội	15382	51L-538.55	Hồ Chí Minh	17882	30M-388.31	Hà Nội
10383	30M-383.51	Hà Nội	12883	30M-408.04	Hà Nội	15383	51L-558.56	Hồ Chí Minh	17883	30M-388.87	Hà Nội
10384	30M-383.58	Hà Nội	12884	30M-408.67	Hà Nội	15384	51L-563.36	Hồ Chí Minh	17884	30M-389.12	Hà Nội
10385	30M-386.91	Hà Nội	12885	30M-410.98	Hà Nội	15385	51L-569.38	Hồ Chí Minh	17885	30M-389.20	Hà Nội
10386	30M-388.18	Hà Nội	12886	30M-411.57	Hà Nội	15386	51L-572.39	Hồ Chí Minh	17886	30M-389.32	Hà Nội
10387	30M-388.46	Hà Nội	12887	30M-416.37	Hà Nội	15387	51L-580.69	Hồ Chí Minh	17887	30M-391.59	Hà Nội
10388	30M-390.26	Hà Nội	12888	30M-418.96	Hà Nội	15388	51L-583.96	Hồ Chí Minh	17888	30M-391.69	Hà Nội
10389	30M-390.49	Hà Nội	12889	51L-398.66	Hồ Chí Minh	15389	51L-589.28	Hồ Chí Minh	17889	30M-392.38	Hà Nội
10390	30M-392.46	Hà Nội	12890	51L-413.31	Hồ Chí Minh	15390	51L-590.00	Hồ Chí Minh	17890	30M-392.87	Hà Nội

1.ĐI
CỘNG
ĐẤU
HỢP
LIỆT
XUÂN

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10391	30M-392.82	Hà Nội	12891	51L-430.69	Hồ Chí Minh	15391	51L-608.80	Hồ Chí Minh	17891	30M-395.83	Hà Nội
10392	30M-396.62	Hà Nội	12892	51L-431.13	Hồ Chí Minh	15392	51L-619.09	Hồ Chí Minh	17892	30M-396.26	Hà Nội
10393	30M-396.78	Hà Nội	12893	51L-450.99	Hồ Chí Minh	15393	51L-619.56	Hồ Chí Minh	17893	30M-398.15	Hà Nội
10394	30M-396.81	Hà Nội	12894	51L-499.77	Hồ Chí Minh	15394	51L-631.59	Hồ Chí Minh	17894	30M-398.17	Hà Nội
10395	30M-400.77	Hà Nội	12895	51L-505.38	Hồ Chí Minh	15395	51L-655.98	Hồ Chí Minh	17895	30M-398.32	Hà Nội
10396	30M-406.26	Hà Nội	12896	51L-507.66	Hồ Chí Minh	15396	51L-659.09	Hồ Chí Minh	17896	30M-398.52	Hà Nội
10397	30M-410.33	Hà Nội	12897	51L-522.96	Hồ Chí Minh	15397	51L-660.28	Hồ Chí Minh	17897	30M-399.02	Hà Nội
10398	30M-411.00	Hà Nội	12898	51L-525.66	Hồ Chí Minh	15398	51L-660.56	Hồ Chí Minh	17898	30M-399.31	Hà Nội
10399	30M-411.51	Hà Nội	12899	51L-536.38	Hồ Chí Minh	15399	51L-673.38	Hồ Chí Minh	17899	30M-399.47	Hà Nội
10400	30M-416.60	Hà Nội	12900	51L-559.58	Hồ Chí Minh	15400	51L-676.08	Hồ Chí Minh	17900	30M-402.33	Hà Nội
10401	30M-418.90	Hà Nội	12901	51L-560.79	Hồ Chí Minh	15401	51L-678.07	Hồ Chí Minh	17901	30M-407.93	Hà Nội
10402	30M-421.25	Hà Nội	12902	51L-582.69	Hồ Chí Minh	15402	51L-685.38	Hồ Chí Minh	17902	30M-408.86	Hà Nội
10403	51L-400.22	Hồ Chí Minh	12903	51L-583.55	Hồ Chí Minh	15403	51L-685.96	Hồ Chí Minh	17903	30M-414.06	Hà Nội
10404	51L-401.11	Hồ Chí Minh	12904	51L-585.96	Hồ Chí Minh	15404	51L-695.08	Hồ Chí Minh	17904	30M-415.68	Hà Nội
10405	51L-402.99	Hồ Chí Minh	12905	51L-588.38	Hồ Chí Minh	15405	51L-696.35	Hồ Chí Minh	17905	30M-418.51	Hà Nội
10406	51L-406.60	Hồ Chí Minh	12906	51L-588.95	Hồ Chí Minh	15406	51L-696.85	Hồ Chí Minh	17906	51L-395.86	Hồ Chí Minh
10407	51L-412.22	Hồ Chí Minh	12907	51L-591.38	Hồ Chí Minh	15407	51L-698.28	Hồ Chí Minh	17907	51L-408.66	Hồ Chí Minh
10408	51L-422.86	Hồ Chí Minh	12908	51L-595.58	Hồ Chí Minh	15408	51L-699.16	Hồ Chí Minh	17908	51L-430.86	Hồ Chí Minh
10409	51L-436.88	Hồ Chí Minh	12909	51L-603.30	Hồ Chí Minh	15409	51L-700.06	Hồ Chí Minh	17909	51L-437.39	Hồ Chí Minh
10410	51L-460.66	Hồ Chí Minh	12910	51L-612.38	Hồ Chí Minh	15410	51L-766.28	Hồ Chí Minh	17910	51L-455.79	Hồ Chí Minh
10411	51L-497.86	Hồ Chí Minh	12911	51L-618.36	Hồ Chí Minh	15411	51L-769.26	Hồ Chí Minh	17911	51L-457.86	Hồ Chí Minh
10412	51L-499.86	Hồ Chí Minh	12912	51L-618.58	Hồ Chí Minh	15412	51L-782.58	Hồ Chí Minh	17912	51L-458.79	Hồ Chí Minh
10413	51L-500.66	Hồ Chí Minh	12913	51L-622.59	Hồ Chí Minh	15413	51L-782.96	Hồ Chí Minh	17913	51L-460.88	Hồ Chí Minh
10414	51L-518.79	Hồ Chí Minh	12914	51L-628.08	Hồ Chí Minh	15414	51L-783.59	Hồ Chí Minh	17914	51L-463.99	Hồ Chí Minh
10415	51L-527.86	Hồ Chí Minh	12915	51L-629.18	Hồ Chí Minh	15415	51L-789.84	Hồ Chí Minh	17915	51L-481.99	Hồ Chí Minh
10416	51L-543.79	Hồ Chí Minh	12916	51L-633.59	Hồ Chí Minh	15416	51L-798.96	Hồ Chí Minh	17916	51L-484.79	Hồ Chí Minh
10417	51L-558.28	Hồ Chí Minh	12917	51L-638.56	Hồ Chí Minh	15417	51L-799.09	Hồ Chí Minh	17917	51L-485.99	Hồ Chí Minh
10418	51L-561.65	Hồ Chí Minh	12918	51L-638.98	Hồ Chí Minh	15418	51L-809.18	Hồ Chí Minh	17918	51L-488.22	Hồ Chí Minh
10419	51L-566.59	Hồ Chí Minh	12919	51L-652.28	Hồ Chí Minh	15419	51L-818.59	Hồ Chí Minh	17919	51L-493.68	Hồ Chí Minh
10420	51L-576.89	Hồ Chí Minh	12920	51L-659.38	Hồ Chí Minh	15420	51L-818.96	Hồ Chí Minh	17920	51L-500.69	Hồ Chí Minh
10421	51L-583.56	Hồ Chí Minh	12921	51L-666.73	Hồ Chí Minh	15421	51L-822.29	Hồ Chí Minh	17921	51L-505.86	Hồ Chí Minh
10422	51L-585.56	Hồ Chí Minh	12922	51L-668.29	Hồ Chí Minh	15422	51L-829.09	Hồ Chí Minh	17922	51L-507.99	Hồ Chí Minh
10423	51L-586.85	Hồ Chí Minh	12923	51L-668.59	Hồ Chí Minh	15423	51L-855.98	Hồ Chí Minh	17923	51L-523.39	Hồ Chí Minh
10424	51L-588.19	Hồ Chí Minh	12924	51L-669.29	Hồ Chí Minh	15424	51L-863.59	Hồ Chí Minh	17924	51L-529.28	Hồ Chí Minh
10425	51L-598.69	Hồ Chí Minh	12925	51L-673.98	Hồ Chí Minh	15425	51L-871.98	Hồ Chí Minh	17925	51L-530.99	Hồ Chí Minh
10426	51L-619.26	Hồ Chí Minh	12926	51L-675.59	Hồ Chí Minh	15426	51L-878.59	Hồ Chí Minh	17926	51L-532.86	Hồ Chí Minh
10427	51L-621.59	Hồ Chí Minh	12927	51L-685.56	Hồ Chí Minh	15427	51L-879.09	Hồ Chí Minh	17927	51L-532.98	Hồ Chí Minh
10428	51L-628.16	Hồ Chí Minh	12928	51L-685.59	Hồ Chí Minh	15428	51L-879.38	Hồ Chí Minh	17928	51L-535.89	Hồ Chí Minh
10429	51L-628.56	Hồ Chí Minh	12929	51L-688.26	Hồ Chí Minh	15429	51L-879.58	Hồ Chí Minh	17929	51L-538.89	Hồ Chí Minh
10430	51L-628.58	Hồ Chí Minh	12930	51L-688.29	Hồ Chí Minh	15430	51L-880.59	Hồ Chí Minh	17930	51L-539.56	Hồ Chí Minh
10431	51L-632.58	Hồ Chí Minh	12931	51L-688.36	Hồ Chí Minh	15431	51L-886.06	Hồ Chí Minh	17931	51L-539.58	Hồ Chí Minh
10432	51L-632.59	Hồ Chí Minh	12932	51L-688.95	Hồ Chí Minh	15432	51L-886.08	Hồ Chí Minh	17932	51L-545.66	Hồ Chí Minh
10433	51L-635.98	Hồ Chí Minh	12933	51L-690.58	Hồ Chí Minh	15433	51L-889.06	Hồ Chí Minh	17933	51L-550.88	Hồ Chí Minh
10434	51L-638.29	Hồ Chí Minh	12934	51L-696.29	Hồ Chí Minh	15434	51L-897.15	Hồ Chí Minh	17934	51L-551.38	Hồ Chí Minh
10435	51L-639.09	Hồ Chí Minh	12935	51L-733.35	Hồ Chí Minh	15435	51L-899.35	Hồ Chí Minh	17935	51L-562.56	Hồ Chí Minh
10436	51L-653.38	Hồ Chí Minh	12936	51L-735.98	Hồ Chí Minh	15436	51L-899.59	Hồ Chí Minh	17936	51L-563.59	Hồ Chí Minh
10437	51L-658.38	Hồ Chí Minh	12937	51L-751.98	Hồ Chí Minh	15437	51L-900.66	Hồ Chí Minh	17937	51L-568.59	Hồ Chí Minh
10438	51L-661.96	Hồ Chí Minh	12938	51L-755.52	Hồ Chí Minh	15438	51L-901.73	Hồ Chí Minh	17938	51L-584.89	Hồ Chí Minh
10439	51L-666.95	Hồ Chí Minh	12939	51L-759.19	Hồ Chí Minh	15439	51L-901.77	Hồ Chí Minh	17939	51L-589.85	Hồ Chí Minh
10440	51L-667.56	Hồ Chí Minh	12940	51L-760.58	Hồ Chí Minh	15440	51L-906.77	Hồ Chí Minh	17940	51L-591.66	Hồ Chí Minh
10441	51L-678.18	Hồ Chí Minh	12941	51L-766.38	Hồ Chí Minh	15441	51L-909.22	Hồ Chí Minh	17941	51L-598.55	Hồ Chí Minh
10442	51L-678.80	Hồ Chí Minh	12942	51L-776.18	Hồ Chí Minh	15442	51L-909.51	Hồ Chí Minh	17942	51L-599.56	Hồ Chí Minh
10443	51L-678.81	Hồ Chí Minh	12943	51L-778.29	Hồ Chí Minh	15443	51L-911.56	Hồ Chí Minh	17943	51L-599.93	Hồ Chí Minh
10444	51L-679.58	Hồ Chí Minh	12944	51L-786.98	Hồ Chí Minh	15444	51L-911.86	Hồ Chí Minh	17944	51L-600.33	Hồ Chí Minh
10445	51L-685.18	Hồ Chí Minh	12945	51L-789.28	Hồ Chí Minh	15445	51L-913.87	Hồ Chí Minh	17945	51L-600.99	Hồ Chí Minh
10446	51L-685.28	Hồ Chí Minh	12946	51L-790.98	Hồ Chí Minh	15446	51L-916.96	Hồ Chí Minh	17946	51L-618.56	Hồ Chí Minh
10447	51L-686.16	Hồ Chí Minh	12947	51L-803.38	Hồ Chí Minh	15447	51L-918.92	Hồ Chí Minh	17947	51L-618.96	Hồ Chí Minh
10448	51L-686.28	Hồ Chí Minh	12948	51L-808.58	Hồ Chí Minh	15448	51L-920.66	Hồ Chí Minh	17948	51L-636.18	Hồ Chí Minh
10449	51L-693.08	Hồ Chí Minh	12949	51L-826.78	Hồ Chí Minh	15449	51L-921.38	Hồ Chí Minh	17949	51L-638.19	Hồ Chí Minh
10450	51L-758.98	Hồ Chí Minh	12950	51L-838.06	Hồ Chí Minh	15450	51L-922.25	Hồ Chí Minh	17950	51L-659.29	Hồ Chí Minh
10451	51L-762.08	Hồ Chí Minh	12951	51L-859.18	Hồ Chí Minh	15451	51L-922.50	Hồ Chí Minh	17951	51L-660.08	Hồ Chí Minh
10452	51L-768.15	Hồ Chí Minh	12952	51L-859.56	Hồ Chí Minh	15452	51L-922.59	Hồ Chí Minh	17952	51L-660.38	Hồ Chí Minh
10453	51L-769.35	Hồ Chí Minh	12953	51L-861.58	Hồ Chí Minh	15453	51L-925.18	Hồ Chí Minh	17953	51L-662.28	Hồ Chí Minh
10454	51L-778.16	Hồ Chí Minh	12954	51L-867.59	Hồ Chí Minh	15454	51L-926.18	Hồ Chí Minh	17954	51L-666.84	Hồ Chí Minh
10455	51L-778.36	Hồ Chí Minh	12955	51L-876.59	Hồ Chí Minh	15455	51L-926.63	Hồ Chí Minh	17955	51L-671.59	Hồ Chí Minh



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10456	51L-780.59	Hồ Chí Minh	12956	51L-879.08	Hồ Chí Minh	15456	51L-928.18	Hồ Chí Minh	17956	51L-672.59	Hồ Chí Minh
10457	51L-780.98	Hồ Chí Minh	12957	51L-882.98	Hồ Chí Minh	15457	51L-928.84	Hồ Chí Minh	17957	51L-678.05	Hồ Chí Minh
10458	51L-783.56	Hồ Chí Minh	12958	51L-886.19	Hồ Chí Minh	15458	51L-929.70	Hồ Chí Minh	17958	51L-679.08	Hồ Chí Minh
10459	51L-789.01	Hồ Chí Minh	12959	51L-887.59	Hồ Chí Minh	15459	51L-936.21	Hồ Chí Minh	17959	51L-688.96	Hồ Chí Minh
10460	51L-789.21	Hồ Chí Minh	12960	51L-891.18	Hồ Chí Minh	15460	51L-938.58	Hồ Chí Minh	17960	51L-689.95	Hồ Chí Minh
10461	51L-789.80	Hồ Chí Minh	12961	51L-892.38	Hồ Chí Minh	15461	51L-939.60	Hồ Chí Minh	17961	51L-692.18	Hồ Chí Minh
10462	51L-791.58	Hồ Chí Minh	12962	51L-896.09	Hồ Chí Minh	15462	51L-939.76	Hồ Chí Minh	17962	51L-693.59	Hồ Chí Minh
10463	51L-792.08	Hồ Chí Minh	12963	51L-896.87	Hồ Chí Minh	15463	51L-939.82	Hồ Chí Minh	17963	51L-696.16	Hồ Chí Minh
10464	51L-799.15	Hồ Chí Minh	12964	51L-896.88	Hồ Chí Minh	15464	51L-941.83	Hồ Chí Minh	17964	51L-696.58	Hồ Chí Minh
10465	51L-828.58	Hồ Chí Minh	12965	51L-897.56	Hồ Chí Minh	15465	51L-946.86	Hồ Chí Minh	17965	51L-698.38	Hồ Chí Minh
10466	51L-829.18	Hồ Chí Minh	12966	51L-898.38	Hồ Chí Minh	15466	51L-948.94	Hồ Chí Minh	17966	51L-718.26	Hồ Chí Minh
10467	51L-839.09	Hồ Chí Minh	12967	51L-899.32	Hồ Chí Minh	15467	51L-951.89	Hồ Chí Minh	17967	51L-726.18	Hồ Chí Minh
10468	51L-858.06	Hồ Chí Minh	12968	51L-899.92	Hồ Chí Minh	15468	51L-952.96	Hồ Chí Minh	17968	51L-729.28	Hồ Chí Minh
10469	51L-858.19	Hồ Chí Minh	12969	51L-901.28	Hồ Chí Minh	15469	51L-953.28	Hồ Chí Minh	17969	51L-759.06	Hồ Chí Minh
10470	51L-861.08	Hồ Chí Minh	12970	51L-903.63	Hồ Chí Minh	15470	51L-955.23	Hồ Chí Minh	17970	51L-759.28	Hồ Chí Minh
10471	51L-863.96	Hồ Chí Minh	12971	51L-904.36	Hồ Chí Minh	15471	51L-955.53	Hồ Chí Minh	17971	51L-763.56	Hồ Chí Minh
10472	51L-867.18	Hồ Chí Minh	12972	51L-905.33	Hồ Chí Minh	15472	51L-955.79	Hồ Chí Minh	17972	51L-769.19	Hồ Chí Minh
10473	51L-869.26	Hồ Chí Minh	12973	51L-905.60	Hồ Chí Minh	15473	51L-956.83	Hồ Chí Minh	17973	51L-779.18	Hồ Chí Minh
10474	51L-878.16	Hồ Chí Minh	12974	51L-907.98	Hồ Chí Minh	15474	51L-957.75	Hồ Chí Minh	17974	51L-789.64	Hồ Chí Minh
10475	51L-882.58	Hồ Chí Minh	12975	51L-912.75	Hồ Chí Minh	15475	51L-960.98	Hồ Chí Minh	17975	51L-792.96	Hồ Chí Minh
10476	51L-885.96	Hồ Chí Minh	12976	51L-912.96	Hồ Chí Minh	15476	51L-961.28	Hồ Chí Minh	17976	51L-795.58	Hồ Chí Minh
10477	51L-886.96	Hồ Chí Minh	12977	51L-915.65	Hồ Chí Minh	15477	51L-962.61	Hồ Chí Minh	17977	51L-796.78	Hồ Chí Minh
10478	51L-892.28	Hồ Chí Minh	12978	51L-916.63	Hồ Chí Minh	15478	51L-965.78	Hồ Chí Minh	17978	51L-798.56	Hồ Chí Minh
10479	51L-899.07	Hồ Chí Minh	12979	51L-918.33	Hồ Chí Minh	15479	51L-966.06	Hồ Chí Minh	17979	51L-801.58	Hồ Chí Minh
10480	51L-899.18	Hồ Chí Minh	12980	51L-919.32	Hồ Chí Minh	15480	51L-966.58	Hồ Chí Minh	17980	51L-818.09	Hồ Chí Minh
10481	51L-899.19	Hồ Chí Minh	12981	51L-920.05	Hồ Chí Minh	15481	51L-967.62	Hồ Chí Minh	17981	51L-821.38	Hồ Chí Minh
10482	51L-900.01	Hồ Chí Minh	12982	51L-924.44	Hồ Chí Minh	15482	51L-968.26	Hồ Chí Minh	17982	51L-829.16	Hồ Chí Minh
10483	51L-900.07	Hồ Chí Minh	12983	51L-925.19	Hồ Chí Minh	15483	51L-968.27	Hồ Chí Minh	17983	51L-836.96	Hồ Chí Minh
10484	51L-902.13	Hồ Chí Minh	12984	51L-926.22	Hồ Chí Minh	15484	51L-968.82	Hồ Chí Minh	17984	51L-858.36	Hồ Chí Minh
10485	51L-905.23	Hồ Chí Minh	12985	51L-926.77	Hồ Chí Minh	15485	51L-968.90	Hồ Chí Minh	17985	51L-864.56	Hồ Chí Minh
10486	51L-910.01	Hồ Chí Minh	12986	51L-927.34	Hồ Chí Minh	15486	51L-968.94	Hồ Chí Minh	17986	51L-869.25	Hồ Chí Minh
10487	51L-911.13	Hồ Chí Minh	12987	51L-928.97	Hồ Chí Minh	15487	51L-969.06	Hồ Chí Minh	17987	51L-871.38	Hồ Chí Minh
10488	51L-912.94	Hồ Chí Minh	12988	51L-929.19	Hồ Chí Minh	15488	51L-969.73	Hồ Chí Minh	17988	51L-872.58	Hồ Chí Minh
10489	51L-916.86	Hồ Chí Minh	12989	51L-929.31	Hồ Chí Minh	15489	51L-972.83	Hồ Chí Minh	17989	51L-875.59	Hồ Chí Minh
10490	51L-918.32	Hồ Chí Minh	12990	51L-930.57	Hồ Chí Minh	15490	51L-973.55	Hồ Chí Minh	17990	51L-880.96	Hồ Chí Minh
10491	51L-918.36	Hồ Chí Minh	12991	51L-934.22	Hồ Chí Minh	15491	51L-974.08	Hồ Chí Minh	17991	51L-885.38	Hồ Chí Minh
10492	51L-919.28	Hồ Chí Minh	12992	51L-936.57	Hồ Chí Minh	15492	51L-976.26	Hồ Chí Minh	17992	51L-886.09	Hồ Chí Minh
10493	51L-925.56	Hồ Chí Minh	12993	51L-937.82	Hồ Chí Minh	15493	51L-976.34	Hồ Chí Minh	17993	51L-889.35	Hồ Chí Minh
10494	51L-928.58	Hồ Chí Minh	12994	51L-937.96	Hồ Chí Minh	15494	51L-978.44	Hồ Chí Minh	17994	51L-895.38	Hồ Chí Minh
10495	51L-931.85	Hồ Chí Minh	12995	51L-937.98	Hồ Chí Minh	15495	51L-979.16	Hồ Chí Minh	17995	51L-898.37	Hồ Chí Minh
10496	51L-932.13	Hồ Chí Minh	12996	51L-938.08	Hồ Chí Minh	15496	51L-979.59	Hồ Chí Minh	17996	51L-898.52	Hồ Chí Minh
10497	51L-939.31	Hồ Chí Minh	12997	51L-939.12	Hồ Chí Minh	15497	51L-979.83	Hồ Chí Minh	17997	51L-899.10	Hồ Chí Minh
10498	51L-942.23	Hồ Chí Minh	12998	51L-939.55	Hồ Chí Minh	15498	51L-980.39	Hồ Chí Minh	17998	51L-899.37	Hồ Chí Minh
10499	51L-943.19	Hồ Chí Minh	12999	51L-939.58	Hồ Chí Minh	15499	51L-981.69	Hồ Chí Minh	17999	51L-899.48	Hồ Chí Minh
10500	51L-943.35	Hồ Chí Minh	13000	51L-942.68	Hồ Chí Minh	15500	51L-981.96	Hồ Chí Minh	18000	51L-899.94	Hồ Chí Minh
10501	51L-943.72	Hồ Chí Minh	13001	51L-944.42	Hồ Chí Minh	15501	51L-983.96	Hồ Chí Minh	18001	51L-901.15	Hồ Chí Minh
10502	51L-945.80	Hồ Chí Minh	13002	51L-944.49	Hồ Chí Minh	15502	51L-985.39	Hồ Chí Minh	18002	51L-901.51	Hồ Chí Minh
10503	51L-949.83	Hồ Chí Minh	13003	51L-946.25	Hồ Chí Minh	15503	51L-986.58	Hồ Chí Minh	18003	51L-901.79	Hồ Chí Minh
10504	51L-954.11	Hồ Chí Minh	13004	51L-946.65	Hồ Chí Minh	15504	51L-986.60	Hồ Chí Minh	18004	51L-902.46	Hồ Chí Minh
10505	51L-954.45	Hồ Chí Minh	13005	51L-948.09	Hồ Chí Minh	15505	51L-988.16	Hồ Chí Minh	18005	51L-904.07	Hồ Chí Minh
10506	51L-954.89	Hồ Chí Minh	13006	51L-949.43	Hồ Chí Minh	15506	51L-988.44	Hồ Chí Minh	18006	51L-908.98	Hồ Chí Minh
10507	51L-955.54	Hồ Chí Minh	13007	51L-951.96	Hồ Chí Minh	15507	51L-988.63	Hồ Chí Minh	18007	51L-909.01	Hồ Chí Minh
10508	51L-959.58	Hồ Chí Minh	13008	51L-953.72	Hồ Chí Minh	15508	51L-989.05	Hồ Chí Minh	18008	51L-913.13	Hồ Chí Minh
10509	51L-960.33	Hồ Chí Minh	13009	51L-955.58	Hồ Chí Minh	15509	51L-989.18	Hồ Chí Minh	18009	51L-914.29	Hồ Chí Minh
10510	51L-961.65	Hồ Chí Minh	13010	51L-955.69	Hồ Chí Minh	15510	51L-989.34	Hồ Chí Minh	18010	51L-914.89	Hồ Chí Minh
10511	51L-962.19	Hồ Chí Minh	13011	51L-956.86	Hồ Chí Minh	15511	51L-989.78	Hồ Chí Minh	18011	51L-915.38	Hồ Chí Minh
10512	51L-963.28	Hồ Chí Minh	13012	51L-956.95	Hồ Chí Minh	15512	51L-991.70	Hồ Chí Minh	18012	51L-917.95	Hồ Chí Minh
10513	51L-966.13	Hồ Chí Minh	13013	51L-958.15	Hồ Chí Minh	15513	51L-992.63	Hồ Chí Minh	18013	51L-918.16	Hồ Chí Minh
10514	51L-967.64	Hồ Chí Minh	13014	51L-962.38	Hồ Chí Minh	15514	51L-992.66	Hồ Chí Minh	18014	51L-918.69	Hồ Chí Minh
10515	51L-968.16	Hồ Chí Minh	13015	51L-963.69	Hồ Chí Minh	15515	51L-993.38	Hồ Chí Minh	18015	51L-920.67	Hồ Chí Minh
10516	51L-968.52	Hồ Chí Minh	13016	51L-963.84	Hồ Chí Minh	15516	51L-993.45	Hồ Chí Minh	18016	51L-922.21	Hồ Chí Minh
10517	51L-968.59	Hồ Chí Minh	13017	51L-964.47	Hồ Chí Minh	15517	51L-995.12	Hồ Chí Minh	18017	51L-923.57	Hồ Chí Minh
10518	51L-968.84	Hồ Chí Minh	13018	51L-966.25	Hồ Chí Minh	15518	51L-996.07	Hồ Chí Minh	18018	51L-927.35	Hồ Chí Minh
10519	51L-968.93	Hồ Chí Minh	13019	51L-967.79	Hồ Chí Minh	15519	51L-996.23	Hồ Chí Minh	18019	51L-928.09	Hồ Chí Minh
10520	51L-969.28	Hồ Chí Minh	13020	51L-969.15	Hồ Chí Minh	15520	51L-996.35	Hồ Chí Minh	18020	51L-929.51	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10521	51L-969.38	Hồ Chí Minh	13021	51L-971.23	Hồ Chí Minh	15521	51L-996.36	Hồ Chí Minh	18021	51L-931.33	Hồ Chí Minh
10522	51L-971.08	Hồ Chí Minh	13022	51L-973.03	Hồ Chí Minh	15522	51L-998.29	Hồ Chí Minh	18022	51L-932.03	Hồ Chí Minh
10523	51L-972.66	Hồ Chí Minh	13023	51L-973.86	Hồ Chí Minh	15523	51L-998.63	Hồ Chí Minh	18023	51L-932.06	Hồ Chí Minh
10524	51L-973.56	Hồ Chí Minh	13024	51L-975.18	Hồ Chí Minh	15524	51L-998.76	Hồ Chí Minh	18024	51L-932.16	Hồ Chí Minh
10525	51L-975.42	Hồ Chí Minh	13025	51L-976.89	Hồ Chí Minh	15525	51L-999.31	Hồ Chí Minh	18025	51L-933.51	Hồ Chí Minh
10526	51L-976.46	Hồ Chí Minh	13026	51L-978.89	Hồ Chí Minh	15526	51L-999.76	Hồ Chí Minh	18026	51L-933.98	Hồ Chí Minh
10527	51L-977.72	Hồ Chí Minh	13027	51L-979.58	Hồ Chí Minh	15527	51M-055.66	Hồ Chí Minh	18027	51L-934.68	Hồ Chí Minh
10528	51L-977.73	Hồ Chí Minh	13028	51L-980.43	Hồ Chí Minh	15528	51M-056.99	Hồ Chí Minh	18028	51L-936.42	Hồ Chí Minh
10529	51L-980.16	Hồ Chí Minh	13029	51L-983.33	Hồ Chí Minh	15529	51M-058.16	Hồ Chí Minh	18029	51L-938.21	Hồ Chí Minh
10530	51L-981.29	Hồ Chí Minh	13030	51L-983.43	Hồ Chí Minh	15530	51M-059.00	Hồ Chí Minh	18030	51L-938.95	Hồ Chí Minh
10531	51L-982.72	Hồ Chí Minh	13031	51L-985.59	Hồ Chí Minh	15531	51M-059.38	Hồ Chí Minh	18031	51L-939.54	Hồ Chí Minh
10532	51L-985.29	Hồ Chí Minh	13032	51L-985.63	Hồ Chí Minh	15532	51M-061.92	Hồ Chí Minh	18032	51L-939.59	Hồ Chí Minh
10533	51L-986.78	Hồ Chí Minh	13033	51L-985.69	Hồ Chí Minh	15533	51M-062.77	Hồ Chí Minh	18033	51L-940.63	Hồ Chí Minh
10534	51L-987.16	Hồ Chí Minh	13034	51L-986.23	Hồ Chí Minh	15534	51M-062.95	Hồ Chí Minh	18034	51L-941.11	Hồ Chí Minh
10535	51L-987.38	Hồ Chí Minh	13035	51L-988.04	Hồ Chí Minh	15535	51M-063.86	Hồ Chí Minh	18035	51L-941.80	Hồ Chí Minh
10536	51L-989.30	Hồ Chí Minh	13036	51L-988.58	Hồ Chí Minh	15536	51M-065.38	Hồ Chí Minh	18036	51L-943.22	Hồ Chí Minh
10537	51L-989.38	Hồ Chí Minh	13037	51L-988.61	Hồ Chí Minh	15537	51M-066.87	Hồ Chí Minh	18037	51L-943.59	Hồ Chí Minh
10538	51L-991.18	Hồ Chí Minh	13038	51L-991.23	Hồ Chí Minh	15538	51M-067.48	Hồ Chí Minh	18038	51L-949.49	Hồ Chí Minh
10539	51L-993.24	Hồ Chí Minh	13039	51L-992.36	Hồ Chí Minh	15539	51M-068.28	Hồ Chí Minh	18039	51L-949.59	Hồ Chí Minh
10540	51L-995.98	Hồ Chí Minh	13040	51L-992.50	Hồ Chí Minh	15540	51M-069.06	Hồ Chí Minh	18040	51L-949.69	Hồ Chí Minh
10541	51L-996.51	Hồ Chí Minh	13041	51L-992.69	Hồ Chí Minh	15541	51M-070.69	Hồ Chí Minh	18041	51L-951.23	Hồ Chí Minh
10542	51L-996.78	Hồ Chí Minh	13042	51L-995.16	Hồ Chí Minh	15542	51M-071.95	Hồ Chí Minh	18042	51L-951.81	Hồ Chí Minh
10543	51M-009.98	Hồ Chí Minh	13043	51L-996.19	Hồ Chí Minh	15543	51M-073.55	Hồ Chí Minh	18043	51L-952.01	Hồ Chí Minh
10544	51M-039.56	Hồ Chí Minh	13044	51L-996.80	Hồ Chí Minh	15544	51M-077.18	Hồ Chí Minh	18044	51L-955.85	Hồ Chí Minh
10545	51M-051.99	Hồ Chí Minh	13045	51L-998.18	Hồ Chí Minh	15545	51M-079.60	Hồ Chí Minh	18045	51L-956.52	Hồ Chí Minh
10546	51M-052.96	Hồ Chí Minh	13046	51L-998.32	Hồ Chí Minh	15546	51M-079.98	Hồ Chí Minh	18046	51L-956.94	Hồ Chí Minh
10547	51M-053.69	Hồ Chí Minh	13047	51M-000.22	Hồ Chí Minh	15547	51M-082.22	Hồ Chí Minh	18047	51L-958.22	Hồ Chí Minh
10548	51M-053.94	Hồ Chí Minh	13048	51M-051.88	Hồ Chí Minh	15548	51M-083.32	Hồ Chí Minh	18048	51L-959.83	Hồ Chí Minh
10549	51M-054.60	Hồ Chí Minh	13049	51M-053.21	Hồ Chí Minh	15549	51M-083.83	Hồ Chí Minh	18049	51L-962.55	Hồ Chí Minh
10550	51M-055.96	Hồ Chí Minh	13050	51M-054.98	Hồ Chí Minh	15550	51M-085.04	Hồ Chí Minh	18050	51L-964.46	Hồ Chí Minh
10551	51M-058.96	Hồ Chí Minh	13051	51M-057.79	Hồ Chí Minh	15551	51M-085.77	Hồ Chí Minh	18051	51L-964.98	Hồ Chí Minh
10552	51M-060.59	Hồ Chí Minh	13052	51M-060.12	Hồ Chí Minh	15552	51M-086.34	Hồ Chí Minh	18052	51L-966.18	Hồ Chí Minh
10553	51M-063.06	Hồ Chí Minh	13053	51M-062.11	Hồ Chí Minh	15553	51M-089.30	Hồ Chí Minh	18053	51L-966.46	Hồ Chí Minh
10554	51M-064.02	Hồ Chí Minh	13054	51M-062.20	Hồ Chí Minh	15554	51M-091.29	Hồ Chí Minh	18054	51L-966.62	Hồ Chí Minh
10555	51M-065.66	Hồ Chí Minh	13055	51M-063.36	Hồ Chí Minh	15555	51M-092.12	Hồ Chí Minh	18055	51L-967.83	Hồ Chí Minh
10556	51M-066.44	Hồ Chí Minh	13056	51M-063.80	Hồ Chí Minh	15556	51M-093.07	Hồ Chí Minh	18056	51L-968.00	Hồ Chí Minh
10557	51M-067.95	Hồ Chí Minh	13057	51M-064.56	Hồ Chí Minh	15557	51M-094.22	Hồ Chí Minh	18057	51L-968.08	Hồ Chí Minh
10558	51M-069.98	Hồ Chí Minh	13058	51M-066.00	Hồ Chí Minh	15558	51M-094.63	Hồ Chí Minh	18058	51L-969.22	Hồ Chí Minh
10559	51M-073.29	Hồ Chí Minh	13059	51M-066.03	Hồ Chí Minh	15559	51M-094.65	Hồ Chí Minh	18059	51L-969.85	Hồ Chí Minh
10560	51M-077.73	Hồ Chí Minh	13060	51M-066.95	Hồ Chí Minh	15560	51M-096.26	Hồ Chí Minh	18060	51L-970.60	Hồ Chí Minh
10561	51M-080.00	Hồ Chí Minh	13061	51M-068.19	Hồ Chí Minh	15561	51M-096.98	Hồ Chí Minh	18061	51L-972.93	Hồ Chí Minh
10562	51M-082.59	Hồ Chí Minh	13062	51M-069.16	Hồ Chí Minh	15562	51M-097.12	Hồ Chí Minh	18062	51L-973.60	Hồ Chí Minh
10563	51M-086.57	Hồ Chí Minh	13063	51M-069.32	Hồ Chí Minh	15563	51M-097.23	Hồ Chí Minh	18063	51L-975.56	Hồ Chí Minh
10564	51M-090.57	Hồ Chí Minh	13064	51M-072.79	Hồ Chí Minh	15564	51M-098.73	Hồ Chí Minh	18064	51L-982.18	Hồ Chí Minh
10565	51M-091.61	Hồ Chí Minh	13065	51M-073.45	Hồ Chí Minh	15565	51M-098.82	Hồ Chí Minh	18065	51L-983.19	Hồ Chí Minh
10566	51M-092.09	Hồ Chí Minh	13066	51M-078.03	Hồ Chí Minh	15566	51M-100.39	Hồ Chí Minh	18066	51L-983.79	Hồ Chí Minh
10567	51M-093.94	Hồ Chí Minh	13067	51M-081.86	Hồ Chí Minh	15567	51M-109.35	Hồ Chí Minh	18067	51L-985.52	Hồ Chí Minh
10568	51M-095.25	Hồ Chí Minh	13068	51M-083.38	Hồ Chí Minh	15568	51M-111.63	Hồ Chí Minh	18068	51L-986.82	Hồ Chí Minh
10569	51M-097.38	Hồ Chí Minh	13069	51M-083.59	Hồ Chí Minh	15569	51M-114.99	Hồ Chí Minh	18069	51L-986.85	Hồ Chí Minh
10570	51M-097.84	Hồ Chí Minh	13070	51M-083.68	Hồ Chí Minh	15570	51M-116.68	Hồ Chí Minh	18070	51L-987.78	Hồ Chí Minh
10571	51M-099.95	Hồ Chí Minh	13071	51M-085.93	Hồ Chí Minh	15571	51M-117.39	Hồ Chí Minh	18071	51L-988.38	Hồ Chí Minh
10572	51M-100.04	Hồ Chí Minh	13072	51M-087.81	Hồ Chí Minh	15572	51M-117.68	Hồ Chí Minh	18072	51L-989.00	Hồ Chí Minh
10573	51M-100.05	Hồ Chí Minh	13073	51M-091.44	Hồ Chí Minh	15573	51M-117.79	Hồ Chí Minh	18073	51L-989.62	Hồ Chí Minh
10574	51M-100.07	Hồ Chí Minh	13074	51M-093.65	Hồ Chí Minh	15574	51M-118.99	Hồ Chí Minh	18074	51L-989.65	Hồ Chí Minh
10575	51M-101.55	Hồ Chí Minh	13075	51M-097.67	Hồ Chí Minh	15575	51M-120.88	Hồ Chí Minh	18075	51L-989.75	Hồ Chí Minh
10576	51M-105.77	Hồ Chí Minh	13076	51M-102.80	Hồ Chí Minh	15576	51M-123.93	Hồ Chí Minh	18076	51L-990.18	Hồ Chí Minh
10577	51M-107.10	Hồ Chí Minh	13077	51M-103.36	Hồ Chí Minh	15577	51M-127.09	Hồ Chí Minh	18077	51L-994.40	Hồ Chí Minh
10578	51M-108.95	Hồ Chí Minh	13078	51M-109.05	Hồ Chí Minh	15578	51M-129.36	Hồ Chí Minh	18078	51L-995.75	Hồ Chí Minh
10579	51M-109.38	Hồ Chí Minh	13079	51M-110.72	Hồ Chí Minh	15579	51M-129.90	Hồ Chí Minh	18079	51L-996.75	Hồ Chí Minh
10580	51M-110.05	Hồ Chí Minh	13080	51M-111.08	Hồ Chí Minh	15580	51M-130.44	Hồ Chí Minh	18080	51L-997.36	Hồ Chí Minh
10581	51M-111.50	Hồ Chí Minh	13081	51M-111.65	Hồ Chí Minh	15581	51M-132.77	Hồ Chí Minh	18081	51L-997.44	Hồ Chí Minh
10582	51M-111.61	Hồ Chí Minh	13082	51M-112.42	Hồ Chí Minh	15582	51M-133.73	Hồ Chí Minh	18082	51L-997.68	Hồ Chí Minh
10583	51M-111.84	Hồ Chí Minh	13083	51M-113.64	Hồ Chí Minh	15583	51M-137.77	Hồ Chí Minh	18083	51L-998.00	Hồ Chí Minh
10584	51M-114.41	Hồ Chí Minh	13084	51M-116.88	Hồ Chí Minh	15584	51M-138.31	Hồ Chí Minh	18084	51L-998.38	Hồ Chí Minh
10585	51M-114.79	Hồ Chí Minh	13085	51M-118.16	Hồ Chí Minh	15585	51M-139.36	Hồ Chí Minh	18085	51L-999.15	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
10586	51M-115.21	Hồ Chí Minh	13086	51M-122.09	Hồ Chí Minh	15586	51M-139.58	Hồ Chí Minh	18086	51M-028.19	Hồ Chí Minh
10587	51M-115.93	Hồ Chí Minh	13087	51M-125.56	Hồ Chí Minh	15587	51M-141.16	Hồ Chí Minh	18087	51M-051.86	Hồ Chí Minh
10588	51M-116.15	Hồ Chí Minh	13088	51M-125.88	Hồ Chí Minh	15588	51M-143.00	Hồ Chí Minh	18088	51M-057.33	Hồ Chí Minh
10589	51M-116.28	Hồ Chí Minh	13089	51M-128.62	Hồ Chí Minh	15589	51M-143.39	Hồ Chí Minh	18089	51M-057.84	Hồ Chí Minh
10590	51M-116.84	Hồ Chí Minh	13090	51M-129.00	Hồ Chí Minh	15590	51M-143.57	Hồ Chí Minh	18090	51M-059.19	Hồ Chí Minh
10591	51M-118.59	Hồ Chí Minh	13091	51M-129.13	Hồ Chí Minh	15591	51M-147.47	Hồ Chí Minh	18091	51M-061.51	Hồ Chí Minh
10592	51M-118.98	Hồ Chí Minh	13092	51M-131.86	Hồ Chí Minh	15592	51M-148.79	Hồ Chí Minh	18092	51M-063.22	Hồ Chí Minh
10593	51M-119.19	Hồ Chí Minh	13093	51M-134.39	Hồ Chí Minh	15593	51M-153.88	Hồ Chí Minh	18093	51M-064.42	Hồ Chí Minh
10594	51M-120.06	Hồ Chí Minh	13094	51M-135.93	Hồ Chí Minh	15594	51M-155.00	Hồ Chí Minh	18094	51M-066.63	Hồ Chí Minh
10595	51M-123.82	Hồ Chí Minh	13095	51M-138.36	Hồ Chí Minh	15595	51M-155.04	Hồ Chí Minh	18095	51M-068.15	Hồ Chí Minh
10596	51M-126.50	Hồ Chí Minh	13096	51M-141.19	Hồ Chí Minh	15596	51M-157.91	Hồ Chí Minh	18096	51M-070.90	Hồ Chí Minh
10597	51M-127.57	Hồ Chí Minh	13097	51M-142.47	Hồ Chí Minh	15597	51M-160.79	Hồ Chí Minh	18097	51M-071.46	Hồ Chí Minh
10598	51M-129.34	Hồ Chí Minh	13098	51M-146.94	Hồ Chí Minh	15598	51M-162.76	Hồ Chí Minh	18098	51M-073.22	Hồ Chí Minh
10599	51M-129.77	Hồ Chí Minh	13099	51M-154.77	Hồ Chí Minh	15599	51M-167.41	Hồ Chí Minh	18099	51M-076.62	Hồ Chí Minh
10600	51M-132.96	Hồ Chí Minh	13100	51M-157.30	Hồ Chí Minh	15600	51M-168.14	Hồ Chí Minh	18100	51M-080.28	Hồ Chí Minh
10601	51M-133.85	Hồ Chí Minh	13101	51M-158.54	Hồ Chí Minh	15601	51M-168.31	Hồ Chí Minh	18101	51M-081.39	Hồ Chí Minh
10602	51M-134.34	Hồ Chí Minh	13102	51M-159.26	Hồ Chí Minh	15602	51M-169.09	Hồ Chí Minh	18102	51M-081.91	Hồ Chí Minh
10603	51M-135.48	Hồ Chí Minh	13103	51M-159.89	Hồ Chí Minh	15603	51M-169.65	Hồ Chí Minh	18103	51M-082.89	Hồ Chí Minh
10604	51M-135.69	Hồ Chí Minh	13104	51M-160.66	Hồ Chí Minh	15604	51M-174.30	Hồ Chí Minh	18104	51M-083.37	Hồ Chí Minh
10605	51M-135.84	Hồ Chí Minh	13105	51M-160.96	Hồ Chí Minh	15605	51M-175.33	Hồ Chí Minh	18105	51M-084.08	Hồ Chí Minh
10606	51M-136.59	Hồ Chí Minh	13106	51M-161.82	Hồ Chí Minh	15606	51M-176.76	Hồ Chí Minh	18106	51M-084.48	Hồ Chí Minh
10607	51M-137.98	Hồ Chí Minh	13107	51M-162.64	Hồ Chí Minh	15607	51M-176.86	Hồ Chí Minh	18107	51M-084.56	Hồ Chí Minh
10608	51M-138.16	Hồ Chí Minh	13108	51M-163.44	Hồ Chí Minh	15608	51M-177.02	Hồ Chí Minh	18108	51M-088.20	Hồ Chí Minh
10609	51M-138.77	Hồ Chí Minh	13109	51M-166.38	Hồ Chí Minh	15609	51M-178.19	Hồ Chí Minh	18109	51M-090.10	Hồ Chí Minh
10610	51M-141.80	Hồ Chí Minh	13110	51M-169.76	Hồ Chí Minh	15610	51M-181.83	Hồ Chí Minh	18110	51M-091.07	Hồ Chí Minh
10611	51M-141.85	Hồ Chí Minh	13111	51M-179.28	Hồ Chí Minh	15611	51M-185.38	Hồ Chí Minh	18111	51M-093.11	Hồ Chí Minh
10612	51M-143.38	Hồ Chí Minh	13112	51M-181.98	Hồ Chí Minh	15612	51M-186.67	Hồ Chí Minh	18112	51M-094.36	Hồ Chí Minh
10613	51M-147.33	Hồ Chí Minh	13113	51M-182.31	Hồ Chí Minh	15613	51M-187.96	Hồ Chí Minh	18113	51M-099.98	Hồ Chí Minh
10614	51M-152.18	Hồ Chí Minh	13114	51M-183.19	Hồ Chí Minh	15614	51M-188.57	Hồ Chí Minh	18114	51M-100.06	Hồ Chí Minh
10615	51M-153.44	Hồ Chí Minh	13115	51M-183.77	Hồ Chí Minh	15615	51M-188.65	Hồ Chí Minh	18115	51M-103.59	Hồ Chí Minh
10616	51M-156.96	Hồ Chí Minh	13116	51M-189.06	Hồ Chí Minh	15616	51M-188.85	Hồ Chí Minh	18116	51M-103.96	Hồ Chí Minh
10617	51M-158.38	Hồ Chí Minh	13117	51M-189.19	Hồ Chí Minh	15617	51M-189.28	Hồ Chí Minh	18117	51M-107.58	Hồ Chí Minh
10618	51M-159.23	Hồ Chí Minh	13118	51M-189.80	Hồ Chí Minh	15618	51M-190.66	Hồ Chí Minh	18118	51M-111.03	Hồ Chí Minh
10619	51M-159.62	Hồ Chí Minh	13119	51M-190.91	Hồ Chí Minh	15619	51M-191.27	Hồ Chí Minh	18119	51M-111.81	Hồ Chí Minh
10620	51M-159.82	Hồ Chí Minh	13120	51M-190.99	Hồ Chí Minh	15620	51M-192.99	Hồ Chí Minh	18120	51M-112.63	Hồ Chí Minh
10621	51M-160.59	Hồ Chí Minh	13121	51M-196.01	Hồ Chí Minh	15621	51M-193.60	Hồ Chí Minh	18121	51M-112.66	Hồ Chí Minh
10622	51M-161.31	Hồ Chí Minh	13122	51M-196.18	Hồ Chí Minh	15622	51M-194.68	Hồ Chí Minh	18122	51M-117.41	Hồ Chí Minh
10623	51M-162.68	Hồ Chí Minh	13123	51M-198.18	Hồ Chí Minh	15623	51M-197.91	Hồ Chí Minh	18123	51M-118.11	Hồ Chí Minh
10624	51M-163.38	Hồ Chí Minh	13124	51M-198.58	Hồ Chí Minh	15624	51M-199.25	Hồ Chí Minh	18124	51M-118.29	Hồ Chí Minh
10625	51M-164.55	Hồ Chí Minh	13125	51M-199.58	Hồ Chí Minh	15625	51M-200.80	Hồ Chí Minh	18125	51M-118.36	Hồ Chí Minh
10626	51M-166.08	Hồ Chí Minh	13126	51M-203.11	Hồ Chí Minh	15626	51M-202.75	Hồ Chí Minh	18126	51M-121.79	Hồ Chí Minh
10627	51M-166.12	Hồ Chí Minh	13127	51M-204.20	Hồ Chí Minh	15627	51M-203.30	Hồ Chí Minh	18127	51M-123.14	Hồ Chí Minh
10628	51M-166.58	Hồ Chí Minh	13128	51M-208.04	Hồ Chí Minh	15628	51M-204.88	Hồ Chí Minh	18128	51M-123.31	Hồ Chí Minh
10629	51M-166.97	Hồ Chí Minh	13129	51M-213.39	Hồ Chí Minh	15629	51M-206.18	Hồ Chí Minh	18129	51M-123.56	Hồ Chí Minh
10630	51M-167.55	Hồ Chí Minh	13130	51M-214.16	Hồ Chí Minh	15630	51M-209.96	Hồ Chí Minh	18130	51M-123.94	Hồ Chí Minh
10631	51M-168.19	Hồ Chí Minh	13131	51M-215.55	Hồ Chí Minh	15631	51M-210.83	Hồ Chí Minh	18131	51M-126.75	Hồ Chí Minh
10632	51M-169.18	Hồ Chí Minh	13132	51M-219.27	Hồ Chí Minh	15632	51M-212.50	Hồ Chí Minh	18132	51M-127.66	Hồ Chí Minh
10633	51M-171.13	Hồ Chí Minh	13133	51M-219.72	Hồ Chí Minh	15633	51M-212.97	Hồ Chí Minh	18133	51M-128.04	Hồ Chí Minh
10634	51M-172.98	Hồ Chí Minh	13134	51M-220.28	Hồ Chí Minh	15634	51M-214.32	Hồ Chí Minh	18134	51M-129.33	Hồ Chí Minh
10635	51M-176.61	Hồ Chí Minh	13135	51M-226.24	Hồ Chí Minh	15635	51M-215.96	Hồ Chí Minh	18135	51M-130.13	Hồ Chí Minh
10636	51M-176.85	Hồ Chí Minh	13136	51M-226.47	Hồ Chí Minh	15636	51M-216.00	Hồ Chí Minh	18136	51M-131.61	Hồ Chí Minh
10637	51M-177.12	Hồ Chí Minh	13137	51M-227.12	Hồ Chí Minh	15637	51M-216.18	Hồ Chí Minh	18137	51M-133.34	Hồ Chí Minh
10638	51M-183.89	Hồ Chí Minh	13138	51M-227.58	Hồ Chí Minh	15638	51M-216.67	Hồ Chí Minh	18138	51M-134.61	Hồ Chí Minh
10639	51M-185.39	Hồ Chí Minh	13139	51M-229.13	Hồ Chí Minh	15639	51M-221.08	Hồ Chí Minh	18139	51M-138.61	Hồ Chí Minh
10640	51M-187.16	Hồ Chí Minh	13140	51M-230.55	Hồ Chí Minh	15640	51M-222.08	Hồ Chí Minh	18140	51M-139.42	Hồ Chí Minh
10641	51M-188.13	Hồ Chí Minh	13141	51M-231.59	Hồ Chí Minh	15641	51M-223.09	Hồ Chí Minh	18141	51M-140.88	Hồ Chí Minh
10642	51M-188.62	Hồ Chí Minh	13142	51M-235.75	Hồ Chí Minh	15642	51M-223.84	Hồ Chí Minh	18142	51M-144.60	Hồ Chí Minh
10643	51M-188.84	Hồ Chí Minh	13143	51M-236.04	Hồ Chí Minh	15643	51M-223.97	Hồ Chí Minh	18143	51M-146.55	Hồ Chí Minh
10644	51M-189.52	Hồ Chí Minh	13144	51M-238.03	Hồ Chí Minh	15644	51M-228.21	Hồ Chí Minh	18144	51M-155.19	Hồ Chí Minh
10645	51M-191.11	Hồ Chí Minh	13145	51M-241.71	Hồ Chí Minh	15645	51M-228.26	Hồ Chí Minh	18145	51M-155.90	Hồ Chí Minh
10646	51M-191.59	Hồ Chí Minh	13146	51M-248.77	Hồ Chí Minh	15646	51M-228.36	Hồ Chí Minh	18146	51M-157.12	Hồ Chí Minh
10647	51M-191.70	Hồ Chí Minh	13147	51M-249.52	Hồ Chí Minh	15647	51M-229.93	Hồ Chí Minh	18147	51M-158.19	Hồ Chí Minh
10648	51M-192.59	Hồ Chí Minh	13148	51M-249.79	Hồ Chí Minh	15648	51M-230.31	Hồ Chí Minh	18148	51M-159.35	Hồ Chí Minh
10649	51M-193.21	Hồ Chí Minh	13149	51M-251.76	Hồ Chí Minh	15649	51M-232.83	Hồ Chí Minh	18149	51M-161.24	Hồ Chí Minh
10650	51M-193.62	Hồ Chí Minh	13150	51M-252.69	Hồ Chí Minh	15650	51M-232.98	Hồ Chí Minh	18150	51M-162.38	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10651	51M-195.63	Hồ Chí Minh	13151	51M-255.26	Hồ Chí Minh	15651	51M-233.90	Hồ Chí Minh	18151	51M-162.63	Hồ Chí Minh
10652	51M-198.08	Hồ Chí Minh	13152	51M-255.53	Hồ Chí Minh	15652	51M-234.03	Hồ Chí Minh	18152	51M-162.67	Hồ Chí Minh
10653	51M-199.35	Hồ Chí Minh	13153	51M-256.08	Hồ Chí Minh	15653	51M-234.04	Hồ Chí Minh	18153	51M-164.18	Hồ Chí Minh
10654	51M-199.85	Hồ Chí Minh	13154	51M-259.78	Hồ Chí Minh	15654	51M-234.31	Hồ Chí Minh	18154	51M-165.95	Hồ Chí Minh
10655	51M-199.97	Hồ Chí Minh	13155	51M-260.28	Hồ Chí Minh	15655	51M-235.25	Hồ Chí Minh	18155	51M-166.15	Hồ Chí Minh
10656	51M-204.16	Hồ Chí Minh	13156	51M-260.58	Hồ Chí Minh	15656	51M-236.29	Hồ Chí Minh	18156	51M-166.29	Hồ Chí Minh
10657	51M-204.25	Hồ Chí Minh	13157	51M-262.28	Hồ Chí Minh	15657	51M-236.63	Hồ Chí Minh	18157	51M-168.58	Hồ Chí Minh
10658	51M-205.65	Hồ Chí Minh	13158	51M-262.98	Hồ Chí Minh	15658	51M-236.77	Hồ Chí Minh	18158	51M-175.00	Hồ Chí Minh
10659	51M-206.79	Hồ Chí Minh	13159	51M-263.28	Hồ Chí Minh	15659	51M-237.23	Hồ Chí Minh	18159	51M-177.73	Hồ Chí Minh
10660	51M-207.81	Hồ Chí Minh	13160	51M-266.60	Hồ Chí Minh	15660	51M-238.23	Hồ Chí Minh	18160	51M-178.16	Hồ Chí Minh
10661	51M-207.88	Hồ Chí Minh	13161	51M-267.06	Hồ Chí Minh	15661	51M-239.69	Hồ Chí Minh	18161	51M-178.71	Hồ Chí Minh
10662	51M-208.05	Hồ Chí Minh	13162	51M-268.28	Hồ Chí Minh	15662	51M-240.88	Hồ Chí Minh	18162	51M-178.98	Hồ Chí Minh
10663	51M-212.13	Hồ Chí Minh	13163	51M-269.13	Hồ Chí Minh	15663	51M-241.26	Hồ Chí Minh	18163	51M-179.83	Hồ Chí Minh
10664	51M-213.54	Hồ Chí Minh	13164	51M-269.60	Hồ Chí Minh	15664	51M-241.35	Hồ Chí Minh	18164	51M-180.00	Hồ Chí Minh
10665	51M-215.51	Hồ Chí Minh	13165	51M-269.67	Hồ Chí Minh	15665	51M-241.36	Hồ Chí Minh	18165	51M-181.26	Hồ Chí Minh
10666	51M-218.09	Hồ Chí Minh	13166	51M-271.19	Hồ Chí Minh	15666	51M-242.55	Hồ Chí Minh	18166	51M-182.63	Hồ Chí Minh
10667	51M-222.65	Hồ Chí Minh	13167	51M-273.40	Hồ Chí Minh	15667	51M-242.77	Hồ Chí Minh	18167	51M-183.20	Hồ Chí Minh
10668	51M-222.69	Hồ Chí Minh	13168	51M-276.77	Hồ Chí Minh	15668	51M-252.26	Hồ Chí Minh	18168	51M-184.48	Hồ Chí Minh
10669	51M-223.06	Hồ Chí Minh	13169	51M-279.77	Hồ Chí Minh	15669	51M-255.51	Hồ Chí Minh	18169	51M-185.98	Hồ Chí Minh
10670	51M-223.79	Hồ Chí Minh	13170	51M-283.02	Hồ Chí Minh	15670	51M-256.96	Hồ Chí Minh	18170	51M-186.63	Hồ Chí Minh
10671	51M-228.08	Hồ Chí Minh	13171	51M-283.35	Hồ Chí Minh	15671	51M-258.26	Hồ Chí Minh	18171	51M-186.96	Hồ Chí Minh
10672	51M-229.36	Hồ Chí Minh	13172	51M-283.57	Hồ Chí Minh	15672	51M-260.35	Hồ Chí Minh	18172	51M-189.67	Hồ Chí Minh
10673	51M-229.40	Hồ Chí Minh	13173	51M-286.00	Hồ Chí Minh	15673	51M-260.62	Hồ Chí Minh	18173	51M-189.86	Hồ Chí Minh
10674	51M-232.38	Hồ Chí Minh	13174	51M-286.30	Hồ Chí Minh	15674	51M-261.32	Hồ Chí Minh	18174	51M-191.38	Hồ Chí Minh
10675	51M-233.35	Hồ Chí Minh	13175	51M-286.59	Hồ Chí Minh	15675	51M-261.58	Hồ Chí Minh	18175	51M-192.79	Hồ Chí Minh
10676	51M-233.55	Hồ Chí Minh	13176	51M-286.85	Hồ Chí Minh	15676	51M-261.76	Hồ Chí Minh	18176	51M-193.98	Hồ Chí Minh
10677	51M-235.67	Hồ Chí Minh	13177	51M-287.53	Hồ Chí Minh	15677	51M-262.03	Hồ Chí Minh	18177	51M-197.33	Hồ Chí Minh
10678	51M-236.90	Hồ Chí Minh	13178	51M-288.35	Hồ Chí Minh	15678	51M-262.37	Hồ Chí Minh	18178	51M-199.03	Hồ Chí Minh
10679	51M-239.02	Hồ Chí Minh	13179	51M-288.60	Hồ Chí Minh	15679	51M-267.18	Hồ Chí Minh	18179	51M-199.77	Hồ Chí Minh
10680	51M-239.09	Hồ Chí Minh	13180	51M-289.20	Hồ Chí Minh	15680	51M-267.33	Hồ Chí Minh	18180	51M-201.09	Hồ Chí Minh
10681	51M-239.29	Hồ Chí Minh	13181	51M-289.33	Hồ Chí Minh	15681	51M-269.68	Hồ Chí Minh	18181	51M-205.20	Hồ Chí Minh
10682	51M-239.80	Hồ Chí Minh	13182	51M-291.75	Hồ Chí Minh	15682	51M-273.78	Hồ Chí Minh	18182	51M-206.19	Hồ Chí Minh
10683	51M-240.85	Hồ Chí Minh	13183	51M-291.91	Hồ Chí Minh	15683	51M-275.74	Hồ Chí Minh	18183	51M-211.23	Hồ Chí Minh
10684	51M-247.65	Hồ Chí Minh	13184	51M-293.96	Hồ Chí Minh	15684	51M-278.69	Hồ Chí Minh	18184	51M-213.73	Hồ Chí Minh
10685	51M-252.54	Hồ Chí Minh	13185	51M-296.78	Hồ Chí Minh	15685	51M-281.21	Hồ Chí Minh	18185	51M-215.10	Hồ Chí Minh
10686	51M-252.83	Hồ Chí Minh	13186	51M-296.85	Hồ Chí Minh	15686	51M-281.36	Hồ Chí Minh	18186	51M-216.57	Hồ Chí Minh
10687	51M-253.24	Hồ Chí Minh	13187	51M-298.18	Hồ Chí Minh	15687	51M-282.96	Hồ Chí Minh	18187	51M-218.29	Hồ Chí Minh
10688	51M-253.79	Hồ Chí Minh	13188	51M-298.27	Hồ Chí Minh	15688	51M-286.12	Hồ Chí Minh	18188	51M-220.16	Hồ Chí Minh
10689	51M-253.88	Hồ Chí Minh	13189	51M-298.35	Hồ Chí Minh	15689	51M-286.37	Hồ Chí Minh	18189	51M-220.99	Hồ Chí Minh
10690	51M-255.78	Hồ Chí Minh	13190	51M-298.85	Hồ Chí Minh	15690	51M-286.57	Hồ Chí Minh	18190	51M-221.84	Hồ Chí Minh
10691	51M-258.29	Hồ Chí Minh	13191	51M-299.19	Hồ Chí Minh	15691	51M-288.11	Hồ Chí Minh	18191	51M-222.52	Hồ Chí Minh
10692	51M-258.87	Hồ Chí Minh	13192	51M-300.22	Hồ Chí Minh	15692	51M-288.91	Hồ Chí Minh	18192	51M-223.67	Hồ Chí Minh
10693	51M-262.04	Hồ Chí Minh	13193	51M-305.19	Hồ Chí Minh	15693	51M-288.95	Hồ Chí Minh	18193	51M-223.98	Hồ Chí Minh
10694	51M-262.07	Hồ Chí Minh	13194	51M-309.18	Hồ Chí Minh	15694	51M-288.97	Hồ Chí Minh	18194	51M-226.15	Hồ Chí Minh
10695	51M-264.58	Hồ Chí Minh	13195	51N-001.87	Hồ Chí Minh	15695	51M-289.01	Hồ Chí Minh	18195	51M-228.84	Hồ Chí Minh
10696	51M-265.32	Hồ Chí Minh	13196	51N-002.27	Hồ Chí Minh	15696	51M-289.19	Hồ Chí Minh	18196	51M-229.06	Hồ Chí Minh
10697	51M-265.38	Hồ Chí Minh	13197	51N-002.39	Hồ Chí Minh	15697	51M-289.42	Hồ Chí Minh	18197	51M-234.68	Hồ Chí Minh
10698	51M-265.80	Hồ Chí Minh	13198	51N-003.45	Hồ Chí Minh	15698	51M-289.60	Hồ Chí Minh	18198	51M-234.90	Hồ Chí Minh
10699	51M-266.91	Hồ Chí Minh	13199	51N-003.60	Hồ Chí Minh	15699	51M-292.14	Hồ Chí Minh	18199	51M-238.66	Hồ Chí Minh
10700	51M-268.02	Hồ Chí Minh	13200	51N-009.84	Hồ Chí Minh	15700	51M-293.19	Hồ Chí Minh	18200	51M-242.45	Hồ Chí Minh
10701	51M-268.65	Hồ Chí Minh	13201	51N-011.15	Hồ Chí Minh	15701	51M-294.94	Hồ Chí Minh	18201	51M-243.79	Hồ Chí Minh
10702	51M-269.12	Hồ Chí Minh	13202	51N-012.03	Hồ Chí Minh	15702	51M-295.03	Hồ Chí Minh	18202	51M-249.48	Hồ Chí Minh
10703	51M-269.51	Hồ Chí Minh	13203	51N-012.28	Hồ Chí Minh	15703	51M-296.11	Hồ Chí Minh	18203	51M-252.60	Hồ Chí Minh
10704	51M-270.71	Hồ Chí Minh	13204	51N-012.42	Hồ Chí Minh	15704	51M-296.26	Hồ Chí Minh	18204	51M-254.36	Hồ Chí Minh
10705	51M-272.79	Hồ Chí Minh	13205	51N-015.94	Hồ Chí Minh	15705	51M-296.58	Hồ Chí Minh	18205	51M-254.72	Hồ Chí Minh
10706	51M-273.51	Hồ Chí Minh	13206	51N-019.94	Hồ Chí Minh	15706	51M-299.63	Hồ Chí Minh	18206	51M-256.09	Hồ Chí Minh
10707	51M-275.63	Hồ Chí Minh	13207	51N-022.25	Hồ Chí Minh	15707	51M-301.11	Hồ Chí Minh	18207	51M-256.72	Hồ Chí Minh
10708	51M-276.18	Hồ Chí Minh	13208	51N-022.39	Hồ Chí Minh	15708	51M-302.40	Hồ Chí Minh	18208	51M-257.12	Hồ Chí Minh
10709	51M-280.55	Hồ Chí Minh	13209	51N-022.94	Hồ Chí Minh	15709	51M-302.56	Hồ Chí Minh	18209	51M-258.38	Hồ Chí Minh
10710	51M-280.56	Hồ Chí Minh	13210	51N-027.11	Hồ Chí Minh	15710	51M-303.04	Hồ Chí Minh	18210	51M-259.68	Hồ Chí Minh
10711	51M-283.22	Hồ Chí Minh	13211	51N-031.15	Hồ Chí Minh	15711	51M-303.29	Hồ Chí Minh	18211	51M-260.60	Hồ Chí Minh
10712	51M-284.39	Hồ Chí Minh	13212	51N-031.18	Hồ Chí Minh	15712	51N-001.59	Hồ Chí Minh	18212	51M-263.16	Hồ Chí Minh
10713	51M-286.25	Hồ Chí Minh	13213	51N-032.16	Hồ Chí Minh	15713	51N-001.98	Hồ Chí Minh	18213	51M-264.79	Hồ Chí Minh
10714	51M-286.97	Hồ Chí Minh	13214	51N-032.88	Hồ Chí Minh	15714	51N-004.58	Hồ Chí Minh	18214	51M-266.44	Hồ Chí Minh
10715	51M-288.22	Hồ Chí Minh	13215	51N-033.44	Hồ Chí Minh	15715	51N-006.28	Hồ Chí Minh	18215	51M-267.44	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10716	51M-289.56	Hồ Chí Minh	13216	51N-033.82	Hồ Chí Minh	15716	51N-006.55	Hồ Chí Minh	18216	51M-268.32	Hồ Chí Minh
10717	51M-292.03	Hồ Chí Minh	13217	51N-036.20	Hồ Chí Minh	15717	51N-009.37	Hồ Chí Minh	18217	51M-268.69	Hồ Chí Minh
10718	51M-295.37	Hồ Chí Minh	13218	51N-039.58	Hồ Chí Minh	15718	51N-011.29	Hồ Chí Minh	18218	51M-268.91	Hồ Chí Minh
10719	51M-295.98	Hồ Chí Minh	13219	51N-045.05	Hồ Chí Minh	15719	51N-012.76	Hồ Chí Minh	18219	51M-268.92	Hồ Chí Minh
10720	51M-296.30	Hồ Chí Minh	13220	51N-047.16	Hồ Chí Minh	15720	51N-012.91	Hồ Chí Minh	18220	51M-269.93	Hồ Chí Minh
10721	51M-296.50	Hồ Chí Minh	13221	51N-047.88	Hồ Chí Minh	15721	51N-015.09	Hồ Chí Minh	18221	51M-272.56	Hồ Chí Minh
10722	51M-296.63	Hồ Chí Minh	13222	51N-048.31	Hồ Chí Minh	15722	51N-016.37	Hồ Chí Minh	18222	51M-272.89	Hồ Chí Minh
10723	51M-298.37	Hồ Chí Minh	13223	51N-049.18	Hồ Chí Minh	15723	51N-016.85	Hồ Chí Minh	18223	51M-273.35	Hồ Chí Minh
10724	51M-298.75	Hồ Chí Minh	13224	51N-051.77	Hồ Chí Minh	15724	51N-017.39	Hồ Chí Minh	18224	51M-273.49	Hồ Chí Minh
10725	51M-299.12	Hồ Chí Minh	13225	51N-052.98	Hồ Chí Minh	15725	51N-017.88	Hồ Chí Minh	18225	51M-281.06	Hồ Chí Minh
10726	51M-299.13	Hồ Chí Minh	13226	51N-053.25	Hồ Chí Minh	15726	51N-018.66	Hồ Chí Minh	18226	51M-283.68	Hồ Chí Minh
10727	51M-299.52	Hồ Chí Minh	13227	51N-054.35	Hồ Chí Minh	15727	51N-023.22	Hồ Chí Minh	18227	51M-283.96	Hồ Chí Minh
10728	51M-305.55	Hồ Chí Minh	13228	51N-054.58	Hồ Chí Minh	15728	51N-024.46	Hồ Chí Minh	18228	51M-285.44	Hồ Chí Minh
10729	51M-306.28	Hồ Chí Minh	13229	51N-056.38	Hồ Chí Minh	15729	51N-024.88	Hồ Chí Minh	18229	51M-286.61	Hồ Chí Minh
10730	51M-311.81	Hồ Chí Minh	13230	51N-058.25	Hồ Chí Minh	15730	51N-025.00	Hồ Chí Minh	18230	51M-286.92	Hồ Chí Minh
10731	51N-000.14	Hồ Chí Minh	13231	51N-059.58	Hồ Chí Minh	15731	51N-026.00	Hồ Chí Minh	18231	51M-287.26	Hồ Chí Minh
10732	51N-000.41	Hồ Chí Minh	13232	51N-061.56	Hồ Chí Minh	15732	51N-026.55	Hồ Chí Minh	18232	51M-288.20	Hồ Chí Minh
10733	51N-001.65	Hồ Chí Minh	13233	51N-064.66	Hồ Chí Minh	15733	51N-026.90	Hồ Chí Minh	18233	51M-288.70	Hồ Chí Minh
10734	51N-002.92	Hồ Chí Minh	13234	51N-068.98	Hồ Chí Minh	15734	51N-027.22	Hồ Chí Minh	18234	51M-288.83	Hồ Chí Minh
10735	51N-006.26	Hồ Chí Minh	13235	51N-069.58	Hồ Chí Minh	15735	51N-027.48	Hồ Chí Minh	18235	51M-289.13	Hồ Chí Minh
10736	51N-008.44	Hồ Chí Minh	13236	51N-069.83	Hồ Chí Minh	15736	51N-027.95	Hồ Chí Minh	18236	51M-289.16	Hồ Chí Minh
10737	51N-008.56	Hồ Chí Minh	13237	51N-071.99	Hồ Chí Minh	15737	51N-029.98	Hồ Chí Minh	18237	51M-289.31	Hồ Chí Minh
10738	51N-008.67	Hồ Chí Minh	13238	51N-075.81	Hồ Chí Minh	15738	51N-031.50	Hồ Chí Minh	18238	51M-290.08	Hồ Chí Minh
10739	51N-009.80	Hồ Chí Minh	13239	51N-078.50	Hồ Chí Minh	15739	51N-032.26	Hồ Chí Minh	18239	51M-292.13	Hồ Chí Minh
10740	51N-011.63	Hồ Chí Minh	13240	51N-079.75	Hồ Chí Minh	15740	51N-034.08	Hồ Chí Minh	18240	51M-292.26	Hồ Chí Minh
10741	51N-012.12	Hồ Chí Minh	13241	51N-079.78	Hồ Chí Minh	15741	51N-034.11	Hồ Chí Minh	18241	51M-292.66	Hồ Chí Minh
10742	51N-012.16	Hồ Chí Minh	13242	51N-081.73	Hồ Chí Minh	15742	51N-036.93	Hồ Chí Minh	18242	51M-292.77	Hồ Chí Minh
10743	51N-012.65	Hồ Chí Minh	13243	51N-083.02	Hồ Chí Minh	15743	51N-038.34	Hồ Chí Minh	18243	51M-293.70	Hồ Chí Minh
10744	51N-014.42	Hồ Chí Minh	13244	51N-083.18	Hồ Chí Minh	15744	51N-038.36	Hồ Chí Minh	18244	51M-293.95	Hồ Chí Minh
10745	51N-015.57	Hồ Chí Minh	13245	51N-086.57	Hồ Chí Minh	15745	51N-039.21	Hồ Chí Minh	18245	51M-295.52	Hồ Chí Minh
10746	51N-017.28	Hồ Chí Minh	13246	51N-088.19	Hồ Chí Minh	15746	51N-042.10	Hồ Chí Minh	18246	51M-295.72	Hồ Chí Minh
10747	51N-018.14	Hồ Chí Minh	13247	51N-088.94	Hồ Chí Minh	15747	51N-044.79	Hồ Chí Minh	18247	51M-296.03	Hồ Chí Minh
10748	51N-018.43	Hồ Chí Minh	13248	51N-091.16	Hồ Chí Minh	15748	51N-048.89	Hồ Chí Minh	18248	51M-296.05	Hồ Chí Minh
10749	51N-019.36	Hồ Chí Minh	13249	51N-092.56	Hồ Chí Minh	15749	51N-049.73	Hồ Chí Minh	18249	51M-296.57	Hồ Chí Minh
10750	51N-021.34	Hồ Chí Minh	13250	51N-094.18	Hồ Chí Minh	15750	51N-050.92	Hồ Chí Minh	18250	51M-296.91	Hồ Chí Minh
10751	51N-023.00	Hồ Chí Minh	13251	51N-094.83	Hồ Chí Minh	15751	51N-051.27	Hồ Chí Minh	18251	51M-297.83	Hồ Chí Minh
10752	51N-024.89	Hồ Chí Minh	13252	51N-095.79	Hồ Chí Minh	15752	51N-053.86	Hồ Chí Minh	18252	51M-298.19	Hồ Chí Minh
10753	51N-025.98	Hồ Chí Minh	13253	51N-096.06	Hồ Chí Minh	15753	51N-058.77	Hồ Chí Minh	18253	51M-298.83	Hồ Chí Minh
10754	51N-028.08	Hồ Chí Minh	13254	51N-096.59	Hồ Chí Minh	15754	51N-059.26	Hồ Chí Minh	18254	51M-304.01	Hồ Chí Minh
10755	51N-028.66	Hồ Chí Minh	13255	51N-097.09	Hồ Chí Minh	15755	51N-064.63	Hồ Chí Minh	18255	51M-304.28	Hồ Chí Minh
10756	51N-031.57	Hồ Chí Minh	13256	51N-099.87	Hồ Chí Minh	15756	51N-065.14	Hồ Chí Minh	18256	51M-304.86	Hồ Chí Minh
10757	51N-032.59	Hồ Chí Minh	13257	51N-100.06	Hồ Chí Minh	15757	51N-065.98	Hồ Chí Minh	18257	51M-309.68	Hồ Chí Minh
10758	51N-033.64	Hồ Chí Minh	13258	51N-100.95	Hồ Chí Minh	15758	51N-066.16	Hồ Chí Minh	18258	51N-007.62	Hồ Chí Minh
10759	51N-036.06	Hồ Chí Minh	13259	51N-103.00	Hồ Chí Minh	15759	51N-068.11	Hồ Chí Minh	18259	51N-008.18	Hồ Chí Minh
10760	51N-036.29	Hồ Chí Minh	13260	51N-106.32	Hồ Chí Minh	15760	51N-069.55	Hồ Chí Minh	18260	51N-009.59	Hồ Chí Minh
10761	51N-041.00	Hồ Chí Minh	13261	51N-107.39	Hồ Chí Minh	15761	51N-070.02	Hồ Chí Minh	18261	51N-013.88	Hồ Chí Minh
10762	51N-043.06	Hồ Chí Minh	13262	51N-111.46	Hồ Chí Minh	15762	51N-072.34	Hồ Chí Minh	18262	51N-015.16	Hồ Chí Minh
10763	51N-047.46	Hồ Chí Minh	13263	51N-111.57	Hồ Chí Minh	15763	51N-072.88	Hồ Chí Minh	18263	51N-016.38	Hồ Chí Minh
10764	51N-049.89	Hồ Chí Minh	13264	51N-111.63	Hồ Chí Minh	15764	51N-075.47	Hồ Chí Minh	18264	51N-016.89	Hồ Chí Minh
10765	51N-050.07	Hồ Chí Minh	13265	51N-113.05	Hồ Chí Minh	15765	51N-076.29	Hồ Chí Minh	18265	51N-018.98	Hồ Chí Minh
10766	51N-050.65	Hồ Chí Minh	13266	51N-115.87	Hồ Chí Minh	15766	51N-077.45	Hồ Chí Minh	18266	51N-028.18	Hồ Chí Minh
10767	51N-053.29	Hồ Chí Minh	13267	51N-116.06	Hồ Chí Minh	15767	51N-078.56	Hồ Chí Minh	18267	51N-029.04	Hồ Chí Minh
10768	51N-054.05	Hồ Chí Minh	13268	51N-116.44	Hồ Chí Minh	15768	51N-079.32	Hồ Chí Minh	18268	51N-029.28	Hồ Chí Minh
10769	51N-055.52	Hồ Chí Minh	13269	51N-118.29	Hồ Chí Minh	15769	51N-080.81	Hồ Chí Minh	18269	51N-035.04	Hồ Chí Minh
10770	51N-061.51	Hồ Chí Minh	13270	51N-118.72	Hồ Chí Minh	15770	51N-081.46	Hồ Chí Minh	18270	51N-037.69	Hồ Chí Minh
10771	51N-064.28	Hồ Chí Minh	13271	51N-118.98	Hồ Chí Minh	15771	51N-081.80	Hồ Chí Minh	18271	51N-038.58	Hồ Chí Minh
10772	51N-065.93	Hồ Chí Minh	13272	51N-120.45	Hồ Chí Minh	15772	51N-082.04	Hồ Chí Minh	18272	51N-038.59	Hồ Chí Minh
10773	51N-066.49	Hồ Chí Minh	13273	51N-121.96	Hồ Chí Minh	15773	51N-084.84	Hồ Chí Minh	18273	51N-039.73	Hồ Chí Minh
10774	51N-066.78	Hồ Chí Minh	13274	51N-123.85	Hồ Chí Minh	15774	51N-091.85	Hồ Chí Minh	18274	51N-040.26	Hồ Chí Minh
10775	51N-066.80	Hồ Chí Minh	13275	51N-124.79	Hồ Chí Minh	15775	51N-092.50	Hồ Chí Minh	18275	51N-042.32	Hồ Chí Minh
10776	51N-068.32	Hồ Chí Minh	13276	51N-126.62	Hồ Chí Minh	15776	51N-092.65	Hồ Chí Minh	18276	51N-043.51	Hồ Chí Minh
10777	51N-069.70	Hồ Chí Minh	13277	51N-129.38	Hồ Chí Minh	15777	51N-094.28	Hồ Chí Minh	18277	51N-050.63	Hồ Chí Minh
10778	51N-070.71	Hồ Chí Minh	13278	51N-129.94	Hồ Chí Minh	15778	51N-095.58	Hồ Chí Minh	18278	51N-051.00	Hồ Chí Minh
10779	51N-074.47	Hồ Chí Minh	13279	51N-131.62	Hồ Chí Minh	15779	51N-099.82	Hồ Chí Minh	18279	51N-052.64	Hồ Chí Minh
10780	51N-075.28	Hồ Chí Minh	13280	51N-132.18	Hồ Chí Minh	15780	51N-099.91	Hồ Chí Minh	18280	51N-053.68	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10781	51N-078.93	Hồ Chí Minh	13281	51N-132.28	Hồ Chí Minh	15781	51N-103.05	Hồ Chí Minh	18281	51N-053.91	Hồ Chí Minh
10782	51N-079.83	Hồ Chí Minh	13282	51N-133.98	Hồ Chí Minh	15782	51N-105.68	Hồ Chí Minh	18282	51N-054.22	Hồ Chí Minh
10783	51N-085.01	Hồ Chí Minh	13283	51N-134.99	Hồ Chí Minh	15783	51N-108.89	Hồ Chí Minh	18283	51N-054.45	Hồ Chí Minh
10784	51N-085.94	Hồ Chí Minh	13284	51N-135.69	Hồ Chí Minh	15784	51N-110.12	Hồ Chí Minh	18284	51N-058.46	Hồ Chí Minh
10785	51N-086.59	Hồ Chí Minh	13285	51N-137.38	Hồ Chí Minh	15785	51N-113.99	Hồ Chí Minh	18285	51N-062.52	Hồ Chí Minh
10786	51N-087.18	Hồ Chí Minh	13286	51N-138.69	Hồ Chí Minh	15786	51N-115.22	Hồ Chí Minh	18286	51N-063.30	Hồ Chí Minh
10787	51N-088.56	Hồ Chí Minh	13287	51N-140.35	Hồ Chí Minh	15787	51N-115.56	Hồ Chí Minh	18287	51N-063.82	Hồ Chí Minh
10788	51N-089.46	Hồ Chí Minh	13288	51N-142.34	Hồ Chí Minh	15788	51N-118.04	Hồ Chí Minh	18288	51N-066.10	Hồ Chí Minh
10789	51N-089.77	Hồ Chí Minh	13289	51N-145.22	Hồ Chí Minh	15789	51N-118.26	Hồ Chí Minh	18289	51N-067.26	Hồ Chí Minh
10790	51N-093.40	Hồ Chí Minh	13290	51N-145.56	Hồ Chí Minh	15790	51N-118.28	Hồ Chí Minh	18290	51N-069.49	Hồ Chí Minh
10791	51N-099.05	Hồ Chí Minh	13291	51N-145.88	Hồ Chí Minh	15791	51N-118.48	Hồ Chí Minh	18291	51N-072.93	Hồ Chí Minh
10792	51N-099.92	Hồ Chí Minh	13292	51N-146.68	Hồ Chí Minh	15792	51N-118.97	Hồ Chí Minh	18292	51N-076.85	Hồ Chí Minh
10793	51N-106.25	Hồ Chí Minh	13293	51N-149.11	Hồ Chí Minh	15793	51N-120.38	Hồ Chí Minh	18293	51N-079.10	Hồ Chí Minh
10794	51N-111.44	Hồ Chí Minh	13294	51N-149.14	Hồ Chí Minh	15794	51N-120.84	Hồ Chí Minh	18294	51N-079.84	Hồ Chí Minh
10795	51N-111.85	Hồ Chí Minh	13295	51N-149.19	Hồ Chí Minh	15795	51N-122.24	Hồ Chí Minh	18295	51N-080.58	Hồ Chí Minh
10796	51N-112.52	Hồ Chí Minh	13296	51N-151.96	Hồ Chí Minh	15796	51N-122.81	Hồ Chí Minh	18296	51N-080.66	Hồ Chí Minh
10797	51N-114.61	Hồ Chí Minh	13297	51N-151.98	Hồ Chí Minh	15797	51N-127.18	Hồ Chí Minh	18297	51N-080.68	Hồ Chí Minh
10798	51N-114.66	Hồ Chí Minh	13298	51N-152.04	Hồ Chí Minh	15798	51N-129.59	Hồ Chí Minh	18298	51N-081.33	Hồ Chí Minh
10799	51N-119.29	Hồ Chí Minh	13299	51N-155.08	Hồ Chí Minh	15799	51N-129.86	Hồ Chí Minh	18299	51N-081.66	Hồ Chí Minh
10800	51N-119.55	Hồ Chí Minh	13300	51N-156.38	Hồ Chí Minh	15800	51N-131.85	Hồ Chí Minh	18300	51N-082.36	Hồ Chí Minh
10801	51N-119.87	Hồ Chí Minh	13301	11A-123.32	Cao Bằng	15801	51N-132.52	Hồ Chí Minh	18301	51N-083.36	Hồ Chí Minh
10802	51N-123.12	Hồ Chí Minh	13302	11A-127.69	Cao Bằng	15802	51N-133.61	Hồ Chí Minh	18302	51N-084.07	Hồ Chí Minh
10803	51N-123.84	Hồ Chí Minh	13303	11A-138.19	Cao Bằng	15803	51N-134.06	Hồ Chí Minh	18303	51N-086.03	Hồ Chí Minh
10804	51N-124.70	Hồ Chí Minh	13304	11B-016.79	Cao Bằng	15804	51N-134.71	Hồ Chí Minh	18304	51N-086.09	Hồ Chí Minh
10805	51N-124.71	Hồ Chí Minh	13305	11B-017.00	Cao Bằng	15805	51N-137.52	Hồ Chí Minh	18305	51N-086.98	Hồ Chí Minh
10806	51N-130.31	Hồ Chí Minh	13306	11D-012.16	Cao Bằng	15806	51N-139.08	Hồ Chí Minh	18306	51N-088.36	Hồ Chí Minh
10807	51N-130.65	Hồ Chí Minh	13307	11D-012.91	Cao Bằng	15807	51N-139.46	Hồ Chí Minh	18307	51N-088.96	Hồ Chí Minh
10808	51N-133.51	Hồ Chí Minh	13308	12A-264.79	Lạng Sơn	15808	51N-139.63	Hồ Chí Minh	18308	51N-096.38	Hồ Chí Minh
10809	51N-133.82	Hồ Chí Minh	13309	12A-266.83	Lạng Sơn	15809	51N-139.98	Hồ Chí Minh	18309	51N-096.78	Hồ Chí Minh
10810	51N-134.31	Hồ Chí Minh	13310	12A-268.25	Lạng Sơn	15810	51N-141.89	Hồ Chí Minh	18310	51N-097.71	Hồ Chí Minh
10811	51N-134.64	Hồ Chí Minh	13311	12A-270.39	Lạng Sơn	15811	51N-144.99	Hồ Chí Minh	18311	51N-099.21	Hồ Chí Minh
10812	51N-139.38	Hồ Chí Minh	13312	12C-143.88	Lạng Sơn	15812	51N-147.41	Hồ Chí Minh	18312	51N-106.98	Hồ Chí Minh
10813	51N-142.36	Hồ Chí Minh	13313	12D-009.85	Lạng Sơn	15813	51N-148.27	Hồ Chí Minh	18313	51N-108.53	Hồ Chí Minh
10814	51N-142.53	Hồ Chí Minh	13314	14A-890.86	Quảng Ninh	15814	51N-149.96	Hồ Chí Minh	18314	51N-110.76	Hồ Chí Minh
10815	51N-142.79	Hồ Chí Minh	13315	14A-918.16	Quảng Ninh	15815	51N-150.44	Hồ Chí Minh	18315	51N-111.04	Hồ Chí Minh
10816	51N-145.14	Hồ Chí Minh	13316	14A-936.18	Quảng Ninh	15816	51N-152.88	Hồ Chí Minh	18316	51N-114.89	Hồ Chí Minh
10817	51N-145.73	Hồ Chí Minh	13317	14A-955.50	Quảng Ninh	15817	51N-153.51	Hồ Chí Minh	18317	51N-115.12	Hồ Chí Minh
10818	51N-151.69	Hồ Chí Minh	13318	14A-959.36	Quảng Ninh	15818	51N-153.84	Hồ Chí Minh	18318	51N-118.37	Hồ Chí Minh
10819	51N-154.30	Hồ Chí Minh	13319	14A-967.96	Quảng Ninh	15819	11A-119.69	Cao Bằng	18319	51N-119.88	Hồ Chí Minh
10820	11A-126.62	Cao Bằng	13320	14A-968.19	Quảng Ninh	15820	11A-122.86	Cao Bằng	18320	51N-122.20	Hồ Chí Minh
10821	11A-127.99	Cao Bằng	13321	14A-982.38	Quảng Ninh	15821	11A-129.56	Cao Bằng	18321	51N-123.07	Hồ Chí Minh
10822	11A-138.89	Cao Bằng	13322	14A-987.56	Quảng Ninh	15822	11A-136.25	Cao Bằng	18322	51N-125.50	Hồ Chí Minh
10823	11A-138.96	Cao Bằng	13323	14A-990.12	Quảng Ninh	15823	11A-136.56	Cao Bằng	18323	51N-128.11	Hồ Chí Minh
10824	11B-014.66	Cao Bằng	13324	14A-990.86	Quảng Ninh	15824	11A-136.98	Cao Bằng	18324	51N-128.40	Hồ Chí Minh
10825	11B-014.88	Cao Bằng	13325	14A-991.28	Quảng Ninh	15825	11A-137.96	Cao Bằng	18325	51N-128.57	Hồ Chí Minh
10826	11C-089.28	Cao Bằng	13326	14A-991.29	Quảng Ninh	15826	11A-139.98	Cao Bằng	18326	51N-128.86	Hồ Chí Minh
10827	11C-090.85	Cao Bằng	13327	14A-992.25	Quảng Ninh	15827	11A-140.12	Cao Bằng	18327	51N-131.02	Hồ Chí Minh
10828	11D-011.35	Cao Bằng	13328	14A-993.67	Quảng Ninh	15828	11B-013.86	Cao Bằng	18328	51N-131.28	Hồ Chí Minh
10829	11D-012.97	Cao Bằng	13329	14A-995.38	Quảng Ninh	15829	11C-089.83	Cao Bằng	18329	51N-131.86	Hồ Chí Minh
10830	12A-250.86	Lạng Sơn	13330	14A-997.28	Quảng Ninh	15830	11D-009.36	Cao Bằng	18330	51N-132.65	Hồ Chí Minh
10831	12A-255.96	Lạng Sơn	13331	14A-998.63	Quảng Ninh	15831	11D-010.66	Cao Bằng	18331	51N-134.15	Hồ Chí Minh
10832	12A-258.98	Lạng Sơn	13332	14B-052.88	Quảng Ninh	15832	11D-011.15	Cao Bằng	18332	51N-135.39	Hồ Chí Minh
10833	12A-259.36	Lạng Sơn	13333	14B-053.99	Quảng Ninh	15833	12A-248.79	Lạng Sơn	18333	51N-137.28	Hồ Chí Minh
10834	12A-261.96	Lạng Sơn	13334	14B-054.55	Quảng Ninh	15834	12A-268.16	Lạng Sơn	18334	51N-138.58	Hồ Chí Minh
10835	12A-267.55	Lạng Sơn	13335	14C-408.89	Quảng Ninh	15835	12A-269.36	Lạng Sơn	18335	51N-140.14	Hồ Chí Minh
10836	12A-268.11	Lạng Sơn	13336	14C-452.59	Quảng Ninh	15836	12C-142.40	Lạng Sơn	18336	51N-143.07	Hồ Chí Minh
10837	12A-268.22	Lạng Sơn	13337	14C-453.54	Quảng Ninh	15837	12C-142.86	Lạng Sơn	18337	51N-143.14	Hồ Chí Minh
10838	12A-268.38	Lạng Sơn	13338	14C-456.07	Quảng Ninh	15838	14A-901.10	Quảng Ninh	18338	51N-146.89	Hồ Chí Minh
10839	12A-270.72	Lạng Sơn	13339	14C-456.11	Quảng Ninh	15839	14A-925.58	Quảng Ninh	18339	51N-148.84	Hồ Chí Minh
10840	12B-017.01	Lạng Sơn	13340	14C-456.72	Quảng Ninh	15840	14A-936.59	Quảng Ninh	18340	51N-154.33	Hồ Chí Minh
10841	12B-017.15	Lạng Sơn	13341	14C-458.19	Quảng Ninh	15841	14A-936.78	Quảng Ninh	18341	11A-136.77	Cao Bằng
10842	12B-019.36	Lạng Sơn	13342	14C-459.88	Quảng Ninh	15842	14A-966.08	Quảng Ninh	18342	11B-015.40	Cao Bằng
10843	12D-009.15	Lạng Sơn	13343	14C-460.79	Quảng Ninh	15843	14A-967.59	Quảng Ninh	18343	11B-015.96	Cao Bằng
10844	14A-901.66	Quảng Ninh	13344	14C-461.62	Quảng Ninh	15844	14A-968.25	Quảng Ninh	18344	11C-072.99	Cao Bằng
10845	14A-903.38	Quảng Ninh	13345	14C-462.79	Quảng Ninh	15845	14A-983.59	Quảng Ninh	18345	11C-078.86	Cao Bằng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10846	14A-908.80	Quảng Ninh	13346	14C-467.66	Quảng Ninh	15846	14A-991.56	Quảng Ninh	18346	11C-087.98	Cao Bằng
10847	14A-913.86	Quảng Ninh	13347	14C-468.00	Quảng Ninh	15847	14A-998.05	Quảng Ninh	18347	12A-247.88	Lạng Sơn
10848	14A-927.88	Quảng Ninh	13348	14C-471.69	Quảng Ninh	15848	14C-414.66	Quảng Ninh	18348	12A-251.89	Lạng Sơn
10849	14A-932.96	Quảng Ninh	13349	14C-471.74	Quảng Ninh	15849	14C-423.79	Quảng Ninh	18349	12A-253.56	Lạng Sơn
10850	14A-953.98	Quảng Ninh	13350	14C-471.89	Quảng Ninh	15850	14C-449.39	Quảng Ninh	18350	12A-265.67	Lạng Sơn
10851	14A-965.38	Quảng Ninh	13351	14K-000.18	Quảng Ninh	15851	14C-452.54	Quảng Ninh	18351	12A-267.38	Lạng Sơn
10852	14A-969.15	Quảng Ninh	13352	14K-000.98	Quảng Ninh	15852	14C-456.25	Quảng Ninh	18352	12A-270.07	Lạng Sơn
10853	14A-969.35	Quảng Ninh	13353	14K-006.98	Quảng Ninh	15853	14C-456.70	Quảng Ninh	18353	12A-271.69	Lạng Sơn
10854	14A-971.98	Quảng Ninh	13354	14K-011.33	Quảng Ninh	15854	14C-458.85	Quảng Ninh	18354	12C-145.28	Lạng Sơn
10855	14A-979.06	Quảng Ninh	13355	14K-012.02	Quảng Ninh	15855	14C-459.36	Quảng Ninh	18355	12D-008.70	Lạng Sơn
10856	14A-983.56	Quảng Ninh	13356	14K-012.15	Quảng Ninh	15856	14C-468.18	Quảng Ninh	18356	14A-902.02	Quảng Ninh
10857	14A-990.56	Quảng Ninh	13357	14K-012.35	Quảng Ninh	15857	14C-468.28	Quảng Ninh	18357	14A-914.66	Quảng Ninh
10858	14A-990.77	Quảng Ninh	13358	14K-012.49	Quảng Ninh	15858	14C-470.26	Quảng Ninh	18358	14A-959.18	Quảng Ninh
10859	14A-997.13	Quảng Ninh	13359	14K-015.15	Quảng Ninh	15859	14D-032.30	Quảng Ninh	18359	14A-966.18	Quảng Ninh
10860	14A-997.33	Quảng Ninh	13360	14K-019.39	Quảng Ninh	15860	14K-006.19	Quảng Ninh	18360	14A-968.18	Quảng Ninh
10861	14A-997.58	Quảng Ninh	13361	14K-021.65	Quảng Ninh	15861	14K-007.96	Quảng Ninh	18361	14A-969.09	Quảng Ninh
10862	14A-999.21	Quảng Ninh	13362	14K-022.21	Quảng Ninh	15862	14K-008.28	Quảng Ninh	18362	14A-969.58	Quảng Ninh
10863	14A-999.61	Quảng Ninh	13363	14K-022.25	Quảng Ninh	15863	14K-010.89	Quảng Ninh	18363	14A-976.59	Quảng Ninh
10864	14B-055.52	Quảng Ninh	13364	14K-029.18	Quảng Ninh	15864	14K-017.65	Quảng Ninh	18364	14A-978.58	Quảng Ninh
10865	14C-409.90	Quảng Ninh	13365	14K-041.66	Quảng Ninh	15865	14K-018.10	Quảng Ninh	18365	14A-979.26	Quảng Ninh
10866	14C-416.39	Quảng Ninh	13366	14K-045.77	Quảng Ninh	15866	14K-023.18	Quảng Ninh	18366	14A-986.08	Quảng Ninh
10867	14C-422.29	Quảng Ninh	13367	14K-047.40	Quảng Ninh	15867	14K-026.62	Quảng Ninh	18367	14A-986.85	Quảng Ninh
10868	14C-425.66	Quảng Ninh	13368	15B-055.00	Hải Phòng	15868	14K-030.03	Quảng Ninh	18368	14A-990.28	Quảng Ninh
10869	14C-456.57	Quảng Ninh	13369	15C-485.48	Hải Phòng	15869	14K-032.22	Quảng Ninh	18369	14A-990.38	Quảng Ninh
10870	14C-457.79	Quảng Ninh	13370	15C-490.19	Hải Phòng	15870	14K-032.26	Quảng Ninh	18370	14A-991.27	Quảng Ninh
10871	14C-465.00	Quảng Ninh	13371	15C-491.69	Hải Phòng	15871	14K-032.32	Quảng Ninh	18371	14A-995.98	Quảng Ninh
10872	14C-468.58	Quảng Ninh	13372	15C-492.00	Hải Phòng	15872	14K-033.83	Quảng Ninh	18372	14A-996.10	Quảng Ninh
10873	14C-468.77	Quảng Ninh	13373	15C-495.98	Hải Phòng	15873	14K-038.19	Quảng Ninh	18373	14B-052.96	Quảng Ninh
10874	14C-468.99	Quảng Ninh	13374	15K-282.55	Hải Phòng	15874	14K-038.58	Quảng Ninh	18374	14B-054.69	Quảng Ninh
10875	14D-029.33	Quảng Ninh	13375	15K-289.58	Hải Phòng	15875	14K-043.69	Quảng Ninh	18375	14B-055.26	Quảng Ninh
10876	14D-030.88	Quảng Ninh	13376	15K-290.79	Hải Phòng	15876	14K-048.80	Quảng Ninh	18376	14B-055.59	Quảng Ninh
10877	14K-009.96	Quảng Ninh	13377	15K-299.26	Hải Phòng	15877	15B-055.98	Hải Phòng	18377	14C-422.26	Quảng Ninh
10878	14K-013.68	Quảng Ninh	13378	15K-302.99	Hải Phòng	15878	15B-057.42	Hải Phòng	18378	14C-454.56	Quảng Ninh
10879	14K-014.15	Quảng Ninh	13379	15K-330.68	Hải Phòng	15879	15C-481.77	Hải Phòng	18379	14C-454.88	Quảng Ninh
10880	14K-019.77	Quảng Ninh	13380	15K-339.16	Hải Phòng	15880	15C-485.06	Hải Phòng	18380	14C-455.67	Quảng Ninh
10881	14K-023.11	Quảng Ninh	13381	15K-345.59	Hải Phòng	15881	15C-486.28	Hải Phòng	18381	14C-456.82	Quảng Ninh
10882	14K-024.44	Quảng Ninh	13382	15K-361.96	Hải Phòng	15882	15D-052.99	Hải Phòng	18382	14C-457.00	Quảng Ninh
10883	14K-025.81	Quảng Ninh	13383	15K-364.56	Hải Phòng	15883	15D-054.87	Hải Phòng	18383	14C-461.66	Quảng Ninh
10884	14K-028.16	Quảng Ninh	13384	15K-368.26	Hải Phòng	15884	15D-055.10	Hải Phòng	18384	14C-465.26	Quảng Ninh
10885	14K-029.25	Quảng Ninh	13385	15K-369.15	Hải Phòng	15885	15D-055.90	Hải Phòng	18385	14C-467.64	Quảng Ninh
10886	14K-031.39	Quảng Ninh	13386	15K-379.06	Hải Phòng	15886	15D-056.05	Hải Phòng	18386	14C-468.38	Quảng Ninh
10887	14K-033.58	Quảng Ninh	13387	15K-387.98	Hải Phòng	15887	15K-278.39	Hải Phòng	18387	14C-469.18	Quảng Ninh
10888	14K-033.93	Quảng Ninh	13388	15K-388.06	Hải Phòng	15888	15K-283.55	Hải Phòng	18388	14C-469.85	Quảng Ninh
10889	14K-037.36	Quảng Ninh	13389	15K-388.58	Hải Phòng	15889	15K-288.16	Hải Phòng	18389	14D-029.38	Quảng Ninh
10890	14K-037.99	Quảng Ninh	13390	15K-395.18	Hải Phòng	15890	15K-326.56	Hải Phòng	18390	14D-029.85	Quảng Ninh
10891	14K-044.55	Quảng Ninh	13391	15K-435.36	Hải Phòng	15891	15K-328.82	Hải Phòng	18391	14K-000.23	Quảng Ninh
10892	14K-046.05	Quảng Ninh	13392	15K-447.39	Hải Phòng	15892	15K-336.56	Hải Phòng	18392	14K-002.06	Quảng Ninh
10893	14K-047.30	Quảng Ninh	13393	15K-449.88	Hải Phòng	15893	15K-358.08	Hải Phòng	18393	14K-012.32	Quảng Ninh
10894	14K-047.66	Quảng Ninh	13394	15K-450.66	Hải Phòng	15894	15K-368.95	Hải Phòng	18394	14K-012.76	Quảng Ninh
10895	15C-482.82	Hải Phòng	13395	15K-456.02	Hải Phòng	15895	15K-378.18	Hải Phòng	18395	14K-016.15	Quảng Ninh
10896	15C-496.02	Hải Phòng	13396	15K-459.69	Hải Phòng	15896	15K-383.58	Hải Phòng	18396	14K-021.94	Quảng Ninh
10897	15D-054.68	Hải Phòng	13397	15K-462.16	Hải Phòng	15897	15K-385.96	Hải Phòng	18397	14K-026.16	Quảng Ninh
10898	15K-276.69	Hải Phòng	13398	15K-462.79	Hải Phòng	15898	15K-386.78	Hải Phòng	18398	14K-028.69	Quảng Ninh
10899	15K-297.69	Hải Phòng	13399	15K-465.11	Hải Phòng	15899	15K-389.95	Hải Phòng	18399	14K-031.88	Quảng Ninh
10900	15K-299.38	Hải Phòng	13400	15K-465.22	Hải Phòng	15900	15K-390.28	Hải Phòng	18400	14K-033.38	Quảng Ninh
10901	15K-306.60	Hải Phòng	13401	15K-470.89	Hải Phòng	15901	15K-396.65	Hải Phòng	18401	14K-035.36	Quảng Ninh
10902	15K-339.06	Hải Phòng	13402	15K-473.47	Hải Phòng	15902	15K-411.15	Hải Phòng	18402	14K-039.19	Quảng Ninh
10903	15K-339.08	Hải Phòng	13403	15K-475.86	Hải Phòng	15903	15K-426.62	Hải Phòng	18403	14K-042.40	Quảng Ninh
10904	15K-368.25	Hải Phòng	13404	15K-480.13	Hải Phòng	15904	15K-436.65	Hải Phòng	18404	14K-045.68	Quảng Ninh
10905	15K-369.58	Hải Phòng	13405	15K-482.09	Hải Phòng	15905	15K-448.86	Hải Phòng	18405	15B-054.89	Hải Phòng
10906	15K-372.96	Hải Phòng	13406	15K-486.16	Hải Phòng	15906	15K-456.03	Hải Phòng	18406	15B-056.79	Hải Phòng
10907	15K-383.59	Hải Phòng	13407	15K-489.79	Hải Phòng	15907	15K-456.18	Hải Phòng	18407	15C-466.39	Hải Phòng
10908	15K-386.08	Hải Phòng	13408	15K-493.66	Hải Phòng	15908	15K-456.27	Hải Phòng	18408	15C-483.39	Hải Phòng
10909	15K-425.77	Hải Phòng	13409	15K-497.22	Hải Phòng	15909	15K-463.18	Hải Phòng	18409	15C-484.44	Hải Phòng
10910	15K-427.50	Hải Phòng	13410	15K-499.90	Hải Phòng	15910	15K-465.87	Hải Phòng	18410	15C-485.79	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10911	15K-433.31	Hải Phòng	13411	15K-502.03	Hải Phòng	15911	15K-466.98	Hải Phòng	18411	15C-486.58	Hải Phòng
10912	15K-435.19	Hải Phòng	13412	15K-502.50	Hải Phòng	15912	15K-468.25	Hải Phòng	18412	15C-487.84	Hải Phòng
10913	15K-436.86	Hải Phòng	13413	15K-513.26	Hải Phòng	15913	15K-468.52	Hải Phòng	18413	15C-488.29	Hải Phòng
10914	15K-437.43	Hải Phòng	13414	17A-441.69	Thái Bình	15914	15K-469.39	Hải Phòng	18414	15C-488.36	Hải Phòng
10915	15K-437.77	Hải Phòng	13415	17A-445.79	Thái Bình	15915	15K-471.39	Hải Phòng	18415	15C-488.83	Hải Phòng
10916	15K-449.89	Hải Phòng	13416	17A-446.69	Thái Bình	15916	15K-481.33	Hải Phòng	18416	15D-053.53	Hải Phòng
10917	15K-453.34	Hải Phòng	13417	17A-452.22	Thái Bình	15917	15K-483.36	Hải Phòng	18417	15K-289.33	Hải Phòng
10918	15K-454.88	Hải Phòng	13418	17A-456.15	Thái Bình	15918	15K-483.39	Hải Phòng	18418	15K-290.89	Hải Phòng
10919	15K-456.07	Hải Phòng	13419	17A-486.78	Thái Bình	15919	15K-486.81	Hải Phòng	18419	15K-339.18	Hải Phòng
10920	15K-456.22	Hải Phòng	13420	17A-488.56	Thái Bình	15920	15K-489.11	Hải Phòng	18420	15K-345.26	Hải Phòng
10921	15K-456.40	Hải Phòng	13421	17A-495.49	Thái Bình	15921	15K-491.08	Hải Phòng	18421	15K-363.58	Hải Phòng
10922	15K-456.47	Hải Phòng	13422	17A-501.69	Thái Bình	15922	15K-498.06	Hải Phòng	18422	15K-366.65	Hải Phòng
10923	15K-456.87	Hải Phòng	13423	17A-512.89	Thái Bình	15923	15K-502.65	Hải Phòng	18423	15K-378.56	Hải Phòng
10924	15K-459.11	Hải Phòng	13424	17B-032.25	Thái Bình	15924	15K-503.94	Hải Phòng	18424	15K-386.95	Hải Phòng
10925	15K-461.72	Hải Phòng	13425	17C-221.39	Thái Bình	15925	15K-506.98	Hải Phòng	18425	15K-388.95	Hải Phòng
10926	15K-467.57	Hải Phòng	13426	17C-222.13	Thái Bình	15926	15K-510.35	Hải Phòng	18426	15K-396.28	Hải Phòng
10927	15K-468.09	Hải Phòng	13427	17C-222.56	Thái Bình	15927	17A-443.89	Thái Bình	18427	15K-398.96	Hải Phòng
10928	15K-473.11	Hải Phòng	13428	17C-222.84	Thái Bình	15928	17A-447.68	Thái Bình	18428	15K-400.07	Hải Phòng
10929	15K-476.79	Hải Phòng	13429	17C-222.93	Thái Bình	15929	17A-453.86	Thái Bình	18429	15K-426.77	Hải Phòng
10930	15K-481.98	Hải Phòng	13430	17D-009.89	Thái Bình	15930	17A-461.69	Thái Bình	18430	15K-428.96	Hải Phòng
10931	15K-484.89	Hải Phòng	13431	17D-013.69	Thái Bình	15931	17A-488.18	Thái Bình	18431	15K-430.65	Hải Phòng
10932	15K-486.51	Hải Phòng	13432	17D-014.89	Thái Bình	15932	17A-488.96	Thái Bình	18432	15K-431.39	Hải Phòng
10933	15K-488.26	Hải Phòng	13433	17D-015.97	Thái Bình	15933	17A-492.92	Thái Bình	18433	15K-436.26	Hải Phòng
10934	15K-492.89	Hải Phòng	13434	17D-016.77	Thái Bình	15934	17A-499.97	Thái Bình	18434	15K-443.34	Hải Phòng
10935	15K-499.92	Hải Phòng	13435	18A-439.69	Nam Định	15935	17A-501.88	Thái Bình	18435	15K-445.88	Hải Phòng
10936	15K-500.03	Hải Phòng	13436	18A-445.89	Nam Định	15936	17A-503.66	Thái Bình	18436	15K-451.69	Hải Phòng
10937	15K-500.22	Hải Phòng	13437	18A-451.86	Nam Định	15937	17A-503.86	Thái Bình	18437	15K-455.09	Hải Phòng
10938	15K-501.11	Hải Phòng	13438	18A-452.79	Nam Định	15938	17A-505.19	Thái Bình	18438	15K-455.59	Hải Phòng
10939	15K-508.28	Hải Phòng	13439	18A-457.86	Nam Định	15939	17B-031.99	Thái Bình	18439	15K-455.89	Hải Phòng
10940	15K-509.28	Hải Phòng	13440	18A-468.19	Nam Định	15940	17B-032.69	Thái Bình	18440	15K-456.98	Hải Phòng
10941	15K-513.45	Hải Phòng	13441	18A-488.58	Nam Định	15941	17C-205.86	Thái Bình	18441	15K-459.65	Hải Phòng
10942	17A-459.79	Thái Bình	13442	18A-496.39	Nam Định	15942	17C-206.18	Thái Bình	18442	15K-462.46	Hải Phòng
10943	17A-461.16	Thái Bình	13443	18A-497.88	Nam Định	15943	17C-216.44	Thái Bình	18443	15K-465.67	Hải Phòng
10944	17A-464.86	Thái Bình	13444	18A-503.88	Nam Định	15944	17C-216.58	Thái Bình	18444	15K-465.89	Hải Phòng
10945	17A-468.98	Thái Bình	13445	18A-505.15	Nam Định	15945	17C-217.17	Thái Bình	18445	15K-466.67	Hải Phòng
10946	17A-488.35	Thái Bình	13446	18B-033.32	Nam Định	15946	17C-222.52	Thái Bình	18446	15K-480.36	Hải Phòng
10947	17A-493.07	Thái Bình	13447	18B-033.38	Nam Định	15947	17D-015.69	Thái Bình	18447	15K-481.26	Hải Phòng
10948	17A-494.89	Thái Bình	13448	18C-164.99	Nam Định	15948	17D-016.16	Thái Bình	18448	15K-489.81	Hải Phòng
10949	17A-497.84	Thái Bình	13449	18C-175.75	Nam Định	15949	18A-453.66	Nam Định	18449	15K-491.57	Hải Phòng
10950	17A-498.38	Thái Bình	13450	18C-177.79	Nam Định	15950	18A-457.79	Nam Định	18450	15K-492.99	Hải Phòng
10951	17A-504.00	Thái Bình	13451	18C-178.19	Nam Định	15951	18A-465.99	Nam Định	18451	15K-495.68	Hải Phòng
10952	17A-504.56	Thái Bình	13452	18C-178.56	Nam Định	15952	18A-468.58	Nam Định	18452	15K-495.69	Hải Phòng
10953	17A-505.27	Thái Bình	13453	18C-179.26	Nam Định	15953	18A-488.89	Nam Định	18453	15K-507.84	Hải Phòng
10954	17A-505.30	Thái Bình	13454	18D-017.01	Nam Định	15954	18A-492.18	Nam Định	18454	15K-511.13	Hải Phòng
10955	17A-506.88	Thái Bình	13455	18D-018.56	Nam Định	15955	18A-496.89	Nam Định	18455	15K-512.15	Hải Phòng
10956	17A-510.79	Thái Bình	13456	19A-622.33	Phú Thọ	15956	18A-498.95	Nam Định	18456	15K-513.56	Hải Phòng
10957	17B-032.08	Thái Bình	13457	19A-625.79	Phú Thọ	15957	18A-499.11	Nam Định	18457	17A-488.83	Thái Bình
10958	17B-032.55	Thái Bình	13458	19A-634.89	Phú Thọ	15958	18A-505.16	Nam Định	18458	17A-492.95	Thái Bình
10959	17B-032.77	Thái Bình	13459	19A-635.53	Phú Thọ	15959	18A-509.38	Nam Định	18459	17A-507.69	Thái Bình
10960	17C-203.66	Thái Bình	13460	19A-655.98	Phú Thọ	15960	18B-031.30	Nam Định	18460	17A-509.83	Thái Bình
10961	17C-206.38	Thái Bình	13461	19A-656.58	Phú Thọ	15961	18B-033.55	Nam Định	18461	17A-511.51	Thái Bình
10962	18A-442.22	Nam Định	13462	19A-665.28	Phú Thọ	15962	18C-161.99	Nam Định	18462	17C-217.18	Thái Bình
10963	18A-463.69	Nam Định	13463	19A-678.38	Phú Thọ	15963	18C-176.99	Nam Định	18463	17C-218.29	Thái Bình
10964	18A-473.88	Nam Định	13464	19A-682.56	Phú Thọ	15964	18C-178.38	Nam Định	18464	17C-218.79	Thái Bình
10965	18A-488.63	Nam Định	13465	19A-686.78	Phú Thọ	15965	18C-182.19	Nam Định	18465	17C-222.39	Thái Bình
10966	18A-496.77	Nam Định	13466	19A-688.26	Phú Thọ	15966	18D-017.40	Nam Định	18466	18A-462.69	Nam Định
10967	18A-500.06	Nam Định	13467	19A-698.09	Phú Thọ	15967	19A-624.89	Phú Thọ	18467	18A-463.66	Nam Định
10968	18A-506.09	Nam Định	13468	19A-699.90	Phú Thọ	15968	19A-642.22	Phú Thọ	18468	18A-486.96	Nam Định
10969	18A-508.77	Nam Định	13469	19A-709.98	Phú Thọ	15969	19A-669.59	Phú Thọ	18469	18A-488.56	Nam Định
10970	18A-510.65	Nam Định	13470	19A-716.18	Phú Thọ	15970	19A-671.56	Phú Thọ	18470	18A-488.65	Nam Định
10971	18C-160.79	Nam Định	13471	19A-718.98	Phú Thọ	15971	19A-675.58	Phú Thọ	18471	18A-493.11	Nam Định
10972	18C-181.85	Nam Định	13472	19A-719.73	Phú Thọ	15972	19A-678.18	Phú Thọ	18472	18A-495.06	Nam Định
10973	18D-011.39	Nam Định	13473	19A-720.02	Phú Thọ	15973	19A-683.28	Phú Thọ	18473	18A-502.03	Nam Định
10974	18D-016.18	Nam Định	13474	19A-720.60	Phú Thọ	15974	19A-686.18	Phú Thọ	18474	18A-502.56	Nam Định
10975	18D-017.71	Nam Định	13475	19A-727.98	Phú Thọ	15975	19A-689.36	Phú Thọ	18475	18A-506.77	Nam Định

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
10976	18D-017.88	Nam Định	13476	19A-729.57	Phú Thọ	15976	19A-690.56	Phú Thọ	18476	18A-508.96	Nam Định
10977	19A-628.89	Phú Thọ	13477	19A-732.04	Phú Thọ	15977	19A-699.95	Phú Thọ	18477	18A-509.86	Nam Định
10978	19A-633.77	Phú Thọ	13478	19A-732.11	Phú Thọ	15978	19A-716.19	Phú Thọ	18478	18B-032.06	Nam Định
10979	19A-637.88	Phú Thọ	13479	19A-733.06	Phú Thọ	15979	19A-718.96	Phú Thọ	18479	18C-165.16	Nam Định
10980	19A-644.99	Phú Thọ	13480	19A-733.31	Phú Thọ	15980	19A-719.90	Phú Thọ	18480	18C-177.69	Nam Định
10981	19A-655.22	Phú Thọ	13481	19A-735.18	Phú Thọ	15981	19A-722.66	Phú Thọ	18481	18C-180.89	Nam Định
10982	19A-656.69	Phú Thọ	13482	19A-735.88	Phú Thọ	15982	19A-729.36	Phú Thọ	18482	18C-182.36	Nam Định
10983	19A-658.59	Phú Thọ	13483	19A-739.06	Phú Thọ	15983	19A-729.38	Phú Thọ	18483	18D-016.58	Nam Định
10984	19A-665.69	Phú Thọ	13484	19A-743.88	Phú Thọ	15984	19A-729.59	Phú Thọ	18484	18D-016.65	Nam Định
10985	19A-678.13	Phú Thọ	13485	19A-744.49	Phú Thọ	15985	19A-734.43	Phú Thọ	18485	18D-016.77	Nam Định
10986	19A-678.65	Phú Thọ	13486	19A-745.54	Phú Thọ	15986	19A-738.29	Phú Thọ	18486	19A-637.66	Phú Thọ
10987	19A-686.28	Phú Thọ	13487	19A-755.56	Phú Thọ	15987	19A-738.39	Phú Thọ	18487	19A-637.68	Phú Thọ
10988	19A-687.28	Phú Thọ	13488	19A-756.63	Phú Thọ	15988	19A-742.34	Phú Thọ	18488	19A-669.25	Phú Thọ
10989	19A-688.25	Phú Thọ	13489	19B-029.68	Phú Thọ	15989	19A-743.19	Phú Thọ	18489	19A-678.19	Phú Thọ
10990	19A-688.95	Phú Thọ	13490	19C-242.79	Phú Thọ	15990	19A-744.43	Phú Thọ	18490	19A-678.35	Phú Thọ
10991	19A-689.18	Phú Thọ	13491	19C-263.79	Phú Thọ	15991	19A-756.10	Phú Thọ	18491	19A-679.06	Phú Thọ
10992	19A-689.29	Phú Thọ	13492	19C-264.39	Phú Thọ	15992	19A-757.33	Phú Thọ	18492	19A-682.38	Phú Thọ
10993	19A-715.84	Phú Thọ	13493	19C-265.38	Phú Thọ	15993	19B-028.82	Phú Thọ	18493	19A-693.18	Phú Thọ
10994	19A-716.78	Phú Thọ	13494	19C-270.66	Phú Thọ	15994	19C-239.36	Phú Thọ	18494	19A-696.59	Phú Thọ
10995	19A-719.09	Phú Thọ	13495	19C-273.68	Phú Thọ	15995	19C-246.68	Phú Thọ	18495	19A-697.38	Phú Thọ
10996	19A-720.69	Phú Thọ	13496	19C-277.69	Phú Thọ	15996	19C-265.68	Phú Thọ	18496	19A-697.58	Phú Thọ
10997	19A-721.69	Phú Thọ	13497	19D-012.95	Phú Thọ	15997	19C-266.61	Phú Thọ	18497	19A-698.38	Phú Thọ
10998	19A-726.89	Phú Thọ	13498	20A-774.79	Thái Nguyên	15998	19C-268.16	Phú Thọ	18498	19A-728.26	Phú Thọ
10999	19A-727.08	Phú Thọ	13499	20A-788.86	Thái Nguyên	15999	19D-020.12	Phú Thọ	18499	19A-730.18	Phú Thọ
11000	19A-728.82	Phú Thọ	13500	20A-799.59	Thái Nguyên	16000	20A-765.66	Thái Nguyên	18500	19A-731.15	Phú Thọ
11001	19A-729.18	Phú Thọ	13501	20A-804.99	Thái Nguyên	16001	20A-787.69	Thái Nguyên	18501	19A-733.96	Phú Thọ
11002	19A-732.06	Phú Thọ	13502	20A-807.69	Thái Nguyên	16002	20A-801.39	Thái Nguyên	18502	19A-735.76	Phú Thọ
11003	19A-738.89	Phú Thọ	13503	20A-810.79	Thái Nguyên	16003	20A-806.60	Thái Nguyên	18503	19A-737.25	Phú Thọ
11004	19A-739.58	Phú Thọ	13504	20A-815.59	Thái Nguyên	16004	20A-825.98	Thái Nguyên	18504	19A-738.69	Phú Thọ
11005	19A-739.88	Phú Thọ	13505	20A-836.08	Thái Nguyên	16005	20A-828.08	Thái Nguyên	18505	19A-739.36	Phú Thọ
11006	19A-743.58	Phú Thọ	13506	20A-839.08	Thái Nguyên	16006	20A-839.56	Thái Nguyên	18506	19A-741.66	Phú Thọ
11007	19A-743.63	Phú Thọ	13507	20A-855.51	Thái Nguyên	16007	20A-865.59	Thái Nguyên	18507	19A-745.15	Phú Thọ
11008	19A-745.22	Phú Thọ	13508	20A-859.18	Thái Nguyên	16008	20A-869.35	Thái Nguyên	18508	19B-028.96	Phú Thọ
11009	19A-751.51	Phú Thọ	13509	20A-861.28	Thái Nguyên	16009	20A-877.66	Thái Nguyên	18509	19C-263.58	Phú Thọ
11010	19A-752.99	Phú Thọ	13510	20A-863.38	Thái Nguyên	16010	20A-879.06	Thái Nguyên	18510	19C-263.63	Phú Thọ
11011	19A-754.57	Phú Thọ	13511	20A-866.92	Thái Nguyên	16011	20A-880.85	Thái Nguyên	18511	19C-268.28	Phú Thọ
11012	19A-755.79	Phú Thọ	13512	20A-867.58	Thái Nguyên	16012	20A-882.08	Thái Nguyên	18512	19C-269.09	Phú Thọ
11013	19A-757.62	Phú Thọ	13513	20A-868.02	Thái Nguyên	16013	20A-882.18	Thái Nguyên	18513	19C-269.59	Phú Thọ
11014	19B-029.39	Phú Thọ	13514	20A-868.47	Thái Nguyên	16014	20A-883.36	Thái Nguyên	18514	19C-272.39	Phú Thọ
11015	19B-029.86	Phú Thọ	13515	20A-871.69	Thái Nguyên	16015	20A-885.67	Thái Nguyên	18515	19C-275.79	Phú Thọ
11016	19C-240.86	Phú Thọ	13516	20A-872.27	Thái Nguyên	16016	20A-886.09	Thái Nguyên	18516	19C-278.89	Phú Thọ
11017	19C-263.87	Phú Thọ	13517	20A-876.50	Thái Nguyên	16017	20A-888.62	Thái Nguyên	18517	19C-279.69	Phú Thọ
11018	19C-265.09	Phú Thọ	13518	20A-879.65	Thái Nguyên	16018	20A-888.65	Thái Nguyên	18518	20A-769.68	Thái Nguyên
11019	19C-265.66	Phú Thọ	13519	20A-881.09	Thái Nguyên	16019	20A-889.18	Thái Nguyên	18519	20A-770.89	Thái Nguyên
11020	19C-266.63	Phú Thọ	13520	20A-883.96	Thái Nguyên	16020	20A-889.21	Thái Nguyên	18520	20A-800.99	Thái Nguyên
11021	19C-268.07	Phú Thọ	13521	20A-884.86	Thái Nguyên	16021	20A-890.69	Thái Nguyên	18521	20A-802.20	Thái Nguyên
11022	19C-269.29	Phú Thọ	13522	20A-885.20	Thái Nguyên	16022	20A-890.96	Thái Nguyên	18522	20A-802.86	Thái Nguyên
11023	19C-274.47	Phú Thọ	13523	20A-886.37	Thái Nguyên	16023	20A-894.66	Thái Nguyên	18523	20A-804.68	Thái Nguyên
11024	19C-278.29	Phú Thọ	13524	20A-886.56	Thái Nguyên	16024	20A-897.18	Thái Nguyên	18524	20A-804.89	Thái Nguyên
11025	19C-279.29	Phú Thọ	13525	20A-888.60	Thái Nguyên	16025	20A-898.33	Thái Nguyên	18525	20A-809.86	Thái Nguyên
11026	19C-280.69	Phú Thọ	13526	20A-890.18	Thái Nguyên	16026	20A-898.56	Thái Nguyên	18526	20A-815.56	Thái Nguyên
11027	19C-280.86	Phú Thọ	13527	20A-891.44	Thái Nguyên	16027	20A-905.89	Thái Nguyên	18527	20A-815.58	Thái Nguyên
11028	19D-020.68	Phú Thọ	13528	20A-894.22	Thái Nguyên	16028	20A-906.38	Thái Nguyên	18528	20A-816.28	Thái Nguyên
11029	19D-020.99	Phú Thọ	13529	20A-894.79	Thái Nguyên	16029	20B-039.00	Thái Nguyên	18529	20A-825.59	Thái Nguyên
11030	20A-765.88	Thái Nguyên	13530	20A-895.12	Thái Nguyên	16030	20C-288.18	Thái Nguyên	18530	20A-826.08	Thái Nguyên
11031	20A-772.69	Thái Nguyên	13531	20A-896.27	Thái Nguyên	16031	20C-292.18	Thái Nguyên	18531	20A-828.18	Thái Nguyên
11032	20A-775.79	Thái Nguyên	13532	20A-896.97	Thái Nguyên	16032	20C-293.66	Thái Nguyên	18532	20A-831.59	Thái Nguyên
11033	20A-779.59	Thái Nguyên	13533	20A-898.16	Thái Nguyên	16033	20C-311.39	Thái Nguyên	18533	20A-838.16	Thái Nguyên
11034	20A-783.39	Thái Nguyên	13534	20A-898.59	Thái Nguyên	16034	20C-312.56	Thái Nguyên	18534	20A-851.98	Thái Nguyên
11035	20A-792.79	Thái Nguyên	13535	20A-898.77	Thái Nguyên	16035	20C-317.17	Thái Nguyên	18535	20A-858.06	Thái Nguyên
11036	20A-800.01	Thái Nguyên	13536	20A-899.18	Thái Nguyên	16036	20C-318.25	Thái Nguyên	18536	20A-859.26	Thái Nguyên
11037	20A-805.69	Thái Nguyên	13537	20A-899.95	Thái Nguyên	16037	20C-318.59	Thái Nguyên	18537	20A-860.36	Thái Nguyên
11038	20A-818.28	Thái Nguyên	13538	20A-901.15	Thái Nguyên	16038	20C-322.79	Thái Nguyên	18538	20A-861.58	Thái Nguyên
11039	20A-828.19	Thái Nguyên	13539	20A-906.78	Thái Nguyên	16039	21A-211.19	Yên Bái	18539	20A-863.96	Thái Nguyên
11040	20A-839.16	Thái Nguyên	13540	20C-291.28	Thái Nguyên	16040	21A-216.28	Yên Bái	18540	20A-863.98	Thái Nguyên

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11041	20A-852.18	Thái Nguyên	13541	20C-310.10	Thái Nguyên	16041	21A-222.06	Yên Bái	18541	20A-865.52	Thái Nguyên
11042	20A-866.77	Thái Nguyên	13542	20C-313.69	Thái Nguyên	16042	21A-222.45	Yên Bái	18542	20A-868.15	Thái Nguyên
11043	20A-868.92	Thái Nguyên	13543	20C-315.96	Thái Nguyên	16043	21A-224.33	Yên Bái	18543	20A-869.04	Thái Nguyên
11044	20A-869.56	Thái Nguyên	13544	20D-032.22	Thái Nguyên	16044	21A-226.00	Yên Bái	18544	20A-870.44	Thái Nguyên
11045	20A-869.61	Thái Nguyên	13545	20D-032.39	Thái Nguyên	16045	21A-229.26	Yên Bái	18545	20A-871.98	Thái Nguyên
11046	20A-870.58	Thái Nguyên	13546	20D-033.38	Thái Nguyên	16046	21B-013.41	Yên Bái	18546	20A-875.78	Thái Nguyên
11047	20A-871.59	Thái Nguyên	13547	20D-033.69	Thái Nguyên	16047	21B-015.09	Yên Bái	18547	20A-876.22	Thái Nguyên
11048	20A-872.66	Thái Nguyên	13548	20D-035.55	Thái Nguyên	16048	21C-103.33	Yên Bái	18548	20A-878.08	Thái Nguyên
11049	20A-872.89	Thái Nguyên	13549	21A-203.88	Yên Bái	16049	21D-006.89	Yên Bái	18549	20A-880.38	Thái Nguyên
11050	20A-872.96	Thái Nguyên	13550	21A-209.79	Yên Bái	16050	21D-009.85	Yên Bái	18550	20A-881.51	Thái Nguyên
11051	20A-877.52	Thái Nguyên	13551	21A-212.38	Yên Bái	16051	22A-240.69	Tuyên Quang	18551	20A-882.38	Thái Nguyên
11052	20A-883.48	Thái Nguyên	13552	21A-218.26	Yên Bái	16052	22A-251.79	Tuyên Quang	18552	20A-883.19	Thái Nguyên
11053	20A-883.85	Thái Nguyên	13553	21A-222.30	Yên Bái	16053	22A-253.66	Tuyên Quang	18553	20A-885.16	Thái Nguyên
11054	20A-885.00	Thái Nguyên	13554	21A-222.71	Yên Bái	16054	22A-256.58	Tuyên Quang	18554	20A-886.98	Thái Nguyên
11055	20A-886.44	Thái Nguyên	13555	21A-222.93	Yên Bái	16055	22A-260.56	Tuyên Quang	18555	20A-888.05	Thái Nguyên
11056	20A-887.12	Thái Nguyên	13556	21A-223.78	Yên Bái	16056	22A-261.28	Tuyên Quang	18556	20A-889.28	Thái Nguyên
11057	20A-887.38	Thái Nguyên	13557	21A-228.15	Yên Bái	16057	22A-266.38	Tuyên Quang	18557	20A-889.37	Thái Nguyên
11058	20A-887.96	Thái Nguyên	13558	21A-229.68	Yên Bái	16058	22A-272.98	Tuyên Quang	18558	20A-890.09	Thái Nguyên
11059	20A-889.72	Thái Nguyên	13559	21A-231.96	Yên Bái	16059	22A-274.68	Tuyên Quang	18559	20A-891.18	Thái Nguyên
11060	20A-890.59	Thái Nguyên	13560	21B-015.13	Yên Bái	16060	22A-277.41	Tuyên Quang	18560	20A-893.56	Thái Nguyên
11061	20A-891.63	Thái Nguyên	13561	21C-099.58	Yên Bái	16061	22A-277.74	Tuyên Quang	18561	20A-895.57	Thái Nguyên
11062	20A-892.58	Thái Nguyên	13562	21D-010.12	Yên Bái	16062	22A-281.87	Tuyên Quang	18562	20A-896.18	Thái Nguyên
11063	20A-895.78	Thái Nguyên	13563	22A-238.59	Tuyên Quang	16063	22B-018.18	Tuyên Quang	18563	20A-896.29	Thái Nguyên
11064	20A-896.01	Thái Nguyên	13564	22A-238.69	Tuyên Quang	16064	22B-019.44	Tuyên Quang	18564	20A-896.83	Thái Nguyên
11065	20A-896.38	Thái Nguyên	13565	22A-247.79	Tuyên Quang	16065	22C-112.98	Tuyên Quang	18565	20A-898.19	Thái Nguyên
11066	20A-896.94	Thái Nguyên	13566	22A-256.18	Tuyên Quang	16066	22C-114.22	Tuyên Quang	18566	20A-898.27	Thái Nguyên
11067	20A-899.07	Thái Nguyên	13567	22A-278.56	Tuyên Quang	16067	22D-012.06	Tuyên Quang	18567	20A-899.28	Thái Nguyên
11068	20A-899.97	Thái Nguyên	13568	22A-278.99	Tuyên Quang	16068	22D-012.51	Tuyên Quang	18568	20A-899.35	Thái Nguyên
11069	20A-901.90	Thái Nguyên	13569	22A-279.08	Tuyên Quang	16069	22D-012.65	Tuyên Quang	18569	20A-901.40	Thái Nguyên
11070	20A-902.28	Thái Nguyên	13570	22A-279.85	Tuyên Quang	16070	23A-151.11	Hà Giang	18570	20C-290.58	Thái Nguyên
11071	20A-902.63	Thái Nguyên	13571	22A-281.00	Tuyên Quang	16071	23A-153.89	Hà Giang	18571	20C-309.86	Thái Nguyên
11072	20A-903.59	Thái Nguyên	13572	22A-281.39	Tuyên Quang	16072	23A-159.29	Hà Giang	18572	20C-311.69	Thái Nguyên
11073	20A-903.66	Thái Nguyên	13573	22A-282.05	Tuyên Quang	16073	23A-161.56	Hà Giang	18573	20C-311.99	Thái Nguyên
11074	20B-035.99	Thái Nguyên	13574	22A-282.18	Tuyên Quang	16074	23A-161.96	Hà Giang	18574	20C-315.16	Thái Nguyên
11075	20C-290.68	Thái Nguyên	13575	22B-015.89	Tuyên Quang	16075	23A-168.38	Hà Giang	18575	20C-316.22	Thái Nguyên
11076	20C-312.12	Thái Nguyên	13576	22B-016.33	Tuyên Quang	16076	23A-169.83	Hà Giang	18576	20C-316.59	Thái Nguyên
11077	20C-313.31	Thái Nguyên	13577	22B-017.10	Tuyên Quang	16077	23B-011.18	Hà Giang	18577	20C-316.86	Thái Nguyên
11078	20C-316.68	Thái Nguyên	13578	22B-018.01	Tuyên Quang	16078	23B-012.38	Hà Giang	18578	20C-322.63	Thái Nguyên
11079	20C-319.96	Thái Nguyên	13579	22B-018.98	Tuyên Quang	16079	23B-012.39	Hà Giang	18579	20C-322.65	Thái Nguyên
11080	21A-195.66	Yên Bái	13580	22C-116.22	Tuyên Quang	16080	23B-013.66	Hà Giang	18580	21A-209.66	Yên Bái
11081	21A-205.89	Yên Bái	13581	22D-012.00	Tuyên Quang	16081	23D-008.89	Hà Giang	18581	21A-218.38	Yên Bái
11082	21A-221.99	Yên Bái	13582	22D-012.08	Tuyên Quang	16082	24A-280.68	Lào Cai	18582	21A-218.59	Yên Bái
11083	21A-226.65	Yên Bái	13583	22D-012.15	Tuyên Quang	16083	24A-281.79	Lào Cai	18583	21A-221.98	Yên Bái
11084	21A-231.23	Yên Bái	13584	22D-012.36	Tuyên Quang	16084	24A-323.23	Lào Cai	18584	21A-222.31	Yên Bái
11085	21A-232.98	Yên Bái	13585	23A-163.88	Hà Giang	16085	24A-323.77	Lào Cai	18585	21A-222.91	Yên Bái
11086	21C-111.29	Yên Bái	13586	23A-166.26	Hà Giang	16086	24B-022.02	Lào Cai	18586	21A-226.18	Yên Bái
11087	21C-114.11	Yên Bái	13587	23A-167.55	Hà Giang	16087	24B-022.08	Lào Cai	18587	21A-226.78	Yên Bái
11088	21C-115.69	Yên Bái	13588	23A-168.23	Hà Giang	16088	24C-169.83	Lào Cai	18588	21A-229.18	Yên Bái
11089	21D-006.83	Yên Bái	13589	23A-169.29	Hà Giang	16089	24C-170.88	Lào Cai	18589	21A-232.69	Yên Bái
11090	22A-250.66	Tuyên Quang	13590	23A-170.19	Hà Giang	16090	24D-010.63	Lào Cai	18590	21B-013.77	Yên Bái
11091	22A-265.58	Tuyên Quang	13591	23A-171.55	Hà Giang	16091	25A-083.96	Lai Châu	18591	21B-015.99	Yên Bái
11092	22A-269.29	Tuyên Quang	13592	23B-012.91	Hà Giang	16092	25A-085.28	Lai Châu	18592	21C-101.79	Yên Bái
11093	22A-272.29	Tuyên Quang	13593	23B-013.44	Hà Giang	16093	25A-086.57	Lai Châu	18593	21C-102.69	Yên Bái
11094	22A-272.39	Tuyên Quang	13594	23C-082.89	Hà Giang	16094	25A-086.58	Lai Châu	18594	21C-111.65	Yên Bái
11095	22A-274.11	Tuyên Quang	13595	23C-090.38	Hà Giang	16095	25A-086.85	Lai Châu	18595	21C-111.67	Yên Bái
11096	22A-277.69	Tuyên Quang	13596	23C-092.63	Hà Giang	16096	25A-086.95	Lai Châu	18596	21C-111.98	Yên Bái
11097	22A-278.38	Tuyên Quang	13597	23D-009.98	Hà Giang	16097	25A-087.11	Lai Châu	18597	22A-250.86	Tuyên Quang
11098	22A-282.56	Tuyên Quang	13598	24A-281.69	Lào Cai	16098	25A-088.55	Lai Châu	18598	22A-258.18	Tuyên Quang
11099	22A-283.94	Tuyên Quang	13599	24A-286.55	Lào Cai	16099	25B-008.26	Lai Châu	18599	22A-261.56	Tuyên Quang
11100	22B-018.55	Tuyên Quang	13600	24A-286.56	Lào Cai	16100	25B-008.66	Lai Châu	18600	22A-261.96	Tuyên Quang
11101	22C-113.04	Tuyên Quang	13601	24A-292.79	Lào Cai	16101	25B-010.10	Lai Châu	18601	22A-262.98	Tuyên Quang
11102	22C-113.50	Tuyên Quang	13602	24A-303.66	Lào Cai	16102	25B-010.12	Lai Châu	18602	22A-263.98	Tuyên Quang
11103	22C-114.98	Tuyên Quang	13603	24A-324.16	Lào Cai	16103	25C-055.99	Lai Châu	18603	22A-270.22	Tuyên Quang
11104	22C-116.29	Tuyên Quang	13604	24A-325.86	Lào Cai	16104	25C-062.83	Lai Châu	18604	22A-279.55	Tuyên Quang
11105	22C-118.36	Tuyên Quang	13605	24B-021.03	Lào Cai	16105	25C-063.66	Lai Châu	18605	22A-283.18	Tuyên Quang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11106	22D-009.90	Tuyên Quang	13606	24B-022.39	Lào Cai	16106	25D-007.07	Lai Châu	18606	22A-284.28	Tuyên Quang
11107	22D-011.17	Tuyên Quang	13607	24C-156.59	Lào Cai	16107	25D-008.38	Lai Châu	18607	22B-017.66	Tuyên Quang
11108	22D-011.18	Tuyên Quang	13608	24C-156.69	Lào Cai	16108	25D-009.66	Lai Châu	18608	22C-116.17	Tuyên Quang
11109	22D-012.79	Tuyên Quang	13609	24C-156.96	Lào Cai	16109	26A-211.68	Sơn La	18609	22C-117.09	Tuyên Quang
11110	22D-012.91	Tuyên Quang	13610	24C-166.16	Lào Cai	16110	26A-213.89	Sơn La	18610	22D-012.93	Tuyên Quang
11111	23A-147.88	Hà Giang	13611	24C-168.85	Lào Cai	16111	26A-214.88	Sơn La	18611	23A-158.06	Hà Giang
11112	23A-153.69	Hà Giang	13612	24C-171.72	Lào Cai	16112	26A-235.53	Sơn La	18612	23A-163.89	Hà Giang
11113	23A-155.96	Hà Giang	13613	24D-011.13	Lào Cai	16113	26A-237.37	Sơn La	18613	23A-164.06	Hà Giang
11114	23A-156.58	Hà Giang	13614	24D-011.33	Lào Cai	16114	26A-238.00	Sơn La	18614	23A-168.55	Hà Giang
11115	23A-161.38	Hà Giang	13615	25A-088.12	Lai Châu	16115	26A-238.32	Sơn La	18615	23B-012.03	Hà Giang
11116	23A-165.39	Hà Giang	13616	25C-055.56	Lai Châu	16116	26A-239.56	Sơn La	18616	23B-012.85	Hà Giang
11117	23A-168.00	Hà Giang	13617	25C-061.55	Lai Châu	16117	26A-239.58	Sơn La	18617	23B-014.66	Hà Giang
11118	23C-083.08	Hà Giang	13618	25C-062.26	Lai Châu	16118	26A-241.69	Sơn La	18618	23C-093.19	Hà Giang
11119	24A-276.88	Lào Cai	13619	25D-009.05	Lai Châu	16119	26A-243.08	Sơn La	18619	23D-010.36	Hà Giang
11120	24A-279.86	Lào Cai	13620	26A-211.18	Sơn La	16120	26A-246.64	Sơn La	18620	24A-288.36	Lào Cai
11121	24A-280.79	Lào Cai	13621	26A-211.79	Sơn La	16121	26D-014.17	Sơn La	18621	24A-297.86	Lào Cai
11122	24A-285.66	Lào Cai	13622	26A-216.79	Sơn La	16122	27A-128.06	Điện Biên	18622	24A-311.15	Lào Cai
11123	24A-294.69	Lào Cai	13623	26A-226.28	Sơn La	16123	27A-130.00	Điện Biên	18623	24A-317.29	Lào Cai
11124	24A-316.72	Lào Cai	13624	26A-234.98	Sơn La	16124	27A-132.15	Điện Biên	18624	24A-317.38	Lào Cai
11125	24A-317.39	Lào Cai	13625	26A-236.28	Sơn La	16125	27B-014.55	Điện Biên	18625	24A-318.56	Lào Cai
11126	24A-317.99	Lào Cai	13626	26A-240.77	Sơn La	16126	27B-014.85	Điện Biên	18626	24A-319.03	Lào Cai
11127	24A-318.55	Lào Cai	13627	26A-240.88	Sơn La	16127	27B-015.89	Điện Biên	18627	24A-320.08	Lào Cai
11128	24A-319.88	Lào Cai	13628	26A-246.55	Sơn La	16128	27C-075.69	Điện Biên	18628	24A-321.96	Lào Cai
11129	24A-320.85	Lào Cai	13629	26B-019.86	Sơn La	16129	28A-235.35	Hòa Bình	18629	24A-324.17	Lào Cai
11130	24A-321.79	Lào Cai	13630	26B-020.99	Sơn La	16130	28A-255.96	Hòa Bình	18630	24A-324.88	Lào Cai
11131	24A-323.96	Lào Cai	13631	26B-022.17	Sơn La	16131	28A-259.25	Hòa Bình	18631	24B-019.75	Lào Cai
11132	24A-326.39	Lào Cai	13632	26B-022.25	Sơn La	16132	28A-262.98	Hòa Bình	18632	24B-022.20	Lào Cai
11133	24B-022.26	Lào Cai	13633	26C-154.68	Sơn La	16133	28A-265.58	Hòa Bình	18633	24D-011.15	Lào Cai
11134	24C-169.09	Lào Cai	13634	26C-155.86	Sơn La	16134	28A-268.15	Hòa Bình	18634	24D-012.02	Lào Cai
11135	24C-171.28	Lào Cai	13635	26C-163.64	Sơn La	16135	28B-018.00	Hòa Bình	18635	24D-012.11	Lào Cai
11136	24D-009.85	Lào Cai	13636	26C-167.86	Sơn La	16136	28B-019.86	Hòa Bình	18636	24D-012.52	Lào Cai
11137	24D-011.83	Lào Cai	13637	26C-167.99	Sơn La	16137	28B-020.16	Hòa Bình	18637	24D-012.65	Lào Cai
11138	25A-075.68	Lai Châu	13638	26D-010.39	Sơn La	16138	28C-111.68	Hòa Bình	18638	25A-085.80	Lai Châu
11139	25B-008.71	Lai Châu	13639	27A-119.86	Điện Biên	16139	28C-122.98	Hòa Bình	18639	25D-008.79	Lai Châu
11140	26A-219.66	Sơn La	13640	27A-123.96	Điện Biên	16140	28C-123.06	Hòa Bình	18640	26A-226.96	Sơn La
11141	26A-229.06	Sơn La	13641	27A-132.57	Điện Biên	16141	28C-123.76	Hòa Bình	18641	26A-237.66	Sơn La
11142	26A-233.96	Sơn La	13642	27A-132.98	Điện Biên	16142	28C-124.65	Hòa Bình	18642	26A-238.18	Sơn La
11143	26A-238.26	Sơn La	13643	27A-135.81	Điện Biên	16143	28D-013.86	Hòa Bình	18643	26A-241.77	Sơn La
11144	26A-239.83	Sơn La	13644	27B-015.95	Điện Biên	16144	28D-013.99	Hòa Bình	18644	26A-241.95	Sơn La
11145	26A-241.57	Sơn La	13645	27B-016.22	Điện Biên	16145	28D-014.41	Hòa Bình	18645	26A-242.44	Sơn La
11146	26A-242.68	Sơn La	13646	27B-017.79	Điện Biên	16146	29D-578.06	Hà Nội	18646	26A-246.22	Sơn La
11147	26A-245.44	Sơn La	13647	27B-017.98	Điện Biên	16147	29D-584.86	Hà Nội	18647	26B-022.26	Sơn La
11148	26B-020.39	Sơn La	13648	27C-070.69	Điện Biên	16148	29D-589.58	Hà Nội	18648	26C-166.44	Sơn La
11149	26C-155.99	Sơn La	13649	27C-077.99	Điện Biên	16149	29D-601.06	Hà Nội	18649	27A-128.18	Điện Biên
11150	26C-163.16	Sơn La	13650	28A-258.06	Hòa Bình	16150	29D-625.39	Hà Nội	18650	27A-131.86	Điện Biên
11151	26C-166.65	Sơn La	13651	28A-260.28	Hòa Bình	16151	29D-628.59	Hà Nội	18651	27D-010.12	Điện Biên
11152	26C-169.18	Sơn La	13652	28A-260.75	Hòa Bình	16152	29D-641.56	Hà Nội	18652	27D-010.89	Điện Biên
11153	26D-015.55	Sơn La	13653	28A-263.56	Hòa Bình	16153	29K-165.65	Hà Nội	18653	28A-251.56	Hòa Bình
11154	27A-118.69	Điện Biên	13654	28A-265.73	Hòa Bình	16154	29K-178.69	Hà Nội	18654	28C-122.79	Hòa Bình
11155	27A-123.28	Điện Biên	13655	28A-266.59	Hòa Bình	16155	29K-216.39	Hà Nội	18655	28C-125.33	Hòa Bình
11156	27A-132.32	Điện Biên	13656	28A-268.58	Hòa Bình	16156	29K-216.69	Hà Nội	18656	28C-126.59	Hòa Bình
11157	27A-135.96	Điện Biên	13657	28A-268.85	Hòa Bình	16157	29K-217.79	Hà Nội	18657	28D-013.43	Hòa Bình
11158	27B-015.98	Điện Biên	13658	28B-019.63	Hòa Bình	16158	29K-276.28	Hà Nội	18658	29B-660.31	Hà Nội
11159	27B-016.17	Điện Biên	13659	28C-123.98	Hòa Bình	16159	29K-281.59	Hà Nội	18659	29D-578.08	Hà Nội
11160	27C-074.59	Điện Biên	13660	28D-011.69	Hòa Bình	16160	29K-288.84	Hà Nội	18660	29D-589.16	Hà Nội
11161	27D-008.36	Điện Biên	13661	28D-012.04	Hòa Bình	16161	29K-298.95	Hà Nội	18661	29D-591.79	Hà Nội
11162	27D-009.18	Điện Biên	13662	28D-014.85	Hòa Bình	16162	29K-326.18	Hà Nội	18662	29D-594.68	Hà Nội
11163	28A-259.18	Hòa Bình	13663	29B-659.58	Hà Nội	16163	29K-326.21	Hà Nội	18663	29D-597.58	Hà Nội
11164	28A-259.88	Hòa Bình	13664	29D-579.09	Hà Nội	16164	29K-328.38	Hà Nội	18664	29D-600.79	Hà Nội
11165	28A-259.98	Hòa Bình	13665	29D-586.38	Hà Nội	16165	29K-329.19	Hà Nội	18665	29D-603.33	Hà Nội
11166	28A-267.67	Hòa Bình	13666	29D-586.55	Hà Nội	16166	29K-332.35	Hà Nội	18666	29D-628.16	Hà Nội
11167	28C-111.89	Hòa Bình	13667	29D-589.39	Hà Nội	16167	29K-337.79	Hà Nội	18667	29D-631.34	Hà Nội
11168	28C-122.34	Hòa Bình	13668	29D-599.36	Hà Nội	16168	29K-338.59	Hà Nội	18668	29D-631.69	Hà Nội
11169	28C-123.25	Hòa Bình	13669	29D-627.93	Hà Nội	16169	29K-339.56	Hà Nội	18669	29D-631.77	Hà Nội
11170	28C-123.50	Hòa Bình	13670	29D-627.99	Hà Nội	16170	29K-340.79	Hà Nội	18670	29D-633.63	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/Thành phố
11171	28C-123.52	Hòa Bình	13671	29D-635.75	Hà Nội	16171	29K-345.83	Hà Nội	18671	29D-635.92	Hà Nội
11172	28C-125.55	Hòa Bình	13672	29D-635.88	Hà Nội	16172	29K-349.77	Hà Nội	18672	29D-638.28	Hà Nội
11173	28D-012.63	Hòa Bình	13673	29D-638.95	Hà Nội	16173	29K-354.73	Hà Nội	18673	29K-155.59	Hà Nội
11174	29B-659.92	Hà Nội	13674	29D-639.58	Hà Nội	16174	29K-358.09	Hà Nội	18674	29K-156.39	Hà Nội
11175	29D-600.88	Hà Nội	13675	29K-147.79	Hà Nội	16175	29K-358.17	Hà Nội	18675	29K-160.89	Hà Nội
11176	29D-632.03	Hà Nội	13676	29K-172.68	Hà Nội	16176	29K-359.33	Hà Nội	18676	29K-162.88	Hà Nội
11177	29D-632.08	Hà Nội	13677	29K-176.86	Hà Nội	16177	29K-360.33	Hà Nội	18677	29K-182.88	Hà Nội
11178	29D-634.18	Hà Nội	13678	29K-183.79	Hà Nội	16178	29K-363.17	Hà Nội	18678	29K-189.33	Hà Nội
11179	29D-636.19	Hà Nội	13679	29K-192.29	Hà Nội	16179	29K-364.09	Hà Nội	18679	29K-191.89	Hà Nội
11180	29D-636.99	Hà Nội	13680	29K-192.89	Hà Nội	16180	29K-368.09	Hà Nội	18680	29K-203.68	Hà Nội
11181	29D-638.66	Hà Nội	13681	29K-198.18	Hà Nội	16181	29K-368.85	Hà Nội	18681	29K-222.65	Hà Nội
11182	29D-639.66	Hà Nội	13682	29K-210.79	Hà Nội	16182	29K-369.95	Hà Nội	18682	29K-259.19	Hà Nội
11183	29K-163.66	Hà Nội	13683	29K-238.16	Hà Nội	16183	29K-371.63	Hà Nội	18683	29K-269.38	Hà Nội
11184	29K-170.79	Hà Nội	13684	29K-258.36	Hà Nội	16184	29K-373.07	Hà Nội	18684	29K-287.59	Hà Nội
11185	29K-181.89	Hà Nội	13685	29K-267.56	Hà Nội	16185	29K-376.69	Hà Nội	18685	29K-290.59	Hà Nội
11186	29K-184.68	Hà Nội	13686	29K-281.96	Hà Nội	16186	29K-377.79	Hà Nội	18686	29K-295.56	Hà Nội
11187	29K-197.89	Hà Nội	13687	29K-282.98	Hà Nội	16187	29K-380.63	Hà Nội	18687	29K-319.58	Hà Nội
11188	29K-201.99	Hà Nội	13688	29K-286.58	Hà Nội	16188	29K-381.86	Hà Nội	18688	29K-325.94	Hà Nội
11189	29K-210.01	Hà Nội	13689	29K-298.19	Hà Nội	16189	29K-382.90	Hà Nội	18689	29K-327.09	Hà Nội
11190	29K-211.68	Hà Nội	13690	29K-299.90	Hà Nội	16190	29K-386.09	Hà Nội	18690	29K-329.26	Hà Nội
11191	29K-217.69	Hà Nội	13691	29K-299.97	Hà Nội	16191	29K-393.16	Hà Nội	18691	29K-329.68	Hà Nội
11192	29K-239.36	Hà Nội	13692	29K-325.77	Hà Nội	16192	29K-396.00	Hà Nội	18692	29K-330.96	Hà Nội
11193	29K-265.38	Hà Nội	13693	29K-333.29	Hà Nội	16193	29K-398.18	Hà Nội	18693	29K-333.77	Hà Nội
11194	29K-268.56	Hà Nội	13694	29K-335.96	Hà Nội	16194	29K-398.19	Hà Nội	18694	29K-333.92	Hà Nội
11195	29K-276.56	Hà Nội	13695	29K-340.67	Hà Nội	16195	29K-398.36	Hà Nội	18695	29K-334.71	Hà Nội
11196	29K-286.56	Hà Nội	13696	29K-341.22	Hà Nội	16196	29K-398.41	Hà Nội	18696	29K-339.22	Hà Nội
11197	29K-286.78	Hà Nội	13697	29K-344.33	Hà Nội	16197	29K-399.16	Hà Nội	18697	29K-339.36	Hà Nội
11198	29K-288.80	Hà Nội	13698	29K-345.19	Hà Nội	16198	29K-408.86	Hà Nội	18698	29K-346.99	Hà Nội
11199	29K-306.58	Hà Nội	13699	29K-345.44	Hà Nội	16199	29K-410.68	Hà Nội	18699	29K-347.39	Hà Nội
11200	29K-306.78	Hà Nội	13700	29K-350.00	Hà Nội	16200	29K-412.69	Hà Nội	18700	29K-347.47	Hà Nội
11201	29K-327.79	Hà Nội	13701	29K-352.89	Hà Nội	16201	29K-414.88	Hà Nội	18701	29K-349.49	Hà Nội
11202	29K-328.59	Hà Nội	13702	29K-359.29	Hà Nội	16202	29K-416.75	Hà Nội	18702	29K-350.43	Hà Nội
11203	29K-333.27	Hà Nội	13703	29K-359.36	Hà Nội	16203	29K-420.11	Hà Nội	18703	29K-354.43	Hà Nội
11204	29K-334.33	Hà Nội	13704	29K-360.68	Hà Nội	16204	29K-422.44	Hà Nội	18704	29K-355.54	Hà Nội
11205	29K-336.11	Hà Nội	13705	29K-361.40	Hà Nội	16205	29K-432.95	Hà Nội	18705	29K-356.35	Hà Nội
11206	29K-336.96	Hà Nội	13706	29K-374.89	Hà Nội	16206	29K-433.83	Hà Nội	18706	29K-356.59	Hà Nội
11207	29K-338.22	Hà Nội	13707	29K-377.33	Hà Nội	16207	29K-437.00	Hà Nội	18707	29K-356.98	Hà Nội
11208	29K-338.65	Hà Nội	13708	29K-382.26	Hà Nội	16208	29K-443.44	Hà Nội	18708	29K-359.16	Hà Nội
11209	29K-338.79	Hà Nội	13709	29K-382.88	Hà Nội	16209	29K-455.80	Hà Nội	18709	29K-361.00	Hà Nội
11210	29K-341.00	Hà Nội	13710	29K-383.28	Hà Nội	16210	29K-456.61	Hà Nội	18710	29K-362.56	Hà Nội
11211	29K-343.33	Hà Nội	13711	29K-387.33	Hà Nội	16211	29K-456.81	Hà Nội	18711	29K-362.89	Hà Nội
11212	29K-345.91	Hà Nội	13712	29K-388.28	Hà Nội	16212	29K-466.79	Hà Nội	18712	29K-366.03	Hà Nội
11213	29K-347.79	Hà Nội	13713	29K-388.36	Hà Nội	16213	29K-466.81	Hà Nội	18713	29K-366.64	Hà Nội
11214	29K-351.00	Hà Nội	13714	29K-388.57	Hà Nội	16214	29K-468.38	Hà Nội	18714	29K-368.92	Hà Nội
11215	29K-353.65	Hà Nội	13715	29K-389.63	Hà Nội	16215	29K-471.71	Hà Nội	18715	29K-372.00	Hà Nội
11216	29K-354.99	Hà Nội	13716	29K-392.38	Hà Nội	16216	29K-473.47	Hà Nội	18716	29K-372.27	Hà Nội
11217	29K-355.95	Hà Nội	13717	29K-393.41	Hà Nội	16217	34A-819.19	Hải Dương	18717	29K-375.99	Hà Nội
11218	29K-362.96	Hà Nội	13718	29K-394.26	Hà Nội	16218	34A-823.58	Hải Dương	18718	29K-378.38	Hà Nội
11219	29K-363.18	Hà Nội	13719	29K-394.85	Hà Nội	16219	34A-835.53	Hải Dương	18719	29K-382.58	Hà Nội
11220	29K-365.98	Hà Nội	13720	29K-398.09	Hà Nội	16220	34A-837.86	Hải Dương	18720	29K-386.59	Hà Nội
11221	29K-366.35	Hà Nội	13721	29K-399.25	Hà Nội	16221	34A-850.99	Hải Dương	18721	29K-388.35	Hà Nội
11222	29K-375.58	Hà Nội	13722	29K-404.36	Hà Nội	16222	34A-858.56	Hải Dương	18722	29K-389.67	Hà Nội
11223	29K-378.73	Hà Nội	13723	29K-404.93	Hà Nội	16223	34A-861.18	Hải Dương	18723	29K-389.85	Hà Nội
11224	29K-381.15	Hà Nội	13724	29K-406.40	Hà Nội	16224	34A-878.08	Hải Dương	18724	29K-391.56	Hà Nội
11225	29K-381.22	Hà Nội	13725	29K-411.60	Hà Nội	16225	34A-880.98	Hải Dương	18725	29K-392.93	Hà Nội
11226	29K-382.29	Hà Nội	13726	29K-412.22	Hà Nội	16226	34A-888.32	Hải Dương	18726	29K-393.83	Hà Nội
11227	29K-385.62	Hà Nội	13727	29K-425.25	Hà Nội	16227	34A-890.08	Hải Dương	18727	29K-395.51	Hà Nội
11228	29K-385.77	Hà Nội	13728	29K-425.68	Hà Nội	16228	34A-892.08	Hải Dương	18728	29K-396.08	Hà Nội
11229	29K-386.30	Hà Nội	13729	29K-428.89	Hà Nội	16229	34A-893.08	Hải Dương	18729	29K-396.78	Hà Nội
11230	29K-386.56	Hà Nội	13730	29K-429.85	Hà Nội	16230	34A-895.56	Hải Dương	18730	29K-398.62	Hà Nội
11231	29K-387.98	Hà Nội	13731	29K-434.34	Hà Nội	16231	34A-897.38	Hải Dương	18731	29K-398.87	Hà Nội
11232	29K-388.92	Hà Nội	13732	29K-435.00	Hà Nội	16232	34A-899.06	Hải Dương	18732	29K-399.27	Hà Nội
11233	29K-389.16	Hà Nội	13733	29K-436.16	Hà Nội	16233	34A-918.96	Hải Dương	18733	29K-399.62	Hà Nội
11234	29K-392.55	Hà Nội	13734	29K-443.88	Hà Nội	16234	34A-921.56	Hải Dương	18734	29K-404.39	Hà Nội
11235	29K-398.56	Hà Nội	13735	29K-446.11	Hà Nội	16235	34A-921.76	Hải Dương	18735	29K-406.79	Hà Nội

Ca đầu buổi chiều											
Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11236	29K-399.59	Hà Nội	13736	29K-452.09	Hà Nội	16236	34A-922.08	Hải Dương	18736	29K-413.66	Hà Nội
11237	29K-403.86	Hà Nội	13737	29K-456.17	Hà Nội	16237	34A-923.63	Hải Dương	18737	29K-415.87	Hà Nội
11238	29K-410.22	Hà Nội	13738	29K-456.41	Hà Nội	16238	34A-935.36	Hải Dương	18738	29K-422.23	Hà Nội
11239	29K-419.97	Hà Nội	13739	29K-456.59	Hà Nội	16239	34A-941.49	Hải Dương	18739	29K-422.69	Hà Nội
11240	29K-420.69	Hà Nội	13740	29K-456.77	Hà Nội	16240	34A-943.11	Hải Dương	18740	29K-422.79	Hà Nội
11241	29K-422.20	Hà Nội	13741	29K-460.39	Hà Nội	16241	34A-943.68	Hải Dương	18741	29K-425.67	Hà Nội
11242	29K-423.60	Hà Nội	13742	29K-461.62	Hà Nội	16242	34A-944.89	Hải Dương	18742	29K-449.39	Hà Nội
11243	29K-424.99	Hà Nội	13743	29K-466.67	Hà Nội	16243	34A-945.79	Hải Dương	18743	29K-456.20	Hà Nội
11244	29K-425.52	Hà Nội	13744	29K-468.87	Hà Nội	16244	34A-947.89	Hải Dương	18744	29K-457.77	Hà Nội
11245	29K-430.30	Hà Nội	13745	29K-472.08	Hà Nội	16245	34A-948.74	Hải Dương	18745	29K-464.31	Hà Nội
11246	29K-431.43	Hà Nội	13746	29K-473.79	Hà Nội	16246	34A-951.40	Hải Dương	18746	29K-465.68	Hà Nội
11247	29K-433.11	Hà Nội	13747	29K-476.19	Hà Nội	16247	34A-953.28	Hải Dương	18747	29K-467.85	Hà Nội
11248	29K-437.77	Hà Nội	13748	34A-808.80	Hải Dương	16248	34A-954.00	Hải Dương	18748	29K-468.11	Hà Nội
11249	29K-437.83	Hà Nội	13749	34A-808.86	Hải Dương	16249	34A-958.96	Hải Dương	18749	29K-469.37	Hà Nội
11250	29K-440.33	Hà Nội	13750	34A-812.39	Hải Dương	16250	34A-959.15	Hải Dương	18750	29K-469.85	Hà Nội
11251	29K-442.79	Hà Nội	13751	34A-831.58	Hải Dương	16251	34A-959.76	Hải Dương	18751	29K-475.59	Hà Nội
11252	29K-448.48	Hà Nội	13752	34A-833.22	Hải Dương	16252	34A-960.12	Hải Dương	18752	34A-815.99	Hải Dương
11253	29K-448.61	Hà Nội	13753	34A-833.56	Hải Dương	16253	34A-960.25	Hải Dương	18753	34A-866.95	Hải Dương
11254	29K-452.51	Hà Nội	13754	34A-845.88	Hải Dương	16254	34A-960.79	Hải Dương	18754	34A-881.56	Hải Dương
11255	29K-452.77	Hà Nội	13755	34A-848.69	Hải Dương	16255	34A-961.18	Hải Dương	18755	34A-883.58	Hải Dương
11256	29K-456.64	Hà Nội	13756	34A-866.18	Hải Dương	16256	34A-964.46	Hải Dương	18756	34A-918.06	Hải Dương
11257	29K-459.55	Hà Nội	13757	34A-888.76	Hải Dương	16257	34A-966.02	Hải Dương	18757	34A-918.16	Hải Dương
11258	29K-463.59	Hà Nội	13758	34A-889.19	Hải Dương	16258	34A-966.11	Hải Dương	18758	34A-918.28	Hải Dương
11259	29K-464.89	Hà Nội	13759	34A-889.56	Hải Dương	16259	34A-966.57	Hải Dương	18759	34A-919.33	Hải Dương
11260	29K-473.71	Hà Nội	13760	34A-896.38	Hải Dương	16260	34A-967.19	Hải Dương	18760	34A-922.96	Hải Dương
11261	29K-474.99	Hà Nội	13761	34A-899.08	Hải Dương	16261	34A-967.99	Hải Dương	18761	34A-923.58	Hải Dương
11262	34A-805.79	Hải Dương	13762	34A-901.98	Hải Dương	16262	34A-968.56	Hải Dương	18762	34A-929.09	Hải Dương
11263	34A-808.39	Hải Dương	13763	34A-908.98	Hải Dương	16263	34A-969.11	Hải Dương	18763	34A-929.16	Hải Dương
11264	34A-816.79	Hải Dương	13764	34A-919.27	Hải Dương	16264	34A-976.06	Hải Dương	18764	34A-929.26	Hải Dương
11265	34A-820.02	Hải Dương	13765	34A-921.46	Hải Dương	16265	34B-045.05	Hải Dương	18765	34A-931.70	Hải Dương
11266	34A-827.68	Hải Dương	13766	34A-922.85	Hải Dương	16266	34C-399.59	Hải Dương	18766	34A-932.58	Hải Dương
11267	34A-833.69	Hải Dương	13767	34A-923.00	Hải Dương	16267	34C-400.69	Hải Dương	18767	34A-933.50	Hải Dương
11268	34A-851.89	Hải Dương	13768	34A-923.25	Hải Dương	16268	34C-407.89	Hải Dương	18768	34A-935.08	Hải Dương
11269	34A-860.18	Hải Dương	13769	34A-924.11	Hải Dương	16269	34C-433.31	Hải Dương	18769	34A-935.87	Hải Dương
11270	34A-861.98	Hải Dương	13770	34A-927.18	Hải Dương	16270	34C-439.02	Hải Dương	18770	34A-936.00	Hải Dương
11271	34A-865.38	Hải Dương	13771	34A-928.35	Hải Dương	16271	34C-439.11	Hải Dương	18771	34A-938.90	Hải Dương
11272	34A-868.06	Hải Dương	13772	34A-932.56	Hải Dương	16272	34C-443.48	Hải Dương	18772	34A-939.18	Hải Dương
11273	34A-868.16	Hải Dương	13773	34A-938.58	Hải Dương	16273	34C-450.58	Hải Dương	18773	34A-941.55	Hải Dương
11274	34A-869.36	Hải Dương	13774	34A-951.56	Hải Dương	16274	35A-417.86	Ninh Bình	18774	34A-942.39	Hải Dương
11275	34A-869.95	Hải Dương	13775	34A-951.58	Hải Dương	16275	35A-421.69	Ninh Bình	18775	34A-947.47	Hải Dương
11276	34A-883.59	Hải Dương	13776	34A-957.22	Hải Dương	16276	35A-423.66	Ninh Bình	18776	34A-948.77	Hải Dương
11277	34A-883.98	Hải Dương	13777	34A-957.55	Hải Dương	16277	35A-431.39	Ninh Bình	18777	34A-951.03	Hải Dương
11278	34A-889.58	Hải Dương	13778	34A-958.36	Hải Dương	16278	35A-439.89	Ninh Bình	18778	34A-951.09	Hải Dương
11279	34A-893.18	Hải Dương	13779	34A-959.08	Hải Dương	16279	35A-455.51	Ninh Bình	18779	34A-953.62	Hải Dương
11280	34A-896.56	Hải Dương	13780	34A-961.28	Hải Dương	16280	35A-455.53	Ninh Bình	18780	34A-954.65	Hải Dương
11281	34A-896.83	Hải Dương	13781	34A-961.55	Hải Dương	16281	35A-463.88	Ninh Bình	18781	34A-955.67	Hải Dương
11282	34A-899.18	Hải Dương	13782	34A-963.56	Hải Dương	16282	35A-466.27	Ninh Bình	18782	34A-956.18	Hải Dương
11283	34A-920.11	Hải Dương	13783	34A-964.85	Hải Dương	16283	35A-467.99	Ninh Bình	18783	34A-956.21	Hải Dương
11284	34A-921.98	Hải Dương	13784	34A-967.18	Hải Dương	16284	35A-468.39	Ninh Bình	18784	34A-959.98	Hải Dương
11285	34A-922.28	Hải Dương	13785	34A-968.36	Hải Dương	16285	35A-468.64	Ninh Bình	18785	34A-961.19	Hải Dương
11286	34A-923.84	Hải Dương	13786	34A-970.92	Hải Dương	16286	35A-476.39	Ninh Bình	18786	34A-967.26	Hải Dương
11287	34A-925.29	Hải Dương	13787	34A-970.97	Hải Dương	16287	35A-477.78	Ninh Bình	18787	34A-968.29	Hải Dương
11288	34A-928.18	Hải Dương	13788	34A-970.99	Hải Dương	16288	35A-483.08	Ninh Bình	18788	34A-969.50	Hải Dương
11289	34A-932.28	Hải Dương	13789	34A-973.58	Hải Dương	16289	35B-022.59	Ninh Bình	18789	34A-969.84	Hải Dương
11290	34A-932.85	Hải Dương	13790	34A-976.31	Hải Dương	16290	35C-166.59	Ninh Bình	18790	34A-972.39	Hải Dương
11291	34A-937.36	Hải Dương	13791	34B-043.86	Hải Dương	16291	35C-180.54	Ninh Bình	18791	34A-973.35	Hải Dương
11292	34A-938.16	Hải Dương	13792	34B-046.55	Hải Dương	16292	35C-185.35	Ninh Bình	18792	34A-974.37	Hải Dương
11293	34A-938.98	Hải Dương	13793	34B-046.72	Hải Dương	16293	36C-466.89	Thanh Hóa	18793	34A-976.55	Hải Dương
11294	34A-939.16	Hải Dương	13794	34C-404.68	Hải Dương	16294	36C-554.09	Thanh Hóa	18794	34B-046.40	Hải Dương
11295	34A-939.59	Hải Dương	13795	34C-407.69	Hải Dương	16295	36C-555.91	Thanh Hóa	18795	34B-046.78	Hải Dương
11296	34A-944.86	Hải Dương	13796	34C-437.96	Hải Dương	16296	36C-559.39	Thanh Hóa	18796	34B-047.03	Hải Dương
11297	34A-949.98	Hải Dương	13797	34C-441.18	Hải Dương	16297	36C-560.00	Thanh Hóa	18797	34C-399.56	Hải Dương
11298	34A-952.18	Hải Dương	13798	35A-421.86	Ninh Bình	16298	36C-560.95	Thanh Hóa	18798	34C-436.08	Hải Dương
11299	34A-953.15	Hải Dương	13799	35A-427.88	Ninh Bình	16299	36C-565.33	Thanh Hóa	18799	34C-438.36	Hải Dương
11300	34A-953.88	Hải Dương	13800	35A-438.86	Ninh Bình	16300	36C-565.96	Thanh Hóa	18800	34C-440.61	Hải Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11301	34A-957.75	Hải Dương	13801	35A-455.52	Ninh Bình	16301	36C-567.76	Thanh Hóa	18801	34C-444.82	Hải Dương
11302	34A-958.77	Hải Dương	13802	35A-456.73	Ninh Bình	16302	36C-567.93	Thanh Hóa	18802	34C-449.44	Hải Dương
11303	34A-959.26	Hải Dương	13803	35A-468.95	Ninh Bình	16303	36C-567.97	Thanh Hóa	18803	34C-451.69	Hải Dương
11304	34A-960.86	Hải Dương	13804	35A-468.96	Ninh Bình	16304	36C-568.33	Thanh Hóa	18804	34C-452.88	Hải Dương
11305	34A-961.15	Hải Dương	13805	35A-469.16	Ninh Bình	16305	36C-569.08	Thanh Hóa	18805	34D-041.77	Hải Dương
11306	34A-961.89	Hải Dương	13806	35A-469.56	Ninh Bình	16306	36C-569.22	Thanh Hóa	18806	35A-440.68	Ninh Bình
11307	34A-964.66	Hải Dương	13807	35A-469.90	Ninh Bình	16307	36C-570.89	Thanh Hóa	18807	35A-456.26	Ninh Bình
11308	34A-965.98	Hải Dương	13808	35A-471.77	Ninh Bình	16308	36C-571.55	Thanh Hóa	18808	35A-456.70	Ninh Bình
11309	34A-966.64	Hải Dương	13809	35A-472.68	Ninh Bình	16309	36C-575.26	Thanh Hóa	18809	35A-472.96	Ninh Bình
11310	34A-966.77	Hải Dương	13810	35A-477.33	Ninh Bình	16310	36C-575.83	Thanh Hóa	18810	35A-473.89	Ninh Bình
11311	34A-967.98	Hải Dương	13811	35A-477.72	Ninh Bình	16311	36C-576.26	Thanh Hóa	18811	35A-476.06	Ninh Bình
11312	34A-968.00	Hải Dương	13812	35A-484.44	Ninh Bình	16312	36C-579.09	Thanh Hóa	18812	35A-479.89	Ninh Bình
11313	34A-968.05	Hải Dương	13813	35C-179.95	Ninh Bình	16313	36C-581.82	Thanh Hóa	18813	35A-480.99	Ninh Bình
11314	34A-968.57	Hải Dương	13814	35D-018.99	Ninh Bình	16314	36D-032.95	Thanh Hóa	18814	35C-165.88	Ninh Bình
11315	34A-970.66	Hải Dương	13815	35D-019.19	Ninh Bình	16315	36K-073.79	Thanh Hóa	18815	35C-171.66	Ninh Bình
11316	34A-975.36	Hải Dương	13816	36C-467.76	Thanh Hóa	16316	36K-073.89	Thanh Hóa	18816	35C-183.96	Ninh Bình
11317	34A-975.83	Hải Dương	13817	36C-476.69	Thanh Hóa	16317	36K-090.88	Thanh Hóa	18817	35C-186.29	Ninh Bình
11318	34C-401.11	Hải Dương	13818	36C-487.79	Thanh Hóa	16318	36K-093.93	Thanh Hóa	18818	35D-016.33	Ninh Bình
11319	34C-439.68	Hải Dương	13819	36C-488.36	Thanh Hóa	16319	36K-103.79	Thanh Hóa	18819	35D-017.09	Ninh Bình
11320	34C-447.22	Hải Dương	13820	36C-506.88	Thanh Hóa	16320	36K-106.86	Thanh Hóa	18820	36B-048.79	Thanh Hóa
11321	34C-447.99	Hải Dương	13821	36C-549.56	Thanh Hóa	16321	36K-130.68	Thanh Hóa	18821	36C-468.58	Thanh Hóa
11322	35A-416.88	Ninh Bình	13822	36C-550.12	Thanh Hóa	16322	36K-138.96	Thanh Hóa	18822	36C-471.66	Thanh Hóa
11323	35A-422.69	Ninh Bình	13823	36C-555.85	Thanh Hóa	16323	36K-159.16	Thanh Hóa	18823	36C-472.88	Thanh Hóa
11324	35A-456.38	Ninh Bình	13824	36C-557.59	Thanh Hóa	16324	36K-159.29	Thanh Hóa	18824	36C-483.38	Thanh Hóa
11325	35A-463.78	Ninh Bình	13825	36C-558.38	Thanh Hóa	16325	36K-166.28	Thanh Hóa	18825	36C-486.38	Thanh Hóa
11326	35A-466.56	Ninh Bình	13826	36C-559.26	Thanh Hóa	16326	36K-167.96	Thanh Hóa	18826	36C-494.68	Thanh Hóa
11327	35A-468.16	Ninh Bình	13827	36C-561.89	Thanh Hóa	16327	36K-168.29	Thanh Hóa	18827	36C-502.69	Thanh Hóa
11328	35A-477.76	Ninh Bình	13828	36C-566.18	Thanh Hóa	16328	36K-168.96	Thanh Hóa	18828	36C-546.78	Thanh Hóa
11329	35A-480.00	Ninh Bình	13829	36C-566.62	Thanh Hóa	16329	36K-169.83	Thanh Hóa	18829	36C-553.08	Thanh Hóa
11330	35A-481.18	Ninh Bình	13830	36C-572.65	Thanh Hóa	16330	36K-169.95	Thanh Hóa	18830	36C-555.75	Thanh Hóa
11331	35B-024.03	Ninh Bình	13831	36C-574.14	Thanh Hóa	16331	36K-179.98	Thanh Hóa	18831	36C-556.26	Thanh Hóa
11332	35B-024.22	Ninh Bình	13832	36C-581.28	Thanh Hóa	16332	36K-191.38	Thanh Hóa	18832	36C-556.79	Thanh Hóa
11333	35B-026.19	Ninh Bình	13833	36C-581.77	Thanh Hóa	16333	36K-191.56	Thanh Hóa	18833	36C-558.56	Thanh Hóa
11334	35C-181.65	Ninh Bình	13834	36K-045.88	Thanh Hóa	16334	36K-198.63	Thanh Hóa	18834	36C-561.28	Thanh Hóa
11335	35C-182.69	Ninh Bình	13835	36K-046.79	Thanh Hóa	16335	36K-198.83	Thanh Hóa	18835	36C-561.58	Thanh Hóa
11336	35C-183.56	Ninh Bình	13836	36K-053.88	Thanh Hóa	16336	36K-218.56	Thanh Hóa	18836	36C-564.28	Thanh Hóa
11337	35C-184.22	Ninh Bình	13837	36K-055.58	Thanh Hóa	16337	36K-229.92	Thanh Hóa	18837	36C-566.60	Thanh Hóa
11338	35C-184.68	Ninh Bình	13838	36K-066.39	Thanh Hóa	16338	36K-231.32	Thanh Hóa	18838	36C-568.28	Thanh Hóa
11339	35C-186.56	Ninh Bình	13839	36K-082.79	Thanh Hóa	16339	36K-232.98	Thanh Hóa	18839	36C-568.96	Thanh Hóa
11340	35D-018.09	Ninh Bình	13840	36K-088.33	Thanh Hóa	16340	36K-234.23	Thanh Hóa	18840	36C-569.19	Thanh Hóa
11341	35D-018.16	Ninh Bình	13841	36K-092.69	Thanh Hóa	16341	36K-234.96	Thanh Hóa	18841	36C-572.27	Thanh Hóa
11342	35D-018.28	Ninh Bình	13842	36K-094.88	Thanh Hóa	16342	36K-236.69	Thanh Hóa	18842	36C-572.76	Thanh Hóa
11343	36B-047.47	Thanh Hóa	13843	36K-099.11	Thanh Hóa	16343	36K-238.77	Thanh Hóa	18843	36C-578.87	Thanh Hóa
11344	36B-047.66	Thanh Hóa	13844	36K-122.33	Thanh Hóa	16344	36K-241.14	Thanh Hóa	18844	36C-581.09	Thanh Hóa
11345	36B-050.12	Thanh Hóa	13845	36K-169.38	Thanh Hóa	16345	36K-242.33	Thanh Hóa	18845	36C-581.23	Thanh Hóa
11346	36C-469.79	Thanh Hóa	13846	36K-186.83	Thanh Hóa	16346	36K-249.88	Thanh Hóa	18846	36D-031.17	Thanh Hóa
11347	36C-488.18	Thanh Hóa	13847	36K-189.25	Thanh Hóa	16347	36K-251.39	Thanh Hóa	18847	36K-056.88	Thanh Hóa
11348	36C-490.39	Thanh Hóa	13848	36K-198.36	Thanh Hóa	16348	36K-253.89	Thanh Hóa	18848	36K-072.22	Thanh Hóa
11349	36C-549.86	Thanh Hóa	13849	36K-222.85	Thanh Hóa	16349	36K-254.58	Thanh Hóa	18849	36K-076.39	Thanh Hóa
11350	36C-555.46	Thanh Hóa	13850	36K-232.96	Thanh Hóa	16350	36K-255.81	Thanh Hóa	18850	36K-098.69	Thanh Hóa
11351	36C-557.65	Thanh Hóa	13851	36K-234.25	Thanh Hóa	16351	36K-256.96	Thanh Hóa	18851	36K-099.59	Thanh Hóa
11352	36C-563.63	Thanh Hóa	13852	36K-236.78	Thanh Hóa	16352	36K-262.58	Thanh Hóa	18852	36K-101.86	Thanh Hóa
11353	36C-564.66	Thanh Hóa	13853	36K-239.66	Thanh Hóa	16353	36K-263.15	Thanh Hóa	18853	36K-111.29	Thanh Hóa
11354	36C-565.58	Thanh Hóa	13854	36K-249.11	Thanh Hóa	16354	36K-264.18	Thanh Hóa	18854	36K-151.98	Thanh Hóa
11355	36C-566.00	Thanh Hóa	13855	36K-250.29	Thanh Hóa	16355	36K-265.18	Thanh Hóa	18855	36K-166.83	Thanh Hóa
11356	36C-566.64	Thanh Hóa	13856	36K-252.34	Thanh Hóa	16356	36K-266.06	Thanh Hóa	18856	36K-168.15	Thanh Hóa
11357	36C-566.98	Thanh Hóa	13857	36K-255.70	Thanh Hóa	16357	36K-268.40	Thanh Hóa	18857	36K-168.18	Thanh Hóa
11358	36C-567.87	Thanh Hóa	13858	36K-255.97	Thanh Hóa	16358	36K-269.08	Thanh Hóa	18858	36K-169.08	Thanh Hóa
11359	36C-568.60	Thanh Hóa	13859	36K-255.98	Thanh Hóa	16359	36K-270.88	Thanh Hóa	18859	36K-169.25	Thanh Hóa
11360	36C-571.83	Thanh Hóa	13860	36K-258.29	Thanh Hóa	16360	36K-277.53	Thanh Hóa	18860	36K-185.56	Thanh Hóa
11361	36C-571.99	Thanh Hóa	13861	36K-262.36	Thanh Hóa	16361	36K-277.81	Thanh Hóa	18861	36K-235.95	Thanh Hóa
11362	36C-576.18	Thanh Hóa	13862	36K-263.38	Thanh Hóa	16362	36K-278.18	Thanh Hóa	18862	36K-237.22	Thanh Hóa
11363	36C-578.28	Thanh Hóa	13863	36K-266.20	Thanh Hóa	16363	36K-279.59	Thanh Hóa	18863	36K-238.08	Thanh Hóa
11364	36C-581.86	Thanh Hóa	13864	36K-266.55	Thanh Hóa	16364	36K-279.96	Thanh Hóa	18864	36K-256.85	Thanh Hóa
11365	36D-032.99	Thanh Hóa	13865	36K-266.67	Thanh Hóa	16365	36K-281.58	Thanh Hóa	18865	36K-259.36	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11366	36D-033.35	Thanh Hóa	13866	36K-270.86	Thanh Hóa	16366	36K-284.00	Thanh Hóa	18866	36K-260.88	Thanh Hóa
11367	36K-044.69	Thanh Hóa	13867	36K-271.66	Thanh Hóa	16367	36K-288.22	Thanh Hóa	18867	36K-263.88	Thanh Hóa
11368	36K-069.39	Thanh Hóa	13868	36K-271.76	Thanh Hóa	16368	36K-288.62	Thanh Hóa	18868	36K-263.98	Thanh Hóa
11369	36K-069.89	Thanh Hóa	13869	36K-284.58	Thanh Hóa	16369	36K-288.69	Thanh Hóa	18869	36K-265.62	Thanh Hóa
11370	36K-078.66	Thanh Hóa	13870	36K-291.90	Thanh Hóa	16370	36K-289.75	Thanh Hóa	18870	36K-266.40	Thanh Hóa
11371	36K-080.89	Thanh Hóa	13871	36K-292.69	Thanh Hóa	16371	36K-293.37	Thanh Hóa	18871	36K-266.95	Thanh Hóa
11372	36K-090.69	Thanh Hóa	13872	36K-295.11	Thanh Hóa	16372	36K-293.58	Thanh Hóa	18872	36K-268.13	Thanh Hóa
11373	36K-107.86	Thanh Hóa	13873	36K-296.87	Thanh Hóa	16373	36K-294.99	Thanh Hóa	18873	36K-269.03	Thanh Hóa
11374	36K-111.00	Thanh Hóa	13874	36K-298.87	Thanh Hóa	16374	36K-295.16	Thanh Hóa	18874	36K-269.62	Thanh Hóa
11375	36K-114.86	Thanh Hóa	13875	36K-299.11	Thanh Hóa	16375	36K-293.38	Thanh Hóa	18875	36K-277.52	Thanh Hóa
11376	36K-127.99	Thanh Hóa	13876	36K-299.28	Thanh Hóa	16376	36K-296.22	Thanh Hóa	18876	36K-280.69	Thanh Hóa
11377	36K-131.88	Thanh Hóa	13877	36K-300.12	Thanh Hóa	16377	36K-298.36	Thanh Hóa	18877	36K-281.85	Thanh Hóa
11378	36K-135.53	Thanh Hóa	13878	37B-050.25	Nghệ An	16378	36K-298.58	Thanh Hóa	18878	36K-282.96	Thanh Hóa
11379	36K-158.09	Thanh Hóa	13879	37C-530.69	Nghệ An	16379	36K-299.16	Thanh Hóa	18879	36K-286.58	Thanh Hóa
11380	36K-158.96	Thanh Hóa	13880	37C-531.56	Nghệ An	16380	36K-303.64	Thanh Hóa	18880	36K-286.78	Thanh Hóa
11381	36K-166.65	Thanh Hóa	13881	37C-569.38	Nghệ An	16381	36K-303.83	Thanh Hóa	18881	36K-286.95	Thanh Hóa
11382	36K-168.06	Thanh Hóa	13882	37C-578.00	Nghệ An	16382	36K-305.56	Thanh Hóa	18882	36K-292.08	Thanh Hóa
11383	36K-181.56	Thanh Hóa	13883	37C-584.33	Nghệ An	16383	36K-306.39	Thanh Hóa	18883	36K-292.16	Thanh Hóa
11384	36K-186.98	Thanh Hóa	13884	37C-588.09	Nghệ An	16384	37C-527.89	Nghệ An	18884	36K-292.98	Thanh Hóa
11385	36K-188.28	Thanh Hóa	13885	37C-588.29	Nghệ An	16385	37C-528.38	Nghệ An	18885	36K-293.18	Thanh Hóa
11386	36K-189.29	Thanh Hóa	13886	37C-588.87	Nghệ An	16386	37C-533.98	Nghệ An	18886	36K-295.56	Thanh Hóa
11387	36K-199.28	Thanh Hóa	13887	37C-589.59	Nghệ An	16387	37C-568.63	Nghệ An	18887	36K-295.58	Thanh Hóa
11388	36K-200.06	Thanh Hóa	13888	37C-594.89	Nghệ An	16388	37C-574.29	Nghệ An	18888	36K-298.12	Thanh Hóa
11389	36K-206.98	Thanh Hóa	13889	37C-595.31	Nghệ An	16389	37C-575.85	Nghệ An	18889	36K-298.13	Thanh Hóa
11390	36K-226.62	Thanh Hóa	13890	37C-595.66	Nghệ An	16390	37C-576.79	Nghệ An	18890	36K-298.55	Thanh Hóa
11391	36K-229.36	Thanh Hóa	13891	37D-047.12	Nghệ An	16391	37C-577.86	Nghệ An	18891	36K-306.28	Thanh Hóa
11392	36K-233.31	Thanh Hóa	13892	37K-336.56	Nghệ An	16392	37C-578.25	Nghệ An	18892	37C-516.58	Nghệ An
11393	36K-233.38	Thanh Hóa	13893	37K-362.89	Nghệ An	16393	37C-581.35	Nghệ An	18893	37C-535.69	Nghệ An
11394	36K-234.32	Thanh Hóa	13894	37K-368.58	Nghệ An	16394	37C-581.56	Nghệ An	18894	37C-535.88	Nghệ An
11395	36K-242.22	Thanh Hóa	13895	37K-373.98	Nghệ An	16395	37C-585.77	Nghệ An	18895	37C-536.59	Nghệ An
11396	36K-245.45	Thanh Hóa	13896	37K-376.38	Nghệ An	16396	37C-587.42	Nghệ An	18896	37C-567.22	Nghệ An
11397	36K-250.00	Thanh Hóa	13897	37K-382.28	Nghệ An	16397	37C-588.36	Nghệ An	18897	37C-568.16	Nghệ An
11398	36K-250.65	Thanh Hóa	13898	37K-382.39	Nghệ An	16398	37C-589.36	Nghệ An	18898	37C-571.17	Nghệ An
11399	36K-254.86	Thanh Hóa	13899	37K-392.98	Nghệ An	16399	37C-589.58	Nghệ An	18899	37C-580.44	Nghệ An
11400	36K-256.98	Thanh Hóa	13900	37K-398.83	Nghệ An	16400	37C-593.37	Nghệ An	18900	37C-585.61	Nghệ An
11401	36K-263.18	Thanh Hóa	13901	37K-455.53	Nghệ An	16401	37C-593.66	Nghệ An	18901	37C-587.33	Nghệ An
11402	36K-268.19	Thanh Hóa	13902	37K-466.18	Nghệ An	16402	37C-596.28	Nghệ An	18902	37C-587.39	Nghệ An
11403	36K-268.25	Thanh Hóa	13903	37K-466.28	Nghệ An	16403	37C-596.38	Nghệ An	18903	37C-587.65	Nghệ An
11404	36K-268.51	Thanh Hóa	13904	37K-468.16	Nghệ An	16404	37C-596.58	Nghệ An	18904	37C-590.06	Nghệ An
11405	36K-269.26	Thanh Hóa	13905	37K-468.26	Nghệ An	16405	37D-048.66	Nghệ An	18905	37D-048.69	Nghệ An
11406	36K-269.28	Thanh Hóa	13906	37K-484.00	Nghệ An	16406	37K-386.39	Nghệ An	18906	37K-332.69	Nghệ An
11407	36K-269.85	Thanh Hóa	13907	37K-488.63	Nghệ An	16407	37K-387.59	Nghệ An	18907	37K-334.66	Nghệ An
11408	36K-269.95	Thanh Hóa	13908	37K-490.99	Nghệ An	16408	37K-388.15	Nghệ An	18908	37K-335.33	Nghệ An
11409	36K-274.68	Thanh Hóa	13909	37K-498.68	Nghệ An	16409	37K-390.56	Nghệ An	18909	37K-342.22	Nghệ An
11410	36K-275.16	Thanh Hóa	13910	37K-500.89	Nghệ An	16410	37K-395.18	Nghệ An	18910	37K-359.96	Nghệ An
11411	36K-280.12	Thanh Hóa	13911	37K-501.69	Nghệ An	16411	37K-399.63	Nghệ An	18911	37K-362.79	Nghệ An
11412	36K-281.21	Thanh Hóa	13912	37K-502.05	Nghệ An	16412	37K-456.58	Nghệ An	18912	37K-369.95	Nghệ An
11413	36K-285.38	Thanh Hóa	13913	37K-503.11	Nghệ An	16413	37K-482.68	Nghệ An	18913	37K-388.36	Nghệ An
11414	36K-289.33	Thanh Hóa	13914	37K-509.50	Nghệ An	16414	37K-484.99	Nghệ An	18914	37K-397.58	Nghệ An
11415	36K-290.91	Thanh Hóa	13915	37K-515.67	Nghệ An	16415	37K-485.67	Nghệ An	18915	37K-398.65	Nghệ An
11416	36K-295.32	Thanh Hóa	13916	37K-515.98	Nghệ An	16416	37K-487.87	Nghệ An	18916	37K-399.19	Nghệ An
11417	36K-295.67	Thanh Hóa	13917	37K-517.55	Nghệ An	16417	37K-490.90	Nghệ An	18917	37K-483.30	Nghệ An
11418	36K-296.09	Thanh Hóa	13918	37K-519.15	Nghệ An	16418	37K-495.16	Nghệ An	18918	37K-484.79	Nghệ An
11419	36K-296.80	Thanh Hóa	13919	37K-519.78	Nghệ An	16419	37K-496.26	Nghệ An	18919	37K-485.00	Nghệ An
11420	36K-296.83	Thanh Hóa	13920	37K-520.11	Nghệ An	16420	37K-499.16	Nghệ An	18920	37K-486.56	Nghệ An
11421	36K-298.03	Thanh Hóa	13921	37K-521.77	Nghệ An	16421	37K-500.02	Nghệ An	18921	37K-489.86	Nghệ An
11422	36K-299.25	Thanh Hóa	13922	37K-524.39	Nghệ An	16422	37K-510.21	Nghệ An	18922	37K-495.11	Nghệ An
11423	36K-299.27	Thanh Hóa	13923	37K-525.38	Nghệ An	16423	37K-511.12	Nghệ An	18923	37K-496.83	Nghệ An
11424	36K-306.11	Thanh Hóa	13924	37K-527.94	Nghệ An	16424	37K-513.69	Nghệ An	18924	37K-500.03	Nghệ An
11425	37B-047.04	Nghệ An	13925	37K-529.59	Nghệ An	16425	37K-516.78	Nghệ An	18925	37K-501.86	Nghệ An
11426	37B-047.34	Nghệ An	13926	37K-533.37	Nghệ An	16426	37K-517.18	Nghệ An	18926	37K-510.99	Nghệ An
11427	37B-048.89	Nghệ An	13927	37K-537.44	Nghệ An	16427	37K-517.88	Nghệ An	18927	37K-511.06	Nghệ An
11428	37C-536.53	Nghệ An	13928	37K-537.73	Nghệ An	16428	37K-522.21	Nghệ An	18928	37K-515.20	Nghệ An
11429	37C-567.16	Nghệ An	13929	37K-538.64	Nghệ An	16429	37K-522.39	Nghệ An	18929	37K-516.10	Nghệ An
11430	37C-568.26	Nghệ An	13930	37K-540.55	Nghệ An	16430	37K-529.19	Nghệ An	18930	37K-516.28	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11431	37C-570.69	Nghệ An	13931	37K-546.08	Nghệ An	16431	37K-531.32	Nghệ An	18931	37K-519.66	Nghệ An
11432	37C-581.98	Nghệ An	13932	37K-547.89	Nghệ An	16432	37K-534.34	Nghệ An	18932	37K-519.80	Nghệ An
11433	37C-590.66	Nghệ An	13933	37K-548.38	Nghệ An	16433	37K-540.39	Nghệ An	18933	37K-521.21	Nghệ An
11434	37C-592.38	Nghệ An	13934	37K-550.12	Nghệ An	16434	37K-545.11	Nghệ An	18934	37K-529.26	Nghệ An
11435	37C-592.59	Nghệ An	13935	37K-554.86	Nghệ An	16435	37K-545.77	Nghệ An	18935	37K-529.77	Nghệ An
11436	37C-592.85	Nghệ An	13936	37K-559.36	Nghệ An	16436	37K-546.62	Nghệ An	18936	37K-530.55	Nghệ An
11437	37C-593.18	Nghệ An	13937	37K-560.56	Nghệ An	16437	37K-547.15	Nghệ An	18937	37K-530.66	Nghệ An
11438	37C-594.88	Nghệ An	13938	37K-560.69	Nghệ An	16438	37K-548.95	Nghệ An	18938	37K-532.62	Nghệ An
11439	37C-596.63	Nghệ An	13939	37K-560.96	Nghệ An	16439	37K-555.09	Nghệ An	18939	37K-533.39	Nghệ An
11440	37C-596.79	Nghệ An	13940	37K-561.58	Nghệ An	16440	37K-557.56	Nghệ An	18940	37K-533.59	Nghệ An
11441	37D-047.47	Nghệ An	13941	37K-561.67	Nghệ An	16441	37K-558.00	Nghệ An	18941	37K-533.98	Nghệ An
11442	37D-050.69	Nghệ An	13942	37K-562.75	Nghệ An	16442	37K-558.18	Nghệ An	18942	37K-539.28	Nghệ An
11443	37K-325.68	Nghệ An	13943	37K-573.22	Nghệ An	16443	37K-562.52	Nghệ An	18943	37K-539.58	Nghệ An
11444	37K-330.99	Nghệ An	13944	37K-573.59	Nghệ An	16444	37K-562.59	Nghệ An	18944	37K-541.14	Nghệ An
11445	37K-336.38	Nghệ An	13945	37K-573.98	Nghệ An	16445	37K-562.63	Nghệ An	18945	37K-542.89	Nghệ An
11446	37K-336.58	Nghệ An	13946	37K-574.05	Nghệ An	16446	37K-565.00	Nghệ An	18946	37K-544.69	Nghệ An
11447	37K-384.66	Nghệ An	13947	37K-575.35	Nghệ An	16447	37K-565.51	Nghệ An	18947	37K-545.85	Nghệ An
11448	37K-396.95	Nghệ An	13948	38A-608.89	Hà Tĩnh	16448	37K-569.26	Nghệ An	18948	37K-546.44	Nghệ An
11449	37K-400.06	Nghệ An	13949	38A-611.19	Hà Tĩnh	16449	37K-569.32	Nghệ An	18949	37K-546.68	Nghệ An
11450	37K-466.60	Nghệ An	13950	38A-613.89	Hà Tĩnh	16450	37K-574.04	Nghệ An	18950	37K-550.66	Nghệ An
11451	37K-486.78	Nghệ An	13951	38A-621.11	Hà Tĩnh	16451	38A-615.39	Hà Tĩnh	18951	37K-551.65	Nghệ An
11452	37K-488.65	Nghệ An	13952	38A-623.38	Hà Tĩnh	16452	38A-638.29	Hà Tĩnh	18952	37K-558.09	Nghệ An
11453	37K-489.06	Nghệ An	13953	38A-623.39	Hà Tĩnh	16453	38A-651.58	Hà Tĩnh	18953	37K-559.07	Nghệ An
11454	37K-491.68	Nghệ An	13954	38A-665.08	Hà Tĩnh	16454	38A-666.31	Hà Tĩnh	18954	37K-562.34	Nghệ An
11455	37K-503.20	Nghệ An	13955	38A-682.55	Hà Tĩnh	16455	38A-667.56	Hà Tĩnh	18955	37K-563.28	Nghệ An
11456	37K-504.88	Nghệ An	13956	38A-688.26	Hà Tĩnh	16456	38A-679.44	Hà Tĩnh	18956	37K-564.69	Nghệ An
11457	37K-511.18	Nghệ An	13957	38A-689.05	Hà Tĩnh	16457	38A-683.64	Hà Tĩnh	18957	37K-566.59	Nghệ An
11458	37K-512.92	Nghệ An	13958	38A-689.15	Hà Tĩnh	16458	38A-687.19	Hà Tĩnh	18958	37K-566.84	Nghệ An
11459	37K-517.79	Nghệ An	13959	38A-689.62	Hà Tĩnh	16459	38A-688.32	Hà Tĩnh	18959	37K-566.95	Nghệ An
11460	37K-518.96	Nghệ An	13960	38A-691.68	Hà Tĩnh	16460	38A-688.37	Hà Tĩnh	18960	37K-571.79	Nghệ An
11461	37K-528.95	Nghệ An	13961	38A-692.87	Hà Tĩnh	16461	38A-696.36	Hà Tĩnh	18961	38A-619.69	Hà Tĩnh
11462	37K-529.98	Nghệ An	13962	38A-693.35	Hà Tĩnh	16462	38A-699.90	Hà Tĩnh	18962	38A-656.38	Hà Tĩnh
11463	37K-530.86	Nghệ An	13963	38A-695.39	Hà Tĩnh	16463	38A-699.97	Hà Tĩnh	18963	38A-658.09	Hà Tĩnh
11464	37K-531.23	Nghệ An	13964	38A-695.75	Hà Tĩnh	16464	38A-702.08	Hà Tĩnh	18964	38A-659.19	Hà Tĩnh
11465	37K-533.45	Nghệ An	13965	38A-698.33	Hà Tĩnh	16465	38A-702.95	Hà Tĩnh	18965	38A-669.09	Hà Tĩnh
11466	37K-535.88	Nghệ An	13966	38A-699.56	Hà Tĩnh	16466	38B-023.02	Hà Tĩnh	18966	38A-678.16	Hà Tĩnh
11467	37K-536.19	Nghệ An	13967	38A-699.93	Hà Tĩnh	16467	38B-023.32	Hà Tĩnh	18967	38A-678.70	Hà Tĩnh
11468	37K-537.83	Nghệ An	13968	38A-703.79	Hà Tĩnh	16468	38B-024.25	Hà Tĩnh	18968	38A-678.81	Hà Tĩnh
11469	37K-537.99	Nghệ An	13969	38A-705.50	Hà Tĩnh	16469	38B-025.68	Hà Tĩnh	18969	38A-680.26	Hà Tĩnh
11470	37K-538.59	Nghệ An	13970	38A-706.91	Hà Tĩnh	16470	38C-216.08	Hà Tĩnh	18970	38A-680.39	Hà Tĩnh
11471	37K-539.38	Nghệ An	13971	38B-023.88	Hà Tĩnh	16471	38C-219.69	Hà Tĩnh	18971	38A-680.83	Hà Tĩnh
11472	37K-547.39	Nghệ An	13972	38B-024.22	Hà Tĩnh	16472	38C-219.79	Hà Tĩnh	18972	38A-681.83	Hà Tĩnh
11473	37K-547.45	Nghệ An	13973	38C-219.56	Hà Tĩnh	16473	38C-243.88	Hà Tĩnh	18973	38A-685.28	Hà Tĩnh
11474	37K-554.88	Nghệ An	13974	38C-223.89	Hà Tĩnh	16474	38C-244.99	Hà Tĩnh	18974	38A-686.93	Hà Tĩnh
11475	37K-555.63	Nghệ An	13975	38C-225.89	Hà Tĩnh	16475	38C-246.39	Hà Tĩnh	18975	38A-692.89	Hà Tĩnh
11476	37K-556.28	Nghệ An	13976	38C-226.08	Hà Tĩnh	16476	38C-248.99	Hà Tĩnh	18976	38A-699.95	Hà Tĩnh
11477	37K-559.09	Nghệ An	13977	38C-243.66	Hà Tĩnh	16477	38C-251.62	Hà Tĩnh	18977	38A-708.09	Hà Tĩnh
11478	37K-560.88	Nghệ An	13978	38C-247.66	Hà Tĩnh	16478	38C-252.39	Hà Tĩnh	18978	38A-708.70	Hà Tĩnh
11479	37K-561.28	Nghệ An	13979	38C-251.30	Hà Tĩnh	16479	43A-857.69	Đà Nẵng	18979	38A-709.19	Hà Tĩnh
11480	37K-563.61	Nghệ An	13980	38D-021.23	Hà Tĩnh	16480	43A-874.68	Đà Nẵng	18980	38A-711.15	Hà Tĩnh
11481	37K-563.69	Nghệ An	13981	43A-870.66	Đà Nẵng	16481	43A-877.69	Đà Nẵng	18981	38C-229.18	Hà Tĩnh
11482	37K-566.38	Nghệ An	13982	43A-884.79	Đà Nẵng	16482	43A-882.58	Đà Nẵng	18982	38C-243.69	Hà Tĩnh
11483	37K-567.80	Nghệ An	13983	43A-893.39	Đà Nẵng	16483	43A-899.97	Đà Nẵng	18983	38C-249.77	Hà Tĩnh
11484	37K-569.93	Nghệ An	13984	43A-899.90	Đà Nẵng	16484	43A-908.58	Đà Nẵng	18984	38C-252.89	Hà Tĩnh
11485	38A-610.00	Hà Tĩnh	13985	43A-912.38	Đà Nẵng	16485	43A-913.96	Đà Nẵng	18985	38D-020.00	Hà Tĩnh
11486	38A-631.66	Hà Tĩnh	13986	43A-931.58	Đà Nẵng	16486	43A-918.56	Đà Nẵng	18986	38D-022.86	Hà Tĩnh
11487	38A-656.59	Hà Tĩnh	13987	43A-942.33	Đà Nẵng	16487	43A-918.58	Đà Nẵng	18987	43A-859.88	Đà Nẵng
11488	38A-661.96	Hà Tĩnh	13988	43A-943.34	Đà Nẵng	16488	43A-921.38	Đà Nẵng	18988	43A-881.79	Đà Nẵng
11489	38A-666.97	Hà Tĩnh	13989	43A-946.04	Đà Nẵng	16489	43A-922.96	Đà Nẵng	18989	43A-881.86	Đà Nẵng
11490	38A-668.06	Hà Tĩnh	13990	43A-946.79	Đà Nẵng	16490	43A-935.58	Đà Nẵng	18990	43A-889.59	Đà Nẵng
11491	38A-669.08	Hà Tĩnh	13991	43A-947.69	Đà Nẵng	16491	43A-939.08	Đà Nẵng	18991	43A-891.11	Đà Nẵng
11492	38A-678.36	Hà Tĩnh	13992	43A-951.23	Đà Nẵng	16492	43A-943.94	Đà Nẵng	18992	43A-897.88	Đà Nẵng
11493	38A-681.70	Hà Tĩnh	13993	43A-951.56	Đà Nẵng	16493	43A-949.89	Đà Nẵng	18993	43A-906.08	Đà Nẵng
11494	38A-682.56	Hà Tĩnh	13994	43A-952.56	Đà Nẵng	16494	43A-952.55	Đà Nẵng	18994	43A-913.58	Đà Nẵng
11495	38A-683.62	Hà Tĩnh	13995	43A-954.44	Đà Nẵng	16495	43A-953.56	Đà Nẵng	18995	43A-918.26	Đà Nẵng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11496	38A-687.06	Hà Tĩnh	13996	43A-957.69	Đà Nẵng	16496	43A-953.96	Đà Nẵng	18996	43A-918.98	Đà Nẵng
11497	38A-687.09	Hà Tĩnh	13997	43A-958.38	Đà Nẵng	16497	43A-955.57	Đà Nẵng	18997	43A-932.98	Đà Nẵng
11498	38A-689.32	Hà Tĩnh	13998	43A-961.83	Đà Nẵng	16498	43A-960.96	Đà Nẵng	18998	43A-936.96	Đà Nẵng
11499	38A-691.33	Hà Tĩnh	13999	43A-963.88	Đà Nẵng	16499	43A-961.59	Đà Nẵng	18999	43A-939.58	Đà Nẵng
11500	38A-691.59	Hà Tĩnh	14000	43A-963.89	Đà Nẵng	16500	43A-962.88	Đà Nẵng	19000	43A-942.37	Đà Nẵng
11501	38A-691.81	Hà Tĩnh	14001	43A-968.11	Đà Nẵng	16501	43A-964.44	Đà Nẵng	19001	43A-946.48	Đà Nẵng
11502	38A-693.38	Hà Tĩnh	14002	43A-968.95	Đà Nẵng	16502	43A-967.56	Đà Nẵng	19002	43A-948.11	Đà Nẵng
11503	38A-694.63	Hà Tĩnh	14003	43A-975.59	Đà Nẵng	16503	43A-968.36	Đà Nẵng	19003	43A-949.06	Đà Nẵng
11504	38A-694.86	Hà Tĩnh	14004	43A-975.67	Đà Nẵng	16504	43A-968.81	Đà Nẵng	19004	43A-950.29	Đà Nẵng
11505	38A-695.11	Hà Tĩnh	14005	43A-978.20	Đà Nẵng	16505	43A-971.22	Đà Nẵng	19005	43A-951.15	Đà Nẵng
11506	38A-697.22	Hà Tĩnh	14006	43A-979.29	Đà Nẵng	16506	43A-971.69	Đà Nẵng	19006	43A-953.58	Đà Nẵng
11507	38A-698.35	Hà Tĩnh	14007	43A-979.59	Đà Nẵng	16507	43A-973.63	Đà Nẵng	19007	43A-954.11	Đà Nẵng
11508	38A-698.36	Hà Tĩnh	14008	43B-063.88	Đà Nẵng	16508	43A-978.59	Đà Nẵng	19008	43A-954.88	Đà Nẵng
11509	38A-698.65	Hà Tĩnh	14009	43C-317.88	Đà Nẵng	16509	43A-978.87	Đà Nẵng	19009	43A-955.80	Đà Nẵng
11510	38A-708.16	Hà Tĩnh	14010	43C-319.29	Đà Nẵng	16510	43A-978.97	Đà Nẵng	19010	43A-959.38	Đà Nẵng
11511	38A-711.00	Hà Tĩnh	14011	43C-323.95	Đà Nẵng	16511	43B-063.89	Đà Nẵng	19011	43A-962.38	Đà Nẵng
11512	38B-023.45	Hà Tĩnh	14012	43D-012.23	Đà Nẵng	16512	43B-067.22	Đà Nẵng	19012	43A-963.55	Đà Nẵng
11513	38B-026.86	Hà Tĩnh	14013	43D-012.47	Đà Nẵng	16513	43C-300.09	Đà Nẵng	19013	43A-964.06	Đà Nẵng
11514	38C-219.58	Hà Tĩnh	14014	43D-012.81	Đà Nẵng	16514	43C-305.05	Đà Nẵng	19014	43A-964.36	Đà Nẵng
11515	38C-223.38	Hà Tĩnh	14015	43D-014.10	Đà Nẵng	16515	43C-316.18	Đà Nẵng	19015	43A-966.81	Đà Nẵng
11516	38C-243.68	Hà Tĩnh	14016	47A-715.68	Đắk Lắk	16516	43C-316.98	Đà Nẵng	19016	43A-967.88	Đà Nẵng
11517	38C-245.61	Hà Tĩnh	14017	47A-720.79	Đắk Lắk	16517	43C-317.17	Đà Nẵng	19017	43A-968.08	Đà Nẵng
11518	38C-246.42	Hà Tĩnh	14018	47A-733.36	Đắk Lắk	16518	43C-318.79	Đà Nẵng	19018	43A-969.02	Đà Nẵng
11519	38C-253.59	Hà Tĩnh	14019	47A-744.88	Đắk Lắk	16519	43D-012.62	Đà Nẵng	19019	43A-969.27	Đà Nẵng
11520	43A-868.18	Đà Nẵng	14020	47A-753.88	Đắk Lắk	16520	43D-012.95	Đà Nẵng	19020	43A-971.59	Đà Nẵng
11521	43A-873.39	Đà Nẵng	14021	47A-765.58	Đắk Lắk	16521	43D-015.86	Đà Nẵng	19021	43A-973.26	Đà Nẵng
11522	43A-878.68	Đà Nẵng	14022	47A-768.16	Đắk Lắk	16522	47A-726.69	Đắk Lắk	19022	43A-979.82	Đà Nẵng
11523	43A-892.39	Đà Nẵng	14023	47A-772.98	Đắk Lắk	16523	47A-727.99	Đắk Lắk	19023	43A-980.55	Đà Nẵng
11524	43A-926.98	Đà Nẵng	14024	47A-788.80	Đắk Lắk	16524	47A-743.89	Đắk Lắk	19024	43B-065.55	Đà Nẵng
11525	43A-936.28	Đà Nẵng	14025	47A-789.18	Đắk Lắk	16525	47A-751.99	Đắk Lắk	19025	43B-067.39	Đà Nẵng
11526	43A-939.19	Đà Nẵng	14026	47A-789.50	Đắk Lắk	16526	47A-753.39	Đắk Lắk	19026	43C-316.11	Đà Nẵng
11527	43A-944.11	Đà Nẵng	14027	47A-793.28	Đắk Lắk	16527	47A-761.08	Đắk Lắk	19027	43C-318.37	Đà Nẵng
11528	43A-946.91	Đà Nẵng	14028	47A-799.90	Đắk Lắk	16528	47A-761.56	Đắk Lắk	19028	43C-320.59	Đà Nẵng
11529	43A-948.05	Đà Nẵng	14029	47A-799.91	Đắk Lắk	16529	47A-767.96	Đắk Lắk	19029	43C-322.25	Đà Nẵng
11530	43A-951.28	Đà Nẵng	14030	47A-801.38	Đắk Lắk	16530	47A-768.08	Đắk Lắk	19030	43D-013.66	Đà Nẵng
11531	43A-952.89	Đà Nẵng	14031	47A-801.58	Đắk Lắk	16531	47A-768.59	Đắk Lắk	19031	47A-714.86	Đắk Lắk
11532	43A-953.33	Đà Nẵng	14032	47A-812.98	Đắk Lắk	16532	47A-769.16	Đắk Lắk	19032	47A-720.99	Đắk Lắk
11533	43A-957.16	Đà Nẵng	14033	47A-815.16	Đắk Lắk	16533	47A-778.08	Đắk Lắk	19033	47A-723.69	Đắk Lắk
11534	43A-957.55	Đà Nẵng	14034	47A-818.30	Đắk Lắk	16534	47A-779.26	Đắk Lắk	19034	47A-736.88	Đắk Lắk
11535	43A-958.46	Đà Nẵng	14035	47A-818.40	Đắk Lắk	16535	47A-783.58	Đắk Lắk	19035	47A-752.39	Đắk Lắk
11536	43A-958.96	Đà Nẵng	14036	47A-820.36	Đắk Lắk	16536	47A-786.65	Đắk Lắk	19036	47A-768.35	Đắk Lắk
11537	43A-962.36	Đà Nẵng	14037	47A-822.44	Đắk Lắk	16537	47A-788.58	Đắk Lắk	19037	47A-782.96	Đắk Lắk
11538	43A-962.66	Đà Nẵng	14038	47A-822.98	Đắk Lắk	16538	47A-788.84	Đắk Lắk	19038	47A-783.08	Đắk Lắk
11539	43A-964.63	Đà Nẵng	14039	47A-823.15	Đắk Lắk	16539	47A-789.03	Đắk Lắk	19039	47A-786.98	Đắk Lắk
11540	43A-965.08	Đà Nẵng	14040	47A-824.06	Đắk Lắk	16540	47A-789.07	Đắk Lắk	19040	47A-788.18	Đắk Lắk
11541	43A-967.58	Đà Nẵng	14041	47A-825.08	Đắk Lắk	16541	47A-789.85	Đắk Lắk	19041	47A-789.31	Đắk Lắk
11542	43A-967.71	Đà Nẵng	14042	47A-825.89	Đắk Lắk	16542	47A-795.98	Đắk Lắk	19042	47A-792.18	Đắk Lắk
11543	43A-967.87	Đà Nẵng	14043	47A-826.98	Đắk Lắk	16543	47A-796.65	Đắk Lắk	19043	47A-795.28	Đắk Lắk
11544	43A-969.13	Đà Nẵng	14044	47A-830.58	Đắk Lắk	16544	47A-796.98	Đắk Lắk	19044	47A-799.95	Đắk Lắk
11545	43A-979.28	Đà Nẵng	14045	47A-834.28	Đắk Lắk	16545	47A-799.19	Đắk Lắk	19045	47A-811.59	Đắk Lắk
11546	43C-299.68	Đà Nẵng	14046	47A-834.96	Đắk Lắk	16546	47A-802.98	Đắk Lắk	19046	47A-813.85	Đắk Lắk
11547	43C-300.66	Đà Nẵng	14047	47A-836.39	Đắk Lắk	16547	47A-812.59	Đắk Lắk	19047	47A-814.98	Đắk Lắk
11548	43C-302.98	Đà Nẵng	14048	47A-836.77	Đắk Lắk	16548	47A-814.86	Đắk Lắk	19048	47A-818.33	Đắk Lắk
11549	43C-316.85	Đà Nẵng	14049	47A-836.78	Đắk Lắk	16549	47A-816.54	Đắk Lắk	19049	47A-821.56	Đắk Lắk
11550	43C-318.59	Đà Nẵng	14050	47A-839.48	Đắk Lắk	16550	47A-819.26	Đắk Lắk	19050	47A-821.59	Đắk Lắk
11551	43C-319.39	Đà Nẵng	14051	47A-839.77	Đắk Lắk	16551	47A-821.82	Đắk Lắk	19051	47A-822.54	Đắk Lắk
11552	43C-319.93	Đà Nẵng	14052	47A-844.60	Đắk Lắk	16552	47A-822.38	Đắk Lắk	19052	47A-826.86	Đắk Lắk
11553	43C-322.26	Đà Nẵng	14053	47A-847.69	Đắk Lắk	16553	47A-825.67	Đắk Lắk	19053	47A-827.59	Đắk Lắk
11554	43D-012.08	Đà Nẵng	14054	47A-852.90	Đắk Lắk	16554	47A-827.65	Đắk Lắk	19054	47A-830.85	Đắk Lắk
11555	47A-711.33	Đắk Lắk	14055	47A-854.11	Đắk Lắk	16555	47A-828.76	Đắk Lắk	19055	47A-832.15	Đắk Lắk
11556	47A-741.89	Đắk Lắk	14056	47A-854.68	Đắk Lắk	16556	47A-828.91	Đắk Lắk	19056	47A-832.55	Đắk Lắk
11557	47A-757.86	Đắk Lắk	14057	47A-859.29	Đắk Lắk	16557	47A-833.02	Đắk Lắk	19057	47A-832.77	Đắk Lắk
11558	47A-762.08	Đắk Lắk	14058	47A-859.35	Đắk Lắk	16558	47A-833.18	Đắk Lắk	19058	47A-834.43	Đắk Lắk
11559	47A-769.15	Đắk Lắk	14059	47A-859.66	Đắk Lắk	16559	47A-835.68	Đắk Lắk	19059	47A-838.13	Đắk Lắk
11560	47A-789.80	Đắk Lắk	14060	47A-860.99	Đắk Lắk	16560	47A-835.96	Đắk Lắk	19060	47A-838.29	Đắk Lắk

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11561	47A-793.18	Đắk Lắk	14061	47A-861.36	Đắk Lắk	16561	47A-836.82	Đắk Lắk	19061	47A-839.23	Đắk Lắk
11562	47A-796.78	Đắk Lắk	14062	47B-042.61	Đắk Lắk	16562	47A-837.84	Đắk Lắk	19062	47A-843.34	Đắk Lắk
11563	47A-818.09	Đắk Lắk	14063	47C-360.56	Đắk Lắk	16563	47A-843.22	Đắk Lắk	19063	47A-846.39	Đắk Lắk
11564	47A-819.38	Đắk Lắk	14064	47C-375.99	Đắk Lắk	16564	47A-843.39	Đắk Lắk	19064	47A-851.00	Đắk Lắk
11565	47A-824.28	Đắk Lắk	14065	47C-397.49	Đắk Lắk	16565	47A-846.32	Đắk Lắk	19065	47A-851.38	Đắk Lắk
11566	47A-825.28	Đắk Lắk	14066	47C-401.04	Đắk Lắk	16566	47A-848.46	Đắk Lắk	19066	47A-852.03	Đắk Lắk
11567	47A-827.79	Đắk Lắk	14067	47C-403.68	Đắk Lắk	16567	47A-851.86	Đắk Lắk	19067	47A-852.20	Đắk Lắk
11568	47A-828.16	Đắk Lắk	14068	47C-405.36	Đắk Lắk	16568	47A-852.39	Đắk Lắk	19068	47A-852.98	Đắk Lắk
11569	47A-829.33	Đắk Lắk	14069	47C-410.88	Đắk Lắk	16569	47A-857.55	Đắk Lắk	19069	47A-853.95	Đắk Lắk
11570	47A-829.36	Đắk Lắk	14070	47C-412.39	Đắk Lắk	16570	47A-858.98	Đắk Lắk	19070	47A-855.57	Đắk Lắk
11571	47A-837.49	Đắk Lắk	14071	47C-416.39	Đắk Lắk	16571	47A-859.39	Đắk Lắk	19071	47A-856.22	Đắk Lắk
11572	47A-838.09	Đắk Lắk	14072	47C-417.71	Đắk Lắk	16572	47A-860.28	Đắk Lắk	19072	47A-857.39	Đắk Lắk
11573	47A-842.36	Đắk Lắk	14073	47C-419.39	Đắk Lắk	16573	47A-863.99	Đắk Lắk	19073	47A-859.00	Đắk Lắk
11574	47A-846.90	Đắk Lắk	14074	47C-421.86	Đắk Lắk	16574	47C-352.89	Đắk Lắk	19074	47A-860.20	Đắk Lắk
11575	47A-853.38	Đắk Lắk	14075	48A-236.39	Đắk Nông	16575	47C-356.88	Đắk Lắk	19075	47A-860.98	Đắk Lắk
11576	47A-856.59	Đắk Lắk	14076	48A-253.53	Đắk Nông	16576	47C-358.85	Đắk Lắk	19076	47A-861.16	Đắk Lắk
11577	47A-863.59	Đắk Lắk	14077	48A-259.59	Đắk Nông	16577	47C-361.18	Đắk Lắk	19077	47C-401.01	Đắk Lắk
11578	47B-044.41	Đắk Lắk	14078	48A-259.79	Đắk Nông	16578	47C-369.18	Đắk Lắk	19078	47C-405.86	Đắk Lắk
11579	47C-362.99	Đắk Lắk	14079	48C-116.69	Đắk Nông	16579	47C-370.69	Đắk Lắk	19079	47C-408.13	Đắk Lắk
11580	47C-367.58	Đắk Lắk	14080	48C-117.89	Đắk Nông	16580	47C-375.39	Đắk Lắk	19080	47C-408.86	Đắk Lắk
11581	47C-374.79	Đắk Lắk	14081	48C-119.77	Đắk Nông	16581	47C-388.82	Đắk Lắk	19081	47C-412.89	Đắk Lắk
11582	47C-398.22	Đắk Lắk	14082	48C-119.95	Đắk Nông	16582	47C-405.79	Đắk Lắk	19082	47C-413.99	Đắk Lắk
11583	47C-398.93	Đắk Lắk	14083	48C-123.43	Đắk Nông	16583	47D-020.99	Đắk Lắk	19083	47D-018.68	Đắk Lắk
11584	47C-399.59	Đắk Lắk	14084	49A-675.59	Lâm Đồng	16584	47D-021.02	Đắk Lắk	19084	48A-229.92	Đắk Nông
11585	47C-402.02	Đắk Lắk	14085	49A-675.68	Lâm Đồng	16585	48A-220.99	Đắk Nông	19085	48A-248.24	Đắk Nông
11586	47C-404.29	Đắk Lắk	14086	49A-688.59	Lâm Đồng	16586	48A-233.38	Đắk Nông	19086	48A-250.52	Đắk Nông
11587	47C-410.66	Đắk Lắk	14087	49A-691.86	Lâm Đồng	16587	48A-251.18	Đắk Nông	19087	48A-251.85	Đắk Nông
11588	47C-411.15	Đắk Lắk	14088	49A-691.99	Lâm Đồng	16588	48A-254.28	Đắk Nông	19088	48A-252.85	Đắk Nông
11589	47C-411.55	Đắk Lắk	14089	49A-692.86	Lâm Đồng	16589	48A-255.67	Đắk Nông	19089	48A-254.58	Đắk Nông
11590	47D-021.37	Đắk Lắk	14090	49A-695.59	Lâm Đồng	16590	48A-256.28	Đắk Nông	19090	48A-257.25	Đắk Nông
11591	47D-022.25	Đắk Lắk	14091	49A-698.85	Lâm Đồng	16591	48A-261.06	Đắk Nông	19091	48A-257.26	Đắk Nông
11592	48A-228.09	Đắk Nông	14092	49A-699.22	Lâm Đồng	16592	48A-261.14	Đắk Nông	19092	48A-258.86	Đắk Nông
11593	48A-228.38	Đắk Nông	14093	49A-701.86	Lâm Đồng	16593	48B-015.09	Đắk Nông	19093	48A-261.18	Đắk Nông
11594	48A-239.18	Đắk Nông	14094	49A-702.79	Lâm Đồng	16594	48C-117.58	Đắk Nông	19094	48C-116.96	Đắk Nông
11595	48A-253.85	Đắk Nông	14095	49A-702.88	Lâm Đồng	16595	48C-117.88	Đắk Nông	19095	48C-123.36	Đắk Nông
11596	48A-255.51	Đắk Nông	14096	49A-718.96	Lâm Đồng	16596	48C-119.29	Đắk Nông	19096	48D-009.21	Đắk Nông
11597	48A-255.79	Đắk Nông	14097	49A-719.08	Lâm Đồng	16597	48C-120.22	Đắk Nông	19097	48D-009.55	Đắk Nông
11598	48A-258.16	Đắk Nông	14098	49A-722.98	Lâm Đồng	16598	48D-006.33	Đắk Nông	19098	49A-682.66	Lâm Đồng
11599	48A-258.33	Đắk Nông	14099	49A-746.65	Lâm Đồng	16599	48D-007.96	Đắk Nông	19099	49A-689.66	Lâm Đồng
11600	48A-260.89	Đắk Nông	14100	49A-746.92	Lâm Đồng	16600	48D-009.19	Đắk Nông	19100	49A-703.88	Lâm Đồng
11601	48C-118.26	Đắk Nông	14101	49A-758.15	Lâm Đồng	16601	49A-680.80	Lâm Đồng	19101	49A-749.98	Lâm Đồng
11602	48C-122.83	Đắk Nông	14102	49A-758.18	Lâm Đồng	16602	49A-739.98	Lâm Đồng	19102	49A-751.28	Lâm Đồng
11603	48D-006.55	Đắk Nông	14103	49A-759.98	Lâm Đồng	16603	49A-751.38	Lâm Đồng	19103	49A-758.00	Lâm Đồng
11604	48D-008.00	Đắk Nông	14104	49A-761.18	Lâm Đồng	16604	49A-754.28	Lâm Đồng	19104	49A-766.38	Lâm Đồng
11605	48D-008.11	Đắk Nông	14105	49A-762.34	Lâm Đồng	16605	49A-755.38	Lâm Đồng	19105	49A-767.98	Lâm Đồng
11606	49A-688.56	Lâm Đồng	14106	49A-763.98	Lâm Đồng	16606	49A-755.39	Lâm Đồng	19106	49A-769.18	Lâm Đồng
11607	49A-697.59	Lâm Đồng	14107	49A-765.96	Lâm Đồng	16607	49A-756.65	Lâm Đồng	19107	49A-771.98	Lâm Đồng
11608	49A-729.59	Lâm Đồng	14108	49A-766.50	Lâm Đồng	16608	49A-758.66	Lâm Đồng	19108	49A-777.33	Lâm Đồng
11609	49A-739.56	Lâm Đồng	14109	49A-766.78	Lâm Đồng	16609	49A-760.99	Lâm Đồng	19109	49A-780.35	Lâm Đồng
11610	49A-747.66	Lâm Đồng	14110	49A-768.18	Lâm Đồng	16610	49A-762.18	Lâm Đồng	19110	49B-033.77	Lâm Đồng
11611	49A-748.48	Lâm Đồng	14111	49A-768.38	Lâm Đồng	16611	49A-762.38	Lâm Đồng	19111	49C-356.18	Lâm Đồng
11612	49A-749.96	Lâm Đồng	14112	49A-768.39	Lâm Đồng	16612	49A-762.59	Lâm Đồng	19112	49C-356.38	Lâm Đồng
11613	49A-752.38	Lâm Đồng	14113	49A-769.59	Lâm Đồng	16613	49A-765.58	Lâm Đồng	19113	49C-362.99	Lâm Đồng
11614	49A-753.85	Lâm Đồng	14114	49A-769.95	Lâm Đồng	16614	49A-768.16	Lâm Đồng	19114	49C-363.96	Lâm Đồng
11615	49A-755.51	Lâm Đồng	14115	49A-772.34	Lâm Đồng	16615	49A-771.23	Lâm Đồng	19115	49C-367.88	Lâm Đồng
11616	49A-760.88	Lâm Đồng	14116	49A-775.98	Lâm Đồng	16616	49A-779.28	Lâm Đồng	19116	49C-384.10	Lâm Đồng
11617	49A-761.83	Lâm Đồng	14117	49A-776.25	Lâm Đồng	16617	49A-780.98	Lâm Đồng	19117	49C-384.56	Lâm Đồng
11618	49A-762.55	Lâm Đồng	14118	49A-779.56	Lâm Đồng	16618	49B-032.32	Lâm Đồng	19118	49C-385.67	Lâm Đồng
11619	49A-763.15	Lâm Đồng	14119	49A-780.87	Lâm Đồng	16619	49B-035.30	Lâm Đồng	19119	49C-393.18	Lâm Đồng
11620	49A-766.00	Lâm Đồng	14120	49A-780.99	Lâm Đồng	16620	49B-035.86	Lâm Đồng	19120	49C-393.56	Lâm Đồng
11621	49A-768.83	Lâm Đồng	14121	49A-781.23	Lâm Đồng	16621	49C-358.79	Lâm Đồng	19121	49C-396.79	Lâm Đồng
11622	49A-769.25	Lâm Đồng	14122	49A-781.38	Lâm Đồng	16622	49C-383.78	Lâm Đồng	19122	49C-397.06	Lâm Đồng
11623	49A-776.98	Lâm Đồng	14123	49C-361.88	Lâm Đồng	16623	49C-385.59	Lâm Đồng	19123	49D-017.42	Lâm Đồng
11624	49A-779.59	Lâm Đồng	14124	49C-363.88	Lâm Đồng	16624	49C-388.22	Lâm Đồng	19124	51B-712.75	Hồ Chí Minh
11625	49C-354.88	Lâm Đồng	14125	49C-366.58	Lâm Đồng	16625	49C-389.58	Lâm Đồng	19125	51B-715.69	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11626	49C-358.19	Lâm Đồng	14126	49C-383.19	Lâm Đồng	16626	49C-390.39	Lâm Đồng	19126	51D-983.56	Hồ Chí Minh
11627	49C-386.98	Lâm Đồng	14127	49C-384.89	Lâm Đồng	16627	49C-393.09	Lâm Đồng	19127	51D-986.65	Hồ Chí Minh
11628	49C-387.35	Lâm Đồng	14128	49C-389.29	Lâm Đồng	16628	49C-396.08	Lâm Đồng	19128	51D-989.29	Hồ Chí Minh
11629	49C-387.66	Lâm Đồng	14129	49C-392.63	Lâm Đồng	16629	49C-396.56	Lâm Đồng	19129	51D-989.38	Hồ Chí Minh
11630	49C-388.29	Lâm Đồng	14130	49C-394.33	Lâm Đồng	16630	49C-398.58	Lâm Đồng	19130	51D-993.86	Hồ Chí Minh
11631	49C-392.96	Lâm Đồng	14131	49C-395.35	Lâm Đồng	16631	49C-400.06	Lâm Đồng	19131	51D-995.98	Hồ Chí Minh
11632	49C-393.66	Lâm Đồng	14132	49C-399.65	Lâm Đồng	16632	51B-713.38	Hồ Chí Minh	19132	51E-333.65	Hồ Chí Minh
11633	49C-396.38	Lâm Đồng	14133	49C-399.91	Lâm Đồng	16633	51B-715.37	Hồ Chí Minh	19133	51E-341.33	Hồ Chí Minh
11634	49C-396.58	Lâm Đồng	14134	49D-012.01	Lâm Đồng	16634	51D-989.26	Hồ Chí Minh	19134	51E-341.68	Hồ Chí Minh
11635	49C-398.36	Lâm Đồng	14135	49D-018.18	Lâm Đồng	16635	51D-991.86	Hồ Chí Minh	19135	51E-342.33	Hồ Chí Minh
11636	49C-398.56	Lâm Đồng	14136	49D-018.36	Lâm Đồng	16636	51D-992.88	Hồ Chí Minh	19136	51E-342.34	Hồ Chí Minh
11637	49C-399.26	Lâm Đồng	14137	49D-018.69	Lâm Đồng	16637	51D-994.88	Hồ Chí Minh	19137	51E-347.65	Hồ Chí Minh
11638	49D-012.08	Lâm Đồng	14138	49D-019.09	Lâm Đồng	16638	51D-998.65	Hồ Chí Minh	19138	51E-348.09	Hồ Chí Minh
11639	49D-017.55	Lâm Đồng	14139	51B-709.39	Hồ Chí Minh	16639	51E-313.33	Hồ Chí Minh	19139	51E-348.36	Hồ Chí Minh
11640	51B-712.56	Hồ Chí Minh	14140	51B-712.77	Hồ Chí Minh	16640	51E-341.29	Hồ Chí Minh	19140	51E-348.64	Hồ Chí Minh
11641	51B-713.70	Hồ Chí Minh	14141	51B-713.21	Hồ Chí Minh	16641	51E-344.68	Hồ Chí Minh	19141	51E-351.06	Hồ Chí Minh
11642	51B-715.75	Hồ Chí Minh	14142	51B-713.82	Hồ Chí Minh	16642	51E-345.26	Hồ Chí Minh	19142	51E-353.16	Hồ Chí Minh
11643	51D-989.65	Hồ Chí Minh	14143	51D-983.55	Hồ Chí Minh	16643	51E-345.46	Hồ Chí Minh	19143	51E-354.79	Hồ Chí Minh
11644	51D-995.58	Hồ Chí Minh	14144	51D-983.89	Hồ Chí Minh	16644	51E-345.54	Hồ Chí Minh	19144	51E-354.89	Hồ Chí Minh
11645	51D-999.38	Hồ Chí Minh	14145	51D-992.55	Hồ Chí Minh	16645	51E-345.57	Hồ Chí Minh	19145	60B-077.86	Đồng Nai
11646	51E-313.89	Hồ Chí Minh	14146	51D-993.28	Hồ Chí Minh	16646	51E-345.85	Hồ Chí Minh	19146	60B-081.22	Đồng Nai
11647	51E-345.59	Hồ Chí Minh	14147	51D-993.58	Hồ Chí Minh	16647	51E-348.96	Hồ Chí Minh	19147	60C-716.78	Đồng Nai
11648	51E-345.98	Hồ Chí Minh	14148	51D-996.36	Hồ Chí Minh	16648	51E-350.76	Hồ Chí Minh	19148	60C-725.38	Đồng Nai
11649	51E-346.16	Hồ Chí Minh	14149	51E-338.96	Hồ Chí Minh	16649	51E-351.55	Hồ Chí Minh	19149	60C-725.52	Đồng Nai
11650	51E-347.27	Hồ Chí Minh	14150	51E-341.22	Hồ Chí Minh	16650	51E-351.78	Hồ Chí Minh	19150	60C-758.55	Đồng Nai
11651	51E-350.51	Hồ Chí Minh	14151	51E-343.65	Hồ Chí Minh	16651	51E-352.10	Hồ Chí Minh	19151	60C-759.95	Đồng Nai
11652	51E-350.67	Hồ Chí Minh	14152	51E-345.18	Hồ Chí Minh	16652	60B-077.71	Đồng Nai	19152	60C-761.59	Đồng Nai
11653	60C-757.69	Đồng Nai	14153	51E-345.28	Hồ Chí Minh	16653	60B-077.89	Đồng Nai	19153	60C-763.79	Đồng Nai
11654	60C-758.95	Đồng Nai	14154	51E-345.70	Hồ Chí Minh	16654	60B-080.63	Đồng Nai	19154	60C-765.59	Đồng Nai
11655	60C-760.79	Đồng Nai	14155	51E-350.25	Hồ Chí Minh	16655	60C-721.68	Đồng Nai	19155	60C-769.06	Đồng Nai
11656	60C-760.86	Đồng Nai	14156	51E-351.54	Hồ Chí Minh	16656	60C-759.56	Đồng Nai	19156	60C-769.18	Đồng Nai
11657	60C-762.75	Đồng Nai	14157	60B-078.25	Đồng Nai	16657	60C-762.57	Đồng Nai	19157	60C-769.36	Đồng Nai
11658	60C-767.96	Đồng Nai	14158	60B-080.12	Đồng Nai	16658	60C-762.58	Đồng Nai	19158	60C-771.88	Đồng Nai
11659	60C-768.67	Đồng Nai	14159	60C-715.69	Đồng Nai	16659	60C-766.15	Đồng Nai	19159	60C-775.67	Đồng Nai
11660	60C-769.09	Đồng Nai	14160	60C-725.96	Đồng Nai	16660	60C-767.73	Đồng Nai	19160	60C-779.56	Đồng Nai
11661	60C-773.94	Đồng Nai	14161	60C-758.18	Đồng Nai	16661	60C-768.28	Đồng Nai	19161	60C-782.82	Đồng Nai
11662	60C-777.36	Đồng Nai	14162	60C-758.89	Đồng Nai	16662	60C-769.26	Đồng Nai	19162	60C-783.79	Đồng Nai
11663	60C-778.56	Đồng Nai	14163	60C-761.52	Đồng Nai	16663	60C-769.55	Đồng Nai	19163	60C-785.67	Đồng Nai
11664	60C-781.86	Đồng Nai	14164	60C-761.69	Đồng Nai	16664	60C-770.12	Đồng Nai	19164	60C-786.30	Đồng Nai
11665	60C-783.59	Đồng Nai	14165	60C-763.18	Đồng Nai	16665	60C-772.73	Đồng Nai	19165	60C-787.19	Đồng Nai
11666	60C-791.59	Đồng Nai	14166	60C-768.89	Đồng Nai	16666	60C-773.58	Đồng Nai	19166	60C-788.28	Đồng Nai
11667	60C-791.96	Đồng Nai	14167	60C-772.16	Đồng Nai	16667	60C-775.33	Đồng Nai	19167	60C-788.38	Đồng Nai
11668	60C-794.18	Đồng Nai	14168	60C-779.66	Đồng Nai	16668	60C-776.58	Đồng Nai	19168	60C-789.62	Đồng Nai
11669	60D-022.02	Đồng Nai	14169	60C-782.59	Đồng Nai	16669	60C-777.20	Đồng Nai	19169	60K-522.38	Đồng Nai
11670	60K-517.99	Đồng Nai	14170	60C-783.56	Đồng Nai	16670	60C-777.83	Đồng Nai	19170	60K-523.86	Đồng Nai
11671	60K-527.66	Đồng Nai	14171	60C-785.59	Đồng Nai	16671	60C-778.77	Đồng Nai	19171	60K-526.86	Đồng Nai
11672	60K-555.64	Đồng Nai	14172	60C-787.58	Đồng Nai	16672	60C-780.80	Đồng Nai	19172	60K-527.88	Đồng Nai
11673	60K-559.36	Đồng Nai	14173	60C-789.05	Đồng Nai	16673	60C-781.69	Đồng Nai	19173	60K-535.38	Đồng Nai
11674	60K-562.38	Đồng Nai	14174	60C-789.33	Đồng Nai	16674	60C-782.38	Đồng Nai	19174	60K-535.69	Đồng Nai
11675	60K-566.58	Đồng Nai	14175	60C-789.78	Đồng Nai	16675	60C-783.95	Đồng Nai	19175	60K-555.83	Đồng Nai
11676	60K-578.38	Đồng Nai	14176	60C-790.98	Đồng Nai	16676	60C-785.36	Đồng Nai	19176	60K-558.06	Đồng Nai
11677	60K-579.98	Đồng Nai	14177	60C-792.39	Đồng Nai	16677	60C-785.44	Đồng Nai	19177	60K-559.19	Đồng Nai
11678	60K-589.26	Đồng Nai	14178	60D-022.69	Đồng Nai	16678	60C-788.56	Đồng Nai	19178	60K-582.56	Đồng Nai
11679	60K-589.36	Đồng Nai	14179	60K-499.95	Đồng Nai	16679	60C-788.96	Đồng Nai	19179	60K-586.18	Đồng Nai
11680	60K-597.58	Đồng Nai	14180	60K-512.21	Đồng Nai	16680	60C-791.21	Đồng Nai	19180	60K-589.95	Đồng Nai
11681	60K-598.25	Đồng Nai	14181	60K-521.99	Đồng Nai	16681	60C-792.35	Đồng Nai	19181	60K-595.18	Đồng Nai
11682	60K-599.83	Đồng Nai	14182	60K-541.79	Đồng Nai	16682	60D-022.29	Đồng Nai	19182	60K-603.58	Đồng Nai
11683	60K-601.58	Đồng Nai	14183	60K-555.76	Đồng Nai	16683	60D-024.44	Đồng Nai	19183	60K-603.98	Đồng Nai
11684	60K-605.98	Đồng Nai	14184	60K-566.18	Đồng Nai	16684	60D-025.68	Đồng Nai	19184	60K-611.19	Đồng Nai
11685	60K-615.59	Đồng Nai	14185	60K-591.28	Đồng Nai	16685	60K-496.68	Đồng Nai	19185	60K-616.78	Đồng Nai
11686	60K-618.56	Đồng Nai	14186	60K-599.85	Đồng Nai	16686	60K-522.98	Đồng Nai	19186	60K-618.09	Đồng Nai
11687	60K-619.35	Đồng Nai	14187	60K-606.98	Đồng Nai	16687	60K-528.66	Đồng Nai	19187	60K-621.98	Đồng Nai
11688	60K-621.06	Đồng Nai	14188	60K-616.08	Đồng Nai	16688	60K-539.58	Đồng Nai	19188	60K-623.58	Đồng Nai
11689	60K-622.21	Đồng Nai	14189	60K-620.02	Đồng Nai	16689	60K-555.62	Đồng Nai	19189	60K-625.25	Đồng Nai
11690	60K-623.59	Đồng Nai	14190	60K-620.26	Đồng Nai	16690	60K-555.87	Đồng Nai	19190	60K-625.36	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11691	60K-624.95	Đồng Nai	14191	60K-620.66	Đồng Nai	16691	60K-556.59	Đồng Nai	19191	60K-628.55	Đồng Nai
11692	60K-626.84	Đồng Nai	14192	60K-621.59	Đồng Nai	16692	60K-560.18	Đồng Nai	19192	60K-630.31	Đồng Nai
11693	60K-628.36	Đồng Nai	14193	60K-629.86	Đồng Nai	16693	60K-563.58	Đồng Nai	19193	60K-631.56	Đồng Nai
11694	60K-630.09	Đồng Nai	14194	60K-633.59	Đồng Nai	16694	60K-591.38	Đồng Nai	19194	60K-632.28	Đồng Nai
11695	60K-634.66	Đồng Nai	14195	60K-636.06	Đồng Nai	16695	60K-591.58	Đồng Nai	19195	60K-633.37	Đồng Nai
11696	60K-635.22	Đồng Nai	14196	60K-636.59	Đồng Nai	16696	60K-592.96	Đồng Nai	19196	60K-635.58	Đồng Nai
11697	60K-638.58	Đồng Nai	14197	60K-642.16	Đồng Nai	16697	60K-595.08	Đồng Nai	19197	60K-635.65	Đồng Nai
11698	60K-639.42	Đồng Nai	14198	60K-642.21	Đồng Nai	16698	60K-599.08	Đồng Nai	19198	60K-639.98	Đồng Nai
11699	60K-642.35	Đồng Nai	14199	60K-643.60	Đồng Nai	16699	60K-599.26	Đồng Nai	19199	60K-641.48	Đồng Nai
11700	60K-643.15	Đồng Nai	14200	60K-643.88	Đồng Nai	16700	60K-599.35	Đồng Nai	19200	60K-646.69	Đồng Nai
11701	60K-645.95	Đồng Nai	14201	60K-644.00	Đồng Nai	16701	60K-611.15	Đồng Nai	19201	60K-647.32	Đồng Nai
11702	60K-647.44	Đồng Nai	14202	60K-645.00	Đồng Nai	16702	60K-618.28	Đồng Nai	19202	60K-649.10	Đồng Nai
11703	60K-650.69	Đồng Nai	14203	60K-652.23	Đồng Nai	16703	60K-619.68	Đồng Nai	19203	60K-650.26	Đồng Nai
11704	60K-651.44	Đồng Nai	14204	60K-652.38	Đồng Nai	16704	60K-622.11	Đồng Nai	19204	60K-651.89	Đồng Nai
11705	60K-653.98	Đồng Nai	14205	60K-656.99	Đồng Nai	16705	60K-622.44	Đồng Nai	19205	60K-653.45	Đồng Nai
11706	60K-654.44	Đồng Nai	14206	60K-658.90	Đồng Nai	16706	60K-626.98	Đồng Nai	19206	60K-658.56	Đồng Nai
11707	60K-660.58	Đồng Nai	14207	60K-660.89	Đồng Nai	16707	60K-627.36	Đồng Nai	19207	60K-659.19	Đồng Nai
11708	60K-662.11	Đồng Nai	14208	60K-661.29	Đồng Nai	16708	60K-628.19	Đồng Nai	19208	60K-659.35	Đồng Nai
11709	60K-666.02	Đồng Nai	14209	60K-666.30	Đồng Nai	16709	60K-629.18	Đồng Nai	19209	60K-661.30	Đồng Nai
11710	60K-666.70	Đồng Nai	14210	60K-666.37	Đồng Nai	16710	60K-630.38	Đồng Nai	19210	60K-662.32	Đồng Nai
11711	60K-666.90	Đồng Nai	14211	60K-668.57	Đồng Nai	16711	60K-635.43	Đồng Nai	19211	60K-662.79	Đồng Nai
11712	60K-668.92	Đồng Nai	14212	60K-668.95	Đồng Nai	16712	60K-635.66	Đồng Nai	19212	60K-662.86	Đồng Nai
11713	60K-669.29	Đồng Nai	14213	60K-669.00	Đồng Nai	16713	60K-636.11	Đồng Nai	19213	60K-662.98	Đồng Nai
11714	60K-671.09	Đồng Nai	14214	60K-669.31	Đồng Nai	16714	60K-637.69	Đồng Nai	19214	60K-663.35	Đồng Nai
11715	60K-675.58	Đồng Nai	14215	60K-669.56	Đồng Nai	16715	60K-643.38	Đồng Nai	19215	60K-663.38	Đồng Nai
11716	60K-676.11	Đồng Nai	14216	60K-673.28	Đồng Nai	16716	60K-650.12	Đồng Nai	19216	60K-665.22	Đồng Nai
11717	60K-681.58	Đồng Nai	14217	60K-678.53	Đồng Nai	16717	60K-650.29	Đồng Nai	19217	60K-668.36	Đồng Nai
11718	60K-688.29	Đồng Nai	14218	60K-678.57	Đồng Nai	16718	60K-652.22	Đồng Nai	19218	60K-668.98	Đồng Nai
11719	60K-688.35	Đồng Nai	14219	60K-678.64	Đồng Nai	16719	60K-658.19	Đồng Nai	19219	60K-669.86	Đồng Nai
11720	60K-688.36	Đồng Nai	14220	60K-678.76	Đồng Nai	16720	60K-662.38	Đồng Nai	19220	60K-676.26	Đồng Nai
11721	60K-692.23	Đồng Nai	14221	60K-682.25	Đồng Nai	16721	60K-663.56	Đồng Nai	19221	60K-676.56	Đồng Nai
11722	60K-692.61	Đồng Nai	14222	60K-686.19	Đồng Nai	16722	60K-666.71	Đồng Nai	19222	60K-678.07	Đồng Nai
11723	60K-693.35	Đồng Nai	14223	60K-688.57	Đồng Nai	16723	60K-667.01	Đồng Nai	19223	60K-678.61	Đồng Nai
11724	60K-696.08	Đồng Nai	14224	60K-692.35	Đồng Nai	16724	60K-667.58	Đồng Nai	19224	60K-678.71	Đồng Nai
11725	60K-699.12	Đồng Nai	14225	60K-697.68	Đồng Nai	16725	60K-668.20	Đồng Nai	19225	60K-680.25	Đồng Nai
11726	60K-699.23	Đồng Nai	14226	60K-698.28	Đồng Nai	16726	60K-668.32	Đồng Nai	19226	60K-680.44	Đồng Nai
11727	60K-700.08	Đồng Nai	14227	60K-698.85	Đồng Nai	16727	60K-668.38	Đồng Nai	19227	60K-681.39	Đồng Nai
11728	60K-700.35	Đồng Nai	14228	60K-700.79	Đồng Nai	16728	60K-669.48	Đồng Nai	19228	60K-682.26	Đồng Nai
11729	60K-702.27	Đồng Nai	14229	61B-044.56	Bình Dương	16729	60K-672.29	Đồng Nai	19229	60K-689.08	Đồng Nai
11730	61B-046.64	Bình Dương	14230	61B-047.47	Bình Dương	16730	60K-672.56	Đồng Nai	19230	60K-689.38	Đồng Nai
11731	61C-576.58	Bình Dương	14231	61C-574.89	Bình Dương	16731	60K-672.69	Đồng Nai	19231	60K-690.68	Đồng Nai
11732	61C-578.39	Bình Dương	14232	61C-578.87	Bình Dương	16732	60K-675.66	Đồng Nai	19232	60K-696.01	Đồng Nai
11733	61C-581.59	Bình Dương	14233	61C-579.06	Bình Dương	16733	60K-678.12	Đồng Nai	19233	60K-697.58	Đồng Nai
11734	61C-587.56	Bình Dương	14234	61C-583.33	Bình Dương	16734	60K-680.98	Đồng Nai	19234	60K-698.18	Đồng Nai
11735	61C-617.78	Bình Dương	14235	61C-611.68	Bình Dương	16735	60K-681.84	Đồng Nai	19235	60K-702.20	Đồng Nai
11736	61C-619.66	Bình Dương	14236	61C-612.90	Bình Dương	16736	60K-683.97	Đồng Nai	19236	61C-580.69	Bình Dương
11737	61C-619.75	Bình Dương	14237	61C-614.57	Bình Dương	16737	60K-685.02	Đồng Nai	19237	61C-581.99	Bình Dương
11738	61C-621.28	Bình Dương	14238	61C-616.18	Bình Dương	16738	60K-685.36	Đồng Nai	19238	61C-583.66	Bình Dương
11739	61C-622.95	Bình Dương	14239	61C-621.81	Bình Dương	16739	60K-689.07	Đồng Nai	19239	61C-586.08	Bình Dương
11740	61C-624.86	Bình Dương	14240	61C-621.86	Bình Dương	16740	60K-690.50	Đồng Nai	19240	61C-586.56	Bình Dương
11741	61C-625.87	Bình Dương	14241	61C-623.24	Bình Dương	16741	60K-691.55	Đồng Nai	19241	61C-621.21	Bình Dương
11742	61C-626.29	Bình Dương	14242	61C-623.99	Bình Dương	16742	60K-692.59	Đồng Nai	19242	61C-622.27	Bình Dương
11743	61C-627.77	Bình Dương	14243	61C-624.55	Bình Dương	16743	60K-694.67	Đồng Nai	19243	61C-623.09	Bình Dương
11744	61C-639.77	Bình Dương	14244	61C-625.90	Bình Dương	16744	60K-700.03	Đồng Nai	19244	61C-626.38	Bình Dương
11745	61C-643.33	Bình Dương	14245	61C-628.38	Bình Dương	16745	60K-701.16	Đồng Nai	19245	61C-630.56	Bình Dương
11746	61D-022.73	Bình Dương	14246	61C-628.59	Bình Dương	16746	61B-044.66	Bình Dương	19246	61C-633.45	Bình Dương
11747	61K-399.38	Bình Dương	14247	61C-628.62	Bình Dương	16747	61B-045.39	Bình Dương	19247	61C-633.96	Bình Dương
11748	61K-406.88	Bình Dương	14248	61C-632.68	Bình Dương	16748	61C-615.68	Bình Dương	19248	61C-634.88	Bình Dương
11749	61K-432.22	Bình Dương	14249	61C-633.37	Bình Dương	16749	61C-616.56	Bình Dương	19249	61C-635.90	Bình Dương
11750	61K-438.89	Bình Dương	14250	61C-634.63	Bình Dương	16750	61C-620.62	Bình Dương	19250	61C-636.18	Bình Dương
11751	61K-440.99	Bình Dương	14251	61C-637.77	Bình Dương	16751	61C-620.88	Bình Dương	19251	61C-638.65	Bình Dương
11752	61K-455.53	Bình Dương	14252	61C-638.26	Bình Dương	16752	61C-623.33	Bình Dương	19252	61D-023.32	Bình Dương
11753	61K-468.08	Bình Dương	14253	61C-638.28	Bình Dương	16753	61C-625.00	Bình Dương	19253	61D-023.39	Bình Dương
11754	61K-486.98	Bình Dương	14254	61C-638.63	Bình Dương	16754	61C-628.39	Bình Dương	19254	61K-440.86	Bình Dương
11755	61K-488.59	Bình Dương	14255	61C-640.40	Bình Dương	16755	61C-629.16	Bình Dương	19255	61K-456.06	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11756	61K-488.81	Bình Dương	14256	61K-455.59	Bình Dương	16756	61C-629.38	Bình Dương	19256	61K-488.08	Bình Dương
11757	61K-499.95	Bình Dương	14257	61K-466.56	Bình Dương	16757	61C-629.45	Bình Dương	19257	61K-509.38	Bình Dương
11758	61K-520.00	Bình Dương	14258	61K-468.26	Bình Dương	16758	61C-630.30	Bình Dương	19258	61K-511.98	Bình Dương
11759	61K-522.86	Bình Dương	14259	61K-468.83	Bình Dương	16759	61C-633.06	Bình Dương	19259	61K-522.27	Bình Dương
11760	61K-523.58	Bình Dương	14260	61K-488.58	Bình Dương	16760	61C-636.16	Bình Dương	19260	61K-525.36	Bình Dương
11761	61K-525.56	Bình Dương	14261	61K-488.83	Bình Dương	16761	61C-638.22	Bình Dương	19261	61K-527.39	Bình Dương
11762	61K-526.52	Bình Dương	14262	61K-500.07	Bình Dương	16762	61C-638.86	Bình Dương	19262	61K-531.69	Bình Dương
11763	61K-527.99	Bình Dương	14263	61K-502.98	Bình Dương	16763	61C-639.08	Bình Dương	19263	61K-532.06	Bình Dương
11764	61K-529.86	Bình Dương	14264	61K-512.38	Bình Dương	16764	61C-643.00	Bình Dương	19264	61K-534.68	Bình Dương
11765	61K-536.08	Bình Dương	14265	61K-516.56	Bình Dương	16765	61D-026.39	Bình Dương	19265	61K-536.59	Bình Dương
11766	61K-538.18	Bình Dương	14266	61K-520.99	Bình Dương	16766	61K-400.99	Bình Dương	19266	61K-538.25	Bình Dương
11767	61K-543.29	Bình Dương	14267	61K-521.11	Bình Dương	16767	61K-438.69	Bình Dương	19267	61K-539.30	Bình Dương
11768	61K-544.66	Bình Dương	14268	61K-521.15	Bình Dương	16768	61K-486.63	Bình Dương	19268	61K-539.95	Bình Dương
11769	61K-550.26	Bình Dương	14269	61K-523.96	Bình Dương	16769	61K-499.91	Bình Dương	19269	61K-551.01	Bình Dương
11770	61K-555.18	Bình Dương	14270	61K-531.00	Bình Dương	16770	61K-503.98	Bình Dương	19270	61K-555.27	Bình Dương
11771	61K-559.18	Bình Dương	14271	61K-531.63	Bình Dương	16771	61K-516.38	Bình Dương	19271	61K-555.31	Bình Dương
11772	61K-559.56	Bình Dương	14272	61K-533.25	Bình Dương	16772	61K-521.55	Bình Dương	19272	61K-555.84	Bình Dương
11773	61K-561.66	Bình Dương	14273	61K-534.39	Bình Dương	16773	61K-521.69	Bình Dương	19273	61K-556.98	Bình Dương
11774	61K-562.95	Bình Dương	14274	61K-534.98	Bình Dương	16774	61K-522.29	Bình Dương	19274	61K-558.32	Bình Dương
11775	61K-565.40	Bình Dương	14275	61K-536.18	Bình Dương	16775	61K-522.36	Bình Dương	19275	61K-558.63	Bình Dương
11776	61K-569.86	Bình Dương	14276	61K-536.98	Bình Dương	16776	61K-525.76	Bình Dương	19276	61K-558.70	Bình Dương
11777	61K-569.87	Bình Dương	14277	61K-538.85	Bình Dương	16777	61K-526.79	Bình Dương	19277	61K-559.43	Bình Dương
11778	61K-571.16	Bình Dương	14278	61K-538.96	Bình Dương	16778	61K-527.68	Bình Dương	19278	61K-559.65	Bình Dương
11779	61K-577.73	Bình Dương	14279	61K-539.81	Bình Dương	16779	61K-533.31	Bình Dương	19279	61K-562.72	Bình Dương
11780	61K-578.96	Bình Dương	14280	61K-541.66	Bình Dương	16780	61K-539.09	Bình Dương	19280	61K-564.15	Bình Dương
11781	61K-580.34	Bình Dương	14281	61K-541.83	Bình Dương	16781	61K-541.08	Bình Dương	19281	61K-565.43	Bình Dương
11782	61K-586.73	Bình Dương	14282	61K-544.55	Bình Dương	16782	61K-545.79	Bình Dương	19282	61K-565.95	Bình Dương
11783	61K-587.78	Bình Dương	14283	61K-545.56	Bình Dương	16783	61K-547.86	Bình Dương	19283	61K-567.15	Bình Dương
11784	61K-588.19	Bình Dương	14284	61K-546.47	Bình Dương	16784	61K-551.98	Bình Dương	19284	61K-568.02	Bình Dương
11785	61K-588.82	Bình Dương	14285	61K-556.85	Bình Dương	16785	61K-553.07	Bình Dương	19285	61K-568.31	Bình Dương
11786	61K-589.18	Bình Dương	14286	61K-562.26	Bình Dương	16786	61K-558.56	Bình Dương	19286	61K-568.37	Bình Dương
11787	61K-589.64	Bình Dương	14287	61K-562.52	Bình Dương	16787	61K-565.36	Bình Dương	19287	61K-575.28	Bình Dương
11788	61K-593.09	Bình Dương	14288	61K-563.09	Bình Dương	16788	61K-566.83	Bình Dương	19288	61K-578.25	Bình Dương
11789	61K-595.38	Bình Dương	14289	61K-563.85	Bình Dương	16789	61K-568.52	Bình Dương	19289	61K-580.16	Bình Dương
11790	61K-598.26	Bình Dương	14290	61K-565.29	Bình Dương	16790	61K-569.59	Bình Dương	19290	61K-583.96	Bình Dương
11791	62A-428.82	Long An	14291	61K-569.13	Bình Dương	16791	61K-569.82	Bình Dương	19291	61K-585.15	Bình Dương
11792	62A-434.79	Long An	14292	61K-569.32	Bình Dương	16792	61K-574.75	Bình Dương	19292	61K-586.11	Bình Dương
11793	62A-456.35	Long An	14293	61K-569.92	Bình Dương	16793	61K-574.89	Bình Dương	19293	61K-586.28	Bình Dương
11794	62A-471.88	Long An	14294	61K-570.35	Bình Dương	16794	61K-577.39	Bình Dương	19294	61K-586.65	Bình Dương
11795	62A-478.65	Long An	14295	61K-576.22	Bình Dương	16795	61K-578.58	Bình Dương	19295	61K-588.12	Bình Dương
11796	62A-491.69	Long An	14296	61K-576.88	Bình Dương	16796	61K-579.97	Bình Dương	19296	61K-589.80	Bình Dương
11797	62B-031.89	Long An	14297	61K-578.26	Bình Dương	16797	61K-580.28	Bình Dương	19297	61K-589.92	Bình Dương
11798	62C-202.79	Long An	14298	61K-579.38	Bình Dương	16798	61K-582.39	Bình Dương	19298	61K-592.59	Bình Dương
11799	62C-204.68	Long An	14299	61K-580.85	Bình Dương	16799	61K-582.98	Bình Dương	19299	61K-596.67	Bình Dương
11800	62C-220.42	Long An	14300	61K-582.29	Bình Dương	16800	61K-582.99	Bình Dương	19300	61K-596.77	Bình Dương
11801	62C-226.63	Long An	14301	61K-585.79	Bình Dương	16801	61K-586.18	Bình Dương	19301	61K-596.98	Bình Dương
11802	62D-014.55	Long An	14302	61K-589.69	Bình Dương	16802	61K-587.55	Bình Dương	19302	61K-599.51	Bình Dương
11803	62D-014.63	Long An	14303	61K-590.12	Bình Dương	16803	61K-589.39	Bình Dương	19303	62A-437.89	Long An
11804	63A-303.99	Tiền Giang	14304	61K-590.98	Bình Dương	16804	61K-591.23	Bình Dương	19304	62A-439.88	Long An
11805	63A-316.08	Tiền Giang	14305	61K-593.55	Bình Dương	16805	61K-592.22	Bình Dương	19305	62A-456.15	Long An
11806	63A-330.23	Tiền Giang	14306	61K-598.13	Bình Dương	16806	61K-594.06	Bình Dương	19306	62A-481.69	Long An
11807	63A-332.83	Tiền Giang	14307	61K-598.16	Bình Dương	16807	61K-595.34	Bình Dương	19307	62A-486.61	Long An
11808	63A-333.56	Tiền Giang	14308	61K-598.18	Bình Dương	16808	61K-595.86	Bình Dương	19308	62A-486.98	Long An
11809	63A-333.75	Tiền Giang	14309	61K-598.20	Bình Dương	16809	61K-596.11	Bình Dương	19309	62A-487.78	Long An
11810	63A-334.33	Tiền Giang	14310	62A-429.89	Long An	16810	61K-596.15	Bình Dương	19310	62A-488.15	Long An
11811	63A-336.58	Tiền Giang	14311	62A-436.39	Long An	16811	61K-596.36	Bình Dương	19311	62A-488.80	Long An
11812	63A-339.96	Tiền Giang	14312	62A-440.68	Long An	16812	61K-596.85	Bình Dương	19312	62A-489.20	Long An
11813	63B-035.77	Tiền Giang	14313	62A-456.19	Long An	16813	61K-598.19	Bình Dương	19313	62A-490.12	Long An
11814	63C-228.86	Tiền Giang	14314	62A-470.89	Long An	16814	61K-598.82	Bình Dương	19314	62A-490.69	Long An
11815	63C-233.99	Tiền Giang	14315	62A-472.63	Long An	16815	61K-599.08	Bình Dương	19315	62C-196.79	Long An
11816	63C-234.86	Tiền Giang	14316	62A-476.56	Long An	16816	62A-429.79	Long An	19316	62C-206.38	Long An
11817	63C-235.23	Tiền Giang	14317	62A-486.63	Long An	16817	62A-430.88	Long An	19317	62C-218.38	Long An
11818	63C-238.29	Tiền Giang	14318	62A-488.65	Long An	16818	62A-430.89	Long An	19318	62C-219.00	Long An
11819	63D-012.03	Tiền Giang	14319	62A-488.96	Long An	16819	62A-433.88	Long An	19319	62C-219.52	Long An
11820	64A-188.09	Vĩnh Long	14320	62A-490.68	Long An	16820	62A-437.39	Long An	19320	62C-219.56	Long An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11821	64A-196.65	Vĩnh Long	14321	62A-491.06	Long An	16821	62A-448.69	Long An	19321	62C-220.31	Long An
11822	64A-198.59	Vĩnh Long	14322	62A-493.21	Long An	16822	62A-455.59	Long An	19322	62C-221.26	Long An
11823	64A-200.06	Vĩnh Long	14323	62A-493.22	Long An	16823	62A-468.38	Long An	19323	62D-014.95	Long An
11824	64A-205.67	Vĩnh Long	14324	62C-195.69	Long An	16824	62A-471.15	Long An	19324	63A-311.18	Tiền Giang
11825	64A-205.90	Vĩnh Long	14325	62C-216.96	Long An	16825	62A-472.88	Long An	19325	63A-318.38	Tiền Giang
11826	64A-206.86	Vĩnh Long	14326	62C-217.09	Long An	16826	62A-473.88	Long An	19326	63A-327.55	Tiền Giang
11827	64A-207.07	Vĩnh Long	14327	62C-225.26	Long An	16827	62A-478.33	Long An	19327	63A-327.72	Tiền Giang
11828	64A-209.18	Vĩnh Long	14328	62C-226.18	Long An	16828	62A-482.55	Long An	19328	63A-328.26	Tiền Giang
11829	64A-209.28	Vĩnh Long	14329	62C-226.58	Long An	16829	62A-483.12	Long An	19329	63A-328.58	Tiền Giang
11830	64A-214.39	Vĩnh Long	14330	62D-015.69	Long An	16830	62A-483.48	Long An	19330	63A-328.96	Tiền Giang
11831	64B-020.12	Vĩnh Long	14331	62D-016.68	Long An	16831	62A-485.48	Long An	19331	63A-330.00	Tiền Giang
11832	64D-009.11	Vĩnh Long	14332	62D-018.08	Long An	16832	62A-487.58	Long An	19332	63A-336.78	Tiền Giang
11833	65A-435.86	Cần Thơ	14333	63A-299.33	Tiền Giang	16833	62A-488.93	Long An	19333	63A-337.55	Tiền Giang
11834	65A-442.88	Cần Thơ	14334	63A-300.03	Tiền Giang	16834	62B-033.31	Long An	19334	63A-341.58	Tiền Giang
11835	65A-443.79	Cần Thơ	14335	63A-303.88	Tiền Giang	16835	62C-197.69	Long An	19335	63B-036.64	Tiền Giang
11836	65A-461.66	Cần Thơ	14336	63A-304.88	Tiền Giang	16836	62C-209.88	Long An	19336	63B-036.68	Tiền Giang
11837	65A-480.08	Cần Thơ	14337	63A-327.44	Tiền Giang	16837	62C-221.23	Long An	19337	63C-216.08	Tiền Giang
11838	65A-488.58	Cần Thơ	14338	63A-327.56	Tiền Giang	16838	62C-222.18	Long An	19338	63C-229.18	Tiền Giang
11839	65A-502.98	Cần Thơ	14339	63A-332.35	Tiền Giang	16839	62C-222.46	Long An	19339	63C-229.35	Tiền Giang
11840	65A-518.56	Cần Thơ	14340	63A-336.22	Tiền Giang	16840	62C-226.78	Long An	19340	63C-232.03	Tiền Giang
11841	65A-521.25	Cần Thơ	14341	63A-337.66	Tiền Giang	16841	62D-017.89	Long An	19341	63C-235.36	Tiền Giang
11842	65A-521.98	Cần Thơ	14342	63A-338.96	Tiền Giang	16842	63A-299.95	Tiền Giang	19342	63C-235.68	Tiền Giang
11843	65A-528.87	Cần Thơ	14343	63A-339.94	Tiền Giang	16843	63A-326.58	Tiền Giang	19343	63C-236.28	Tiền Giang
11844	65A-531.56	Cần Thơ	14344	63A-342.00	Tiền Giang	16844	63A-333.59	Tiền Giang	19344	63C-238.28	Tiền Giang
11845	65A-533.38	Cần Thơ	14345	63B-033.35	Tiền Giang	16845	63A-333.85	Tiền Giang	19345	63C-239.93	Tiền Giang
11846	65A-533.95	Cần Thơ	14346	63C-219.28	Tiền Giang	16846	63A-335.00	Tiền Giang	19346	63D-012.16	Tiền Giang
11847	65A-534.58	Cần Thơ	14347	63C-228.79	Tiền Giang	16847	63A-336.38	Tiền Giang	19347	63D-012.28	Tiền Giang
11848	65B-026.79	Cần Thơ	14348	63C-229.39	Tiền Giang	16848	63A-337.28	Tiền Giang	19348	63D-012.49	Tiền Giang
11849	65B-028.88	Cần Thơ	14349	63C-229.98	Tiền Giang	16849	63A-337.65	Tiền Giang	19349	63D-012.55	Tiền Giang
11850	65C-220.66	Cần Thơ	14350	63C-232.91	Tiền Giang	16850	63A-338.00	Tiền Giang	19350	63D-013.04	Tiền Giang
11851	65C-255.39	Cần Thơ	14351	63C-234.36	Tiền Giang	16851	63A-340.04	Tiền Giang	19351	63D-014.99	Tiền Giang
11852	65C-256.00	Cần Thơ	14352	63C-235.66	Tiền Giang	16852	63B-033.79	Tiền Giang	19352	63D-015.27	Tiền Giang
11853	65C-262.00	Cần Thơ	14353	63C-236.35	Tiền Giang	16853	63C-234.82	Tiền Giang	19353	64A-185.69	Vĩnh Long
11854	65C-270.89	Cần Thơ	14354	63C-238.18	Tiền Giang	16854	63C-237.29	Tiền Giang	19354	64A-191.66	Vĩnh Long
11855	65C-274.69	Cần Thơ	14355	63D-012.73	Tiền Giang	16855	63D-012.62	Tiền Giang	19355	64A-195.56	Vĩnh Long
11856	65C-276.58	Cần Thơ	14356	63D-012.98	Tiền Giang	16856	63D-014.69	Tiền Giang	19356	64A-198.29	Vĩnh Long
11857	65C-279.16	Cần Thơ	14357	63D-014.79	Tiền Giang	16857	64A-192.99	Vĩnh Long	19357	64A-203.55	Vĩnh Long
11858	65D-011.22	Cần Thơ	14358	64A-188.28	Vĩnh Long	16858	64A-198.26	Vĩnh Long	19358	64A-205.09	Vĩnh Long
11859	65D-012.02	Cần Thơ	14359	64A-189.95	Vĩnh Long	16859	64A-199.25	Vĩnh Long	19359	64A-208.58	Vĩnh Long
11860	65D-012.39	Cần Thơ	14360	64A-207.86	Vĩnh Long	16860	64A-199.28	Vĩnh Long	19360	64A-212.11	Vĩnh Long
11861	65D-012.71	Cần Thơ	14361	64A-210.21	Vĩnh Long	16861	64A-204.02	Vĩnh Long	19361	64B-018.96	Vĩnh Long
11862	65D-012.88	Cần Thơ	14362	64A-213.85	Vĩnh Long	16862	64A-206.38	Vĩnh Long	19362	64C-134.77	Vĩnh Long
11863	66A-266.26	Đồng Tháp	14363	64B-019.00	Vĩnh Long	16863	64A-206.62	Vĩnh Long	19363	64C-134.79	Vĩnh Long
11864	66A-269.11	Đồng Tháp	14364	64C-137.16	Vĩnh Long	16864	64A-208.06	Vĩnh Long	19364	64D-010.39	Vĩnh Long
11865	66A-273.88	Đồng Tháp	14365	64C-139.06	Vĩnh Long	16865	64A-211.16	Vĩnh Long	19365	65A-434.99	Cần Thơ
11866	66A-276.58	Đồng Tháp	14366	64D-010.01	Vĩnh Long	16866	64A-213.15	Vĩnh Long	19366	65A-439.86	Cần Thơ
11867	66A-278.39	Đồng Tháp	14367	65A-440.88	Cần Thơ	16867	64A-213.63	Vĩnh Long	19367	65A-448.86	Cần Thơ
11868	66A-280.39	Đồng Tháp	14368	65A-442.79	Cần Thơ	16868	64C-136.08	Vĩnh Long	19368	65A-482.22	Cần Thơ
11869	66A-288.96	Đồng Tháp	14369	65A-459.79	Cần Thơ	16869	64C-137.99	Vĩnh Long	19369	65A-523.33	Cần Thơ
11870	66A-298.06	Đồng Tháp	14370	65A-459.95	Cần Thơ	16870	64C-138.68	Vĩnh Long	19370	65A-529.25	Cần Thơ
11871	66A-298.09	Đồng Tháp	14371	65A-475.88	Cần Thơ	16871	64C-139.98	Vĩnh Long	19371	65A-529.58	Cần Thơ
11872	66A-298.36	Đồng Tháp	14372	65A-518.18	Cần Thơ	16872	64D-006.58	Vĩnh Long	19372	65A-530.64	Cần Thơ
11873	66A-299.83	Đồng Tháp	14373	65A-519.08	Cần Thơ	16873	65A-435.89	Cần Thơ	19373	65A-532.77	Cần Thơ
11874	66A-303.77	Đồng Tháp	14374	65A-523.98	Cần Thơ	16874	65A-436.63	Cần Thơ	19374	65C-218.08	Cần Thơ
11875	66A-308.99	Đồng Tháp	14375	65A-528.31	Cần Thơ	16875	65A-449.89	Cần Thơ	19375	65C-218.38	Cần Thơ
11876	66A-309.78	Đồng Tháp	14376	65A-529.63	Cần Thơ	16876	65A-457.89	Cần Thơ	19376	65C-226.69	Cần Thơ
11877	66A-310.12	Đồng Tháp	14377	65B-026.08	Cần Thơ	16877	65A-459.66	Cần Thơ	19377	65C-261.58	Cần Thơ
11878	66A-312.12	Đồng Tháp	14378	65B-026.89	Cần Thơ	16878	65A-473.86	Cần Thơ	19378	65C-262.77	Cần Thơ
11879	66A-313.13	Đồng Tháp	14379	65B-027.03	Cần Thơ	16879	65A-476.39	Cần Thơ	19379	65C-263.11	Cần Thơ
11880	66A-314.26	Đồng Tháp	14380	65B-027.86	Cần Thơ	16880	65A-478.87	Cần Thơ	19380	65C-275.99	Cần Thơ
11881	66A-315.99	Đồng Tháp	14381	65C-224.79	Cần Thơ	16881	65A-480.99	Cần Thơ	19381	65C-277.68	Cần Thơ
11882	66A-316.56	Đồng Tháp	14382	65C-248.99	Cần Thơ	16882	65A-490.99	Cần Thơ	19382	65D-012.15	Cần Thơ
11883	66A-316.98	Đồng Tháp	14383	65C-258.55	Cần Thơ	16883	65A-518.16	Cần Thơ	19383	65D-012.19	Cần Thơ
11884	66B-023.76	Đồng Tháp	14384	65C-260.08	Cần Thơ	16884	65A-518.60	Cần Thơ	19384	65D-012.31	Cần Thơ
11885	66B-023.86	Đồng Tháp	14385	65C-263.33	Cần Thơ	16885	65A-520.09	Cần Thơ	19385	65D-012.58	Cần Thơ

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11886	66C-184.86	Đồng Tháp	14386	65C-265.00	Cần Thơ	16886	65A-521.66	Cần Thơ	19386	66A-288.35	Đồng Tháp
11887	66C-185.00	Đồng Tháp	14387	65C-265.88	Cần Thơ	16887	65A-526.44	Cần Thơ	19387	66A-288.38	Đồng Tháp
11888	66C-188.28	Đồng Tháp	14388	65C-266.58	Cần Thơ	16888	65A-529.15	Cần Thơ	19388	66A-291.59	Đồng Tháp
11889	66C-188.83	Đồng Tháp	14389	65C-267.16	Cần Thơ	16889	65A-530.09	Cần Thơ	19389	66A-295.08	Đồng Tháp
11890	66C-190.71	Đồng Tháp	14390	65C-271.11	Cần Thơ	16890	65A-530.69	Cần Thơ	19390	66A-296.18	Đồng Tháp
11891	66C-192.18	Đồng Tháp	14391	65C-280.08	Cần Thơ	16891	65A-531.11	Cần Thơ	19391	66A-299.15	Đồng Tháp
11892	66D-012.05	Đồng Tháp	14392	65D-011.15	Cần Thơ	16892	65B-028.29	Cần Thơ	19392	66A-299.28	Đồng Tháp
11893	66D-012.76	Đồng Tháp	14393	65D-012.35	Cần Thơ	16893	65C-216.58	Cần Thơ	19393	66A-308.94	Đồng Tháp
11894	66D-013.66	Đồng Tháp	14394	65D-012.53	Cần Thơ	16894	65C-226.56	Cần Thơ	19394	66A-311.17	Đồng Tháp
11895	67A-309.68	An Giang	14395	66A-274.79	Đồng Tháp	16895	65C-249.89	Cần Thơ	19395	66A-311.50	Đồng Tháp
11896	67A-330.03	An Giang	14396	66A-279.69	Đồng Tháp	16896	65C-251.88	Cần Thơ	19396	66A-311.72	Đồng Tháp
11897	67A-334.44	An Giang	14397	66A-284.89	Đồng Tháp	16897	65C-252.39	Cần Thơ	19397	66A-316.32	Đồng Tháp
11898	67A-336.96	An Giang	14398	66A-286.55	Đồng Tháp	16898	65C-253.69	Cần Thơ	19398	66A-317.02	Đồng Tháp
11899	67A-338.06	An Giang	14399	66A-288.09	Đồng Tháp	16899	65C-259.11	Cần Thơ	19399	66A-318.30	Đồng Tháp
11900	67A-339.28	An Giang	14400	66A-289.65	Đồng Tháp	16900	65C-259.36	Cần Thơ	19400	66B-024.22	Đồng Tháp
11901	67A-341.63	An Giang	14401	66A-296.95	Đồng Tháp	16901	65C-275.55	Cần Thơ	19401	66B-025.67	Đồng Tháp
11902	67B-032.69	An Giang	14402	66A-299.56	Đồng Tháp	16902	65C-280.58	Cần Thơ	19402	66C-185.79	Đồng Tháp
11903	67C-188.83	An Giang	14403	66A-302.58	Đồng Tháp	16903	65D-012.38	Cần Thơ	19403	66C-188.96	Đồng Tháp
11904	67C-190.22	An Giang	14404	66A-302.88	Đồng Tháp	16904	65D-013.22	Cần Thơ	19404	66C-191.08	Đồng Tháp
11905	67C-192.17	An Giang	14405	66A-308.77	Đồng Tháp	16905	66A-272.99	Đồng Tháp	19405	66C-191.56	Đồng Tháp
11906	67C-193.69	An Giang	14406	66A-309.83	Đồng Tháp	16906	66A-280.18	Đồng Tháp	19406	66D-012.58	Đồng Tháp
11907	67C-196.55	An Giang	14407	66A-310.07	Đồng Tháp	16907	66A-284.99	Đồng Tháp	19407	66D-012.73	Đồng Tháp
11908	67C-196.68	An Giang	14408	66A-312.66	Đồng Tháp	16908	66A-288.06	Đồng Tháp	19408	66D-013.97	Đồng Tháp
11909	67C-197.00	An Giang	14409	66A-314.00	Đồng Tháp	16909	66A-288.16	Đồng Tháp	19409	66D-014.65	Đồng Tháp
11910	67D-009.68	An Giang	14410	66A-316.06	Đồng Tháp	16910	66A-291.56	Đồng Tháp	19410	67A-305.39	An Giang
11911	67D-012.16	An Giang	14411	66A-316.31	Đồng Tháp	16911	66A-291.58	Đồng Tháp	19411	67A-313.69	An Giang
11912	67D-012.44	An Giang	14412	66C-186.78	Đồng Tháp	16912	66A-298.19	Đồng Tháp	19412	67A-333.72	An Giang
11913	68A-339.89	Kiên Giang	14413	66C-190.42	Đồng Tháp	16913	66A-299.25	Đồng Tháp	19413	67A-336.59	An Giang
11914	68A-348.99	Kiên Giang	14414	66C-190.79	Đồng Tháp	16914	66A-301.90	Đồng Tháp	19414	67A-337.86	An Giang
11915	68A-369.79	Kiên Giang	14415	66C-192.38	Đồng Tháp	16915	66A-309.35	Đồng Tháp	19415	67A-345.02	An Giang
11916	68A-371.37	Kiên Giang	14416	67A-304.66	An Giang	16916	66A-312.65	Đồng Tháp	19416	67A-345.93	An Giang
11917	68A-375.38	Kiên Giang	14417	67A-316.78	An Giang	16917	66A-316.05	Đồng Tháp	19417	67B-030.30	An Giang
11918	68A-376.37	Kiên Giang	14418	67A-330.39	An Giang	16918	66A-316.18	Đồng Tháp	19418	67B-030.89	An Giang
11919	68A-377.71	Kiên Giang	14419	67A-331.32	An Giang	16919	66A-317.70	Đồng Tháp	19419	67C-189.26	An Giang
11920	68A-381.56	Kiên Giang	14420	67A-338.58	An Giang	16920	66B-026.15	Đồng Tháp	19420	67C-190.35	An Giang
11921	68B-035.23	Kiên Giang	14421	67A-339.77	An Giang	16921	66C-184.09	Đồng Tháp	19421	67C-190.96	An Giang
11922	68C-178.69	Kiên Giang	14422	67A-342.55	An Giang	16922	66C-185.16	Đồng Tháp	19422	67C-197.83	An Giang
11923	68C-179.08	Kiên Giang	14423	67A-345.77	An Giang	16923	66C-185.56	Đồng Tháp	19423	67D-012.23	An Giang
11924	68C-183.84	Kiên Giang	14424	67C-180.99	An Giang	16924	66C-186.63	Đồng Tháp	19424	68A-335.86	Kiên Giang
11925	68C-183.96	Kiên Giang	14425	67C-189.36	An Giang	16925	66C-187.22	Đồng Tháp	19425	68A-356.08	Kiên Giang
11926	68C-184.29	Kiên Giang	14426	67C-189.69	An Giang	16926	66C-191.58	Đồng Tháp	19426	68A-356.59	Kiên Giang
11927	68C-184.48	Kiên Giang	14427	67C-191.98	An Giang	16927	66D-012.32	Đồng Tháp	19427	68A-359.16	Kiên Giang
11928	69A-168.35	Cà Mau	14428	67C-195.00	An Giang	16928	66D-012.53	Đồng Tháp	19428	68A-365.79	Kiên Giang
11929	69A-175.77	Cà Mau	14429	67C-196.97	An Giang	16929	66D-013.14	Đồng Tháp	19429	68A-366.52	Kiên Giang
11930	69A-175.83	Cà Mau	14430	67D-010.15	An Giang	16930	66D-015.00	Đồng Tháp	19430	68A-366.85	Kiên Giang
11931	69C-097.56	Cà Mau	14431	67D-011.95	An Giang	16931	67A-328.58	An Giang	19431	68A-368.96	Kiên Giang
11932	69C-099.36	Cà Mau	14432	67D-012.18	An Giang	16932	67A-329.96	An Giang	19432	68A-369.11	Kiên Giang
11933	69C-107.88	Cà Mau	14433	67D-012.36	An Giang	16933	67A-331.00	An Giang	19433	68A-381.23	Kiên Giang
11934	69C-108.15	Cà Mau	14434	68A-331.66	Kiên Giang	16934	67A-331.96	An Giang	19434	68A-381.65	Kiên Giang
11935	69C-109.08	Cà Mau	14435	68A-356.18	Kiên Giang	16935	67A-336.15	An Giang	19435	68A-381.96	Kiên Giang
11936	69D-008.39	Cà Mau	14436	68A-356.38	Kiên Giang	16936	67A-341.22	An Giang	19436	68B-034.44	Kiên Giang
11937	70A-531.68	Tây Ninh	14437	68A-358.06	Kiên Giang	16937	67A-342.88	An Giang	19437	68C-179.28	Kiên Giang
11938	70A-536.69	Tây Ninh	14438	68A-358.36	Kiên Giang	16938	67A-343.66	An Giang	19438	68C-183.18	Kiên Giang
11939	70A-539.86	Tây Ninh	14439	68A-358.56	Kiên Giang	16939	67A-343.89	An Giang	19439	69A-160.89	Cà Mau
11940	70A-545.68	Tây Ninh	14440	68A-360.96	Kiên Giang	16940	67A-345.56	An Giang	19440	69A-175.17	Cà Mau
11941	70A-567.84	Tây Ninh	14441	68A-361.59	Kiên Giang	16941	67A-345.59	An Giang	19441	69A-175.58	Cà Mau
11942	70A-571.96	Tây Ninh	14442	68A-361.96	Kiên Giang	16942	67C-177.89	An Giang	19442	69B-013.99	Cà Mau
11943	70A-579.09	Tây Ninh	14443	68A-362.56	Kiên Giang	16943	67C-182.86	An Giang	19443	69B-017.08	Cà Mau
11944	70A-586.91	Tây Ninh	14444	68A-365.98	Kiên Giang	16944	67C-188.84	An Giang	19444	69C-105.73	Cà Mau
11945	70A-587.84	Tây Ninh	14445	68A-369.16	Kiên Giang	16945	67C-192.18	An Giang	19445	69C-107.77	Cà Mau
11946	70A-590.12	Tây Ninh	14446	68A-369.83	Kiên Giang	16946	67C-192.19	An Giang	19446	70A-528.86	Tây Ninh
11947	70A-591.95	Tây Ninh	14447	68A-373.37	Kiên Giang	16947	67C-197.56	An Giang	19447	70A-529.68	Tây Ninh
11948	70A-592.03	Tây Ninh	14448	68A-373.77	Kiên Giang	16948	67D-012.59	An Giang	19448	70A-537.89	Tây Ninh
11949	70A-593.85	Tây Ninh	14449	68A-375.75	Kiên Giang	16949	68A-336.55	Kiên Giang	19449	70A-539.93	Tây Ninh
11950	70A-595.79	Tây Ninh	14450	68A-376.28	Kiên Giang	16950	68A-338.66	Kiên Giang	19450	70A-542.79	Tây Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
11951	70A-596.00	Tây Ninh	14451	68A-380.55	Kiên Giang	16951	68A-356.58	Kiên Giang	19451	70A-551.15	Tây Ninh
11952	70A-596.63	Tây Ninh	14452	68A-381.52	Kiên Giang	16952	68A-366.61	Kiên Giang	19452	70A-556.18	Tây Ninh
11953	70A-598.19	Tây Ninh	14453	68B-034.68	Kiên Giang	16953	68A-368.83	Kiên Giang	19453	70A-568.38	Tây Ninh
11954	70A-598.85	Tây Ninh	14454	68B-035.22	Kiên Giang	16954	68A-375.63	Kiên Giang	19454	70A-586.97	Tây Ninh
11955	70A-598.96	Tây Ninh	14455	68B-037.73	Kiên Giang	16955	68A-375.96	Kiên Giang	19455	70A-587.55	Tây Ninh
11956	70A-599.56	Tây Ninh	14456	68C-180.89	Kiên Giang	16956	68A-377.11	Kiên Giang	19456	70A-588.82	Tây Ninh
11957	70A-599.65	Tây Ninh	14457	69A-160.88	Cà Mau	16957	68A-378.00	Kiên Giang	19457	70A-589.09	Tây Ninh
11958	70A-603.79	Tây Ninh	14458	69A-165.96	Cà Mau	16958	68A-381.68	Kiên Giang	19458	70A-589.25	Tây Ninh
11959	70A-604.89	Tây Ninh	14459	69A-168.91	Cà Mau	16959	68B-035.69	Kiên Giang	19459	70A-595.08	Tây Ninh
11960	70A-605.67	Tây Ninh	14460	69B-014.69	Cà Mau	16960	68C-178.99	Kiên Giang	19460	70A-599.83	Tây Ninh
11961	70A-607.11	Tây Ninh	14461	69B-016.01	Cà Mau	16961	68C-183.55	Kiên Giang	19461	70A-600.02	Tây Ninh
11962	70A-610.00	Tây Ninh	14462	69C-098.16	Cà Mau	16962	68D-007.69	Kiên Giang	19462	70A-601.60	Tây Ninh
11963	70A-615.58	Tây Ninh	14463	69C-106.84	Cà Mau	16963	68D-007.99	Kiên Giang	19463	70A-608.66	Tây Ninh
11964	70C-206.39	Tây Ninh	14464	69C-108.66	Cà Mau	16964	68D-008.29	Kiên Giang	19464	70A-610.61	Tây Ninh
11965	70C-207.79	Tây Ninh	14465	70A-528.82	Tây Ninh	16965	69A-159.66	Cà Mau	19465	70A-614.69	Tây Ninh
11966	70C-217.56	Tây Ninh	14466	70A-532.66	Tây Ninh	16966	69A-169.26	Cà Mau	19466	70C-203.33	Tây Ninh
11967	70C-218.59	Tây Ninh	14467	70A-550.39	Tây Ninh	16967	69A-171.39	Cà Mau	19467	70C-205.05	Tây Ninh
11968	70D-011.69	Tây Ninh	14468	70A-562.08	Tây Ninh	16968	69D-009.28	Cà Mau	19468	70C-215.29	Tây Ninh
11969	70D-012.60	Tây Ninh	14469	70A-569.09	Tây Ninh	16969	70A-524.89	Tây Ninh	19469	70C-217.18	Tây Ninh
11970	70D-013.38	Tây Ninh	14470	70A-582.18	Tây Ninh	16970	70A-527.66	Tây Ninh	19470	70D-012.35	Tây Ninh
11971	70D-013.66	Tây Ninh	14471	70A-586.93	Tây Ninh	16971	70A-530.79	Tây Ninh	19471	71A-199.77	Bến Tre
11972	70D-013.94	Tây Ninh	14472	70A-586.95	Tây Ninh	16972	70A-537.69	Tây Ninh	19472	71A-214.66	Bến Tre
11973	71A-213.31	Bến Tre	14473	70A-588.18	Tây Ninh	16973	70A-547.66	Tây Ninh	19473	71A-215.56	Bến Tre
11974	71A-214.79	Bến Tre	14474	70A-588.29	Tây Ninh	16974	70A-555.33	Tây Ninh	19474	71C-128.39	Bến Tre
11975	71A-215.86	Bến Tre	14475	70A-588.59	Tây Ninh	16975	70A-566.61	Tây Ninh	19475	71C-134.36	Bến Tre
11976	71A-217.06	Bến Tre	14476	70A-589.38	Tây Ninh	16976	70A-581.56	Tây Ninh	19476	71C-136.13	Bến Tre
11977	71A-218.29	Bến Tre	14477	70A-590.98	Tây Ninh	16977	70A-585.39	Tây Ninh	19477	71D-005.89	Bến Tre
11978	71A-222.02	Bến Tre	14478	70A-591.56	Tây Ninh	16978	70A-586.78	Tây Ninh	19478	71D-007.07	Bến Tre
11979	71A-222.83	Bến Tre	14479	70A-593.98	Tây Ninh	16979	70A-587.46	Tây Ninh	19479	71D-008.55	Bến Tre
11980	71A-222.87	Bến Tre	14480	70A-596.33	Tây Ninh	16980	70A-588.26	Tây Ninh	19480	72A-784.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
11981	71C-128.96	Bến Tre	14481	70A-598.42	Tây Ninh	16981	70A-590.38	Tây Ninh	19481	72A-813.58	Bà Rịa - Vũng Tàu
11982	71C-136.70	Bến Tre	14482	70A-599.19	Tây Ninh	16982	70A-591.00	Tây Ninh	19482	72A-825.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
11983	71C-136.74	Bến Tre	14483	70A-599.29	Tây Ninh	16983	70A-591.06	Tây Ninh	19483	72A-826.08	Bà Rịa - Vũng Tàu
11984	71C-138.56	Bến Tre	14484	70A-602.98	Tây Ninh	16984	70A-593.30	Tây Ninh	19484	72A-839.36	Bà Rịa - Vũng Tàu
11985	71C-138.96	Bến Tre	14485	70A-603.38	Tây Ninh	16985	70A-598.35	Tây Ninh	19485	72A-849.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
11986	71D-007.19	Bến Tre	14486	70A-607.82	Tây Ninh	16986	70A-598.36	Tây Ninh	19486	72A-850.56	Bà Rịa - Vũng Tàu
11987	71D-007.68	Bến Tre	14487	70A-609.28	Tây Ninh	16987	70A-599.16	Tây Ninh	19487	72A-855.95	Bà Rịa - Vũng Tàu
11988	72A-790.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	14488	70A-613.31	Tây Ninh	16988	70A-602.81	Tây Ninh	19488	72A-857.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
11989	72A-802.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	14489	70A-613.58	Tây Ninh	16989	70A-606.08	Tây Ninh	19489	72A-858.26	Bà Rịa - Vũng Tàu
11990	72A-819.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	14490	70B-036.69	Tây Ninh	16990	70A-606.98	Tây Ninh	19490	72A-861.76	Bà Rịa - Vũng Tàu
11991	72A-825.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	14491	70C-216.68	Tây Ninh	16991	70A-608.25	Tây Ninh	19491	72A-862.38	Bà Rịa - Vũng Tàu
11992	72A-833.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	14492	70D-012.19	Tây Ninh	16992	70A-611.17	Tây Ninh	19492	72A-862.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
11993	72A-844.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	14493	70D-012.48	Tây Ninh	16993	70A-611.69	Tây Ninh	19493	72A-866.57	Bà Rịa - Vũng Tàu
11994	72A-846.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	14494	70D-012.73	Tây Ninh	16994	70A-612.11	Tây Ninh	19494	72A-869.56	Bà Rịa - Vũng Tàu
11995	72A-849.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	14495	71A-196.08	Bến Tre	16995	70B-036.08	Tây Ninh	19495	72A-870.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
11996	72A-850.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	14496	71A-221.68	Bến Tre	16996	70C-199.68	Tây Ninh	19496	72A-871.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
11997	72A-852.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	14497	71C-129.89	Bến Tre	16997	70C-202.86	Tây Ninh	19497	72A-872.59	Bà Rịa - Vũng Tàu
11998	72A-852.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	14498	71C-130.03	Bến Tre	16998	70D-011.96	Tây Ninh	19498	72A-876.33	Bà Rịa - Vũng Tàu
11999	72A-855.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	14499	72A-785.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	16999	70D-012.21	Tây Ninh	19499	72A-879.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
12000	72A-855.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	14500	72A-800.06	Bà Rịa - Vũng Tàu	17000	70D-012.52	Tây Ninh	19500	72A-879.26	Bà Rịa - Vũng Tàu
12001	72A-857.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	14501	72A-806.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	17001	70D-012.81	Tây Ninh	19501	72A-879.29	Bà Rịa - Vũng Tàu
12002	72A-862.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	14502	72A-812.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	17002	70D-012.85	Tây Ninh	19502	72A-882.98	Bà Rịa - Vũng Tàu
12003	72A-865.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	14503	72A-816.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	17003	70D-014.88	Tây Ninh	19503	72A-883.29	Bà Rịa - Vũng Tàu
12004	72A-865.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	14504	72A-836.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	17004	71A-201.79	Bến Tre	19504	72A-883.96	Bà Rịa - Vũng Tàu
12005	72A-866.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	14505	72A-844.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	17005	71A-202.98	Bến Tre	19505	72A-884.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
12006	72A-866.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	14506	72A-845.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	17006	71A-212.38	Bến Tre	19506	72B-046.82	Bà Rịa - Vũng Tàu
12007	72A-868.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	14507	72A-846.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	17007	71A-215.32	Bến Tre	19507	72C-268.19	Bà Rịa - Vũng Tàu
12008	72A-868.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	14508	72A-848.25	Bà Rịa - Vũng Tàu	17008	71A-216.26	Bến Tre	19508	72C-270.46	Bà Rịa - Vũng Tàu
12009	72A-869.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	14509	72A-851.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	17009	71A-216.82	Bến Tre	19509	72C-271.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
12010	72A-873.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	14510	72A-852.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	17010	71A-216.83	Bến Tre	19510	72C-278.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
12011	72A-879.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	14511	72A-855.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	17011	71A-219.09	Bến Tre	19511	72D-014.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
12012	72A-879.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	14512	72A-858.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	17012	71A-222.14	Bến Tre	19512	72D-015.65	Bà Rịa - Vũng Tàu
12013	72A-880.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	14513	72A-862.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	17013	71B-022.98	Bến Tre	19513	73A-355.58	Quảng Bình
12014	72A-882.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	14514	72A-863.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	17014	71C-125.39	Bến Tre	19514	73A-359.26	Quảng Bình
12015	72A-883.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	14515	72A-865.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	17015	71C-129.88	Bến Tre	19515	73A-361.98	Quảng Bình

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12016	72C-228.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	14516	72A-866.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	17016	71C-134.39	Bến Tre	19516	73A-366.28	Quảng Bình
12017	72C-229.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	14517	72A-868.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	17017	71D-008.08	Bến Tre	19517	73A-368.18	Quảng Bình
12018	72C-265.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	14518	72A-868.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	17018	71D-009.28	Bến Tre	19518	73A-369.09	Quảng Bình
12019	72C-268.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	14519	72A-873.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	17019	72A-788.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	19519	73A-371.11	Quảng Bình
12020	72C-269.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	14520	72A-874.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	17020	72A-793.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	19520	73A-371.44	Quảng Bình
12021	72C-273.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	14521	72A-876.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	17021	72A-806.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	19521	73A-371.86	Quảng Bình
12022	72C-280.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	14522	72A-878.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	17022	72A-813.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	19522	73A-379.59	Quảng Bình
12023	72C-281.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	14523	72A-878.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	17023	72A-819.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	19523	73A-379.93	Quảng Bình
12024	72D-015.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	14524	72A-879.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	17024	72A-823.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	19524	73A-381.96	Quảng Bình
12025	72D-015.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	14525	72A-879.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	17025	72A-823.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	19525	73A-383.59	Quảng Bình
12026	73A-339.59	Quảng Bình	14526	72A-879.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	17026	72A-835.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	19526	73B-020.12	Quảng Bình
12027	73A-346.99	Quảng Bình	14527	72A-881.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	17027	72A-836.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	19527	73C-176.18	Quảng Bình
12028	73A-351.11	Quảng Bình	14528	72B-046.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	17028	72A-836.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	19528	73C-181.11	Quảng Bình
12029	73A-365.38	Quảng Bình	14529	72B-048.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	17029	72A-838.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	19529	73C-184.79	Quảng Bình
12030	73A-369.08	Quảng Bình	14530	72C-265.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	17030	72A-848.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	19530	73C-194.11	Quảng Bình
12031	73A-369.85	Quảng Bình	14531	72C-276.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	17031	72A-849.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	19531	73C-194.68	Quảng Bình
12032	73A-369.95	Quảng Bình	14532	72C-279.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	17032	72A-851.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	19532	73C-197.09	Quảng Bình
12033	73A-371.19	Quảng Bình	14533	72C-282.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	17033	72A-855.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	19533	73D-008.59	Quảng Bình
12034	73A-373.86	Quảng Bình	14534	72C-282.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	17034	72A-858.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	19534	74A-256.65	Quảng Trị
12035	73A-375.67	Quảng Bình	14535	72D-013.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	17035	72A-859.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	19535	74A-278.09	Quảng Trị
12036	73A-378.29	Quảng Bình	14536	72D-014.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	17036	72A-859.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	19536	74A-280.19	Quảng Trị
12037	73A-381.15	Quảng Bình	14537	73A-341.68	Quảng Bình	17037	72A-863.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	19537	74A-280.66	Quảng Trị
12038	73A-382.75	Quảng Bình	14538	73A-347.86	Quảng Bình	17038	72A-866.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	19538	74B-018.63	Quảng Trị
12039	73B-018.09	Quảng Bình	14539	73A-351.89	Quảng Bình	17039	72A-866.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	19539	74C-145.67	Quảng Trị
12040	73C-183.66	Quảng Bình	14540	73A-355.69	Quảng Bình	17040	72A-870.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	19540	74C-145.79	Quảng Trị
12041	73C-192.28	Quảng Bình	14541	73A-366.18	Quảng Bình	17041	72A-871.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	19541	74D-012.15	Quảng Trị
12042	73C-193.55	Quảng Bình	14542	73A-368.26	Quảng Bình	17042	72A-878.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	19542	74D-015.88	Quảng Trị
12043	73D-011.15	Quảng Bình	14543	73A-369.18	Quảng Bình	17043	72A-878.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	19543	75A-375.96	Thừa Thiên Huế
12044	73D-012.18	Quảng Bình	14544	73A-370.10	Quảng Bình	17044	72A-880.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	19544	75A-384.56	Thừa Thiên Huế
12045	74A-261.66	Quảng Trị	14545	73A-377.39	Quảng Bình	17045	72A-881.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	19545	75A-389.36	Thừa Thiên Huế
12046	74A-268.06	Quảng Trị	14546	73A-378.69	Quảng Bình	17046	72A-882.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	19546	75A-392.33	Thừa Thiên Huế
12047	74A-279.86	Quảng Trị	14547	73A-381.03	Quảng Bình	17047	72C-266.38	Bà Rịa - Vũng Tàu	19547	75A-392.58	Thừa Thiên Huế
12048	74A-279.96	Quảng Trị	14548	73A-381.59	Quảng Bình	17048	72C-269.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	19548	75A-396.82	Thừa Thiên Huế
12049	74A-281.91	Quảng Trị	14549	73C-176.59	Quảng Bình	17049	72C-269.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	19549	75A-396.85	Thừa Thiên Huế
12050	74A-282.38	Quảng Trị	14550	73C-192.18	Quảng Bình	17050	72C-269.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	19550	75A-397.38	Thừa Thiên Huế
12051	74A-283.66	Quảng Trị	14551	73C-193.89	Quảng Bình	17051	72C-271.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	19551	75A-398.53	Thừa Thiên Huế
12052	74A-285.22	Quảng Trị	14552	73D-009.16	Quảng Bình	17052	72C-275.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	19552	75A-399.11	Thừa Thiên Huế
12053	74A-286.06	Quảng Trị	14553	74A-261.68	Quảng Trị	17053	72C-280.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	19553	75A-399.22	Thừa Thiên Huế
12054	74A-286.09	Quảng Trị	14554	74A-262.22	Quảng Trị	17054	72D-014.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	19554	75A-399.23	Thừa Thiên Huế
12055	74A-286.10	Quảng Trị	14555	74A-276.18	Quảng Trị	17055	72D-015.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	19555	75B-030.44	Thừa Thiên Huế
12056	74B-019.00	Quảng Trị	14556	74A-279.28	Quảng Trị	17056	73A-340.66	Quảng Bình	19556	75C-158.26	Thừa Thiên Huế
12057	74C-146.79	Quảng Trị	14557	74A-280.80	Quảng Trị	17057	73A-340.79	Quảng Bình	19557	75C-159.39	Thừa Thiên Huế
12058	74C-148.08	Quảng Trị	14558	74A-282.58	Quảng Trị	17058	73A-352.25	Quảng Bình	19558	75C-159.98	Thừa Thiên Huế
12059	74C-148.84	Quảng Trị	14559	74A-282.63	Quảng Trị	17059	73A-358.09	Quảng Bình	19559	75D-010.10	Thừa Thiên Huế
12060	74C-149.36	Quảng Trị	14560	74A-283.15	Quảng Trị	17060	73A-369.06	Quảng Bình	19560	75D-012.55	Thừa Thiên Huế
12061	74C-149.39	Quảng Trị	14561	74A-284.28	Quảng Trị	17061	73A-369.57	Quảng Bình	19561	76A-302.02	Quảng Ngãi
12062	74D-015.99	Quảng Trị	14562	74A-286.60	Quảng Trị	17062	73A-369.58	Quảng Bình	19562	76A-328.98	Quảng Ngãi
12063	75A-368.83	Thừa Thiên Huế	14563	74B-017.10	Quảng Trị	17063	73A-369.87	Quảng Bình	19563	76A-331.33	Quảng Ngãi
12064	75A-379.36	Thừa Thiên Huế	14564	74B-019.74	Quảng Trị	17064	73A-369.98	Quảng Bình	19564	76A-332.33	Quảng Ngãi
12065	75A-380.59	Thừa Thiên Huế	14565	74C-145.33	Quảng Trị	17065	73A-379.62	Quảng Bình	19565	76A-333.91	Quảng Ngãi
12066	75A-383.96	Thừa Thiên Huế	14566	74D-012.11	Quảng Trị	17066	73C-175.79	Quảng Bình	19566	76A-334.86	Quảng Ngãi
12067	75A-388.25	Thừa Thiên Huế	14567	74D-012.81	Quảng Trị	17067	73C-176.89	Quảng Bình	19567	76C-181.95	Quảng Ngãi
12068	75A-392.96	Thừa Thiên Huế	14568	74D-013.99	Quảng Trị	17068	73C-194.66	Quảng Bình	19568	76D-012.88	Quảng Ngãi
12069	75A-395.37	Thừa Thiên Huế	14569	74D-014.08	Quảng Trị	17069	73C-196.14	Quảng Bình	19569	77A-320.86	Bình Định
12070	75A-395.58	Thừa Thiên Huế	14570	74D-014.79	Quảng Trị	17070	73C-196.39	Quảng Bình	19570	77A-358.18	Bình Định
12071	75A-395.94	Thừa Thiên Huế	14571	75A-369.63	Thừa Thiên Huế	17071	73C-196.56	Quảng Bình	19571	77A-358.66	Bình Định
12072	75A-396.26	Thừa Thiên Huế	14572	75A-378.98	Thừa Thiên Huế	17072	73D-011.22	Quảng Bình	19572	77A-359.09	Bình Định
12073	75A-398.11	Thừa Thiên Huế	14573	75A-379.26	Thừa Thiên Huế	17073	74A-268.95	Quảng Trị	19573	77A-359.38	Bình Định
12074	75A-398.38	Thừa Thiên Huế	14574	75A-386.78	Thừa Thiên Huế	17074	74A-278.28	Quảng Trị	19574	77A-361.79	Bình Định
12075	75A-398.69	Thừa Thiên Huế	14575	75A-389.75	Thừa Thiên Huế	17075	74A-278.56	Quảng Trị	19575	77A-362.25	Bình Định
12076	75A-400.07	Thừa Thiên Huế	14576	75A-392.18	Thừa Thiên Huế	17076	74A-280.56	Quảng Trị	19576	77A-362.38	Bình Định
12077	75A-402.40	Thừa Thiên Huế	14577	75A-396.51	Thừa Thiên Huế	17077	74A-281.22	Quảng Trị	19577	77A-365.69	Bình Định
12078	75C-159.85	Thừa Thiên Huế	14578	75A-396.84	Thừa Thiên Huế	17078	74A-282.65	Quảng Trị	19578	77A-367.38	Bình Định
12079	75C-164.55	Thừa Thiên Huế	14579	75A-398.59	Thừa Thiên Huế	17079	74A-285.58	Quảng Trị	19579	77A-367.78	Bình Định
12080	75D-012.63	Thừa Thiên Huế	14580	75B-030.75	Thừa Thiên Huế	17080	74A-285.87	Quảng Trị	19580	77A-368.37	Bình Định

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12081	76A-306.86	Quảng Ngãi	14581	75B-032.69	Thừa Thiên Huế	17081	74A-285.98	Quảng Trị	19581	77A-369.29	Bình Định
12082	76A-310.79	Quảng Ngãi	14582	75C-156.96	Thừa Thiên Huế	17082	74C-132.38	Quảng Trị	19582	77B-039.96	Bình Định
12083	76A-325.96	Quảng Ngãi	14583	75C-158.09	Thừa Thiên Huế	17083	74C-145.99	Quảng Trị	19583	77B-041.09	Bình Định
12084	76A-328.05	Quảng Ngãi	14584	75C-159.36	Thừa Thiên Huế	17084	74C-148.66	Quảng Trị	19584	77C-265.85	Bình Định
12085	76A-330.79	Quảng Ngãi	14585	75C-161.23	Thừa Thiên Huế	17085	74C-149.29	Quảng Trị	19585	77C-266.61	Bình Định
12086	76A-331.83	Quảng Ngãi	14586	75D-012.75	Thừa Thiên Huế	17086	74C-149.58	Quảng Trị	19586	77C-266.64	Bình Định
12087	76A-333.51	Quảng Ngãi	14587	75D-013.36	Thừa Thiên Huế	17087	74D-013.13	Quảng Trị	19587	77C-266.65	Bình Định
12088	76A-333.64	Quảng Ngãi	14588	76A-302.68	Quảng Ngãi	17088	74D-014.90	Quảng Trị	19588	77D-009.68	Bình Định
12089	76A-337.22	Quảng Ngãi	14589	76A-318.26	Quảng Ngãi	17089	74D-015.51	Quảng Trị	19589	78A-216.54	Phú Yên
12090	76B-027.72	Quảng Ngãi	14590	76A-326.65	Quảng Ngãi	17090	75A-382.56	Thừa Thiên Huế	19590	78A-216.98	Phú Yên
12091	76C-179.16	Quảng Ngãi	14591	76A-327.00	Quảng Ngãi	17091	75A-385.96	Thừa Thiên Huế	19591	78A-217.12	Phú Yên
12092	76C-179.36	Quảng Ngãi	14592	76A-328.18	Quảng Ngãi	17092	75A-387.99	Thừa Thiên Huế	19592	78A-219.04	Phú Yên
12093	76C-179.69	Quảng Ngãi	14593	76A-329.40	Quảng Ngãi	17093	75A-388.36	Thừa Thiên Huế	19593	78A-220.33	Phú Yên
12094	76C-181.29	Quảng Ngãi	14594	76A-333.47	Quảng Ngãi	17094	75A-393.56	Thừa Thiên Huế	19594	78A-222.61	Phú Yên
12095	76C-182.16	Quảng Ngãi	14595	76A-334.18	Quảng Ngãi	17095	75A-395.38	Thừa Thiên Huế	19595	78A-224.29	Phú Yên
12096	76D-012.35	Quảng Ngãi	14596	76A-334.68	Quảng Ngãi	17096	75A-395.97	Thừa Thiên Huế	19596	78A-224.55	Phú Yên
12097	76D-012.77	Quảng Ngãi	14597	76A-335.86	Quảng Ngãi	17097	75A-397.86	Thừa Thiên Huế	19597	78B-018.55	Phú Yên
12098	76D-014.99	Quảng Ngãi	14598	76B-028.33	Quảng Ngãi	17098	75A-398.56	Thừa Thiên Huế	19598	78C-126.39	Phú Yên
12099	76D-015.20	Quảng Ngãi	14599	76C-177.88	Quảng Ngãi	17099	75A-399.20	Thừa Thiên Huế	19599	78C-127.86	Phú Yên
12100	77A-324.89	Bình Định	14600	76C-178.19	Quảng Ngãi	17100	75A-399.80	Thừa Thiên Huế	19600	79A-526.86	Khánh Hòa
12101	77A-338.55	Bình Định	14601	76C-178.86	Quảng Ngãi	17101	75A-399.91	Thừa Thiên Huế	19601	79A-531.69	Khánh Hòa
12102	77A-351.96	Bình Định	14602	76C-180.38	Quảng Ngãi	17102	75A-400.09	Thừa Thiên Huế	19602	79A-540.69	Khánh Hòa
12103	77A-355.52	Bình Định	14603	76D-012.49	Quảng Ngãi	17103	75B-031.30	Thừa Thiên Huế	19603	79A-555.21	Khánh Hòa
12104	77A-360.28	Bình Định	14604	76D-012.71	Quảng Ngãi	17104	75B-031.86	Thừa Thiên Huế	19604	79A-555.62	Khánh Hòa
12105	77A-362.98	Bình Định	14605	76D-013.59	Quảng Ngãi	17105	75B-032.82	Thừa Thiên Huế	19605	79A-563.96	Khánh Hòa
12106	77A-366.04	Bình Định	14606	77A-325.25	Bình Định	17106	75B-032.89	Thừa Thiên Huế	19606	79A-568.09	Khánh Hòa
12107	77A-366.38	Bình Định	14607	77A-331.69	Bình Định	17107	75C-151.89	Thừa Thiên Huế	19607	79A-568.83	Khánh Hòa
12108	77A-366.64	Bình Định	14608	77A-357.22	Bình Định	17108	75C-161.86	Thừa Thiên Huế	19608	79A-569.18	Khánh Hòa
12109	77A-367.88	Bình Định	14609	77A-357.53	Bình Định	17109	75C-161.96	Thừa Thiên Huế	19609	79A-569.62	Khánh Hòa
12110	77A-368.91	Bình Định	14610	77A-361.68	Bình Định	17110	75D-010.55	Thừa Thiên Huế	19610	79A-570.87	Khánh Hòa
12111	77A-371.17	Bình Định	14611	77A-362.79	Bình Định	17111	75D-012.59	Thừa Thiên Huế	19611	79A-572.34	Khánh Hòa
12112	77C-265.10	Bình Định	14612	77A-363.26	Bình Định	17112	75D-012.93	Thừa Thiên Huế	19612	79A-580.08	Khánh Hòa
12113	77C-265.11	Bình Định	14613	77A-367.15	Bình Định	17113	76A-303.88	Quảng Ngãi	19613	79A-582.80	Khánh Hòa
12114	77C-266.39	Bình Định	14614	77A-368.56	Bình Định	17114	76A-312.22	Quảng Ngãi	19614	79A-588.25	Khánh Hòa
12115	78A-202.99	Phú Yên	14615	77A-369.85	Bình Định	17115	76A-322.98	Quảng Ngãi	19615	79A-589.28	Khánh Hòa
12116	78A-203.03	Phú Yên	14616	77A-369.98	Bình Định	17116	76A-326.56	Quảng Ngãi	19616	79A-589.80	Khánh Hòa
12117	78A-211.19	Phú Yên	14617	77A-371.96	Bình Định	17117	76A-328.66	Quảng Ngãi	19617	79A-591.25	Khánh Hòa
12118	78A-216.83	Phú Yên	14618	77C-261.93	Bình Định	17118	76A-331.80	Quảng Ngãi	19618	79A-591.98	Khánh Hòa
12119	78A-220.20	Phú Yên	14619	77C-265.19	Bình Định	17119	76A-332.69	Quảng Ngãi	19619	79A-595.13	Khánh Hòa
12120	78A-222.35	Phú Yên	14620	77C-266.08	Bình Định	17120	76A-333.84	Quảng Ngãi	19620	79C-228.69	Khánh Hòa
12121	78A-222.73	Phú Yên	14621	77D-009.40	Bình Định	17121	76A-333.97	Quảng Ngãi	19621	79C-233.38	Khánh Hòa
12122	78A-222.75	Phú Yên	14622	78A-200.39	Phú Yên	17122	76A-336.18	Quảng Ngãi	19622	79C-234.47	Khánh Hòa
12123	78A-222.87	Phú Yên	14623	78A-216.29	Phú Yên	17123	76C-177.96	Quảng Ngãi	19623	79D-013.58	Khánh Hòa
12124	78A-226.38	Phú Yên	14624	78A-222.92	Phú Yên	17124	76C-181.36	Quảng Ngãi	19624	81A-411.69	Gia Lai
12125	78B-019.78	Phú Yên	14625	78D-008.33	Phú Yên	17125	76D-012.23	Quảng Ngãi	19625	81A-416.69	Gia Lai
12126	78C-128.29	Phú Yên	14626	78D-008.80	Phú Yên	17126	76D-012.38	Quảng Ngãi	19626	81A-456.83	Gia Lai
12127	78D-007.37	Phú Yên	14627	78D-008.95	Phú Yên	17127	77A-325.89	Bình Định	19627	81A-458.59	Gia Lai
12128	78D-007.39	Phú Yên	14628	78D-009.59	Phú Yên	17128	77A-326.39	Bình Định	19628	81A-458.69	Gia Lai
12129	79A-535.66	Khánh Hòa	14629	79A-558.26	Khánh Hòa	17129	77A-328.68	Bình Định	19629	81A-459.96	Gia Lai
12130	79A-559.18	Khánh Hòa	14630	79A-562.28	Khánh Hòa	17130	77A-331.31	Bình Định	19630	81A-466.78	Gia Lai
12131	79A-561.58	Khánh Hòa	14631	79A-563.59	Khánh Hòa	17131	77A-345.36	Bình Định	19631	81A-466.85	Gia Lai
12132	79A-563.28	Khánh Hòa	14632	79A-568.59	Khánh Hòa	17132	77A-355.51	Bình Định	19632	81A-469.64	Gia Lai
12133	79A-565.96	Khánh Hòa	14633	79A-568.90	Khánh Hòa	17133	77A-356.14	Bình Định	19633	81A-471.09	Gia Lai
12134	79A-575.67	Khánh Hòa	14634	79A-569.04	Khánh Hòa	17134	77A-359.36	Bình Định	19634	81A-478.15	Gia Lai
12135	79A-581.22	Khánh Hòa	14635	79A-570.00	Khánh Hòa	17135	77A-361.64	Bình Định	19635	81C-262.88	Gia Lai
12136	79A-581.75	Khánh Hòa	14636	79A-577.56	Khánh Hòa	17136	77A-363.88	Bình Định	19636	81C-283.39	Gia Lai
12137	79A-581.98	Khánh Hòa	14637	79A-581.03	Khánh Hòa	17137	77A-366.01	Bình Định	19637	81C-283.79	Gia Lai
12138	79A-584.38	Khánh Hòa	14638	79A-582.38	Khánh Hòa	17138	77A-371.23	Bình Định	19638	81C-283.96	Gia Lai
12139	79A-584.89	Khánh Hòa	14639	79A-583.96	Khánh Hòa	17139	77B-038.39	Bình Định	19639	81C-284.33	Gia Lai
12140	79A-586.48	Khánh Hòa	14640	79A-584.48	Khánh Hòa	17140	77C-261.58	Bình Định	19640	81C-285.01	Gia Lai
12141	79A-589.79	Khánh Hòa	14641	79A-585.08	Khánh Hòa	17141	77C-261.91	Bình Định	19641	81C-287.36	Gia Lai
12142	79A-590.38	Khánh Hòa	14642	79A-588.11	Khánh Hòa	17142	77C-262.59	Bình Định	19642	81C-291.22	Gia Lai
12143	79A-592.04	Khánh Hòa	14643	79A-588.33	Khánh Hòa	17143	77C-263.59	Bình Định	19643	81C-291.68	Gia Lai
12144	79A-592.96	Khánh Hòa	14644	79A-589.31	Khánh Hòa	17144	77C-265.95	Bình Định	19644	81C-298.18	Gia Lai
12145	79A-594.55	Khánh Hòa	14645	79A-589.63	Khánh Hòa	17145	77C-266.38	Bình Định	19645	81C-298.79	Gia Lai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12146	79A-594.95	Khánh Hòa	14646	79A-589.96	Khánh Hòa	17146	77D-008.08	Bình Định	19646	81C-298.86	Gia Lai
12147	79B-043.42	Khánh Hòa	14647	79A-591.06	Khánh Hòa	17147	77D-009.58	Bình Định	19647	81C-299.25	Gia Lai
12148	79B-043.77	Khánh Hòa	14648	79A-591.18	Khánh Hòa	17148	78A-215.86	Phú Yên	19648	81D-015.55	Gia Lai
12149	79B-043.86	Khánh Hòa	14649	79A-592.66	Khánh Hòa	17149	78A-219.63	Phú Yên	19649	81D-016.33	Gia Lai
12150	79C-228.08	Khánh Hòa	14650	79A-593.69	Khánh Hòa	17150	78A-220.99	Phú Yên	19650	82A-158.09	Kon Tum
12151	79C-228.16	Khánh Hòa	14651	79A-593.96	Khánh Hòa	17151	78A-222.43	Phú Yên	19651	82A-158.26	Kon Tum
12152	79C-228.59	Khánh Hòa	14652	79C-215.38	Khánh Hòa	17152	78A-222.98	Phú Yên	19652	82A-159.37	Kon Tum
12153	79C-229.22	Khánh Hòa	14653	79C-216.56	Khánh Hòa	17153	78B-020.89	Phú Yên	19653	82A-159.77	Kon Tum
12154	79C-234.49	Khánh Hòa	14654	79C-217.99	Khánh Hòa	17154	78C-126.16	Phú Yên	19654	82A-160.06	Kon Tum
12155	79C-234.70	Khánh Hòa	14655	79C-219.16	Khánh Hòa	17155	78C-129.18	Phú Yên	19655	82B-022.28	Kon Tum
12156	79D-012.06	Khánh Hòa	14656	79C-233.63	Khánh Hòa	17156	78D-007.70	Phú Yên	19656	82B-022.59	Kon Tum
12157	79D-012.23	Khánh Hòa	14657	79C-234.86	Khánh Hòa	17157	79A-529.88	Khánh Hòa	19657	82B-024.02	Kon Tum
12158	79D-012.29	Khánh Hòa	14658	79D-011.12	Khánh Hòa	17158	79A-530.89	Khánh Hòa	19658	82C-098.33	Kon Tum
12159	79D-012.83	Khánh Hòa	14659	79D-011.15	Khánh Hòa	17159	79A-551.38	Khánh Hòa	19659	82D-012.25	Kon Tum
12160	79D-012.98	Khánh Hòa	14660	79D-011.96	Khánh Hòa	17160	79A-555.81	Khánh Hòa	19660	82D-012.38	Kon Tum
12161	81A-407.89	Gia Lai	14661	81A-408.68	Gia Lai	17161	79A-555.97	Khánh Hòa	19661	82D-012.61	Kon Tum
12162	81A-411.22	Gia Lai	14662	81A-456.06	Gia Lai	17162	79A-567.84	Khánh Hòa	19662	82D-012.74	Kon Tum
12163	81A-414.79	Gia Lai	14663	81A-456.19	Gia Lai	17163	79A-568.19	Khánh Hòa	19663	83A-180.86	Sóc Trăng
12164	81A-420.39	Gia Lai	14664	81A-456.91	Gia Lai	17164	79A-569.38	Khánh Hòa	19664	83A-180.99	Sóc Trăng
12165	81A-433.36	Gia Lai	14665	81A-457.57	Gia Lai	17165	79A-571.16	Khánh Hòa	19665	83A-182.66	Sóc Trăng
12166	81A-455.44	Gia Lai	14666	81A-459.11	Gia Lai	17166	79A-574.99	Khánh Hòa	19666	83A-182.69	Sóc Trăng
12167	81A-455.53	Gia Lai	14667	81A-461.70	Gia Lai	17167	79A-576.86	Khánh Hòa	19667	83A-185.66	Sóc Trăng
12168	81A-456.31	Gia Lai	14668	81A-461.88	Gia Lai	17168	79A-579.38	Khánh Hòa	19668	83A-188.09	Sóc Trăng
12169	81A-456.51	Gia Lai	14669	81A-462.80	Gia Lai	17169	79A-584.86	Khánh Hòa	19669	83A-188.84	Sóc Trăng
12170	81A-459.29	Gia Lai	14670	81A-464.39	Gia Lai	17170	79A-585.28	Khánh Hòa	19670	83A-195.98	Sóc Trăng
12171	81A-463.26	Gia Lai	14671	81A-465.00	Gia Lai	17171	79A-589.09	Khánh Hòa	19671	83A-198.16	Sóc Trăng
12172	81A-463.77	Gia Lai	14672	81A-468.65	Gia Lai	17172	79A-589.59	Khánh Hòa	19672	83A-198.33	Sóc Trăng
12173	81A-471.25	Gia Lai	14673	81A-468.98	Gia Lai	17173	79A-590.95	Khánh Hòa	19673	83A-199.29	Sóc Trăng
12174	81B-029.92	Gia Lai	14674	81A-469.02	Gia Lai	17174	79A-592.38	Khánh Hòa	19674	83A-199.36	Sóc Trăng
12175	81C-288.59	Gia Lai	14675	81A-469.93	Gia Lai	17175	79A-592.81	Khánh Hòa	19675	83A-199.94	Sóc Trăng
12176	81C-291.12	Gia Lai	14676	81A-470.69	Gia Lai	17176	79A-592.84	Khánh Hòa	19676	83A-199.96	Sóc Trăng
12177	81C-291.69	Gia Lai	14677	81A-477.72	Gia Lai	17177	79A-593.61	Khánh Hòa	19677	83B-023.24	Sóc Trăng
12178	81C-291.86	Gia Lai	14678	81C-261.11	Gia Lai	17178	79A-595.67	Khánh Hòa	19678	83B-023.89	Sóc Trăng
12179	81C-292.36	Gia Lai	14679	81C-289.22	Gia Lai	17179	79B-045.04	Khánh Hòa	19679	83C-132.28	Sóc Trăng
12180	81C-294.18	Gia Lai	14680	81C-291.08	Gia Lai	17180	79B-045.66	Khánh Hòa	19680	83C-135.08	Sóc Trăng
12181	81C-294.86	Gia Lai	14681	81C-292.79	Gia Lai	17181	79C-216.38	Khánh Hòa	19681	83C-137.11	Sóc Trăng
12182	81C-295.39	Gia Lai	14682	81C-293.38	Gia Lai	17182	79C-235.66	Khánh Hòa	19682	83C-138.11	Sóc Trăng
12183	81C-295.67	Gia Lai	14683	81C-294.09	Gia Lai	17183	79D-012.32	Khánh Hòa	19683	83C-139.38	Sóc Trăng
12184	81D-013.77	Gia Lai	14684	81C-297.94	Gia Lai	17184	79D-012.35	Khánh Hòa	19684	83D-009.68	Sóc Trăng
12185	81D-014.88	Gia Lai	14685	81D-016.81	Gia Lai	17185	79D-012.72	Khánh Hòa	19685	84A-149.41	Trà Vinh
12186	81D-015.58	Gia Lai	14686	82A-147.79	Kon Tum	17186	79D-012.93	Khánh Hòa	19686	84A-150.25	Trà Vinh
12187	81D-016.86	Gia Lai	14687	82A-159.58	Kon Tum	17187	81A-405.89	Gia Lai	19687	84A-151.23	Trà Vinh
12188	82A-145.99	Kon Tum	14688	82A-160.58	Kon Tum	17188	81A-410.89	Gia Lai	19688	84A-151.79	Trà Vinh
12189	82A-156.28	Kon Tum	14689	82A-161.33	Kon Tum	17189	81A-411.89	Gia Lai	19689	84B-022.24	Trà Vinh
12190	82A-159.36	Kon Tum	14690	82A-162.51	Kon Tum	17190	81A-419.91	Gia Lai	19690	84D-005.56	Trà Vinh
12191	82A-159.38	Kon Tum	14691	82A-163.15	Kon Tum	17191	81A-422.26	Gia Lai	19691	85A-140.79	Ninh Thuận
12192	82A-160.56	Kon Tum	14692	82B-020.69	Kon Tum	17192	81A-455.58	Gia Lai	19692	85A-147.74	Ninh Thuận
12193	82A-161.80	Kon Tum	14693	82C-096.36	Kon Tum	17193	81A-456.98	Gia Lai	19693	85A-151.57	Ninh Thuận
12194	82A-162.69	Kon Tum	14694	82C-097.38	Kon Tum	17194	81A-460.60	Gia Lai	19694	85B-014.95	Ninh Thuận
12195	82A-163.38	Kon Tum	14695	82C-099.08	Kon Tum	17195	81A-460.64	Gia Lai	19695	85B-016.00	Ninh Thuận
12196	82C-096.78	Kon Tum	14696	82D-012.03	Kon Tum	17196	81A-461.14	Gia Lai	19696	85B-016.55	Ninh Thuận
12197	83A-177.86	Sóc Trăng	14697	83A-180.00	Sóc Trăng	17197	81A-461.69	Gia Lai	19697	85B-016.87	Ninh Thuận
12198	83A-188.82	Sóc Trăng	14698	83A-197.87	Sóc Trăng	17198	81A-467.46	Gia Lai	19698	85B-016.89	Ninh Thuận
12199	83A-189.16	Sóc Trăng	14699	83A-197.96	Sóc Trăng	17199	81A-469.95	Gia Lai	19699	85D-009.95	Ninh Thuận
12200	83A-189.19	Sóc Trăng	14700	83A-198.36	Sóc Trăng	17200	81A-475.38	Gia Lai	19700	86A-300.66	Bình Thuận
12201	83A-193.89	Sóc Trăng	14701	83B-022.96	Sóc Trăng	17201	81A-477.11	Gia Lai	19701	86A-329.18	Bình Thuận
12202	83A-194.77	Sóc Trăng	14702	83B-022.99	Sóc Trăng	17202	81A-478.96	Gia Lai	19702	86A-329.58	Bình Thuận
12203	83A-196.78	Sóc Trăng	14703	83C-134.95	Sóc Trăng	17203	81B-030.66	Gia Lai	19703	86A-330.11	Bình Thuận
12204	83A-196.95	Sóc Trăng	14704	83C-135.88	Sóc Trăng	17204	81C-266.55	Gia Lai	19704	86A-333.10	Bình Thuận
12205	83A-198.18	Sóc Trăng	14705	83C-137.13	Sóc Trăng	17205	81C-268.96	Gia Lai	19705	86A-333.70	Bình Thuận
12206	83A-198.29	Sóc Trăng	14706	83C-137.65	Sóc Trăng	17206	81C-283.11	Gia Lai	19706	86A-333.71	Bình Thuận
12207	83A-199.25	Sóc Trăng	14707	83C-139.16	Sóc Trăng	17207	81C-285.98	Gia Lai	19707	86A-333.75	Bình Thuận
12208	83A-200.12	Sóc Trăng	14708	84A-146.86	Trà Vinh	17208	81C-288.36	Gia Lai	19708	86B-025.02	Bình Thuận
12209	83B-025.79	Sóc Trăng	14709	84A-149.96	Trà Vinh	17209	81C-289.11	Gia Lai	19709	86B-028.02	Bình Thuận
12210	83B-026.78	Sóc Trăng	14710	84A-152.11	Trà Vinh	17210	81C-289.29	Gia Lai	19710	86B-028.33	Bình Thuận

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12211	83C-134.26	Sóc Trăng	14711	84B-023.24	Trà Vinh	17211	81C-296.78	Gia Lai	19711	86C-198.56	Bình Thuận
12212	83D-009.11	Sóc Trăng	14712	84C-126.29	Trà Vinh	17212	81C-298.83	Gia Lai	19712	86C-212.71	Bình Thuận
12213	83D-011.96	Sóc Trăng	14713	84C-126.62	Trà Vinh	17213	81C-299.16	Gia Lai	19713	86C-213.86	Bình Thuận
12214	83D-011.99	Sóc Trăng	14714	84C-127.69	Trà Vinh	17214	81C-300.06	Gia Lai	19714	86C-214.21	Bình Thuận
12215	84A-136.69	Trà Vinh	14715	84D-006.69	Trà Vinh	17215	81D-014.99	Gia Lai	19715	86C-214.55	Bình Thuận
12216	84A-150.29	Trà Vinh	14716	85A-148.66	Ninh Thuận	17216	81D-016.78	Gia Lai	19716	86C-217.17	Bình Thuận
12217	84C-125.33	Trà Vinh	14717	85A-150.12	Ninh Thuận	17217	82A-160.36	Kon Tum	19717	86D-006.89	Bình Thuận
12218	84C-126.35	Trà Vinh	14718	85C-085.22	Ninh Thuận	17218	82A-160.68	Kon Tum	19718	86D-006.96	Bình Thuận
12219	84C-128.96	Trà Vinh	14719	85C-086.98	Ninh Thuận	17219	82A-162.60	Kon Tum	19719	86D-009.66	Bình Thuận
12220	84D-005.68	Trà Vinh	14720	86A-307.88	Bình Thuận	17220	82A-165.28	Kon Tum	19720	88A-709.39	Vĩnh Phúc
12221	85A-149.14	Ninh Thuận	14721	86A-307.89	Bình Thuận	17221	82B-021.39	Kon Tum	19721	88A-718.96	Vĩnh Phúc
12222	85B-017.95	Ninh Thuận	14722	86A-320.12	Bình Thuận	17222	82C-097.15	Kon Tum	19722	88A-752.96	Vĩnh Phúc
12223	85B-017.96	Ninh Thuận	14723	86A-322.96	Bình Thuận	17223	82C-098.63	Kon Tum	19723	88A-766.08	Vĩnh Phúc
12224	85C-080.86	Ninh Thuận	14724	86A-324.16	Bình Thuận	17224	82D-012.13	Kon Tum	19724	88A-768.26	Vĩnh Phúc
12225	85C-085.99	Ninh Thuận	14725	86A-324.39	Bình Thuận	17225	82D-012.59	Kon Tum	19725	88A-768.35	Vĩnh Phúc
12226	85D-006.78	Ninh Thuận	14726	86A-328.86	Bình Thuận	17226	83A-186.83	Sóc Trăng	19726	88A-768.65	Vĩnh Phúc
12227	85D-009.18	Ninh Thuận	14727	86A-331.13	Bình Thuận	17227	83A-188.85	Sóc Trăng	19727	88A-778.18	Vĩnh Phúc
12228	86A-299.35	Bình Thuận	14728	86A-333.47	Bình Thuận	17228	83A-189.35	Sóc Trăng	19728	88A-779.29	Vĩnh Phúc
12229	86A-300.33	Bình Thuận	14729	86C-213.19	Bình Thuận	17229	83A-195.26	Sóc Trăng	19729	88A-786.58	Vĩnh Phúc
12230	86A-322.39	Bình Thuận	14730	86C-213.55	Bình Thuận	17230	83A-195.70	Sóc Trăng	19730	88A-789.06	Vĩnh Phúc
12231	86A-322.49	Bình Thuận	14731	86D-006.28	Bình Thuận	17231	83C-133.35	Sóc Trăng	19731	88A-789.65	Vĩnh Phúc
12232	86A-325.96	Bình Thuận	14732	86D-009.16	Bình Thuận	17232	83C-135.39	Sóc Trăng	19732	88A-790.38	Vĩnh Phúc
12233	86A-329.08	Bình Thuận	14733	88A-708.68	Vĩnh Phúc	17233	83C-136.58	Sóc Trăng	19733	88A-791.26	Vĩnh Phúc
12234	86A-333.64	Bình Thuận	14734	88A-714.79	Vĩnh Phúc	17234	83D-009.25	Sóc Trăng	19734	88A-793.97	Vĩnh Phúc
12235	86A-333.92	Bình Thuận	14735	88A-732.79	Vĩnh Phúc	17235	84A-149.69	Trà Vinh	19735	88A-794.39	Vĩnh Phúc
12236	86A-333.94	Bình Thuận	14736	88A-755.52	Vĩnh Phúc	17236	84A-150.86	Trà Vinh	19736	88A-797.11	Vĩnh Phúc
12237	86A-333.96	Bình Thuận	14737	88A-755.59	Vĩnh Phúc	17237	84A-152.99	Trà Vinh	19737	88A-797.83	Vĩnh Phúc
12238	86A-333.97	Bình Thuận	14738	88A-756.28	Vĩnh Phúc	17238	84C-126.99	Trà Vinh	19738	88A-799.51	Vĩnh Phúc
12239	86C-212.21	Bình Thuận	14739	88A-756.96	Vĩnh Phúc	17239	85A-136.88	Ninh Thuận	19739	88A-800.84	Vĩnh Phúc
12240	86D-006.77	Bình Thuận	14740	88A-761.18	Vĩnh Phúc	17240	85A-146.99	Ninh Thuận	19740	88A-801.13	Vĩnh Phúc
12241	86D-008.99	Bình Thuận	14741	88A-763.28	Vĩnh Phúc	17241	85A-149.94	Ninh Thuận	19741	88A-808.26	Vĩnh Phúc
12242	88A-706.86	Vĩnh Phúc	14742	88A-766.83	Vĩnh Phúc	17242	85A-151.56	Ninh Thuận	19742	88A-809.84	Vĩnh Phúc
12243	88A-719.86	Vĩnh Phúc	14743	88A-766.95	Vĩnh Phúc	17243	85B-015.18	Ninh Thuận	19743	88A-811.28	Vĩnh Phúc
12244	88A-739.89	Vĩnh Phúc	14744	88A-768.38	Vĩnh Phúc	17244	85C-085.19	Ninh Thuận	19744	88A-813.05	Vĩnh Phúc
12245	88A-756.08	Vĩnh Phúc	14745	88A-768.83	Vĩnh Phúc	17245	86A-299.11	Bình Thuận	19745	88A-813.31	Vĩnh Phúc
12246	88A-763.96	Vĩnh Phúc	14746	88A-773.98	Vĩnh Phúc	17246	86A-307.68	Bình Thuận	19746	88A-813.37	Vĩnh Phúc
12247	88A-769.35	Vĩnh Phúc	14747	88A-778.98	Vĩnh Phúc	17247	86A-324.47	Bình Thuận	19747	88A-815.75	Vĩnh Phúc
12248	88A-769.58	Vĩnh Phúc	14748	88A-779.38	Vĩnh Phúc	17248	86A-325.07	Bình Thuận	19748	88A-817.55	Vĩnh Phúc
12249	88A-777.94	Vĩnh Phúc	14749	88A-782.98	Vĩnh Phúc	17249	86A-328.19	Bình Thuận	19749	88A-820.88	Vĩnh Phúc
12250	88A-779.08	Vĩnh Phúc	14750	88A-786.63	Vĩnh Phúc	17250	86A-329.16	Bình Thuận	19750	88A-821.22	Vĩnh Phúc
12251	88A-786.56	Vĩnh Phúc	14751	88A-786.85	Vĩnh Phúc	17251	86A-330.15	Bình Thuận	19751	88A-823.16	Vĩnh Phúc
12252	88A-786.65	Vĩnh Phúc	14752	88A-786.98	Vĩnh Phúc	17252	86A-332.23	Bình Thuận	19752	88A-826.18	Vĩnh Phúc
12253	88A-789.30	Vĩnh Phúc	14753	88A-788.29	Vĩnh Phúc	17253	86B-026.78	Bình Thuận	19753	88A-826.56	Vĩnh Phúc
12254	88A-789.50	Vĩnh Phúc	14754	88A-789.73	Vĩnh Phúc	17254	86B-027.96	Bình Thuận	19754	88C-282.08	Vĩnh Phúc
12255	88A-789.69	Vĩnh Phúc	14755	88A-789.84	Vĩnh Phúc	17255	86B-028.36	Bình Thuận	19755	88C-282.56	Vĩnh Phúc
12256	88A-792.59	Vĩnh Phúc	14756	88A-791.36	Vĩnh Phúc	17256	86C-198.06	Bình Thuận	19756	88C-290.79	Vĩnh Phúc
12257	88A-793.22	Vĩnh Phúc	14757	88A-791.97	Vĩnh Phúc	17257	86C-200.66	Bình Thuận	19757	88C-313.29	Vĩnh Phúc
12258	88A-796.58	Vĩnh Phúc	14758	88A-792.25	Vĩnh Phúc	17258	86C-211.16	Bình Thuận	19758	88C-313.36	Vĩnh Phúc
12259	88A-798.16	Vĩnh Phúc	14759	88A-793.73	Vĩnh Phúc	17259	86C-212.60	Bình Thuận	19759	88C-314.41	Vĩnh Phúc
12260	88A-798.82	Vĩnh Phúc	14760	88A-795.00	Vĩnh Phúc	17260	86D-007.55	Bình Thuận	19760	88C-314.44	Vĩnh Phúc
12261	88A-801.36	Vĩnh Phúc	14761	88A-796.95	Vĩnh Phúc	17261	86D-008.10	Bình Thuận	19761	88C-315.38	Vĩnh Phúc
12262	88A-818.48	Vĩnh Phúc	14762	88A-798.80	Vĩnh Phúc	17262	86D-009.88	Bình Thuận	19762	88C-315.86	Vĩnh Phúc
12263	88A-819.06	Vĩnh Phúc	14763	88A-798.85	Vĩnh Phúc	17263	88A-710.66	Vĩnh Phúc	19763	88C-317.33	Vĩnh Phúc
12264	88A-820.15	Vĩnh Phúc	14764	88A-799.20	Vĩnh Phúc	17264	88A-717.66	Vĩnh Phúc	19764	88C-318.15	Vĩnh Phúc
12265	88A-825.39	Vĩnh Phúc	14765	88A-799.81	Vĩnh Phúc	17265	88A-733.39	Vĩnh Phúc	19765	88C-321.11	Vĩnh Phúc
12266	88A-825.85	Vĩnh Phúc	14766	88A-800.02	Vĩnh Phúc	17266	88A-739.88	Vĩnh Phúc	19766	88C-322.63	Vĩnh Phúc
12267	88B-021.77	Vĩnh Phúc	14767	88A-803.03	Vĩnh Phúc	17267	88A-759.38	Vĩnh Phúc	19767	88C-324.86	Vĩnh Phúc
12268	88B-022.26	Vĩnh Phúc	14768	88A-803.39	Vĩnh Phúc	17268	88A-766.38	Vĩnh Phúc	19768	88D-022.19	Vĩnh Phúc
12269	88C-280.69	Vĩnh Phúc	14769	88A-808.11	Vĩnh Phúc	17269	88A-769.36	Vĩnh Phúc	19769	88D-022.66	Vĩnh Phúc
12270	88C-282.38	Vĩnh Phúc	14770	88A-809.34	Vĩnh Phúc	17270	88A-778.29	Vĩnh Phúc	19770	88D-023.55	Vĩnh Phúc
12271	88C-282.99	Vĩnh Phúc	14771	88A-810.00	Vĩnh Phúc	17271	88A-783.58	Vĩnh Phúc	19771	89A-476.69	Hưng Yên
12272	88C-314.68	Vĩnh Phúc	14772	88A-814.18	Vĩnh Phúc	17272	88A-786.59	Vĩnh Phúc	19772	89A-485.39	Hưng Yên
12273	88C-317.68	Vĩnh Phúc	14773	88A-814.70	Vĩnh Phúc	17273	88A-788.35	Vĩnh Phúc	19773	89A-493.69	Hưng Yên
12274	88C-321.54	Vĩnh Phúc	14774	88A-814.89	Vĩnh Phúc	17274	88A-789.26	Vĩnh Phúc	19774	89A-509.18	Hưng Yên
12275	88C-325.25	Vĩnh Phúc	14775	88A-817.99	Vĩnh Phúc	17275	88A-789.47	Vĩnh Phúc	19775	89A-522.38	Hưng Yên

11-0
ITY
GIÁ
ANH
VAM
-T.P.H

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12276	88D-023.29	Vĩnh Phúc	14776	88A-819.27	Vĩnh Phúc	17276	88A-789.82	Vĩnh Phúc	19776	89A-529.08	Hưng Yên
12277	89A-489.69	Hưng Yên	14777	88A-821.47	Vĩnh Phúc	17277	88A-790.88	Vĩnh Phúc	19777	89A-536.22	Hưng Yên
12278	89A-518.29	Hưng Yên	14778	88A-821.50	Vĩnh Phúc	17278	88A-796.13	Vĩnh Phúc	19778	89A-538.19	Hưng Yên
12279	89A-526.18	Hưng Yên	14779	88A-821.82	Vĩnh Phúc	17279	88A-803.29	Vĩnh Phúc	19779	89A-538.56	Hưng Yên
12280	89A-529.28	Hưng Yên	14780	88A-823.59	Vĩnh Phúc	17280	88A-805.39	Vĩnh Phúc	19780	89A-539.83	Hưng Yên
12281	89A-532.68	Hưng Yên	14781	88A-824.36	Vĩnh Phúc	17281	88A-805.67	Vĩnh Phúc	19781	89A-544.89	Hưng Yên
12282	89A-533.11	Hưng Yên	14782	88A-825.35	Vĩnh Phúc	17282	88A-812.59	Vĩnh Phúc	19782	89A-545.66	Hưng Yên
12283	89A-535.29	Hưng Yên	14783	88A-826.98	Vĩnh Phúc	17283	88A-814.44	Vĩnh Phúc	19783	89A-546.00	Hưng Yên
12284	89A-539.89	Hưng Yên	14784	88A-829.18	Vĩnh Phúc	17284	88A-822.21	Vĩnh Phúc	19784	89A-544.06	Hưng Yên
12285	89A-540.33	Hưng Yên	14785	88B-023.58	Vĩnh Phúc	17285	88A-822.36	Vĩnh Phúc	19785	89A-554.18	Hưng Yên
12286	89A-541.00	Hưng Yên	14786	88B-023.77	Vĩnh Phúc	17286	88A-829.22	Vĩnh Phúc	19786	89A-555.81	Hưng Yên
12287	89A-542.98	Hưng Yên	14787	88C-282.58	Vĩnh Phúc	17287	88A-829.89	Vĩnh Phúc	19787	89A-556.06	Hưng Yên
12288	89A-546.46	Hưng Yên	14788	88C-282.68	Vĩnh Phúc	17288	88B-021.68	Vĩnh Phúc	19788	89A-557.96	Hưng Yên
12289	89A-548.43	Hưng Yên	14789	88C-283.66	Vĩnh Phúc	17289	88B-022.19	Vĩnh Phúc	19789	89A-560.00	Hưng Yên
12290	89A-548.98	Hưng Yên	14790	88C-287.18	Vĩnh Phúc	17290	88B-022.36	Vĩnh Phúc	19790	89A-560.61	Hưng Yên
12291	89A-550.18	Hưng Yên	14791	88C-313.81	Vĩnh Phúc	17291	88B-022.69	Vĩnh Phúc	19791	89A-562.96	Hưng Yên
12292	89A-550.50	Hưng Yên	14792	88C-316.69	Vĩnh Phúc	17292	88C-291.59	Vĩnh Phúc	19792	89A-567.05	Hưng Yên
12293	89A-555.29	Hưng Yên	14793	88C-318.36	Vĩnh Phúc	17293	88C-312.13	Vĩnh Phúc	19793	89A-567.91	Hưng Yên
12294	89A-555.82	Hưng Yên	14794	88C-318.81	Vĩnh Phúc	17294	88C-312.96	Vĩnh Phúc	19794	89B-025.08	Hưng Yên
12295	89A-555.90	Hưng Yên	14795	88C-318.98	Vĩnh Phúc	17295	88C-313.68	Vĩnh Phúc	19795	89B-025.43	Hưng Yên
12296	89A-561.01	Hưng Yên	14796	88C-319.44	Vĩnh Phúc	17296	88C-318.03	Vĩnh Phúc	19796	89B-026.89	Hưng Yên
12297	89A-561.18	Hưng Yên	14797	88C-323.33	Vĩnh Phúc	17297	88C-321.38	Vĩnh Phúc	19797	89C-333.63	Hưng Yên
12298	89A-561.63	Hưng Yên	14798	88D-024.57	Vĩnh Phúc	17298	88C-323.89	Vĩnh Phúc	19798	89C-346.47	Hưng Yên
12299	89A-564.26	Hưng Yên	14799	89A-486.39	Hưng Yên	17299	88C-326.59	Vĩnh Phúc	19799	89C-349.06	Hưng Yên
12300	89A-564.89	Hưng Yên	14800	89A-506.78	Hưng Yên	17300	88D-023.27	Vĩnh Phúc	19800	89C-351.79	Hưng Yên
12301	89A-567.59	Hưng Yên	14801	89A-532.06	Hưng Yên	17301	89A-471.11	Hưng Yên	19801	89C-352.38	Hưng Yên
12302	89B-027.72	Hưng Yên	14802	89A-532.70	Hưng Yên	17302	89A-471.86	Hưng Yên	19802	89C-353.99	Hưng Yên
12303	89C-326.23	Hưng Yên	14803	89A-536.90	Hưng Yên	17303	89A-472.99	Hưng Yên	19803	89C-358.11	Hưng Yên
12304	89C-326.59	Hưng Yên	14804	89A-537.73	Hưng Yên	17304	89A-480.66	Hưng Yên	19804	89D-024.25	Hưng Yên
12305	89C-345.22	Hưng Yên	14805	89A-545.65	Hưng Yên	17305	89A-492.99	Hưng Yên	19805	90A-272.99	Hà Nam
12306	89C-345.48	Hưng Yên	14806	89A-547.68	Hưng Yên	17306	89A-509.58	Hưng Yên	19806	90A-280.59	Hà Nam
12307	89C-349.77	Hưng Yên	14807	89A-551.22	Hưng Yên	17307	89A-515.98	Hưng Yên	19807	90A-286.18	Hà Nam
12308	89C-349.90	Hưng Yên	14808	89A-551.98	Hưng Yên	17308	89A-532.13	Hưng Yên	19808	90A-286.65	Hà Nam
12309	89C-349.96	Hưng Yên	14809	89A-552.69	Hưng Yên	17309	89A-533.98	Hưng Yên	19809	90A-288.11	Hà Nam
12310	89C-351.23	Hưng Yên	14810	89A-553.96	Hưng Yên	17310	89A-534.00	Hưng Yên	19810	90A-290.83	Hà Nam
12311	89C-357.89	Hưng Yên	14811	89A-555.34	Hưng Yên	17311	89A-535.36	Hưng Yên	19811	90A-292.11	Hà Nam
12312	89C-358.19	Hưng Yên	14812	89A-566.35	Hưng Yên	17312	89A-537.37	Hưng Yên	19812	90A-292.12	Hà Nam
12313	89C-358.89	Hưng Yên	14813	89B-027.86	Hưng Yên	17313	89A-549.45	Hưng Yên	19813	90A-292.28	Hà Nam
12314	89D-023.25	Hưng Yên	14814	89B-028.88	Hưng Yên	17314	89A-550.82	Hưng Yên	19814	90A-295.58	Hà Nam
12315	90A-264.68	Hà Nam	14815	89C-325.66	Hưng Yên	17315	89A-555.60	Hưng Yên	19815	90A-296.18	Hà Nam
12316	90A-268.56	Hà Nam	14816	89C-330.66	Hưng Yên	17316	89A-556.25	Hưng Yên	19816	90A-296.38	Hà Nam
12317	90A-293.45	Hà Nam	14817	89C-348.95	Hưng Yên	17317	89A-558.03	Hưng Yên	19817	90A-298.22	Hà Nam
12318	90A-295.99	Hà Nam	14818	89C-351.85	Hưng Yên	17318	89A-561.28	Hưng Yên	19818	90A-298.57	Hà Nam
12319	90A-296.77	Hà Nam	14819	89C-352.98	Hưng Yên	17319	89A-566.63	Hưng Yên	19819	90A-298.63	Hà Nam
12320	90A-298.32	Hà Nam	14820	89C-354.15	Hưng Yên	17320	89A-566.93	Hưng Yên	19820	90A-298.80	Hà Nam
12321	90A-299.19	Hà Nam	14821	89C-354.44	Hưng Yên	17321	89C-345.12	Hưng Yên	19821	90A-299.28	Hà Nam
12322	90A-300.11	Hà Nam	14822	89C-355.58	Hưng Yên	17322	89C-345.16	Hưng Yên	19822	90A-302.19	Hà Nam
12323	90C-145.55	Hà Nam	14823	89C-355.59	Hưng Yên	17323	89C-347.15	Hưng Yên	19823	90B-012.71	Hà Nam
12324	90C-156.49	Hà Nam	14824	89C-356.28	Hưng Yên	17324	89C-350.25	Hưng Yên	19824	90B-012.82	Hà Nam
12325	90C-158.18	Hà Nam	14825	89C-356.98	Hưng Yên	17325	89C-350.59	Hưng Yên	19825	90B-013.06	Hà Nam
12326	90C-158.56	Hà Nam	14826	89D-023.43	Hưng Yên	17326	89C-351.65	Hưng Yên	19826	90C-159.29	Hà Nam
12327	92A-402.89	Quảng Nam	14827	90A-272.68	Hà Nam	17327	89C-359.16	Hưng Yên	19827	90D-011.15	Hà Nam
12328	92A-414.89	Quảng Nam	14828	90A-283.18	Hà Nam	17328	89C-359.69	Hưng Yên	19828	90D-012.08	Hà Nam
12329	92A-437.66	Quảng Nam	14829	90A-288.51	Hà Nam	17329	89C-360.38	Hưng Yên	19829	90D-012.26	Hà Nam
12330	92A-438.34	Quảng Nam	14830	90A-289.63	Hà Nam	17330	89D-024.69	Hưng Yên	19830	92A-433.68	Quảng Nam
12331	92A-439.15	Quảng Nam	14831	90A-295.26	Hà Nam	17331	89D-024.86	Hưng Yên	19831	92A-436.63	Quảng Nam
12332	92A-441.11	Quảng Nam	14832	90A-296.78	Hà Nam	17332	89D-025.35	Hưng Yên	19832	92A-439.26	Quảng Nam
12333	92A-443.98	Quảng Nam	14833	90A-298.13	Hà Nam	17333	90A-269.56	Hà Nam	19833	92A-439.43	Quảng Nam
12334	92B-038.79	Quảng Nam	14834	90A-299.02	Hà Nam	17334	90A-270.86	Hà Nam	19834	92A-442.22	Quảng Nam
12335	92C-241.68	Quảng Nam	14835	90A-301.59	Hà Nam	17335	90A-280.38	Hà Nam	19835	92A-447.90	Quảng Nam
12336	92C-246.79	Quảng Nam	14836	90B-012.53	Hà Nam	17336	90A-285.98	Hà Nam	19836	92B-041.79	Quảng Nam
12337	92C-260.12	Quảng Nam	14837	90B-013.96	Hà Nam	17337	90A-289.26	Hà Nam	19837	92C-258.56	Quảng Nam
12338	92C-260.68	Quảng Nam	14838	90B-014.22	Hà Nam	17338	90A-290.28	Hà Nam	19838	92C-259.11	Quảng Nam
12339	92C-261.60	Quảng Nam	14839	90B-015.49	Hà Nam	17339	90A-293.56	Hà Nam	19839	92C-259.36	Quảng Nam
12340	92C-262.55	Quảng Nam	14840	90B-015.55	Hà Nam	17340	90A-293.92	Hà Nam	19840	92C-265.58	Quảng Nam

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12341	92C-263.63	Quảng Nam	14841	90B-015.67	Hà Nam	17341	90A-295.59	Hà Nam	19841	92C-265.67	Quảng Nam
12342	92C-264.44	Quảng Nam	14842	90C-155.75	Hà Nam	17342	90A-298.62	Hà Nam	19842	92D-012.05	Quảng Nam
12343	92C-266.26	Quảng Nam	14843	90C-155.99	Hà Nam	17343	90A-298.93	Hà Nam	19843	92D-012.39	Quảng Nam
12344	92D-012.55	Quảng Nam	14844	90C-156.79	Hà Nam	17344	90A-299.58	Hà Nam	19844	92D-012.51	Quảng Nam
12345	92D-015.12	Quảng Nam	14845	90C-157.23	Hà Nam	17345	90A-299.83	Hà Nam	19845	92D-012.69	Quảng Nam
12346	92D-015.67	Quảng Nam	14846	90C-157.26	Hà Nam	17346	90B-012.61	Hà Nam	19846	92D-012.80	Quảng Nam
12347	93A-470.88	Bình Phước	14847	90C-158.16	Hà Nam	17347	90B-012.62	Hà Nam	19847	92D-013.85	Quảng Nam
12348	93A-474.79	Bình Phước	14848	90D-011.44	Hà Nam	17348	92A-402.66	Quảng Nam	19848	92D-015.68	Quảng Nam
12349	93A-479.39	Bình Phước	14849	90D-012.58	Hà Nam	17349	92A-434.99	Quảng Nam	19849	93A-473.88	Bình Phước
12350	93A-480.86	Bình Phước	14850	90D-012.62	Hà Nam	17350	92A-435.43	Quảng Nam	19850	93A-475.89	Bình Phước
12351	93A-488.09	Bình Phước	14851	90D-012.81	Hà Nam	17351	92A-435.77	Quảng Nam	19851	93A-482.28	Bình Phước
12352	93A-505.83	Bình Phước	14852	90D-012.96	Hà Nam	17352	92A-438.28	Quảng Nam	19852	93A-482.69	Bình Phước
12353	93A-508.16	Bình Phước	14853	92A-433.32	Quảng Nam	17353	92C-262.96	Quảng Nam	19853	93A-488.35	Bình Phước
12354	93A-514.22	Bình Phước	14854	92A-433.63	Quảng Nam	17354	92D-004.79	Quảng Nam	19854	93A-488.36	Bình Phước
12355	93A-518.76	Bình Phước	14855	92A-435.35	Quảng Nam	17355	92D-012.16	Quảng Nam	19855	93A-507.98	Bình Phước
12356	93A-518.85	Bình Phước	14856	92A-444.21	Quảng Nam	17356	92D-012.47	Quảng Nam	19856	93A-508.18	Bình Phước
12357	93A-519.50	Bình Phước	14857	92B-039.86	Quảng Nam	17357	92D-014.44	Quảng Nam	19857	93A-508.25	Bình Phước
12358	93A-524.42	Bình Phước	14858	92B-041.99	Quảng Nam	17358	93A-507.99	Bình Phước	19858	93A-511.35	Bình Phước
12359	93A-525.18	Bình Phước	14859	92C-258.36	Quảng Nam	17359	93A-508.29	Bình Phước	19859	93A-516.38	Bình Phước
12360	93A-525.63	Bình Phước	14860	92C-262.59	Quảng Nam	17360	93A-512.85	Bình Phước	19860	93A-521.39	Bình Phước
12361	93C-199.18	Bình Phước	14861	92C-262.68	Quảng Nam	17361	93A-514.95	Bình Phước	19861	93A-523.65	Bình Phước
12362	93C-199.93	Bình Phước	14862	92C-264.88	Quảng Nam	17362	93A-515.18	Bình Phước	19862	93A-525.09	Bình Phước
12363	93C-199.98	Bình Phước	14863	92D-012.75	Quảng Nam	17363	93A-518.38	Bình Phước	19863	93B-022.26	Bình Phước
12364	93C-201.18	Bình Phước	14864	92D-012.87	Quảng Nam	17364	93A-522.98	Bình Phước	19864	93C-199.92	Bình Phước
12365	93C-205.20	Bình Phước	14865	92D-014.18	Quảng Nam	17365	93B-022.68	Bình Phước	19865	93C-206.43	Bình Phước
12366	93C-205.50	Bình Phước	14866	92D-015.08	Quảng Nam	17366	93B-023.69	Bình Phước	19866	93C-206.55	Bình Phước
12367	93C-205.77	Bình Phước	14867	93A-463.79	Bình Phước	17367	93C-202.02	Bình Phước	19867	93D-008.38	Bình Phước
12368	93D-007.79	Bình Phước	14868	93A-463.86	Bình Phước	17368	93C-203.68	Bình Phước	19868	94A-108.28	Bạc Liêu
12369	93D-008.58	Bình Phước	14869	93A-469.39	Bình Phước	17369	93C-206.79	Bình Phước	19869	94A-111.25	Bạc Liêu
12370	93D-010.01	Bình Phước	14870	93A-473.86	Bình Phước	17370	93C-207.98	Bình Phước	19870	94B-016.50	Bạc Liêu
12371	94A-110.63	Bạc Liêu	14871	93A-474.89	Bình Phước	17371	93D-009.38	Bình Phước	19871	94D-006.66	Bạc Liêu
12372	94A-111.29	Bạc Liêu	14872	93A-483.69	Bình Phước	17372	93D-010.12	Bình Phước	19872	94D-008.44	Bạc Liêu
12373	94A-113.55	Bạc Liêu	14873	93A-518.65	Bình Phước	17373	93D-010.79	Bình Phước	19873	95A-120.86	Hầu Giang
12374	94C-087.13	Bạc Liêu	14874	93B-023.29	Bình Phước	17374	93D-011.15	Bình Phước	19874	95B-018.11	Hầu Giang
12375	94D-006.74	Bạc Liêu	14875	93B-024.58	Bình Phước	17375	94A-110.98	Bạc Liêu	19875	95B-019.59	Hầu Giang
12376	94D-006.78	Bạc Liêu	14876	93C-186.18	Bình Phước	17376	94A-111.20	Bạc Liêu	19876	95C-082.18	Hầu Giang
12377	95A-136.63	Hầu Giang	14877	93C-188.19	Bình Phước	17377	94A-111.96	Bạc Liêu	19877	95C-088.82	Hầu Giang
12378	95A-137.68	Hầu Giang	14878	93C-188.56	Bình Phước	17378	94A-111.98	Bạc Liêu	19878	95C-091.32	Hầu Giang
12379	95A-138.55	Hầu Giang	14879	93C-200.09	Bình Phước	17379	94A-113.28	Bạc Liêu	19879	95C-092.77	Hầu Giang
12380	95A-139.29	Hầu Giang	14880	93C-200.12	Bình Phước	17380	94A-113.69	Bạc Liêu	19880	95D-025.02	Hầu Giang
12381	95A-139.31	Hầu Giang	14881	93D-008.96	Bình Phước	17381	94B-016.89	Bạc Liêu	19881	95D-026.20	Hầu Giang
12382	95A-139.38	Hầu Giang	14882	93D-010.22	Bình Phước	17382	94B-018.16	Bạc Liêu	19882	97A-095.62	Bắc Kan
12383	95A-142.27	Hầu Giang	14883	94A-109.08	Bạc Liêu	17383	95A-139.50	Hầu Giang	19883	97A-097.11	Bắc Kan
12384	95B-019.56	Hầu Giang	14884	94A-111.35	Bạc Liêu	17384	95A-141.69	Hầu Giang	19884	97B-016.00	Bắc Kan
12385	95C-089.80	Hầu Giang	14885	94A-111.62	Bạc Liêu	17385	95A-141.86	Hầu Giang	19885	97B-016.09	Bắc Kan
12386	95C-091.08	Hầu Giang	14886	94A-111.83	Bạc Liêu	17386	95A-142.99	Hầu Giang	19886	97B-017.69	Bắc Kan
12387	97A-084.69	Bắc Kan	14887	94A-113.91	Bạc Liêu	17387	95A-143.68	Hầu Giang	19887	97D-010.87	Bắc Kan
12388	97A-085.79	Bắc Kan	14888	94B-017.68	Bạc Liêu	17388	95B-016.88	Hầu Giang	19888	98A-752.22	Bắc Giang
12389	97A-090.88	Bắc Kan	14889	94C-085.26	Bạc Liêu	17389	95C-091.33	Hầu Giang	19889	98A-773.79	Bắc Giang
12390	97A-093.28	Bắc Kan	14890	94C-085.66	Bạc Liêu	17390	97A-095.68	Bắc Kan	19890	98A-775.66	Bắc Giang
12391	97A-097.39	Bắc Kan	14891	94D-008.39	Bạc Liêu	17391	97A-099.09	Bắc Kan	19891	98A-778.66	Bắc Giang
12392	97A-100.05	Bắc Kan	14892	95A-121.69	Hầu Giang	17392	97B-018.86	Bắc Kan	19892	98A-783.38	Bắc Giang
12393	97B-018.29	Bắc Kan	14893	95A-123.55	Hầu Giang	17393	97B-019.39	Bắc Kan	19893	98A-788.38	Bắc Giang
12394	97D-009.79	Bắc Kan	14894	95A-132.96	Hầu Giang	17394	98A-749.86	Bắc Giang	19894	98A-799.38	Bắc Giang
12395	98A-742.69	Bắc Giang	14895	95A-138.57	Hầu Giang	17395	98A-753.86	Bắc Giang	19895	98A-799.91	Bắc Giang
12396	98A-742.89	Bắc Giang	14896	95A-140.41	Hầu Giang	17396	98A-763.63	Bắc Giang	19896	98A-818.26	Bắc Giang
12397	98A-752.39	Bắc Giang	14897	95A-141.93	Hầu Giang	17397	98A-770.66	Bắc Giang	19897	98A-819.58	Bắc Giang
12398	98A-752.79	Bắc Giang	14898	95B-018.29	Hầu Giang	17398	98A-773.66	Bắc Giang	19898	98A-822.38	Bắc Giang
12399	98A-761.16	Bắc Giang	14899	95C-090.18	Hầu Giang	17399	98A-790.00	Bắc Giang	19899	98A-826.98	Bắc Giang
12400	98A-761.86	Bắc Giang	14900	95C-091.12	Hầu Giang	17400	98A-796.39	Bắc Giang	19900	98A-855.18	Bắc Giang
12401	98A-762.89	Bắc Giang	14901	95C-091.23	Hầu Giang	17401	98A-798.29	Bắc Giang	19901	98A-858.36	Bắc Giang
12402	98A-765.69	Bắc Giang	14902	95C-092.58	Hầu Giang	17402	98A-806.78	Bắc Giang	19902	98A-858.72	Bắc Giang
12403	98A-765.86	Bắc Giang	14903	95D-024.42	Hầu Giang	17403	98A-808.38	Bắc Giang	19903	98A-859.28	Bắc Giang
12404	98A-766.33	Bắc Giang	14904	97A-087.66	Bắc Kan	17404	98A-816.78	Bắc Giang	19904	98A-868.29	Bắc Giang
12405	98A-776.39	Bắc Giang	14905	97A-096.23	Bắc Kan	17405	98A-829.59	Bắc Giang	19905	98A-868.91	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12406	98A-788.85	Bắc Giang	14906	97C-050.39	Bắc Kan	17406	98A-831.96	Bắc Giang	19906	98A-873.96	Bắc Giang
12407	98A-792.29	Bắc Giang	14907	97C-051.11	Bắc Kan	17407	98A-833.58	Bắc Giang	19907	98A-876.59	Bắc Giang
12408	98A-798.96	Bắc Giang	14908	97C-051.51	Bắc Kan	17408	98A-856.38	Bắc Giang	19908	98A-879.29	Bắc Giang
12409	98A-800.06	Bắc Giang	14909	97C-052.34	Bắc Kan	17409	98A-859.82	Bắc Giang	19909	98A-880.29	Bắc Giang
12410	98A-808.58	Bắc Giang	14910	98A-763.38	Bắc Giang	17410	98A-860.58	Bắc Giang	19910	98A-880.96	Bắc Giang
12411	98A-816.56	Bắc Giang	14911	98A-795.08	Bắc Giang	17411	98A-862.16	Bắc Giang	19911	98A-880.98	Bắc Giang
12412	98A-819.28	Bắc Giang	14912	98A-798.09	Bắc Giang	17412	98A-862.99	Bắc Giang	19912	98A-881.78	Bắc Giang
12413	98A-822.58	Bắc Giang	14913	98A-798.15	Bắc Giang	17413	98A-864.09	Bắc Giang	19913	98A-885.28	Bắc Giang
12414	98A-823.38	Bắc Giang	14914	98A-809.28	Bắc Giang	17414	98A-865.08	Bắc Giang	19914	98A-887.53	Bắc Giang
12415	98A-826.58	Bắc Giang	14915	98A-818.28	Bắc Giang	17415	98A-865.69	Bắc Giang	19915	98A-888.61	Bắc Giang
12416	98A-829.18	Bắc Giang	14916	98A-819.38	Bắc Giang	17416	98A-875.26	Bắc Giang	19916	98A-889.65	Bắc Giang
12417	98A-858.18	Bắc Giang	14917	98A-838.59	Bắc Giang	17417	98A-875.76	Bắc Giang	19917	98A-891.40	Bắc Giang
12418	98A-861.42	Bắc Giang	14918	98A-851.56	Bắc Giang	17418	98A-877.68	Bắc Giang	19918	98A-894.49	Bắc Giang
12419	98A-862.09	Bắc Giang	14919	98A-851.96	Bắc Giang	17419	98A-884.56	Bắc Giang	19919	98A-894.98	Bắc Giang
12420	98A-866.09	Bắc Giang	14920	98A-856.28	Bắc Giang	17420	98A-888.75	Bắc Giang	19920	98A-896.83	Bắc Giang
12421	98A-869.21	Bắc Giang	14921	98A-859.62	Bắc Giang	17421	98A-893.11	Bắc Giang	19921	98A-899.57	Bắc Giang
12422	98A-869.36	Bắc Giang	14922	98A-859.66	Bắc Giang	17422	98A-893.59	Bắc Giang	19922	98A-902.82	Bắc Giang
12423	98A-869.42	Bắc Giang	14923	98A-861.31	Bắc Giang	17423	98A-895.28	Bắc Giang	19923	98A-905.10	Bắc Giang
12424	98A-870.89	Bắc Giang	14924	98A-861.55	Bắc Giang	17424	98A-896.05	Bắc Giang	19924	98A-910.00	Bắc Giang
12425	98A-871.77	Bắc Giang	14925	98A-861.70	Bắc Giang	17425	98A-896.45	Bắc Giang	19925	98A-911.26	Bắc Giang
12426	98A-872.65	Bắc Giang	14926	98A-866.12	Bắc Giang	17426	98A-896.60	Bắc Giang	19926	98A-911.58	Bắc Giang
12427	98A-873.87	Bắc Giang	14927	98A-868.09	Bắc Giang	17427	98A-897.18	Bắc Giang	19927	98A-912.58	Bắc Giang
12428	98A-876.85	Bắc Giang	14928	98A-868.13	Bắc Giang	17428	98A-897.28	Bắc Giang	19928	98B-044.33	Bắc Giang
12429	98A-884.63	Bắc Giang	14929	98A-869.10	Bắc Giang	17429	98A-898.51	Bắc Giang	19929	98B-044.77	Bắc Giang
12430	98A-887.59	Bắc Giang	14930	98A-872.63	Bắc Giang	17430	98A-899.13	Bắc Giang	19930	98B-046.68	Bắc Giang
12431	98A-889.75	Bắc Giang	14931	98A-873.78	Bắc Giang	17431	98A-899.15	Bắc Giang	19931	98C-340.88	Bắc Giang
12432	98A-892.69	Bắc Giang	14932	98A-875.78	Bắc Giang	17432	98A-899.20	Bắc Giang	19932	98C-345.38	Bắc Giang
12433	98A-895.04	Bắc Giang	14933	98A-879.28	Bắc Giang	17433	98A-899.38	Bắc Giang	19933	98C-353.99	Bắc Giang
12434	98A-896.63	Bắc Giang	14934	98A-881.22	Bắc Giang	17434	98A-899.59	Bắc Giang	19934	98C-366.62	Bắc Giang
12435	98A-899.16	Bắc Giang	14935	98A-883.59	Bắc Giang	17435	98A-901.69	Bắc Giang	19935	98C-376.85	Bắc Giang
12436	98A-900.55	Bắc Giang	14936	98A-883.93	Bắc Giang	17436	98A-909.58	Bắc Giang	19936	98C-377.74	Bắc Giang
12437	98A-906.77	Bắc Giang	14937	98A-885.35	Bắc Giang	17437	98A-911.15	Bắc Giang	19937	98C-383.96	Bắc Giang
12438	98A-908.01	Bắc Giang	14938	98A-888.63	Bắc Giang	17438	98A-911.56	Bắc Giang	19938	98C-385.28	Bắc Giang
12439	98A-911.12	Bắc Giang	14939	98A-889.69	Bắc Giang	17439	98A-912.26	Bắc Giang	19939	98C-385.54	Bắc Giang
12440	98C-338.36	Bắc Giang	14940	98A-890.12	Bắc Giang	17440	98A-912.96	Bắc Giang	19940	98C-385.79	Bắc Giang
12441	98C-338.39	Bắc Giang	14941	98A-892.66	Bắc Giang	17441	98B-045.55	Bắc Giang	19941	98C-386.55	Bắc Giang
12442	98C-350.05	Bắc Giang	14942	98A-892.95	Bắc Giang	17442	98C-338.06	Bắc Giang	19942	98C-387.68	Bắc Giang
12443	98C-350.68	Bắc Giang	14943	98A-895.09	Bắc Giang	17443	98C-343.99	Bắc Giang	19943	98C-389.11	Bắc Giang
12444	98C-351.56	Bắc Giang	14944	98A-898.25	Bắc Giang	17444	98C-345.16	Bắc Giang	19944	98C-390.12	Bắc Giang
12445	98C-376.28	Bắc Giang	14945	98A-898.63	Bắc Giang	17445	98C-378.18	Bắc Giang	19945	98C-391.55	Bắc Giang
12446	98C-376.68	Bắc Giang	14946	98A-899.12	Bắc Giang	17446	98C-379.58	Bắc Giang	19946	98C-393.38	Bắc Giang
12447	98C-383.56	Bắc Giang	14947	98A-899.29	Bắc Giang	17447	98C-380.89	Bắc Giang	19947	98C-393.79	Bắc Giang
12448	98C-390.89	Bắc Giang	14948	98A-906.16	Bắc Giang	17448	98C-382.59	Bắc Giang	19948	98C-394.79	Bắc Giang
12449	98C-391.22	Bắc Giang	14949	98A-906.85	Bắc Giang	17449	98C-384.28	Bắc Giang	19949	98C-395.55	Bắc Giang
12450	98C-391.61	Bắc Giang	14950	98A-909.38	Bắc Giang	17450	98C-385.11	Bắc Giang	19950	98C-398.06	Bắc Giang
12451	98C-393.18	Bắc Giang	14951	98B-047.88	Bắc Giang	17451	98C-388.16	Bắc Giang	19951	98D-022.56	Bắc Giang
12452	98C-394.06	Bắc Giang	14952	98C-346.86	Bắc Giang	17452	98C-388.26	Bắc Giang	19952	98D-024.20	Bắc Giang
12453	98C-396.18	Bắc Giang	14953	98C-350.39	Bắc Giang	17453	98C-393.19	Bắc Giang	19953	99A-768.28	Bắc Ninh
12454	98D-022.26	Bắc Giang	14954	98C-379.96	Bắc Giang	17454	98C-393.27	Bắc Giang	19954	99A-789.96	Bắc Ninh
12455	98D-023.02	Bắc Giang	14955	98C-388.85	Bắc Giang	17455	98C-395.11	Bắc Giang	19955	99A-811.56	Bắc Ninh
12456	98D-023.79	Bắc Giang	14956	98C-391.11	Bắc Giang	17456	98C-395.33	Bắc Giang	19956	99A-812.56	Bắc Ninh
12457	98D-023.89	Bắc Giang	14957	98C-391.90	Bắc Giang	17457	98D-023.66	Bắc Giang	19957	99A-829.58	Bắc Ninh
12458	99A-775.86	Bắc Ninh	14958	98C-393.26	Bắc Giang	17458	99A-767.86	Bắc Ninh	19958	99A-838.59	Bắc Ninh
12459	99A-788.22	Bắc Ninh	14959	98C-397.66	Bắc Giang	17459	99A-771.99	Bắc Ninh	19959	99A-851.28	Bắc Ninh
12460	99A-788.59	Bắc Ninh	14960	98C-398.16	Bắc Giang	17460	99A-788.28	Bắc Ninh	19960	99A-852.03	Bắc Ninh
12461	99A-791.28	Bắc Ninh	14961	98D-021.72	Bắc Giang	17461	99A-794.88	Bắc Ninh	19961	99A-852.73	Bắc Ninh
12462	99A-791.88	Bắc Ninh	14962	99A-771.66	Bắc Ninh	17462	99A-801.11	Bắc Ninh	19962	99A-855.07	Bắc Ninh
12463	99A-818.16	Bắc Ninh	14963	99A-781.86	Bắc Ninh	17463	99A-819.56	Bắc Ninh	19963	99A-855.36	Bắc Ninh
12464	99A-818.26	Bắc Ninh	14964	99A-785.39	Bắc Ninh	17464	99A-826.78	Bắc Ninh	19964	99A-856.57	Bắc Ninh
12465	99A-829.08	Bắc Ninh	14965	99A-790.00	Bắc Ninh	17465	99A-828.19	Bắc Ninh	19965	99A-858.56	Bắc Ninh
12466	99A-839.19	Bắc Ninh	14966	99A-816.78	Bắc Ninh	17466	99A-829.18	Bắc Ninh	19966	99A-859.82	Bắc Ninh
12467	99A-839.36	Bắc Ninh	14967	99A-826.58	Bắc Ninh	17467	99A-831.98	Bắc Ninh	19967	99A-860.11	Bắc Ninh
12468	99A-855.67	Bắc Ninh	14968	99A-856.92	Bắc Ninh	17468	99A-838.08	Bắc Ninh	19968	99A-860.79	Bắc Ninh
12469	99A-863.98	Bắc Ninh	14969	99A-858.37	Bắc Ninh	17469	99A-855.44	Bắc Ninh	19969	99A-864.26	Bắc Ninh
12470	99A-869.67	Bắc Ninh	14970	99A-863.28	Bắc Ninh	17470	99A-857.29	Bắc Ninh	19970	99A-864.83	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12471	99A-869.92	Bắc Ninh	14971	99A-865.42	Bắc Ninh	17471	99A-862.06	Bắc Ninh	19971	99A-865.61	Bắc Ninh
12472	99A-871.66	Bắc Ninh	14972	99A-866.01	Bắc Ninh	17472	99A-862.33	Bắc Ninh	19972	99A-865.69	Bắc Ninh
12473	99A-872.79	Bắc Ninh	14973	99A-871.22	Bắc Ninh	17473	99A-862.56	Bắc Ninh	19973	99A-865.90	Bắc Ninh
12474	99A-873.00	Bắc Ninh	14974	99A-871.35	Bắc Ninh	17474	99A-863.56	Bắc Ninh	19974	99A-868.25	Bắc Ninh
12475	99A-875.71	Bắc Ninh	14975	99A-874.69	Bắc Ninh	17475	99A-864.56	Bắc Ninh	19975	99A-868.31	Bắc Ninh
12476	99A-876.38	Bắc Ninh	14976	99A-878.69	Bắc Ninh	17476	99A-865.59	Bắc Ninh	19976	99A-868.71	Bắc Ninh
12477	99A-878.06	Bắc Ninh	14977	99A-880.85	Bắc Ninh	17477	99A-866.71	Bắc Ninh	19977	99A-869.38	Bắc Ninh
12478	99A-878.57	Bắc Ninh	14978	99A-881.39	Bắc Ninh	17478	99A-868.19	Bắc Ninh	19978	99A-878.09	Bắc Ninh
12479	99A-882.96	Bắc Ninh	14979	99A-882.16	Bắc Ninh	17479	99A-868.59	Bắc Ninh	19979	99A-881.16	Bắc Ninh
12480	99A-885.39	Bắc Ninh	14980	99A-882.40	Bắc Ninh	17480	99A-872.59	Bắc Ninh	19980	99A-883.52	Bắc Ninh
12481	99A-886.38	Bắc Ninh	14981	99A-882.91	Bắc Ninh	17481	99A-879.87	Bắc Ninh	19981	99A-883.95	Bắc Ninh
12482	99A-886.52	Bắc Ninh	14982	99A-884.05	Bắc Ninh	17482	99A-883.84	Bắc Ninh	19982	99A-884.45	Bắc Ninh
12483	99A-886.78	Bắc Ninh	14983	99A-885.98	Bắc Ninh	17483	99A-885.33	Bắc Ninh	19983	99A-886.21	Bắc Ninh
12484	99A-886.91	Bắc Ninh	14984	99A-886.13	Bắc Ninh	17484	99A-887.18	Bắc Ninh	19984	99A-889.18	Bắc Ninh
12485	99A-887.59	Bắc Ninh	14985	99A-886.18	Bắc Ninh	17485	99A-887.38	Bắc Ninh	19985	99A-889.36	Bắc Ninh
12486	99A-890.38	Bắc Ninh	14986	99A-888.43	Bắc Ninh	17486	99A-888.21	Bắc Ninh	19986	99A-890.83	Bắc Ninh
12487	99A-892.31	Bắc Ninh	14987	99A-890.59	Bắc Ninh	17487	99A-892.18	Bắc Ninh	19987	99A-890.91	Bắc Ninh
12488	99A-892.76	Bắc Ninh	14988	99A-890.76	Bắc Ninh	17488	99A-893.73	Bắc Ninh	19988	99A-893.87	Bắc Ninh
12489	99A-895.11	Bắc Ninh	14989	99A-891.59	Bắc Ninh	17489	99A-895.69	Bắc Ninh	19989	99B-032.08	Bắc Ninh
12490	99A-895.67	Bắc Ninh	14990	99A-891.92	Bắc Ninh	17490	99A-895.83	Bắc Ninh	19990	99C-332.17	Bắc Ninh
12491	99C-311.98	Bắc Ninh	14991	99A-892.72	Bắc Ninh	17491	99A-895.86	Bắc Ninh	19991	99C-332.33	Bắc Ninh
12492	99C-333.65	Bắc Ninh	14992	99A-896.28	Bắc Ninh	17492	99A-896.30	Bắc Ninh	19992	99C-334.00	Bắc Ninh
12493	99C-333.92	Bắc Ninh	14993	99A-896.56	Bắc Ninh	17493	99B-030.97	Bắc Ninh	19993	99C-335.69	Bắc Ninh
12494	99C-335.59	Bắc Ninh	14994	99B-033.58	Bắc Ninh	17494	99C-330.69	Bắc Ninh	19994	99C-336.06	Bắc Ninh
12495	99C-336.63	Bắc Ninh	14995	99C-310.99	Bắc Ninh	17495	99C-331.25	Bắc Ninh	19995	99C-339.18	Bắc Ninh
12496	99C-344.39	Bắc Ninh	14996	99C-311.15	Bắc Ninh	17496	99C-332.11	Bắc Ninh	19996	99C-339.68	Bắc Ninh
12497	99C-345.32	Bắc Ninh	14997	99C-329.98	Bắc Ninh	17497	99C-333.91	Bắc Ninh	19997	99C-341.55	Bắc Ninh
12498	99C-346.34	Bắc Ninh	14998	99C-337.77	Bắc Ninh	17498	99C-338.55	Bắc Ninh	19998	99C-341.83	Bắc Ninh
12499	99D-025.39	Bắc Ninh	14999	99D-027.08	Bắc Ninh	17499	99D-025.02	Bắc Ninh	19999	99D-024.46	Bắc Ninh
12500	99D-028.02	Bắc Ninh	15000	99D-027.88	Bắc Ninh	17500	99D-026.66	Bắc Ninh	20000	99D-026.63	Bắc Ninh